

Vô Danh

TUYẾT ĐƯỜNG

Hồi 1

Nghe trẻ hát, Tùy Văn Đế truất Đông Cung Nhận
Đô Đầu, Tần Thúc Bảo tìm ngựa quý

Truyện nhà Chu.

Khi đó nhà Chu nước mạnh, dân giàu, Bắc Tề Tây Ngụy khởi nghị ngoài bờ cõi. Chu chủ sai đại tướng Dương Chung làm Nguyên soái con là Dương Lâm làm Tổng quân, cử sáu mươi vạn binh chinh phạt Bắc Tề, Tây Ngụy.

Dương Lâm mặt như nhồi phấn, người cao chín thước, quen dùng đôi long bổng nặng ba trăm cân, sức mạnh như sư tử.

Đại binh nhà Chu đánh dẹp Bắc Tề có trong vòng nửa tháng đã toàn thắng chiếm giữ hết các thành trì. Dương Chung cho yết bảng an dân rồi kéo quân về phục mạng Chu chúa. Chu chúa cả mừng phong cho Dương Chung làm Tùy Công, cai quản nước Tùy để thống nhất giang sơn từ đó, lại phong Quang Lâm làm Đại nguyên soái chỉ huy cả mười vạn quân binh bộ.

Dương Chung có một con trai là Dương Kiên, mắt sáng như sao bàn tay có ba chữ Nghiễm Thanh vương. Vợ chồng Dương Chung mừng rằng con trai là bậc phi thường. Dương Chung chết. Người con đó là Dương Kiên lên nối tước, là Tùy Công. Chu chủ thấy Dương Kiên tướng mạo khác thường, có ý nghi. Dương Kiên biết vậy, đem ngay con gái gả cho Thái tử để xóa lòng nghi kỵ của Chu chủ.

Ít lâu sau, Chu chủ băng hà Thái tử thì nhu nhược. Dương Kiên mượn sức chú là Dương Lâm truất bỏ Thái tử đoạt lấy giang sơn nhà Chu, lên ngôi Hoàng đế, cải hiệu là Đại Tùy.

Dương Kiên tự xưng là Tùy Văn Đế, dựng con trưởng là Dương Dũng làm Thái tử, con thứ làm Tấn Vương, lại phong Quang Lâm làm Cao Sơn vương phong Cô thị làm Hoàng hậu. Tùy Văn Đế hết sức sửa sang việc triều chính, văn thần có Kỳ Đức Lân, Cao Đĩnh, Tô Úy. Võ ban có Dương Tố, Lý Quốc Thiên, Hạ Nhược Bật, Hàn Cầm Hồ, vua tôi cùng mưu tính sự thâu đoạt Nam Trần.

Đây hãy kể. Trần hậu Chúa thông minh tuyệt bậc. Chỉ vì đa tửu sắc, ngày đêm say đắm hai mỹ nhân là Trương Lệ Hoa và Khổng Quý Lân. Lại thêm hai kẻ quyền gian là Khổng Mạnh, Giang Thông luôn luôn xiểm nịnh lôi kéo Trần Hậu Chúa vào vòng đoạ lạc dâm ô, tiếng xấu đồn đại đi các nước.

Nhân cơ hội đó, Tùy Đế cùng Dương Tố thương nghị, cử đại binh đánh Trần. Con thứ là Dương Quảng tức Tấn Vương dầu không quen việc chiến trận nhưng cũng cứ muốn lĩnh binh mã đánh Trần là vì thấy Thái tử Dương Dũng nhu nhược nên Quảng có ý đoạt ngôi của anh.

Quảng tâu :

- Chúa Trần hoang dâm vô đạo, không đáng giữ giang sơn, con xin đi chinh phạt.

Vừa lúc ấy có tin báo :

- La Nghệ đã đem binh đến đánh Ký Châu.

Nghe tin Tùy Đế sai Dương Lâm đem binh đi cứu giữ Ký Châu.

Đoạn, lại Sai Tần Vương làm Đô nguyên soái Dương Tổ làm Phó nguyên soái, Trương Đĩnh Cao Mã làm trưng sử tư mã. Cầm Hồ, Nhược Bật làm tiên phong đem hai mươi vạn binh đi đánh Trần.

Tần Vương phục mệnh, thông lĩnh tướng sĩ đi như thác.

Quan trấn ải nước Tần thấy đại binh Tùy kéo đến vội dâng sớ về triều cáo cấp. Nhưng Giang Thông, Khổng Mạnh lại dìm giấu sớ đi, vì vậy binh Tùy thừa thế kéo đến Quảng Nam, qua luôn Thái Thạch.

Tướng giữ Thái Thạch là Từ Tư Kiện thấy quân mã Tùy uy dũng quá, kinh sợ, bỏ thành mà chạy.

Khi đó Trần Hậu Chúa đang ôm gái đẹp trong tay, không biết giặc đã như sóng bể tràn ngập cả nội địa rồi. Ba ngày sau nghe tin khẩn cấp, vội giục mắt ra triều sai hai tướng là Tiêu Mã Kha và Nhân Trung kéo quân ra chống giữ.

Hai bên dàn trận thế. Tướng Trần là Tiêu Mã Kha thúc ngựa múa đao ra đánh. Tướng Tùy là Hạ Nhược Bật đánh chừng năm mươi hiệp rồi hét to một tiếng đâm Tiêu Mã Kha nhào xuống ngựa chết ngay.

Quân Trần mất tướng chạy xô nhau mà chết. Nhân Trung biết một mình không đương nổi quân Tùy cũng bỏ chạy về xin chịu tội.

Trần Hậu Chủ không quở trách nói :

- Đất nước ta vượng khí để vương, binh Tùy dẫu dũng mãnh cũng không làm gì ta nổi!

Rồi lại cho Nhân Trung vàng bạc để lấy lòng rồi sai Trung ra đánh nữa. Trung lo lắng lắm, bắt đặc dĩ phải mở cửa thành ra quân. Gặp ngay tướng Tùy là Hàn Cầm kéo đến. Trung sợ sệt, xuống ngựa, ném giáo đầu hàng. Trung muốn lập công, hướng dẫn binh Tùy vào lấy thành.

Dân chúng thấy giặc vào nhớn nhác, kêu khóc vang trời đất. Vậy mà ngao ngán thay, Trần Hậu Chúa ngồi ôm gái đẹp mà chờ tin thắng trận! Cho tới lúc quân reo ngựa hí vang ầm lên, hân quân mới cuồng cuồng, lật bật quăng mũ, ôm đầu chạy trốn.

Quan Bốc sạ là Trương Hiền chạy vào nói :

- Xin Chúa Công cứu đội mũ, mặc giáp ngồi yên ở trên ngai.

Trần Chủ hoảng hốt nói :

- Giặc đông như ong vỡ tổ, sao bảo ta ngồi cho chúng giết?

Nói rồi hai tay dắt hai mỹ nhân, chạy đến bên giếng Cảnh Dương.

Thốt nhiên tiếng quân reo lửa cháy rực trời. Trần Chủ bay hồn hoảng vía dắt người yêu nhảy xuống giếng sâu. May mà tiết đông nước chỉ ngang đầu gối nên chưa đến nỗi xuống suối vàng!

Binh Tùy tìm kiếm hôn quân, không thấy, bắt cung nhân ra hỏi.

Chúng chỉ ra giếng Cảnh Dương. Quân Tùy kéo ồ ra bờ giếng nhìn xuống chỉ thấy sâu như địa ngục, chúng gọi không thấy ai thừa bèn hô nhau lấy đá ném xuống.

Khi đó, Trần mới kêu lay, và xin dòng thùng xuống cho lên. Chúng cho thùng xuống kéo hôn quân và hai mỹ nữ lên.

Trần Chúa lên tới mặt đất, sụp xuống lay tướng sĩ nhà Tùy.

Hàn Nhược Bật phì cười sai giam Trần Chúa vào một nơi canh giữ rất cẩn mật. Tấn vương tới sau, mừng lắm, truyền chiêu an bách tính.

Sau đó Tấn vương sai Cao Đức Hoàng đi bắt hai mỹ nhân đem vào nội cung dùng.

Cao Đỉnh nói :

- Tấn vương làm Nguyên soái đề binh đi đánh kẻ dâm ô sao bây giờ cũng lại dùng nữ sắc, e rằng lòng dân không phục, lòng quân không kính.

Đoạn có ý không muốn cho con đi bắt.

Lý Uyên nói :

Lệ Hoa, Quý Tần là loài quỷ nữ làm mê đắm vua Trần. Nước mất, ngai đổ, thành tan vì hai đứa ấy, ta nên giết ngay đi.

Cao Đỉnh khen phải. Con là Cao Đức Hoàng nói :

- Tấn vương đang cầm binh mã, ta chống cự sẽ bất lợi cho ta chăng?

Lý Uyên đã quyết, bèn truyền quân sĩ giải hai người con gái đến, chém ngay.

Tấn vương cự Cao Đức Hoàng :

- Sao cha con người để cho Lý Uyên giết mỹ nhân?

Rồi từ đó mang hiềm thù đối với Lý Uyên.

Đây cần nói qua về Lý Uyên. Khởi đầu, Uyên dấy binh tại Thái Nguyên, tự xưng là Đường Châu. Khi ra trận, bắn bảy mươi hai phát tên chết bảy mươi hai tướng, tiếng tăm vang dậy cả bốn phương.

Sau khi mất mỹ nhân Tấn vương giận Uyên lắm...

Uyên truyền chém Khổng Mạnh cho yên lòng dân đoạn kéo binh về triều.

Thấy Tấn vương toàn thắng ca khúc khải hoàn. Tùy để cả mừng, phong cho Tấn vương làm Thái úy, phong Dương Tổ làm Việt Quốc công, con là Dương Cầm làm khai phong. Hà Nhược Bật làm Tổng công, Cao Đỉnh làm Tề công, Lý Uyên làm Đường công.

Uy quyền của Tấn vương từ đó mỗi ngày một lớn. Dưới trướng, mưu sĩ kéo nhau đến rất nhiều. Trong số đó, Tấn vương trọng dụng nhất một người là Vũ Văn Thuật, tự là Tiêu Trần Bình. Tấn

vương đã nhắc Thuật lên làm thứ sử, cạnh Thuật lại có Trương Hành để ngày đêm bàn mưu tính kế. Sau này con Thuật là Hóa Cập, sẽ cướp ngôi nhà Tùy, xưng là Hứa vương.

Tấn vương coi mấy kẻ đó là tâm phúc để cùng mưu đoạt lấy Đông Cung, Thuật bàn :

- Nếu Chúa công muốn mưu việc ấy, tất phải theo ba kế hoạch ngay mới xong.

Vương vội hỏi :

- Kế thế nào, túc hạ nói ta nghe.

Thuật ung dung nói :

- Điều thứ nhất: Hoàng hậu không yêu gì Đông Cung. Chúa công nên dùng kế khổ nhục, khi làm cho hoàng hậu động lòng thương xót đến Đông Cung, khi chộc tức cho hoàng hậu giết Đông Cung.

Điều thứ hai: nên cần một đại thần thân tín nói cho thuận tai hoàng thượng, thỉnh thoảng lại gièm pha thêm vào, trong ngoài cùng đánh ập lại, muôn phần phải thắng.

Điều thứ ba: tự nhiên truất bỏ Đông Cung là việc lớn. Có tội mà bỏ mới khỏi nghịch lòng dân, Chúa công sẽ mua chuộc một kẻ thân cận của Đông Cung, xui nó đem chuyện phao ra ngoài mà chỉ ra chứng cứ đương nhiên, khiến Đông Cung không cãi được. Làm được ba điều ấy, lo gì kế không thành? Nhưng Chúa công chớ tiếc bạc vàng mới xong.

Tấn vương khen kế hay, hứa sẽ cho Thuật cùng hưởng phú quý.

Vương dùng ngay vàng bạc trong triều mua lũ tham quan, trong điện mua lũ hoạn quan cung nữ. Duy có Đường công, tỏ ra không phục, nói :

- Thờ chúa trị dân phải nhìn vào việc công chớ không nhận sự tư tình.

Rồi chối từ không lấy lễ vật của Tấn vương.

Lại có quan đại lý tư khanh, tên gọi là Dương Ước chơi thân với Vũ Văn Thuật, Thuật đến thăm Ước dâng lễ vật của Tấn vương. Ước ngấm nhìn lễ vật hỏi :

- Lễ vật của ai, đại huynh dạy thật cho. Tiểu đệ chưa từng thấy báu vật thế này bao giờ.

Thuật nói :

- Đó là của Tấn vương đưa tặng đại huynh, để phiến nhờ một việc mong đại huynh nhận cho.

Ước nói :

- Xin cho biết chuyện, rồi bái lĩnh sau.

Thuật nói :

- Đại huynh có biết mình đang ngồi trên lửa cháy không?

Ước giật mình. Thuật nghiêm mặt nói :

- Đại huynh phải biết rằng Đông Cung không bằng lòng lệnh huynh đã lâu. Mai kia Tấn vương lên ngôi Hoàng đế, liệu đại huynh có yên không? Hiện giờ Đông Cung ăn chơi phóng túng, hoàng thượng có lòng muốn truất bỏ. Nay nhờ đại huynh gièm hoàng thượng một câu, khi Đông Cung bị bỏ, Tấn vương được dựng lên, ơn ấy Tấn vương sẽ ghi lòng tạc dạ, anh em ta sẽ được giàu sang chẳng diễm phúc lắm sao!

Ước nói :

- Đại huynh nói phải. Nhưng xin cho một ngày để tôi bàn soạn với anh tôi.

Từ cáo biệt ra về, hôm sau nữa Dương Ước đến thăm anh là Dương Tổ, làm ra phiền não, Tổ kinh ngạc hỏi tại sao? Ước nói :

- Máy bữa nay, tên hầu Đông Cung là Tô Hiến bảo rằng: Thái tử có ý giận huynh trưởng lắm. Thái tử có nói ra miệng sẽ tìm cách giết anh.

Tôi lo cho phận anh mà mấy đêm nay bỏ ăn, mất ngủ!

Tổ cười nhạt nói :

- Ta có làm gì cho Đông Cung méch lòng đâu. Ta không sợ, kẻ xấu miệng gièm pha đó thôi!

Ước nói :

- Đó là Sự thật. Anh ngồi nhà không nghe thiên hạ đã bàn ran thành. Một mai, Thái tử lên ngôi, tôi lo anh không có chỗ mà đội mũ.

Tổ nói :

- Ý em muốn ta từ bỏ đi lánh nạn, hay là hùa theo hắn?

Ước cười :

- Bỏ chức mà đi là hèn. Theo đứa trẻ con ấy là bất trí. Chi bằng nhờ ngay cái gai ấy đi cho khỏi chướng. Anh nghĩ thế nào?

Tổ vỗ tay cười mà rằng :

- Em nghĩ ra kế ấy, may cho ta lắm.

Rồi lại nghiêm mặt nói :

- Việc ấy phải làm ngay, nếu chậm trễ Thái tử lên ngôi vua, vạ sẽ đến như lửa cháy cả bốn bề, chạy đi đâu cho thoát?

Tổ gật đầu khen phải.

Từ đó, ngày ngày Dương Tổ cố ý theo sát bên Tùy đế, sự tốt của Tấn vương, sự xấu của Đông Cung thái tử. Tùy đế tin yêu Dương Tổ, không ngờ một câu nào. Hoàng hậu cho Tấn vương là hiếu lễ, đem lòng ghét Đông Cung. Vì vậy Đông Cung như ngồi trên gai lửa.

Thuật lại dò biết Thái tử có một tên hầu cận rất thân tín, tên gọi là Cơ Thích, cùng Đoàn Đạt chơi

thân với nhau. Thuật bèn dùng vàng nhờ Đoàn Đạt mua chuộc lòng Cự Thích để rình tội lỗi của Đông Cung. Do đấy mà Thái tử phút chốc trở nên cái bia chịu đạn tên bắn mãi vào không còn cách nào che đỡ nữa.

Nhắc lại chuyện Cô Sơn vương là Dương Lâm đem năm vạn quân thẳng tới Ký Châu đánh La Nghệ. La Nghệ, hiệu Liêm An là con Doãn Cương Bắc Tề. Doãn Cương phong cho Nghệ trấn giữ Yên Sơn. La Doãn Cương mất sớm, La Nghệ hãy còn ít tuổi nối chức Yên công. Vợ Nghệ là Đậu thị, con gái quan thân quân tên gọi Tần Húc. Vợ chồng lấy nhau đã hai mươi năm mà chưa con.

Vợ chồng La nghệ được tin Tần Húc bị Dương Lâm vây khốn mà tử trận thì ngày đêm than khóc! Sau đó lại nghe tin Dương Kiên cướp ngôi giết chúa Trần. La Nghệ liền cất đại binh trả oán.

Mười vạn quân của Nghệ nện vào Hà Bắc và Ký Châu. Tùy Đế sai Dương Lâm cử năm vạn quân mã chống đánh.

Đại tướng tiên phong của Dương Lâm là Từ Thái Bảo Trương Khai và Thái Thất Bảo Kỷ Tăng, được tin báo quân La Nghệ chặn đường Trương Khai xông ra, thấy La Nghệ mặt tía, râu dài, mắt sáng, biết là La Nghệ, bèn múa sà mâu đánh. Nghệ múa thương đối địch, chừng mười hiệp Nghệ rút chiếc hoa giản đánh trúng lưng Trương Khai. Khai học máu tươi nằm rạp trên yên mà chết.

Kỷ Tăng thúc ngựa cản đánh La Nghệ để Trương Khai chạy. La nghệ chờ Tăng sát tới bèn gò chặt cương thét to một tiếng tức thì ngựa quỳ hai gối trước. Tăng không biết là mắc kế liền giơ búa chém, Nghệ xốc mũi thương lên xuyên qua cổ họng Tăng. Xác Tăng nhào xuống đất máu tuôn lênh láng. Đó là ngón độc thủ của dòng danh tướng họ La, tên gọi là “Hồi mã triết độc thương”.

La Nghệ đắc thắng quay đuôi giết quân Tùy. Vừa khi đó quân mã Dương Lâm tới, thấy Trương Khai trọng thương, Kỷ Tăng tử trận, Lâm nổi giận, hạ trại dưới chân núi Cửu Long.

Sớm hôm sau Lâm sai dựng cờ sùỵ, vác đại đao ra trận.

La Nghệ thấy Dương Lâm đường đường một trang dũng tướng, bèn nói :

- Dương Lâm kia, mày diệt Bắc Tề, cướp ngôi nhà Chu lòng ác như lang sói ta quyết trừ mày mới hả căm hờn!

Lâm đáp :

- Nhà Chu đã mất, nhà Trần đã suy, nay bằng trời tựa Đại Tùy, nên chỉ một trận quét Bắc Tề, thâu đoạt cả nhà Trần, trời không cho, sao được thế?! Ngày nay cho dầu tướng quân tài dũng cũng khó bề bại Tùy mà lấy lại Tề, Trần. Chi bằng cấp giáo theo Đại Tùy, lão phu sẽ tâu với Tùy đế để tướng quân trấn thủ Yên sơn nối đời hưởng quyền vị và phú quý, tướng quân nghĩ thế nào?

La Nghệ suy nghĩ rồi đáp :

- Muốn nghệ này cấp giáo theo Tùy, phải theo ba điều ước của ta.

Lâm nói :

- Xin cho biết.

Nghệ rằng :

- Ta dẫu hàng Tùy, nhưng quân mã của ta vẫn do ta sai khiến và Yên Sơn kia phải do ta giữ mãi mãi. Đó là điều thứ nhất.

Ta dẫu hàng Tùy, nhưng không phải vào châu, đó là điều thứ hai.

Ta dẫu hàng Tùy nhưng quyền sinh sát trong ba quân đều do ta quyết định. Đó là điều thứ ba.

Lâm cười nói :

- Ba điều ấy rất dễ theo. Tướng quân cứ tin ở Lâm này!

Rồi đó truyền lui binh mười dặm. Thấy Lâm thành thực, Nghệ cũng lui quân, hôm sau hẹn cùng nhau gặp gỡ.

La Nghệ cùng Dương Lâm sóng ngựa vào thành Yên Sơn. Đoạn Lâm dâng sớ về Tràng An xin cho La Nghệ trấn thủ Yên Sơn.

Ba ngày sau, thánh chỉ ban cho La Nghệ trấn thủ Yên Sơn đúng như sớ tấu của Dương Lâm, La nghệ sai đặt tiệc thết sứ thần là Kiến Đức và Dương Lâm. Sau đó Nghệ cùng Lâm cáo biệt. Dương Lâm và Kiến Đức kéo quân về triều. Nửa đường, nghe có giặc bề ở Đẳng Châu làm loạn lên bờ cướp phá dân cư.

Lâm nổi giận bảo Kiến Đức về triều trước để mình đem quân đánh Đẳng Châu. Nhưng Lâm chưa tới giặc bề đã kinh sợ mà chạy hết. Lâm lại đi thẳng về triều phục mệnh.

Lại nói Tấn vương thấy mọi người đều nhận lễ của mình để cùng mưu hại Đông Cung, mà duy có Lý Uyên không chịu nhận thì có ý thù, tự hẹn, lên ngôi để thế nào cũng giết Uyên.

Tùy Đế thấy nhiều người nói xấu Đông Cung đã năm phần tin, sau lại nghe Hoàng hậu cũng ghét Đông Cung nốt, Tùy Đế lại thêm mười phần tin hẳn rằng Đông Cung là du đảng chơi bời.

Một hôm, hỏi con nữ tỳ của Đông Cung tên là Cơ Thích. Nó đã được ăn vàng bạc của Tấn vương, bèn nói :

- Bấy nay Thái tử hay đi hỏi thầy tướng số. Thầy tướng số bảo Thánh thượng còn sống lâu lắm, Thái tử xem chừng nóng muốn lên ngôi nên đã giấu sẵn dưới trướng nhiều quân mã ngày đêm luyện tập và tụ họp cùng mưu sĩ mong thoán nghịch.

Tùy Đế giết mình, sai triệu Thái tử vào. Rồi truất Thái tử làm thường dân đuổi ra ngoài thành, lập Tấn vương làm Đông Cung. Võ Văn Thuật làm hộ vệ Đông Cung. Rồi lại nghe Dương Tố gièm pha mà chém hai kẻ hiền là Đường Linh Thần và Trịnh Văn Thắng.

Triều thần không dám hé răng. Duy có đại phu là Viên Mâu bước ra tâu :

- Thánh tượng bỗng dưng mà đứt tình máu mủ, bỏ trướng lập thứ e không thuận vời lòng trời. Lấy cớ gì mà buộc Thái tử sinh lòng thoán nghịch, đó chỉ là Dương Tố, Cơ Thích gièm pha. Nay chém những kẻ ăn nói dông dài ấy cho lòng dân khỏi bất bình, thánh tượng xét cho.

Dương Hiếu Chính cũng nói :

- Việc dựng Thái tử là việc lớn, việc bỏ Thái tử cũng không dễ như trò trẻ con chơi, xin bệ hạ thương lấy máu mủ của mình, kéo thiên hạ chê cười lắm.

Tùy Đế cả giận, truyền tổng giam Viên Mân, Hiếu Chính.

Lý Uyên ở triều về nhà buồn lắm. Nửa đêm đốt nến viết biểu xin tha cho Thái tử.

Tuỳ đế xem biểu hơi động lòng thương bèn cấp cho Thái tử lương lộc và gọi cho về ở nơi nội uyển. Tấn vương biết vậy càng căm tức Lý Uyên, triệu ngay Văn Thuật, Trương Hành vào bàn kế giết Uyên cho kỳ được.

Trương Hành nói :

- Giết Uyên thì dễ!

Tấn vương vội hỏi :

- Làm cách nào giết được?

Hành nói :

- Hoàng thượng có tính đa nghi. Năm xưa nằm chiêm bao thấy nước lụt ngập kinh thành hoàng thượng lo sợ lắm, sau biết con gái Thành Công là Ly Hồn, tên hiệu Hồng Nhi, hoàng thượng ngờ tên nàng hợp vào giấc mơ hồng thủy bắt thất cô chết. Nay ta gièm hoàng thượng chữ Hồng kia cùng với chữ Uyên này cùng thuộc về nạn nước. Hoàng thượng tất giết Uyên.

Tấn vương khen kế hay. Trương Hành bèn đi đặt bài hát, dạy trẻ hát vang cả trong thành, ngoài chợ. Chúng hát rằng :

Nhật nguyệt chiếu long chu Hoài hoàng thủy nghịch lưu Tảo Tân dương hoa lạc Thiên tử quý vô đầu.

Có nghĩa là mặt trời mặt trăng thiếu rồi vào thuyền ngự, nước sông Hoài Hoàng chảy ngược dòng, hoa dương rụng rơi bởi chỉ sự bỏ vua nhà Tùy đi (vua nhà Tùy họ Dương). Thiên tử quý vô đầu tức là muốn nói Thiên tử khác sẽ là nói họ Lý (chữ Quý không đây là chữ Lý).

Bài hát truyền đi khắp chợ khắp thành, vài hôm bay vào trong cung cấm Tấn vương vội làm ra sợ hãi vào đọc bài hát đó cho Tùy Đế và hoàng hậu nghe. Lại vội xin ngăn cấm đi kéo dân tình xô xao bàn tán.

Tùy Đế sinh lo sợ, nhưng trong lòng chỉ nghi bọn Lý Hồn chứ không ngờ đến Lý Uyên. Rồi không cần ai can gián, hạ chỉ bắt ngay cả năm mươi hai người nhà Lý Hồn đem ra chợ chém.

Sau đó bọn Trương Hành lại xiểm vua cho chém hết người nào họ Lý cho tuyệt hoạ. Thừa tướng Cao Tần liền tâu.

- Nếu vậy thì vận mệnh nhà Tùy cũng khó vững. Nay tự nhiên kẻ gian nịnh mọc lên như nấm, mà chúa thượng thì sinh mê hoặc, đa sát, thần lo sợ cho giang sơn này sắp ngã nghiêng. Nếu chúa thượng ghét người người họ Lý thì không cho họ làm quan nữa, để sống cho về là hơn.

Dương Tô, kẻ có bạn thân ở trong triều là Bồ Sơn công Lý Mật. Bởi vậy Tô bênh Mật mà tán tụng ý kiến đó, vua Tùy cũng nghe theo. Ngay đêm hôm ấy Lý Mật bỏ quan trốn đi.

Họ Lý làm quan đều bị đuổi về. Lý Uyên cũng dâng sớ xin về Thái Nguyên. Tấn vương chưa hă

giận nói với Trương Hành.

- Mưu nhà ngươi giỏi lắm. Nhưng chưa trừ hẳn Lý Uyên ta còn chưa nguôi lòng.

Văn Thuật xin dâng kế: Điện hạ sai con tôi là Hóa Cập đem quân tâm phúc ra ngoài thành hai mươi dặm phục sẵn ở chân núi Lâm Đồng giả làm quân cường đạo giết cha con hấn đi là xong.

Vương cười khen diệu kế, tự rót rượu thưởng cho Thuật.

Thuật nói :

- Nếu cho việc kết quả mau, điện hạ cũng thân chinh đi với con hạ thần để cùng động thủ thì càng hay hơn nữa.

Tần vương ưng thuận.

Khi đi Lý Uyên đã sai gia nhân thu xếp hành lý, rồi cùng em họ là Lý Đạo Tôn, con lớn là Lý Kiến Thành, đem năm mươi gia tướng cùng phu nhân và tiểu thư khởi hành về Thái Nguyên.

Phu nhân đã có mang, nhưng gặp cơn nguy cấp cũng nhắm mắt đi theo chồng lánh nạn.

Đây thuật chuyện một tay hảo hán đất Sơn Đông huyện Lịch Thành, đó là Tần Thúc Bảo. Bảo người cao, sức mạnh như hùm beo mặt mũi khôi ngô tuấn tú, quanh năm thích kết nạp với hào kiệt bốn phương, người ta gọi là Tần Tiểu Mạnh Thường, ngày ngày Bảo luyện văn tập võ chỉ mong làm đại sự. Bảo quen dùng chiếc đồng giản nặng ba trăm cân.

Vợ Bảo là Trương thị, người rất hiền. Thúc Bảo có người bạn rất thân, cũng là tay hào kiệt, tức là quan Bộ khoái đô đầu ở phủ Tế Nam tên là Phàn Hổ, hiệu Kiến Uy sức mạnh mang nổi năm trăm cân. Hai người đã cùng uống máu kết nghĩa, coi nhau như một thịt.

Lại thêm người nữa cũng là tay hảo hán, võ nghệ phi thường, tính tình cương trực, tướng mạo đường đường, đó là Vương Dũng, tên chữ là Bá Dương.

Ngoài hai người ấy ra, về sau này Tần Thúc Bảo lại mới thân với hai tay nghĩa sĩ nữa đó là Giả Nhuận Phủ và Liễu Châu Thần, hai người không những võ nghệ cao cường lại có tính như Thúc Bảo, thích kết nạp với người tài trong thiên hạ. Chúng kính phục Thúc Bảo vô cùng.

Lúc đó, mất mùa giặc nổi như ong. Một hôm Thúc Bảo đang múa võ trong vườn, Phàn Hổ đến nói rằng :

- Hiện nay trong nước không yên, quan thứ sử có treo bảng cần dũng sĩ cho làm Bộ khoái đi tuần coi cả phủ. Tôi đã tán tụng nhiều về tài vũ dũng của đại ca. Quan phủ hâm mộ lắm nhờ tiểu đệ đến triệu đại ca vào nhận chức, đại ca nghĩ thế nào?

Thúc Bảo cười nhạt nói :

- Ta tự xét cũng không đến nỗi yếu hèn. Họ Tần này dòng dõi tướng môn, ta chỉ mong một ngày phát cờ soái, chém đầu giặc, phá thành san núi, tỏ cái trí dũng của trượng phu. Lẽ nào lại an phận làm thằng bộ khoái, đêm đêm cấp gậy đi tuần cho hấn ngủ yên, bắt được giặc hấn nhận công, bắt được đạo tặc hấn tự do phóng xá để lấy vàng bỏ túi, mình rõ mồ hôi mà làm cho hấn giàu sang, được công với quan thầy thành ra hữu công vô lao, làm thằng tiểu tốt! Chỉ có thằng tầm thường hạ tiện mới làm như thế, ta làm sao được!

Phản Hổ đứng dậy ra về.

Hôm sau quan phủ lại hỏi việc mời Thúc Bảo ra sao.

Hổ đã trót khoe tài Thúc Bảo với quan, đành phải đi lần nữa. Tới nơi Thúc Bảo đi vắng chỉ có Ninh phu nhân. Hổ vào làm lễ, kể việc Thúc Bảo từ chối không chịu đi làm việc quan cho phu nhân nghe. Phu nhân nói :

- Con ta ương gàn lắm, để rồi ta bảo nó.

Vừa lúc ấy, Thúc Bảo về, nói lớn từ ngoài cửa :

- Mẹ chớ nghe lời Phản Hổ. Con dẫu chết cũng không làm việc ấy.

Bà mẹ nói :

- Muốn làm lớn phải làm nhỏ đã, xưa kia ông nội con xuất thân là một tên lính giữ cửa thành sau rồi làm đại nguyên nhung. Con phải nghe lời Phản đại ca, cần lấy đường xuất thân đã, con không được cố chấp mà làm buồn lòng mẹ đó!

Thúc Bảo vốn hiếu thuận đành chịu vâng lời.

Hôm sau Thúc Bảo cùng Phản Hổ vào phủ chào quan Thứ sử Tế Nam.

Thứ sử hỏi :

- Tráng sĩ là Tần Quỳnh đó chăng Bảo nói :

- Chính thị là tôi đó!

Thứ sử nói :

- Đã từ lâu ta nghe nói đến Tần Quỳnh là một tay hào kiệt, vẫn có lòng yêu, nay xin mời giữ chức đô đầu vì nhân dân mà can thiệp giữ sự an toàn cho người hèn yếu, đó là cái việc của nam nhi.

Thúc Bảo vái lui ra. Phản Hổ rủ Thúc Bảo đi kiếm chiếc ngựa tốt.

Bèn cùng nhau đến nhà Nhuận Phủ.

Nhuận Phủ hôn hờ vái Bảo mà rằng :

- Nghe tin mừng em chưa có lễ vật, đại huynh thứ lỗi cho.

Bảo cười :

- Cái chức mọn ấy, sao đã vội mừng. Chẳng qua ta vâng lời mẹ dạy đó thôi. Nay cần chiếc ngựa tốt, bán cho ta.

Nhuận Phủ chỉ bãi cỏ bên thang có chừng bốn trăm con ngựa mới buôn về nói :

- Tùy hai đại huynh chọn lọc cho thích ý. Ngựa Giang Đông, chẳng con nào bỏ đâu.

Phản Hổ và Thúc Bảo bước tới ngắm từng con. Qua hết bốn trăm rồi mà Bảo cứ lắc đầu. Bỗng có tiếng gầm to như sấm rền rừng xanh. Bảo trừng mắt nhìn kỹ, thấy đó là chiếc ngựa sắc vàng, đứng cao tám thước lông dài xoắn như mây nhưng mà gầy trơ xương. Bảo hỏi :

- Có cho nó ăn từ tẻ không mà gầy thế?

Nhuận Phủ nói :

- Nguyên có gã lái buôn ở Quán Tây mới đến dùng nó để tải đồ hàng. Gã không dùng nữa để bỏ ra ba mươi lạng mua, vỗ cho ăn mãi mà không thấy béo.

Thúc Bảo bước đến gần. Lạ thay con ngựa đó bỗng ngẩng đầu, mở to mắt nhìn Bảo trân trân, rồi mắt đỏ hoe như gặp chủ cũ. Bảo xem chân, xét khớp, biết ngựa hay, bảo Nhuận Phủ rằng :

- Để tôi mua con ngựa gầy này.

Hổ bật cười to :

- Kén ngựa đi đánh giặc, sao lại dùng ngựa ốm?

Bảo mỉm cười không nói. Nhuận Phủ nói :

- Tàn đại ca thích tất phải là tuấn mã, đệ xin kính biểu, ta chớ nên bàn tán!

Đoạn sai gia nhân dọn rượu ngoài vườn hoa, dưới gốc cây hòe đại.

Ba người cùng say. Đến lúc mặt trời lặn, Thúc Bảo trả tiền ngựa, Nhuận Phủ giã nảy không chịu nhận, nói :

- Vật mọn đáng giá là bao. Đệ chỉ cầu huynh một ngày kia khi chiếc ngựa này như thiên thần dưới cờ Đại súy, ngồi trên ghế võ ban tột bậc giữa triều đình, thế là cái thừng lái ngựa này được thỏa tấm lòng rồi!

Bảo cười to :

- Ta cũng mong được thế, cho thỏa chí bình sinh.

Rồi, dắt ngựa lên đường. Về nuôi vỗ chừng nửa tháng, con ngựa ấy đã béo tốt, cao lớn, lông vàng óng như mật ong và lông soáy như mây nổi.

Ai cũng khen Bảo là dòng nhà tướng, sành ngựa lắm.

Từ ngày làm đô đầu, hễ hôm nào Thúc Bảo cầm đồng giản, nhảy lên yên đi tuần tiểu là đạo tặc, giặc giã không dám thò đầu ra. Sau chúng rủ nhau đi hết. Nhiều tráng sĩ muốn kết thân với Bảo. Suốt Sơn Đông rộng lớn, tiếng tăm Tiểu Mạnh Thường Thúc Bảo vang lừng.

Một hôm thứ sử xét xong hai vụ án sát nhân, cần giải phạm nhân phát vãng ở phủ Lạc Châu và phủ Bình Dương, nhưng sợ dọc đường tù trốn mất nên sai Thúc Bảo và Phản Hổ làm việc ấy.

Phản Hổ đưa tội nhân đi Bình Dương. Thúc Bảo đi Lạc Châu. Bảo lạy biệt mẹ, đeo hành lý lên vai, giải tội nhân ra đi. Khi đó vào độ thu tàn sang đông. Mây u ám, gió lạnh buốt, lá rừng lác đác trên

đường thiên lý. Bảo và Hồ cùng đi một đường, chưa đến chỗ chia tay.

Một bữa kia đến một trái núi cheo leo tên gọi Lâm Đồng Sơn Trên núi có ngôi đền thờ Ngũ tướng quốc. Thúc Bảo ngậm ngùi nói với Phàn Hồ rằng :

- Ngũ Tử Tư xưa khi ở Lâm Đồng này, còn làm người dân áo vải sức mang nổi đỉnh ngàn cân. Sau làm tướng, áp chế cả chư hầu. Nay tiện qua đây ta muốn lên núi thắp hương lễ người xưa. Hiền đệ hãy đưa tội nhân ra ngoài ải Lâm Đồng chờ ta.

Phàn Hồ vâng lời giục tội nhân ra ngoài ải.

Hồi 2

Núi Lâm Đồng, Tần Quỳnh cứu giá Trang Nhị Hiền, Hùng Tín nổi danh

Thúc Bảo theo bậc đá thấp cao, dắt ngựa lên đỉnh núi, vào đền, thấy tường xiêu, mái sụp hương khói vắng tanh. Cảm động, Thúc Bảo đặt gói hành lý một bên, sụp lạy.

Rồi đứng lên nhìn qua bức rèm cũ nát: Pho tượng Ngũ Tử Tư lấm liết như đang sống, một đao một ngựa phá thành Ngô. Tự nhiên, Bảo thấy cơn gió lạnh ủa vào rồi một mối lạ thường, bèn ngồi xuống tựa vào bệ tường ngủ lúc nào không biết.

Đây thuật tiếp chuyện Lý Uyên từ hôm ra đi nay đã năm ngày giờ đã tới Lâm Đồng sơn, thấy vợ con mỗi một, Uyên bảo mọi người dừng lại nghỉ ven chân núi.

Vừa toan giờ lương khô ra ăn, bỗng nghe tiếng hò reo ở phía trước, ở sau lưng. Rồi một bọn cường đạo bơi nhò mặt, kẻ cầm đao kẻ cầm mác xông ra. Lý Uyên vớ thanh đại đao bảo Lý Đạo Tôn và con là Kiến Thành đứng bảo vệ gia quyến rồi quát lớn :

- Chúng bây không biết họ Lý ở Lũng Tây à? Sao dám ngăn cản đương đi.

Quát xong, giặc ở khe núi lại kéo thêm ra vây kín cả hai đầu. Uyên cả giận múa đao cùng với bọn gia tướng chém giết quân giặc cở. Chúng bị tử thương nằm ngổn ngang nhưng không chịu chạy.

Trong khe núi Tần vương và cha con Võ Văn Thuật thấy Uyên khỏe như hùm, khiến quân sĩ của mình kinh sợ chẳng dám đến gần.

Tần vương nghĩ rằng đã cười hổ không thể xuống bèn lấy tấm lụa xanh trùm lên đầu lại cắt râu đi, bôi bùn vào mặt cầm đao xông ra đánh Lý Uyên.

Thấy vậy cha con Văn Thuật cũng bơi nhò mặt, từ phía sau ập tới, vây gia quyến Lý Uyên vô cùng nguy cấp.

Giữa khi đó, Tần Thúc Bảo đang ngồi trong miếu ngủ, chợt mơ màng thấy hiện ra một con rồng vàng đang giãy giụa, lượn đi lượn lại như có sự gì nguy biến. Và ở phương đông, mây đỏ như máu, có một loài hình thù hung dữ gồm ghê gớm gù cổ nuốt xé rồng vàng. Rồng chống cự, sau lâu dần đuối sức.

Đang lúc ấy có tiếng người gọi vắng vắng bên tai Thúc Bảo :

- Không đi cứu giá, còn đợi gì nữa đó, Tần Quỳnh?

Bảo ngẩng lên thấy ông nội lơ mờ trong sương khói. Đoạn một con kỳ lân phục ở bên mình, đuôi ve vẩy. Thúc Bảo nhảy lên lưng kỳ lân cầm đồng giản đánh quái vật kia.

Quái vật lặn ra chết, mây đỏ biến ra vàng lóng lánh. Rồng vàng lượn múa trước mặt Thúc Bảo rồi biến vào trong mây. Thúc Bảo giật mình tỉnh dậy, té ra giấc mộng.

Ngoài cửa đền, ngựa long câu rít lên ba tiếng vang rừng chuyển núi.

Thúc Bảo kinh lạ đứng lên ra vỗ vào đầu ngựa nói :

- Có việc gì mà người gài hí đó?

Long câu lại nhảy chồm lên, Bảo nói :

- Nếu có triệu chứng khác thường, người gõ móng ba cái cho ta biết.

Long câu co chân gõ liền ba cái, rồi lại chồm lên, Thúc Bảo nhảy phăng lên yên nói?

- Nếu vậy người cứ đem ta đi xem nào!

Tức thì tuấn mã lao xuống núi như bay. Thúc Bảo bám chặt vào bờm ngựa, hai vế kẹp chặt lấy bụng long câu, nghe tiếng gió vù vù bên tai như ban nãy cười kỳ lân đánh ác thú, cứu rỗi vàng trong mộng.

Xuống hết núi, thấy bụi cát bay mù, quân reo vang động. Thúc Bảo dừng ngựa thấy hai ba tướng kẻ thì trùm lụa xanh kín mặt kẻ thì bôi mặt mũi nhọ nhem, rõ là bọn Đại vương với lâu la, đang vây đánh một người mắt sáng, râu ba chòm, tướng mạo đường đường, bên cạnh lại có một vị phu nhân một tiểu thư và mấy đứa trẻ con và hành lý.

Bảo nổi bất bình thét vang như sấm sét :

- Quân cường tặc không được hại người lương thiện, có ta đây!

Bọn Tần vương, Văn Thuật đang vây khốn Lý Uyên, nghe tiếng quát vang giật nảy mình nhìn lên, thấy có một người thì chúng không lo sợ nữa, Thúc Bảo phi ngựa xuống múa đồng giản đánh chết một lúc sáu bảy tên lâu la. Vòng vây rã ra, thiếu niên đứng tướng múa đồng giản lóe hào quang đánh chết luôn hơn mười tên nữa. Tần vương kinh sợ toan lùi chạy. Thúc Bảo phóng đồng giản đánh tới suýt trúng đầu. Tần vương sợ còn được sống nên con ngựa chồm lên, mũi đồng giản chỉ đánh trúng vai, khiến Tần vương kêu một tiếng mất tái không còn hột máu phi ngựa chạy. Võ Văn Thuật cũng chạy theo gìn giữ Tần vương. Lũ quân ôm đầu xô nhau lùi vào rừng núi.

Thúc Bảo cúi xuống nhắc bổng một tên lên yên ngựa gõ thanh giản vào đầu quát :

- Chúng mày là giặc xứ nào, dám ra đây ăn cướp?

Tên ấy run sợ nói :

- Đông Cung thái tử mới được dựng lên vốn có hiềm thù cũ với Đường công Lý Uyên cho nên giả làm quân lạc thảo chặn đường giết chết Lý Uyên đi. Người vừa mới bị đánh trúng vai chính là Đông Cung thái tử tức Tần vương trước đó!

Thúc Bảo toát mồ hôi ném tên ấy xuống đất cho chạy trốn. Bảo nghĩ :

- Đông Cung thái tử hiềm ghét Đường công Lý Uyên, có can chi đến ta mà ta đã đánh Đông Cung bị trọng thương. Ta phải trốn đi kéo tai vạ lớn.

Đoạn phi ngựa chạy như bay. Lý Uyên cũng phóng ngựa đuổi theo để tạ ơn cứu nạn. Thúc Bảo cứ phi ngựa như bay, Uyên cố theo nói to lên rằng :

- Tráng sĩ hãy đứng lại cho tôi được vái chào.

Bảo không ngoảnh lại. Uyên càng gọi lớn. Chừng hơn mười dặm, Bảo thấy Uyên cố công theo kỳ được, bèn ngoảnh lại nói :

- Tôi là Tần Quỳnh đây, xin để tôi đi có việc cần, đừng đuổi nữa.

Rồi lại thúc ngựa đi như gió qua bao nhiêu rừng núi.

Uyên thấy ngựa mệt mỏi, đành quay lại, bên tai còn văng vẳng cái tên Tần Quỳnh.

Đang đi, lại thấy một kỵ sĩ phi ngựa tới. Uyên kinh ngạc tưởng là giặc kia quay lại, bèn giương cung bắn. Người trên ngựa ngã nhào xuống đất. Lại thấy một toán quân kéo đến bụi bay mù, nhìn gần té ra bọn gia tướng của mình.

Uyên nói với Đạo Tôn :

- Nhờ có tráng sĩ đó giải nguy, cả nhà ta mới vẹn toàn. Ông đó ta phải ghi lòng khắc cốt.

Chợt có kẻ nông phu ở trong thôn trang ra khóc nói :

- Gia chủ tôi có tội gì mà ông bắn chết thế kia?

Lý Uyên nói :

- Nào ta có bắn chết ai đâu?

Bọn nông phu chỉ tay vào bãi cỏ :

- Mũi tên ông vừa trúng vào cổ họng gia chủ tôi vừa đi mua hàng cưới ngựa đến đây. Sao ông còn cãi!?

Uyên sực nhớ là khi nãy mình vừa bắn một mũi tên, vì nghĩ kẻ cưới ngựa là giặc, bèn nói :

- Ta ngộ quân cường đạo nên trót lỡ tay nay xin đưa trăm lạng bạc mà chôn cất. Chẳng hay gia chủ các người tên họ là chi?

Chúng nói :

- Chủ nhân chúng tôi là Đôn Thông ở Lạc Châu đi Tràng An buôn hàng hóa trở về bị ông bắn chết. Chúng tôi không cần lấy tiền bạc, mà chỉ cần đi báo cho người chủ thứ hai nữa là ông Đôn Hùng Tín, ông ấy sẽ dùng vũ lực mà nói chuyện với các ông.

Rồi chúng quay đi mua quan tài mà khâm liệm cho kẻ chết. Lý Uyên lấy làm ăn năn lắm. Quay lại xe thấy vợ kêu đau bụng, tìm nhà trọ để ở thì chung quanh chẳng thấy nhà ai, nhưng có một ngôi chùa ở bên đường.

Đến xin ngủ trọ, hòa thượng là Ngũ Không sai tiểu tăng ra mời đón vào, phương trượng đoạn sai bưng cơm chay khoản đãi.

Khi mọi người đã an nghỉ, Lý Uyên ngồi khêu bắc đèn đọc binh thư.

Bỗng thấy gió lộng ngoài sân trắng thom ngào ngạt, lưng không tiếng nhạc héo hon theo khúc nghệ thường tiên nữ, Uyên kinh ngạc, toan đứng dậy ra xem thì có tên hầu ra bẩm :

- Phu nhân ở trong ni phòng vừa sinh thế tử.

Uyên mừng rỡ, trong lúc ấy tiếng nhạc nghệ thường đã xa xa lắng ở trên không.

Trời sáng, Uyên xá các sư mà rằng :

- Tiệp thê sinh nở làm uestạp cửa từ bi thật là có tội, xin được phép lưu lại vài ngày cho tiệp thê cứng cáp rồi xin đi. Được vậy chúng tôi mang ơn lắm.

Ngũ Không vui lòng ưng thuận.

Một buổi chiều, Lý Uyên buồn bã dạo quanh chùa thấy ngoài bình phong ở ngoài cổng có đôi câu đối. Uyên gật gù khẽ đọc :

“Bảo tháp lừng vãn nhất nhật giang sơn vô biên thanh tĩnh.

Kim chung đại nguyệt thập phương giới hà đẳng du nhân”.

Dưới ký tên Phần Dương Sài Thiệu.

Uyên khen thơ hay chữ tốt, hỏi Ngũ Không :

- Sài Thiệu là người thế nào?

Ngũ Không nói :

- Người ấy quê quán ở huyện Phần Dương, trọ học chùa này, hiện đang đọc sách dưới thư phòng.

Uyên có ý muốn gặp kẻ sĩ ấy, bèn bảo nhà sư đưa đi. Qua mấy hàng tùng bách, Ngũ Không dẫn Uyên đến gõ cửa một căn nhà lợp cỏ rùng.

Nhà sư bảo kẻ sĩ :

- Đường công Lý Uyên muốn vào thăm ông.

- Không ngờ tôn giá đến để ra nghênh đón, xin tha tội cho kẻ hàn sĩ này.

Uyên vội vàng nâng Thiệu dậy, cùng ngồi trò chuyện. Uyên ngắm nhìn Thiệu lông mày chữ bát, mắt phượng xếch cong tiếng nói sang sảng thì mừng lắm. Uyên hỏi biết Thiệu chưa vợ con, bèn nói :

- Tôi có đứa con gái, tuổi vừa hai chín, chưa kết duyên với ai, ý muốn dâng hiến sĩ, chẳng biết hiền sĩ có nhận cho không?

Thiệu sụp lạy mà rằng :

- Điện hạ đã không chê kẻ áo vải này, lại gả tiểu thư cho, tôi đâu dám từ chối.

Uyên rất hài lòng cáo biệt về chùa nói chuyện cho phu nhân nghe.

Rồi đó, nhờ hòa thượng Ngũ Không làm chủ chứng kiến ngay cuộc hôn nhân ấy. Ngày đi nhanh chóng nửa tháng sau phu nhân đã lành mạnh, Lý Uyên sửa soạn lên đường.

Sài Thiệu theo nhạc gia cùng đi Thái nguyên.

Kể lại Tàn Thúc Bảo sợ Lý Uyên đuổi theo cứ ra roi cho ngựa chạy.

Chừng mười dặm ngoảnh lại không thấy ai theo sau lưng, xuống ngựa ngồi ven rừng nghỉ một lát, rồi lại lên yên trở về quan ải thuật cho Phàn Hồ nghe chuyện năm mơ cứu rồng đánh thú đến chuyện cứu Đường công đuổi Tần vương.

Hôm sau, chia tay ở tửu điểm, mỗi người đeo hành lý dẫn tội nhân đi một ngã.

Thúc Bảo đi mấy ngày mới tới Lạc Châu, vào huyện trình công văn, giao tội nhân cho viên tiết cấp ngục. Tiết cấp nói :

- Hiện nay Sài đại nhân bạn đi Thái Nguyên mừng Đường công Lý Uyên, phải chờ ngài về đã.

Thúc Bảo không biết làm sao, đành ra nhà trọ đợi. Chủ trọ là Vương tiểu nhị mới dọn quán, dân vốn ít, mà Thúc Bảo ăn khỏe, bốn năm bữa một ngày lại còn bắt cung thóc cho con ngựa quý, thành ra có ít ngày Tiểu nhị đã hết vốn. Tiểu nhị rụt rè mãi mới dám nói :

- Thưa ông, nhà cháu ít vốn, sợ không đủ rượu thịt ông xoi hàng bữa, xin cho vài mươi lạng để mua dần thịt béo rượu ngon quý khách dùng.

Bảo cười nói :

- Có thể mà không bảo ta, tưởng chỉ chứ vài chục lạng bạc đáng bao nhiêu! Đoạn vào phòng mở hành lý, nhưng sức nhớ ra rằng lúc chia hành lý với Phàn Hồ, Bảo đã quên gói bạc của quan phủ đưa cho để ăn đường!

Sau tìm mãi, thấy mười lạng bạc cửa lão mẫu đưa cho để mua lụa Lạc Châu may áo, bèn đưa cho Tiểu nhị nói :

- Ta còn mười lạng, ngươi hãy giữ tạm ta sẽ có cách đưa thêm.

Ba ngày sau, Sài thứ sử trở về. Nha dịch kéo nhau ra đón tiếp. Thúc Bảo cũng chạy ra xin chữ phê vào hồi văn cho.

Thứ sử ngồi ngủ gật trên kiệu mặc kệ mọi người. Phu kiệu nói :

- Ai có việc cứ vào trong phủ.

Rồi chúng khiêng kiệu đi vun vút. Bảo giận lắm, nghĩ :

- Ta hết tiền ăn trọ nay phải chờ mấy ngày nữa hẵn mới ra công đường thì chết đói.

Nghĩ rồi chạy theo níu kiệu để kêu. Bảo mạnh quá làm chiếc kiệu nghiêng đi, suýt nữa khiến Sài thứ sử đang ngủ gật ngã nhào xuống đất.

Thứ sử cúi nhìn Bảo, quát lính trói đánh. Thúc Bảo biết lỗi chịu để đánh hai mươi roi. Sáng sau lại vào nha phủ lĩnh hồi văn.

Khi đó, Thúc Bảo xưng là đô đầu của Lưu tri phủ, Sài thứ sử với Lưu tri phủ là bạn thân nên đổi giận làm vui nói mấy câu an ủi Thúc Bảo, phê ngay hồi văn lại thưởng cho năm lạng bạc.

Thúc Bảo lay tạ, nhận hồi văn, về quán trọ. Chủ quán là Vương Tiểu Nhị thấy Thúc Bảo có tiền liền đòi nợ, Bảo ném ra cả năm lạng bạc, Tiểu nhị không nghe nói :

- Ông ở nhà tôi cả người cả ngựa ăn như sấm sét, năm lạng không đủ tiền cõ cho ngựa, nói chi rượu thịt. Xin cho năm lạng nữa.

Bảo nói :

- Ta có nhiều tiền gửi ở hành lý bạn ta là Phàn Hồ, hiện giải tù đi Lạc Châu. Mai kia bạn ta rẽ qua đây để cùng ta về Tế Nam ta sẽ trả gấp đôi.

Tiểu nhị nghĩ thầm :

- Nếu để hắn chịu, lừa đêm khuya hắn cưỡi ngựa đi mất thì ta đại lắm, chỉ bằng ta phải dùng mẹo này mới được.

Bèn nói :

- Ông cứ ở đây đợi bạn ông. Bức hồi văn của ông có dấu quan thứ sử ông bỏ túi e khi nằm ngời nát mất, xin cứ đưa để tôi bỏ hòm cho sạch sẽ.

Thúc Bảo ngay thật đưa ngay hồi văn cho hắn. Nắm được rồi tiểu nhị không còn lo Thúc Bảo vô nợ mà chạy nữa.

Thế rồi ngày lại qua ngày, chờ mười hôm chả thấy Phàn Hồ đến, mà nợ cơm, rượu, cỏ thì ngày nào tên tiểu nhị cũng nằng nặc đòi. Thúc Bảo khát, hắn cho ăn cơm nguội, rau sống, mặc thay cả ngựa khiến tuần mã kêu hí suốt ngày đêm.

Bảo có ý buồn chán, ra đường đi tản bộ để ngóng Phàn Hồ tới. Đến tối mới về quán thấy một bọn sáu bảy kẻ đang ngồi giữa phòng mình uống rượu.

Bảo trừng mắt nhìn. Tiểu nhị nhăn nhó nói :

- Hàng nhà tôi bấy nay ế ẩm, nay có bọn khách thuê thấy buồng ông rộng rãi nên muốn tạm thuê mấy bữa, ông có một mình nên tôi đã đem đồ hành lý xuống gian phòng nhỏ bên cạnh bếp, ông thứ lỗi cho nhà cháu kiếm ăn.

Thúc Bảo căm giận lắm, nhưng cũng đành chịu nhịn, xuống phòng dưới thấy vách lũng, phen thưa, gió lạnh thổi vào hun hút. Bảo buồn bực, thở dài, nhịn đói treo lên chõng ngủ, chưa nhắm mắt, thấy một tên nhòm ngó. Bảo tức quát :

- Đứa nào dọ thám thế. Ta gửi yên ngựa và hồi văn tay người, còn nghi ngờ chi nữa, quân khốn nạn!

Người nhòm ngó ấy là Liễu thị vợ Vương chủ quán. Liễu thị ghé đầu bên cửa sổ, khẽ nói rằng :

- Chồng thiếp là kẻ ngu phu nói năng vô lễ, xin ông tha tội chết cho. Thiếp tôi đành dùm được ba trăm quan xin cúi dâng để chi dùng, nay nhân có cơm rau, xin ông ăn cho khỏi mệt.

Nói rồi đưa cơm và tiền qua lỗ vách, rồi nhẹ nhàng quay đi. Thúc Bảo rơm rớm nước mắt nhìn liễn cơm nguội nghĩ thầm :

- Bát cơm Siêu mẫu của Hàn Tín đất Hoài âm đây, mai sau ta có nên danh phận quyết về đây tìm ân nhân trả nghĩa.

Đoạn ăn hết liền cơm, nằm xuống ngủ. Sáng dậy sớm lại ra đường chờ Phàn Hồ.

Nhưng càng mong càng thấy mất, Thúc Bảo sức nhớ là :

- Ta còn có đôi kim giản, chỉ bằng bán tạm đi lấy tiền trả hấn mà về quê nhà. Một mai có tiền ta lại đền chuộc, cũng chẳng can gì!

Rồi về xách đồng giản đi đến các phố đông quanh chợ, rao bán chẳng ai mua. Có người mách đến một lão già chuyên nghề cầm cố, cho vay lãi cầm tạm. Đến nơi lão nhìn qua đôi kim giản, cười nhạt nói :

- Thứ binh khí này ai dùng tới, chỉ có thể làm đồng nát.

Thúc Bảo biết hấn gièm để cầm rẻ, nhưng đang bí lối đành nói :

- Thì bán làm đồng nát vậy. Lão trả bao nhiêu?

Lão đáp :

- Năm lạng bạc.

Bảo thấy năm lạng cũng không đủ trả, bèn xách kim giản quay về quán. Tên Tiểu nhị thấy Thúc Bảo không bán được binh khí liền giở mặt hầm hầm, một lúc rồi mới nói :

- Ông xem còn cái gì quý hơn thì bán đi trả cho tôi.

Tiểu nhị chỏ xuống chuồng ngựa nói :

- Cái của nợ kia không bán cũng gãy ốm mà chết thôi, ông bán quách đi.

Thúc Bảo nói :

- Biết ai dùng mà bán?

Tiểu nhị nói :

- Đất Lạc Châu này người ta quen chơi ngựa, ông cứ cưỡi ra chợ tức khắc có người mua, mà có ra phải từ đầu trống canh năm mới được vì mặt trời mọc, chợ đã tan rồi.

Đêm ấy, Bảo lại thấy Liễu thị lên chồng đem cơm và rau xuống dâng mời.

Sáng hôm sau Bảo vào chuồng dắt ngựa ra. Long câu biết ý, nhìn chủ ứa nước mắt, hí mấy tiếng nhỏ như khóc biệt ly. Thúc Bảo cũng không ngăn nổi nước mắt khỏi tuôn rơi. Đoạn nhảy lên yên đi lững thững ra phía chợ ở tây môn.

Phiên chợ lừa ngựa đang đông, khách mua toàn phường công tử vương tôn thấy chiếc ngựa gãy, cười khanh khách :

- Ngựa ốm kia chắc ngày đi ba dặm. Có lẽ hơn Xích Thố của Quan Vân Trường đấy. Ta mà được

nhà vua cho làm Đại nguyên soái thì quyết mua ngựa ấy đi phá thành, chúng cười ồ lên. Thúc Bảo cay đắng vuốt đầu ngựa, lại ngắm đến mình hơn một tháng nay áo quần bẩn thỉu chỉ vì thiếu nợ mà hóa ra lam lũ đến thế. Chờ chẳng có ai thêm ngó đến, cho tới lúc chợ tan còn lại trơ mình với ngựa gầy trên bãi vắng, Bảo đành dắt ngựa về.

Đến cổng thành một bọn đông gánh cành cây mới dẫn ở rừng về phơi làm củi bán. Ngựa của Thúc Bảo đang đói khát thấy lá tươi trên gánh củi của ông lão thì ngoạm ăn ngấu nghiến, ông lão gánh củi ngã lăn ra kêu ầm ĩ. Thúc Bảo vội ôm ông lão tiều phu dậy lạy mà xin lỗi.

Lão phuỉ áo quần, nhìn ngắm long câu rồi reo lên :

- Ngựa đâu mà quý đến thế này? Thật lão xem ngựa đã vạn con chưa từng thấy con nào lại đẹp vó, tốt xoáy mạnh ức, thon bụng như con này đó!

Thúc Bảo thở dài :

- Thế mà tôi phải bán đi, nhưng chẳng ai thêm mua cho! Cụ xem có ai sành ngựa bán giúp, xin hậu tạ.

Lão tiều mừng rỡ nói :

- Ngoài phố tây môn cách ngót hai mươi dặm, có một thôn trang tên gọi Nhị Hiền trang, chủ nhân là họ Đơn tên Hùng Tín, đứng vào hàng thứ hai nên người ta vẫn gọi là Đơn nhị lang, ông ta hay mua ngựa tốt để làm quà cho các tay hào kiệt bạn bè.

Thúc Bao nghe nói sực nhớ ra :

- Bấy lâu nay ta thoáng nghe nói đến tên nghĩa sĩ Đơn Hùng Tín ở miền này, âu là ta đến xem sao.

Bèn theo lão tiều dắt Long câu tìm đến Đơn gia trang.

Tới nơi thấy một trang viên lớn, đường đá, cây cỏ thụ phủ um tùm.

Đơn Hùng Tín, nguyên là con rồng xanh trên thiên đình xuống làm người, sau này sẽ dọc ngang trời đất, là anh hùng thứ mười tám ở nhà Tùý đó.

Hùng Tín mặt xanh xám như chàm tóc đỏ tựa Chu sa, tính nóng như lửa cháy, răng hai bên mép dài như nanh hổ, mở miệng nói như sấm sét sức địch muôn ngàn kẻ, hai cánh tay sắt quen dùng ngọn giáo ba trạc tên gọi Kim trâm táo dương.

Tín mở rộng bốn cổng trang đón các tay anh hùng hảo hán, chứa cả tội nhân vượt ngục, dung cả đạo tặc cướp của giết người. Bọn này mỗi khi lấy được bạc vàng về phải trình nộp Tín một nửa, vì thế mà Tín giàu tức tích, bạc vàng châu báu không kể xiết.

Hôm ấy Tàn Thúc Bảo dắt ngựa cùng lão tiều phu đến, bảo trang khách vào báo tin. Tín nghe nói có người đến bán tuần mã bèn khoác áo bào bước ra cổng đón khách và xem ngựa.

Thúc Bảo thấy Hùng Tín dữ tợn như thiên thần, áo bào bằng vóc tía, đai lưng dát ngọc sáng ngời, giày thêu kim tuyến và nạm vàng lóng lánh, nhìn đến thân mình áo bạc quần nhàu, giày rách, có ý tủi thẹn mà lùi sau một gốc cây.

Hùng Tín thấy ngựa quý biết ngay. Tín giơ bàn tay hùm beo vỗ mạnh vào lưng Long câu. Sức Tín

mạnh như thế mà tuần mã cứ đứng yên không nhúc nhích.

Tín vậy Bảo đến gần nói :

- Túc hạ bán ngựa đó chẳng Xin cho biết giá.

Bảo nghiêng mình đáp :

- Trong lúc cùng đường, đành bán ngựa. Xin cho năm mươi lạng.

Tín nói :

- Ngựa này, năm mươi lạng không đắt. Song hiềm nỗi gầy ốm quá phải mất nhiều cỏ, thóc, công phu mới nuôi béo được. Túc hạ đã có công đắt đến, tôi xin trả ba mươi lạng.

Nói rồi, quay ngoắt mình vào trang viện. Thúc Bảo bước theo nói :

- Tôi đã cùng đường, ông dạy thế nào cũng xin vâng.

Tín quay lại mời Thúc Bảo vào gia trang. Gia nhân dắt ngựa vào theo. Hai người đứng bên hồ bán nguyệt. Tín vừa xem lại ngựa vừa hỏi :

- Túc hạ người ở đâu mà lạc lõng tới đây bán ngựa?

Bảo đáp :

- Chúng tôi người ở Tế Nam.

Nghe nói người ở Tế Nam, Tín sai lấy ghế mời ngồi rồi lại hỏi :

- Tôi thường nghe ở Tế Nam có một vị anh hùng dòng dõi công thần danh tướng, tên gọi Tàn Thúc Bảo, túc hạ quen chăng?

Bảo buột miệng nói :

- Thưa ngài chính tôi đây!

Nhưng biết rằng trót hờ, bèn im. Hùng Tín vội đứng lên bước xuống thêm nói :

- Nếu vậy thì túc hạ tha tội cho Tín này.

Nhưng Thúc Bảo vội chống chế rằng :

- Thưa ngài chính tôi đây là bạn đồng sự với Tàn Thúc Bảo.

Tín ngẩn ra, rồi nói :

- Nếu vậy thì túc hạ họ gì?

Bảo đáp :

Tôi họ Trương Tín nói :

- Tôi muốn nhờ túc hạ khi về Tế Nam đưa giúp một phong thư cho Tần Thúc Bảo, có được chăng?

Bảo nói :

- Tôn ông có lòng tin mà giao thư, tôi xin bái nhận mà đưa đến nơi đến chốn. Tín cả mừng vào thư phòng viết thư rồi đem ra những sáu mươi lạng bạc, ba tấm lụa, vái Bảo mà rằng :

- Đây là tiền ngựa, lụa này xin biếu túc hạ. Còn thư này xin đưa tận tay Tần đô đầu và xin nói thêm rằng: Đon Hùng Tín đất Lạc Châu có lòng ngưỡng mộ đại danh Tần đại huynh lắm lắm. Chỉ vì đường xá xa xôi nên chưa có dịp bái kiến đó thôi.

Đoạn, sai dọn rượu. Song Thúc Bảo sợ lộ tên tuổi nên vội cáo biệt ra về. Tín cố lưu giữ không được, theo tiễn đến cổng trang. Bảo đi một quãng, thấy ông lão tiều phu đứng đợi. Bảo đưa biếu cụ già năm lạng bạc, rồi lại rảo bước. Đói bụng, vào một khách điểm, gọi rượu và thức nhắm.

Mới nhấp vài ba chén, nhìn ra thấy hai người mặc áo gấm bước vào, có tiểu đồng theo sau. Nhận ra một kẻ là Vương Bá Dương, Bảo vội lánh quay mặt vào phía trong.

Nhưng người mới vào kia đã nhận ra Thúc Bảo. Bảo biết ý, ăn uống qua loa, rồi trả tiền, bước thẳng ra, đi ngay về nhà trọ. Vương Tiểu Nhị thấy Thúc Bảo bán được ngựa thì xoa tay cười nói, nịnh nọt đủ điều. Bảo ném cho hai mươi lạng, đòi lại hồi văn cùng hành lý, rồi ngay đêm ấy ra đi cấp tốc về Sơn Đông.

Hai người mà Thúc Bảo vừa gặp kia là Vương Bá Dương và Tạ Ứng Đăng, hai người uống rượu xong, tức khắc đến Nhị Hiền trang. Trang khách báo tin, Hùng Tín ra đón bạn, Bá Dương thấy Tín đang sai gia nhân tắm rửa cho con ngựa quý, bèn hỏi :

- Đại huynh mua ngựa này của ai thế!

Hùng Tín đáp :

- Vừa mua được của một anh chàng quê ở Tế Nam.

Bá Dương hỏi :

- Hình dung hấn thể nào?

Tín nói :

- Mất to, người lớn, có vẻ một tay khí phách giang hồ. Hấn xưng là họ Trương, ở Tế Nam, có quen Tần Thúc Bảo.

Bá Dương vỗ vai Tín rằng :

- Đại huynh chỉ nghĩ tới sự mua ngựa tốt, mà bỏ mất một quý nhân. Đó là một người có đại tài, thiên hạ khó mà theo kịp Tín nói :

- Tôi cho là một người túng thiếu mà bán ngựa, có lưu ý lắm đâu!

Bá Dương cười sằng sặc :

- Tiếc thay, hỏ vào nhà, rồng nằm trên mái nhà mà không biết.

Chính người ấy là Tiểu Mạnh Thường Tần Thúc Bảo đó.

Hùng Tín vỗ đùi, tiếc ngẩn ra :

Nếu vậy thì Tín tôi có mắt như mù, thật đắc tội với một tay hào kiệt. Tần Thúc Bảo thấy tôi mặc cả ngựa quý lại tiếp đãi sơ bạc quá tất khinh thẳng Đon ở đất Lạc Châu này mất. Xin cùng đi tìm mà tạ vậy.

Đại huynh nghĩ sao?

Bá Dung nói :

- Đuổi theo may còn kịp. Tôi đã hỏi dò, Thúc Bảo ít lâu nay trọ ở quán Vương Tiểu Nhị ngoài cổng phủ.

Tín nóng nảy, thét mã phu dắt ngựa ra đi ngay. Nhưng Bá Dương can ngăn :

- Bây giờ trời tối, cổng thành đóng mất rồi. Sáng mai đi sớm cũng không muộn đâu!

Tín nghe theo, sai dọn rượu. Uống rồi đi nghỉ. Mờ sáng hôm sau, ba người phi ngựa như bay đến cửa hàng Vương Tiểu Nhị. Gò cương lại, Hùng Tín nói như sấm sét :

- Bớ chủ quán, Tần đại gia ở Sơn Đông có còn ở đây không?

Tiểu nhị vái rạp xuống mà thưa :

- Bẩm đại quan nhân, ông khách ấy bán ngựa xong, về cuốn khăn gói đi ngay từ tối hôm qua rồi!

Hùng Tín tiếc ngẩn ngơ, đập vào đùi nói :

- Thế thì ta tự hại ta mất rồi. Người trước mắt không biết, để đi mới mở mắt ra mà đuổi.

Dứt lời, thấy gia nhân hốt hoảng cuời ngựa đến trình :

- Dám bẩm quan nhân, đại quan nhân nhà ta bị Đường công bắn chết ở cửa rừng Lâm Đồng sơn, hiện linh cữu đã đưa về trang thất.

Tín nghe nói thét lên một tiếng, ứa nước mắt ra, quay Lại nói với Bá Dương :

- Tôi có việc tang, tiếc không theo tìm Tần hảo hán được nữa! Nếu đại huynh gặp xin nói hộ rằng thẳng Tín không mất này cúi đầu xin chịu tội.

Rồi đó, cùng gia nhân phi ngựa về trang viện.

Hồi 3

Dãi tuyết đêm, Phàn Hồ tìm bạn quý Tạ tri âm,
Hùng Tín trả long câu

Đây kể tiếp theo: Tần Thúc Bảo sợ Đôn Hùng Tín theo, nên chạy suốt đêm, qua bao nhiêu rừng núi. Bấy giờ tuyết xuống mù trời, gió lạnh buốt xương, Thúc Bảo ôm bụng rỗng, tập tễnh chân đau mà đi mãi trong đêm tối, cứ theo đường cái lớn mà lần. Tới canh ba chân đau thối nhức, đầu vầng mắt hoa không đi được nữa. Thấy bên rừng có cái miếu tên gọi Đông Nhạc miếu, bèn bước vào. Vừa toan ngồi xuống, bỗng thấy mắt nổi hào quang đầu nặng, hôn mê, ngã lăn xuống đất. Đôi kim giản nặng ba trăm cân vác trên vai gieo xuống thêm làm vỡ mấy viên gạch lát, kêu vang cả miếu.

Nghe động, giật mình, đạo nhân ở hậu thất chạy ra thấy một người nằm, cô nâng lên, nhưng tuổi già sức yếu không sao nâng được. Đạo nhân vào gọi chủ sãi. Người ấy họ Ngụy tên Trung, trước làm tri châu ở Cát An, mới cắt tóc đi tu theo thầy là Từ Hồng Khánh, tức là đạo nhân kia. Thấy thầy gọi, Ngụy Trung vội chạy ra, thấy Thúc Bảo nằm thẳng cứng, mắt nhắm nghiền, liền xem mạch rồi nói :

- Người này chỉ bị đói khát, lại đi nhiều trong tuyết lạnh, bị cảm đầy thôi.

Rồi ẵm vào nội thất đặt lên giường, đắp chăn, sắc thuốc lá cho uống, lại đổ cháo vào miệng, Thúc Bảo dần dần tỉnh dậy. Ngụy Trung hỏi họ tên. Thúc Bảo kể sự tình. Ngụy Trung nói :

- Ông bị ốm, hãy cứ ở đây tĩnh dưỡng dăm hôm, uống thuốc cho lành mạnh hãy về phục lệnh quan cũng kịp.

Sau đó ngày ngày ngụy Trung sắc thuốc, nấu cháo trông nom Thúc Bảo rất chu đáo.

Một hôm trong miếu có lập đàn tụng lệnh, nguyên do, Đôn Hùng Tín từ biệt Bá Dương về trang ôm lấy xác anh mà khóc hồi lâu rồi cho đem mai táng. Lại sai gia nhân đến Đông Nhạc miếu báo thầy trò Ngụy Trung lập đàn cúng cho anh ruột không may đã bị Đường công thấy biến bắt nhầm.

Lúc đó Đôn Hùng Tín mặc đồ tang, cưỡi ngựa đến am làm lễ. Vào thấy gia đình và các tiểu cải cộ nhau. Tín quát gia nhân, chúng nói :

- Các sư ở đây không được thành kính, chúng tôi bảo họ quét dọn cho sạch sẽ để đại quan nhân đến, chúng không nghe cứ để một anh ốm nằm ở hậu đường.

Hùng Tín gọi Ngụy Trung ra hỏi. Ngụy Trung nói :

- Người ấy không phải người thường, cách đây mấy hôm, qua đây bị cảm, chúng tôi phải tận tâm coi sóc đó là lương tâm của kẻ tu hành.

Tín hỏi :

- Tên họ người ấy là chi?

Ngụy đáp :

- Đó là một nghĩa sĩ đất Sơn Đông, tên gọi Tần Quỳnh, tức là Tần Thúc Bảo.

Hùng Tín mừng cuống quát vội chạy vào hậu thất vén màn coi :

chính thức gã bán ngựa bữa vừa rồi. Tín quỳ xuống bên giường nắm tay Thúc Bảo nói :

- Rõ ràng là Tần đại huynh. Sao lại nỡ giấu Đơn Hùng Tín này như thế.

Thúc Bảo cố ngồi lên vái lạy :

- Tần Quỳnh hèn nhất này có tài đức gì mà được tôn ông yêu mến, thực lấy làm thẹn lắm!

Tín rờ tay vào mặt Thúc Bảo, thấy nóng gay thì ứa nước mắt nói :

- Bữa nọ trời cho gặp tôn nhan, mà ngu đệ không có mắt, để đại huynh đi. Sau nhờ Bá Dương nói mới biết. Đại huynh thứ tội cho. Có lẽ chỉ vì lánh mặt ngu đệ mà đại huynh dầm tuyết đội gió ra đi mới nên trọng bệnh này. Tín tội tội lại càng to lắm.

Thúc Bảo ngậm ngùi nói :

- Tiểu đệ giữa đường thiếu tiền ăn trọ, bị chủ quán thúc đòi lại giữ cả quần áo không cho thay. Đến bán ngựa, tự xét quần áo lam lũ mà tránh đại huynh, thật không có lòng nào khác.

Hùng Tín đau lòng nắm tay Thúc Bảo mà an ủi, đoạn sai gia nhân lấy kiệu, Tín cõng Bảo đặt lên, rồi Tín bảo Ngụy Trung cứ cưỡi ngựa đi kèm kiệu Thúc Bảo về Nhị Hiền trang.

Tín lấy quần áo mới đưa Thúc Bảo thay, lại gọi danh y vẫn ở liền trong trang bốc thuốc cho Thúc Bảo uống, chừng mấy ngày Thúc Bảo mạnh như thường.

Từ đó, Hùng Tín trân trọng tiếp đãi Thúc Bảo đêm ngày. Hùng Tín đem chuyện thân huynh bị Đường công Lý Uyên bắn chết than thở với Thúc Bảo, giờ lâu Bảo tìm lời khuyên giải.

Lại nói: Phàn Hồ đến Thạch Châu đệ công văn và giao tù xong, nhận hồi văn ngày đêm về Tế Nam vì cứ yên trí rằng Thúc Bảo đã về trước mình rồi. Tới Tế Nam mới biết là Thúc Bảo chưa về phủ.

Tần mẫu ngày đêm tựa cửa chờ con, thấy Hồ mà không thấy con trai thì lo sợ bỏ ăn bỏ ngủ bèn gọi Hồ đến khóc nài :

- Con ta xưa nay hiếu để có đi đông dài bao giờ đâu, chắc nó bị bệnh bay bị nạn ở dọc đường, chẳng hay hiền đệ có vì lão mà đi tìm đón nó không?

Phàn Hồ xin đi. Tần mẫu đưa tiền lộ phí. Hồ không nhận nói :

- Anh cháu còn gởi cháu nhiều tiền. Xin bá mẫu cứ an lòng. Rồi cầm thư của Tần mẫu bỏ vào tay nải, vào phủ xin phép nghỉ. Hôm sau khởi hành đi Lạc Châu. Hôm ấy Hồ đi chừng mười dặm thì tuyết xuống rất nhiều. Hồ cứ đội tuyết đi. Ngày rảo bước chịu tuyết sương dầu dãi, đêm vào quán nghỉ, Hồ tận tình tìm bạn. Một hôm, tuyết đọng ngập đường không nhấc được chân lên nữa, Hồ thấy cái am bên rừng ngẩng đọc ba chữ Đông Nhạc miếu, bèn vào nghỉ chân.

Ngụy Trung vừa đi hái thuốc về dắt lừa vào chuồng cỏ, bước ra thấy khách lạ, hỏi rằng :

- Khách bộ hành từ đâu tới?

Phàn Hồ xá mà đáp :

- Tôi là Phàn Hồ ở Sơn Đông, đi đến Lạc Châu tìm bạn. Đường nhiều tuyết không sao đi được, xin vào quý am nghỉ một đêm nay.

Ngụy Trung sai dâng trà rồi hỏi :

- Ông bạn túc hạ tên họ chi?

Hồ đáp :

- Đó là nghĩa huynh tôi, làm đô đầu ở Tế Nam, tên gọi Tàn Thúc Bảo.

Ngụy Trung cười nói :

- Thế thì Tàn Quỳnh ở ngay trước mắt. Nhị điền trang cách đây hơn mười dặm, trong đó có vị quan nhân là Đôn Hùng Tín đang lưu đãi Tàn Thúc Bảo vì ông ta bị ốm.

Nghe nói xiết bao mừng, Phàn Hồ bèn đứng dậy xin đi ngay. Ngụy Trung cố giữ lại nói rằng :

- Tuyết đang xuống nhiều, đi đêm sao được, túc hạ hãy nghỉ hết đêm nay, mai đi sớm.

Phàn Hồ tuy đang đói mệt, cứ xin đi vì nóng lòng gặp bạn. Phàn Hồ ra đi, cứ theo đường lớn thẳng mò mẫm cho tới sáng, nón và áo quần sũng tuyết, tới nơi, có người chỉ Nhị Hiền trang ngay trước mắt. Hồ nhờ trang khách vào báo :

- Có bạn Tàn Quỳnh là Phàn Hồ đem gia thư đến.

Trang khách vào nói, Thúc Bảo giật mình kinh hãi, chạy ra, thấy Hồ từ đầu đến chân trắng suốt, đáng điệu mệt mỏi thì ôm ngay lấy nói :

- Hiền đệ tới tìm ta có việc gì nguy cấp hãn thôi?

Hồ nói :

- Em ở Lạc Châu, tin rằng anh xong việc ở đây sẽ về thẳng Tế Nam phục lệnh, ai ngờ em tới Tế Nam vẫn chẳng thấy anh. Lão mẫu lo sợ đêm ngày, viết thư sai em đi tìm kiếm.

Bảo đáp :

- Anh vì chờ thái sử đi Thái Nguyên chào mừng Đường công Lý Uyên lâu quá nên nợ chủ hàng cơm phải bán ngựa lấy tiền về, bị ốm giữa đường, được nhà sư cứu, sau lại gặp Đôn Hùng Tín đại quan nhân đây mời về phục thuốc, nay đã hơi lành mạnh, sắp sửa ra về thì nghe tin em đến.

Nói rồi dắt tay Phàn Hồ vào trang viện. Hồ móc túi lấy thư ra.

Thúc Bảo xem thư mẹ, ứa nước mắt muốn về ngay.

Hùng Tín can ngăn :

- Đại huynh hãy còn đang yếu, cứ liệu ra đi, phong sương ốm lại giữa đường thì uổng mạng, như thế vì hiếu mà thành ra bất hiếu. Chi bằng đại huynh hãy ở đây ít bữa nữa. Nhờ Phàn đại huynh về trước xin phép quan tri phủ, xin phép lão mẫu, thế là vẹn cả công tư, toàn cả nghĩa mẹ con, cả tình bạn hữu.

Hùng Tín nói mãi, Thúc Bảo đành ưng thuận. Hùng Tín mừng lắm, sai đặt tiệc lớn, ba người chén tạc chén thù.

Đêm ấy, Thúc Bảo ngồi đốt nến viết thư gửi mẹ. Và sáng hôm sau, Hùng Tín truyền lấy năm mươi lạng bạc, năm tấm vóc nhiễu đại hồng gửi Tần lão mẫu, lại tặng riêng Phàn Hồ mười lạng bạc và hai súc lụa hoa hạng tốt. Thúc Bảo và Phàn Hồ cùng ân cần cảm tạ. Phàn Hồ đội nón chiến, nai nịt gọn ghẽ, từ biệt Hùng Tín và Thúc Bảo về Tế Nam báo tin cho Tần mẫu.

Thúc Bảo ở Nhị Hiên trang đã qua mùa xuân. Trong thời gian đó, Đon Hùng Tín muốn đãi hết lòng tri ngộ với Tần Quỳnh, đã một mặt ngầm sai thợ lấy da cáo trắng và vàng bạc làm thành bộ yên trong lót gấm dày, lại sai lấy năm trăm lạng bạc đánh thành thoi nhỏ bỏ vào túi vóc, một mặt sai mười mã phu ngày đêm nuôi vỗ Long câu cho ăn toàn thóc, đậu trắng và cỏ tốt cho chóng béo.

Hết tháng giêng, Thúc Bảo nói xin bái biệt.

Đon Hùng Tín gọi mã phu dắt long câu ra. Tần Quỳnh giật mình, ngắm con ngựa gầy ốm của mình nay lớn béo khác hẳn, trên lưng mang bộ yên đẹp rực rỡ, nhạc vàng chói lọi bên yên đeo túi bạc thoi nặng trĩu và đôi kim giản gia truyền. Thúc Bảo cảm động, vái Hùng Tín nói :

- Tiểu đệ tự xét mình vô hạnh, bất tài không hiểu sao lại được đại ca yêu mà tặng ngựa cho yên đẹp thế này?

Hùng Tín cười khanh khách nói vang như sấm :

- Tín này trời cho không nghèo, chỉ cầu mong được cái phúc gặp anh hùng hào kiệt bốn phương để dâng ngựa, biểu áo và mài kiếm hầu, ấy là thỏa cái chí bình sinh. Của mọn này có đáng là bao mà đại huynh phải băn khoăn.

Đoạn sai lấy thêm một gói bạc lẻ đưa Thúc Bảo làm lộ phí. Bảo chối không được, đành phải nhận, đoạn sụp hai lạy mà lên yên. Hùng Tín cũng sai gọi lấy ngựa, tiễn Thúc Bảo ba mươi dặm, đến một khách điểm kia, mượn làm trưởng đình, uống với nhau cạn vô rượu quý rồi mới chịu chia tay.

Bảo về thẳng Tế Nam, Tín quay về trang viện.

Hồi 4

Đầy Yên Sơn, Thúc Bảo đánh lời đài Trong súp phở,
Tần phu nhân nhận cháu

Tần Thúc Bảo ngồi trên long câu phi như gió, cho tới khi mặt trời ngả non chiều, Thúc Bảo gò cương trước một thôn trang tên gọi Giác Lâm, bên đường có một tửu điếm sau rừng liễu. Bảo xuống ngựa. Tên tửu bảo mắt xéch ngược chạy ra dắt ngựa vào chuồng cho ăn cỏ, đoạn ra xách hành lý của quý khách vào gian phòng sang đẹp nhất.

Tửu bảo pha trà, dọn rượu xong, ra nói thăm với chủ quán là Ngô Quảng rằng :

- Chủ nhân có thấy ông khách có con ngựa đẹp, bộ yên cương và bàn đạp đều bằng vàng bạc, dát trên da cáo trắng không? Đêm nọ ở vùng có đám cướp to lắm, chắc tên này là quân cường đạo chi đây!...

Ngô Quảng động lòng tham nói :

- Nếu vậy để ta dò xét xem sao, người nên giữ kín.

Rồi Ngô Quảng ra cửa phòng nấp trong bóng tối nhòm vào thấy Thúc Bảo ăn cơm xong, ngồi khêu to đèn, mở gói hành lý, lấy một túi bạc róc ra. Thúc Bảo kinh ngạc ngắm những thoi bạc mới đánh rất xinh, sáng lóe dưới đèn sáng rực. Thúc Bảo tự nghĩ thầm :

- “Quái lạ sao Hùng Tín tặng ta vàng bạc lại không cho ta biết, bỏ từ lúc nào vào gói hành lý này đây?” Đoạn, cứ ngồi ngẩn ra suy tính mãi. Ngô Quảng bấm tên tửu bảo mắt xéch lui ra, đi gọi năm mươi kẻ tuần tráng đến, nói thì thầm với nhau, rồi chúng lấy dây thừng lớn chằng khắp cửa, và gươm giáo mai phục kín hai bên. Sau đó Ngô Quảng vì tham của muốn vào trước chiếm gói bạc, vác đao đẩy cửa xông vào.

Thấy động, Thúc Bảo nhanh mắt, biết là chủ quán có ý gian, bèn vùng đứng dậy quát to :

- Người vào làm gì đó?

Ngô Quảng thấy Thúc Bảo hùng dũng quá, chưa kịp giơ đao hạ thủ đã bị Thúc Bảo phóng chân đá một cái vào giữa bụng, Quảng ngã lộn về phía sau, đầu rơi ngay vào miếng đá kê cột gỗ, bị vỡ làm hai mảnh chết tức ngay. Nghe có tiếng xi xào bên ngoài, Thúc Bảo xách đôi kim giản nhảy ra, chẳng ngờ bị chúng giật mạnh dây trong bóng tối, Thúc Bảo ngã nhào xuống đất. Chúng tiện đây, năm mươi kẻ xúm vào đè đầu giữ chặt trời ngay chàng lại, reo vang cả quán.

Trời xong, vào phòng thấy Ngô Quảng chỉ còn là cái tử thi. Vợ con Ngô Quảng kêu gào chán rồi viết lá đơn. Sớm hôm sau, chúng dẫn ngựa, hành lý, và Thúc Bảo vào trình tri phủ.

Tri phủ kia là Sài Kiến Đức nghe báo bắt được quân đạo tặc, ra ngay công đường. Thấy Tần Thúc Bảo, tri phủ giật mình nói :

- Rõ ràng người là đô đầu vừa ở Tế Nam giải tù đến đây sao lại đi ăn cướp giết người như vậy?

Thúc Bảo rập đầu kêu sự tình bị ồm chưa về được, phải ở nhà người bạn, chứ không hề làm việc gian phi đó. Sài tri phủ không tin thét mắng ầm ầm :

- Nhà ngươi đã có hồi văn không phụng về phục lệnh quan trên, còn lưu đang ở vùng này, thế là có ý gian xảo đó. Bọn ngươi là ai, nói mau!

Thúc Bảo sợ liên lụy đến Đồn Hùng Tín, nói tránh đi :

- Người bạn tôi buôn bán ở Giang Đông, nay đã đi rồi.

Tri phủ càng dập án :

- Người nói quanh co, quả là đạo tặc. Trông người béo tốt thế kia, quyết không phải ốm. Nay lại có bạc vàng, ngựa đẹp yên quý đó, thiết tưởng một vị Nguyên soái triều đình cũng không sấm được, huống chi khi người đến trình công văn còn mặc áo cũ, có sao ngày nay lại đổi khác như vậy được? Còn như việc đánh chết Ngô Quảng, người có chối không?

Thúc Bảo biết cãi vô ích đành cúi đầu im lặng. Sài tri phủ bắt Thúc Bảo ký tờ cung, rồi sai giam vào ngục chờ ngày phê án trạng.

Tham quân sánh tên gọi Mạnh Hồng hỏi khẩu cung. Thúc Bảo nhất định không chịu nhận là giặc cướp. Tham quân tức giận sai tra tấn đến nổi máu chảy thịt dầy, rồi truyền tổng ngục.

Việc đô đầu đi ăn cướp, phá quán, giết người ở rừng Giác Lâm bị đồn đại ầm lên, đến tai Đồn Hùng Tín. Tín kinh hãi vào thành nghe ngóng, quả nhiên tin ấy không sai. Tín bèn sai bưng một mâm rượu vào nhà ngục, nói với lính canh cho đem cơm vào. Lính canh không còn ai lạ Tín, vâng lời mở cửa, lại tạm tháo gông cho Thúc Bảo một chốc lát. Tín bước vào thấy Thúc Bảo đầu bù, mặt sưng, áo rách, ứa nước mắt mà kêu lên :

- Tàn đại huynh chỉ vì tôi mà hai lần hoạn nạn. Tín này hầu chết đi cũng không chuộc được tội lỗi với đại huynh.

Thúc Bảo cũng sa giọt lệ :

- Phen này tôi khó mà sống được. Chỉ cầu xin đại huynh có một điều, là tôi còn một mẹ già không ai phụng dưỡng. Xin đại huynh viết vài chữ cho gia mẫu biết, và xin đại huynh giúp đỡ cho. Dầu xuống suối vàng, cũng không quên được ơn đại huynh.

Tín nhận lời và tìm lời an ủi. Hai người cùng ăn cơm. Ăn xong, Tín lấy năm lạng bạc cho tên lính canh. Rồi nói với Thúc Bảo :

- Để tôi vào phủ nói với thứ sử giảm nhẹ tội đi, đại huynh cứ an tâm tĩnh dưỡng.

Đoạn vào ngay phủ đường, nói lút với Sài tri phủ và Mạnh Hồng hai người nhận lời giúp, hứa giảm tội cho Thúc Bảo. Hai hôm sau, Mạnh Hồng làm án: Thúc Bảo không phải là cường đạo, chỉ là ngộ sát đấy thôi.

Việc tư lên tỉnh. Phán quan tỉnh Sơn Tây xem án chuẩn phê, đem phát vãng Thúc Bảo đi Ký Châu thuộc tỉnh Hà Bắc, sung vào làm lính dưới trướng soái phủ. Hai người công sai được lệnh dẫn Thúc Bảo đi cũng là hai kẻ hảo hán, một tên là Kim Giáp, một tên là Đồng Hoàn, vẫn đi lại với Đồn Hùng Tín rất thân.

Được tin, Hùng Tín đón sẵn ở ngoại thành mời hai công sai và Thúc Bảo vào tửu điểm. Tín nói :

- Tàn đại huynh bị đày ra Yên Sơn, không có gì đáng lo ngại nữa, ở đây tôi có quen một người tên

là Trương Công Cẩn làm quan kỳ bài ở soái phủ, lại quen cả hai anh em Uất Trì Nam và Uất Trì Bắc hiện làm chức quan trung quân soái phủ. Khi đại huynh đến nơi tìm vào Thuận Nghĩa thôn đưa phong thư này của tôi cho Trương Công Cẩn rồi hãy vào đệ công văn.

Thúc Bảo xiết bao cảm động :

- Đại huynh đã vì tôi mà tổn bạc vàng, mất ngày giờ săn sóc, ơn ấy thề phải báo.

Tín nói :

- Nghĩa bạn bè hoạn nạn phải có nhau. Chỉ vì tôi mà đại huynh bị liên lụy, tôi dù có móc gan lấy óc cũng chưa đủ chuộc tội này. Còn như thân mẫu ở Tế Nam, tiểu đệ xin chu cấp.

Bảo hai ba lần vái tạ. Tín lấy năm mươi lạng bạc đưa Thúc Bảo, lại lấy hai mươi lạng biếu Đồng Hoàn, Kim Giáp, hai người bị ép bắt đắc dĩ phải cảm.

Ba người đi suốt ngày, tối mới vào hàng quán nghỉ. Một hôm gần tới Yên Sơn, trời sụp tối, vào khách điểm, Thúc Bảo hỏi chủ quán rằng :

- Thôn Thuận Nghĩa ở phía nào?

Chủ quán đáp :

- Cách đây năm dặm ở phía Đông.

Bảo lại hỏi :

- Ông có biết ai là Trương Công Cẩn không?

Nhà hàng đáp :

- Ông ta làm quan kỳ bài, ai mà chẳng biết. Gần đây, Nguyên soái lại kén một người Trung lãnh quân, tên gọi Sử Đại Nại, Nguyên soái muốn biết Trung lãnh quân có giỏi võ nghệ không, nên đã sức lập một cái lôi đài trước miếu thổ địa thôn Thuận Nghĩa, hẹn trăm ngày không ai đánh nổi Sử Đại Nại sẽ được lãnh chức. Nếu có người đánh bại hắn, hắn xin nhường xách hành lý đi ngay. Hiện nay đã chín ngày rồi, còn có ngày mai nữa là Sử Đại Nại được lãnh chức anh hùng vô địch.

Ông Trương Công Cẩn và Bạch Hiên Đạo ngày nào cũng coi sóc lôi đài, các ông muốn tìm, cứ đến dưới lôi đài mà vậy gọi.

Thúc Bảo mừng lắm. Sáng hôm sau, ba người ăn cơm cơm, trả tiền trọ, tới thẳng lôi đài. Lôi đài cao chót vót, cờ lọng cắm chung quanh rất uy nghi. Dưới đài, người xem kẻ có vạ đầu, ồn ào như sóng bể. Một lát có ba người phóng ngựa đến, lính quát người rẽ ra. Sử Đại Nại mặt dữ, vóc to, nhảy vót lên lôi đài, cởi chiếc áo bào đỏ trong mặc bộ áo quần xanh gọn ghẽ, Trương Công Cẩn và Bạch Hiên Đạo ngồi ở trong miếu nhìn ra; uống rượu cùng các thứ quả phẩm, phía sau có lính hầu.

Tần Thúc Bảo và hai công sai lại gần vào xem cho rõ. Sử Đại Nại múa mấy bài côn quyền rồi nói :

- Ta vâng lời Nguyên soái lên đài thách anh hùng, thiên hạ có can đảm thì lên đây tỉ thí. Hôm nay hết hạn trăm ngày, nào còn ai dám cùng ta thi sức?

Hỏi luôn ba lần, khán giả im phàng phắc. Đồng Hoàn ngựa mất nói :

- Kẻ vũ phu kia coi thường thiên hạ quá. Tôi xin lên đánh nó!

Kim Giáp và Thúc Bảo chưa nói sao, Đồng Hoàn đã nhảy lên quát lớn :

- Có ta lên móc mắt mày đây!

Nói rồi múa quyền xông vào, dùng miếng cao thân mã thế đánh luôn. Sử Đại Nại né mình tránh để dang rồi phóng chân đá vào người Đồng Hoàn. Hoàn toan hất chân, nhưng Đại Nại khỏe, vững như cột đá.

Đồng Hoàn bị hất ngã từ trên đài xuống đất.

Thấy bạn bị đánh, người xem vỗ tay chế nhạo, Kim Giáp nổi giận hằm hằm, phi mình nhảy lên, chẳng nói năng chi, múa quyền đánh Sử Đại Nại. Họ Sử nghiêng mình đánh dứ một cái rồi xoay mình chạy sang góc đông. Kim Giáp đuổi theo, Đại Nại quay mình lại dùng thế “thoát bào đã thử” tay luồn qua đùi Kim Giáp tung lên.

Giáp bị ngã ngược đầu xuống ván. Nại thét :

- Xuống đi!

Liền đá một cái, cả cái mình nặng nề của Giáp rơi tõm xuống bãi cỏ chân đài. Mọi người cười vang như sấm.

Đánh xong hai người, Sử Đại Nại đứng khuỳnh tay, trừng mắt nhìn thiên hạ, coi bộ vô cùng kiêu hãnh.

Thúc Bảo lửa giận ngàn ngút cháy, nhảy lên đứng trước mặt Sử Đại Nại, nhẹ như con én: Nại giật nảy mình, chưa kịp lùi giữ thế đã bị Thúc Bảo dùng sa quyền xoắn lấy Nại mà đánh tới tấp như đông bão. Sử Đại Nại hoảng kinh, hoa mắt, rối tay, muốn nhảy né xa nhưng không sao thoát được, phải dùng hết sức bình sinh đón đỡ. Mấy lần Đại Nại suýt ngã, cứ lùi mãi vào góc lối đài. Người xem la hò như sấm động bốn phương. Sử Đại Nại cứ lùi mãi quanh mà đón đỡ, không trả được miếng đòn nào, mồ hôi vã như tắm, tuột cả áo rơi cả chiếc lụa hồng bịt tóc, và ở mí mắt Đại Nại đã có máu chảy ròng ròng.

Trương Công Cẩn nói nhỏ với Bách Hiển Đạo :

- Sử Đại Nại thua đến nơi rồi. hảo hán kia có lẽ là môn phái Sơn Đông. Lối đánh ấy phải là võ thuật gia truyền danh tướng. Sử Đại Nại còn kém lắm, địch làm sao được.

Hai người càng xem Thúc Bảo tiến lui, dùng đòn rất hiểm, mặt vẫn hồng hào không biến chuyển, tiến thoái vẫn lẹ làng như én liệng, đại bàng bay, không có chi là mệt nhọc. Trái lại, Sử Đại Nại đã hồng hộc thở, chân tay luống cuống, máu ở mắt càng chảy dữ, và ở má đã tím bầm. Công Cẩn hỏi một người xem :

- Vị hảo hán kia là ai thế?

Một người đáp :

- Hảo hán đó cùng đi với hai người kia.

Trương Công Cẩn gạt người xem tiến đến phía Đồng Hoàn, Kim Giáp, xá mà hỏi :

- Xin hai ông cho biết vị hảo hán trên đài kia đại danh chi đó?

Kim Giáp đang vui mừng vì Thúc Bảo đang trả nhục cho mình, bèn nói :

- Đó là dũng sĩ Tàn Thúc Bảo, tiếng tăm đã vang động đất Sơn Đông.

Công Cẩn mừng rỡ ngửa mặt lên đài nói lớn :

- Tàn hảo hán hãy dừng tay tha cho Sử Đại Nại được thờ đã, có Trương Công Cẩn này muốn thừa câu chuyện.

Khi đó, Thúc Bảo đã dồn Đại Nại vào góc, đang sắp dùng độc thủ moi mắt Nại thì nghe có tiếng người gọi đích danh mình, lại xưng rõ cái tên mình đang muốn tìm kiếm, bèn trao mình nhảy xuống khỏi đài.

Đồng Hoàn vội đưa Thúc Bảo đến người lạ mặt. Bảo vái chào :

Tiểu đệ đang định đến yết kiến tôn nhan, ngờ đâu lại gặp nhau đây.

Công Cẩn mừng vô kể, dắt tay Thúc Bảo và mời cả Đồng Hoàn, Kim Giáp lên trên miếu, sai dọn tiệc. Yên vị rồi, Thúc Bảo lấy thư của Đơn Hùng Tín đưa Công Cẩn xem.

Đọc xong, Cẩn vui vẻ nói :

- Đại ca cứ an tâm, mọi sự an lành xin cứ tin ở Cẩn này hết cả.

Mỗi người uống vài chén. Công Cẩn sai lính dắt ba con ngựa để bọn Thúc Bảo cưỡi cùng mình về thôn trang truyền bày đại tiệc.

Tiệc tan, Công Cẩn lại mời bọn Thúc Bảo cưỡi ngựa đến trung quân phủ.

Tới nơi, Công Cẩn giới thiệu Thúc Bảo với Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc, Hàn Thục Chung và Lý Công Đán. Mọi người vội thi lễ nói :

- Đại danh của Tàn huynh bấy nay vẫn từ Sơn Đông vang dội đến cái miền Yên Sơn hẻo lánh này, nay được gặp, thật là đại hạnh.

- Hảo hán lại tới đây có việc chi?

Công Cẩn móc túi lấy tâm thư của Đơn Hùng Tín đưa bốn người xem, Anh em Uất Trì đọc xong thư đều cúi đầu xuống nghĩ một lát rồi khẽ nói :

- Đơn Hùng Tín viết thư phó thác Tàn đại huynh cho bọn ta, có biết đâu rằng Nguyên soái đây ra kỳ luật quá nghiêm, hễ tội nhân nào đến cũng bị một trăm soái uy côn, trăm tội nhân chết chín chục người.

Nay đối với Tàn hảo hán, ta biết xử cách nào cho ổn.

Lý Công Đán cũng cúi đầu nghĩ rồi chột nói.

- Tiểu đệ có kể này. Nguyên quan Nguyên soái sợ nhất tội nhân có bệnh lao, Hễ ai mắc bệnh đó, được miễn roi lại còn được đưa đi chữa.

Tần đại huynh da hơi vàng, ta nói dối là có bệnh lao, thế là thoát được.

Bọn Công Cẩn gật đầu khen phải. Đoạn Uất Trì Nam sai đặt tiệc, cùng nhau say sưa nói chuyện giang hồ, bàn về võ nghệ, rất là tương đắc, tới khuya mới ngủ.

Sáng hôm sau, cùng đến cửa tổng dinh, ba hồi trống điểm, ba phát súng nổ vang. Trương Công Cẩn vào đứng ở ban kỳ bài. Bách Hiên Đạo về tả lĩnh quân, Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc vào trung quân quan, Hàn Thục Chung, Lý Công Đán theo vào ban hữu thống chế, tề tựu theo thứ bậc lên công đường chào Nguyên soái.

Sau, đến phó tướng, nha tướng, lần lượt kéo vào bái kiến. Sử Đại Nại chưa lĩnh chức, còn đứng chực ở bên ngoài.

Đồng Hoàn, Kim Giáp giải Thúc Bảo cũng chờ được gọi vào đệ công văn. La nguyên soái đội khăn đỏ, trong mặc giáp sắt ngoài khoác áo bào chèn hoa vàng ngồi giữa hai hàng binh sĩ, gương trần, giáo dựng, rất uy nghiêm. La nguyên soái hỏi về việc lập lời đài.

Trương Công Cẩn bước ra nói :

- Hẹn kỳ đã đủ trăm ngày. Không ai dịch nổi Sử Đại Nại, tiểu tướng xin về trình Nguyên soái.

La nguyên soái đòi Sử Đại Nại vào. Nại sụp lạy dưới thêm.

Nguyên soái cho Nại thụ chức hữu lĩnh quân.

Đại Nại tạ ơn về ban đứng. Những công sai các nơi vào trình công văn.

Kim Giáp Đồng Hoàn được vào trước. Nguyên soái xem xong, gọi Tần Quỳnh vào. Kim Giáp rạp đầu nói :

- Tần Quỳnh người ốm yếu bị ho lao từ trước khi ở Lạc Châu, nay đi đường xa bệnh càng nặng lắm, luôn luôn học máu tươi ra. Xin đại quan phát lạc.

La nguyên soái vốn sợ người ho lao nhưng tính cẩn thận bảo cứ dẫn Tần Quỳnh vào. Tần Quỳnh mới bước tới cửa La nguyên soái thấy vàng vọt xanh xao bèn xua tay bảo dẫn ra, và truyền cho thầy thuốc chữa.

Sau đó La nguyên soái đứng lên. Ba phát súng nổ vang. Viên môn đóng chặt. Bọn Công Cẩn mừng cho Tần Thúc Bảo, lại rủ nhau về nhà Uất Trì Nam uống rượu mừng.

Đây nói chuyện La nguyên soái vào tư thất. Công tử là La Thành ra đón. La Thành vốn là sao Bạch Hổ xuống trần. Thành mắt sáng mặt trắng, môi son, năm ấy mới mười bốn tuổi văn hay, võ giỏi, đi đứng ung dung như người lớn. Sau này La Thành sẽ là anh hùng thư bảy đời nhà Tùy. La Thành nắm áo La nguyên soái nói :

- Mẫu thân con tự nhiên mặt ủ mày chau, lệ sa không dứt, hiện đang ngồi trên lầu ấy.

La nguyên soái vội lên lầu vấn an phu nhân. Tần phu nhân nói :

- Chẳng giấu gì phu tướng. Thiếp tôi nghĩ tình máu mủ mà đêm ngày nhớ tiếc. Tàn huynh tôi đã vì chúa bỏ mình chiến địa. Nay còn vợ góa, con cô, không biết lưu lạc về đâu? Đêm qua, thấy Tiên huynh tôi hiện về báo mộng rằng Tàn diệt nhi mắc nạn phải đày đến đây, hiện ở dưới trướng phu quân. Vậy một lời trân trọng, xin phu quân xét cho một chút máu mủ của thiếp tôi mà rộng ơn che chở cho diệt nhi được no lành, thiếp mang ơn lắm.

Nói rồi lại khóc. La nguyên soái bùi ngùi, hỏi :

- Phu nhân có biết lệnh diệt tên gọi là chi không?

Tàn phu nhân nói :

- Thiếp nhớ thuở xưa, tiên huynh thiếp đặt tên nó là Thái Bình Lang.

La Công im lặng, rồi nhợt nhạt ra, nói :

- Sáng nay có một tên tù ở Sơn Đông, huyện Lạc Châu phải đày đến đây. Tên hán là Tàn Quỳnh tuổi còn đang độ trẻ.

Tàn phu nhân giật mình, rú lên :

- Ôi chao, nếu vậy thì diệt nhi đã chết vì trăm soái uy còn rồi còn gì nữa!

La nguyên soái nói :

- Hắn bị ho lao, nên không bị đòn, hiện đã cho chữa thuốc.

Phu nhân mừng cuống quít bước xuống giọng :

- Thế thì nhà họ Tàn thiếp còn có phúc. Chỉ còn sót lại giọt máu ấy mà thôi.

Nói rồi lại òa lên khóc, nói rằng :

- xin phu quân cho thiếp gặp diệt nhi. Nếu quả đúng thì thật tiên huynh thiếp anh linh lắm.

La nguyên soái nói :

- Muốn cho cẩn thận thì bây giờ tôi cho gọi hắn vào hậu đường, tra hỏi lại, phu nhân đứng nấp sau rèm mà nhìn mặt xem có đúng không.

Tàn phu nhân vội nghe lời ra ngồi sau sau rèm đợi.

Tức thì La nguyên soái sai Tàn Ngạn Tân cầm lệnh tiễn đòi Tàn Quỳnh vào hậu đường ngay. Quan kỳ bài Tàn Ngạn Tân phi ngựa tới nhà Uất Trì Nam, khi đó, Tàn Thúc Bảo đang cùng bọn Uất Trì uống rượu, thấy kỳ bài đến đòi Thúc Bảo, đều sợ hãi.

Tàn Ngạn Tân nói :

- Quan Nguyên soái phúc thăm ở hậu đường, không có gì ngại hết.

Tàn tức hạ cứ vững tâm đi.

Lát sau tới súp phở, Ngạn Tân giao Thúc Bảo cho La Xuân dẫn vào.

Thúc Bảo ngẩng nhìn thấy La nguyên soái ngồi trên ghế trải da hổ, hai bên có gia tướng tuốt gươm hầu. Nguyên soái truyền cho Tần Quỳnh bước tới gần trước ghế. Thúc Bảo quỳ ở dưới thềm. La nguyên soái nói :

- Tần Quỳnh kia, cha ông ngươi làm gì, ở đâu. Sao lại bị đày ra đây?

Thúc Bảo như có thần linh báo, nghi thâm: “Tự nhiên Nguyên soái hỏi tông tích mình chắc định làm ơn gì cho ta đây, Bèn đáp.

- Chúng tôi quê ở Tế Nam, ông tôi là Tần Húc, cha tôi là Tần Di làm Phục Lỗ tướng quân trước xe loan Tế chúa. Chẳng may đã chết ở chiến trường. Sau đấy, mẹ tôi góa bụa tôi thì bơ vơ mới lên năm tuổi.

Mẹ con dắt díu nhau sang đất Sơn Đông, Lớn lên quan tri phủ cho tôi làm Bộ đạo đô đầu, sai tôi giải mấy tên tội nhân sang Lạc Châu. Khi trở về, vào một tửu điểm chủ quán là Ngô Quảng đang đem kiếm dao vào những toan giết tôi để đoạt thân hành lý. Tôi chống cự đã hấn một cái để giữ thân. Không ngờ hấn bị ngã vỡ đầu mà chết. Vì thế phải đày đến đất này.

La nguyên soái lại hỏi :

- Mẫu thân ngươi tên họ là chi? Thuở nhỏ ngươi có tên gì khác nữa không?

Thúc Bảo đáp :

- Thân mẫu tôi là Ninh thị. Thuở nhỏ, cha tôi đặt cho tôi là Thái Bình Lang.

La nguyên soái lại hỏi :

- Ngươi có bà cô nào không?

Thúc Bảo đáp :

- Tôi nhớ có một bà cô khi xưa lấy ông quan võ họ La. Cho đến ngày nay đã hai mươi năm rồi, tôi không được biết cô tôi ở nơi nào.

Từ nãy, Tần phu nhân đã nghe được rõ ràng, chẳng còn nghi ngờ gì nữa, vội vén rèm bước ra, khóc òa lên :

- Tần diệt ời, chính cô của cháu đây!

Nói rồi cầm tay Thúc Bảo. La nguyên soái cười khanh khách :

- Nghìn dặm một nhà, việc đời thật do Hóa Công xếp đặt run rủi hết.

Thúc Bảo ngỡ ngác, không hiểu ra sao rút tay lại mà sụp xuống đất :

- Dám bảm phu nhân, tôi là một kẻ tù phạm, biết bao nhiêu tội lỗi.

Chỉ muốn được quan Nguyên soái tha chết cho là may.

La nguyên soái đứng lên, cúi nhắc Thúc Bảo dậy ôn tồn nói :

- Lão phu La Nghệ này là ông quan võ lấy cô ruột cháu đó. Cháu cứ an tâm mà lạy cô cháu đi.

Thúc Bảo vội sụp lạy Tần phu nhân và La nguyên soái. Sau đó, La Thành chạy vào vái lạy Tần Thúc Bảo. Cả nhà mừng rỡ, như tỉnh giấc chiêm bao. Tần phu nhân sai đun nước cho Tần Thúc Bảo tắm gội lại sai lấy quần áo mới cho thay, đoạn truyền bày tiệc rượu mừng.

Lúc sau, bọn Trương Công Cẩn nghe biết việc ấy, đều vui vẻ rủ nhau đem lễ vật đến mừng Thúc Bảo.

Từ đấy, Thúc Bảo ở liền trong soái phủ. La nguyên soái và Tần phu nhân nhận thấy Thúc Bảo mặt mũi phương phi, rõ dòng tướng phiệt, đều mừng rỡ. Một hôm, nhân nói về võ nghệ và binh khí, La nguyên soái nói :

- Hiền diệt ơi, thân phụ hiền diệt bỏ mình báo chúa, danh còn lưu lại, nhưng chẳng hay đôi Kim giản họ Tần nay lưu lạc phương nào, đã vào tay ai không rõ. Lão phu thường nghĩ đến lấy làm tức lắm.

Thúc Bảo nói :

- Khi thân phụ cháu mất đi, cháu lớn lên nhờ lão bộc La Hán truyền dạy giản pháp để ghi lại môn võ họ Tần, ngày nay cháu còn nhớ hết.

La nguyên soái vội hỏi :

- Vậy kim giản cháu để đâu?

Thúc Bảo bèn thuật lại chuyện tri phủ Lạc Châu kết tội tù đạo tặc, đã thu kim giản, ngựa quý, yên đẹp sung vào công khố.

La nguyên soái nói :

- Cháu cứ khai mất những gì, ta sẽ sai người cấp tốc đến Lạc Châu đòi lại.

Thúc Bảo nói :

- Vậy thì may quá. Hiện có hai công sai dẫn cháu chưa về, mai xin giao thư cho họ về trình lại tri phủ thì tiện lắm.

Nói rồi, chờ tan tiệc Thúc Bảo về phòng viết thư tạ ơn Đôn Hùng Tín, nói nhờ Tín báo cho Tần mẫu biết mình đã gặp Nguyên soái La Nghệ xứ Yên Sơn.

Sáng hôm sau, La nguyên soái thân viết thư đóng kiềng ấn Nguyên soái, sai Đồng Hoàn, Kim Giáp mang về trình Lạc Châu tri phủ.

Thúc Bảo cầm thư lên ngựa đến thẳng nhà Uất Trì Nam để giao thư cho Kim Giáp, Đồng Hoàn. Vừa lúc đó hai người đang sửa soạn hành lý ra về, thấy Thúc Bảo đến thì mừng rỡ nắm lấy tay mà chúc tụng. Thúc Bảo nhờ đưa thư, lại kèm thêm hai mươi lạng bạc tặng làm lộ phí.

Hai người vái lạy, lên đường. Thúc Bảo tiễn ba dặm, rồi quay vào cùng bọn Trương Công Cẩn uống rượu chuyện trò vui vẻ hồi lâu, Bảo mới lên ngựa về La soái phủ. Mấy hôm sau nhân nói về võ

nghe, Thúc Bảo ứng đối như nước chảy La nguyên soái, khi về trướng nghỉ, vui mừng nói với phu nhân :

- Tôi xem Tần diệt, tướng mạo khác thường, võ nghệ, binh pháp tinh thông. Tôi muốn cất nhắc cho Tần diệt một chức quan, nhưng hiềm nỗi Tần diệt chưa có công lao, lại đang là một phạm nhân, nhất đán cho quan chức, tất chúng sẽ chê ta tây vị, ý ta cho Tần diệt cùng chúng thi tài võ nghệ, rồi sẽ cho làm quan dưới trướng ta, như vậy lòng người mới phục.

Tần phu nhân khen phải và cảm tạ. Ngay hôm đó, La nguyên soái nói cho Thúc Bảo biết. Bảo mừng lắm nói :

- Tiếc rằng đôi giản lại không có ở đây.

La Thành nói :

- Biểu huynh dùng giản của em cũng được.

Nói rồi lấy giản đưa Thúc Bảo. Bảo cầm xem vừa ý lắm.

Sớm sau, đầu canh năm, La nguyên soái súc truyền tướng sĩ sửa soạn giáo trường luyện võ. Ba tiếng súng nổ vang, cổng soái phủ mở toang. La nguyên soái mặc giáp cầm thương lên ngựa, theo sau có nha tướng đi hầu.

Tới giáo trường, La nguyên soái lên tướng đài ngồi, ba hồi chiêng trống khua vang. Nguyên soái hạ lệnh ba quân tập trận. Cờ xanh phát, đoàn kỵ mã bày thành trận thế, sau là bộ binh theo chiến thuật mà dàn, tiền lui đúng phép, người ngựa chuyển hết thế trận này sang thế trận khác, biến hiện thần diệu. Ba phát súng sau, quân nào lại về đội ấy.

Sau đến cuộc thi tài cung tên. Địch đặt ở phía Nam, các tướng hễ ai bắn trúng thì trống nổi ran, người nào bắn sai thì mi phăng phắc.

Chúng bắn hết lượt rồi, Nguyên soái truyền gọi tội nhân ở Sơn Đông ra. Thúc Bảo nghe loa gọi, dạ to một tiếng dưới tới thềm cúi đầu chờ tướng lệnh.

La nguyên soái nghiêm mặt nói :

- Ta muốn kén chọn một Đô lãnh quân, bất luận là quân lính hay tù phạm, ai có tài cung tên, đao kiếm thì cho xung chức. Người có tài cán thì cho thi thử trước ba quân!

Bảo nói :

- Chúng tôi quen dùng kim giản, xin cho biểu diễn.

La nguyên soái truyền mã phu dắt ra một chiếc ngựa cao to. Thúc Bảo nhảy lên yên, không cầm cương, lấy chân thúc ngựa cho phi ra giữa giáo trường. Đó là ngựa riêng của La Nghệ, có ý dành cho Thúc Bảo từ trước. Tuần mã cất bốn vó phi như gió trên mặt cỏ xanh. Ngựa chạy một vòng. Bảo lấy đùi ghim ngựa, rút đôi giản múa. Giản pháp dòng họ Tần cũng giống như giản pháp họ La, thật là thần diệu. Một lát người ta chỉ nghe tiếng gió vù vù, và chỉ thấy một vòng hào quang sáng lóe, không thấy người đâu nữa, Bảo vừa múa vừa thúc ngựa phi, thành ra cái vòng hào quang đó bay lơ lửng trên yên ngựa, đẹp như một chiếc cầu vòng sa xuống đất. La Nghệ tấm tắc khen, buột miệng nói to :

- Thật là cha hùm, con hổ. Dòng danh tướng muôn thuở còn ghi mãi.

Thúc Bảo biểu diễn đủ 3 sáu bài giản, dừng ngựa trước tướng đài, nhảy xuống lạy Nguyên soái chờ tướng lệnh.

La Nghệ hỏi to :

- Có ai chê giản pháp của Tần Quỳnh không?

Bọn Uất Trì Nam Trương Công Cẩn bước ra.

- Chúng tôi xin bái phục!

Vừa dứt lời, có người bước ra nói lớn :

- Sao lại bái phục cái tài mọn đó?

Thúc Bảo ngừng trông, người ấy mình cao lớn, mắt tròn mắt xám đen, râu tua tủa như thép, mặc giáp dầm, giày da báo. Đó là Ngừ Khôi, là cháu họ tể tướng Ngừ Kiến Chương triều Tùy khi đó. Tùy vẫn đề phong cho Ngừ loi làm tiên phong đã lập nhiều chiến công tốt đẹp.

La nguyên soái có ý không bằng lòng cau mày nói :

- Tài đến thế, mà ngươi dám chê bai. Ngươi định làm rối quân pháp ta chăng?

Khôi né mình lạy mà đáp :

- Tần Quỳnh là một tên tù tội, chỉ đang quét nhà lao, hầu phân ngựa, sao lại dám sánh ngang hàng đại tướng danh thần của triều đình đã dày công huyết hãn. Còn cái tài giản ấy chưa thể gọi là tài, vì nhận kỹ còn sai nhiều lắm.

Rồi quay hỏi Thúc Bảo rằng :

- Ngươi có tài cung tên thì thi thử ra, để làm trò cười nữa cho thiên hạ.

La Nghệ giận lắm nhưng cố nén kéo quân sĩ biết là thiên vi, bèn nói :

- Ừ Tần Quỳnh có giỏi cung tên không đó? Thúc Bảo nói :

- Cung tên cung là cái nghề chơi từ thuở nhỏ của chúng tôi, xin cho phép bắn chim ngang trời.

Khôi cười khanh khách :

- Bắn vịt dưới nước chưa chắc trúng, nói gì đến việc bắn chim bay!

Ngươi nói khoác không sợ chết ư?

Bảo cười nhạt đáp :

- Ngươi chớ nên ghen ghét. Có lẽ từ xưa ngươi chỉ là con ếch ngồi đáy giếng chưa mở mắt xem phép giản họ Tần này, cũng chưa được thấy tài bách bộ xuyên dương của ta đây.

Khôi đỏ mặt nói :

- Nếu ngươi bắn được chim bay, ta xin quỳ dâng ấn tiên phong ngay lập tức. Nhưng ngươi không bắn được thì sao?

Bảo nói :

- Ta cho ngươi cái đầu của ta!

La nguyên soái nói :

- Đã vậy thì hai người làm giấy cam đoan đi đã.

Hai người cùng ký kết. Rồi đó, Thúc Bảo cầm cung tên ngựa mặt lên trời. May sao thấy đôi chim nhạn từ phương tây đến, đôi nhạn chồng cánh lên nhau mà bay rờn trên mây cao.

Thúc Bảo giương cung. Cánh dâu uốn như vành trăng thượng tuần, Bảo nói to :

- Tôi bắn xuyên qua cổ đôi hồng nhạn trên cao kia đó! Trông này!

Mũi tên vút lên trời xa thẳm. Đôi hồng nhạn sa ngay xuống giữa giáo trường.

Quán tử và bọn Uất Trì, Công Cần, La Thành reo vang như sấm động, mưa rào. Một tên quân được phép chạy ra nhặt đôi nhạn lên dâng La nguyên soái. La Nghệ nhìn kỹ mũi tên xuyên ngang cổ đôi chim, kinh ngạc mà thán ngĩ :

- “Quái, tài giản thì họ Tần vốn giỏi đã đành. Còn nghề thương và cung nỏ, trong thiên hạ tưởng chỉ có họ La, vậy mà Tần diệt cũng có tài thần tiễn như thế này!”.

Nghĩ rồi khen không ngớt. Đoạn bảo Ngũ lôi :

- Tài giản, tài cung tên đã thế, ngươi có còn gièm chê nữa chăng?

Giấy tờ cam đoan đã ký kết, kẻ anh hùng hảo hán nên tự trọng, người khá dâng ấn tiên phong cho Tần Quỳnh, kéo ta quân lệnh mà trị đó.

Ngũ Khôi cười :

- Ấn tiên phong của triều đình ban cho tôi, sao lại nhường cho một tên tù chẵn nwja, quét rác kia, không có lý nào lại thế!

La Nghệ giận lắm quát :

- Tên này nói năng vô lễ, để cho thất phu sống làm gì nữa.

Rồi truyền võ sĩ đem ra chém. Lôi kêu lớn :

- Nguyên soái giết tôi là bất công, hãy để tôi thi võ cùng tên tù tội, tôi giết nó rồi chết cũng vui lòng!

La nghệ nén giận dữ, cho võ sĩ lui ra, rồi bảo Tần Thúc Bảo :

- Bản soái cho người cùng Ngừ Khôi đấu võ. Đoạn sai lấy giáp, mã đưa Thúc Bảo. Mặc giáp lên yên, Thúc Bảo phi ngựa ra giữa giáo trường, đường đường là một thiếu niên dũng tướng. Bảo quát to :

- Ngừ Khôi ra đây chịu chết mau!

Khôi thúc ngựa múa đao chém Bảo. Đôi giã đón đỡ làm bật đao Khôi lại. Lúc đó Khôi coi bốn bề không ai lọt mắt, thấy Thúc Bảo khỏe lạ lùng lại đỡ luôn ba bốn miếng giã rất hiểm ác. Khôi bắt đầu toát mồ hôi. Cứ thế trong ba mươi hiệp, đao giã lóa lửa vây xoắn lấy nhau, ngựa hí, nhạc reo, trống quanh tường dài vang rộn. Dần dần, đôi giã của Bảo chỉ còn là đạo ánh sáng và tiếng gió vù vù uốn lượn quanh Khôi. Khôi không còn hồn vía, hai tay rời rã, mắt hoa, đầu nhức, chỉ còn cố nghiêng răng đón đỡ, rồi thừa một miếng đòn Thúc Bảo vờ đánh hờ, Khôi né mình phi ngựa chạy. Nhưng ngựa chưa kịp cất vó, Khôi đã bị đôi giã kia chập lại đánh nát óc ra mà chết. Xác Khôi rơi xuống, con ngựa lồng chạy mãi.

La Nghệ thầm khen tài cháu nhưng thấy Ngừ Khôi chết thảm quá thì có ý tiếc ngời ngấn mặt ra. Bọn Uất Trì Nam, Trương Công Cảnh đứng thì thầm :

- Tiếng đồn Sơn Đông Tần Thúc Bảo quả không ngoa. Tần huynh sẽ là dũng tướng của triều đình đó!

La Thành thấy anh thắng trận thì nhảy tốt ra nắm cương ngựa Thúc Bảo mà cười khanh khách :

- Biểu huynh giỏi lắm, để mai đấu võ chơi với La Thành này một bữa nhé!

Các tướng xúm lại xem, thấy Ngừ Khôi chết hản rồi. La nguyên soái truyền khiêng thi thể Khôi ra khâm liệm an táng, đang khi ấy, một người bước ra kêu to lên :

- Sao Nguyên soái dung túng một tên tù để nó giết người như thế?

La Nghệ ngoảnh ra. Đó là Ngừ Lượng, em Ngừ Khôi. La Nghệ nổi giận quát.

- Lại tên thất phu này nữa. Người không trông thấy anh người coi người như cỏ, đã ký kết với Tần Quỳnh, rồi lại nuốt lời thách đấu võ.

Gươm đao không biết nể ai, kẻ làm tướng chỉ có thắng bại, và sống chết, người còn oán gì ta nữa?

Đoạn sai kéo Ngừ Lượng ra ngoài. Ngừ Lượng bước ra ôm lấy xác anh khóc rống lên ba tiếng, rồi lùi thủi đi ra ngoài thành đứng bên một gốc cây ngấm nghĩ :

- Thù này ta phải trả. Chi bằng ta sang ngay nước Sa Đà xúi giục La Khả Hầu cất đại binh phá nát Yên Sơn, bắt La nghệ, Tần Quỳnh băm nhỏ ra mới hả.

Nghĩ rồi thẳng sang nước Sa Đà.

Lại nói, La Nghệ truyền quân si kéo về soái phủ. Bọn Uất Trì Nam đến nắm tay Thúc Bảo mà khen ngợi. Sau đấy, La nguyên soái lên ngựa đi trước, Thúc Bảo từ biệt bọn Uất Trì, cùng La Thành cười ngựa theo sau La nguyên soái.

Tần phu nhân ra đón, thấy La tướng quân có dáng bần khổ, kinh ngạc hỏi căn do. La tướng công thuật việc Tần Thúc Bảo đánh chết Ngừ Lôi cho phu nhân nghe. Tần phu nhân cả sợ. Chợt một nha tướng bước vào báo tin Ngừ Lượng cầm giận ra khỏi thành không biết trốn đi đâu.

La Nghệ băn khoăn lắm, đoán thế nào Ngừ Lạng cũng lập mưu làm phản, bèn cho quân đi do thám về báo Ngừ Lạng sang nước Sa Đà xui L Khả Hâu cất quân đánh Yên Sơn.

La nguyên soái làm biểu cho người về kinh sư dâng hà vua.

Thúc Bảo một hôm nhớ mẹ già quê nhà tựa cửa bỗng nước mắt ứa ra. Bảo nói với Tần phu nhân và La tướng công xin về Tế Nam thăm lão mẫu. Vợ chồng La Nghệ lưu giữ không được đành đặt tiệc tiễn hành, và ân cần viết thư tiễn cử Thúc Bảo với quan trấn thủ Sơn Đông là Đường Bích. Vừa lúc đó có người Lạc Châu do Sài tri phủ sai đem Kim Giản và ngựa quý, yên đẹp đến trả lại Tần Thúc Bảo.

Bảo mừng rỡ nhận ngựa và Kim Giản, sửa soạn hành lý khởi hành.

La Thành tiễn năm dặm mới quay về soái phủ. Thúc Bảo đến nhà Uất Trì Nam và Trương Công Cảnh lạy biệt, lại cùng nhau uống rượu, rồi lên đường thẳng tới Lạc Châu.

Vương tâu nhị hời trước đã giữ hành lý và bắt Thúc Bảo bán ngựa trả nợ mình, xa trông thấy Thúc Bảo cười Long câu mặc cảm bào, thì sợ hãi chạy vào bảo vợ :

- Cái ông khách thiếu tiền trợ ngày nợ bây giờ sang trọng lắm, tất nhớ thù xưa mà hời tội ta.

Nói rồi lên sửa soạn chạy trốn. Vợ là Liễu thị bước ra sụp lạy đón vó ngựa mà rằng :

- Ngày nợ phu quân tôi vì ngu dốt, thô lỗ mà cam tội với Đại Gia, xin người mở lượng hải hồ tha cho thì chúng tôi xin ngậm vành kết cỏ đền ơn!

Thúc Bảo nói :

- Mời hiền ân nhân đứng dậy. Cái ơn cho cơm nguội không khác chi cái ơn Siêu mẫu, Bảo này dầu có làm nên nghiệp lớn cũng xin khắc để bên lòng. Nay tạm có mười nén vàng, gọi là tạ nghĩa hiền nhân, Nói rồi lấy vàng đưa Liễu thị, Nàng sụp lạy mà tạ ơn.

Thúc Bảo lại lên yên phóng đến Nhị Hiền trang. Gần tới nơi, trời đổ tối. Bóng trắng rải buồn tênh trên rừng núi quanh hiu. Người ngựa cùng mệt mỏi, phải qua ba đợt núi, bốn quãng rừng mới tới trang viên bộ Đan.

Hùng Tín nghe gia nhân nói thấy Thúc Bảo về Lạc châu, nên vui mừng ra rừng đón đợi. Khi đó nghe nhạc ngựa reo vang. Tín hỏi :

- Ngựa Tần đại huynh đó chẳng?

Nhận được tiếng Hùng Tín, Bảo mừng rỡ lên :

- Chính tiểu đệ đến tạ ơn trời bể của ân nhân đây.

Tín so cương kìm ngang ngựa Bảo mà cười :

- Sao lại nói đến điều tạ ân tạ nghĩa cho mất cái khí phách của trượng phu. Nay được thấy mặt đại huynh là thỏa lòng Tín này rồi.

Bóng trắng sáng soi ngàn dặm để cổ nhân đến vui bạn xưa, thật là vui sướng biết bao nhiêu.

Đôi ngựa sóng đầu luôn qua cảnh cây rừng, dầm lên cỏ rậm, theo bóng trắng mà vừa đi vừa hàn huyên tâm sự ngày xa cách. Tới trang, tiệc rượu đã sàn bày, trăm nến sáng với đèn đồng rực rỡ. Bảo ngạc nhiên :

- Tiệc bày sẵn đãi khách nào đây?

Tín cười :

- Tiểu đệ biết đại huynh qua thăm, nên lòng thành bày tiệc sẵn.

Bảo cảm động vô cùng. Tiệc vui nửa chừng, Tín đặt chén nghiêm mặt nói :

- Tiệc xong đại huynh nên về Tế Nam ngay. Là vì từ ngày đại huynh đi, tiểu đệ nhận được hai lá thư do lão mẫu viết Tiểu đệ có trả lời. Gần đây, lại có một phong thư nhưng là chữ của lệnh tẩu viết nói rằng lão mẫu bất an, cảm không được bút. Đại huynh nên ngày đêm rong ruổi cho mẹ già khỏi chờ mong.

Nghe nói, Thúc Bảo để rời chén rượu xuống đùi, nước mắt ứa ra :

- Nếu vậy xin cho tiểu đệ đi ngay bây giờ, không còn lòng nào ngồi nữa. Khi thân mẫu bình phục rồi tiểu đệ sẽ lại đến đây cùng nhau trò chuyện cho thỏa tình khao khát bấy lâu nay.

Tín không lưu giữ. Bảo lên ngựa, phi dưới trăng khuya, như mây bay gió cuốn, không nghỉ một lúc nào.

Mãi tới chiều hôm sau, tới tỉnh Tế Nam, Bảo về tới sân, thả ngựa ra vườn, gõ cửa lo lắng gọi :

- Hiền thê ơi, bệnh trạng thân mẫu ra sao?

Trương thị thấy chồng về, mừng khôn xiết, tay đỡ gói hành lý, miệng khẽ nói :

- Mẫu thân vừa uống thuốc chợp đi đó, phu quân đi khẽ chứ.

Bảo cởi bỏ giày, bước chân không đến quỳ dưới đầu giường khóc mà nhìn da mặt mẹ già xanh xao, thân thể gầy mòn như cành củi. Chợt Tần mẫu mở mắt ra, khò khè nói :

- Con dâu của mẹ có đây không Trương thị nói :

- Thừa mẹ, con đây.

Tần mẫu thờ mệ nhọc nói :

- Mẹ vừa chợp mắt thấy Tần nhi, mẹ tưởng chồng con đã từ địa ngục hiện về đón mẹ.

Thúc Bảo ôm lấy mẹ, khóc nức lên :

- Mẹ ơi, thằng Thái Bình Lang bất hiếu đã về đây!

Tần mẫu chỉ vì thương nhớ con mà thành bệnh, nay rõ ràng sờ thấy mặt con bệnh tiêu tan hết, khóc ngời lên.

Thúc Bảo dập đầu lạy mẹ. Tần mẫu nói :

- Con ơi, mẹ nhờ vợ con biết đạo làm dâu thờ mẹ, dâng cơm cháo thuốc thang cho mẹ sống đến ngày nay. Con đừng lạy mẹ, chính phải lạy vợ con mới phải!

Thúc Bảo vâng lời quay lạy Trương thị. Trương thị vội sụp xuống lạy trả chồng. Tần mẫu nói rằng :

- Từ ngày con ra đi, lao lung những thế nào nói cho mẹ và vợ con được biết.

Bảo bèn kể sự mắc án ở Lạc Châu, phải đày đi Yên Sơn rồi gặp cô gia cô mẫu. Tần mẫu tủi tủi, mừng mừng hỏi :

- Thế cô gia con hiện đang làm gì, đã có mấy con trai?

Bảo nói :

- Cô gia con làm Nguyên soái ở Yên Sơn, cô mẫu con đã sinh được một trai tên gọi là La Thành mới mười bốn tuổi.

Tần mẫu mừng rỡ quá, lại chảy nước mắt ra. Bảo lại kể ơn Đon Hùng Tín, biết lấy gì báo đáp. Ngụy Trưng nghe tin chạy ngay đến ôm lấy Thúc Bảo mà tỏ nỗi vui mừng. Rồi các bạn cùng rủ nhau kéo đến đây nhà. Trương thị làm tiệc khoản đãi hết mọi người, tiếng cười nói suốt ngày, khiến Tần mẫu bệnh trầm phần khỏi cả.

Hôm sau, Thúc Bảo đeo kim giản, mặc võ trang, đem thơ tiến cử của La Nghệ đến soái phủ Đường Bích để trình.

Nguyên Đường Bích quán Giang Đô, sau khi bình được nước Trần, triều đình phong cho làm Hàng huyện công, dinh phủ to như tòa Tam Tư ở kinh đô, lại kiêm chức trấn thủ Sơn Đông kèm cả chức Tiết độ sứ.

Hôm ấy, Thúc Bảo vào quỳ dâng thơ La nghệ.

Đường Bích xem thơ, truyền vời Thúc Bảo vào. Bảo vào quỳ trước thềm đợi lệnh. Đường Bích ngắm nhìn Thúc Bảo lưng đeo kim giản, tướng mạo đường đường, có ý yêu mến ngay. Đường Bích nói :

- Ta vâng lời La nguyên soái hãy tạm cho ngươi giữ chức kỳ bài quan, mai sau có công trạng sẽ thăng thưởng.

Bảo lạy tạ, ngay lúc đó, Thúc Bảo được ban quần áo đoạn lui ra, về dinh, đã thấy hai mươi tên quân theo sau vào yết kiến.

Thúc Bảo từ hôm nhận chức kỳ bài, được Đường Bích trọng dụng như thượng khách, luôn luôn mời vào hậu dinh cùng uống rượu chuyện trò. Thấy vậy quân lính càng kính sợ Bảo lắm.

Thấm thoát, Thúc Bảo làm việc đã hơn bốn tháng. Một hôm, Đường Bích vời Bảo vào, tự rót rượu mời rồi nói :

- Đến rằm tháng giêng năm sau, Việt Quốc Công Quảng đại gia ở kinh sư ăn mừng thượng thọ, ta cần đưa lễ vật vào mừng. Trong thiên hạ giặc cướp như ong, ta muốn cậy ngươi đi giúp. Nhà ngươi có sức mạnh khác thường, vì ta mà đi cho việc ấy thì hay lắm.

Thúc Bảo xin tuân lệnh. Đường Bích cả mừng sai khiêng đôi hòm lớn ra, trong đựng rất nhiều báu vật như dạ minh châu, đai ngọc nạm rồng vàng, kim cương, bảo gấm, một tờ chúc thọ.

Đường Bích giao mã bài lĩnh tiễn cho Thúc Bảo, lại sai hai tên quân mạnh khỏe biết võ nghệ theo hầu Thúc Bảo ở dọc đường.

Bảo về lạy mẹ, rồi sửa soạn hành lý. Tần mẫu rơi nước mắt vì thấy con lại ra đi muôn dặm xa xôi. Bảo an ủi mẹ già :

- Lần này con ra đi chỉ một hai tháng sẽ về, mẹ cứ an lòng.

Rồi ân cần dặn vợ hầu hạ mẹ khi khuya sớm. Sau đó lên ngựa cùng hai tên quân hầu ra đi.

Ra khỏi địa phương Sơn Đông Hà Nam, Thúc Bảo cho ngựa đi chậm lại, ngửa mặt nhìn ngọn núi Thiếu Hoa ở huyện Hoài Âm, đường núi quanh co, cây cao cỏ sắc um tùm. Bảo ngờ có quân lạc thảo, thúc ngựa lên đi trước, tay cầm giản sẵn. Thốt nhiên có tiếng lâu la và tiếng nhạc reo vang. Một chiếc ngựa đen rẽ lau đề cỏ phi ra, trên yên một đại hán mặc áo đen phanh ngực, đầu đội nón chiến lợp bằng lông quạ, mặt đen, râu cứng, mắt lồi, hét vang đòi mãi lộ.

Thúc Bảo cười nhạt, múa kim giản đánh. Giản bay như gió cuốn, tướng sơn lâm chỉ kịp đón đỡ được mười hiệp rồi yếu thế chỉ toan phóng ngựa chạy lên núi trốn.

Tướng đó là Tề Quốc Viễn. Lâu la thấy chủ tướng sắp thua, liền lên núi, thở hồng hộc nói với hai người đang ngồi uống rượu.

- Tề đầu lĩnh gặp một gã trẻ tuổi có long câu rất đẹp, đánh giản giỏi vô cùng. Tề đầu lĩnh không sao địch nổi, chúng tôi phải về cầu cứu nhị vị Đại vương.

Hai người đó, một là Vương Bá Dương, sau khi từ biệt Thúc Bảo qua núi này gặp Tề Quốc Viễn đòi mãi lộ bèn đánh ba hiệp Viễn đã thua sụp lạy mời Bá Dương lên sơn trại làm đầu lĩnh, và một người nữa là Lý Như Khuê cũng là tay hảo hán có tài sang kiếm.

Bá Dương và Như Khuê nghe nói bèn cầm binh khí lên ngựa xuống núi, đến nửa chừng Bá Dương trông rõ một hảo hán cầm kim giản, nhận ra người cũ gọi to lên :

- Tần đại huynh ơi! Có tiểu đệ đây.

Tần Thúc Bảo nghe tiếng quen gọi đích tên mình, rẽ ngựa sang một bên, ngẩng nhìn lên thấy Bá Dương, mừng khôn xiết. Bá Dương giới thiệu Tần Thúc Bảo với Tề Quốc Viễn và Lý Như Khuê.

Khue, Viễn vội vàng xuống ngựa vòng tay xá: Núi thái sơn trước mắt mà không biết, chúng tôi có mắt như mù, xin Tần nghĩa sĩ Sơn đông rộng thứ cho. Bấy nay thường nghe đại danh như sấm, nay gặp tôn nhan, thật vạn hạnh.

Sau đó ba người mời Thúc Bảo lên sơn trại. Qua Uyển Tử thành cùng vào Tụ Nghĩa sảnh, truyền lâu la soạn tiệc.

Vương Bá Dương nói :

- Ngày hôm đó Đơn nhị ca cùng tiểu đệ đến quán Vương tiểu nhị tìm thi đại ca đã đi rồi. Khi đó Đơn nhị ca có việc đang bối rối, phải quay về, còn tiểu đệ đuổi theo nhưng không thấy. Tiểu đệ

cùng Tạ Ứng Đăng mỗi người đi mỗi ngã. Sau gặp hai hảo hán đây, tiểu đệ đành tạm lên sơn trại này ẩn náu chờ cơ hội sẽ xuất đầu lộ diện.

Thúc Bảo cũng đem đầu đuôi trước sau kể cho ba người nghe.

Bá Dương nói :

- Tiểu đệ ngồi mãi đây đã thấy buồn nay đại ca đến kinh sư, cho tiểu đệ cùng đến xem phong cảnh đất đế đô cho khuây khỏa.

Thúc Bảo vui mừng :

- Thế thì hay lắm. Vậy xin sửa soạn hành lý để khởi hành.

Tề Quốc Viễn. Lý Như Khuê, cũng đồng thanh nói :

- Nếu Vương đại ca đi thì cho hai chúng tôi cùng nổi gót.

Thúc Bảo không trả lời, thầm nghĩ: Vương Bá Dương là một tay hào kiệt, bạn của Đôn Hùng Tín ân nhân ta, vẫn võ đều đều tinh thông. Còn như hai người này mới biết mặt chứ không biết lòng ra sao, họ ở chỗ lục lâm đã quen thói bạo tàn, đến Trảng An quan quân nhiều, tai mắt lắm, nhờ xảy ra sự gì thì nguy khôn cho mình.

Tề Quốc Viễn và Lý Như Khuê thấy Thúc Bảo im lặng thì cười nói :

- Hẳn là Tần nghĩa sĩ ngại nổi anh em chúng tôi là kẻ lục lâm cường đạo nên có ý sợ chúng tôi làm điều thô lỗ. Nhưng tuy là kẻ thất phu, chúng tôi được đi hầu hai đại huynh cũng phải giữ tròn lễ nghĩa, dám đâu để liên lụy cho đại huynh.

Nghe chúng nói tận tình, Thúc Bảo không còn nỡ từ chối nữa, đáp rằng :

- Nếu hai hiền đệ lấy lễ nghĩa làm trọng, cho khỏi có sự phiền nhiễu cho nhau thì xin cùng đi cả cho vui.

Hai người mừng lắm, bèn kén năm lâu la mặt mũi khôi ngô, tráng kiện cho đi theo. Còn ba trăm kẻ khác phải ở trên sơn trại cấm tuyệt không cho đi xuống núi cướp bóc.

Canh hai đêm ấy, sáng trăng suông, cả bọn cùng xuống núi, thẳng tới đất Thiểm Tây.

Ngày thứ tư, cách kinh sư sáu mươi dặm, thấy một ngôi chùa mới.

Thúc Bảo nghĩ thầm :

- Tề Quốc Viễn và Lý Như Khuê, ta không nên dắt chúng ngay vào kinh đô, tất chúng sẽ rượu chè sinh vạ lớn âu là nhân có ngôi chùa mới kia ta vào xin một tầng phòng cho chúng ở, chờ tối hôm nào có cơ hội hãy bảo chúng vào kinh đô, như vậy không còn lo nguy hiểm nữa.

Nghĩ xong nói rằng :

- Hai hiền đệ ơi, tôi có một ý này muốn nói ra, chỉ e hai hiền đệ không ưng nên chưa dám nói.

Tề Quốc viễn và Lý Như Khuê vội đáp :

- Chúng tôi theo hầu hai đại huynh, có lẽ đâu dám trái lời dạy bảo.

- Ở chốn kính sư ngày hội, thiên hạ bốn phương kéo về đông đúc, các khách điếm chật chội, ăn uống không được như ý thích. Chi bằng nhân có ngôi chùa mới dựng xem ra cao ráo cây cối âm u, ta vào trọ tại đây, tha hồ cưỡi ngựa, bắn cung, rồi hôm nào có hội ta cùng vào dạo chơi, hưởng thú ca lâu từ điếm, như vậy vừa tiện vừa thích ý hơn, hai hiền đệ nghĩ thế nào?

Quốc Viễn, Như Khuê vui vẻ nói :

- Được thể thì hay lắm, chúng tôi đã đến đây nhất nhất xin theo đại huynh xếp đặt.

Sau đó cả bọn vào chùa. Thật là một ngôi chùa mới dựng, rất là tráng lệ, nguy nga. Bốn bề cây cao bóng mát, bãi cỏ vườn hoa rộng mênh mông. Trước cửa có tượng La hán, trong chùa tượng Phật vàng sơn chói lọi.

Nguyên do, từ khi Đường công Lý Uyên ở chân núi Lâm Đồng được Tàn Thúc Bảo đánh bọn Tần vương phá vòng vây cứu mình thoát nạn, thì phóng ngựa đuổi theo để hỏi tên họ mong báo đáp, nhưng Thúc Bảo sợ tai vạ phi ngựa chạy.

Thấy Lý Uyên cố đuổi theo hỏi tên tuổi mãi, bắt đắc dĩ phải xưng là Tàn Quỳnh, nhưng khi xưng tên, Bảo giờ tay lên! Thành ra Lý Uyên chỉ nghe được chữ “Quỳnh” và thấy Bảo khi nói có xua tay thì đoán là chữ “Ngũ”, nên từ đấy Lý Uyên cứ yên trí là Tàn Ngũ.

Về đến đây, Lý Uyên đêm ngày nhớ công ơn ấy, nên lập ngôi chùa mới này, gian bên hữu có bức hoành phi khắc chữ ân công “Quỳnh Ngũ sinh vị” trên án cao có dựng pho tượng rất lớn giống hệt Tàn Thúc Bảo, hai bên có kẻ hầu dắt con long câu, và cầm đôi kim giản.

Hôm ấy, nhà sư dâng mời cả bọn cơm chay xong, thấy trời còn sớm bèn dắt nhau đi xem phong cảnh. Trước hết lên đại điện, Tàn Thúc Bảo và Vương Bá Dương ngẩng đầu nhìn đọc mấy chữ bài vị kia lại nhìn pho tượng giống Thúc Bảo in như đúc, Bá Dương kinh ngạc ghé tai Thúc Bảo hỏi khẽ :

- “Đại ca có nhận thấy pho tượng kia giống đại ca không?”. Mà sao trên bài vị lại đề Tàn Ngũ? Thật là khó hiểu.

Tàn Thúc Bảo tuy cũng nhận ra pho tượng đó giống mình đang nghi ngờ kinh hãi thì thấy một hòa thượng già lên thấp đèn nhang. Vị sư xong việc hương đăng, đánh chuông rồi ngồi tụng niệm dưới pho tượng đó.

Chờ nhà sư đọc xong kinh, Bá Dương bèn hỏi :

- Dám thưa sư phụ, pho tượng kia có lẽ là tượng người đang sống.

Chẳng hay sự tích thế nào xin sư phụ pho chúng tôi được biết.

Hòa thượng bèn mời mọi người lên đề phương trượng kể đầu đuôi việc Đường công Lý Uyên nhớ ơn Tàn Ngũ cứu toàn gia quyến ở chân núi Lâm Đồng sơn thế nào, nên nay lập chùa tạc tượng thờ để tỏ lòng nhớ ơn Tàn ân nhân đó. Nghe hòa thượng kể xong, mấy người bước ra vườn dạo chơi. Bây giờ cuối hạ sang thu, gió hiu hiu mát hoa nở trăm hương sắc. Nhân lúc Tề Quốc Viễn và Lý Như Khuê mãi xem tượng ở gian bên, Bá Dương nghĩ đến câu chuyện thờ Phật sống, mà ông Phật ấy đang đi sát cạnh mình Dương bật cười vang lên, cầm tay Bảo nói :

- Sự đời nghĩ thật loanh quanh, người đang sống đây mà lại có kẻ ngày ngày hương hoa cúng lễ. Thế ông Tần Ngũ của tôi có phù hộ cho người ta việc gì không? Mấy hôm nay ăn cơm chay chán lắm. ông Phật Tần Ngũ có khôn thiêng thì báo mộng cho nhà sư đãi ông một bữa rượu thịt cho chúng tôi nhờ với!

Thúc Bảo nghe cũng cười vang đáp :

- Quả thật, đúng như lời nhà sư nói, khi đánh cả đôi giã vào vai Tấn vương, tôi chắc thế nào cũng gãy xương, tôi vội phi ngựa chạy hơn mười dặm, Đường công còn đuổi theo hỏi họ tên. Tôi giờ tay xua Đường công trở lại mà xưng tên. Thành ra không hiểu thế nào mà lại đặt tên mình là Tần Ngũ, còn như cái việc rượu thịt thì xin khát tối mai, tiểu đệ vào dâng nộp lễ vật Dương Việt công xong, ta sẽ cùng vui thú vài đêm rồi tiểu đệ phải về Tế Nam phục lệnh, kéo mẹ già mong đợi.

Câu chuyện nói đùa bất ngờ có người nấp sau khóm hoa mẫu đơn từ đã nảy nghe rõ, và đã nhận kỹ tướng mạo Tần Thúc Bảo giống như hệt pho tượng lớn kia, thêm đôi giã đeo bên lưng, lại càng không còn ghi ngờ gì nữa.

Người ấy là Sài Thiệu con rể Đường công Lý Uyên được lệnh Đường công ra trông nom cho thợ làm nốt trăm gian táng phòng nữa, Sài Thiệu chạy ra sụp lạy mà rằng :

- Dám thưa bồ tát nghĩa sĩ, chính ngài đã cứu toàn gia nhạc phụ tôi, ơn ấy đã lập chùa dựng tượng kỷ niệm đời đời, ngày đêm cúng lễ, nay trời lại run rủi cho gặp bồ tát ân nhân, thật là đại phúc.

Nói rồi Sài Thiệu mời cả bốn người vào phương trướng uống rượu, cùng tự giới thiệu họ tên.

Sau đó, Sài Thiệu cho người thân tín phi ngựa ngày đêm về Thái Nguyên báo tin với Đường công Lý Uyên.

Trong khi ấy Thiệu cùng bọn Tần Thúc Bảo ngày ngày tiệc vui, Thiệu một lòng cung kính đối với Tần Thúc Bảo.

Sắp đến ngày chúc thọ Dương Việt quốc công, Thúc Bảo nói tạm biệt Sài Thiệu vào kinh sư dâng lễ. Sài Thiệu cũng xin theo. Tất cả năm người lên ngựa nhằm Tràng An thẳng tiến.

Hai ngày sau tới nơi, bọn Thúc Bảo vào trọ tại khách điểm họ Đào.

Ngủ một đêm, sáng sau Bảo gọi chủ hàng nói :

- Nhà người biết đường đưa ta đến cửa Mạnh Đức và phủ Dương Việt công, ta đưa lễ mừng xong sẽ tạ công!

Chủ quán sai Đào Dung, Đào Hoa là gia nhân đi dẫn đạo.

Hồi 5

Xem hoa đăng, Quốc Viên đốt Tràng An Mê mỹ nữ,
Dương Quảng trừ Văn Đế

Dương Việt Công thấy các quan tứ xứ cho người đem lễ vật đến nhiều quá, nên giữa canh hai, sai mở cửa thành, hạ lệnh cho quan Tuần thị kiểm soát mới để vào trong phủ Việt công.

Quan Tuần thị là Võ Văn Thành Đô, sức khỏe như sư tử một ngọn lưu kim sang địch được muôn người, thiên hạ xếp đặt Võ Văn Thành Đô là anh hùng thứ hai trong triều Tùy đế. Đó là con trai lớn của Võ Văn Thuật đang ngồi ghé đại thần trong triều.

Hồi canh năm, bá quan văn võ vào yết kiến Dương Việt công, chúc mừng thượng thọ. Việt công đội mũ thất bảo, ngồi trên ghế cao bọc gấm, tỷ thiếp đứng hầu sau lưng đẹp như tiên nga giáng thế.

Bên Dương Việt công có một người họ Lý tên Tĩnh, hiệu là Dục Sur, vốn là đồ đệ đức Lâm Thiều Nhiên, có tài hô phong đảo vũ, cười mây đạp gió, đoán biết hết việc trước sau.

Các quan được Dương Việt Công đãi yến, ca nhạc múa hát vang lừng. Ba trăm mỹ nhân ra chuốc rượu, cuộc vui kéo dài tới sáng. Việt công đã cắt môn hạ mỗi người nhận lễ vật của các quan từng quận một.

Lý Tĩnh nhận lễ vật miền Sơn Đông.

Tần Thúc Bảo đem lễ vật đệ trình. Lý Tĩnh thấy Thúc Bảo tướng mạo anh hùng, biết là một sao Thiên Bồng hạ giới, Lý Tĩnh cung kính kéo ghế mời Thúc Bảo ngồi.

Xem thủ bản biết là Tần Quỳnh, bèn sai đặt tiệc khoản đãi. Giữa tiệc Lý Tĩnh buông chén hỏi :

- Ông đi với mấy người nữa tới đây?

Thúc Bảo nói trái đi :

- Chúng tôi thừa lệnh quan trên, chỉ có hai hầu gánh lễ vật mà thôi.

Lý Tĩnh mỉm cười :

- Tôi ngồi đây nhưng mắt nhìn ngàn dặm, biết rằng ông đi với bốn người bạn nữa. Quân hầu cả thấy mười hai tên.

Thúc Bảo giật mình đứng dậy vái Lý Tĩnh mà rằng :

- Quả như tiên sinh nói, chúng tôi xin bái phục. Nhưng mong tiên sinh giữ kín cho.

Lý Tĩnh nói :

- Việc đó không can hệ. Có điều can hệ hơn là ông sắp mắc tai vạ lớn. Đêm nay ông chớ cùng bạn đi xem hội. Sớm mai nên về Sơn Đông là hơn hết.

Thúc Bảo nói :

- Nhưng chưa được giấy chứng nhận của Dương đại nhân thì chúng tôi không dám về phục mệnh Lý Tịnh nói :

- Điều đó do tôi quyết định.

Bèn viết giấy, thay Dương Việt công, trả lời Dương Bích là Tần Thúc Bảo đã nộp trình đủ lễ vật rồi. Thúc Bảo nhận giấy sụp lạy lui ra.

Tiến theo ra tận cửa, Lý Tịnh lại ân cần dặn chớ đi xem hội.

Thúc Bảo đi được dặm bước, Lý Tịnh lại gọi quay trở lại nói rằng :

- Hảo hán ra đi tôi vẫn không được yên tâm, vì dầu sao hảo hán cũng khó tránh được tai vạ lớn. Nay vì chút duyên nợ với nhau nên vì ông mà tôi bảo vệ cho qua vận hạn. Đây, ông giữ cái túi này, chờ khi nguy cấp lấy túi mở ra tung lên trời mà niệm chú: “Lý, anh mau giải cứu” bấy giờ sẽ tai qua nạn khỏi.

Thúc Bảo nhận túi, lại sụp lạy rồi rảo bước đi. Ra đến tửu quán, cho Đào Dung năm lạng bạc, đoạn ngồi ăn cơm uống rượu, Bảo nghĩ thầm :

- Khi lên sơn trại, vì việc muện xem hoa đăng Trảng An mà bọn Tề Quốc Viễn theo đi. Nay tới đây bảo họ mà lên lút về, sao gọi là trượng phu, hảo hán. Thà gặp tai nạn rồi sau sẽ liệu, chứ không nên lừa dối bạn mà mang điều thất tín. Cái danh trong sạch của ta sẽ vì thế mà bị chúng coi thường mất!

Ăn xong, trả tiền chủ quán, Thúc Bảo lên ngựa về chùa, thấy bọn Vương Bá Dương đã sửa soạn áo quần sắp vào thành. Thấy Bảo về, chúng reo mừng nói :

- Có thể chứ, một lời của Tần nghĩa sĩ nói ra, khác gì dao chém đá.

Nay đại ca về đón chúng mình đi xem hội đấy, ta cùng đi kéo muện.

Mọi người kéo Thúc Bảo ra, sắp lên ngựa thì Bá Dương nói :

- Chúng ta đi xem hội sẽ la cà, ca lâu tửu quán cho thỏa thích, nay vương ngựa thì phiền nhiều lắm, vậy xem thấy bộ, các ông nghĩ nên chăng?

Mọi người bằng lòng. Duy có Thúc Bảo Chợt nhớ tới lời Lý Tịnh thì thế nào mình cũng bị vạ to, nên Bảo nghĩ: “Việc tiên đoán của Lý Tịnh ta nên tin một nửa, ngờ một nửa. Nếu quả đúng thì khi đó đi chân chạy sao thoát? Ấu là đi ngựa để phòng lúc tháo thân”.

Vì vậy Bảo nói nên đi ngựa. Bá Dương thì đi chân. Hai người không ai nhường ai cả. Lý Như Khuê nói :

- Theo ý ngu đệ thì ta cứ cưỡi ngựa tới cổng thành, sẽ giao hành lý và ngựa cho hàng quán, như thế thì không bận bịu gì mà lại đỡ mỏi chân.

Mọi người đồng lòng theo cách ấy. Năm ngựa phi như gió. Một lát tới cổng thành, tìm một khách điểm rộng nhất mà uống rượu và gửi ngựa. Thúc Bảo phòng bất trắc, đưa thư trả lời của Lý Tịnh cho hai tên theo hầu giữ hộ, và dặn nhỏ :

- Ngựa của ta cứ để yên cương rồi chờ sẩm tối đem đến sát cổng thành mà chờ ta. Phải nên ghi nhớ đó.

Rượu xong, Bảo cùng bọn Bá Dương giắt đoản đao vào mình phòng thân, đem hai kẻ thân tín theo hầu, kéo cả vào thành xem hội.

Tới nơi thấy cửa nhà tráng lệ đèn treo lá kết ngựa xe tấp nập, người chen chúc ngược xuôi như nước, chỗ này từa quán nam nữ thanh tú nô đùa, chỗ nọ ca lâu tài tử giai nhân đàn hát.

Bọn Thúc Bảo cười nói vui vẻ lắm, qua cổng đại dinh Tư Mã là Võ Văn Thuật, thấy lâu đài nguy nga, ngoài sân có cỏ rộng thênh thang dựng một nhà chòi lớn trên đề chữ “Thái hải lâu” bất cứ sang nghèo đều được mời lên để đánh cầu.

Lâu đó được dựng lên do ý của công tử con út của Võ Văn Thuật là Võ Văn Hóa Cập. Hóa Cập xưa nay cây thế cha chơi bởi lâu lỏng, quanh hẳn có một lũ a dua nịnh hót.

Hóa Cập ngồi trên đài cao, sau lưng có bọn đầu trâu mặt ngựa. Hóa Cập ra lệnh rằng hễ ai đá được quả cầu ngũ sắc qua cầu đài thì được thưởng bạc năm thoi lụa năm tấm, hễ ai đá cầu qua biển Thái hải môn thì được thưởng ngân bài và vải lụa, kẻ nào đá không trúng thì bị đầy tớ của bọn đầu trâu đứng sau Hóa Cập kia múc nước bắn hắt vào mặt cho công chúng cười vang chế giễu.

Thấy lạ, năm hảo hán bước vào coi. Trong số năm người, duy có Tề Quốc Viễn tự thuở nhỏ đã làm nghề lạc thảo lục lâm nên không biết trò chơi ấy, còn như Lý Như Khuê vốn xưa là tay hào phú phong lưu, Thúc Bảo vốn người từng trải chốn kinh thành. Bá Dương vốn là một võ quan Sà Phò mã thì có mùi chơi gì là chưa nếm. Bốn người không cho lối đá cầu là lạ duy có Quốc Viễn cứ đứng tròn mắt ngẩn ra xem.

Viễn nín áo giục Sài Thiệu vào chơi thử. Sài Thiệu vốn xưa nay thích đá cầu. Tên lính hầu đứng gần đẩy bung quả cầu ngũ sắc ra nói với Sài Thiệu :

- Xin Phò mã đá cầu tiêu khiển.

Sài Thiệu hỏi :

- Bên cạnh công tử kia có hai mỹ nữ, chẳng hay ả đó có biết chơi cầu hay không?

Tên lính đáp :

- Công tử tôi mua hai nàng đó ở xóm nhà hát, mới mang về. Một nàng là Thái Bài Phi, một nàng là Kim Phượng Vũ cả hai cùng giỏi đàn ca, mà nghề đá cầu lại càng giỏi lắm.

Sài Thiệu cao hứng nói :

- Ta muốn cùng hai nàng đó dạo chơi một ván cầu ngươi vào hỏi dò xem.

Tên lính đáp :

- Điều đó chẳng khó chi, miễn tướng công cho tôi một món tiền uống rượu.

Sài Thiệu quen thói phong lưu móc túi cho ngay năm lạng. Tên lính híp cả mắt, chạy ngay lên lầu nói to :

- Có một người coi bộ rất hào hoa muốn xin phép công tử cho hai mỹ nhân xuống dạo cầu mua vui.

Võ Văn Hóa Cập vui vẻ bảo hai mỹ nhân xuống thi tài. Hai nàng gót sen yếu diệu tiến đến theo sau là hai hầu gái bung quả cầu ngũ sắc.

Chào hỏi nhau xong, hai người đứng hai bên, thị nữ tung cầu lên cho hai bên vào cuộc. Hóa Cập cùng thủ hạ đứng tựa lan can nguyệt đài xem đá cầu. Sài Thiệu nhân lúc cao hứng đem hết nghề chơi tài tử ra thi thử đá luôn ba lần quả cầu vượt biển “Thái hài môn”.

Công tử Hóa Cập sai ném bạc và lụa xuống như mưa. Mấy tên hầu của bọn Thúc Bảo ra công nhặt. Quốc Viễn vốn quê mùa thích quá gào múa ầm lên :

- Phò mã hay quá, mỹ nữ thua rồi!

Bên kia, người đẹp không sao đá được trúng đích, đến nỗi mắt mờ, tóc sổ, má hồng thấm ướt mồ hôi, hài thù lắm bụi, hơi thở rộn ràng cùng thẹn nhìn nhau giữa tiếng cười la ó của người xem.

Hai mỹ nhân thẹn quá xin thôi. Thúc Bảo toan lấy hai chục lạng bạc và lụa gấm kia tặng lại mỹ nhân, nhưng hai nàng thẹn quá vén xiêm mà chạy lên lầu.

Bọn Thúc Bảo vào lầu sang trọng nhất, tìm một cái bàn to giáp cửa sổ trông xuống dưới đường, rồi gọi lấy rượu ngon. Rượu đã ngon, thực phẩm tốt, lại quanh lầu réo rất tiếng đàn ca và bóng xiêm, hương phấn mỹ nhân trước mắt, khiến cùng say sưa. Mãi tới khi trăng mọc, lại cùng nhau la đà cầm tay dặt nhau ra phố xem hoa đăng.

Đèn sáng như một trời sao đảo ngược, ánh sáng bốc lên như bể lửa, người đi trong ánh sáng đông hàng muôn vạn, toàn là gái lịch, trai thanh.

Ở cửa dinh quan Tư Mã, nhiều đèn và hoa lá nhất, người xem lóa mắt nhức đầu. Một con kỳ lân to như một con voi kết bằng lụa năm màu và dát kim cương vàng bạc, dưới móng kỳ lân căng tám lụa thù mấy chữ “Vạn phúc lai trào”. Trên lầu ánh đèn soi rức rỡ câu đối vàng son :

“Châu lộ chinh tướng hiển thánh giáng phàm bang hữu đạo.

Tùy trao hiển thị nhân Quân trị thể thọ vô cương”.

Tạm dịch nôm là :

“Đời Chu hiển thánh ra đời nước có đạo.

Triều Tùy vua nhân thọ khôn cùng” Hai bên kỳ lân không lồ đó có hai người kết bằng bông nhuộm đủ màu cười hai mảnh thú cũng bằng bông. Lại có câu đối rằng :

“Tử Đồng đế quân thừa bạch xà, hạ phàm thế, Ngọc Thanh lão tử khóa thanh ngư, tây xuất Dương quan” Tạm dịch nôm là :

“Đế quân tử đồng cười rắn trắng xuống trần gian, Lão tử Ngọc Thanh cười trâu xanh ra Dương quan”.

Bọn hào hán lại dặt tay nhau ra cửa đông nam, qua phủ Dương Việt công, thấy cổng đại dinh đèn sáng cờ bay, lính gác các nhà trước phủ đều đặt bài vị Thiên tử, đốt trầm, tỏ ý vua tôi cùng vui. Trong phủ thỉnh thoảng lại bắn súng, ngoài nhà thường dân thì cứ súng nổ người ta lại bảo nhau đốt pháo theo. Người đi đường vỗ tay nhau mà hò hét và ca hát.

Ở cổng lớn bên trong, đèn, đuốc sáng tựa ban ngày. Có hình nhân cỡi điều thú, và có câu đối chữ như rồng như phượng.

Tây phương Vương mẫu tọa thanh loan Giao Trì phó yến, Nam cực Thọ tinh kỳ bạch hạc hái ốc thêm châu” Tạm dịch nôm là :

Wang mẫu Tây phương cưỡi loan xanh Giao Trì phó yến.

Thọ tinh Nam cực cưỡi hạc trắng phù hộ nhân gian”.

Bọn Thúc Bảo lại dắt nhau đi. Quốc Viễn quanh năm ở sơn lâm làm giặc giết người lấy của, nay mới thấy đề đô nhộn nhịp hào hoa, thì vui thích ăn nhiều uống khỏe, say túy lúy. Cả bọn vui chân vào thành vua.

Ở đây thật là một thế giới hoa đăng, phần lịch sự gấp ngàn lần đại phủ Dương Việt công. Bao nhiêu trái gái sắc tài rủ nhau cả vào đây để hẹn hò tình tứ. Người ta vào đây để ghẹo nguyệt trên hoa, mà người ta vào đây cũng là để chịu một tai vạ lớn. Trong số đó có mẹ Vương lão bà cùng con gái là Uyển Nhi đẹp như Hằng Nga xuống trần tả không sao xiết. Mẹ con Uyển Nhi đi đến đâu là các công tử bám theo đến đấy như ruồi bâu nhặng đuổi. Lúc đi qua cổng thành, các cậu thừa lúc đông người thì nhau kéo xiêm, nịt áo sờ tóc ôm lưng. Mẹ con Uyển Nhi kêu sợ không còn hồn vía.

Có kẻ đầu trâu thấy có mối ngon chạy ngay về mách Võ Văn Hóa Cập. Cập ba chân bốn cẳng tới nơi, trông thấy Uyển Nhi thì cứ như là chết đứng, mắt hoa, tay nhũn, chân mềm chỉ toan ngã xuống. Một lát định thần, công tử Hóa Cập chạy tới ôm lấy nàng ẵm lên tay như người ta bẻ một cành dương liễu. Công tử vừa ôm ẵm vừa hôn hít giữa đám đông người, không còn biết giữ danh diện là chi nữa.

Wang lão bà sợ quá hóa tức, tức dĩ dâm liễu, và cũng không biết đó là con chó sói Võ Văn Hóa Cập, bèn nổi giận một tay gỡ con ra, một tay bầu cào, tát đánh nát cả mặt công tử Cập.

Cập kêu vang như con chó bị thương :

- A con mẹ này dám đánh ta! Chúng bay đâu trời đem cả mẹ con nó về ngay phủ. Mẹ con Uyển Nhi gào khóc, cầu mọi người cứu giúp.

Nhưng thiên hạ còn ai lạ con chó sói, đành rẽ ra xa nhòm lủ đầu trâu trời mẹ con người đàn bà vô tội. Chốc lát, tới phủ, chúng nhốt người mẹ vào một phòng gần cửa, còn Uyển Nhi thì nhốt vào phòng riêng của công tử.

Cập đuổi liễu hoàn ra, rồi ẵm Uyển Nhi lên giường. Nàng vốn còn nguyệt sáng gương trong, hoa phong kín nhụy, chưa hề gần đàn ông, nay thấy Cập công tử sở sàng thì run cầm cập, vừa che đở vừa gào khóc gọi mẫu thân. Nhưng sức liễu hình hoa, chịu làm sao được bàn tay cường bạo loài lang sói nên chỉ chớp mắt xiêm rách y toi, cảnh thiên hương ấy tan tành trong cơn gió bão.

Thỏa mây mưa rồi, Cập công tử lại sửa soạn mũ áo, giao Uyển Nhi cho liễu hoàn canh giữ, ra phố tìm gái khác.

Khi hắn đi qua gian phòng ngoài cửa, Vương lão bà thò đầu ra kêu khóc đòi con gái.

Hắn quát to :

- Con gái mẹ ta đã hưởng tiết trinh rồi, còn đòi làm chi nữa. Muốn sống thì câm miệng.

Mụ Vương càng gào khóc nói :

- Tôi đã trót hẹn gả nó cho người ta, xin công tử buông tha nó ra.

Nếu không tôi đành đập đầu chết ở bức tường này.

Hóa Cập vốn nhất, bèn quát đầu trâu mặt ngựa kéo mụ ra đường.

Đoan cùng môn hạ đi tìm gái.

Mụ Vương bị đẩy ngã giúi xuống, cứ nằm mà kêu khóc gọi con, nghe thật ảo não, thương tâm.

Vừa hay, bọn Tần Thúc Bảo dắt tay nhau đi tới. Thấy người đàn bà già nua gào khóc, Vương Bá Dương hỏi mấy kẻ đứng xem. Chúng bèn thuật rõ việc công tử Hóa Cập xưa nay vẫn cậy thế cha bắt đàn bà con gái mà hãm hiếp rất nhiều. Lại kể cái cảnh mẹ con Uyển Nhi vừa bị hãm uy hiếp đánh mẹ đuổi ra, bắt con vào làm điều ô trọc.

Thúc Bảo quên bằng lời Lý Tịnh, bất bình dẫm chân mà hỏi lớn :

- Vậy thằng chó chết bây giờ ở chỗ nào?

Chúng kinh hãi nói :

- Ông chớ trêu vào con quỷ ấy mà toi mạng đó!

Thúc Bảo nói lảng đi :

- Chúng tôi đâu dám sinh sự. Chỉ vì chúng tôi nơi xa đến, muốn biết người ấy ghê gớm đến thế nào để lánh mặt cho khỏi sinh tai vạ đó thôi.

Chúng nói :

- Đã vậy thì chúng tôi nói cũng chẳng hề chi. Số là công tử Võ Văn Hóa Cập, nuôi nhiều môn hạ lắm. Mỗi khi ra đường, công tử cưỡi ngựa đi giữa, dọn đường là năm mươi thủ hạ cầm côn, đi trước ngựa là năm mươi võ sĩ, gươm trần giáo dựng, đi sau ngựa là mấy tay võ nghệ cao cường lắm. Trong thành này công tử biết ai có võ, sai gọi đến, hề kẻ ấy quả có võ nghệ tinh thông thì được trọng thưởng, võ nghệ kém thì bị thủ hạ cầm côn lại đập vỡ óc chết tươi ngay. Giết người xong ném xác vào vào một cái hầm trong đó chứa hàng ngàn đầu lâu oan uổng. Các ông ở xa có gặp thì mau tránh kéo nguy hiểm đó.

Thúc Bảo mỉm cười, cảm ơn rồi cùng nhau hăm hở vén gọn áo quần, tay thủ binh khí, đi tìm công tử Cập.

Tìm tới cửa tây, thấy tiếng hò hét oai nghiêm, bọn Thúc Bảo rẽ đám đông tiến vào thấy Hóa Cập cưỡi ngựa lớn mặc áo bào, mặt mũi choắt cheo, môi thâm, mắt xéch, lưng gù, tay vượn, đi trước theo sau chắc đến trăm tên giáo dựng gươm trần, đưa vào cũng vênh vào, đầu súng, mặt sọ, nói cười khà ố.

Bọn Thúc Bảo chỉ chờ cơ hạ thủ. Bỗng tên quân chạy đến báo :

- Bẩm công tử, có bọn xả hỏa xi diễn võ để xin công tử cho ít tiền uống rượu.

Hóa Cập gật đầu nói :

- Hỏi xem chúng nó múa tích gì.

Tên quân bẩm :

- Chúng xin múa tích “Lã Bố ở Hồ Lão quan” Hóa Cập cười vang :

- Thế thì được lắm, Tài kích của Lã Bố đâu phải tầm thường mà chúng dám bắt chước, hể vụng về ta sai đánh chết.

Tên quân vừa đi khỏi. Thúc Bảo không sao nén được lòng giận ghét tiến lên trước ngựa Hóa Cập mà rằng :

- Lũ xả hỏa chúng tôi vốn có lòng tôn kính công tử, chờ đợi đã lâu, xin cho diễn trước.

Cập hài lòng nói :

- Ta cho phép, giỏi thì ta thưởng, kém thì ta sai đánh chết. Các người diễn tích gì?

Thúc Bảo nói :

- Xin hiến tích Ngũ mã phá Tào.

Đoạn, năm hảo hán xông vào. Thúc Bảo sử dụng kim giản, Bá Dương múa đôi bảo kiếm, Quốc Viễn múa kim chùy, Lý Như Khuê múa đồng tiên, Sài Tử Lượng múa song kiếm.

Giản, kiếm, chùy va chạm nhau kêu xoang xoảng, ánh thép ngời như sao rụng, trắng rơi. Vòng trong bọn công tử Hóa Cập tấm tắc khen, vòng ngoài dân chúng xúm đông hò hét.

Quốc Viễn vừa múa vừa thâm nghĩ :

- Chi bằng ta nhân cơ hội này phóng hỏa lầu hoa kia, thiên hạ đi chữa cháy, ta sẽ giết hấn, khi đó dễ đường tẩu thoát.

Bèn rình lúc nhiều người xô vào xem, Quốc Viễn thu chùy nhảy lên mái lầu phóng hỏa. Giây phút lửa ngất trời, hàng vạn con người la hò ầm ĩ, xô nhau chạy.

Thúc Bảo biết trong bọn mình gây hỏa, sự thế không lui được, liền phóng kim giản phi người lên như con én đánh rụng đầu Võ Văn Hóa Cập, cái mình rầy trên lưng ngựa, máu phun ngược lên trời. Lũ võ sĩ, giáo sư, thét vang lên, rồi kẻ thương, người kiếm xúm vào đánh bốn người. Quốc Viễn đốt xong, cũng phi thân nhảy xuống, chân chưa tới đất, đôi chùy đã đánh vỡ luôn hai cái sọ. Bá Dương, Thúc Bảo tả xung hữu đột, ngót trăm kẻ đầu trâu ngựa chết, ngựa chạy tơi bời như chuột nhắt.

Quốc Viễn say máu, đánh giết cả nhân dân, xác chất cao, máu chảy lút, thật là thảm thiết.

Năm người mở đường ra phía cửa Minh Đức.

Quan Tuần thi kinh doanh là Võ Văn Thành Đô nghe báo giết mình, thét vang như hổ đói, nhảy lên ngựa ô truy, cầm lưu kim đang, xông ra đuổi bắt bọn Bá Dương.

Thấy một chàng to như La hán, oai phong lẫm liệt mạnh hơn hùm xám, mắt sáng, râu thép, mặt nửa đen nửa xanh, múa tít vũ khí lao ngựa tới, Thúc Bảo biết không phải tay vừa, vội giơ kim giản đánh. Võ Văn Thành Đô đón đánh. Đôi kim giản của Thúc Bảo lóe lửa kêu choang một tiếng, cánh tay Thúc Bảo bật hẳn lại đại tê, rời rã, đau nhức, Bảo chỉ còn kịp kêu một tiếng “Ồi chao!” rồi quay đầu chạy. Bọn Bá Dương, Sài Thiệu, Quốc Viễn, Như Khuê, bị Võ Văn Thành Đô đánh suýt bị thương. Bá Dương chạy trước, theo sau Thúc Bảo.

Chợt nhớ tới cái túi của Lý Tịnh, mở ra thấy năm hạt đậu đỏ, tung lên trời nói “Lý Tịnh mau cứu chúng tôi”.

Bỗng vắng vắng trên không có tiếng gọi :

- Bọn Thúc Bảo mau chạy về phía đông. Có ta che mắt Võ Văn Thành Đô cho mà trốn.

Bảo nghe lời nhắm phía đông mà chạy. Võ Văn Thành Đô đang đuổi, tự nhiên thấy trước mắt như có mây phủ sương che, mồ hôi toát đầm áo, phóng thêm quãng nữa, nhìn sau trước chỉ thấy một bãi tha ma, bên tường thành bèn thúc ngựa quay trở lại.

Trong khi đó, bọn Thúc Bảo đã chạy về phía cửa Mạnh Đức rồi. Tới nơi, thấy lũ thủ hạ đã giữ năm con ngựa yên cương sẵn, năm hảo hán nhảy phắt lên, quay lại dặn :

- Các người cứ lững thững về sơn trại sau, chúng ta đi trước. Cấm không được tiết lộ tung tích đó.

Đoạn năm người phi như gió. Đến chùa Bảo Đức, Thúc Bảo nói với Sài Thiệu nên bỏ chùa rồi về ngay Thái Nguyên, rồi bãi biệt Sài Thiệu, bốn người phi thẳng về sơn trại Thiếu Hoa Sơn. Tới nơi, Thúc Bảo gò ngựa nói :

- Nhớ đúng ngày hai mươi ba tháng chín sang năm, là ngày thọ đàn bảy mươi của mẹ già tôi, xin mời chư huynh đến Tế Nam uống rượu mừng cho.

Bọn Vương Bá Dương vái lạy mà nhận lời. Thúc Bảo không lên sơn trại, phòng ngựa đi thẳng về Tế Nam.

Thành Tràng An ngập xương đầy máu, cửa nhà lầy lụa cháy không biết bao nhiêu mà kể. Võ Văn Thành Đô đuổi năm người không thấy, hằm hằm quay về dinh. Võ Văn Thuật thấy con bị đánh chết thì ngất đi hồi lâu mới tỉnh, hỏi đầu đuôi tại sao lại có người hạ sát. Chúng thủ hạ kể việc công tử hãm hiếp ả Uyển Nhi. Võ Văn Thành Đô nổi giận, sai dẫn Uyển Nhi ra, vớ cái côn ném vỡ đôi đầu, thương thay gái hồng nhan nào có làm gì nên tội mà chết thảm như vậy đó! Lại sai bắt cả nhà Vương bà giết hết.

Sau đó hỏi hình dạng tên đầu thủ. Chúng tả rằng người ấy mình cao, tướng mao đường đường, mặt vuông, mắt sáng cầm đôi kim giản.

Võ Văn Thuật sai vẽ phỏng hình kẻ phá kinh đô, truyền dán các nơi, truy nã Tần Thúc Bảo ráo riết.

Đây thuật chuyện Thái tử Dương Quảng tức Tấn vương đã đoạt ngôi Đông Cung của anh là Dương Dũng, lại đã bức Đường công Lý Uyên đi nốt, chỉ còn ngại có bà Độc Cô chánh cung, sau bà Độc Cô tạ thế, Dương Quảng không còn sợ ai nữa, sinh hoang dâm vô độ bỏ vàng bạc kết giao với lũ gian thần làm vậy cánh.

Bấy giờ, Tùy Văn Đế cũng đang say mê hai mỹ nhân, một là Trần phu nhân, một là Sái phu nhân. Văn Đế ngày một yếu già, vì tửu sắc quá độ mà thụ bệnh.

Trước kia Văn Đế có sai Dương Tô dựng cung nhân thọ, cung đã dựng xong, Văn Đế vào đó nằm dưỡng bệnh. Bệnh một mỗi ngày thêm nặng. Thượng thư bộc xạ Dương Tô, Lễ bộ Thượng thư Liêu Thuật, Hoàng môn nhị lang là Nguyên Nham, thay nhau châu chực trong cung sớm tối.

Thái tử Dương Quảng châu chực trong đền Thái Bảo.

Còn bên long sàng thì luôn luôn có Trần và Sái phu nhân. Cách hai ngày, Thái tử lại xin vào thăm bệnh, Thái tử thấy Sái phu nhân đã đẹp lại thấy Trần phu nhân lại dòng dõi vương giả, (nàng là con gái vua Cao Tôn nước Trần) từ thuở bé quen màn the trướng gấm, nên nhan sắc thực sánh ngang với Đắc Kỷ, Tây Thi.

Thái tử tuổi trẻ lòng xuân, mỗi lần vào, thấy hai người không những không lánh tránh lại còn liếc mắt đông đưa, bỗng đem lòng say đắm.

Có một buổi chiều, Thái tử vào thăm bệnh Văn Đế. Khi đi ngang qua hành lang vắng vẻ, thấy lẫn trong hoa viên một bóng xiêm trắng bay theo gió. Thái tử rảo bước đuổi theo. Người đàn bà ấy biết có người đuổi theo bèn ung dung bước chậm, rồi rẽ vào một góc vườn vắng, ngồi bên hồ bán nguyệt.

Thái tử đến, đứng im nhìn say sưa bóng Trần phu nhân in xuống nước lẫn vớt bóng hoa. Như thế một hồi lâu, hai bên cùng ngắm nhau, cười với nhau dưới gương nước hồ trong. Rồi không cảm được lòng xuân, Thái tử cúi xuống, đặt tay lên vai nàng. Trần phu nhân vờ nghiêm mặt nói :

- Thái tử sao dám đường đột vào cấm viên này. Thế là vô phép đó.

Thái tử quỳ xuống nói :

- Tôi biết tội đã nhiều, nhưng chỉ mong được chết dưới bàn tay ngọc của mỹ nhân.

Trần phu nhân dịu giọng nói :

- Tôi đã trót gửi thân cho thánh thương. Vậy nên giữ lễ quân thần phụ tử, sao lại thế?

Thái tử biết rằng Trần phu nhân bấy lâu nay đối với mình đã ý gửi tình đưa, đó là lời nói giả vờ bèn ôm chầm lấy mà rằng :

- Tôi sao lại không biết thế, cho nên muốn chết dưới bàn tay ngọc của mỹ nhân. Phu nhân ơi, có đánh lòng để cho kẻ bạc hạnh này phải chết không? Nếu không thì hãy cùng nhau thỏa tình khao khát.

Nói rồi càng ghì chặt. Thốt nhiên có tiếng giày xào xạc, và có tiếng nói trên hành lang :

- Thánh thương vời phu nhân, xin đến ngay cho.

Hai người hoảng hốt bỏ nhau ra, nhìn lên thấy một kẻ cung nữ đang mỉm cười quay gót sen thoăn thoắt. Trần phu nhân vội về ngự phòng, nét mặt còn ngơ ngác, tóc còn xõa rối.

Văn Đế có lòng ngờ tra hỏi. Bị tra hỏi mãi, Trần phu nhân không dám chối sợ khiến Văn Đế phần uất mà bệnh nặng, đành thờ dài nói :

- Thái tử vô lễ lắm!

Văn Đế đập mạnh tay xuống long sàng :

- Ta đã biết mà! Thăng súc sinh vờ vào thăm ta, chính là vì việc này, thế nào nó cũng đầu độc ta mất thôi!

Tức thì truyền gọi Liễu Thuật và Nguyên Nham vào chầu. Khi đó, Thái tử sợ hãi chờ Trần phu nhân đi một lát, cũng men theo chân tường hành lang mà đến cửa cung, nấp một chỗ nghe.

Nghe trộm thấy Văn Đế nổi giận, sai vời Nguyên Nham, Liễu Thuật chớ không vời Dương Tố, biết có cơ nguy, vội lên ra tìm bọn Trương Hành, kể rõ việc Trần phu nhân, và hỏi kế.

Trương Hành nói :

- Có kế này, phải làm ngay mới kịp.

Rồi ghé tai Thái tử nói thầm. Đang lúc đó Dương Tố hoảng hốt chạy vào nói :

- Nguy cấp đến nơi rồi. Không hiểu ai xúi giục mà tự nhên thánh thương vời Liễu Thuật, Nguyên Nham viết chiếu chỉ triệu Thái tử Dương Dũng về. Liễu và Nguyên đã làm xong chiếu chỉ, sắp cho đưa về Tế Ninh. Mai kia Dương Dũng đến, tất Thái tử bị truất mà bọn chúng tôi cũng bị bỏ có khi còn nguy cho tính mạng nữa chứ không chơi!

Thái tử nói :

- Ông không lo, đã có kế của Trương Hành rồi.

Ngay lúc đó, Hành làm giả thánh chỉ sai Võ Văn Thành Đô đem quân đến tòa soạn chiếu bắt Liễu Thuận, Nguyên Nham lấy cớ là Liễu, Nguyên làm việc chậm trái ý Thánh thượng, bắt giam vào ngục Đại lý tự.

Sau lại truyền cho quân lính gác cửa cung khó nhọc, được tạm ra ngoài nghỉ ngơi. Trương Hành tự đem quân của mình vào giữ, cấm không cho ai ra vào hết. Đoạn nhờ cỏ nhỏ cả gốc, làm chiếu giả cho đòi vời Thái tử cũ là Dương Dũng về cung để tìm cách giết đi.

Lúc đó, Văn Đế đã gần mê man, gọi :

- Liễu Thuật, Nguyên Nham đã thảo xong chiếu chỉ chưa?

Trần phu nhân đáp rằng chưa. Chợt có nội thị tâu rằng :

- Quan Trương Hành xin vào hầu hạ thuốc thang.

Không cần chờ lệnh, Trương Hành cứ tự tiện dẫn hơn hai mươi tên thân tín vào cung, cho những nội thị cũ ra ngoài.

Bọn nội thị đã từ lâu hầu hạ đêm hôm, thấy được có người thay cho nghỉ thì vui mừng ra hết.

Trương Hành vào thấy Văn Đế nằm lim dim, chẳng cần giữ lễ vua tôi chi cả, bảo Sái và Trần phu nhân rằng :

- Xin hai phu nhân tạm ra ngoài kia cho tôi được tâu xin Thánh thượng.

Hai nàng thấy Trương Hành dữ tợn, không dám trái ý, rón rén lui ra, nhưng sai cung nhân đứng núp nhìn qua khe cửa nghe ngóng. Chỉ một lát, Trương Hành hốt hoảng chạy ra nói :

- Thánh thượng băng hà rồi. Xin hãy cứ giữ kín cho, đừng bảo Thái tử biết vội, mà các bà cung tần, cũng đừng khóc lóc vội.

Trần, Sái phu nhân đều nghi Trương Hành giết chúa, nhưng sợ mà không dám nói ra. Trương Hành lên xe về dinh, cười bảo Thái tử đang ngồi đợi rằng :

- Tôi xin kính mừng Thái tử. Thái tử mừng lắm, sai ngay em Dương Tổ là đề đốc Dương Ước, giữ chắc mười cửa thành cho nghiêm mật.

Quách Diển được phong ngay làm hữu linh vệ đại vệ tướng quân, giữ việc hộ vệ loan giá. Võ Văn Thành Đô thăng chức Vô địch đại tướng quân, chỉ huy hết cả các đề đốc từ kinh sư sang các tỉnh. Trương hành giữ kín việc Văn Đế băng hà. Trong dân gian chưa ai biết!

Ba ngày hôm sau, Dương Thông, đại tướng quân ở Tế Ninh, phò Thái tử cũ là Dương Dũng vào kinh đô, trước hết hãy đóng dinh ở ngoài thành, Thái tử Dương Quảng bàn mưu với Trương Hành làm chiếu chỉ giả vờ cả gia quyến, vợ chồng cha con Thái tử Dương Dũng vào cung, nhà tướng không được ai theo cả.

Thái tử Dương Dũng không ngờ bị mắc mưu. Vào tới nơi Thái tử Dương Quảng uy hiếp bắt cha con Dương Dũng thất cổ chết, còn vợ là Tiêu Phi có nhan sắc, Quảng bắt làm vợ.

Sau đó, Thái tử Quảng cùng Dương Tổ lại bàn nhau thảo chiếu cho thiên hạ biết việc Văn Đế mất, để cho làm lễ phát tang.

Quảng gọi văn thần Ngữ Kiến Chương vào bảo làm chiếu. Chương vốn nổi tiếng là cương trực không bao giờ giao du với lũ gian thần, hôm ấy nghe tin Hoàng thượng băng hà, Đông Cung bị gọi về triều cũng chết nốt, bèn khóc rống lên.

Có nội giám đến vờ, Ngữ Kiến Chương vào mặc tang phục, thấp hương cáo tổ tiên, sụp lay mẹ già, từ biệt phu nhân rồi đi bộ vào triều, Thái tử Quảng đưa giấy bút nói :

- Ông viết chiếu đi, ta sẽ phong cho tước lớn.

Kiến Chương cầm bút, hạ bút viết rằng :

“Hoàng thượng băng hà không minh bạch. Thái tử Dương Dũng bị bách mà thất cổ, việc này trời đất sẽ tru diệt kẻ bất hiếu và bất nghĩa”.

Viết xong ném bút vào mặt Quảng.

Quảng nổi giận thét to :

- Thằng thất phu vô lễ ta phải lấy đầu mày.

Kiến Chương quát lại :

- Mày đầu độc cha, thất cổ anh, hiếp chị dâu, giết cháu nhỏ, tội mày chạt ngang trời đất. Tao chết đi sẽ làm quỷ bóp cổ mày.

Quảng thét tả hữu lôi Kiến Chương ra chém.

Sau đó, Dương Tổ tự làm chiếu giả nói rằng Tùy Văn Đế để ngôi cho Thái tử Dương Quảng, ban cho triều thần thiên hạ biết. Ngay tối ấy, Quảng lại động tình nghĩ đến Trần phu nhân, vào nội cung cùng người đàn bà thỏa tình trăng gió. Cuộc ái ân kéo dài sang tháng tám, bên cái xác Văn Đế còn quần nơi chính điện.

Đến ngày làm lễ an táng, Dương Tổ phò Thái tử Quảng mặc đồ tang phục, cử ai trước linh cữu Tùy Văn Đế. Đoạn mặc các phục: mũ bình thiên, áo long bào, lên ngai vàng. Triều thần phục lạy, tung hô vạn tuế.

Hết thầy đều được tước lớn, lộc cao.

Tùy Dạng Đế mới lên ngôi được một hôm đã sai Võ Văn Thành Đô đem quân vây nhà Ngừ Kiến Trương, giết hết trẻ già, tịch thu gia sản.

Gia quyến Kiến Trương không sót một mạng nào, duy có tên chăn ngựa tên là Ngừ Bảo, mau chân chui qua giậu, ngày đêm về Nam Dương báo cho Ngừ Vân Thiệu biết tin dữ dội này.

Che đây mưu gian, Dạng Đế lại vờ nhân đức truy phong cho Thái tử Dĩnh làm Phong Lang vương, lập miếu thờ, thấy thế thiên hạ càng bàn tán.

Võ Văn Thuật và Dương Tổ sợ rằng Ngừ Vân Thiệu ở Nam Dương là con Ngừ Kiến Trương (vốn có sức mạnh địch muôn người) biết tin cha bị giết sẽ đem quân về kinh đô hỏi tội. Bèn đem việc ấy tâu với Tùy Dạng Đế.

Dạng Đế có ý sợ, sai Hàn Cầm Hồ là Trấn nam đại liên soát. Mã Thúc Mưu làm tiên phong. Vô địch tướng quân Võ Văn Thành Đô đi tập hậu, sáu mươi vạn hùng binh khởi hành ngay hôm đó.

Đây nói Ngừ Vân Thiệu, con kiến Trương, mặt như ngọc tía mắt sáng như sao, tiếng nói sang sảng, sức cử đỉnh ngang Hạng Vũ, vào chỗ muôn quân như chỗ không người, trong tay có mười vạn hùng binh giữ Nam Dương. người ta xếp Ngừ Vân Thiệu vào bậc anh hùng thứ năm thời ấy. Vợ là Đậu Thị, mới sinh được một con trai, còn bé lắm.

Một hôm, Vân Thiệu cùng mười nha tướng đến Thái hoành sơn săn bắn, quân lính căng lưới, thả chó, sục tìm hươu nai.

Trên núi có một Đại vương, họ Hùng tên Khoát Hải. Hải là một hảo hán lưng to vai ôm, đầu hổ, mặt beo, tiếng nổi như sấm hai cánh tay mang nổi nghìn cân. Đã từ lâu Khoát Hải xưng vương trên núi, cùng ba nghìn lâu la chuyên giết người lấy của, hành khách sợ hãi Thái Hoành sơn mà phải tìm đường đi tắt.

Khoát Hải một buổi sáng xuống núi, thấy hai con hổ lớn xông tới, bèn túm lấy cổ đôi hổ ấn xuống rồi hai chân đá hai cái, đôi hổ vỡ óc ra mà chết.

Khi đó Ngừ Vân Thiệu đang săn ở ngọn núi trên này trông thấy một hảo hán hai tay bóp chết hổ, liền sai gia tướng đến mời lên nói chuyện. Khoát Hải hỏi :

- Chủ mày là ai?

Gia tướng đáp :

- Là Nam Dương Ngũ Hầu Vân Thiệu.

Nghe tên Khoát Hải thầm nghĩ :

- Đây là một tay anh hùng danh tiếng, nhân dịp này, ta yết kiến xem sao.

Một lát tới nơi, Khoát Hải thấy Vân Thiệu tướng oai phong thì vái mà xưng tên tuổi.

Vân Thiệu nói :

- Bản soái thấy hảo hán hai chân đá hai hồ có lòng kính yêu, nay muốn mời hảo hán về làm tôi triều đình, đứng trong hàng đại tướng, hảo hán có ưng không?

Khoát Hải không có ý ở mãi chốn lục lâm, mừng lắm, nói :

- Được vậy chúng tôi không dám quên ơn Nguyên soái.

Vân Thiệu lại cùng Khoát Hải kết làm anh em. Thiệu hơn tuổi làm anh. Thiệu nói :

- Hiền đệ hãy lên núi đợi ít ngày, ta sẽ đưa biểu về triều đình chiêu an đã.

Khoát Hải vái lạy rồi xuống hai tay xách hai xác hồ lớn lên sơn trại.

Vân Thiệu về tới hậu dinh, Đâu phu nhân hỏi :

- Phu tướng đi săn có được gì không?

Vân Thiệu cười đáp :

- Ta săn được một tay hào kiệt, có người ấy bên cạnh, còn lo gì nữa.

Đoạn đem chuyện Khoát Hải đánh hồ, rồi chuyện cùng nhau kết nghĩa, kể cho phu nhân nghe. Đâu phu nhân rất vui mừng.

Nhắc lại tên mã phu Ngũ Bảo trốn được, đang ngày đêm thẳng tới Nam Dương thì dọc đường lại nghe tin Dạng Đế sai Hàn Cẩm Hồ làm Đại nguyên soái đem quân đánh Vân Thiệu, hấn lại càng ra sức, bỏ cả ăn uống để mau chóng tới Nam Dương. Vào đến Nam môn, Ngũ Bảo cầm dùi trống đánh liên chi hồ điệp như trống cướp. Đánh xong, một quả ngã lăn ra bất tỉnh.

Quân canh bắt đem vào trong dinh. Đến khi tỉnh dậy, mở mắt ra nhìn thấy Vân Thiệu, Ngũ Bảo òa lên khóc rồi sụp lạy :

- Nguyên soái bình tĩnh ngồi đây, có ngờ đâu cả gia quyến họ Ngũ nhà ta đã bị bọn gian thần Dương Tổ âm mưu giết chúa thượng rồi giết luôn cả dòng dõi họ Ngũ rồi.

Vân Thiệu cả kinh vội hỏi đầu đuôi. Ngũ Bảo thuật rõ việc Thái tử Dương Quảng lập mưu giết Văn Đế, sau lại ép Ngũ tướng công làm chiếu giả, Ngũ tướng công không nghe nên bị chúng giết nốt, lại đem cả nhà họ Ngũ ra tru diệt.

Vân Thiệu thét to một tiếng, ngã gục xuống đất. Đâu phu nhân và các tướng xúm lại cứu chữa. Vân Thiệu khóc rống lên. Phu nhân cũng nước mắt chứa chan, hồi lâu mới tìm lời an ủi chồng, Vân

Thiệu nghiêng răng nói :

- Dòng dõi họ Ngữ này từ tổ phụ đến ta một lòng gánh giang sơn thờ chúa, không quản gì da ngựa bọc thây, nay hôn quân vô đạo giết phụ thân, lại chém sạch cả nhà, ta nguôi làm sao được!

Ngữ Bảo nói :

- Hiện nay, triều đình đã sai Hàn Cẩm Hồ đem đại binh sắp đến vây Nam Dương bắt Nguyên soái, xin lão gia định liệu.

Vân Thiệu lại giận uất thét to lên :

- Nếu vậy thì chúng bách ta quá lắm. Ta thề cùng chúng không đội trời chung.

Bèn sai đánh trống, triệu tập ba quân. Ngữ Vân Thiệu mặc tang phục, kéo cờ trắng, bước ra giáo trường nói to rằng :

“Lão Thái sư ta ở triều làm quan Bộc sạ đã có công đánh đông dẹp bắc, bình định Trung Nguyên. Ngày nay Thái tử Dương Quảng giết cha, giết em để đoạt ngôi, lại giết thân phụ ta và tru diệt toàn gia họ Ngữ, như vậy chưa hả, lại cử đại binh đến đây hòng bắt ta mà giết nốt. Ta tự nghĩ triều đình đã bắt công ghét bỏ, ta muốn bỏ Nam Dương trốn đi nơi khác, chư tướng quân nghĩ có nên chăng?” Hỏi dứt lời, một dũng tướng tên gọi Tư Mã Siêu, mắt xanh râu đỏ, cầm đại đao bước ra nói :

- Nguyên soái sao lại trốn. Dương Quảng giết cha cướp ngôi lại hãm hại Thái sư, chúa đã vô đạo kẻ bề tôi có quyền thì bỏ để rửa cái thù huyết mạch. Nay Nguyên soái bỏ đi, tức là nhu nhược mà hương hồn lão Thái sư tắt ngấm ngùi nơi chín suối. Xin cho chúng tướng ba quân hết thảy mặc đồ tang, quyết chiến.

Vân Thiệu nói :

- Tướng quân có lòng khảng khái, ta rất cảm ơn, song còn các tướng nghĩ thế nào?

Hỏi chưa dứt lời, thông chế Tiêu Phương, mặt trắng râu dài, quen sử ngọn trường thương, sức địch muôn người, bước ra nói to :

- Nuôi quân tướng mười năm mới có một ngày dùng tới. Ngày nay lũ mặt tướng chúng tôi xin cùng Nguyên soái trả thù huyết hận.

Các tướng khác cũng quả quyết xin ra đánh.

Ngữ Vân Thiệu hài lòng nói :

- Đã vậy, sớm mai ra giáo trường luyện tập lại binh mã.

Hôm sau, một mặt dự bị binh lương cho người ngựa, một mặt lại sai Tiêu Phong cầm lệnh tiến đi các nơi đốc thúc nộp lương thảo, chờ vào thành ngày đêm không ngớt.

Hồi 6

Nam Dương ải, Cầm Hồ thị uy thua diệt tướng
Trương Bình Cương, Thành Đô cậy sức tránh mã nô

Đây nói, Hàn Cầm Hồ cử đại binh nhằm thẳng Nam Dương kéo đến, quân đi như sương gió phủ tuyết bay, hàng hà sa số, động đất long trời. Hồ sai Mã Thúc Mưu đi trước, còn tự mình đi sau, là vì Hồ vốn có tình bạn thân với cha Vân Thiệu, có ý để Thiệu thấy Mưu đến thì trốn đi nơi khác.

Mã Thúc Mưu được tiên phong, không nghiêm quân lệnh để cho quân tự do vào các làng hãm hiếp đàn bà con gái, nhân dân ta oán lắm.

Mưu kéo quân đến ải Kỳ Lân, biết tướng trấn ải đó là Tư Mã Siêu và ngẩng lên thấy lá cờ tang rất lớn viết một dòng chữ bằng máu ngựa :

“Trung Hiếu vương dữ phụ báo cừ”.

Thúc Mưu nổi giận sai hạ trại, chờ trung quân của Hàn Cầm Hồ đến. Mưu nói :

- Ngừ Vân Thiệu đã tỏ ý đánh lại triều đình rồi đó. Xin Nguyên soái quyết đánh cho để trừ đại họa.

Hàn Cầm Hồ thấy bạn phản lại triều đình tức thì nổi giận, sai tiên phong là Lôi Minh đem quân đến cửa ải khiêu chiến. Lôi Minh lên ngựa đến cửa ải sai quân phá. Trong ải thấy giặc đến, nổi pháo hiệu. Tư Mã Siêu mặc giáp vàng, cỡi ngựa đỏ, mở cửa thành xông ra. Hai bên xung tên tuổi rồi trống đánh quân reo, cùng giáp chiến. Mã Siêu huy động ngọn đại đao như giao long cuốn nước hồ dữ vờn trắng, khiến ngọn thương của Lôi Minh mấy lần suýt gãy. Lôi Minh toan ù té chạy, Mã Siêu đã phóng mạnh lưỡi đao như tia chớp tiện ngang mình Lôi Minh thành hai mảnh, gan ruột lòi ra rất thảm.

Tàn binh chạy về báo với Hàn Cầm Hồ. Hồ gầm lên :

- Tiền quân mới ra binh đã mất tướng, ai ra trả thù này.

Chánh tiên phong là Mã Thúc Mưu xin ra trận. Tư Mã Siêu lên ngựa cự địch. Hai bên đại chiến cát chạy đá bay, hơn năm mươi hiệp mà hai ngựa không nhường. Mã Thúc Mưu giận lắm, nghĩ thầm :

- Ta là chánh tiên phong mà không lập được công đầu tất Hàn nguyên soái coi thường, quân sĩ không kinh sợ. Chi bằng phải dùng kế giết tên này mới xong.

Nghĩ vậy, phóng vờ một mũi thương, quay ngựa chạy. Tư Mã Siêu phi ngựa đuổi liền, Thúc Mưu mừng rỡ quay người ném mạnh mũi phi tiêu vừa rút ra, tưởng thế nào cũng bách phát bách trúng như mọi khi, ngờ đâu Siêu chỉ né mình giờ cán đao gạt ngọn phi tiêu rơi xuống đất rồi hồi đao toan sả dọc Thúc Mưu thành hai miếng suốt từ đầu xuống yên ngựa, nhưng số Mưu chưa tận số nên con ngựa của hắn bị vấp vào tảng đá ngã chúi đi, làm Mưu ngã bắn ra xa năm thước. Các tướng Tùy cướp được Thúc Mưu đem về trại Mưu về trại xấu hổ, sụp lạy xin chịu tội, Hàn Cầm Hồ không trách phạt, nói :

- Ngày mai bản soái ra trận xem chúng sức lực ra sao.

Sớm hôm sau, Hồ ra trận, đứng rất uy nghi dưới lá cờ đại sụy bay phát phới. Mã Siêu thúc ngựa tới né mình một bên xá một xá mà rằng :

- Thừa Nguyên soái, chúng tôi có tội gì mà triều đình cử đại binh đến thế này? Chúng tôi mặc giáp không xuống làm lễ được, xin Nguyên soái lượng thứ cho.

Tư Mã Siêu sở dĩ giữ lễ với Hàn Cầm Hồ như thế là vì trước kia Mã Siêu đã ở dưới trướng Hồ, biết Hồ là tay anh hùng tiếng tăm vang động, thuở bé mới mười ba tuổi đã cầm quân đánh tan mười vạn giặc Phiên, lớn lên làm đại tướng đánh Đông dẹp Bắc, nay bảy mươi tuổi mà muôn người khó địch.

Hồ thấy Siêu giữ lễ cũng ôn tồn nói :

- Ta muốn nói một câu, tướng quân có nghe không?

Siêu nói :

- Tiểu tướng xin rửa tai nghe lời vàng tiếng ngọc.

Hồ nói :

- Nay ta đem sáu mươi vạn hùng binh, mãnh tướng nghìn tên, lương thực ba năm không hết, hậu đội lại có Vô địch anh hùng Võ Văn Thành Đô sắp tới, sức mạnh như thác đổ núi phải tan, thành phải vỡ, tướng quân chẳng qua sức có chừng mà Vân Thiệu lực cũng có hạn mà thôi, trúng chọi sao với đá. Vậy nên bảo nhau sớm liệu cho toàn tính mệnh tướng quân nghĩ thế nào?

Thực tình thì Hàn Cầm Hồ vẫn nghĩ tình bạn hữu với cha Vân Thiệu nên nói bóng gió xui Mã Siêu về bảo Thiệu trốn đi. Nhưng Siêu không hiểu, nghe xong liền trừng mắt, cho là Hồ đã già nua không còn khác như xưa nữa. Siêu nói :

- Nguyên soái có lòng tốt, xin đa tạ nhưng tiểu tướng làm tiên phong giữ ải này, thấy giặc đến thì giết, chứ thật không dám biết gì khác cả.

Nói rồi, múa đại đao chém luôn. Cầm Hồ nổi giận nói :

- Thất phu không hiểu ý ta, dám vô lễ. Đã vậy, thì số mày hết mất rồi.

Đoạn múa đao địch lại. Siêu dẫu vũ dũng phi thường nhưng địch sao được lão tướng bách chiến bách thắng kia. Hồ đã dùng miếng độc thủ chém Siêu thành hai đoạn thật dễ dàng như chém một con gà.

Quân Siêu vỡ chạy. Hồ đứng dưới cờ vẫy ba quân vào chiếm lấy thành trong chớp mắt. Kiểm soát kho tàng và chiêu dụ dân chúng xong, Hàn Cầm Hồ cho binh mã nghỉ ba ngày, rồi kéo đại quân đến Nam Dương cách ngoài mười dặm.

Thám tử của Ngưu Vân Thiệu được tin ải Kỳ Lân đã vỡ, Mã Siêu đã chết bởi tay Cầm Hồ, vội phi ngựa về báo, Vân Thiệu thương xót Mã Siêu ứa nước mắt ra. Đoạn thân đi kiểm điểm tướng sĩ, sẵn sàng chờ nghênh chiến. Ngay lúc đó Tiểu Phương đã áp tải mười vạn hộ lương thực trở về. Vân Thiệu mừng lắm, tự rót rượu ban khen Tiểu Phương. Phương vãi tạ uống rượu thưởng rồi lui ra.

Bên kia, Hàn Cầm Hồ lên quân trướng hỏi rằng :

- Tướng nào ra bắt giặc trước lập công?

Tổng binh ải Dĩ Thủy là Hà Luận bước ra xin ra trận. Cầm Hồ dặn :

- Tướng quân phải đề phòng chó nên khinh địch mà nguy đó.

Hà Luận nói :

- Tiểu tướng không bắt được Vân Thiệu thì không về dinh nữa.

Lập tức cầm búa nhảy phắt lên mình ngựa, xông ra gọi Vân Thiệu mà sỉ mắng.

Vân Thiệu cả giận múa tít ngọn thương đánh Hà Luận. Luận cũng giơ búa đón đánh rất hăng hái nhưng càng đánh càng thấy ngọn thương của Vân Thiệu quả là thần kinh quỷ khiếp, sinh ra hoảng hốt. Chẳng ngờ Vân Thiệu giật ngựa nhảy sát vào dùng đốc thương đánh Hà Luận tan sọ ra mà chết.

Quân tướng Tùy xúm lại đánh Thiệu để cướp xác Hà Luận, bị Thiệu quay thương như tuyết rụng hoa rơi đánh cho tan rã ôm đầu chạy hết, để lại máu chảy muôn dòng xác nằm ngang ngổn như gỗ đồng. Quân Vân Thiệu dẫm lên xác máu mà kéo cờ đắc thắng vào thành.

Hàn Cầm Hồ kinh ngạc, điểm mất ba ngàn quân, chết hơn mười đại tướng. Khí giới tổn hại rất nhiều. Hồ gầm lên :

- Mai bản soái ra trận rửa cái thù này cho quân tướng.

Hôm sau, Hồ đang nai nịt trụ giáp, Thúc Mưu bước vào xin ra đánh cam đoan đánh bắt được Vân Thiệu mới nghe.

Hồ cho ra đánh nhưng dặn cẩn thận. Thúc Mưu vâng lệnh ra điểm bố mãnh tướng đem ba ngàn binh mã đến đồi Trường Bình Cương mai phục hai bên tả hữu lại sai bốn tướng nữa đem ba nghìn quân mai phục cánh thành phía Nam ba dặm và dặn kỹ :

- Hễ ta nhử được Vân Thiệu đến rồi thì tên nổ bắn ra. Nếu hắn không mắc mưu thì hai bên cứ ập ra mà chém giết không cho nó chạy vào thành. Ta đã trót cam đoan với quan Nguyên soái là sẽ thắng, vậy các ngươi nên tận lực giúp ta để lấy công to.

Các tướng tâm phúc vâng lời đem binh mã đi mai phục.

Thúc Mưu đem quân đến cửa thành khiêu chiến. Vân Thiệu chẳng nói năng gì rồi múa đao chém Thúc Mưu. Mưu chỉ đủ sức cầm cự được mười hợp đã mất hoa tay nhừ không sao đỡ được ngọn đại đao ghê gớm ấy. Mưu luống cuống kêu to :

- Các tướng mau ra ứng chiến.

Gọi rồi Mưu lẫn vào đám quân mà chạy. Bốn tướng theo lời Mưu dẫn trước xông ra đánh. Vân Thiệu coi bốn tướng như con muỗi cỏ, chỉ một lát hai tướng về địa phủ. Hai tướng kia toan chạy, Thiệu tuốt hồng kiếm hoa lên, ánh thép vừa loè chớp hai đầu rơi xuống như lá rụng. Vân Thiệu tìm Thúc Mưu đuổi đến đồi Bình Cương, nghe một tiếng pháo nổ vang trời, bốn tướng dẫn quân mai phục xông ra tên bắn như mưa.

Vân Thiệu cả cười múa tít ngọn đao, tên rơi tua tủa xuống đất. Vừa gạt tên vừa quay đao chém ba nhát ba tướng rú nhau xuống suối vàng.

Một tướng ôm đầu chạy. Vân Thiệu vói tay nắm được dây lưng, ném bồng lên trời, đến khi rơi xuống đất thì óc phòi ra, xương tan thịt nát!

Quân Tùy càng thêm dày đặt, Hàn Cầm Hồ lại sai hai dũng tướng là Tổng binh Tào châu Ngô Liệt, và Tổng binh Tào châu là Ngô Minh đem năm ngàn binh mã vây kín Thiệu vào giữa Lại thêm hai tướng của Thúc Mưu ở phía Đông cũng đem binh tới. Bốn bề tướng binh Tùy chiêm trống vang trời dậy đất, ồ ạt kéo đến như bão táp. Thiệu thân đơn mã chiếc, vẫn điềm nhiên múa tít ngọn đao, ngựa đến đâu đầu rơi đến đấy. Ngô Liệt bị rơi đầu, Ngô Minh toan chạy bị đao sả chết cả người lẫn ngựa. Hai tướng của Mưu thấy hai tổng binh bỏ mạng, không còn hồn vía. Đang luống cuống lại bị Thiệu dùng đốc đao đánh chết một còn mũi đao lia nhẹ, đầu tướng kia cũng rơi theo nốt. Bốn tướng mai phục phía Tây toan chạy nhưng ngựa vương muôn quân, đang lúng túng thì ánh đao sáng loáng đã vèo vèo bay tới. Chúng trông thấy Thiệu mình đầm máu, dữ tợn tựa thiên thần thì không còn hồn vía, trong chớp mắt đã cùng rú nhau theo tiên tổ hết. Thế là một trận giao tranh, mười hai dũng tướng đã gửi đầu nơi lưỡi đao thần họ Ngưu! Duy có Thúc Mưu, như con chuột nhắt đã bỏ ngựa, lẩn vào muôn quân trốn lủi. Nghe nói Vân Thiệu đã chém tướng giết quân như phạt cỏ, Mưu sợ quá cỡi giáp, vắt mũ, tháo giày mà chạy. Lát sau, ngơ ngác như chim lọt lưới như cá thoát câu, lão đảo, nhột nhật chạy về đại dinh, sụp xuống lạy xin chịu tội, chân tay run lập cập.

Hàn nguyên soái cả giận quát :

- Người nhất định xin ra đánh, trận trước đã thua Mã Siêu trận này lại mất mười hai tướng, thiệt bốn vạn quân, cái tội làm mất nhuệ khí của đại binh Tùy, quyết không tha chết.

Liền thét đao phủ lôi Mưu ra. Mưu cuống quýt van xin. Có quan tham mưu là Bảo Vật bước lên cõ nói giúp xin cho Mưu được sống để đại tội lập công.

Bảo Vật năn nỉ mãi, Thúc Mưu van lạy đã hết lời, Cầm Hồ mới bằng lòng tha, nhưng lột chức, đánh bốn mươi roi, sau ra hậu dinh làm lính thổi cơm, chăn ngựa.

Hôm sau Cầm Hồ nhất quyết thân chinh ra trận. Thám tử về báo, Vân Thiệu sai mở cửa thành đem quân ra dàn thành trận thế.

Hàn Cầm Hồ ngồi trên yên ngựa, tiến ra, Vân Thiệu cúi rạp mình vái mà rằng :

- Tiểu diệt mình mặc nhưng trang không quỳ lạy được, xin lão bá thứ cho.

Cầm Hồ vuốt râu nói :

- Hiền diệt sao không nhớ cha ông đều ăn lộc triều đình, sao dám kéo cờ “Trung Hiếu vương” để tỏ lòng bội phản, nay lão phu vâng thánh chỉ đi đánh tuy có thiệt ít nhiều quân tướng, nhưng dưới trướng ta binh mã như rừng, sức người địch làm sao được mãi. Chi bằng hàng đi, ta sẽ xin Thánh thượng xá tội cho, ý hiền diệt nghĩ sao?

Thiệu nói :

- Thân phụ tôi hết lòng vì chúa, không có tội lỗi gì cái đó lão bá ở trong triều tất rõ vậy mà nỡ giết đi lại sát hại toàn gia, bây giờ lại đem binh đến hỏi tội tôi, thưa lão bá đó là tội gì xin cho biết? Nếu hỏi tội thì xin lão bá đem quân về mà hỏi tội kẻ giết cha giết anh, loạn dân, vô đạo. Kẻ có tội đầy trời ngập đất thì ngồi yên trên ngôi cao quý hưởng thú vui tửu sắc, để chỉ tay sai lão bá đem thân già nua trải bao sương tuyết đi hỏi tội người vô tội thì lạ thật. Lão bá đã đầu râu tóc bạc, há lại khom lưng uốn gối thờ một đứa trẻ con hung bạo, thật phí cái danh nghĩa của lão bá đã vang lừng bốn bể, như thế chẳng là hữu danh vô thực như kẻ thất phu sao! Lão bá nên quay binh về giết hôn quân, trừ gian nịnh, dựng lại nghiệp để cho hợp lòng trời, thuận lòng dân. Lão bá nên nghĩ lời tiểu diệt mà xá tội cho.

Hàn Cẩm Hồ nghe tuy có lý, song ở cái thế phải đánh chứ không lui được, bèn quát lớn :

- Thằng này nói năng vô lễ, ta quyết lấy máu mày.

Nói đoạn giơ đao chém, Vân Thiệu đỡ, lui ngựa lại ba bước mà rằng :

- Xin lão bá nghĩ lại cái chết oan khuất của thân phụ cháu.

Cầm Hồ lại tiến lên giơ đao chém.

Thiệu lại cầm thương đỡ, lại lui ngựa kêu to :

- Thân phụ cháu là bạn đồng liêu với lão bá, cháu là đạo con cháu xin lùi bước nhường hai đao rồi đó. Lão bá xét lại cho.

Cầm Hồ lại tiến, giơ đao chém. Thiệu lại lùi ngựa nói :

- Cháu xin nhường lão bá ba đao. Lão bá xét lại cho.

Hồ múa đao chém nữa. Thiệu bèn dùng hết thần uy múa thương đánh lại. Một trẻ, một già, đao thương xoang xoảng, thật là một trận ác chiến, thần kinh quỷ khiếp.

Cầm Hồ khen thầm :

- Thật là cha hùm, con cọp. Cháu ta giỏi lắm, lão già này xin chịu thua rồi!

Liền thúc ngựa chạy. Đến chỗ vắng, thấy có một mình Vân Thiệu đuổi theo, Hồ dừng ngựa nghiêm mặt nói :

- Cháu ơi, lão già này sao lại không đau lòng vì lời cháu nói vừa rồi, sao lại không thương cha con cháu, nhưng trong triều gian nịnh như ruồi nhặng, mà xem ra khí số nhà Tùy đã suy nhược lắm rồi, nay mai chân chúa sẽ thay ngôi, khi đó cháu trả thù cha cũng còn chưa muộn. Cháu đang là một thiếu niên anh hùng lo gì chẳng có ngày rửa oán. Nay kéo cò làm phản, e cháu làm nhơ dòng họ Ngũ vốn trung lương, hậu quân là Võ Văn Thành Đô sức địch muôn người, cháu tuy giỏi lắm nhưng rồi cũng nguy vì hấn. Chi bằng hãy bỏ Nam Dương đi nơi khác là hơn, cháu nghĩ sao?

Thiệu đáp :

- Lão bá dạy cháu xin nghe, nhưng dù Võ Văn Thành Đô có là thần tướng cháu cũng không sợ hãi. Xin mời lão bá trở về an nghỉ.

Cầm Hồ bèn thúc ngựa phi về, khẽ nói :

- Cháu cứ đuổi theo kéo ba quân ngờ vực đó.

Thiệu đuổi đến cửa núi, các tướng Tùy xô ra cản lại. Thiệu không đuổi nữa, rẽ vào thành, đóng cửa. Phu nhân thấy chồng thắng trận về bèn rót rượu mời.

Đây nói về Võ Văn Thành Đô đem hậu quân và lương thực gần tới, vào yết kiến Cầm Hồ nguyên soái, hỏi việc quân thắng bại ra sao. Hồ thuật lại hai trận bại của binh Tùy, Đô tức giận, mắt tròn, râu dựng ngược đập tay xuống đùi nói như hổ rống :

- Ngày mai xin cho Đô này ra xé xác thằng Thiệu để rửa thù cho chúng tướng đã thác oan.

Nguyên do Võ Văn Thành Đô là vì sao Lôi âm phủ hóa thiên tôn trên trời giáng xuống, người ta xếp là anh hùng thứ hai đời ấy.

Có một hôm phò giá Văn Đế lên chùa Cam Lộ dâng hương, Văn Đế thấy cái đình từ thời Tần Thủy Hoàng, đỉnh cao một trượng, lớn chừng hai ôm, có chữ khắc: nặng sáu ngàn cân. Văn Đế nói :

- Ta nghe đồn Đô tướng quân có sức anh hùng vô địch, thử nhắc đỉnh này xem.

Đô vâng lời, chạy xuống sân, cởi áo, nắm lấy hai chân đỉnh, rún mình một cái nhắc bổng ngay đỉnh lên giơ ngang đầu, đi ba vòng quanh cây đại hòe rồi quay về chỗ cũ, nhẹ nhàng đặt đỉnh xuống, nét mặt cứ như thường.

Mọi người trông thấy sợ toát mồ hôi. Văn Đế bước xuống, khoác áo lên lưng Đô, hết lời khen ngợi. Rồi phong cho làm Vô địch đại tướng quân.

Hôm sau, Ngũ Vân Thiệu nghe tin Đô đến, cũng có ý lo ngại, nghĩ thầm :

- Đô khỏe lắm ta khó mà địch nổi, phải phòng giữ cho cẩn mật, kéo hấn phá thành thì nguy lắm.

Đoạn sai Ngũ Bảo đem quân vào rừng đẵn nhiều cây để xếp trên mặt thành ngăn giữ. Lại sai Tiêu Phương đem ba ngàn binh mã canh giữ điều kiển sẵn sàng giương cung tên mà bắn xuống.

Đô đã đến gằm thét ngoài thành. Thiệu mặc giáp lên yên phi ngựa ra, Đô không nói năng gì, vỗ đầu ngựa Ô truy múa ngọn lưu kim đang nặng ngàn cân đánh Thiệu. Thiệu giơ thương đỡ. Lửa loé ra, ngựa lùi bật lại. Đô lại đánh Thiệu lại đỡ ngọn thương hơi cong và cánh tay Thiệu đã tê đau. Tuy nhiên, Thiệu cũng cố sức bình sinh đánh chừng mười hiệp, liệu không địch nổi đành rẽ ngựa chạy. Đô đuổi gấp Thiệu lại quay thương đánh, chừng mười hiệp, ngọn thương của Thiệu quăn mấy đoạn, cổ khẩu gần như bị toạc rách ra, lại chạy. Đô đuổi sát sau lưng, rất là nguy cấp.

May sao, lúc đó Ngũ Bảo đang đốc thúc quân sĩ đẵn cây trên ải, thấy rõ ràng chủ tướng bại trận, lại đang lúc tay không, nhìn thấy cây táo bên cạnh, liền nhổ bằng cả gốc rễ lên. Bảo ôm cả thân cây táo chạy xuống quát to :

- Chủ soái không ngại, đã có Ngũ Bảo đây. Nói rồi dùng hết sức bình sinh đánh cả cây táo vào mặt Thành Đô. Bất thành linh, Đô giơ vũ khí gạt ra. Hai người cùng dùng sức mạnh quá đến nỗi khỏe như Thành Đô mà cả người cả ngựa phải bật lùi trở lại. Đô gằm thét múa kim đang đánh. Bảo giơ cây đỡ, cây táo gãy làm hai. Vân Thiệu quay ngựa lại, té ra Ngũ Bảo đang dùng cây giao chiến với Đô, liền giương cung nhắm giữa ngực Đô mà bắn. Đô bất ngờ bị một mũi tên vào như gió ngập vào cánh tay trái kêu to một tiếng “ôi chao” rồi quay ngựa chạy. Ngũ Bảo toan vác cây đuổi theo, nhưng Vân Thiệu gọi lại. Bảo lại lên ải đẵn cây, Thiệu về thành. Tiêu Phương ra đón. Thiệu có dáng mệt nhọc, xuống ngựa nói rằng :

- Không có Ngũ Bảo nhổ cây táo cản Đô thì ta tất bị nguy.

Rồi đó, sai các tướng lo việc canh giữ đóng chặt bốn cửa, ngày đêm khuôn đá, chất gỗ lên mặt thành lo Đô phá.

Cầm Hồ đang ngồi đợi Đô thắng trận về. Bỗng có tin báo :

- Vô địch tướng quân bị tên chạy về kia.

Lại tiếp luôn tín nữa :

- Tổng binh ải Lâm Đồng là Thượng Tư Đồ và tổng binh ải Hồng Nê là Tần Văn Lễ đã đem binh đến tiếp ứng.

Cầm Hổ sai mời tất cả vào. Mọi người đang làm lễ tương kiến.

Thượng Tư Đồ, Tần Văn Lễ, thấy khỏe đến như Thành Đô mà còn bị thương thì kinh hãi. Đô vừa vạch giáp, tự nhủ tên, vừa cười :

- Nguyên soái và các tướng cứ an tâm. Đô này xin phá thành bắt Thiệu.

Cầm Hổ sai Thượng Tư Đồ đem binh mã vây phía cửa Nam, Tần Văn Lễ phá cửa Bắc, Đô đánh cửa Tây, còn mình thì phá cửa Đông.

Vân Thiệu nghe tin đó, vội cưỡi ngựa đem quân đi tuần tiễu, đốc thúc tướng sĩ lăn gỗ, ném đá, bắn tên thuốc độc xuống như mưa.

Quân ngoài thành chết lả như rạ. Đô phải lui quân ba dặm, tức giận lồng lên như cọp dữ.

Hồi 7

Võ Nam Dương, Ngũ phu nhân tự ái từ phu tướng Cứu
ân công, Trại Châu Sương xuống núi đánh Tư Đồ

Thấy binh Tùy đã lui, Thiệu mới hơi an tâm, suốt đêm ngày bỏ ăn bỏ ngủ lên trên mặt thành tuần tiễu. Khi đó tuyết xuống mịt mù. Thiệu nghiêng rằng chịu rét, phủ dụ khuyển đồ ba quân cố tỉnh táo giữ thành. Tối đến, dưới trại Tùy san sát như bát úp trùng trùng điệp điệp, đèn sáng lơ mờ trong mưa tuyết. Tiêu Phương lúc nào cũng cấp gươm đi sau Thiệu, thấy Thiệu lo lắng thờ dài thì nói :

- Chủ soái nghĩ xem có phải đi cầu viện binh ở đâu chăng? Chúng vậy mãi tắt quân ta hết lương, chán nản, thành sẽ vỡ như không. Chủ soái mau định liệu.

Thiệu sực nhớ ra nói :

- Ta có người em họ tên là Ngũ Thiên Tích, sức khỏe ghê gớm, võ thuật cao cường lắm, hiện nay xưng Đại vương bên Đà La ở Hà Bắc.

Trên núi có hơn vạn lâu la. Nếu có người cam đoan đến đây cầu cứu, may ra Tích đương được với sức dũng mãnh của Đồ.

Tiêu Phương nói :

- Tiểu tướng xin đi.

Thiệu cả mừng, viết thư đưa Tiêu Phương tạm biệt Vân Thiệu, lên ngựa phi về cửa bắc. Quân Tùy vây đánh, Phương nổi giận dùng dùi múa thương đâm luôn một lúc mấy trăm tên, chúng sợ hãi dẫn cả ra. Chúng về báo tổng binh Tân Văn Lễ. Lễ xông ra thì Phương đã phá vỡ ba vòng vây phóng ngựa khá xa rồi, không đuổi nữa.

Phương đi suốt ngày đêm tới Hà Bắc, chưa biết La Đà sơn trại ở đâu. lúc ấy mặt trời đã lặn, mây lại che kín, tuyết xuống và gió rét căm căm, đoái trông bề rừng rậm non cao chẳng thấy nhà cửa đâu hết. Cứ thúc ngựa đi mãi, bỗng thấy một rặng núi cỏ cao, gió rít âm âm, chim kêu vượn hót, suối reo róc rách chọt đầu tiếng thanh la vang động rồi có tiếng nhạc reo. Tiêu Phương cả người cả ngựa roi xuống hổ. Lâu la cho mọc sắc câu Tiêu Phương lên trối lại.

Chúng dắt ngựa vác thương, giải Tiêu Phương qua mấy quả núi, qua một bãi rộng làm trường luyện võ đến một dinh trại gươm giáo sáng loé.

Chúng dẫn Tiêu Phương vào Tụ nghĩa đường. Chính giữa có một cái ghế cao lót da hổ, dưới chân có chiếc án rải da báo để đặt chân.

Lâu la trối Tiêu Phương vào cái cột, bỗng nổi ba hồi trống, chúng xếp hàng hai bên. Một Đại vương bước lên ghế ngồi. Tên lâu la già ra quỳ bảm :

- Hôm nay chúng tôi xuống núi bắt được con trâu mộng, xin lấy bộ tim gan để Đại vương xơi.

Tiêu Phương mở mắt ra thấy chúng cầm dao sáng loáng sắp kề vào bụng mình thì thở dài một tiếng kêu lên :

- Tiêu Phương này vì việc quân cơ mà chết ở đây thì thực uổng quá, chỉ ngại cho Ngũ nguyên soái

ta bị chúng bao vây lương hết, quân nản, mà ngày đêm mỏi mắt chờ quân cứu viện, đau đơn biết bao nhiêu!

Đại vương lắng tai nghe thấy câu “Ngũ nguyên soái” thì vội hỏi :

- Nó nói gì thế bay?

Chúng đáp :

- Bẩm Đại vương, con trâu nó than thở đấy.

Đại vương bảo :

- Dẫn hán lại đây, ta hỏi.

Chúng dẫn Phương đến trước mặt Đại vương. Hào hán ấy nói rằng :

- Người vừa than thở chi đó, nói cho ngay kéo ta mổ bụng.

Phương đáp :

- Chủ soái chúng tôi là Ngũ Vân Thiệu trấn thủ Nam Dương. Hiện nay đại binh Tùy có Võ Văn Thành Đô uy dũng lắm đang vây khốn Nam Dương, nên Ngũ chủ soái sai tôi đến La Đà trại đưa thư cầu cứu ông hào hán Ngũ Thiên Tích là em ruột. Người ấy có thể đối địch với Thành Đô. Nay tôi vào Đại vương, xin Đại vương tha cho tôi để đi cầu viện binh giải vây cho chủ soái tôi.

Hào hán kia vùng đứng dậy, nhảy xuống đất hỏi to :

- Người tên là gì đó?

Phương ngẩng lên nói :

- Tôi là thống chế Tiêu Phương dưới trướng Ngũ nguyên soái.

Hào hán vội mời Phong ngồi lên và nói :

- Tôi chính là Ngũ Thiên Tích, núi này chính là La Đà sơn, xin tướng quân miễn lỗi.

Đoạn sai lâu la dâng rượu. Rượu ba tuần, Tích hỏi :

- Anh tôi làm quan trấn thủ một lòng giữ cõi bờ cho chúa, có sao Võ Văn Thành Đô lại cử binh vây khốn, tướng quân cho tôi rõ.

Phong thuật hết việc Thái tử Dương Quảng giết Văn Đế, hại em là Dương Dũng lại chém Ngũ Kiến Trương, rồi trừ cỏ nhổ gốc, lại đề binh hồng giết Vân Thiệu cho tuyệt dòng họ Ngũ.

Tích nghe xong gầm lên ba tiếng rồi buông tiếng khóc. Phương an ủi hồi lâu. Tích đập bàn mà nói :

- Hôn quân vô đạo tru diệt cha mẹ anh em ta. Nay lại uy hiếp anh ta, ta thề không cùng nó đội một trời.

Phương sục nhớ phong thư, rút bọc lấy ra. Tích đọc xong, lại gầm như hổ dữ. Sớm hôm sau, Thiên

Tích mặc đồ tang rong cờ trắng “Bảo phục thù”, điếm năm nghìn lâu la, còn một nửa để lại cho các đầu mục giữ sơn trại. Tích lên ngựa xích thố, cùng Phương đem quân xuống núi, ngày đêm đi một mạch tới núi Thái Hành sơn thì trời mưa tuyết, quân đói quá phải hạ trại nấu cơm.

Trên Thái Hành sơn, có Đại vương Hùng Khoát Hải. Hôm đó Hải đang ngồi trên đại sảnh, lòng mong nhớ nghĩa huynh, bần khoản nghĩ :

- Từ hôm từ biệt, Ngừ Vân Thiệu đại ca ta nói rằng trở về quan ải Nam Dương, sẽ viết biểu tâu lên triều đình chiêu dụ ta, nay chờ đợi đã mỗi mòn con mắt mà nào có thấy chi đâu. Đại ca ta là một bậc anh hùng có khi nào lại quên lời ước hẹn.

Khoát Hải càng nghĩ càng buồn bực, rượu say rồi dần lâu la xuống núi để săn bắn và ngóng chờ Vân Thiệu. Khoát Hải mãi theo đuổi hươu nai, cho mấy đầu mục đi tìm hành khách.

Khi ấy có một bọn lái buôn vàng bạc ở Kinh qua đường này. Chúng khôn ngoan bần nhau trá hình làm hành khất, rách rưới lòi thối, vừa đi vừa rên rỉ. Đi qua chân núi Thái Hành sơn, chúng ủa té chạy. Mấy đầu mục của Hùng Khoát Hải hò lâu la đuổi.

Chúng nhanh chân chạy qua mấy đợt lui, thấy trước mặt có dinh trại cắm bên đường, bèn chạy thọt vào, quỳ rạp vào dưới chân Ngừ Thiên Tích Đại vương mà van lạy xin che chở.

Thấy bọn lái buôn đúng là ăn mày, Tích cho chúng vào dinh và bảo quân si thổi cơm cho chúng ăn. Bọn đầu mục của Khoát Hải Đại vương đuổi đến nơi biết là là lái buôn đã trốn vào trại, thì lên tiếng quát tháo ầm ĩ :

- Bọn khốn kiếp nào dám hạ trại ở giang sơn chúng tao đây?

Lâu la của Thiên Tích cười mà đáp :

- Chúng mày không thấy lá cờ của Ngừ Thiên Tích Đại vương Đà La trại cắm trên cành cây kia à?

Bọn đầu mục nói :

- Chúng bay nghe ta nói thì hết vía Chúng ta là đầu mục của Đại vương Hùng Khoát Hải đây. Muốn sống thì trả bọn lái buôn, kéo Đại vương ta đến thì thầy trò bay ra ma hết.

Ngay khi ấy, Ngừ Thiên Tích bước ra, nghe bọn đầu mục léo nhéo thì quát to một tiếng, đuổi đi. Bọn đầu mục thấy Đại vương của mình đã to lớn dữ dội mà Đại vương này có vẻ dũng mãnh hơn, liền xô nhau chạy. Chúng về hốt hoảng lên núi tìm Khoát Hải nói rằng :

- Chúng tôi đuổi một bọn lái buôn vàng chúng nấp vào trại của một Đại vương ở chân núi bên kia Đại vương ấy đánh đuổi chúng tôi và thách Đại vương đến thì hấn xé làm hai mảnh.

Khoát Hải nổi giận đùng đùng phi ngựa tới, gọi Tích ra mà rằng :

- Đại huynh nên nghĩ tình đồng đạo mà trả ta bọn lái vàng.

Tích nói :

- Chúng là một lũ ăn mày rách rưới, chạy đến xin cơm, có lẽ đại huynh say rượu trông gà hóa cáo đấy thôi.

Hải quát to :

- Nếu vậy thì ta không nể người được nữa. Có giỏi hãy cùng ta tử chiến một phen nào!

Nói rồi múa đôi búa đánh. Tích cả cười giơ cây hỗn kim đang đỡ.

Hai hảo hán sức cùng ngang như đôi mãnh hổ, không ai nhường ai một bước, đánh nhau dự trăm hiệp vẫn không phân thắng bại. Cho tới lúc một trời đã lặn, mới chịu nghỉ tay, kẻ về trại người tên núi, và hẹn nhau quyết phân sống chết sớm mai.

Sớm mai, hai mãnh hổ Đãi Vương lại đánh nhau ba trăm hiệp. Lại chưa phân thắng bại.

Cứ thế không ai chịu thua ai. Ngũ Thiên Tích và Hùng Khoát Hải ngày nào cũng dàn trận thế đánh, thanh la và công khua vang rừng núi.

Ròng rã sáu ngày trời, Tiêu Phương can ngăn nói mãi, Ngũ Thiên Tích nhất định phải đánh bại Hùng Khoát Hải mới chịu nhỏ trại cất quân.

Đây nói Ngũ Vân Thiệu ở Nam Dương ngày đêm mong ngóng Tiêu Phương đi cầu em mang quân đến cứu mà chẳng thấy vân mông. Ngày nào Vân Thiệu cũng lên thành nhìn ra khắp chân trời, chỉ thấy quân Tùy trùng điệp vây đánh thành phá cửa, bắn tên vào.

Chờ mong chán lại lui bước xuống vào dinh, buồn rầu lo lắng. Phu nhân hỏi :

- Viện quân không thấy đến, phu tướng nên tìm cách khác, kéo thiếp e thành vỡ đến nơi rồi.

Thiệu thở dài nói :

- Hiền thê ôi, ta còn ba điều ấy đấy, có chết cũng không nhắm mắt.

Phu nhân gạn hỏi, Thiệu ứa nước mắt đáp rằng :

- Điều thứ nhất là thù cha chưa báo. Điều thứ hai là hiền thê phận đàn bà yếu ớt sao ra khỏi vòng vây Điều thứ ba là con thơ trứng nước tránh sao được mũi tên hòn đạn của giặc đang dữ như lang sói.

Vừa dứt lời thấy pháo nổ vang trời, quân hốt hoảng vào trình :

- Võ Văn Thành Đô đã phá gần vỡ tây môn, xin chủ soái định liệu cho.

Thiệu biến sắc mặt, nắm tay vợ nói :

- Nguy biến đến nơi rồi, mau ẵm con lên ngựa, ta trốn đi phương khác sẽ tìm cách báo thù sau.

Phu nhân nắm lấy tay chồng khóc mà vào phòng riêng. Ngờ đâu, vào mãi chẳng thấy ra, Thiệu chỉ nghe tiếng ầu ầu khóc Thiệu vào ẵm con, còn đang ngơ ngác, nghe thấy tiếng quân sĩ kêu ở phía sau :

- Phu nhân tự ải rồi!

Thiệu hốt hoảng chạy vào, nhìn xuống giếng sâu thăm thì thương ối, đã châu chìm ngọc đắm! Thiệu ôm con khóc bên bờ giếng hồi lâu rồi tiện có bức tường bên giếng, Thiệu đẩy đổ xuống lấp kín

giếng sâu, đoạn quỳ xuống khấn :

- Hiền thê ơi, sống lành chết thảm linh thiêng phù hộ cho ấu nhi thoát khỏi vòng vây để sau này gìn giữ họ Ngữ báo cái thù không đội trời này.

Khẩn rồi chạy ra công đường. Các tướng sĩ chờ tướng lệnh. Vân Thiệu nói :

- Ngữ Bảo ra của tây đánh với Thành Đô.

Ngữ Bảo vâng lệnh cầm đôi búa ba trăm cân xông ra cửa tây đôi búa đến đâu quân sĩ chết đến đấy. Bảo chỉ có sức khỏe chứ không biết võ nghệ cứ gặp người là bỏ. Mấy vòng vây thấy Ngữ bảo khỏe vô địch, phải rẽ cả ra. Chợt có nhạc ngựa reo, Thành Đô đã đến. Bảo coi thường giờ búa đánh. Đô giờ lưu kim đang đỡ, sức hai bên cùng mạnh quá, làm bật cây búa lại đập vỡ sọ Bảo chết tươi.

Vân Thiệu cởi áo bọc ấu nhi đeo trước bụng, phi ngựa ra cửa nam, gặp Thông Tư Đồ. Đồ phóng thương đâm, Thiệu đối địch rất dũng mãnh Thương Tư Đồ không phải là địch thủ của Vân Thiệu, chịu thua bỏ chạy.

Thiệu không đuổi theo, chạy về phương nam, Thương Tư Đồ quay lại đuổi để đánh nữa. Ngựa của Thiệu là giống ngựa tốt đi nghìn dặm nhưng long câu của Thương Tư Đồ sức bay trên mặt đất như gió cuốn.

Đó là giống ngựa lạ thường. Mỗi khi Tư Đồ ra trận gặp nguy, hấn chỉ nhổ một chiếc ở cái chùm lông vàng như cước trên đầu tuấn mã tức thì nó gầm lên một tiếng long trời, ngựa kẻ địch thủ phải chồm lên, rúm vó tướng trên yên phải ngã liền.

Ngoảnh thấy Tư Đồ đuổi theo ráo riết, Vân Thiệu phải dừng ngựa đánh, được ba hiệp, Tư Đồ luống cuống đuổi sức, bèn nhổ một chiếc lông đầu ngựa, tuấn mã gầm lên, mũi thò ra khỏi đen tanh tươi khiến ngựa Vân Thiệu hoảng sợ lùi trở lại, làm Vân Thiệu suýt ngã may chống được ngọn thương xuống đất.

Tư Đồ nhổ chiếc nữa, con ngựa lại gầm lên, phun hai luồng khói vào ngựa Thiệu. Con vật ngã lăn ra, co rúm vó, quật Thiệu ngã nhào xuống đất. Tư Đồ phóng thương đâm.

Thốt nhiên, một đại hán mắt to lồi, râu chổi sể bao quanh mặt, mặt vừa xanh vừa tím đội khăn xéo đỏ, mặc áo vàng sẫm, tay vác thanh long yên nguyệt đao xông đến gạt thương Tư Đồ hất bổng lên khiến ngọn thương suýt bắn đi. Thương Tư Đồ ngẩng nhìn, giật bắn mình kêu :

- Ôi chao, Châu Sương giáng thế!

Kêu rồi, quay ngựa chạy. Đại hán mặt đen vác đại đao đuổi, chân lướt trên mặt đường như gió. Vân Thiệu đã cùng ngựa đứng được lên, gọi lớn :

- Hảo hán đừng đuổi nữa.

Người ấy nghe lời, trở lại. Thiệu nghiêng mình xá :

- Nghĩa sĩ cho Vân Thiệu này biết đại danh.

Người ấy đáp :

- Chúng tôi họ Chu tên Sáng, ở phía nam thành này.

Cách đây năm năm, anh tôi bị tội bỏ ngục, lão gia thương mà cứu cho, ơn ấy còn ghi khắc. Ban nầy chúng tôi dẫn củi trên núi, thấy tướng công cùng Tư Đồ giao chiến muốn xuống bắt nó nhưng tay không, bèn vào đền thờ Quan Vân Trường mượn đại đao của Châu Sương xuống đánh.

Vân Thiệu nói :

- Đền thờ Quan Công ở đâu Nghĩa sĩ dẫn tôi lên...

Chu Sánh vâng lời dẫn Thiệu lên núi, Thiệu sụp lạy khẩn rằng :

- Ngừ Vân Thiệu tôi bị hôn quân giết hại cả nhà, nay sang Hà Bắc mượn quân về đánh báo thù, ngài là bậc trung nghĩa đời Hán, xin phù hộ cho tôi được thành công sẽ xin tu sửa đền đài, truyền nổi việc hương đăng sùng bái.

Khẩn xong, Thiệu quay lại sụp lạy Chu Sánh nói :

- Nghĩa sĩ ơi, dòng họ Ngừ còn sót lại giọt máu này, nay trao gửi nghĩa sĩ nương nấu rừng sâu núi thẳm cố nuôi cho, sau này ấu nhi được nên người thì ơn này dù sông chết Thiệu tôi không quên được. Ví bằng ấu nhi có mệnh hệ nào, đó là tại lòng trời định. Nghĩa sĩ thương tình cháu nhỏ mồ côi mà thương giúp.

Chu Sánh vội quỳ đáp lễ :

- Xin ân tướng cứ tin vào Sánh này.

Liên ầm công tử, và hỏi nên đặt tên là chi để mai sau nhận biết.

Thiệu nói :

- Hôm nay ta gửi con ở đền này, nên đặt là Ngừ Đăng.

Chu Sánh trả đao Châu Sương, đoạn bẻ công tử ra khỏi miếu, cúi lạy Vân Thiệu, ân cần nói :

- Sau này còn gặp gỡ, xin ân công giữ lấy thân vàng ngọc để trả thù.

Vân Thiệu đứng ngẩn ra, nhìn theo người nghĩa sĩ ẵm ấu nhi đi khuất vào rừng rậm. Đoạn, lau nước mắt, lên yên phi xuống núi.

Đi chừng trăm dặm tới Thái Hành sơn, Thiệu đang đói khát có ý tìm hàng quân, bỗng nghe vang động tiếng cồng thanh la. Thúc ngựa tới chân núi thấy có binh mã đang đánh nhau, nhìn kỹ rồi la lớn :

- Sao lại thế này, anh em một nhà cả đó, không được đánh nhau như thế.

Hai Đại vương ngẩng lên, nhận ra Vân Thiệu, Thiên Tích gọi :

- Đại ca mau giúp em, đánh chết thằng tướng giặc này!

Hùng Khoát Hải cũng kêu to :

- Đại ca giúp em với không giết được thằng này thì tức lắm.

Thiệu xông vào giờ thương binh khí hai Đại vương ra, quát :

- Hai em ta làm rồi, Mau xuống ngựa bái kiến nhau đi.

Hai Đại vương vội nhảy xuống đất vái nhau. Vân Thiệu giới thiệu Khoát Hải với Thiên Tích, kể lại chuyện Hải hai chân đá chết Hồ ngày nào vì vậy nên đã cùng nhau kết nghĩa. Hai người đều ôm nhau cả cười.

Ba người đem lâu la lên núi, vào Tự Nghĩa sảnh ngồi. Ngừ Vân Thiệu thuật rõ chuyện phụ thân bị hại, cả nhà chết chém, thành trì tan vỡ, vợ tuấn tiết, con thơ gửi nhờ Chu Sáng nuôi.

Tiêu Phương ứa nước mắt sụp lay mà rằng :

- Tiểu tướng vâng lệnh đi cầu cứu Ngừ nhị lang đây, chẳng may giữa đường có chuyện hai hảo hán tranh hùng nên chưa đem quân về phá vòng vây thì đã nên nông nổi ấy. Muôn tội ở như mặt tướng, thật là đáng chết.

Thiên Tích khóc rống lên rồi chỉ mặt Hùng Khoát Hải :

- Đáng lẽ ta đến cứu anh ta thì đâu đến nỗi vợ con anh ta tan tác, chỉ tại anh mặt đen này đòi lữ ăn mày kia mà bây giờ hồi không còn kịp nữa.

Khoát Hải cãi :

- Sao đại huynh không nói là cần kíp đi giải vây Nam Dương, nếu tôi được biết thì cùng nhau đi cứu, nay oán tôi thì quá lắm.

Ngừ Vân Thiệu dàn hòa :

- Việc đã lỡ rồi, mọi sự do trời định hết Hai hiền đệ chớ cãi nhau vô ích.

Rượu đã bày. Ba người cùng nhau cạn chén. Thiệu ngậm đắng nuốt cay, luôn luôn cúi xuống thở dài. Khoát Hải cởi áo ngoài, dẫm chân mà nói :

- Thù này là thù chung của ba anh em ta. Ngày mai em cùng nhị lang Ngừ Thiên Tích đây giúp đại ca khởi binh chiếm Thành Đô.

Thiệu nói :

- Đa tạ nhiệt huyết của hiền đệ, nhưng phải xét lại rằng ta ở thành Nam Dương trong tay có mười vạn quân, trăm mãnh tướng mà còn thất bại. Mai ta sang Hà Bắc tìm người em con cô con cậu với ta là Lý Tử Thông mượn quân để báo thù. Lý Tử Thông chiếm giữ Hà Bắc đã từ lâu, bấy nay kéo riêng hiệu cờ không phục nhà Tùy một mình giữ ngôi vương tung hoành dọc ngang một cõi. Hắn giúp ta thì thù này lo gì không rửa được, nay hiền đệ cứ giữ sơn trại, chiêu quân luyện mã, mai kia ta kéo binh qua đây sẽ vờ em xuống núi.

Khoát Hải buồn rầu hỏi :

- Đại ca đi như vậy biết bao giờ mới lại thấy mặt nhau?

Thiệu đáp :

- Sớm một năm, muộn cũng hai năm ta biết thế nào mà nói trước.

Sớm sau, Vân Thiệu, Thiên Tích và Tiêu Phương bái biệt Hùng Khoát Hải, cùng nhau xuống núi. Đến chiều tới La Đà trại, lên sơn trại ăn uống no say. Ở đây một ngày, Vân Thiệu để Tiêu Phương và Thiên Tích ở lại đây chiêu binh tập mã, dự bị lương nhu, đoạn Vân Thiệu một mình cầm thương lên ngựa phi xuống núi, thẳng đường Hà Bắc mà rong ruổi.

Đây nói về Lý Tử Thông, trấn thủ Thọ Châu cai quản các miền Hà Bắc, có trăm vạn hùng binh, ngàn viên dũng tướng, dọc ngang ngót trăm quan ải. Tùy Văn Đế thấy Thông mạnh quá, sợ một ngày kia làm phản, phải lấy lòng phong chức Thọ Châu Vương. Tử Thông biết vậy tự xưng là Thiên tuế.

Ngũ Vân Thiệu đến nơi, xin vào triều kiến. Quân giữ ải vào quỳ bẩm :

- Có một tướng cưỡi ngựa cầm thương, nói là Nam Dương Hầu Ngũ Vân Thiệu xin vào yết kiến.

Lý Thiên Tuế cả mừng nói :

- Đó là biểu đệ của ta.

Bèn sai một quan văn ra đón Thiệu vào. Vào tới nơi, Thiệu sụp lạy nói :

- Dám bẩm Thiên tuế, mặt tướng là Nam Dương hầu vào triều kiến.

Lý Thiên tuế sai tả hữu nâng dậy mời ngồi, hỏi :

- Biểu đệ trấn thủ Nam Dương đến đây có việc chi?

Vân Thiệu ứa nước mắt thuật rõ việc thái tử Quảng giết cha, hại anh, chém cả nhà mình, lại sai Thành Đô phá Nam Dương. Lý Thiên tuế cả giận đập án mà rằng :

- Hôn quân vô đạo, làm điều bất hiếu, lại tàn sát toàn gia em ta, ta sẽ cử binh báo cái thù ghê gớm đó.

Vân Thiệu siết bao mừng rỡ, lại sụp lạy. Quân sư Cao Đại Tài bước ra tâu :

- Chúa công đang thiếu một Nguyên soái cầm quân, nay nhân Ngũ nguyên soái đến, ta nên cử vào chức ấy.

Lý Thiên tuế hài lòng phong ngay Thiệu làm đại nguyên nhung thống lĩnh binh lương suốt cả miền Hà Bắc.

Nhắc lại việc Võ Văn Thành Đô cả phá cổng tây kéo quân vào soái phủ mới biết Vân Thiệu đã trốn đi rồi. Quân sĩ Nam Dương mất chủ soái, mở hết các cửa thành xin hàng hết. Một lát, Thông Tư Đồ đem quân về. Hàn Cẩm Hồ nói :

- Người trấn cửa bắc có bắt được phản thần không?

Đồ kể việc Châu Sương hiển thánh múa long nguyệt đao của Quan Công chém. Cẩm Hồ tin là thật, rồi vào công sảnh tra soát sổ dân đinh, treo bảng chiêu an dân chúng, Thành Đô nói :

- Bẩm nguyên súy, Mã Thúc Mưu không phải là địch thủ của Vân Thiệu, xin tha cho hồi chúc.

Hổ nể lời, tha ngay. Mưu đang giữ ngựa, được tin, mừng vào sụp lạy Cầm Hồ, lại quay ra lạy tạ Thành Đô hai ba lượt.

Đoạn, Cầm Hồ giao cho Tư Đồ giữ ải Lâm Đồng, Tấn Văn Đế giữ ải Hồng Nê. Hai tướng đi khỏi, Cầm Hồ dặn dò quân sĩ không được quấy nhiễu lương dân, rồi cùng quân tướng kéo cờ hát khải hoàn ca, trở về kinh đô phục chỉ.

Đi mười ngày ròng rã tới kinh sư, Hàn Cầm Hồ đóng quân xa năm dặm, rồi cùng Thành Đô, Mã Thúc Mưu cỡi ngựa vào thành triều kiến.

Tùy Dạng Đế sai vời vào, Cầm Hồ dâng bản sớ kể rõ việc hạ Nam Dương, Ngũ Vân Thiệu trốn thoát. Dạng Đế mừng rỡ, sai rót rượu ngự ban khen đoạn phong Cầm Hồ làm Bình Nam Vương, Thành Đô làm Bình Nam hầu, Mã Thúc Mưu làm Đô tổng quản. Các tướng đều được thăng thưởng hết.

Dạng Đế sai đặt ngự yển ban cho hết bách quan văn võ. Sau đó lại giáng chỉ ân xá hết các phạm nhân đã thành hay chưa thành án. Lệnh ân xá ban ra ngoài thiên hạ, may nhất cho một anh chàng bán muối, quê ở Ban cửu điểm, phủ Tế Nam, tỉnh Sơn Đông, họ Trình tên Giảo Kim. Hảo hán ấy mình cao vai rộng, tay dài, mắt xanh, mũi đỏ, mắt biếc, tướng như hùm beo, ai trông cũng sợ. Phụ thân là Trình Hữu Đức mất sớm, mẹ là Cao thái thái, quanh năm khó nhọc để nuôi Trình Giảo Kim chỉ rong ruổi ăn chơi.

Khi xưa Giảo Kim ở Tế Nam đã cùng Thúc Bảo cùng cấp sách đi học nhưng thiên tính tối tăm, học đến đâu quên đến đấy, rút cục một chữ nhất cũng không biết viết ra sao.

Rồi sao có một bọn du đảng rủ Kim đi buôn muối lậu. Kim bướng bỉnh, khỏe như con voi, bọn phương buôn kinh hải lắm, gọi Kim là Trình Lão Hồ. Một ngày kia, có quan tuần bộ đi ra bến sông bắt muối lậu. Kim cấu tiết đá một tên lính của tuần bộ bắn ra giữa dòng sông chết ngóm. Kim không muốn để lụy cho người, tự vào phủ nha nhận tội.

Quan phủ thương Giảo Kim là tay hảo hán tính thẳng lòng ngay, thì cố ý không làm án vội, cứ giữ Kim ở phủ môn sai bảo vật.

Đến nay, được nghe chỉ ân xá, các tội nhân khác thì reo mừng kéo nhau vào lạy quan rồi rủ nhau ai về quê hương người ấy. Duy có Giảo Kim là cứ ngồi im không nhúc nhích. Ngục tốt bảo :

- Người ta đi hết rồi, anh Kim còn không nhúc nhích có lẽ định ở lại ăn cơm của phủ chăng?

Kim nổi giận quát to một tiếng nắm cổ tên ngục tốt ném ra sân, rồi hoa quyền đánh hết. Chúng sợ hãi tìm lời van lạy Giảo Kim nói :

- Lão gia sắp đi đây. Nhưng chúng bay lại không biết bảo nhau mua rượu thịt tổng tiền lão gia à? Chính chúng không nhúc nhích sao dám bảo ta?

Chúng ngục tốt vốn sợ sức khỏe của Kim, bèn góp tiền nhau đi mua thủ lợn, rượu ngon bung vào khoản đãi. Kim đang thèm thường như ma đói, vớ được rượu thịt, ăn như rồng cuốn nước, cộp nước dê non, đoạn đứng dậy vươn vai, tự ngắm nghía thân hình rồi nói :

- Ta đường đường một tay nam tử, nay ở tù ra mặc quần áo rách coi sao được. Chúng bay mau đem quần áo tới đây cho ta mặc. Nếu chậm ta nhất định không đi đâu hết.

Chúng lo sợ nói :

- Chúng tôi làm việc lương ít, bổng không, vợ con ở nhà rách rưới, làm gì có quần áo đưa cho ông.

Kim trừng mắt, toan hoa quyền đánh. Chúng cuống quýt mà rằng :

- Chỉ có chiếc áo tang bằng vải trắng dài rộng, chiếc mũ bằng vải sô, nếu lão gia không dùng thì xin chịu.

Kim nói :

- Thôi cũng được, lấy mau cho lão gia xem.

Một lát chúng mang áo tang đến. Kim đội mũ, mặc áo, ngấm nghĩa một tí rồi vung tay áo thụng, ra khỏi ngục, chạy một mạch về làng thăm mẹ.

Một lát tới nhà, Trình mẫu ôm lấy con mà khóc. Trình mẫu nói :

- Ba năm nay con bị tội tù, mẹ muốn vào thăm nhưng không có tiền đút lót, khi nào chúng cho mẹ vào thăm con. Mẹ bỏ ăn bỏ ngủ, nay tại sao con lại được về?

Kim nói :

- Nhà vua tha con về hầu mẹ đây. Mẹ khá mừng đi.

Trình mẫu vui vẻ nói :

- Trong vại còn năm thưng gạo, con có đói thì đi thối mà ăn.

Kim đi vét gạo thối ăn hết cả nồi mới lửng dạ. Trình mẫu vừa mừng đã lo ngại nói :

- Mẹ thì già, nhà nghèo túng, sức con ăn khỏe thế, lấy gì nuôi con?

Kim nói :

- Mẹ còn đồng nào lại đưa con đi buôn muối lậu thì lo gì đói.

Trình mẫu nói :

- Mẹ làm gì ra tiền mà đưa cho con.

Kim nói :

- Có vật gì đưa con đem bán vậy.

Bà mẹ nói :

- Mẹ còn độc chiếc quần kia, con đem chợ bán. Đừng đi buôn muối nữa, cứ buôn lấy cây tre về chẻ cho ta đan rồi con đem ra chợ bán mà đóng gạo.

Nói rồi mở hòm đưa quần cho con bán. Giảo Kim ra đến phố, hai bên thiên hạ cùng sợ hãi vội hô

nhau đóng cửa. Kim xông vào trong chợ đang đông, hét to :

- Ai có tiền có bạc hãy gần ta, không thì cút hết!

Vừa nói vừa đẩy vừa đá, mọi người ngã giúi xuống, kêu ầm ĩ cả lên.

Kim treo cái quần lên mái chợ, nhảy lên cái tường thấp, ngồi vắt vẻo quát vang :

- Đứa nào có tiền đến mua quần đẹp này đi, mau mau, kéo lão gia phóng hỏa thiêu trụi hết hàng hóa hàng quán đó. Mua đi! Mua đi!

Mọi người run sợ xô nhau chạy. Có một người nhận biết Trình Lão Hồ, rón rén lại gần nói :

- Không biết đại gia đã về, thật là có lỗi. Chẳng hay vật này đáng giá bao nhiêu xin cho biết.

Giáo Kim nói :

- Không là bao nhiêu ta lấy một lạng thôi.

Người ấy nghĩ :

- Không mua thì hắn còn quấy nhiễu, chi bằng thí cho hắn một lạng cho xong.

Đoạn móc túi lấy một lạng, hai tay đưa lên nói :

- Chúng tôi gọi có lạng bạc để mừng lão gia đã được về. Còn cái quần lão mẫu vốn là vật quý, lão gia xuất thân ở đây mà ra xin mang về không nên bán.

Kim thấy tiền thì cả cười, không hiểu nghĩa câu nói ấy, liền nhảy xuống đất nói :

- Bác này biết lễ nghĩa, ăn nói thông văn tự, lão gia có lời khen.

Nói rồi thu quần bỏ vào bọc, rút tiền vào túi đi ngay. Giáo Kim đến hàng tre. Gã bán tre trước là Vương tiểu nhị trước có đánh bạc với Giáo Kim đã bị Kim đánh cho một trận, nay thấy Kim ở tù ra thì vội quay vào bảo gia nhân :

- Mau xếp tre cho gọn ghẽ kéo người ta ăn cắp đấy!

Kim sáng tai từ xa đã nghe thấy, tức thì xông đến nắm lưng áo Tiểu nhị ném vào đồng tre, mặt mũi sừng vều lên. Tiểu nhị nói :

- Ngươi là một tên tù, danh giá gì mà dám bắt nạt ta?

Kim túm ngực nhấc bổng lên ném tít lên trời, lại giơ tay hứng đỡ như kẻ đá cầu. Tiểu nhị hết hồn bạt vía rồi rít van lạy. Mãi Kim quát :

- Lão gia cần mấy cây tre, mi có biếu không?

Tiểu nhị xin vâng. Tức thì Kim xuống bờ sông hai tay khuân hai bó tre to tướng, ước độ ba mươi cây, nặng đến ba trăm cân chạy đi vun vút.

Tiểu nhị và mọi người ngây mặt ra sợ hãi.

Kim vác hai bó tre về ném giữa sân, lại lấy bạc ra đưa mẹ. Trình mẫu nửa mừng nửa sợ nói :

- Con lấy đâu ra nhiều tre nhiều bạc thế?

Kim đáp :

- Thưa mẹ, con ra chợ có người nhận biết mừng con lạng bạc mà không dám lấy quần. Còn tre kia là người quen cũ tặng con làm vốn.

Bà mẹ mừng rỡ nói :

- Con lại đi sắm dao tốt về chế tre cho mẹ đan giỏ mai đem ra chợ bán.

Kim vâng lời đi mua con dao, mấy đầu gạo một vò rượu, một cân thịt, nấu nướng một lát rồi hai mẹ con ngồi ăn uống no nê. Ăn xong Kim chế tre để mẹ đan. Kim nói :

- Mẹ già nua còn làm khó nhọc. Con đâu dám ngủ.

Rồi ngồi bên mẹ chờ đến canh tư. Trình mẫu đan được đủ mười chiếc giỏ. Kim mới rũ ỏ rom mời mẹ đi nằm, còn mình xuống bếp chui vào thùng trâu ngủ một giấc, ngáy vang như sấm.

Chợp một lát, Trình mẫu dậy thổi cơm sáng, đánh thức con dậy ăn.

Cơm xong, Kim hỏi mẹ :

- Sọt giỏ bán thế nào, mẹ dạy cho con biết.

Bà mẹ nói :

- Mỗi cái độ ba phân thôi.

Kim vâng lời quảy gánh giỏ ra chợ, tới nơi người ta thấy mặt Kim nhón nháo, thu xếp hàng hóa đi tản mát. Ai cũng tránh mặt, Kim ngồi đến trưa đến chiều chẳng ma nào dám đến gần. Kim điêu tiết, lại đói như cào, thâm nghĩ :

- Ta phải tìm hàng quán ăn uống đã.

Rồi quảy gánh sọt đi vào phía đông, thấy ngôi hàng rượu. Chủ quan là một cặp vợ chồng già mới ở nơi xa đến, không biết Giáo Kim, thấy khách vội ra mời. Kim đặt gánh vào ngồi vắt vẻo. Lão bà đi làm rượu.

Lão ông thái thịt luộc rau.

Kim ăn uống một hồi rồi đứng dậy quảy gánh đi. Lão ông sợ hãi chạy theo nắm áo đòi tiền. Áo bằng vai sô mỏng như giấy, mó vào rách to ra ngay. Kim tức giận quay lại tát ông già một cái.

Lão ông bị đau kêu ầm ĩ. Lão bà cũng tru tréo. Kim vào đá tung cả bàn ghế, đập vỡ hết nôi niêu. Mọi người càng thấy đôi vợ chồng kêu to càng sợ Giáo Kim nổi nóng nên chạy hết. Vợ chồng già đành níu lấy Kim mà van lạy. Đang lúc đó, một tay đại hán mặt to, mắt sáng như sao, râu mọc thưa thớt, đầu đội khăn tía, mình mặc áo xanh, bước đến can :

- Hảo hán đừng nóng nảy, tôi xin thưa chuyện đã.

Người ấy móc túi lấy hai lạng bạc đưa vợ chồng ông lão, rồi xá Giảo Kim mà rằng :

- Nhà tiểu đệ gần đây, mời đại huynh đến chơi xơi chén rượu.

Kim cười nói :

- Đến chơi uống rượu thì tốt lắm Nhưng còn mười chiếc sọt công trình của mẹ tôi đan suốt đêm qua.

Người ấy nói :

- Đại huynh cho hàng rượu, cần gì vật mọn.

Rồi đó hai người vào một trang viện lớn, cách chợ ba bốn dặm, vườn rộng, ao sâu, cỏ hoa rực rỡ. Người ấy sai đem nước, và lấy áo quần mới mời Giảo Kim tắm gội và thay bỏ áo sô rách tả kia đi. Tắm rửa xong, người ấy dắt Kim vào đại sảnh, bắt ghế cao mời Kim ngồi, rồi nói :

- Chẳng hay hảo hán đại danh chi? Song thân còn hay mất?

Kim xưng danh rồi tiếp :

- Tôi vừa ở tù ra, mẹ con túng đói phải đan giỏ bán, còn ông tên gọi là gì, tiếp đãi thẳng Kim tôi như thế này nghĩa làm sao?

Người ấy đáp :

- Tiểu đệ tên gọi Vuơ Thông tự là Tuấn Đạt ở đây đã mười đời, từ thuở nhỏ đã theo cha đi giang hồ buôn đồ châu báu. Mấy năm nay giặc cướp nổi như ong, một mình đi buôn bán lấy làm lo ngại. Thấy đại huynh vũ dũng hơn người có ý rủ về đi buôn châu báu cùng, cho có bạn đường xa, đại huynh nghĩ thế nào?

Kim liền đứng phắt lên, ré chân chạy. Tuấn Đạt đuổi theo xuống thềm kéo tay hỏi :

- Tiểu đệ thất thổ câu nào mà đại huynh bỏ đi như vậy?

Kim trừng mắt nói :

- Ông khinh Kim này nghèo rách nên chế giễu Kim đó chăng? Cái thằng khố trụi áo ôm này làm gì có vàng bạc đầy kho mà bảo rằng đi buôn châu báu với ông.

Tuấn Đạt nói :

- Tiểu đệ bỏ vốn mà chỉ phiền đại huynh xuất lực thôi.

Kim ngơ ngác hỏi :

- Thế nào là xuất lực, tôi dốt nát, ông đừng nói chữ.

Đạt nói :

- Nghĩa là đại huynh cầm binh khí đi bên tiểu đệ, gặp cướp thì đánh, gặp trộm thì bắt, gặp cường

đạo dọc đường thì chém giết tha hồ, châu báu bán được bao nhiêu lãi sẽ chia đôi sòng phẳng.

Kim suy nghĩ :

- Như thế thì thú lắm. Vừa được ăn uống dọc đường, lại được chia vàng bạc! Nhưng hiềm một nỗi mẹ già tôi yếu lắm, chả chắc chịu cho đi.

Đạt nói :

- Tiểu đệ xin biếu lão mẫu năm mươi lạng bạc và vài lụa, đại huynh về kể rõ, rồi mai sớm đến đây, chúng ta khởi hành luôn.

Giảo Kim mừng lắm. Đang nói chuyện thì gia nhân dọn rượu hai người cùng say sưa tới lúc trăng lên, Giảo Kim mới đứng lên bãi biệt.

Tuấn Đạt đưa hai mươi lạng bạc, bộ áo mới, hái tằm lụa hoa. Kim nhận rồi ra về.

Tối nhà, Trình mẫu thấy con mặc áo đẹp lại sắc mùi rượu thơm, vội hỏi nguyên do. Giảo Kim thuật rõ. Bà mẹ mừng rỡ, hai mẹ con lại dọn cơm ăn, rồi đi nghỉ.

Trưa hôm sau, Tuấn Đạt nóng ruột chưa thấy Kim đến bèn cho gia đình khiêng hai kiệu đến đón cả mẹ con Trình mẫu đến gia trang. Kim đỡ mẹ lên kiệu, mình đi đất. Phu kiệu nhất định mời Giảo Kim lên ngồi. Kim gất :

- Người ta thế này mà ngồi kiệu như một ông quan hay một tiểu thư coi sao được. Ta đi đất lại nhanh hơn.

Lát sau tới trang viện, mẹ con Trình mẫu cùng Tuấn Đạt thi lễ. Đạt cung kính mời Trình mẫu ngồi lên chiếu trên. Gia nhân bày tiệc.

Rượu vài tuần, Đạt buông chai nói :

- Ta đi buôn đường sá có phần nguy hiểm. Chẳng hay đại huynh dùng khí giới gì?

Kim đáp :

- Tôi quanh năm vào rừng đẵn củi, chỉ quen dùng búa mà thôi ngoài ra chẳng biết dùng khí giới gì khác cả.

Tuấn Đạt sai gia đình lấy cây búa nặng sáu năm cân tên gọi là Bát quái tuyên hoa phủ. Kim cầm búa múa không ra lối võ gì. Tuấn Đạt nói :

- Tôi cũng có quen đánh búa, xin dạy đại huynh.

Hai người cởi áo ra ngoài sân luyện búa. Chẳng ngờ Đạt dạy được bài trước, Kim lại quên bài sau, học bài sau lại quên bài thứ nhất, vì Kim tối dạ quá, Tuấn Đạt không biết làm sao đành bảo thôi hãy vào uống rượu ăn cơm rồi đi ngủ.

Đêm ấy, Giảo Kim nằm một mình ở gian phòng cạnh vườn hoa, bỗng thấy một cơn gió thơm ngát tạt vào giường rồi hiện ra một cụ già mặt đỏ như táo chín, mắt sáng như sao sa. Cụ nói :

- Khải thổ tinh quan mau tỉnh dậy, ta vâng lệnh Ngọc hoàng xuống dạy ngươi nghề đánh búa, sau

này phò chân chúa làm nên khanh tướng, ngôi cao tốt bọc ở trong triều.

Cụ già nói xong, cúi đầu cầm phát trần phẩy khẽ ba cái vào đầu Giáo Kim rồi lâm râm niệm chú, tức thì Giáo Kim nghe trong mình khoan khoái và đầu óc tưởng chừng như sáng suốt ra. Đoạn, cụ cầm búa múa tít như mây vùn gió cuốn, một lúc dạo sáu mươi tư bài. Giáo Kim nhìn đến đâu nhập tâm đến đấy ngay. Dạy xong cụ già nói :

- Ta dạy thế đủ rồi. Khái thổ tinh quan khế nhớ để mai đây giúp chân chúa dẹp yên thiên hạ. Dứt lời vút lên mây biến mất. Giáo Kim vỗ tay reo :

- A, giỏi quá!

Tức thì mở mắt, té ra một giấc nam khà. Kim vui sướng nghĩ :

- Tiên ông xuống trần dạy ta võ nghệ. Phải luyện lại ngay kéo rồi quên hết. Nhưng hiềm nỗi không có ngựa. Ngồi trên yên mà múa mới hay.

Bèn nhìn quanh quần, chợt reo to :

- A có ngựa rồi, ta dùng tấm ván kia làm ngựa, cỡi lên nó mà mua cũng được chứ sao.

Nghĩ, làm luôn: Kim lấy một sợi thừng buộc vào đầu tấm ván, lại quàng vào cổ giả làm cương, cỡi lên tấm ván, hai tay hai búa chạy quanh nhà mà múa. Sẵn gian buồng đó làm bằng ván hết, nên đang đêm tiếng ngựa gỗ phi làm vang động cả nhà. Tuấn Đạt đang ngủ chập chờn, nghe tiếng động vội vàng trở dậy tìm đến chỗ động xem sao, trông thấy Giáo Kim đang cỡi ván huy động đôi búa nặng như mưa đổ tuyết rơi, thì vui mừng quá buột miệng kêu to :

- Tuyệt lắm! Tuyệt lắm! Võ nghệ đến thế thì vô địch.

Kim đang dồn hết tinh thần để ôn lại võ của tiên, bất ngờ nghe tiếng phàm nhân, Kim giật mình quên lú mất, chỉ còn nhớ 3 sáu bài thôi.

Nhờ bóng trăng Tuấn Đạt nhận rõ từ đầu cảm phục mà rằng :

- Võ nghệ như thế mà ban ngày giấu giếm nhau, tệ thế!

Giáo Kim cười ha hả :

- Trong lúc mới gặp nhau, cha lẽ ta thì thô hết tài năng mang tiếng là khoe khoang. Có lẽ đâu ta đây tướng mạo hảo hán đến thế này mà dốt đặc không biết vài mươi miếng búa hay sao, ta nghe nói, người anh hùng thì bao giờ cũng phải nhún nhường.

Đạt kính phục nói :

- Còn những bài sau, xin cho tiểu đệ xem nốt.

Thực tình thì Giáo Kim quên lú mất rồi, bèn nói làng :

- Muốn xem hết tài ta phải kiếm cho ta con ngựa tốt, võ của ta là lỗi võ của danh tướng mặc giáp trụ, lên yên múa búa phá thành, chém giặc chứ phải đâu võ nghệ tầm thường như mấy anh đại hán bán thuốc cao ngoài chợ.

Đặt lại càng kính phục, sai mã nô dắt một chiếc ngựa ra. Con ngựa hí vang lên, co chân đập tung mặt đất. Kim chú ý nhìn quả là loài chiến mã, dài hơn một trượng, bốn chân thon nhỏ đen như mực, lông xoáy trắng như hoa mai. Tuần mã thấy Giáo Kim vỗ vào đầu càng hí như mừng chủ cũ. Kim mừng nói :

- Hãy cho nó vào chuồng, chờ canh năm ta sẽ thử xem ngựa có tốt thực không.

Gia nhân được lệnh dọn đồ nhấm. Tới khi trời sáng rõ, Kim chênh choáng gọi mã nô lại dắt ngựa ra. Kim nhảy phắt lên yên. Tuần mã hí vang ba tiếng, sải dài chân phi như gió lướt là là trên mặt đất. Kim mặc cho ngựa chạy bay theo con đường thẳng, cúi rạp xuống ôm bờm ngựa mà cười ha hả. Chạy chừng vài ba mươi dặm đến một trái núi, thấy một con thỏ ra vờn trước ngựa rồi lại lao mình chạy. Giáo Kim thúc ngựa đuổi theo. Thỏ chạy vào một khe sâu biến mất. Con ngựa tự nhiên dừng lại, hí to ba tiếng như sấm động suýt lật Giáo Kim nhào xuống. Thấy lạ, Kim nhảy xuống đất, bước tới cửa hang cho tay vào, sờ thấy một cái bọc bằng gấm vàng, gỡ ra thấy chiếc mũ bằng thép giát vàng lóng lánh, một cái áo giáp sắt vẩy hoa xanh. Giáo Kim biết là trời cho, bèn đội mũ mặc giáp, tự ngắm lấy làm thú vị lại nhảy lên yên.

Tuần mã không chờ giật dây cương lại sải chân phi vun vút về trang viện.

Hồi 8

Hai búa mạnh, Giáo Kim chiếm Châu Sa Tim
bạn cũ, Thúc Bảo đi bắt cướp

Phút chốc, Giáo Kim đã tới cổng trang. Tuấn Đạt thấy Giáo Kim đi mặc áo chềnh về đã nhưng phục uy nghi như mãnh tướng ra quân. Giáo Kim thuật rõ việc theo thổ vào hang đá, thấy mũ giáp thể nào thuật lại, Tuấn Đạt càng kinh hãi, coi Giáo Kim như thiên thần hạ giới. Đạt xin cùng Kim kết nghĩa. Kim vui lòng cùng nhau thề nguyện trước bàn thờ. Tuấn Đạt hơn tuổi làm anh. Đoạn đặt tiệc lớn, cùng nhau uống rượu tới đêm mới đi nghỉ.

Sớm sau, Giáo Kim giục Tuấn Đạt khởi hành. Đạt nói :

- Còn sớm, để đến chiều sẽ khởi hành.

Kim ngạc nhiên hỏi tại sao. Đạt nói :

- Hiện nay trộm cướp rất nhiều. Ta đi buôn châu báu, đi ban ngày tất chúng nhòm ngó, nguy hiểm lắm. Vậy chờ tối sẽ đi.

Chờ tối xuống, không trăng không sao, Tuấn Đạt sai gia đình đem sáu chiếc xe ra, che đậy trên dưới kín như bưng, vội gọi Giáo Kim bảo rằng :

- Hiền đệ phải ăn bận gọn ghê cầm khí giới phòng khi có sự bất trắc xảy ra trong đêm tối.

Hai anh em nai nịt xong lên ngựa, tháo nhạc, ngâm tẩm mà áp tải xe hàng.

Vào quãng canh hai đến một khu rừng tên gọi là rừng Tràng Diệp, thấy đèn lồng thấp thoáng như sao rơi ở đằng xa, sau dần dần hiện ra hơn trăm người. Giáo Kim hét vang lên :

- Quân cường đạo dám cản đường để lão gia bỏ chết hết cho chúng bay về âm phủ.

Nhưng bọn trăm người kia nhất loạt quỳ cả xuống rạp đầu nói :

- Chúng tôi đốt đèn chờ Đại vương đã lâu.

Giáo Kim không hiểu chúng gọi ai là Đại vương. Toan hỏi thì Tuấn Đạt đã cười mà rằng :

- Chẳng dám giấu gì hiền đệ, bọn này là thủ hạ của ta đây. Trước kia ngu huynh đã ở trên sơn trại kia cùng chúng làm nghề lạc thảo. Đã lâu ta bỏ nghề, nay nhân gặp được hiền đệ, vậy anh em ta nhập bọn với chúng để đi làm một mẻ lớn cùng nhau ăn tiêu cho Thoả chí bình sinh.

Nghe nói, Giáo Kim lè lưỡi nói :

- Thế ra Ngô huynh vốn là quân cường đạo, nay đánh lừa tôi, rủ đi ăn cướp đó à?

Tuấn Đạt nói :

- Ở cái thời bạo chúa dâm ô, gian thần ác nghiệt này, tội gì ta không đi ăn cướp. Bao nhiêu hào kiệt trong thiên hạ lúc này đều vào rừng lên núi, triệu hợp hảo hán đi ăn cướp hết. Chờ một mai chân chúa ra đời, ta sẽ giúp vua lập nước, hưởng vinh hoa. Hiền đệ nên nghĩ kỹ.

Giáo Kim cho là phải, gật đầu :

- Ngô huynh nói thế thì Kim này cũng hay rằng thế. Miễn là có cơm áo phụng dưỡng mẹ già là được.

Tuấn Đạt mừng lắm, mời Giáo Kim cùng lâu la dong đèn lồng lên sơn trại, vào đại sảnh đường ngồi, lâu la thắp thêm đèn đuốc, đứng hầu hai bên.

Tuấn Đạt nói :

- Hiền đệ muốn thảo chương hay muốn quan phong?

Giáo Kim chẳng hiểu mấy chữ ấy ra sao, bèn đáp liêu :

- Tôi muốn quan phong.

Đạt cười :

- Thế thì hiền đệ mau đem lâu la xuống núi mà ăn cướp.

Kim kêu lên :

- Quan phong mà là đi ăn cướp ư?

Đạt nói :

- Để ta nói rõ cái hiệu riêng của nghề lạc thảo cho hiền đệ rõ: Khi nào bọn cường đạo xa gần nghe tiếng nhau mà muốn cùng nhau tương kiến thì gọi là tiền phát, thấy bọn thương khách đi qua sào huyệt gọi là phong lai, ăn cướp được ít gọi là tiểu phong, cướp được nhiều gọi là đại phong, khi chịu thua phải cần quân tiếp ứng gọi là phong khốn. Thảo chương nghĩa là ở nhà giữ sơn trại; nghề riêng ấy hiền đệ nên học cho thuộc kỹ.

Kim nói :

- Nếu vậy thì ta cứ nhất định quan phong. Ta xuống núi không cần nhiều lâu la, chỉ dăm thằng cho ta sai bảo là đủ lắm.

Nói rồi vác búa xăm xăm xuống núi. Đến ngã tư đường chờ mãi chẳng thấy một người hành khách vắng lại. Kim tức lắm, lại sai lâu la bỏ đường nam sang đường bắc, lại bỏ nẻo bắc tới nẻo đông. Đến hồi canh năm, lâu la nói :

- Hôm nay hằm vận rồi, mời Đại vương lên sơn trại nghỉ.

Kim không nghe nói :

- Ta đi mở hàng một chuyến đầu mà không được khai búa thì xúi quẩy mất, thế nào cũng phải gặp khách hàng, các người chó chán nản.

Dứt lời thì trời tảng sáng. Đàng xa trông rõ tinh cò phát phối có quân lính rất nhiều đẩy xe phủ kín lá cây, đi đầu có hai tướng mặc giáp cuir ngựa, cầm thương. Giữa hàng quân một cỗ xe lớn nhất trên cắm lá cờ xanh thêu chữ trắng: “Lễ vật của Cô Sơn vương trấn thủ Đãng Châu”.

Nguyên do, quan Tỉnh Hải đại nguyên soái Cô Sơn vương trấn thủ Đãng Châu là một vị thân vương với Tùy Dạng Đế, anh em ruột với Văn Đế, tên gọi Dương Lâm, tên chữ Hồ Thần, người ta xếp vào hạng anh hùng thứ tám đời Tùy. Nhân dịp Dạng Đế mới lên ngôi, Dương Lâm sai hai người con mới Nhất Thái Bảo là La Phương, Nhị Thái Bảo là Tiết Lương, đem hai mươi lăm vạn lạng và ba trăm cỗ áo rồng vào kinh sư tiến cống Tùy Dạng Đế.

Hôm đó, chúng qua rừng Tràng Nhiếp, chẳng ngờ gặp phải con quỷ sống! Giáo Kim tròn xoe hai mắt, vỗ tay cười ha hả :

- Hay lắm, có đại phong kia, thật không phí công của lão gia.

Tên lâu la nói :

- Đại vương không trông thấy lá cờ đỏ ư? Chớ nên động đến của nhà vua.

Kim quát :

- Vua chúa gì thẳng ăn mày ấy, ta đây không kiêng nể gì ai cả.

Thấy của thì lấy, thấy người thì giết cho thoả thích mà thôi.

Nói rồi quát roi vào mông ngựa. Tuần mã phi đến bọn quan quân.

La Phương, Tiết Lương vội thét dàn quân rồi phóng ngựa ra quát :

- Quân cường đạo nào dám cướp của triều đình. Chúng bay không nghe tiếng Cô Sơn vương ở Đãng Châu sao mà dám ra đây quấy nhiễu?

Giáo Kim không nghe thấy gì hết, cứ múa búa xông lại đánh. La Phương giờ thương đỡ. Thương chạm vào sức búa mạnh tựa thái sơn, kêu choang một tiếng, gãy làm đôi. La Phương chỉ còn đủ can đảm kêu to một tiếng rồi lao ngựa chạy.

Tiết Lương thấy La Phương chưa đánh hiệp nào đã chạy, thì tức giận xốc ngựa lên, Giáo Kim thuận tay cho một búa vào đầu, Tiết Lương cúi xuống hai tay cầm ngang cây đại đao giờ lên đỡ. Búa xuống mạnh quá khiến cây đao nảy lửa, hai cánh tay Lương chịu xuống gãy khuỷu xương và hai bàn tay rách toạc ra, máu chảy ròng ròng.

Tiết Lương không còn hồn vía, phi ngựa chạy lấy sống. Quân sĩ mất chủ tướng cũng bỏ xe châu báu tìm đường lẩn hết.

Giáo Kim đang hăng tiết thúc ngựa đuổi theo. Thấy thế nguy Tiết Lương kêu ầm ĩ :

- Chúng ta đã chịu thua để của lại rồi, còn đuổi theo làm gì nữa.

Kim quát :

- Nay ta nói đại danh cho mà nhớ: lão gia đây là Trình Giáo Kim còn người nữa là Vu Tuấn Đạt, chúng ta cho mày sống về mà mách nhau, lão gia sẽ chờ ở đây giết hết.

La Phương và Tiết Lương đang lúc hoảng sợ, lại nhớ lầm là Trình Đạt, Vu Kim cứ việc nằm rạp trên yên mà chạy về Đãng Châu ngay hôm đó.

Giáo Kim đại thắng quay lại thấy trên xe đầy hòm xiềng, giờ búa bỏ một hòm, trúng ngay hòm đựng hai mươi lăm vạn lạng bạc vàng lóng lánh.

Tuấn Đạt nghe được tin vội sai đẩy sáu cỗ xe đến chất các hòm châu báu lên rồi lại phủ kín cấp tốc đẩy về trang viện. Đạt đào một hầm sâu ở vườn hoa, chôn cả hai mươi lăm vạn lạng bạc vàng xuống đây.

Một mặt sai lâu la phóng hỏa đốt sơn trại, một mặt đặt tiệc lớn ở trang viện khao đại công của Trình Giáo Kim, hai búa đoạt được cả một kho vàng của Cô Sơn vương, dễ dàng như bỡn.

Để che mắt thiên hạ, Tuấn Đạt sai mời hai mươi tư vị hòa thượng đem kinh kệ, chuông trống đến lập đàn tràng làm lễ cho tổ tiên, cha mẹ, anh em gì đó. Suốt mấy ngày đêm lễ bái kinh kệ vang cả một vùng, hàng xóm láng giềng rủ nhau đem hương hoa đến lễ, Tuấn Đạt sai làm cỗ chay rất sang trọng khoản đãi hết mọi người. Trong khi ấy, Đạt mở cửa một cái hầm sâu có đường ăn lên núi phía sau trang giầu Trình Giáo Kim vào đó.

Nói về La Phương và Tiết Lương hoảng hốt về đến Đãng Châu xin vào yết kiến Cô Sơn vương tức Dương Lâm. Nghe tin hai tướng áp tải xe châu báu vừa đi đã trở về, Dương Lâm giật mình đoán có sự chẳng may, cho vời vào tức khắc.

Phương và Lương quỳ rạp xuống, không dám ngóc đầu lên.

Cô Sơn vương quát hỏi :

- Các ngươi đánh mất lễ vật phải không?

Hai người run sợ đáp :

- Quả có thế. Quân cường đạo dữ dội quá đã lấy sạch cả rồi.

Cô Sơn vương thét to :

- Quân bay đem hai tên này ra chém. Cô gia tin chúng mới giao bấy nhiêu của cải, nay sợ giặc bỏ của cầu lấy sống, lại dám vác đầu về đây còn để cho quân hèn nhát ấy sống làm gì nữa. Áp tải có một cỗ xe cũng không xong, nói gì đến việc phá thành, giết giặc! Bay đâu, chém!

Hai người lập cập cổ kêu :

- Bẩm vương phụ, lũ chúng đã xưng tên, chúng tôi còn nhớ. Xin cho đi bắt báo thù.

Vương quát :

- Chúng xưng là gì?

Hai người nói :

- Bẩm, một đứa là Trình Đạt, một đứa là Vu Kim. Chúng ở rừng Trảng Diệp, tại huyện Lịch thành, phủ Tế Nam, tỉnh Sơn Đông.

Cô Sơn vương tha chết, truyền cởi trói, bảo rằng :

- Đã biết tung tích giặc thì bắt được. Quân bay phạt đánh bốn mươi trượng thật đau!

Đoạn, sai phát quân tướng thẳng tới rừng Trảng Diệp đất Sơn Đông bắt kỳ được hai cường đạo Trình Đạt, Vu Kim, hẹn đúng trăm ngày phải nộp. Quá hạn thì các quan phủ huyện phải tội đầy sung quân sang Lĩnh Nam, và các quan tiết chế võ hành đều bị cắt chức hết.

Lệnh ấy ban ra, các quan văn võ phủ Tế Nam đều rụng rời sợ hãi.

Công văn chạy đến huyện Lịch Thành.

Huyện quan là Từ Hữu Dực ra công đường gọi chức Mã khoái là Phàn Hồ, chức Bộ khoái là Liên Minh vào, kể rõ việc Cô Sơn vương bị giặc Trình Đạt, Vu Kim lấy hai mươi lăm vạn lạng bạc vàng và báu vật khác, rồi nghiêm mặt nói :

- Quân lệnh không nghiêm sao được việc. Vậy nay ta cũng hẹn cho hai người một tháng phải bắt hai tên giặc ấy, cứ ngày ba, ngày sáu, ngày chín phải về phúc bẩm.

Hai người vâng lệnh đem một trăm tên công nhân đi tầm nã, nhưng không biết giặc ở đâu mà tìm, cả hai người bị đánh ba mươi roi.

Bị đòn, hai người hổ thẹn, ra ngoài hộc công sai, nói :

- Lũ giặc này chắc nói tên tuổi giả đó thôi. Ta biết đâu mà tình kiếm. Làm việc quan đến thế này thì cơ cực lắm.

Nói rồi cùng nhìn nhau mà ứa nước mắt ra. Một lúc, Phàn Hồ nói :

- Đến kỳ phúc bẩm sau, khi bị đòn xong, chúng ta cứ lăm bẹp trước công đường mà không dậy nữa. Quan huyện hỏi tại sao thì chúng ta xin đánh chịu chết. Trừ phi Tần Thúc Bảo đại ca đi nã bắt mới xong.

Liên Minh nói :

- Tần huynh đang làm chức Kỳ bà bên dinh quan Tiết độ khi nào chịu xuống huyện đi bắt giặc thay ta.

Phàn Hồ nói :

- Ta thử làm như thế, xem sao đã.

Ba hôm sau, bọn Phàn Hồ vào phúc bẩm, khai rằng chẳng thấy vết tích cường đạo ở đâu. Quan huyện cả giận phạt phạt bốn mươi roi.

Đánh xong, bọn Phàn Hồ không ngóc dậy, kêu rằng :

- Xin đại nhân cho đánh nốt cả mười kỳ sau rồi rủ lòng thương cho vợ con chúng tôi nhận xác đem về mai táng, chúng tôi đội ơn đại nhân lắm lắm.

Quan huyện mũi lòng thương, nói :

- Vậy ra bọn cường đạo ấy chịu không bắt được sao?

Chúng đáp :

- Hai tên ấy chắc là ở xứ khác do thám biết xe báu vật qua vùng ta nên chúng đón đợi, cướp lấy rồi đi. Nay tìm kiếm thật là mò kim đáy biển, đại nhân xét cho. Nếu muốn bắt chúng phải nhờ tay Tần Quỳnh, vì Tần Quỳnh biết rõ tung tích những kẻ trộm cướp trong thiên hạ.

Muốn được thành công, xin đại nhân đến dinh quan Tiết độ mà nói, tất quan Tiết độ phải cho Tần Quỳnh đi bắt cướp.

Quan huyện gật đầu, khen phải. Rồi lên ngựa thẳng tới dinh Đường Bích. Nghe tin báo có quan huyện Lịch Thành đến xin yết kiến, Đường Bích sai mời vào Huyện quan Từ Hữu Đức nói :

- Cái tin cường đạo cướp lễ vật của Cô Sơn vương, đại nhân đã rõ.

Chúng tôi sai đi truy nã đạo tặc nhưng không biết chúng ở đâu. Nghe nói viên kỳ bài ở quý phủ tên là Tần Quỳnh trước kia giữ chức đô đầu đi tuần tiễu khắp nơi, đã biết tung tích hết kẻ gian phi, nên ty chức đến đây xin lão gia cho Tần Quỳnh xuống huyện đi bắt cường đạo thì may lắm.

Đường Bích cả giận :

- Ông nói nhầm rồi. Chức kỳ bài của bản phủ lẽ nào cho xuống huyện làm đô đầu cho ông sai phải!

Từ Hữu Đức vội đứng lên vái lạy mà rằng :

- Đại nhân đã thừa biết rằng Cô Sơn vương ra nghiêm lệnh: quá hạn trăm ngày thì các quan văn võ ở miền Sơn Đông ta đây suốt lượt cao thấp đều bị sung đầy sang Lĩnh Nam hoặc cắt chức hết. Khi đó nào có riêng gì kẻ hèn mạt nhỏ bé này bị đeo gông đi biệt xứ đâu! Đại nhân nghĩ kỹ cho kẻ mạt quan này được nhờ.

Đường Bích tỉnh ngộ, nói :

- Nếu vậy thì ta cho Tần Quỳnh xuống giúp. Xong việc phải trả lại bản phủ ngay.

Hữu Đức vái tạ ơn nói :

- Quân sự phải có nghiêm lệnh, việc mới thành. Tiểu chức sẽ dùng nghiêm lệnh đó đối với chức kỳ bài của đại nhân. Vậy xin cho tiểu chức được tự do dùng quyền mới được việc, đại nhân cũng xét lại cho điều ấy nữa.

Đường Bích nói :

- Ta đã trao người tất nhiên phải thuận theo điều ấy.

Đoạn sai vời chức kỳ bài lên sai đi theo huyện quan xuống huyện để truy nã quân giặc cướp.

Về đến huyện đường, Hữu Đức nghiêm mặt nói :

- Tần Quỳnh làm chức kỳ bài ở dinh quan tiết độ, bản huyện đâu dám trách phạt gì, nay đã tạm về đây phải theo kỷ luật của bản nha.

Tần Quỳnh tạm giữ chức mã khoái, nên hết lòng bắt giặc, hẹn ba ngày một phải vào phúc bẩm, nếu sai kỳ hẹn chớ trách bản quan vô tình.

Thúc Bảo nói :

- Việc truy nã giặc là một việc khó khăn, phải có ngày giờ đi dò la nghe ngóng, nếu theo hẹn ba ngày thì chưa đi khỏi huyện này đã hết hạn rồi, còn làm được gì nữa. Tân Quỳnh tôi cũng lại xin đại nhân xét kỹ cho.

Hữu Đức lại khen Thúc Bảo là minh mẫn, nói :

- Nếu thế thì ta ra hạn là nửa tháng, phải bắt xong cường đạo, người chớ nên chậm trễ.

Thúc Bảo lĩnh mệnh quay ra. Tới cửa nhà đã thấy Phan Hồ, Liên Minh đứng đón tiếp. Bảo trách :

- Anh em nhường cho ta một món quà tốt lắm!

Hồ xá dài mà rằng :

- Chúng em biết là bắt tài bất lực, nay roi trượng mãi, thịt đã nát đau, lại xấu nhục với sai nha, nên phải trông vào đại huynh cứu giúp.

Đại huynh lượng xét cho.

Thúc Bảo đồng lòng thương nghĩa bạn, nói rằng :

- Ta há chẳng biết thế hay sao. Vừa rồi nói đùa mà chơi đó, nay các hiền đệ một mặt chia nhau đi dò hai ngã, còn ta đi sang châu huyện xem xét sao mới được.

Thúc Bảo dặn xong, vội vã về lạy thân mẫu, giấu việc đi bắt cướp, sợ mẹ lo buồn.

Lạy mẹ và từ biệt vợ xong, Thúc Bảo đeo đôi kim giản, cỡi ngựa ra đi. Vừa đi vừa nghĩ :

- “Rừng Trảng Diệp là địa phương Vụ Tuấn Đạt, nhưng đã lâu nay hấn bỏ nghề lạc thảo chắc không phải hấn. Thôi đích là bọn Vương Bá Dương, Tề Quốc Viễn, Lý Như Khuê đây. Ta phải đến hỏi xem sao”.

Bèn thúc ngựa thẳng tới Tiểu Hoa sơn. Đến tối mịt tới chân núi, gặp lâu la đang sẵn mồi, Thúc Bảo sai chúng lên báo.

Bọn Bá Dương nghe tin vội xuống núi nghênh đón. Khi cả bọn lên Tụ Nghĩa sảnh, Thúc Bảo nói :

- Vì việc một bọn nào chặn đường cướp xe chứa hai mươi lăm vạn lạng bạc vàng và các đồ báu vật của Cô Sơn vương tiến nhà vua, nên quan huyện Lịch Thành nhờ ta đi bắt hai cường đạo đó. Chúng tên là Trình Đạt, Vụ Kim. Vậy các hiền đệ có đúng vào việc ấy không?

Bá Dương nói :

- Nếu chúng tôi đúng vào thì cần gì phải sang tận rừng Trảng Diệp, mà cần gì phải xưng tên giả. Thực chúng tôi không được biết.

Thúc Bảo có ý không tin. Lý Như Khuê nói :

- Rừng Trảng Diệp ở địa phương Vụ Tuấn Đạt, chắc là hấn mới hợp sức với một người nào nữa vớ

được chuyển đại phong đó. Có lẽ lũ tướng tá ăn hại kia nghe hấn xưng tên thì vì hoảng sợ quá mà nghe lầm đó thôi.

Tề Quốc Viễn nói :

- Lý huynh nói có lý lắm. Tần đại ca thử đến tra vấn Vưu Tuấn Đạt thì sẽ biết.

Bá Dương sai mô dê giết lợn làm tiệc. Thúc Bảo nhất định cáo lui, hẹn họp mặt trong dịp làm lễ thọ cho lão mẫu nay mai, đoạn phi ngựa như gió đến trang viện họ Vưu.

Tới nơi, thấy chuông trống om sòm, hỏi trang khách thì chúng đáp :

- Chủ nhân chúng tôi trở lập đàn làm lễ trời phạt phủ độ chúng sinh, cả thầy bốn mươi chín ngày, bắt đầu từ hai mươi mốt tháng sáu tới nay chưa mãn khoá.

Thúc Bảo nghĩ thầm :

- Hấn làm lễ khai kinh ngày hai mươi mốt, việc xảy ra vụ cướp ngày hai mươi hai, như vậy hấn làm gì có thì giờ đi ăn cướp. Vậy thôi ta không cần hỏi nữa.

Nghĩ vậy lặng lẽ thúc ngựa đi, thẳng đến Đãng Châu, vào ngay trong thành.

Hồi 9

Gặp La Thành, Trình Giảo Kim bị trúng thương
Dùng mẹo nhỏ, Cô Sơn Vương đi đánh tướng

Từ ngày Cô Sơn vương bị mất cướp trong lòng tức bực lắm, dẫu có phái cho các quan nha truy bắt, song cũng sai rất nhiều nha tướng đem quân đi các ngả nã tìm.

Một hôm chúng thấy Thúc Bảo tướng mạo đường đường, có vẻ từ xa đến xăm xăm phi ngựa vào thành, lưng đeo đôi gươm, chúng sinh nghi bàn tán với nhau :

- Ta đang đi bắt cướp. Tên này trông có vẻ Đại vương cường đạo lắm. Hay là đích hấn.

Chúng bèn len lén chạy theo.

Thúc Bảo ghim ngựa trước một khách điểm trong phố đông, gọi chủ hàng là Tiểu nhị bảo rằng :

- Ta cần một chỗ ngồi tĩnh mịch, và cần rượu ngon nhắm tốt.

Tiểu nhị thấy khách lịch sự, vái rạp xuống mà rằng :

- Xin mời tướng công lên lầu thượng, gió mát, phòng đẹp rượu ngon và có cả ca nhi đàn hát.

Thúc Bảo nói :

- Đem ngựa ta vào chuồng, chọn cỏ tốt, thóc nếp cho ăn, ta sẽ trả tiền xứng đáng.

Rồi bước nhanh lên thang lầu. Dưới kia bọn công nhân vẫy tiêu nhị ra ngoài đường, sẽ nói :

- Người ấy có vẻ khả nghi cường đạo cướp lễ vật của nhà vua. Người nên dò xét ý tình xem.

Tiểu nhị gật đầu, vào bưng rượu và thịt nướng, quả phẩm lên. Tiểu nhị rót rượu, đứng chấp tay hầu. Thúc Bảo uống một mình có ý buồn, vừa nhìn xuống phố, vừa nhắm nhót. Ngoảnh lại, vẫn thấy tên Tiêu nhị chấp tay chờ rót rượu hầu. Thúc Bảo hài lòng nói :

- Ta nghe đồn việc mất lễ vật của Cô Sơn vương ngoài rừng Tràng Diệp hiện đang làm chấn động miền này lắm, có phải không?

Tiểu nhị mười phần đã ngờ đến một vài, nói :

- Vâng, bọn cường đạo nào đó thật là gan voi, mặt hổ, dám trêu cả Thiên tử, mới ghê gớm chứ. Thế nào chúng cũng chết xả thịt, xả xương thôi.

Thúc Bảo mỉm cười, uống cạn ba hồ rượu, rồi nói :

- Người dọn cơm ta ăn, cần phải đi vội lắm.

Tiểu nhị chạy xuống lầu, thì thầm với lũ nhân công, thuật rõ những lời Thúc Bảo nói. Chúng nhân công gật gù nói :

- Thế thì đích cường đạo đó. Nếu vậy thì phen này tiểu nhị với chúng ta sẽ được công to. Nhưng

hắn có vẻ oai phong thể, chúng ta bắt làm sao được, phải mau mau đi báo lão cô gia.

Nói rồi chúng chạy ra đường, thẳng vào đại dinh Cô Sơn vương Dương Lâm khẩn báo Dương Lâm cả mừng sai mười dũng tướng dẫn một nghìn quân tức tốc kéo ra vây kín cả lữ điểm. Việc này làm cho dân thành Đẳng Châu hoảng sợ, nhà nào cũng đóng chặt cửa, không dám thò ra.

Quân sĩ reo hò :

- Bắt lấy giặc rừng Trảng Diệp anh em ơi!

Trên lầu, Thúc Bảo nghĩ thầm :

- Thế là chúng mắc kế mình rồi, tốt lắm.

Đoạn xách đôi giản từ trên cửa sổ lầu phi người xuống chân khễ chạm đất nhẹ nhàng như chiếc lá. Bảo quát rằng :

- Các ngươi muốn yên lành thì chớ chạm đến ta, đôi giản này sẽ không kiêng nể tên nào vô lễ. Ta đang muốn yết kiến Đại vương có đây, dẫn ra hai bên để ta đi.

Nói rồi ung dung đi trước. Chúng quân sĩ thấy Thúc Bảo ăn nói đàng hoàng, đều chịu đi sau, không dám động chạm gì đến cả.

Đến cổng dinh, Dương Lâm sai dẫn vào. Thúc Bảo đi đứng ung dung, rõ ra con nhà đại gia dũng tướng. Dương Lâm có ý khen thầm, nghĩ :

- Sao lại có tên cường đạo khôi ngô, tuấn tú thế kia.

Tới trước thềm, Thúc Bảo bắt đặc dĩ quỳ xuống lạy mà rằng :

- Tôi là chức mã khoái ở huyện Lịch Thành, phủ Tế Nam tỉnh Sơn Đông tên gọi là Tàn Quỳnh, đang phụng mệnh đi nã bắt cường đạo rừng Trảng Diệp.

Nghe nói Dương Lâm ngoảnh xuống quát mắng các tướng :

- Chúng bay láo quá, sao dám bắt một chức mã khoái bảo là cường đạo?

Chúng tướng hết hồn :

- Bẩm, nghe nói hắn tự nhận là cường đạo nên mới bắt nộp Đại vương.

Thúc Bảo nói :

- Đó là tôi có ý chân thành muốn vào hầu Đại vương, song không làm thế thì sao được vào hầu.

Dương Lâm lại ngăm ngửa Thúc Bảo, thấy mặt to, mắt sáng, quả chắc là một tay thượng tướng. Bèn hỏi :

- Tàn Quỳnh bao nhiêu tuổi, cha mẹ là chi?

Đáp rằng :

- Năm nay mặt tướng hai mươi lăm tuổi, mẹ già là Trọng thị, cha là Tần Lý mất đi từ ngày tôi còn bé.

Thúc Bảo sợ dĩ không dám khai thực tên thân phụ là vì năm xưa Dương Lâm đánh phủ Tế Nam chính tay hắn bắn chết phụ thân Thúc Bảo, nay mà buột miệng nói ra thì tính mạng Thúc Bao tất không toàn.

Dương Lâm hỏi :

- Tần Quỳnh sở trường thứ vũ khí gì?

Đáp rằng :

- Mặt tướng quen dùng đôi kim giản.

Dung Lâm nói :

- Quân bay, đem đôi giản của Tần Quỳnh vào đây.

Chúng hai ba đứa, xúm xít khiêng đôi giản vào. Dương Lâm nói :

- Ta xem ra thì ngươi có lẽ là người có đại tài, vậy diễn giản pháp ta xem.

Thúc Bảo nói :

- Đại vương đã dạy, mặt tướng xin bái lệnh, nhưng xin cho mượn bộ giáp thì diễn võ mới được nghiêm chỉnh. Đại vương thể cho.

Dương Lâm truyền tả hữu vào lấy ra bộ giáp quý. Dương Lâm chỉ bộ giáp mà rằng :

- Nguyên do năm xưa ta đánh Tế Nam, bắn được một tên giặc tên gọi Tần Di, lột bộ giáp của hắn, lại lấy được một cây thương đầu hổ. Bộ giáp này đánh toàn vàng, ta quý mà cất đi, nay ban cho ngươi.

Chao ôi, kẻ vô tình nói nói người hữu ý nghe. Thúc Bảo lòng đau như kim châm dao cắt, muôn sầu nghìn oán thôn thức ở tâm can. Bảo cúi xuống vờ giụi mắt nhưng mà để lau hạt lệ. Bảo tạ ơn rồi đứng sang một bên để mặc giáp, rõ ràng là một thiếu tướng anh hùng. Bảo bước xuống thềm, đứng giữa sân múa đôi giản với tất cả tài tình lỗi lạc của phép võ gia truyền, trước còn như trắng lạnh sao rơi, sau như muôn ánh ngân hà chiếu toả, người ta không còn trông thấy bóng Tần Quỳnh nữa.

Múa xong năm sáu bài giản, Bảo nghiêng mình, đứng một bên.

Dương Lâm tấm tắc khen thầm, nói :

- Tài mà đến thế thì thật lão gia đây đã bạc đầu làm tướng soái chưa hề thấy bao giờ. Ngươi còn giỏi thứ binh khí gì nữa không?

Đáp rằng :

- Chúng tôi quen dùng cây thương nữa.

Dương nói :

- Đã quen nghề giản lại giỏi nghề thương, thật là hiếm có. Quân bay vào lấy cây thương đầu hổ ra đây.

Chúng lại hai ba đứa khiêng cây trường thương nặng tám mươi cân ra. Thúc Bảo đỡ lấy, ngẩng nhìn thấy khắc hàng chữ nhỏ “Vê tướng quân Tần Di chí”. Hỡi ơi, vật cũ còn đây, người xưa đã mất, mà kẻ thù không đội một trời thì đang ngạo nghễ ngồi trên ngai cao trước mắt, Thúc Bảo thấy gan ruột lại quặn đau, chàng nghiêng hân hân răng, tiết cả cái uất khí cương cường vào đường thương tuyệt diệu. Thương bay như rồng vàng uốn khúc vẩy vùng trên Nam hải, như hạc trời múa cánh chốn thiên thai, khiến Dương Lâm quên cả tuổi già rồi rít ngợi khen, hoa chân múa tay luôn mãi.

Múa đủ bảy mươi tám bài thương, lại phụ thêm ba mươi năm bài thượng hạ, Thúc Bảo mặt không biến sắc, không một hơi thở mệt, lại nghiêng mình xá, đứng lánh một bên.

Dương Lâm nói :

- Ta thường nghe trong thiên hạ, nghề thương tất phải nhường cho dòng họ La đất Thái Nguyên có sao Tần Quỳnh cũng giỏi?

Đáp rằng :

- Năm xưa, mặt tướng phải tội đầy ra đất Lạc Châu có vài lần cắt cỏ ở giáo trường, nấp một chỗ mà xem trộm La nguyên soái diễn thương nên nhớ lắm vài đường đem ra làm trò bần mắt lão Đại vương đó mà thôi.

Dương Lâm vuốt râu cười khanh khách :

- Tần Quỳnh nói năng khiêm tốn ta lại càng có lòng yêu.

Năm nay lão cô gia đã sáu mươi tuổi thọ rồi, đường tử tức thực là muộn hiếm. Ta có nuôi mười hai vị Thái bảo làm nghĩa tử song xét ra chúng võ nghệ tài đức kém hơn người nhiều. Nay cô gia muốn nhận Tần Quỳnh làm con nuôi đó.

Nghe nói, Thúc Bảo càng nghiêng răng nén cái căm hờn nghĩ :

- Nó là kẻ giết cha ta, giận rằng thằng con bất hiếu này không thể băm nó ra để moi gan tể hương hồn thân phụ, nay còn mặt mũi nào quỳ lạy nhận nó làm nghĩa phụ Bèn đáp :

- Mặt tướng tự xét mình chỉ đáng đứng sau trướng lão Đại vương hầu ngựa thổi com, đâu dám len vào hàng thái bảo, e các vị anh hùng đó chê cười.

Dương Lâm trừng mắt nói :

- Ta hạ cố nhận ngươi làm thái bảo, không biết nhận cái ân huệ đó sao lại còn từ chối, chẳng hóa khinh lòng cô gia lắm.

Đoạn thét võ sĩ lôi ra chém. Thúc Bảo thở dài mà nói :

- Xin Đại vương đã thương thì ban cho mặt tướng một điều rồi xin chịu chết.

Dương Lâm giả giận sai chém, thấy vậy lại mừng thầm :

- Điều gì Tần Quỳnh khá nói mau. Ta sẽ cố chiều con.

Đáp rằng :

- Mặt tướng cha chết sớm, còn có mẹ già. Xưa nay vốn không bao giờ khinh xuất ăn bát cơm mà không trình, mặc manh áo mà không bầm, huống chi cái việc lớn lao này. Vậy Đại vương rộng cho mặt tướng về quê trình lão mẫu rồi tức khắc mẹ con mặt tướng đến phụng mệnh ngay dưới lão Đại vương.

Dương Lâm gật đầu khen :

- Tần Quỳnh thật là danh gia, danh tướng và cũng là hiếu tử. Cô gia đâu nỡ lấy uy quyền mà ngăn cấm con làm điều hiếu nghĩa. Vậy con về rồi mau trở lại, kéo ta mong nhớ.

Thúc Bảo tạ ơn, nghiêng răng lạy đủ tám lễ, lại rằng :

- Tâu phụ vương, còn việc này, xin bẩm nốt. Đó là việc truy nã bọn cường đạo, xin trông ơn phụ vương rộng cho các quan địa phương được thêm hạn nữa. Bất tìm lũ giặc cỏ ở nơi núi hiểm rừng sâu, thật là muôn vạn khó khăn. Mà hạn kia gần ngui sắp hết rồi, e rằng các quan địa phương lo sợ quá mà không làm nên việc. Phụ vương lòng như trời bể, há lại tiếc một kỳ hẹn nữa hay sao.

Nghe Tần Quỳnh nói năng chí lý. Cô Sơn vương càng yêu quý bèn gật đầu ưng thuận.

Sau đó, dự yến, rồi Thúc Bảo lạy biệt Dương Lâm, đeo giản cầm thương, mặc giáp nhảy phắt lên ngựa phóng như bay qua phố xá, qua cổng thành khiến muôn vạn người chỉ trở ngại khen.

Qua ngày nắng tắt, tối đèn, thời gian vun vút, ngoảnh lại đã qua một tháng, Thúc Bảo vẫn chưa đến Đãng Châu. Cô Sơn vương nóng lòng mong đợi, hạ trát cho quan huyện Lịch Thành, thúc Tần Quỳnh mau bắt giặc.

Huyện quan Từ Hữu Đức không còn hồn vía, quá kỳ hẹn vẫn chẳng thấy kết quả gì, bèn trách phạt Thúc Bảo rất nặng nề.

Nhắc lại chuyện Thiều Hoa Sơn: bọn Bá Dương nhớ lời Thúc Bảo hẹn hò họp mặt uống rượu mừng thọ lão mẫu ngày hai mươi ba tháng chín. Bá Dương tình nguyện đi trước đến trang viện Nhị hiền tỉnh Sơn Tây, rủ Đôn Hùng Tín cùng đi.

Đi ròng rã năm ngày, Bá Dương đã tới trang viện họ Đan. Nghe tin báo, Hùng Tín vui mừng ra cửa đón, cùng nắm tay nhau vào đại sảnh, gọi trang khách pha trà, làm tiệc.

Bá Dương nói :

- Ngày thọ đàn của lão mẫu Tần Quỳnh là hai mươi ba tháng chín này, tiểu đệ đến đây rủ đại huynh cùng đi chúc thọ.

Hùng Tín nói :

- Nếu vậy phải sức giấy thông tin đi các nơi cho anh em biết mà cùng đến.

Đoạn lấy ngay chiếc tằm, đó là hiệu lệnh riêng trong đám lục lâm, sai vài mươi tên trang khách đi các ngã thông báo cho chúng bạn “đúng hai mươi hai tháng chín thì họp mặt ở phố Đông phủ Tế Nam, nếu ai không đến sẽ bị phạt”.

Sau đó, Hùng Tín sai thợ trong trang viện lấy vàng đúc tám vị tiên (bát tiên quá hải) để làm lễ vật.

Trong khi đó hào hán các nơi được hiệu riêng của Đon Hùng Tín đều khởi hành đi Sơn Đông.

Nhắc lại Tần phu nhân một hôm nói với chồng là La Nghệ :

- Đến ngày hai mươi tám tháng chín này là ngày ăn mừng thọ sáu mươi của gia tẩu thiếp, thiếp đã sắm sửa lễ vật, nay muốn cho ấu nhi đi mừng cửu mẫu thường thọ, chẳng hay ý tưởng công thế nào?

La công nói :

- Phu nhân nghĩ phải lắm. Ngày mai ta cho a Thành đi thay đưa lễ vật mừng.

Tin ấy đưa ra ngoài bọn Trương Công Cẩn, Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc, Nam Diên Bình, Bắc Diên Đạo bảy người nghe tin đều muốn đi chúc thọ Tần mẫu. Chúng kéo nhau đến nói với La công tử xin La nguyên soái cho đi.

La Thành vào nói với phụ thân. La Nghệ ưng thuận cho đi. La Thành vào lạy từ thân mẫu, rồi cùng bọn Uất Trì bảy người mang lễ vật, nhắm Tế Nam thẳng tiến.

Nhân tiện, cũng nhắc đến Sài Thiệu sau khi tai nạn ở hội hoa đăng, cùng Tần Thúc Bảo chia tay, nay nhớ lời hẹn, xin với Đường công Lý Uyên sang Tế Nam mừng thượng thọ. Lý Uyên nói :

- Năm xưa con gặp Tần ân nhân ở chùa Thừa Phúc, đến khi được tin, cha sai người đến đón thì ân công đã đi rồi. Ôn xưa chưa báo lòng ta còn áy náy. Nay nhân dịp lễ thọ này con nên đi là phải.

Đường công sai lấy một nghìn lạng vàng, một trăm lạng bạc, lại viết thư đưa Sài Thiệu đi Tế Nam.

Tiện đây lại nhắc cả bọn Quốc Viễn, Như Khuê ở Thiệu Hoa sơn.

Được tin của Đon Hùng Tín hai người đang ngồi bàn biết lấy gì làm lễ vật. Như Khuê nói :

- Năm ngoái đại náo hoa đăng, chúng ta có cướp được một chiếc đèn bằng ngọc châu, lấy cái đó làm đồ mừng cũng được. Tình bạn hữu tâm thành là hơn hết.

Quốc Viễn bằng lòng Đoạn đem đến gói vào hành lý, cùng khởi hành ngay. Một hôm gần tới Sơn Đông thấy bọn La Thành tám ngựa đang phi tới. Không biết La Thành, Quốc Viễn reo to :

- Bọn lái buôn có nhiều hành lý lắm, chắc có nhiều vàng bạc, ta cướp làm lễ vật cũng hay.

Nói rồi phóng ngựa múa đao quát lớn :

- Chúng bay gặp Đại vương đây, phải để hành lý lại, kéo ta giết hết.

La Thành đang ngựa tay chân, cười khanh khách :

- Đã lâu ta chưa được đánh nhau, nay gặp thẳng giặc này thật là cơ hội tốt.

Rồi phóng ngựa lên đánh. Quốc Viễn giơ búa đỡ xoảng một tiếng, ngọn búa bị bật lại phía sau. La Thành thuận tay rút cây ngân hoa giản sau lưng đánh trúng đầu Quốc Viễn. Bị đau quá, Quốc viễn

rẽ ngựa chạy vào rừng.

Như Khuê thấy thế múa hai cây lang nha bổng phóng ngựa lại đánh, lại bị La Thành phóng thương đâm trúng vai Khuê. Khuê thấy sức thương của La Thành mạnh quá, cũng rẽ ngựa vào rừng trốn nốt.

La Thành gọi Sử Đại Nại bảo nhặt chiếc Châu Đăng cười sằng sặc :

- Hai tên này ăn trộm gà không xong lại lỗ vốn đầu thóc.

Bọn Quốc Viễn, anh xẻ đầu anh gãy tay, ôm đầu ngựa chạy về con đường nhỏ phương bắc, chừng mười dặm gặp bọn Đon Hùng Tín, Bá Dương, Quốc viễn đang đau bỗng reo to :

- Đã có cứu tinh kìa, ta phải trả thù thẳng ranh con đó.

Bèn phi ngựa đến, nhảy xuống vái lạy bọn Đang Hùng Tín rồi kể tình đầu. Hùng Tín nổi giận vấy cả bọn thúc ngựa đuổi La Thành. Nghe tiếng ngựa hí, người reo, La Thành biết là bọn Quốc Viễn trả thù, bèn dừng ngựa, cầm ngang thương mà đợi đánh. Hùng Tín phóng ngựa đến nói :

- Thằng bé con kia sao dám cướp Châu Đăng của hai anh em ta.

Muốn sống thì xuống lạy lão gia tha chết.

La Thành cười chế nhạo :

- Người chưa được nếm ngọn thương này. Hôm nay ta cho biết.

Nói đoạn toan phóng thương đâm. Phía sau, Trương Công Cẩn bỗng nói to :

- La công tử ngừng tay, còn Đon nhị ca cũng chớ nên nóng nảy.

Hai người đều lùi ngựa lại. Công Cẩn nói với La Thành :

- La công tử không nhớ ư? Tàn đại ca thường nói đến một vị ân nhân hảo hán, đó là Đon Hùng Tín. Vậy Đon nghĩa sĩ đang ở trước mặt La công tử đó.

Nghe nói La Thành cùng Hùng Tín xuống ngựa vái lạy nhau. Mọi người cùng làm lễ tương kiến đoạn lấy thuốc kim sang buộc vết thương đầu cho Quốc Viễn và vết thương ở cánh tay cho Lý Như Khuê. Máu cầm lại và cơn đau hết ngay lập tức. Đon Hùng Tín nói :

- Chúng ta hợp cả lại đi Tế Nam một thể cho vui.

Nhắc lại, Vu Tuân Đạt tiếp được lệnh tiền của Đon Hùng Tín, bèn sai gia tướng sửa soạn lễ vật đi mừng thọ. Trình Giáo Kim nói :

- Đại huynh đi mừng thọ ai. Thử nói ta nghe xem có quen không?

Vu Tuân Đạt nói :

- Đó là một tay hảo hán đất Sơn Đông họ Tàn tên Quỳnh, chữ là Thúc Bảo. Nay mai khao thưởng thọ Tàn lão mẫu. Hiền đệ không quen ở nhà đợi ta ít bữa.

Giáo Kim ngửa mặt cười to :

- Tưởng ai, té ra thằng bạn để chỏm của tôi là thằng Thái Bình Lang. Tôi là ân nhân của Tàn Quỳnh. Ông thân sinh hắn là Tàn Di, trăn thủ Tế Nam bị Dương Lâm bắn chết. Khi đó, Thúc Bảo còn bé tí, mẹ con cô góa ở với mẹ con tôi. Tôi giúp đỡ rất nhiều, sau lớn lên mỗi người đi mỗi ngả, đã lâu lắm không được gặp mặt, nhưng ta nói ra hắn sẽ nhớ ngay.

Tuấn Đạt nói :

- Nếu vậy thì hiền đệ đi với ta mừng Tàn lão mẫu. Nhưng dọc đường giữ mồm giữ miệng chớ để tiết lộ ra mà nguy đấy.

Nói xong sửa soạn lễ vật cùng lên yên đi Tế Nam.

Giáo Kim đã lâu không cười ngửa vừa nhảy lên yên đã ra roi phồng như bay chạy qua một trái núi trông thấy toán binh mã của La Thành, Đôn Hùng Tín, Giáo Kim reo lớn :

- Đã có đại phong kia!

Bèn múa búa xông lại quát ầm ỹ. La Thành nói :

- Để tôi cho thằng này một mũi thương.

Nói xong thúc ngựa lên. Giáo Kim giơ búa bổ liên. La Thành gạt búa ra, rứt cây giản đâm trung cánh tay trái Giáo Kim.

Kim kêu lớn :

- Phong khôn! phong khôn!

Tuấn Đạt ở phía sau chạy đến. Đôn Hùng Tín nhận biết Tuấn Đạt bèn gọi La Thành bảo đừng đánh nữa. Hùng Tín giới thiệu Vuơ Tuấn Đạt với La Thành. Đạt cũng giới thiệu Giáo Kim với bọn Đôn Hùng Tín.

Mọi người lại lấy thuốc rịt cho Giáo Kim bớt đau ngay lập tức. Cả bọn kéo nhau đến Tế Nam. Tới cách Tế Nam năm dặm, thấy một khách điểm rộng rãi, chúng hảo hán bèn ngừng nhìn thấy đề ba chữ lớn “Dã liễu điểm”.

Hùng Tín bảo mọi người :

- Hôm nay chúng ta hãy tạm nghỉ ở đây. Đợi đông đủ hết mặt, chúng ta sẽ vào thành.

Bèn đưa cả bọn vào quán. Dã Nhuận Phủ, Liễu Chu Thần là chủ quán sai gia nhân dắt một đoàn ngựa vào vườn cỏ sau thả cho ăn uống.

Đoạn mới chur hào kiệt lên lầu. Hùng Tín lại cẩn thận sai trang khách thân tín của mình ra ngả tư đường đón các bạn đi mừng thọ. Trong khi ấy chủ hàng dọn mưới thời rượu, cùng nhau ăn uống rất vui.

Cách một lúc, tranh khánh đưa lên lầu bọn Kim Giáp, Đồng Hoàn, Lương Sư Đồ và Đinh Thiên Khánh ở Lạc Châu đến. Mọi người làm lễ tương kiến, Chủ quán dọn thêm một bàn nữa.

Lát sau trang khách lại đưa lên một bọn nữa Sài Thiệu, Quất Đột Thông, Quất Đột Cái, Trình Ngạn Lư, Hoàng Thiên Hồ, Lý Hàn Long, Hàn Thành Báo, Chương Hiến Lương, Hà Kim Tước, Tạ Ứng Đăng, Bốc Hồi Chung, Phi Quật Hi, tất cả rầm rộ chào hỏi nhau, bàn kéo ngang, bàn kéo dọc, chủ hàng sai tửu bảo hầu chu đáo.

Thốt nhiên, có hai chiếc kiệu đỗ dưới lầu. Hai vị ung dung bước lên thang.

Đó là Từ Thích, tự Từ Mậu Công và Ngụy Trung. Từ Mậu Công đã bấm nhâm độn biết trước là hôm nay các vị sao trên trời đại hội ở đây để sắp sửa làm nghiêng ngửa triều Tùy, và tự biết ngôi sao thủ mệnh của mình cũng ứng với 3sáu vị Kim Tinh kia, nên rủ Ngụy Trung cùng đến họp, mưu đồ đại nghĩa.

Mọi người vốn đã biết Từ Mậu Công và Ngụy Trung, nay gặp mặt để cùng đi lễ thọ Tàn lão mẫu thì vui sướng đứng cả lên chào lạy, đoạn Hùng Tín kéo hai ghế cao nhất mời họ Từ, họ Ngụy ngồi chủ vị.

Dưới lầu, có hai anh em Lỗ Minh Nguyệt, Lỗ Minh Tinh vừa tới.

Chúng từng bao năm tung hoành trên mặt bể, ít đi lại với bọn sơn vương, nên trang khách không biết mà mời lên lầu. Chúng ngồi uống rượu đang cao hứng, lắng nghe tiếng cười nói âm ỉ ở trên lầu, cũng không hỏi han làm chi, cho là bọn lái buôn nào đó thôi.

Trong khi ấy, Trình Giảo Kim rượu đã ba tuần, say lão đảo, ngồi ngẫm nghĩ :

- “Khi xưa ta nghèo khổ, cơm chẳng đủ ăn, áo không đủ mặc, ngờ đâu gặp Vụ Tuấn Đạt rủ đi làm nghề lạc thảo, nay được quen các mặt hảo hán trong thiên hạ, thực cũng sướng cho cái thằng Kim quê mùa dốt nát này.” Nghĩ vậy, lòng hớn hở, ngửa mặt cười, chân dầm mạnh xuống sàn gỗ, làm bụi đỏ xuống đầy bình rượu và đầu tóc, em họ Lỗ giật bề kia.

Minh Tinh nóng nảy vùng đứng dậy hét vang :

- Thằng nào ở trên vô lễ thế?

Trình Giảo kim ngồi ở cái bàn cạnh cầu thang, lại vốn sáng tai, nghe thấy hỏi vậy, bèn hằm hằm nhảy ngay xuống xông tới đánh luôn.

Ngờ đâu Lỗ Minh Tinh vốn là hải tặc khỏe lạ lùng, lừa thế luôn lại nắm được cánh tay Giảo Kim, Kim tức giận không giằng ra được lại phóng tay trái đánh. Lỗ Minh Nguyệt đá ghế đứng lên nắm lấy. Đoạn hai tay, anh em họ Lỗ cứ nhắm mặt mũi, lưng bụng Giảo Kim mà đánh. Giảo Kim quen miêng kêu inh ỏi :

- Phong khốn! Phong khốn! Anh em ơi!

Bọn trên lầu nghe kêu, chạy hết cả xuống. Hùng Tín nhận ra anh em đồng đạo, vội can ngăn. Hai bên bèn xin lỗi, rồi lại cùng nhau kéo cả lên lầu. Hùng Tín thân bắt ghế, mời anh em họ Lỗ cùng ngồi bàn với Giảo Kim. Kim cười nói :

- Các chú miền bể giỏi lắm đó. Lão gia có lời khen.

Anh em họ Lỗ cùng cười :

- Rừng bể không mấy khi gặp nhau, cũng phải độ sức một tí cho vui chứ.

Mọi người cùng cả cười.

Lại nói chủ quán Dã Nhuận thấy bọn Hùng Tín từ xa đến người ngựa đều lấm bụi, ai cũng có hành lý nặng, tướng mạo thấy đều hung dữ, trong lòng nghi hoặc lắm.

Nhuận Phủ thì thầm với Liễu Châu :

- Bọn này từ đâu kéo đến tụ họp tại đây, người nào trông cũng to lớn như giặc cướp. Ta ngờ là bọn cướp lễ vật của Cô Sơn vương mà hiện nay quan quân đang tróc nã. Để ta vào thành báo cho Tần Quỳnh biết.

Chớ nên lộ chuyện, ta đi đây.

Nhuận Phủ chạy một mạch vào trong huyện, gặp ngay Tần Thúc Bảo. Nhuận Phủ thuật rõ việc ở hàng mình, rồi tiếp :

- Mời ông đến ngay cho. Có lẽ có lẫn cả Trình Đạt, Vu Kim là hai thằng giặc cướp lễ vật chăng.

Thúc Bảo gọi Phan Hổ, cả hai cầm khí giới cùng Nhuận Phủ ra khách điểm. Thúc Bảo đi đầu rón rén bước lên thang, chợt trông thấy Đôn Hùng Tín ngồi thẳng trước mắt, vội quay xuống.

Nhưng mắt Hùng Tín nhanh như mắt cáo, trông thấy Thúc Bảo, vội đẩy ghế đứng lên gọi :

- Tần đại ca, chúng đệ ở cả đây. Sao lại nữ lánh các em?

Thúc Bảo vịn bắt đắc dĩ phải quay lên, cùng Phan Hổ, chào cả mọi người. Đến trước mặt ai cũng vồn vã hỏi thăm, tới Giảo Kim, Thúc Bảo chỉ vái mà quay sang người khác.

Vu Tuấn Đạt bấm Giảo Kim nói thầm :

- Kìa sao bữa nọ hiền đệ khoe là ân nhân của Thúc Bảo. Sao hăn lánh đạm với hiền đệ thế?

Bị khích, Kim điên tiết bước lên nắm áo Thúc Bảo mà rằng :

- Mi là đứa tiểu nhân chỉ tôn trọng người phú quý có nhớ đâu ân nghĩa ngày xưa, nên rẻ rúng ta, vậy mà thiên hạ ca tụng ngươi là Tiểu Mạnh Thường thì người ta mù điếc hết.

Thúc Bảo nghiêng mình xá mà cười :

- Chết nỗi, tiểu đệ nào có tội gì, chỉ hiềm nhất kiến chưa biết nói gì với đại huynh đó thôi, chứ Tần Quỳnh này bao giờ cũng lấy lễ nghĩa làm đầu, đâu dám nghĩ sự nghèo già, kính trọng.

Giảo Kim trừng mắt nói :

- Thái Bình Lang không còn được nghe Tần bá mẫu ta nói lại cho nghe, ngày ngươi mới lên năm, mẹ con ta đã xẻ cháo nhường rau cho bá mẫu và ngươi ở Bàn cư chân? Ngày nay ngươi làm nên, nữ quên ngay thằng Trình Giảo Kim này!

Thúc Bảo giật nảy mình vội sụp xuống lạy mà rằng :

- Chết nỗi, Trình đại huynh đó ư? Em ngày đó còn bé dại, lớn lên chỉ nghe thân mẫu nhắc nhủ công

ơn mà không biết mặt, nay lòng trời run rủi cho anh em gặp gỡ nhau, em có tội, xin thứ cho em.

Nói rồi lại lạy, Giáo Kim khoái chí ôm lấy Thúc Bảo mà ngửa mặt lên cười sảng sặc, rồi quay lại bảo Vưu Tuấn Đạt rằng :

- Đó Vưu đại ca ơi, ta có nói khoác đầu. Thật là em ta nhé.

Thúc Bảo vui mừng quên cả hiểm nghi, thắc mắc, sai tửu bảo mời cả chủ quán Dã Nhuận Phủ, Liễu Chu Thần lên uống rượu, Thúc Bảo thân đi rót rượu mời khắp lượt anh hùng.

Đến chỗ Đơn Hùng Tín, vô ý vấp phải miếng gỗ ở chân bàn. Thúc Bảo kêu lên một tiếng “ôi chao” rồi khụy xuống.

Hùng Tín và mọi người kinh ngạc đứng lên. Tín cúi ôm Bảo dậy :

- Hiền đệ sao lại bị đau đến thế?

Phản Hổ bèn kể rõ việc nhà vua mất cướp, quan nha truy nã cường đạo, quan huyện đây sai Thúc Bảo đi tầm nã, không được, đã dùng hình phạt nặng nề khiến Thúc Bảo bị thương ở khắp đùi và mình mẩy, chạm vào đau ngay, cho nên ngã.

Hùng Tín cùng mọi người nổi giận nói :

- Trong anh em ta đây ai lấy lễ vật đó, nếu đã là hảo hán thì nói cho nhau biết. Không lẽ được hưởng báu vật để Tần đại ca một mình chịu đau khổ như vậy.

Giáo Kim nói to lên :

- Để lão Trình này nói!

Vưu Tuấn Đạt giật nảy mình bấm đùi Giáo Kim. Kim quát :

- Sao lại bấm đùi ta? Để lão gia nói cho các bạn biết rằng lấy lễ vật đó chính thằng Trình Giáo Kim này và Vưu Tuấn Đạt kia. Đích thật ta Trình Giáo Kim và Vưu Tuấn Đạt, chứ không phải Trình Đạt, Vưu Kim khi tiền nào hết!

Thúc Bảo nghe nói cả kinh, vội bưng lấy mồm Giáo Kim bảo rằng :

- Ân huynh đừng nói câu đó. Người ngoài nghe biết thì chết hết.

Giáo Kim đứng dậy cởi phăng áo, nói :

- Cái thằng Trình Giáo Kim này xưa kia mình trần khổ trụi, bây giờ được cùng các hảo hán kết giao thế là thoả chí bình sinh, dầu chết tù chết chém cũng không ân hận. Miễn là mẹ già nhờ các đại huynh nuôi giúp cho là được. Nay làm nên tội thì chịu tội. Trồn lẩn là hèn nhất. Các người mau mau trói thằng Kim này lại mà giải quan để Thúc Bảo đỡ khổ vì ta, thế là hảo hán. Ta đây đội trời đạp đất, không sợ tù ngục, không sợ tra khảo, không sợ chết. Trói ta, mau!

Thúc Bảo nắm chặt tay Giáo Kim, nói :

- Cái nghĩa khí hào hùng của Trình đại huynh đã khiến ngu đệ đây cảm kích và tự thẹn rằng nếu không theo kịp chẳng hóa ra tầm thường, giá áo túi cơm sao. Nay đại huynh tự xả thân cứu tiểu đệ,

lẽ nào Bảo này lại nhắm mắt làm điều bất nghĩa đó đối với ân huynh. Cái nhục vong ân bội nghĩa, tham miếng cơm manh áo của quan sẽ khiến nghĩa sĩ trong thiên hạ coi Bảo tôi bằng sâu kiến, vậy xin thề cùng anh em cùng sống chết từ phút này.

Dứt lời thò tay vào bọc lấy chiếc thẻ bài đi bắt cướp bẻ làm đôi vát xuống đất, lấy cả giấy phê văn châm lửa đốt.

Bọn Hùng Tin đập bàn ném chén mà reo :

- Hay lắm, hay lắm! Thế mới gọi là hảo hán.

Từ Mậu Công cạn luôn ba chén rượu, hào hứng nói :

- Chư vị anh hùng bốn phương tình cờ gặp mặt buổi hôm nay, thực là không còn dịp khác, Thúc Bảo trưởng huynh và Trình đại ca đã tỏ cái nghĩa khí phi thường như thế, sao không cùng nhau uống máu ăn thề để đồng sinh đồng tử với nhau?

Mọi người đồng thanh đáp :

- Lời tiên sinh dạy thật vàng ngọc. Chúng tôi xin được ăn thề.

Rồi đó, bày hương án, chư hào kiệt viết tên tuổi vào mảnh giấy to, đoạn cùng nhau trích máu tay rỏ cả vào bát rượu lớn đặt trên hương án, đốt trầm nghi ngút, cả thấy ba mươi chín vị anh hùng đều xếp hàng quỳ nguyện :

- Chúng tôi ba mươi chín người, trích máu ăn thề, không nguyện sinh cùng ngày, chỉ thề cùng ngày mà chết, sự lành dữ cùng chịu cho nhau, nếu ai ăn ở hai lòng, trời sẽ hại.

Khẩn xong, mỗi người cho chén vào bát rượu máu, uống một chén đầy, không để sánh ra ngoài một giọt.

Đoạn triệt bỏ hương án. Thúc Bảo nói :

- Bây giờ trời đổ tối, các đại huynh nghỉ tạm ở đây, mai sớm vào thành dự tiệc mừng cho lão mẫu.

Nói xong, lạy biệt mọi người, rồi cùng La Thành về nhà riêng. Thấy cửu mẫu, La Thành sụp lạy. Tàn mẫu thấy La điệt tướng mạo khôi ngô, da trắng môi đỏ, mày thanh mắt sáng, dáng đi như hổ, tiếng nói như chuông, thực là dòng dõi họ La, họ Tàn có khác thường. Tàn mẫu mừng lắm, sai dọn rượu, cùng ngồi với cháu uống rượu cho đến khuya, hỏi han việc của nhà sau trước.

Hồi 10

Đề tìm cạp, Giáo Kim bị bắt Đánh phụ vương, Thúc Bảo ra tay

Mờ sáng hôm sau, Thúc Bảo sai gia nhân dọn dẹp, quét tước miếu thổ địa ở vườn sau thật sạch sẽ bày bàn ghế ra để chốc nữa chực vị anh hùng ngồi dự tiệc. Vì Thúc Bảo ngại rằng ngồi ở nhà ngoài người xá dóm nom bàn tán nhiều chuyện chẳng.

Vào quãng gần Ngọ, bọn Đon Hùng Tín kéo nhau đến dâng lễ vật, bạc vàng gấm vóc, chẳng thiếu gì. Chúng hảo hán nói mời lão bá mẫu ra để lạy mừng, Thúc Bảo vào nói với mẹ. Tàn mẫu nhất định không ra, chỉ đứng sau bình phong mà nhìn qua khe hở. Thúc Bảo đứng sau mẹ nói :

- Người mặt xanh kia là Đon viên ngoại. Người mặt xám kia là Trình Giáo Kim. Ông kia là Sài Thiệu, Phò mã Đường công Lý Uyên, còn mọi người là anh em cả, Thân mẫu cứ ra không hề chi.

Ở ngoài bọn hảo hán cho đợi mãi Trình Giáo Kim nóng nảy chạy ngay vào, trông thấy Tàn mẫu bèn sụp lạy :

- Thừa bá mẫu, tiểu diệt là Trình Giáo Kim lạy mừng.

Tàn mẫu nâng Kim dậy ân cần hỏi :

- Cháu ơi, bấy nay xa cách, ngờ đâu ta còn được sống để trông thấy cháu. Lệnh đường có khỏe không?

Kim đáp :

- Thân mẫu cháu vẫn khỏe, chỉ tội nghèo thôi. Thân mẫu cháu thường nhắc tới bá mẫu luôn. Xin mời bá mẫu ra kéo anh em cháu ở ngoài đang mong ngóng.

Tàn mẫu ngần ngại. Giáo Kim nóng nảy ghé lưng cổng Tàn mẫu ra đặt lên ghế cao, nói :

- Lão Trình đã lạy rồi, các đại huynh lễ đi thôi!

Chư anh hùng nhất loạt quỳ cả xuống. Thúc Bảo cũng quỳ lạy đáp lễ tạ ơn các bạn. Sau đó rượu một tuần, Tàn mẫu vái tạ ơn Đon Hùng Tín đã cứu giúp dạo ngày nọ.

Hùng Tín vái lại mà rằng :

- Bá mẫu nhắc chi chuyện nhỏ. Đó là nghĩa bằng hữu đối với nhau có xá kể gì đâu.

Tàn mẫu vái lạy cả mọi người, nói :

- Tôi tự xét không tài đức gì, mà phiền các ông không quản xa xôi đến cho lễ vật rất nhiều, già này không biết lấy gì báo đáp.

Mọi người nói :

- Ngày thọ bá mẫu, chúng tiểu diệt phải đến mừng, đó là theo điều lễ nghĩa, bá mẫu nhận cho.

Tàn mẫu vào phòng riêng, Thúc Bảo mời mọi người vào sau miếu, ở đấy tiệc đã sẵn bày, rượu hoành tửu, bê béo, thịt sơn dương, đủ các vị sơn cầm dã thú do Phàn Hồ cùng một bọn phường săn

đi các ngã đường bầy hoặc bắn được mang về.

Rượu bốn tuần, gia đình vào mời Thúc Bảo ra, có các viên kỳ bài ở dinh quan Tiết độ sứ đến mừng lễ thọ. Thúc Bảo xin lỗi các bạn đứng lên một chốc ra nhà ngoài tiếp khách.

Rượu mỗi lúc một thêm hào hứng, tiếng cười tiếng nói vang cả miếu.

Kể nói chuyện hải hồ, người nói chuyện triều đình vua chúa, người nói chuyện võ thuật, tiếng cười xen tiếng nói vô cùng huyền ảo. Giáo Kim no say hết sức, nghĩ bụng rằng :

- “Trong đám tiệc này chỉ có Đon Hùng Tín và La Thành là giỏi, nhân tiệc vui, ta xí cho hai anh tì võ một trận làm giã tầu thang cũng thú”.

Bèn cầm bình xin phép Thúc Bảo đi mời rượu. Đến chỗ Đon Hùng Tín, Giáo Kim vừa rót rượu vừa ghé tai thăm thì :

- Tiểu đệ bảo cho Đon huynh biết mà phòng bị, thằng bé con La Thành định đánh đại ca một trận để làm nhục đó. Kim tôi thực thà, phúc hậu nói cho mà biết, kéo mà trở tay không kịp.

Tín giật mình :

- Sao lại thế, ta có oán thù riêng gì với họ La ở cách ta những ngàn dặm thành trì, sông núi?

Kim rằng :

- Thằng bé con bảo rằng đại ca làm trộm cướp, sức yếu tài hèn, cứ ngồi chễm chệ ở nhà chia của với lũ đàn em. Như vậy là làm bẩn cái danh nghĩa anh hùng, hấn không phục, dọa sẽ đánh đại ca một quyền đủ chết.

Tín máu sôi, gan cháy, mắt nảy lửa, tay nắm chắc, trừng mắt nhìn La công tử ở tít góc đằng kia.

Giáo Kim lại quay mời rượu mọi người, đến chỗ La Thành, Kim ri tai nheo mắt, nói :

- Nay La công tử Kim này trời sinh ra vốn thật thà nhân đức, thấy công tử sắp nguy đến tính mạng, có lẽ nào lại ngảnh mặt, bùng tai.

La Thành giật mình, nói :

- Có điều gì, Trình lão huynh cho tiểu đệ được biết.

Kim nghiêm trang nói :

- Đon Hùng Tín hấn bảo rằng công tử khệnh khạng lồi con quan, cậy thế cha đốt nhà lương dân, hiếp gái nhà nghèo, làm nhiều điều phi pháp. Hấn ngứa mắt, sắp sửa bẻ đầu công tử vứt ra vườn cho quạ rĩa, rồi mai kia sẽ một mình một ngựa tới phá thành Yên Sơn, làm cỏ cả muôn dân đó. Công tử nên cẩn thận, kéo hấn quen giết người như ngoé, lại sức khỏe anh hùng vô địch, hấn chỉ đám một cái hồ cũng chết nữa là công tử.

Nghe nói, La Thành giận sôi sùng sục nhưng mà chỉ cười mà rằng :

- Đa tạ Trình lão huynh. Thành này chưa hề biết sợ ai bao giờ cả.

Rồi đó, bên này trợn mắt nhìn sang, bên kia trừng mắt nghiêng răng nhìn lại, La Thành và Đôn Hùng Tín chỉ muốn đá ghế, đứng phăng lên để giết nhau. Giảo Kim về ghế ngồi liếc mắt nhìn hai bên, trong bụng thích lắm, thỉnh thoảng lại nháy người này, ra hiệu cho người kia, càng khiến hai người càng thêm giận dữ.

Tiệc rượu tạm ngừng. Mọi người đứng dậy ra ngoài vườn cây dạo cảnh. La Thành đi loanh quanh cố ý đón Hùng Tín, vừa hay Tín ở cổng đến bước tới một gốc cây. Hai người chạm mặt trên con đường nhỏ.

Không ai chịu tránh ai. La Thành cứ tiến thẳng, lấy vai hích vào Hùng Tín. Thành đang sức trai mạnh như hùm beo xuống núi, khiến Đôn Hùng Tín lạng người đi. Thành tiến lên hích thêm cái nữa. Tín chưa kịp đứng, lại bị chỗ rêu trơn, ngã ngồi xuống cỏ. Tín vùng đứng lên, quát :

- Thăng ranh con chưa sạch máu đầu, dám trêu ông nội mi à?

La Thành đáp :

- Ta đánh thăng mặt xanh nói láo, có giỏi thì thí võ với ta.

Tín hét lên mua quyền xông vào đánh ngang mặt La công tử.

Thành né mình cúi thấp xuống, rồi đưa hai ngón tay tả lên móc họng, tay hữu đâm vào rốn. Tín lùi lại tránh được tay tả và chưa kịp gạt tay hữu thì La Thành đã tiến lên sát chặt vào mình Hùng Tín mà chập cả hai tay đánh vào ngực theo thế võ sà quyền, “Đồng Tử Hiến Đào”. Tín chỉ kịp vót lại phía sau, sát ngay lưng vào một gốc cây cổ thụ thì nhanh như con trăn gió quãng mình vút cái La Thành đã phi cả người tới phóng chân đá trung bụng Tín.

- Ôi chao! Thăng này giỏi!

Hùng Tín ôm bụng lao đao suýt ngã. La Thành tiến lên toan dùng độc thủ moi cả mắt cả ruột Tín ra, nhưng may sao, Thúc Bảo vừa chạy tới gạt tay La Thành ra. Hùng Tín giận sùi bọt mép :

- Thăng bé con giỏi lắm, Đôn Hùng Tín này thề không cùng họ La đội một trời.

La Thành cười khanh khách :

- Bấy nay mày xưng làm Đại vương, đứng trùm lũ trộm gà, cướp của, không ai đánh mày, mày tự cho là anh hùng lắm. Tao ở xa nghe đã rác tai. Nay tới gần mới biết mi là một thằng kẻ cướp yếu hèn.

Mọi người nghe La công tử sỉ mắng Đôn Hùng Tín đều có tật giật mình, nhìn nhau khó chịu. Thúc Bảo biết ý, mắng em :

- Biểu đệ chó ngông cuồng nói nhảm!

Thấy biểu huynh nở bênh kẻ cường đạo mắng nhiếc mình giữa chỗ đông người, La Thành nín lặng, quay mình chạy lên nhà trên lấy hành lý lấy tạ cửu mẫu, rồi ra chuồng ngựa đóng vội yên cương vào ngựa của mình, nhảy lên phi một mạch về Hà Bắc.

Bọn Trương Công Cẩn, Uất Trì tìm mãi không thấy La Thành có ý lo ngại lắm. Trong khi ấy, Tần mẫu cũng lật đật sai gọi Thúc Bảo cho biết rằng La diệt đã bỏ ra đi. Thúc Bảo giật mình giẫm chân nói :

- Em ta về nói với cô gia, cô mẫu ta, thì còn ra nghĩa lý gì, mà tự nhiên anh em bỗng gây thù oán, ghét bỏ nhau.

Trình Giao Kim cứ tưởng là say rượu đùa chơi một tý ai ngờ to chuyện thì hồi hận, vội cầm búa nói :

- Để tôi xin đi kéo La công tử lại.

Đoạn chạy như bay vào chuồng ngựa, lấy một con ngựa tốt phi như gió ra ngoài phố, ra ngoài thành. Trong khi ấy, Thúc Bảo hỏi Đôn Hùng Tín :

- Tại sao mà La biểu đệ dám vô lễ với đại ca?

Hùng Tín thuật lại lời Giáo Kim trong tiệc rượu. Tuấn Đạt đập tay mà nói :

- Thế là cả hai bị lừa rồi. Trình nhất lang vốn có tính bông đùa, trêu cợt để người khác làm trò vui cho hắn được cười, sao Đôn đại ca lại không biết thế đến nỗi sinh ra chuyện lôi thôi.

Hùng Tín đứng ngẩn mặt ra. Từ Mâu Công nói :

- Nếu thế thì Giáo Kim đuổi theo cũng vô ích. La công tử sẽ không trở lại mà hắn cũng không dám nói thực là mình trót đại bông đùa.

Tuấn Đạt nói :

- Tiểu đệ đuổi theo xem sao.

Nói đoạn nhảy ngựa đi ngay. Đây nói, ngựa Trình Giáo Kim từ nay đã qua ba mươi dặm, vượt rừng băng núi, chẳng thấy La Thành, mà chỉ thấy một toán quân mã áp tải ba xe lễ vật.

Đó chính là Cô Sơn vương Dương Lâm. Chuyến này tự áp tải ba xe châu báu, quý vật khác vào kinh sư. Sợ cướp mất hai mươi sáu vạn lạng bạc vàng nữa, nên Dương Lâm thân cưỡi ngựa mặc áo giáp đi áp dẫn.

Giáo Kim cứ cho là một tướng già, biết đâu Dương Lâm là một tay cái thể anh hùng nên tự đắc reo lên :

- Đại phong! Đại phong! Lũ kia mau nộp tiền mãi lộ.

Ngờ đâu, La Phương đứng sau xe nhận biết mặt Giáo Kim :

- Bám bám Đại vương, chính nó đã cướp ba xe châu báu trước của rừng Tràng Diệp đấy.

Nghe nói, Dương Lâm nổi giận, múa tít đôi tu long bỗng phóng ngựa ra quát :

- Có phải cường đạo Trình Đạt, Vu Kim đó?

Giáo Kim nói :

- Lão gia chính là Trình Giáo Kim, anh em bạn với Vu Tuấn Đạt.

Người đã nghe đại danh ta sao không xuống ngựa mà quỳ lạy?

Dương Lâm nói :

- Thằng giặc này vô lễ! Để mày sống làm gì nữa.

Đoạn xông vào đánh. Dương Lâm chẳng coi sức búa của Giáo Kim vào đâu cả khễ giờ long tu bỗng gạt ra, rồi vươn tay vươn nắm lấy lưng Giáo Kim nhấc cao lên rồi ném xuống đất nhẹ nhàng như bống. Bọn La Phương xúm vào trói lại như trói lợn.

Vưu Tuấn Đạt ở nhà Thúc Bảo vừa hay phi ngựa tới, thấy Giáo Kim phải trói nằm gô trên mặt đất, bèn múa thoa xông lại đánh lại mới hai hiệp bị Dương Lâm bắt sống nốt. Bắt xong cường đạo, Dương Lâm cả mừng, hạ lệnh đóng trại giữa đường, rồi truyền trát đi vờ hết các quan phủ huyện Tế Nam và mã khoái đến hầu.

Các quan được lệnh sợ xanh mặt, rủ nhau đến hầu Cô Sơn vương.

Trong số đó có quan huyện Lịch Thành Từ Hữu Đức. Đức vào sụp lạy, Dương Lâm đập án hỏi :

- Ở huyện ngươi, tên mã khoái Tần Quỳnh có đến chăng?

Hữu Đức nói :

- Bẩm có, chức mã khoái ấy đang chờ lệnh ngoài dinh.

Dương Lâm sai gọi Thúc Bảo. Một lát, Bảo vào quỳ lạy. Dương Lâm trừng mắt :

- Ngươi nói xin về đón mẹ, sao dám để cô gia chờ đợi mãi?

Thúc Bảo nói :

- Chỉ vì thân mẫu con bị ốm nên chậm trễ, Vương phụ tha cho.

Dương Lâm nói :

-Ngươi đã là con ta thì cha đi đâu, con phải đi đấy. Nay ta vào kinh, cho ngươi được theo hầu. Còn thân mẫu ngươi thì bao giờ trở về sẽ đón.

Thúc Bảo nói :

- Xin cha cho con về lấy khôi giáp đã.

Dương Lâm nói :

- Ngươi muốn lấy khôi giáp cứ viết thư ta sẽ sai người về lấy.

Không dám cưỡng, Thúc Bảo đành lui ra lấy giấy bút, đến một phiến đá bên đường viết hai phong thư đưa cho tên lính dẫn rằng?

- Bức thư này ngươi đem đến Dã liễu điểm ở phố Tây môn ngoài thành đưa cho người chủ quán giúp ta. Còn bức này ngươi đem đến mẹ ta rồi lấy khôi giáp, quần áo đến đây. Chớ nên lầm lẫn.

Dương Lâm sai dẫn Giáo Kim, Tuấn Đạt vào hỏi :

- Hai tên kia, làm giặc cỏ ở đâu?

Giáo Kim hăng hái đáp :

- Chúng tôi đội gươm đạp đất, không sợ chết. Người giết hai anh em ta sẽ có ba mươi vạn hào hán và quân sĩ trên núi Thái hành sơn đến giết mi để báo thù cho anh em ta đó.

Dương Lâm nổi giận sai đem chém. Giáo Kim nói cứng, nhưng thấy võ sĩ xông ra thì lại sợ, nháy mắt Thúc Bảo ra hiệu nhờ xin hộ. Bảo bước ra nói :

- Thừa phụ vương cứ giao hai công đạo này cho quan phủ Tế Nam, đợi ngày phụ vương ở Tràng An về sẽ ra tay làm cỏ hết lũ công đạo Thái Hành sơn, khi đó sẽ giết hai tên này phơi đầu giữa chợ để tỏ cái uy của phụ vương, sau để cho quân đạo tặc phải kinh hồn.

Dương Lâm khen phải truyền giao giặc cho quan phủ giữ.

Sau đó hồi lâu tên lính mang thư đã đem khôi giáp và quần áo đến cho Thúc Bảo. Dương Lâm truyền kéo binh đến thẳng Tràng An.

Đây nói bọn Đon Hùng Tín được thư Thúc Bảo, biết tin Trình Giáo Kim, Vuơ Tuấn Đạt bị Dương Lâm bắt, lại được biết Thúc Bảo phải cưỡng ép theo đi kinh sư, chúng hảo hán đều kinh ngạc, sau cho đi do thám, được biết nữa rằng họ Trình, họ Vuơ hiện bị giam giữ trong phủ Tế Nam chờ Dương Lâm về sẽ giết. Mọi người bàn mưu kế để cứu Giáo Kim và Tuấn Đạt.

Từ Mậu Công nói :

- Muốn cứu hai người ra thoát ngục, tất cả chúng ta phải phá cả đất Sơn Đông này mới được.

Đon Hùng Tín nói :

- Chúng ta vừa uống rượu thề chưa ráo chén tất phải cứu bạn ngay dù phải tan xương nát thịt cũng không từ.

Từ Mậu Công nói :

- Nếu vậy, tôi xin các anh em phải theo tướng lệnh và phải có quân pháp rõ ràng. Bằng không thì lỡ đại sự mà thành ra xuẩn động dẫm nhau vào chỗ chết.

Đon Hùng Tín và mọi người đồng thanh nói :

- Chúng tôi cùng một lòng tuân theo tướng lệnh của Từ lão huynh.

Mậu Công nghiêm mặt nói :

- Đó là điều cốt yếu. Chỉ lo không đồng lòng chung sức mà thôi. Đã có kỷ luật lại cùng sinh tử thì việc gì cũng phải thành. Duy ở đây có Sái Phò mã, không nên dính vào việc này e có liên can đến Đường công ở Thái Nguyên. Vậy nên về trước để anh em hành sự.

Sái Thiệu nghe theo, tức thì cùng gia tướng bái biệt chư hào kiệt, lên đường về Thái Nguyên ngay. Rồi đó, Mậu công chia công việc :

- Đon Hùng Tín đại ca giả làm lái ngựa, đem tất cả ngựa của anh em vào thành thả sẵn ở vườn cỏ nhà Tần Thúc Bảo, mà ngựa phải sẵn yên cương, mỗi ngựa một tên lính dắt chờ sẵn khi dùng cấp tốc. Còn Dã Nhuận Phủ, Liễu Chu Thần thì lấy mười cái bàn xếp đoàn đao, cung tên, khôi giáp của anh em cho gia nhân khiêng vào nhà Tần Thúc Bảo, lại cần sai lấy mấy chục cây tre lớn bỏ khí giới vào trong cũng khiêng đến vườn nhà Thúc Bảo. Còn các hảo hán thì nhân trời tối lẫn với dân chúng đi đốn củi, đánh trâu về mà vào cả trong thành, cũng hội cả ở nhà Thúc Bảo.

Các hảo hán nghe lệnh, thi hành răm rắp. Khi đã vào thành thì trời tối mịt. Mậu Công sai mời Tần mẫu ra, nói hết sự tình Thúc Bảo phải theo Dương Lâm, Trình Giảo Kim, Vu Tuân Đạt bị cầm tù, đêm nay thế nào cũng phá ngục giết quan quân nên mời Tần mẫu cùng gia quyến tạm lánh ra Tiểu cô sơn.

Tần mẫu luống cuống thu thập hành lý đi liền. Mậu Công lại bảo nha tướng quen thân với Phàn Hồ vào trong ngục báo trước cho bọn Tuân Đạt, Giảo Kim biết trước, hễ nghe pháo hiệu thì hạ thủ ngay, sẽ có một người tiếp ứng.

Xong rồi, Mậu Công sai Đon Hùng Tín đem quân ra Hoàng Thổ Công mai phục, chờ quan quân đuổi theo thì ngăn đánh.

Lại sai Lỗ Minh Tinh, Lỗ Minh Nguyệt, giả làm hành khất theo kế dặn mà làm việc. Bọn đi cướp ngục là Sử Đại Nại, Trương Công Cẩn, kèm sau là bọn Quất Đột Thông, Quất Đột Cái, Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc, người nào cũng dắt đồ dẫn hỏa.

Đánh phá cửa dinh Tiết độ có Bá Dương, Ứng Đăng. Phá cửa phủ cứ Như Khuê Quốc Viễn, Đồng Hoàn, Kim Giáp.

Lại sai Ngạn Sur, Thiên Hồ chặt khóa mở cửa tây ra để dọn đường chạy, hết thầy đều theo pháo hiệu mà đánh phá.

Mậu Công, Ngụy Trung ngồi ở nhà Thúc Bảo chờ anh em khởi sự thì xông ra. Chờ đến canh hai, cả thành an ngủ lặng như tờ, hai anh em Lỗ Minh Nguyệt giả làm hành khất ngủ ngoài hè phố. Chúng dò dẫm đến cửa đông phủ trèo lên ngọn bảo tháp, lấy pháo ra đốt ném tung lên trời đêm sáng rực cả một phương. Các hảo hán đã sẵn sàng, nghe tiếng pháo đều giờ tay một lúc.

Phía cửa nam, Đột Thông, Đột Cái phóng hỏa cùng một lúc với Uất Trì Nam, Trì Bắc ở cửa đông.

Dân chúng giật mình, biết có giặc phá thành kêu khóc vang trời dậy đất. Giữ việc phá ngục, Trương Công Cẩn, Sử Đại Nại, Phàn Hồ, Liên Minh, nhân lúc rối loạn, rút ngay khí giới giết ngục tốt và cai ngục. Trong kia, Giảo Kim, Tuân Đạt đập gãy gông, reo ầm ĩ.

- Các phạm nhân oan khổ hay không oan khổ, đã thành án hay chưa thành án khá theo ta phá ngục mà tự giải thoát mau!

Chúng tội nhân đều tìm dao, vớ búa, bẻ cánh cửa xông ra hò reo như con ong vỡ tổ, gặp ngay các hảo hán vừa kéo đến. Giảo Kim, Tuân Đạt tiếp được mũ giáp, bèn nài nịt gọn ghẽ nhảy lên ngựa, kẻ múa búa, người tung chùy đánh giết bọn quan quân chết lẫn ra như rạ.

Trong khi ấy pháo nổ cả bốn mặt thành, tiếng người khóc giặc reo, cả một thành Sơn Đông náo động, bỗng chốc biến ra địa ngục.

Chúng anh hùng giẫm lên máu, nhảy lên xác, ngựa phi như đông bão trong khói, lửa cháy ngun

ngút trên các mái nhà, thì trời sáng mờ mờ, Tiết độ sứ Đường Bích và tri phủ Mạnh Hồng công đem quân đuổi âm âm như sóng bể gió ngàn.

Hùng Tín giữ việc can quan quân. Nhưng chúng đông trùng điệp, một mình Tín không đương nổi. Đang khi nguy cấp, Bá Dương phi ngựa tới, ngựa Bá Dương tới đâu, quan quân rụng đầu đến đấy, chỉ mấy trăm đường đao sáng lóe ngời, Bá Dương đã liên lạc được với Đon Hùng Tín.

Tri phủ Mạnh Hồng cố sức đuổi theo, bị Bá Dương quay mình phát một mũi tên. Mạnh Hồng rơi cả mình xuống đất, ngựa dẫm nát đầu mà chết. Quan quân hoảng hốt xô nhau lui chạy về thành.

Ngoảnh lại chỉ còn đường rộng thênh thang, và mặt trời đã mọc, Bá Dương, Hùng Tín vào Tiểu cô sơn phục lệnh. Mậu Công kiểm điểm không thấy mất tướng thiết quân, mừng lắm. Sau đó lại lập kế cho mọi người về đón gia quyến đến Tiểu cô sơn tụ nghĩa. Ba ngày mở tiệc mừng, lại yết bảng chiêu binh, mãi mãi. Đường Bích không đánh được giặc, uất ức lui về nghe tin quân báo rằng bọn công đạo phá Sơn Đông đêm qua đã tụ tập ở nhà Tần Thúc Bảo. Và chính Thúc Bảo đã đem gia quyến đi rồi. Cả kinh, Đường Bích thân cỡi ngựa đến nhà Thúc Bảo khám xét, thấy trên tường ngói đèn cổ sau vườn còn nguyên tấm giấy ghi tên Thúc Bảo và ba mươi tám vị anh hùng nữa đã cùng nhau uống máu ăn thề.

Sở dĩ có giấy ăn thề ấy ở nhà Thúc Bảo, là do ý Từ Mậu Công làm kế ly gián không muốn Thúc Bảo trở về thành nữa. Nhưng Mậu Công đã khôn ngoan xóa tên Sài Thiệu và La Thành. Đường công viết biểu, đính tờ kết nghĩa kia vào, rồi sai người về kinh đô dâng lên Dạng Đế.

Trong khi ấy, Cô Sơn vương Dương Lâm đã tới kinh sư, tâu Dạng Đế phong Tần Thúc Bảo làm Thái bảo thứ mười ba.

Tan châu về, nhà tướng dâng thư của Đông Bích, Dương Lâm xem, thấy Thúc Bảo dính vào sự phản nghịch, phá ngục, phản tù, cướp hết của kho, giết hại hơn vạn dân lẫn ngục tốt và viên chức phủ nha. Dương Lâm giật nảy mình, bèn phát lệnh tiến đi với Tần Quỳnh đến. Nhà tướng là Trương Nghĩa, xưa bị tội tử tù đã nhờ Thúc Bảo cứu cho khỏi chết lại thả cho đi trốn nên ngày nay còn mang ơn đó. Cho nên Nghĩa tìm Thúc Bảo ghé tai nói thầm :

- Mặt tướng trước kia nhờ ân công mới được sống sót, nay biết rằng Đường Bích đã dâng biểu kèm tờ kết nghĩa, kể tội ân công mưu với Đon Hùng Tín đánh phá Sơn Đông. Hiện Cô Sơn vương sai mặt tướng đi với ân công đến định tội, xin bỏ nơi này mà đi ngay kẻo tính mệnh khó toàn vẹn đó.

Thúc Bảo cả kinh, đứng lên xá Trương Nghĩa tạ ơn và nói :

- Bỏ kinh đô thì dễ, duy qua cửa Đồng quan mới khó. Làm sao bây giờ, ông có kế hay chăng?

Trương Nghĩa cúi đầu nghĩ, rồi quả quyết :

- Tiểu đệ không nợ thê nhi, không vương thân quyến, xin bỏ chức theo hầu ân công. Hiện trong mình có lệnh tiến đây, sẽ có cách lừa tướng giữ Đồng quan mà chạy được.

Thúc Bảo cả mừng. Hai người lên ngựa nhắm Đồng quan thẳng tới.

Cô Sơn vương ngồi đợi mãi, nóng ruột, sai mấy gia tướng nữa đi dò, một lát kẻ bộ hạ về trình: hai người đã vượt Đồng quan đi trốn.

Dương Lâm hét to một tiếng mặc vội giáp, cầm long tu bổng phóng ngựa đuổi theo. Ngựa long câu của Thúc Bảo chạy như bay, nếu ngựa của Trương Nghĩa cũng là giống ngựa hay nên thì Dương

Lâm đuổi sao kịp.

Vì thế, đã bốn năm lần, Thúc Bảo phải gò cương chờ Trương Nghĩa. Bất ngờ ngựa của Dương Lâm đã đuổi kịp sát gần Thúc Bảo, gọi rằng :

- Tần Quỳnh hãy đợi ta!

Biết thế nguy, Thúc Bảo ghé tai Trương Nghĩa :

- Ngươi nên khôn khéo lừa mở ải Đồng quan, đợi ta cầm cự với thằng giặc già này, rồi sẽ tới.

Trương Nghĩa vừa đi thoát thì Dương Lâm tới :

- Sao Tần Quỳnh nỡ phụ lòng ta? Ngươi định trốn đi đâu? Nên trở lại với ta mà hưởng lộc cao tước lớn.

Thúc Bảo nói :

- Ta với người không tình nghĩa, mà chỉ nặng oán cừ. Nếu muốn thì hãy ném ngọn thương này.

Dương Lâm nổi giận :

- Súc sinh vô lễ!

Bèn múa long tu bổng đánh như vũ bão Thúc Bảo đem hết sức bình sinh đón đỡ, vì đã biết Dương Lâm là con cọp xám, sức mạnh vô cùng.

Đánh chừng ba mươi hiệp, Thúc Bảo muốn giữ sức để đi cho thoát, bèn phi ngựa chạy. Nhưng chừng mười dặm vẫn thấy Trương Nghĩa còn đằng xa chưa tới ải. Thúc Bảo lại phải quay lại cầm cự, cốt chờ cho Trương Nghĩa tới Đồng quan.

Đánh chừng hai mươi hiệp nữa dưới ánh trăng lơ mờ, Thúc Bảo dừng thương nói :

- Dương Lâm ơi, người chưa biết ta là ai đó nhỉ?

Dương Lâm nói :

- Bất quá ngươi là tên Mã khoái, chứ là chức tước gì mà dám hỏi rác tai ta.

Thúc Bảo nói :

- Ta cần nói cho lão già kia biết. Ta đây là con của quan Võ vệ tướng quân tiền triều tên gọi Tần Di đó. Phụ thân ta bị chết bởi tay ngươi, thù ấy ta thề phải báo. Sở dĩ ta nghiêng răng nhận ngươi làm nghĩa phụ ấy là dụng ý tìm cơ hội giết ngươi.

Dương Lâm không thể nghe nói hết, gầm lên một tiếng, gươm long tu bổng đâm liên, Thúc Bảo lại đối địch chừng mười hiệp ngánh lại thấy Trương Nghĩa đã mất hút phía chân trời liền thúc ngựa chạy. Dương Lâm không chịu bỏ, vẫn đuổi theo.

Phía sau, tiếng vó ngựa vỗ rầm đường: mười hai vị Thái bảo cũng đuổi theo giúp phụ vương. Khi đó trăng sương mờ mịt, gió lạnh đêm trường, ngựa Thúc Bảo chạy đến cầu Bá Long. Cầu đó vừa cao vừa rộng, nhìn xuống dòng sâu thẳm, bóng trăng soi lơ mờ mặt nước, thuyền bè tuyệt nhiên

không có mà cầu lại cụt.

Thật là muôn phần nguy kịch. Thúc Bảo ngửa mặt lên trời mà than :

- Phụ thân ơi, kẻ thù xưa giết phụ thân nay lại định giết con. Nếu không may con chết nốt về tay nó thì dòng máu họ Tần thật hết!

Dứt lời than trắng bồng sáng lên. Nhờ vậy Thúc Bảo trông thấy rõ Dương Lâm đang phi ngựa tới, chàng bèn rút nên bắn trúng đầu Dương Lâm làm rơi chiếc khăn hồng xuống nước, một mảng tóc cũng băng theo.

Dương Lâm giật nảy mình, sợ thân tiền của Thúc Bảo, ở trên cao bắn xuống đã lợi hại lại thêm nỗi trời mờ mịt khó mà tránh khỏi tên, nếu Thúc Bảo còn bắn nữa. Bởi thế Dương Lâm quay ngựa trở về. Ngay lúc đó, mười hai vị Thái bảo rong ngựa tới. Chúng hỏi :

- Sao phụ vương không bắt sống phản thần?

Đáp rằng :

- Cường đạo ở trên cao lợi thế. Ta lên tất bị nguy.

La Phương, Tiết Lương nói :

- Phụ vương đứng sau tiếp ứng, để hai con lên bắt nó dễ như chơi.

Bất ngờ vừa thúc ngựa tới đầu cầu đã bị Thúc Bảo bắn liền hai mũi tên xuống, La Phương, Tiết Lương rơi xuống ngựa.

Dương Lâm sai vực hai con nuôi dậy, nói :

- Để cho nó đứng đấy đến mai. Nó mọc cánh cũng không qua được ải Đồng quan.

Thế rồi dưới trông lên, trên nhìn xuống, cầm giữ nhau cho tới canh năm, trăng đã tà tà lặn. Thúc Bảo sực nghĩ ra một kế, cỡi chín nhạc vàng ở cổ ngựa treo vào lan can cầu. Gió khuya trên sông lạnh thổi vào lòng nhạc reo lên như ngựa chạy. Thúc Bảo khẽ vỗ má ngựa cho đi nhẹ nhẹ đến đầu cầu bên kia rồi quất mạnh một roi ngựa chồm vó bay vút sang bờ sông, phi như gió vào đêm tối, thẳng tới Đồng quan ải.

Nhắc đến Trương Nghĩa tới Đồng quan, nhảy xuống ngựa cầm dùi trống khua ba hồi liên. Tướng giữ ải là Ngụy Văn Thông vội ra nghênh tiếp. Trương Nghĩa giờ lệnh tiễn ra nói rằng :

- Cô Sơn vương nghe tin một bọn cường đạo phá Sơn Đông, nên đang đêm sai vị Thập Tam Thái bảo là Tần Quỳnh cùng tôi đi trước, hậu quân đang do Cô Sơn vương cầm đầu đang đến sau kia, mở cửa ải kéo việc quân chậm trễ, Đại vương đến sẽ nghiêm phạt đó.

Ngụy Văn Thông soi lệnh tiễn vào đèn, quả thấy chữ vàng ấn son, liền phát chìa khóa cho mấy tên lính canh mở rộng hai cánh cửa.

Vừa may mắn Thúc Bảo phi ngựa tới, cùng Trương Nghĩa vọt qua.

Ngồi trên yên, Thúc Bảo quay lại bảo :

- Xin lỗi tướng quân, ta vội lắm không xuống được, Đại vương đi sau đây.

Hai ngựa rời khỏi Đồng quan chạy biến vào đêm trường lặng lẽ.

Mây đen che kín vầng trăng lạnh. Tiếng cú kêu náo ruột trên cánh đồng mù mịt và bóng rừng cây, núi cả chập chờn.

Đi được hai mươi dặm, thì trời sáng rõ, Thúc Bảo chia tay đi Sơn Đông, còn Trương Nghĩa đi Tào Châu.

Đây nói cha con Cô Sơn vương Dương Lâm đợi đến gần sáng rõ, mới thấy cầu đá vắng tanh chỉ còn chuỗi nhạc buộc lan can, Dương Lâm tức giận, bố con một đoàn đuổi tới Đồng quan ải thấy Ngụy Văn Thông đứng bên đường, xuống ngựa mà nghênh đón.

Dương Lâm hỏi :

- Cường đạo Tần Quỳnh có qua đây không?

Ngụy Văn Thông đáp :

- Bẩm Thập Tam Thất Bảo vừa có lệnh tiến ra khỏi Đồng quan.

Dương Lâm vỗ đùi mà thét :

- Thôi thế là tất cả bọn mắc kè Tần cường tặc, ta tức chết mất thôi.

Nói rồi, sai Ngụy Văn Thông là tay anh hùng thứ mười bốn đời Tùy.

Hắn mặt đỏ tai to, râu dài chấm rốn nên người ta gọi là Thái quan gia.

Văn Thông vâng lệnh đem quân đi đuổi, chùng tới sáng rõ, thấy Thúc Bảo đang phi ngựa vượt đèo, Ngụy Văn Thông té ngựa theo nói to lên :

- Cường đạo dám lừa ta, mau xuống ngựa đưa đầu cho ta đem về nộp Đại vương.

Thúc Bảo đã đánh nhiều, lại thức suốt đêm trên cầu sương gió lạnh, nên mệt mỏi, mắt hoa đầu vầng, sức đã đuối dần. Thúc Bảo bất đắc dĩ phải quay ngựa đánh, chùng mười hiệp lại phi ngựa chạy. Văn Thông đuổi sát sau lưng, thét vang một tiếng phóng luôn ngọn kích vèo tới gáy Tần Thúc Bảo.

Chiếm Ngõa Cương, Giảo Kim ngang dọc chơi ba
búa Đánh Ma Vương, Tư Đồ một ngựa đả chư hùng

Bất ngờ, ngựa Văn Thông bị vấp chồn vó lại nên mũi kích không trúng đích. Ngựa Thúc Bảo bỏ cách xa ngựa Văn Thông một quãng. Thúc Bảo một vô cùng nằm bẹp trên yên mà thở, tình cảnh thật đáng thương. Ngụy Văn Thông muốn bỏ quay về nhưng lại sợ Dương Lâm hạch tội đã đồng mưu với Thúc Bảo nên mở cửa quan cho trốn, nên cứ bám riết lấy Thúc Bảo mà mong bắt sống.

Ngờ đâu gặp một cái cầu gỗ đã gãy hai ba nhịp. Thúc Bảo biết sức ngựa mình qua được, liền gò chặt cương vụt hai roi. Long câu hí vang lên, cật vó băng mình nhảy.

Chẳng may lực người đã kiệt, sức ngựa cũng hết rồi, nên long câu không thể vượt sang bờ được, ngã xuống sông, hai chân chôn chặt xuống mặt bùn lau sậy. Ngụy Văn Thông phi đến cả mừng, gươm chém với. Số Thúc Bảo chưa tuyệt mệnh. Bỗng đâu từ một gốc cây bên kia sông, một tướng cưỡi ngựa giương cung bắn trúng cánh tay phải Văn Thông. Tướng ấy gọi bảo rằng :

- Ta bắn nốt cánh tay trái đây này.

Tức thì mũi tên bay vút tới cắm ngập vào tay trái, Văn Thông kêu to một tiếng “Ồi chao!”, đang luống cuống chưa kịp nhổ tên ở hai bên tay thì người kia lại nói :

- Ta bắn trúng rốn mày đây!

Người ấy giương cung, Văn Thông không còn hồn vía quắt ngựa chạy xuống cầu trốn mất.

Người ấy là ai? Đó là Bá Dương, mà tài cung tên chẳng kém Dương Do Cơ thuở trước! Thúc Bảo đứng trên yên nhảy sang bờ, rồi dắt ngựa lên :

- Tại sao hiền đệ ở đây?

Bá Dương nói :

- Từ đại ca xem độn biết đại huynh mắc nạn ở đây, sai tiểu đệ đứng chờ từ sáng sớm.

Thúc Bảo cả mừng, hai người cùng sóng ngựa về. Hai hôm sau, đi tới ải Kim Đề, chợt thấy cát bụi bay mù, tới nơi mới biết là Từ Mậu Công đã cùng các hảo hán tiến đánh ải Kim Đề. Khi đó, Trình Giảo Kim giao chiến với tướng trấn ải là Hoàng Công Nghĩa. Công Nghĩa khỏe lạ lùng. Giảo Kim bị đánh một roi vào cánh tay, kêu đau mà chạy.

Thúc Bảo múa thương xông lên đánh, Công Nghĩa đem hết tài năng ra đối địch. Chừng ba mươi hiệp, Công Nghĩa thấy thương pháp của Thúc Bảo giỏi lắm bèn dùng miếng “Đà đao” của Quan Vân Trường như Thúc Bảo đuổi theo. Thúc Bảo đã biết miếng độc thủ ấy, thúc ngựa nhảy vót lên gươm thương đánh chặn ngọn đao của Công Nghĩa xuống, tay kia rút giản chập đôi lại đánh vào đầu Công Nghĩa đứt băng đi, cái mình không sợ rơi xuống, miếng đó gọi là “Sát thủ giản!”, nhân miếng “Đà đao” của kẻ địch mà dùng vậy.

Quân sĩ mất chủ tướng hò nhau chạy. Cửa thành mở rộng ra xin hàng. Thúc Bảo, Bá Dương vẫy Giảo Kim xông vào chiếm ải. Thúc Bảo vào trong đại dinh thấy mẫu thân bèn quỳ lạy và an ủi. Sau đó Từ Mậu Công cho binh nghỉ ba ngày. Ngày thứ tư sai Dã Nhuận Phủ và Liễu Chu Thần cầm một

ngàn quân giữ Kim Đê, còn đại binh dùng tiến đánh Ngõa Cương.

Cách Ngọa Công ba dặm, Mậu Công hỏi :

- Tướng nào đánh Ngõa Cương lấy công đầu?

Giảo Kim xin đi. Mậu công dặn nên cẩn thận. Kim vác búa xông ra giữa trận thét mắng.

Tướng trấn ải là Mã Tam Bảo hỏi chư tướng :

- Ai ra đuổi giặc cho ta?

Em ruột Mã Tam Bảo là Mã Tôn xin ra. Tới trận tiền thấy Giảo Kim vác búa to, mặt mũi như quỷ dạ xoa, có ý kinh hãi lắm. Hai người xưng tên họ rồi Giảo Kim giơ búa bổ liền. Mã Tôn giơ đao đỡ chẳng ngờ cánh tay Mã Tôn kêu rắc một tiếng gãy xương mà chiếc đao bắn đầu mất. Mã Tôn cuống quýt nhảy xuống chui vào bụng ngựa trốn. Giảo Kim giơ búa bổ chết cả người lẫn ngựa.

Kim ngựa cổ cười sằng sặc, lại đến cửa ải si mắng. Mã Tam Bảo cả kinh hỏi :

- Ai ra trả thù cho em ta?

Mã Hữu Chu là em thứ ba khóc mà rằng :

- Em xin ra trả thù cho nhị huynh.

Bèn lên ngựa, phóng ra, chẳng nói chẳng rằng phóng giáo đâm Giảo Kim. Kim né mình một tay nắm chặt ngọn giáo một tay bổ một nhát, xẻ Hữu Chu làm hai mảnh như chẻ nữa.

Tin ấy báo về ải. Mã Tam Bảo đứng lên :

- Bản soái quyết cùng giặc sống chết một trận này. Thấy ta thua thì các người nên mau mở cửa sau cho dân chúng thoát.

Các tướng khóc mà nghe lời thu thập hành lý gia quyến sắp sẵn ở cửa sau, để trốn lên núi sang bên kia rừng rậm.

Tam Bảo ra quát hỏi :

- Tên nào là Trình Giảo Kim, mau nộp mạng đền cho hai em ta?

Giảo Kim cười sằng sặc :

- Tốt lắm, chúng mày những ba anh em. Để lão gia cho đi tìm ông vải cùng một lúc.

Dứt lời lưỡi búa sáng lòe loẹt hại như tầm sét thiên lôi véo xuống đầu Tam Bảo. Bảo giơ chùy đỡ, chùy bật đi, cả người ngựa Tam Bảo chúi xuống. Bảo kêu to :

- Giặc này giỏi thật.

Rồi chạy ngoắt lên núi, cùng các tướng và gia quyến bỏ ải quan mà trốn chạy.

Giảo Kim toan đuổi theo giết, nhưng Từ Mậu Công vội sai đánh trống thu quân. Các hảo hán vào

thành xem xét kho lương, yết bảng chiêu dân, mở tiệc khánh hạ và ghi công Giáo Kim vào sổ. Rượu đang vui thì thốt nhiên trời rung đất chuyển, một tiếng nổ làm mọi người tưởng núi vỡ thành tan.

Quân vào báo :

- Ở góc phía đông giáo trường, đất rung lên rồi nứt ra một cái hang sâu lắm.

Từ Mậu Công và các tướng ra xem thấy một cái hang thăm thẳm, tối mịt mù gió rít vọng lên như ma hồn quỷ khóc. Mậu Công sai lấy sợi dây thật dài buộc con chó, con gà thả xuống, nói rằng :

- Hễ dưới hang có ma quỷ thì mất gà chó, ví còn nguyên là thần huyết báo cho ta một điềm hay.

Giáo Kim nói :

- Tôi chắc là địa ngục Diêm Vương thù ghét chúng ta sắp sai quỷ lên lôi chúng ta xuống mà chôn sống đó.

Một lát, kéo dây lên, gà chó còn nguyên, chỉ có móng vì giá rét. Mậu Công yên trí nói :

- Quyết là thần huyết, có ai dám xuống do thám xem có vật gì khác lạ chăng?

Giáo Kim lè lưỡi :

- Ai dại gì xuống địa ngục cho quỷ nó bỏ vào vạc dầu sôi. Dại ca xuống trước xem.

Mậu Công nói :

- Bây giờ bỏ thăm, viết ba mươi bảy cái dấu niêm phong kín, ba mươi sáu cái có chữ bất khứ, một cái có chữ khứ. Ai gặp phải chữ khứ thì bất luận là trên dưới, già trẻ, cứ việc ngồi vào thúng thả xuống, hễ cài tắt dùng quân luật chém đầu.

Mọi người khen phải, xin rút thăm. Ngờ đâu đến lượt Giáo Kim rút thăm sau cùng, phải ngay chữ khứ. Kim ngớ mặt ra, lại nhìn thanh kiếm để sẵn trên bàn, đành chịu phép thờ dài sườn sượt, cầm búa ngồi vào thúng. Trước khi thả xuống, Giáo Kim nắm lấy Vuơ Tuấn Đạt, nói rằng :

- Chỉ tại cái thằng giặc cướp này khéo dụ dỗ ta, thà cứ mặc lão gia bán muối kiếm ăn ngoài chợ lại hóa ra không đến nỗi phó thân cho quỷ sứ. Ta còn một mẹ già, ta từ nay xuống suối vàng rồi, người phải nuôi mẹ ta cho chu tất, kéo ta hiện về bóp người lè lưỡi đó.

Mọi người đều phải phì cười. Kim trừng mắt quát :

- Các anh cười gì, ta thì bỏ chết hết bây giờ.

Không ai nhìn được cười, xúm lại buông dây thả Giáo Kim xuống hố.

Trước còn nghe nhạc ở miệng thúng leng keng và tiếng Giáo Kim lảm nhảm, sợi dây càng xuống chỉ còn nghe tiếng gió lạnh xoáy từng cơn bốc mãi lên. Sợi dây dài đã hết vẫn chưa thấy thúng chạm vào lòng đất, chúng phải hò nhau nối dây thêm nữa, giờ lâu mới tới nơi.

Giáo Kim nhảy ra ngoài sọt chỉ thấy nước chảy rì rì, tiếng gió hun hút như ngàn lau, bãi sậy, sò mò mãi hai lạch nước buốt cóng, đến một khoảng đất rộng có cây cỏ thụ, có hoa, có bướm, có ánh sáng, có cả vết chân người, chân vật, Giáo Kim hoảng sợ cầm chắc đôi búa, theo vạch ánh sáng xanh biếc

mà đi theo mấy hàng cây rậm, đến cái cầu đá chênh vênh dưới cầu có đôi rồng xanh uốn khúc trong dòng nước trong thơm ngát. Đầu cầu thấy tảng đá xanh. Trên cầu, ai đặt sẵn một chiếc mũ bình thiên rồng vàng châu hạt ngọc, một chiếc áo long bào Thiên tử, một chiếc đai ngọc bích và đôi hia thêu ngũ phượng tên gọi là Vô Ưu Lý.

Giáo Kim thích chí nghĩ thầm: tự nhiên vỡ đất, tự nhiên gặp thăm đúng tên ta. Thế là trời cho ta hưởng cái lộc này! Mặc chơi để lát nữa lên cho chúng sợ lão Kim này.

Đoạn đội mũ, mặc áo, đi hia. Rồi đứng giữa cầu soi xuống dòng nước trong như gương sáng tưởng mình là Thiên tử, Giáo Kim cười vang cả động. Sau đó Kim ngất ngưỡng tìm về cái thúng, cầm chuông rung rồi rút lên. Nhưng chợt thấy một con chim vàng bay theo, nhả một phong giấy đỏ vào trong thúng rồi hay mất. Kim không biết chữ, cầm phong giấy giắt kỹ vào trong bọc. Trên hồ, nghe tiếng nhạc reo, các hảo hán xúm lại kéo lên. Một lát thúng lên, mọi người tròn mắt nhìn Giáo Kim :

mũ Thiên tử đằng trước ra đằng sau, mặc áo Thiên tử đằng sau ra đằng trước. Các hảo hán reo lên ầm ĩ, hỏi sự tình dưới hang sâu vực thẳm.

Giáo Kim chưa kịp đáp, thì mặt đất rung chuyển, cái hang liền ngay lại. Giáo Kim lè lưỡi ôm đầu nói.

- Ta mà không hiền lành nhân đức như Phật tử Như Lai thì ắt là bị vùi sâu một nắm rồi! Thực là trời có mắt Chúng hảo hán vòng tay kiệu Giáo Kim vào đại sảnh. Ngồi chễm chệ ngồi trên ghế cao, mọi phong giấy đỏ đưa cho Mậu Công xem. Mậu Công vừa đọc vừa suy nghĩ. Một dòng chữ trên bị nước làm nhòe. Còn ba câu dưới :

“...Một Đường đi qua một Đường sinh; Bốn cõi tám phương bao nhiêu đế.

Trị đời yên nước có hai Tàn.” Sau tờ giấy đó, có dòng chữ son lóng lánh :

“Ba năm làm đảo điên thiên hạ, Trình Giáo Kim tự nghĩa binh làm Hồn Thế Ma Vương”.

Mọi người hỏi chữ nghĩa. Từ Mậu Công khẽ đáp :

- Việc thiên cơ sẽ ứng dần dần, ta chớ nên tiết lộ.

Giáo Kim nhảy như khỉ múa trên ghế chéo :

- Trời đã định thế thì lão kim đây tất là con của Ngọc Hoàng. Mau tôn ta làm vua cho bỏ lúc đóng khổ bán rở rã trong các chợ.

Mậu Công nói :

- Đại huynh nhất đán ngồi ngai chúa tể, e các tướng sĩ không phục thì quân lính tất chẳng nghiêm. Bây giờ, xin đem lá cờ soái ra cắm giữa sân, hễ ai khấn vái cho lá cờ đó bay lên thì người ấy đáng vì Thiên tử đó.

Tức thì làm ngay. Ai cũng khấn, lá cờ đứng im. Giáo Kim vừa chấp tay vái, bỗng gió thơm lồng lộng thổi, mây vàng kéo đến, chim lá hót líu lo, mà lá cờ đại sụy bay cuộn cuộn như sóng bể tung múa, bay lên coi như phượng múa, rồng bay.

Mọi người cả kinh, quỳ cả xuống lạy trời đất báo ứng điềm hay đoạn sụp lạy Trình Giáo Kim, tung hô vạn tuế ngay dưới thanh thiên bạch nhật.

Từ đó, Mậu Công đổi đại sảnh là hoàng cung, và xin Giáo Kim đặt cho quốc hiệu. Kim nói :

- Trời đã định cho ta làm chúa tể ba năm quấy rối thiên hạ như Hoàng Sào ngày trước, thế thì xưng là Hồn Thế Ma Vương cho xong quách.

Từ Mậu Công và mọi người lại tung hô vạn tuế. Hồn Thế Ma Vương phong cho Từ Mậu Công và Ngụy Trung làm tả hữu thừa tướng kiêm chức Hộ quốc quân sư, Tàn Quỳnh làm Đại nguyên soái, còn những hảo hán đều phong tướng hết.

Mọi người vui vẻ. Hồn Thế Ma Vương truyền ban ngự yến. Đàn nhạc du dương. Chợt thám tử về phi báo :

- Muôn tâu Đại vương, hiện có mười vạn quân của quan tiết độ sứ Đường Bích đóng ở mặt đông, khí thế xem ra mạnh lắm, xin Đại vương định liệu.

Lại có thám tử vào báo :

- Muôn tâu Đại vương, nay có quan Tổng binh ải Lâm Ứng là Thượng Tư Đồ đem mười vạn đại quân đóng kín mặt Nam trại Ngõa Cương.

Lại có tin cấp báo :

- Muôn tâu Đại vương có Tổng binh ải Hồng Nê tên là Tàn Văn Lê đem năm vạn binh đóng kín cả mặt bắc, đang sửa soạn vây trại Ngõa Cương vào giữa.

Một lúc ba đạo binh kéo đến, khiến Hồn thế Ma vương rút đầu lè lưỡi tháo mũ bình thiên ném xuống án mà rằng :

- Thế này thì số ta làm vua có một giờ, thôi thôi ta lại về đi buôn muối vậy.

Các tướng chưa kịp khuyên can, lại có thám tử hốt hoảng vào quỳ báo :

- Cô Sơn vương Dương Lâm cử đại hùng binh, gươm giáo lừa ngựa nhiều như kiến, chỉ còn xa Ngõa Cương trăm dặm.

Đến tin này thì Giáo Kim cười phăng áo rồng, thoát bỏ hia phượng ném tót xuống đất mà la lớn :

- Ôi chao ôi, trời không cho thằng lái muối này hưởng phú quý thật rồi. Ngôi Hoàng đế đã không thành, nay nhất đán chống chọi với bốn mươi vạn binh mã thì mấy chục móng ở cái ải bé con này chỉ một đêm là chúng bóp tan ra cám mắt. Tốt hơn là mỗi thằng đi một ngả cho xong.

Nói rồi cuống quít toan cởi cả quần lụa hoa vàng ném trả. Mọi người xúm lại khuyên can. Mậu Công nói :

- Xin chúa công cứ bình tĩnh, làm thế quân sĩ sẽ chê cười, giặc đến thì ta đánh, có sợ chi. Nay chúng thần hãy phò chúa công ra cửa bắc, hạ thần sẽ dùng ba tác lưỡi thuyết cho Thượng Tư Đồ lui binh. Nếu hấn lui rồi, Tàn Văn Lê không đánh cũng phải về. Con Đường Bích, Dương Lâm, hạ thần sẽ có kế sau Nghe nói vậy, Giáo Kim mới an lòng, sai lấy giáp trụ ra mặc, cầm búa lên ngựa. Các tướng đi hộ vệ chung quanh cò thêu rồng phượng, lọng vàng tàn tía, mở cửa ải kéo quân ra.

Hồi 12

Ba tấc lưỡi, Từ Mậu Công lui tướng mạnh Thất
trận đồ, Cô Sơn Vương bại muôn quân

Thượng Tư Đồ trông thấy binh mã Trình Giảo Kim, bèn thúc mười vạn tướng sĩ của mình kéo đến như nước chảy.

Thượng Tư Đồ được xếp vào anh hùng thứ mười của đời ấy, năm trước đánh Nam Dương ải vô ý để Ngũ Vân Triệu trốn thoát. Trong lòng lúc nào cũng ăn năn lỗi ấy nay không kịp đợi thánh chỉ hay quan trên sai đã hăng hái đem quân đánh Ngõa Cương để lấy công.

Thượng Tư Đồ quả là viên tướng vô cùng lợi hại sức mạnh địch muôn người, lại nhờ mấy thứ bảo bối vô song trong thiên hạ.

Khi ra trận đầu đội mũ quý tên gọi Mã danh khôi, trỏ mũ có hạt minh châu, đánh trận trong đêm tối, ánh minh châu chiếu ra ba dặm như đèn đuốc. Minh mặc áo thất lĩnh giáp, đánh toàn bằng vàng ken bảy cái vẩy cá Nam Hải, vốn là Thần ngư của Quan Âm Bồ Tát. Lúc nào có giặc đến đánh úp hay có kẻ thích khách, tự nhiên bảy vẩy cá đó dựng lên báo hiệu. Tay cầm đề la thương trong có lỗ hồng. Đi đánh trận mệt nhọc, trong cây thương tiết ra một thứ nước ngọt thơm như nước cam tuyền, uống vài giọt đã có thể tỉnh ra đánh luôn trăm trận, thức đủ trăm đêm. Lại cỡi con ngựa đuôi sư tử, lông như lông hùm báo, trên cái bướu đỉnh đầu có một chòm lông trắng như cước, hễ thua quân địch thì rút một sợi lông ngựa sẽ găm lên như sấm sét, khói đen phun ra mù mịt khiến ngựa chung quanh co rúm vó ngã lăn ra sùi bọt mép.

Khi đó, Hồn Thế Ma Vương đứng dưới lọng vàng chỉ búa về phía một Thượng Tư Đồ :

- Tướng quân đem binh đến đây để làm gì mà đông thế, chúng ta nào có thù oán gì nhau mà sinh sự cho hao binh tổn tướng, Tướng quân nghĩ lại xem.

Tư Đồ thét :

- Chúng bay, một lũ đạo tặc, đốt phá Sơn Đông lại chiếm ải này để nhòm ngó ải ta, không trừ trước thì là nuôi ong tay áo mà ngủ chắc?

Giảo Kim cười nhạt :

- Sao lại bảo chúng ta làm phản Sơn Đông. Ngày nay, vua thì vô đạo, đánh thuốc độc cho anh, hiếp chị dâu, lấy mẹ ghê, làm lắm điều như nhuốc. Vua không hơn loài chó thì những kẻ hào hiệp ngang tàng đội trời đạp đất như chúng ta há lại như lũ chúng bay uốn gối thờ loài chó ấy?

Thượng Tư Đồ bị sỉ mắng, múa đề la thương đánh. Bên này, Thúc Bảo cũng giơ thương đối địch. Từ Mậu Công vẩy lá cờ xanh, tức thì hai mươi tướng xúm vào vây chặt Tư Đồ. Mậu Công sợ Đồ núng thế, giật lông bướu ngựa, bèn to tiếng nói :

- Chư tướng xuống ngựa mà đánh, lợi hơn.

Các tướng nghe lời giao ngựa cho quân, múa hai mươi thứ binh khí khiến Tư Đồ tả xung hữu đột, đỡ trên đỡ dưới, đánh dọc quay ngang.

Mậu Công thúc ngựa lên nói :

- Các tướng hãy dừng tay cho ta thừa chuyện Thượng lão huynh. Lão huynh có biết rằng tự nhiên cử toàn đại binh đến vây đánh trại Ngõa Cương bé nhỏ này, chưa chắc đã làm được ai mà chính là thất sách vô mưu đó. Không những thế lại tự trói mình vào tội lớn, tôi lấy làm lo ngại cho lão huynh, tại vạ sắp đến mà không tự biết.

Tư Đồ lùi ngựa năm bước, chống thương xuống đất mà rằng :

- Ta vì triều đình dẹp loạn an dân, sao gọi là thất mưu, phạm tội?

Đáp rằng :

- Tôi xin hỏi: Lão huynh khó nhọc đến đây do thánh chỉ hay vì lệnh Cô Sơn vương?

Tư Đồ nói :

- Giặc quấy đất hại dân, kẻ làm thống soái như ta đây phải đánh sao phải chờ thánh chỉ hay tướng lệnh?

Mậu Công ngửa mặt cười :

- Tướng quân quên rồi ư? Năm xưa vâng tướng lệnh Bình Nam vương Hàn Cầm Hồ đánh Ngừ Vân Thiệu. Tướng quân giữ mặt Tây để Thiệu đi thoát, suýt thì đầu tướng quân rụng. Đó là nhờ lòng Hàn Cầm Hồ khoan dung chứ Cô Sơn vương đây thật trí mọn, tâm ác sẽ giết bất cứ ai. Nếu tướng quân thắng được Ngõa Cương là hay lắm, nhờ ra đại bại thì tội này chập với tội xưa thì nguy lắm. Lại thêm cái lỗi khi không rời bỏ ải quan địa hạt của mình, cái đó cũng nguy hiểm lắm. Hiện nay giặc già như ong, chúng biết tướng quân dốc hết binh mã đến đây, mặt sau lưng chỉ vài trăm quân chúng có thể chiêm phá ải Lâm Đông, Khi đó tướng quân sẽ bơ vơ, đi mắc tội về sa lưới, biết xử trí cách nào.

Chúng tôi đây làm phản Sơn Đông, đó là thuộc địa hạt Đường Bích, Bích đem binh đi đánh Ngõa Cương là phải Còn như tướng quân không thuộc đất Sơn Đông, tự nhiên ngửa tay xin việc, việc chưa thành đã tự rước vạ vào mình. Thắng Ngõa Cương sẽ là công của Đường Bích mà bại ở Ngõa Cương lại mất cả Lâm Đông, tội lớn sẽ đổ vào đầu tướng quân, chịu chết như thế chẳng là thất sách, hữu dũng vô mưu ư? Kẻ làm soái đâu có sự đại khờ như vậy, cho nên tôi lo cho tướng quân lắm đó.

Tư Đồ như chợt thoát giấc mơ, nghiêng mình cầm ngang ngọn thương xá Mậu Công :

- Bản soái tính nhầm rồi, đa tạ lão huynh chỉ giáo.

Đoạn lui binh.

Đồ về trại nói với Tần Văn Lễ. Lễ giật nảy mình, vội truyền ba quân nhổ trại, về ải quan suốt đêm hôm ấy.

Lại nói Cô Sơn vương Dương Lâm đem binh vây chặt mặt Tây trại Ngõa Cương. Đường Bích vội vào ra mắt, Dương Lâm hăm hăm đập án mắng rằng :

- Người làm đến chức Tiết độ sứ Sơn Đông, quyền binh trong tay, binh nhiều tướng mạnh mà hai tên cường đạo không giữ nổi, còn mong gì người giữ vững một thành trì? Tả hữu đâu, đem tên vô dụng này ra chém.

Đường Bích sụp lạy kêu :

- Trình lão Đại vương, tội tôi không đáng chết!

Dương Lâm quát :

- Sao lại không đáng chết?

Đáp rằng :

- Cường đạo những ba mươi bảy đứa đang đêm đốt nhà phá ngục, giặc lẫn với muôn dân, xương trộn với máu, tôi không phân được giặc với dân mà bắt vì chúng trá hình làm hành khất, tiểu phu. Còn như Đại vương và mười hai thái bảo, chỉ một việc với tay nắm tóc Tần Quỳnh mà còn để cho hắn nhảy qua cầu đánh lừa ả Đồng Quan, nhìn theo đuôi ngựa hắn mà đành chịu, giữa lúc ban ngày Đại vương nghĩ kỹ cho tôi được mang ơn hồ hải.

Cô Sơn vương chịu thâm là phải, đỏ mặt nạt rằng :

- Ta tạm tha cho ngươi, hèn phải đi bắt sống Tần Quỳnh để lập công đái tội. Bằng không bắt được, ngươi chớ trách ta vô tình.

Đường Bích lạy tạ lui ra, về dinh đem tướng sĩ đến cửa thành khiêu chiến. Giáo Kim cho Thúc Bảo ra. Thấy Đường Bích, Thúc Bảo cầm ngang ngọn thương xá mà rằng :

- Mặt tướng cúi chào cô chủ. Vì mặc giáp không xuống ngựa làm lễ được cô chủ, thứ tội cho.

Đường Bích nói :

- Ta chưa hề bạc đãi Tần Quỳnh. Nay ngươi làm nên chuyện kinh thiên động địa. Dương Lâm sai ta bắt trói nói, nếu không bắt được thì ta mang tội. Nếu còn nghĩ tình nghĩa Tần Quỳnh nên tự trói cho ta khỏi mang tội với Dương Lâm.

Thúc Bảo đáp :

- Quỳnh tôi rất mong báo ơn cô chủ, vui lòng tự trói, nhưng chỉ hiềm chúng bạn và các hào kiệt trong thiên hạ chê cười là hèn nhát, ngu si. Là vì trong triều, vua thì vô đạo, quan thì hại nước buồn dân, người hiền giỏi thì bỏ đi hết cả. Nay Quỳnh tôi chịu bó tay, chỉ là để luôn cúi cái triều đình thối nát mà thôi. Thưa cô chủ, kẻ biết mình biết người đâu có xử sự như vậy được. Hiện giờ là lúc người tài đức bỏ chỗ tối tìm ra chỗ sáng, nghịch với kẻ ác cho thuận với đạo trời. Sao cô chủ muôn binh vạn mã trong tay lại khom lưng thờ bạo chúa, gian thần.

Ngư này nghĩ cô chủ nên đổi niên hiệu lập quốc hiệu, tiến lên khả dĩ nắm ngôi Thiên tử, lui xuống khả dĩ làm Phiên vương; tài đức ấy há cam chịu cho những kẻ không hơn mình sai khiến và khiến trách. Cô chủ xét lại coi.

Nghe nói, Đường Bích như tỉnh giấc chiêm bao, khẽ nói :

- Đã từ lâu ta thầm mang hoài vọng ấy. Nhưng cứ e ngại Dương Lâm đánh.

Thúc Bảo nói :

- Nếu Dương Lâm đánh, Ngõa Cương chúng tôi xin đem hết binh mã ứng cứu.

Đường Bích cả mừng :

- Nếu vậy thì ta rút quân về. Khi có hoạn nạn, thề phải cứu giúp nhau.

Thúc Bảo nhận lời, rồi vái mà cũng quay ngựa về dinh ải.

Đường Bích hạ lệnh đổi cờ Đại Tù, tự xưng Tế Nam vương, đoạn nhổ trại kéo quân về Sơn Đông.

Dương Lâm được tin Đường Bích âm mưu với Tần Quỳnh rút quân về Sơn Đông làm phản, Dương Lâm nổi giận đem mười hai vị thái bảo và toàn lực binh mã đuổi theo đánh Đường Bích.

Thúc Bảo đứng trên thành thấy binh mã Dương Lâm ồ ạt như sương mờ tuyết phủ, bèn nói với Hồn Thê Ma vương cử binh theo đánh Dương Lâm.

Dương Lâm ngoảnh lại thấy quân trong ải kéo ra, bèn bỏ Đường Bích mà hạ trại chờ đánh quân ở phía sau.

Từ Mậu Công mỉm cười, truyền thu quân vào ải không để sót một người nào. Dương Lâm tưởng là nhất lại sai nhổ trại kéo quân đuổi Đường Bích. Khi đó Mậu Công lại khua chiêng trống vang trời, mở cửa ải cho quân hò reo theo đuổi Dương Lâm tức lắm, phải quay lại chờ nghênh chiến. Từ Mậu Công lại hồi trống lùi binh.

Dương Lâm bị mắc lõm mãi, giận đến nổi dựng râu tròn mắt nhất định dàn quân vây kín Ngõa Cương. Các tướng hỏi Từ quân sư, đó là thế trận gì. Mậu Công đáp :

- Như thế là Nhất tự trường xà, đánh đầu thì đuôi tiếp ứng đánh đuôi thì đầu quay lại, đánh khúc giữa thì cả đầu và đuôi cùng áp lại tấn công kẹp chặt vào mà tiêu diệt không một nhân mạng nào thoát chết trừ có phép độn thổ đằng vân.

Hồn Thê Ma Vương hỏi :

- Ai địch nổi Dương Lâm?

Mậu Công đáp :

- Xét ra chỉ có biểu đệ của Tần hiền đệ là La Thành mới có sức đánh nổi Dương Lâm. Xin chúa công sai người đi vờ hấn mới mong phá được trận này.

Thúc Bảo nói :

- Cô gia tôi trấn thủ Yên Sơn, pháp lệnh nghiêm minh, có lẽ đâu lại dung bọn mình làm phản. Như vậy khi nào còn cho La Thành đi giúp?

Mậu Công nói :

- Tôi đã có kế rồi.

Thúc Bảo nói :

- Kế của quân sư tất là linh diệu, song tiểu đệ tưởng rằng khi La Thành giáp chiến với Dương Lâm lão Dương kia xem thương pháp sẽ biết là họ La, như vậy sẽ quan trọng, nguy hiểm cho cô gia tôi

lắm.

Mậu Công cười đáp :

- Hiền đệ lo xa quá. La Thành không phải là người ngu dại, sẽ có cách đối đáp với Dương Lâm. Việc này tất phải nhờ Vương Bá Dương đi giúp.

Dương lĩnh ý, bỏ thư vào túi, cầm trường kích phi ngựa ra ngoài ải, xông thẳng vào mặt trận của quân Tùy.

Thấy động, Dương Lâm sai vị Thái bảo thứ bảy là Dương Đào Nguyên ra đánh. Đào Nguyên vâng lệnh, cầm giáo lên ngựa, thấy Bá Dương toan đánh. Dương cầm ngang kích nói :

- Ta đi với một người là Tàn Bảo Ngân đến đây để lấy đầu Dương Lâm. Người đó là em ruột Tàn Thúc Bảo, anh hùng vô địch ở đời này.

Bảo Ngân thường nói: sẽ bắt thẳng cẩu trệ Dương Lâm, khoét mắt rồi nhồi bắp vào trong cái nhỡn đặng mà đọc binh thư. Nay Đại vương nhà ngươi đến, chúng ta quyết đi mời Bảo Ngân đến để lấy mắt Đại vương các ngươi làm đèn. Nếu Đại vương và các ngươi sợ thì để ta quay lại, mà quả là anh hùng thì mở rộng đường cho đi rước Bảo Ngân đến cùng Đại vương ngươi thì xem ai là anh hùng vô địch.

Đào Nguyên đỏ mặt tía tai nói :

- Đã thế thì ta cho ngươi đi bảo thẳng ranh con ấy đến đây cho ta lôi ruột.

Bá Dương nói.

- Xin tướng quân nên lượng sức mình biết sức người. Tôi nói thật, Tàn Bảo Ngân sức mạnh đạp thành san núi, Dương Lâm không địch nổi một hiệp đầu. Bây giờ để ta đi e rằng tướng quân lại hối hận ở tuổi vàng. Vậy nên vào hỏi Đại vương xem có can đảm để ta đi không đã.

Đào Nguyên càng sôi máu tím gan, quát âm lên :

- Ngươi cứ đi lôi thẳng Tàn Bảo Ngân ấy lại đây, ta xem nó bao nhiêu đầu tay mà vô lễ thế.

Nói rồi quát quân giãn cả ra mở thành một con đường nhỏ cho Bá Dương phóng ngựa đi, đoạn về dinh chờ đợi xem Bảo Ngân mặt mũi thế nào mà dám móc mắt phụ vương mình.

Bá Dương ra khỏi trận trường xà, phong ngay tới Yên Sơn. Ba ngày ròng rã, tới nơi Bá Dương vào thành tìm quán nghỉ chân, chủ quán dọn rượu và thực phẩm ra. Dương hỏi :

- Công tử con La nguyên soái có trong phủ không?

Đáp rằng không. Lại hỏi :

- La công tử đi chơi đâu?

Chủ quán thấp giọng :

- Ngoài biên thùy giặc Đột Quyết đem quân cướp ải quan, La nguyên soái sai công tử đem quân đi đánh. Nghe đâu, La công tử đã đánh tan giặc, đang kéo quân về, chỉ mai là tới phủ.

Bá Dương có ý mừng đêm ấy ngủ ở khách điếm. Sáng sớm Dương ăn cơm rồi ra ngoài thành cách xa năm dặm mà mong đợi.

Đến quá trưa ở chân trời bụi bốc, ngựa phi, một lúc tới gần, đích là La công tử. Bá Dương đứng né bên đường, chờ La Thành đến, bươn ra nắm dây cung, La Thành nhận ra bạn cũ, vội nhảy xuống ngựa cùng nhau thi lễ.

La Thành kéo Bá Dương ra một bãi cỏ tranh, khẽ hỏi :

- Bọn người làm phản Sơn Đông, sao lại đến đây?

Bá Dương thuật rõ việc Tần Thúc Bảo ra khỏi Đồng Quan, cướp ải Kim Đê, chiếm Ngõa Cương, và cửu mẫu (mẹ Thúc Bảo, vợ La Thanh) cũng ở Ngõa Cương, hiện đang bị Dương Lâm vây khốn.

Nói rồi đưa thư, xem rõ sự tình La Thành nói :

- Đại huynh hãy khá vào tửu quán trong thành đợi tiểu đệ đem quân về phục lệnh soái phụ, rồi nếu có thể đi được sẽ cho người ra báo.

Bèn từ biệt Bá Dương lên ngựa đem quân mã vào thành. La nguyên soái mừng rỡ, khao thưởng ba quân. La Thành vào hậu dinh lạy mẹ. Rồi nói :

- Thừa mẹ, thực có chuyện nực cười. Tần biểu huynh con tôn Trình Giảo Kim làm vua ở Ngõa Cương, Cửu mẫu cũng ở đây, hiện nay Ngõa Cương bị Dương Lâm vây đánh nên viết thư nhờ con đến giải vây cho.

Nói rồi đọc thư cho mẹ nghe. Tần mẫu ứa nước mắt nói rằng :

- Cửu mẫu con chỉ còn có một giọt máu đỏ thôi. Cậu con đã bị Dương Lâm giết, thù kia chưa trả nay nếu biểu huynh con gặp nạn thì đáng lo cho dòng dõi họ Tần ta lắm. Con nên đi cứu biểu huynh con cho vui lòng mẹ.

La Thành nói :

- Nếu cha con biết thì bất tiện. Chốc nữa thân phụ con về thì thân mẫu phải lập kế mà nói rằng. Khi xưa thân mẫu thụ thai con có cầu nguyện ở núi Võ Dương, từ ấy đến ngày nay chưa lên núi dâng hương, đêm qua nằm mơ thấy sơn thần quở trách. Nói như vậy thì phụ thân con sẽ bảo thân mẫu thân đi lễ. Mẫu thân cáo một đề con đi thay. Thế là cha con không nghĩ ngờ gì cả.

Tần mẫu gật đầu. Quả nhiên La công ung lời sai La Thành đi dâng hương thay mẹ. La Thành ngầm sai La con ra báo Vương Bá Dương tìm chỗ vắng vẻ ngoài thành mà đợi.

Mờ sáng hôm sau, La Thành sắp sửa khô giáp bảo La con bỏ lẫn vào trong quả vàng hương hoa gánh ra ngoài thành đoạn vào lạy biệt song thân đem La An, La Xuân theo hầu.

Ra đến chỗ Bá Dương đợi, La Thành bảo La An, La Xuân tạm lánh vào nhà bạn đợi, rồi mặc khô giáp cùng Bá Dương gia roi ngựa phóng chưa đầy một ngày đã tới Ngõa Cương. Tới nơi thấy binh mã đông như kiến cỏ vậy bọc thành trì rất nguy cấp. La Thành bảo Bá Dương :

- Tiểu đệ đánh phá vòng vây. Còn đại ca nhân lúc rối loạn vào thành báo cho anh em biết.

Đoạn múa tít ngọn thương xông vào muôn quân trùng điệp, coi như chỗ không người. Mũi thương như tuyết rụng hoa rơi, quân Tùy ngã chết toì bời như lá rụng. Cô Sơn vương cả sợ dẫn các tướng ra. Đào Nguyên thấy địch thủ có một mình thì coi thường múa đao chém. La Thành gạt đao quay đốc thương đánh trúng đầu, rồi vươn tay nắm lấy thắt lưng nhấc bổng lên cầm hai chân xé làm hai mảnh vát vào quân địch. Thấy vậy các tướng xô nhau chạy trốn. Quân sĩ nhón nháo, đè lên nhau mà chết.

La Thành đánh đông phá tây, người ngựa tắm trong máu giặc. Một thương đâm suốt ngực La Phương rơi xuống mà gãy chết. Một chọc trúng mắt Tiết Lương và lại tóm cổ xé làm hai mảnh tung lên như Đào Nguyên ban nãy. Mười hai thái bảo chốc lát mất tám người. Còn bốn vị thái bảo bỏ giáp vát mũ, xuống ngựa, theo loạn quân mà lẫn.

Cô Sơn vương vừa sợ vừa tức vác long tu bổng đánh thiếu niên dũng tướng. La Thành dùng hết lực binh sinh khiến cây thương lợi hại và đẹp mắt rồng lấy nước, hồ quần non, đánh chừng trăm hiệp, Dương Lâm có ý mệt, dừng tay nói :

- Quái lạ, thương pháp này ta ngờ thương pháp họ La! Có phải vậy chăng?

La Thành cười đáp :

- Tần Thúc Bảo em ruột ta học được thương pháp họ La. Ta là Tần Bảo Ngân anh ruột hẳn có lẽ nào không biết phương pháp ấy?

Nói rồi lại trở thành uy đánh khiến Dương lâm phải khen thầm, chợt ba tiếng pháo nổ vang, các hảo hán trong thành kéo ra vây chặt Dương Lâm mà đánh. Dương Lâm hoảng hốt bị trúng một mũi thương của La Thành vào cánh tay bên thúc ngựa quay đầu chạy.

Quân Tùy chết hơn một nửa, máu chảy lênh láng bãi sa trường, trong đám loạn quân, La Thành gặp Tần Thúc Bảo và Đôn Hùng Tín, anh em gặp mặt xiết bao mừng rỡ.

Hùng Tín, La Thành xin lỗi nhau. La Thành xin từ biệt, nói rằng :

- Tiểu đệ không dám vào thành lạy Cữu mẫu e lộ chuyện, xin cho về, kéo song thân mong đợi. Đại ca nói với Cữu mẫu rằng La diệt này có lời kính lạy.

Đoạn cúi chào Thúc Bảo, Đôn Hùng Tín; La Thành gia roi cho ngựa chạy mãi miết về Yên Sơn, mờ sáng mới về tới phủ.

Thấy thẳng trận, Trình Giáo Kim cười ha hả :

- Thật là nhờ phúc tinh ta đó! Nay Bá Dương vương huynh vì ta đi Kim Châu lấy chuông Cảnh Dương, Tần vương huynh đi Lôi Châu lấy trống Long Phượng về đây để thiết triều cho long trọng.

Hai người vâng lệnh đi ngay.

Dương bị đại bại phần uất chưa biết tính sao thì có thánh chỉ vời về Đãng Châu trấn thủ vì có tin Lưu Vương ở hồ Ly Thạch ngoài vùng bề cấp quân cướp phá.

Dương Lâm đành tiến tướng giữ ải Lâm Đồng quan là Ngụy Văn Thông đem quân đi đánh Ngõa Cương, còn mình thì về Đãng Châu trấn thủ.

Tùy Dạng Đế được sớ của Dương Lâm vội sai Ngụy Văn Thông dôn quân đánh Ngõa Cương, và sai

đại tướng Dương Lâm ra trấn thủ Đồng Quan.

Nguy Văn Thông cử mười vạn hùng binh đi đánh Ngõa Cương, khí thế rất là hùng dũng. Mậu Công ngầm sai Quốc Viễn, Như Khuê, Kim Giáp, Đồng Hoàn, Lư Đồ, Thiên Khánh đem binh mã đi mai phục các nơi hiểm yếu.

Tần Thúc Bảo đi Lôi Châu lấy trống Long Phượng về, xa trông thấy binh mã rợp trời vây Ngõa Cương, bèn sai quân sĩ giấu trống vào bụi kín trong rừng rồi cầm giản phi vào trong muôn quân cả phá. Văn Thông cầm đao lên ngựa, thấy Thúc Bảo quát to lên :

- Cường đạo kia, ngày nọ mày chạy thoát ải Đăng Châu, hôm nay để đầu lại, ta cho chạy nữa.

Hai bên giáp chiến, trống trận vang trời. Vừa đánh Văn Thông vừa vây quân sĩ và các tướng vây chặt Thúc Bảo, quyết bắt cho kỳ được.

Thúc Bảo càng đánh, chúng càng đến đông thành ra phải đánh với năm bảy tướng và muôn vạn quân một lúc. Một quá mà không phá được vòng vây, Bảo vẫn cố sức tung hoành, giản tới đâu đâu vỡ xương tan đến đấy.

Đang khi nguy cấp thì Vương Bá Dương đi lấy chuông về thấy quân sĩ tung hoành loạn chiến bèn phi ngựa lên gò cao nhìn rõ Thúc Bảo đánh một mình một ngựa tả xung hữu đột giữa vòng vây. Bá Dương phóng ngựa tới vừa lúc Thúc Bảo mở đường máu chạy về đông. Văn Thông theo ráo riết. Bá Dương vội giương cung bắn một phát tên vào cổ họng Văn Thông bắn xuống ngựa chết liền. Thúc Bảo quay lại cắt luôn thủ cấp. Mất tướng vạn binh tan vỡ. Bọn Quốc Viễn và phục binh các nơi ra chém giết, quân Tùy xin hàng hết.

Thúc Bảo đem đầu Văn Thông vào thành phục mạng. Giáo Kim mừng rỡ, sai giết trâu khao thưởng.

Dạng Đế nghe tin Cô Sơn vương bại trận, Văn Thông bị giết, mười vạn quân mất sạch, thì buồn rầu nói :

- Nếu thế giặc mạnh thế này thì một mai triều đình vỡ mất, làm sao được!

Dương Tổ đi trấn thủ Liêu Dương. Toàn quyền về tay Hóa Cập, Cập tâu rằng :

- Có quan bộ Bình vương tên gọi Khâu Thụy. Người ấy có thể san phẳng Ngõa Cương, vậy xin bệ hạ cấp cho mười vạn quân cho cầm cờ soái sẽ không lo giặc nữa.

Dạng Đế làm theo, cho triệu Khâu Thụy đến, lại hỏi :

- Ai dám nhận chức tiên phong?

Con thứ hai Võ Văn Hóa Cập là Thành Long xin tình nguyện. Dạng Đế phong ngay cho làm chánh tiên phong.

Lui châu về, Hóa Cập mừng Thành Long:.

- Mày tài hèn trí mọn, có võ nghệ cơ mưu gì mà dám lĩnh ấn tiên phong, khéo mà toi mạng.

Đoạn sai gia tướng bưng một mâm vàng đến xin Khâu Thụy che chở cho con trai. Khâu Thụy nghiêm nét mặt mà rằng :

- Thừa tướng có lời bảo Khâu Thuý tôi gìn giữ công tử nơi mặt trận, cái đó xin lĩnh ý. Còn như đem vàng làm lóe mắt tôi thì cái đó xin từ chối. Thừa tướng xá cho.

Hóa Cập hai ba lần cảm tạ mà lên xe ra về, trong lòng vẫn áy náy không yên, đem việc ấy nói với phu nhân. Phu nhân rơi lệ lã chã, đêm ngày lo sợ lắm.

Hai hôm sau đã tuyển lựa xong. Mười vạn tinh binh, cờ súy phát phới, kéo như mưa rào thác đổ đến Ngõa Cương phá giặc.

Hồi 13

Đánh Ngõa Cương, Khâu Thụy mắc mưu sâu Lấy
Kim Đề, Nguyên Khánh khoe thần dũng

Đại Bình Khâu nguyên soái đã hạ trại cách Ngõa Cương năm dặm. Hồn Thế Ma Vương vẫn kể Từ Mậu Công. Mậu Công mỉm cười phe phẩy quạt, ung dung nói :

- Chúa công cứ yên tâm, hạ thần xin dâng mẹo nhỏ khả dĩ thu cả Khâu Thụy và mười vạn quân về dưới trướng!

Vừa dứt lời có tin đại tướng tiên phong là Thành Long đến khiêu chiến. Mậu Công sai Đôn Hùng Tín ra trận, dặn đánh lấy thua chứ không cần được.

Tín vâng lời ra ải dẫn quân, cùng Thành Long giao chiến. Hùng Tín vừa đánh vừa cười, giá chỉ gạt mạnh một cái cũng đủ khiến Thành Long lảo đảo xuống ngựa. Chừng năm hiệp Hùng Tín rong cương cho ngựa chạy về trong ải.

Thành Long tưởng Tín thua thiệt, cả cười mà dẫn quân đắc thắng về bản trại. Khâu Thụy mừng rỡ, viết thư dâng về kinh sư báo tin thắng trận.

Hôm sau Thành Long lại đem quân khiêu chiến. Quân sĩ si mắng om sòm. Trong thành im lặng như cánh đồng ma, không thấy bóng cờ, không nghe thấy một tiếng quân reo, ngựa hí.

Cứ như thế đúng nửa tháng, ngày thứ mười sáu, Từ Mậu Công sai Tần Thúc Bảo ra trận, và dặn phải bắt sống mang về. Thúc Bảo ra quân vừa đánh ba hiệp đã tay giờ giãn gặt bắn cây giáo của Thành Long, một tay nắm đai áo Tuyền tướng kéo về mình cấp ngang dưới nách mà thúc ngựa vào thành.

Bại quân về báo tin, Khâu Thụy toát mồ hôi, truyền đóng cửa dinh trại không ra đánh nữa. Bên này Từ Mậu Công sai chém Thành Long, bỏ thủ cấp vào cái rọ tre. Rồi đó, Mậu Công sai người theo bức chiến thư của Khâu Thụy mà bắt chước lối chữ, viết một phong thư dưới đóng triện ấn giả của Khâu Thụy vào giỏ dầu lâu. Đoạn sai năm mươi tên quân mang thư và giỏ dầu lâu, do Vương Bá Dương dẫn dắt đến Trảng An ngay hôm đó.

Bá Dương cùng chúng đi ngày đêm, tới Trảng An vào một buổi chiều. Bá Dương dặn chúng đợi rải rác ở cửa Bình bộ Thượng thư, còn mình và một tên quân vào phủ Võ Văn thừa tướng.

Tới chòi canh, Bá Dương hỏi :

- Quan thừa tướng có trong dinh không đó?

Lính canh vội đáp :

- Thừa tướng đi châu chưa về, các người ở phương nào đến đây?

Đáp rằng :

- Chúng ta đến do việc quân cơ hệ trọng. Khâu nguyên soái Ngõa Cương sai đến dâng thư và trình cái rọ đựng báu vật này. Nay thừa tướng chưa về, ta hãy tạm gửi đây, lát nữa sẽ quay lại vào hầu thừa tướng.

Nói rồi đưa thư gửi rọ lại đây, cùng nhau đi thẳng đến sau dinh quan Binh Bộ. Bá Dương dắt năm mươi tên quân vào một bãi vắng lúi bục quần áo ngự lâm ra thay, rồi đẩy cái tù xa đi tuồn tuột vào trong dinh Khâu Thụy. Bá Dương quát lớn :

- Có thánh chỉ, rọ ra đây cho ta tuyên đọc.

Phu nhân và Khâu Phúc vội ra quỳ xuống nghe đọc chiếu, đại khái nói rằng: “Khâu Thụy ý thể làm Nguyên soái bắt giết oan Thành Long là tướng tiên phong. Nay bắt cả gia quyến giam vào ngục”.

Đọc xong xúm lại trối phu nhân và Khâu công tử vào tù xa. Ra tới cửa phủ dán tờ niêm phong giả vào cổng, đoạn đẩy tù xa đi mãi miết chừng hai mươi dặm thì trời tối. Chúng lại thay quần áo, đẩy suốt đêm tới Ngõa Cương.

Võ Văn Hóa Cập ở triều về thấy gia nhân trình thư và cái giỏ tre.

Mở ra xem thấy rõ ràng ấn và chữ của Khâu nguyên soái :

“Ta có mấy lời cho Võ Văn Hóa Cập biết rằng con của ngươi là Thành Long ý thể cha mà dám hung bạo với quân sĩ, lại vô lễ đối với ta, không coi tướng lệnh ra gì cả. Vì muốn cho nghiêm quân luật ta đã sai chém Thành Long, và gửi thủ cấp về cho ngươi biết rằng Khâu Thụy đây là bậc anh hùng không sợ gì ngươi mà giấu diếm “.

Hóa Cập tái mặt, run tay mở rọ, thấy rõ ràng đầu còn đẫm máu.

Hóa Cập thét một tiếng ngất đi. Tỉnh dậy nghiến răng nói :

- Thằng Khâu Thụy gian ác kia. Ta với mày không thù oán, sao nỡ giết con ta! Ta thể phải báo cái thù này.

Nói xong, cầm thư và thủ cấp con, lên xe vào hoàng môn đánh trống, xin vào chầu có việc quân quan trọng. Dạng Đế đang uống rượu với cung phi, hát hoảng đội mũ mặc áo ra triều. Hóa Cập khóc mà dâng thư Khâu Thụy và cái giỏ thủ cấp lên ngự lãm.

Dạng Đế nổi giận đùng đùng sai Cẩm y vệ đi bắt gia quyến Khâu Thụy tổng giam, chờ Khâu Thụy đem quân về sẽ kết tội mà giam nốt.

Quân Cẩm y vệ đi một chốc về tâu rằng công phủ Binh bộ đã niêm phong, còn gia quyến đã bị quân hiệu úy ngự lâm quân đến đọc chiếu chỉ, bắt đi rồi.

Dạng Đế cả kinh :

- Nào trẫm có sai ngự lâm quân làm việc ấy bao giờ?

Hóa Cập dẫm chân mà rằng :

- Thế thì rõ ràng Khâu Thụy làm phản, cho người về giả thánh chỉ đón vợ con theo giặc Ngõa Cương rồi.

Trong khi ấy gia quyến Khâu Thụy đã được Từ Mậu Công nghênh đón và sai dọn phòng lịch sự mời ở, cung đón rất là chu đáo. Rồi sai Tàn Thúc Bảo ra ngoài thành khiêu chiến. Khâu Thụy đem quân ra đánh.

Thúc Bảo thi lễ nói rằng :

- Tiểu tướng mình mặc giáp không thể xuống chào, Nguyên soái tha cho.

Khâu Thụy nói :

- Ta nghe nói Tần tướng quân là dòng dõi trung thần hiền tướng sao lại đi theo giặc phản triều đình. Chi bằng về với ta sẽ được triều đình ân xá mà làm nên công hầu khanh tướng, có hơn không?

Thúc Bảo mỉm cười :

- Chim khôn tìm nơi cao mà đậu, ta làm bề tôi sao lại không biết tìm chúa hiền đức mà thờ. Tùy Dạng Đế vô đạo trong thiên hạ oán ngất trời xanh, Nguyên soái há lại không nhận rõ. Ấu là về Ngõa Cương cùng chúng hào kiệt anh hùng, hiền sĩ mưu đại nghĩa, một ngày kia giết bỏ hôn quân, lập triều đình, cho thuận với ý trời, lòng dân, Nguyên soái nghĩ sao?

Khâu Thụy cau mày mắng :

- Thất phu sao dám vô lễ động chạm đến tấm lòng trung dũng của ta!

Bèn múa roi xông vào đánh. Thúc Bảo giở giản cự địch. Bốn mươi hiệp không ai được thua. Khâu Thụy thầm khen giản pháp của họ Tần lợi hại, liền dùng độc thủ, chập đôi roi mà đánh ngang đầu. Nhưng ngờ đâu Thúc Bảo vẫn ngồi vững trên yên né đầu tránh được ngọn roi, giơ tay nắm đai giáp Khâu Thụy mà kéo mạnh.

Khâu Thụy cả kinh, nhanh ý nhảy ngay xuống đất kéo Thúc Bảo xuống theo rồi nắm chòm mũ Thúc Bảo mà giật lại. Hai người giằng co nhau mãi đến nỗi đai giáp của Khâu Thụy đứt tung mà chòm mũ sắt của Thúc Bảo cũng rụng xuống. Hai bên cùng lên ngựa cười mà thu quân về.

Vừa thay xong áo, có tin báo gia nhân ở Trảng An là Khâu Thiên Bảo vào hầu. Khâu Thụy cho vào, Thiên Bảo trông thấy òa lên khóc, khiến Khâu Thụy cả kinh. Thiên Bảo lau nước mắt mà thuật chuyện cả nhà bị Ngự lâm quân bắt, lại thuật chuyện lá thư và chiếc đầu lâu.

Khâu.Thụy đang hoảng sợ lại có tin báo công tử Khâu Phúc xin vào Phúc vào tới nơi nước mắt rung rung. Khâu Thụy hỏi :

- Con bị Ngự lâm quân hạ ngục sao lại ở đây?

Phúc đáp :

- Từ Mậu Công đã dùng mẹo ấy đón thân mẫu và con tới Ngõa Cương, nay Từ Mậu Công lại sai con sang đón phụ thân về sum họp.

Khâu Thụy tròn xoe mắt, râu tóc dựng lên, hét to một tiếng, ngất đi. Tỉnh dậy, dẫm chân mà nói :

- Thế này thì chúng buộc ta vào tội bất trung đây. Ta thà mất vợ con chứ không để mất lòng trung dũng.

Nói dứt lời, có thiên sứ từ Trảng An đến. Khâu Thụy vội ra cổng đón. Thiên sứ đọc thánh chỉ rằng :

“Khâu Thụy cậy thế làm Nguyên soái, tự tiện chém tiên phong. Làm tướng không có lương với

quân, tất không có trung với chúa. Trẫm hạ lệnh cho Khâu Thụy tự xét tội mình mà tự sát. Khâm thủ.” Thiên sứ vừa dứt lời, đầu đã rụng bay xuống dưới thềm bởi lưỡi kiếm của Khâu công tử, chém sứ xong, Khâu Phúc quỳ trước soái phụ xin chịu tội, nói rằng :

- Chúa không minh, thân toàn gian tặc. Cha con ta nằm sương ngủ tuyết ôm dạ trung trinh cũng là vô ích, hào kiệt thiên hạ chỉ chê cười là ngu xuẩn. Chi bằng về Ngõa Cương tự nghĩa là hơn.

Khâu Thụy ngửa mặt lên trời mà thở dài :

- Hoàng thiên thấu cho lòng Khâu Thụy này thực không có minh chúa mà thờ, chứ không phải là bỏ trung theo nghịch.

Rồi cho Khâu Phúc về báo tin với Ngõa Cương, Sau đó đem đủ mười lăm vạn binh về hàng phục.

Hỗn Thế Ma Vương cùng Từ Mậu Công và các hảo hán ra tận ngoái thành nghênh đón. Tiệc vui mở ba ngày, mừng gia quyến Khâu nguyên soái.

Tùy Dạng Đế nghe tin Khâu Thụy chém sứ theo giặc, cả giận triệu tập võ ban, hỏi ai dám đi bình cường đạo Ngõa Cương.

Võ Văn Hóa Cập nói :

- Hạ thần xin tiến cử quan Tổng binh ải Sơn Mã là Bùi Nhân Cơ. Người ấy có ba con là Nguyên Thiệu, Nguyên Phúc, Nguyên Khánh. Nguyên Khánh mới mười tuổi nhưng sức mạnh tựa thiên thần, địch nổi muôn người, mang nổi chùy đồng nặng nghìn cân to như cái đầu. Thánh thượng cho cha con nhà ấy cầm quân thì Ngõa Cương phải tan ra tro thôi.

Dạng Đế mừng lắm, triệu Bùi Nhân Cơ đến phong cho làm Nguyên soái. Ba hôm sau cha con Bùi Nhân Cơ phi ngựa tới nơi, vào cửa ngọ môn hỏi :

- Hoàng thượng ở đâu?

Hoàng môn quan nói :

- Thánh thượng đang đánh cờ với Quốc trượng trên lầu.

Bùi Nhân Cơ cùng ba con lên lầu, thấy Dạng Đế đang ngồi đánh cờ với Trương Đại Tân.

Ba cha con phủ phục tung hô vạn tuế. Dạng Đế mãi nghĩ cờ không nghe thấy. Cha con Nhân Cơ lại tung hô đủ ba lần, nhà vua vẫn chẳng ngẩng lên. Bùi Nguyên Khánh nổi giận bước lên nắm lưng Quốc trượng giơ cao lên. Trương Đại Tân hoảng hốt giẫy giụa cái thân to béo trên bàn tay cậu bé mười tuổi.

Dạng Đế hết hồn hỏi :

- Ngươi là ai?

Nhân Cơ vội phủ phục nói :

- Đó là con thứ ba hạ thần tên gọi Bùi Nguyên Khánh, Cha con hạ thần được thánh chỉ vời về triều nhận lệnh đi đánh giặc, tới đây châu từ ban nãy mà Thánh thượng mãi mà đánh thức Quốc trượng ra khỏi cơn mê, xin Thánh thượng tha cho tội chết.

Trương Đại Tân to béo bị năm đầu ngón tay của Bùi Nguyên Khánh bấm vào lưng sắc như móng hổ, đau dớn kêu như bò rống :

- Xin tướng quân buông tha tôi ra kéo chết mất Dạng Đế cũng phì cười :

- Trẫm biết lỗi rồi, người buông Quốc trượng ra.

Khi đó, Bùi Nguyên Khánh mới nguôi giận bỏ Trương Đại Tân xuống.

Dạng Đế cả mừng nói :

- Cha con hiền khanh anh hùng dũng mãnh thế này thì lo gì giặc không tan vỡ. Trẫm phong cho hiền khanh làm Nguyên soái, con hiền khanh làm tiên phong đánh Ngõa Cương, hẹn ba mươi ngày cho trẫm được ban ngự tửu mừng thắng trận.

Rồi lại phán :

- Trẫm muốn cử một người làm giám sát hành quân để xem xét quân tướng ở trận tiền. Ai đi cho trẫm bây giờ?

Trương Đại Tân nói :

- Hạ thần xin chức ấy.

Dạng Đế vui mừng, thân rót một chén rượu đưa mời.

Đoạn bốn người lui xuống lầu, ra giáo trường điểm tướng lựa quân.

Trương Đại Tân sờ chỗ xương sống bị đau như gậy lại ngẫm nghĩ đến đứa trẻ con dám khinh khi cái chức Quốc trượng của mình mà thánh thượng không nghiêm phạt bèn sinh lòng thù oán cha con Bùi Nguyên Khánh lắm.

Điểm xong mười vạn hùng binh, Trương Đại Tân thúc giục Bùi Nhân Cơ cất quân ngay, thẳng tới ải Kim Đê, hạ ải này rồi tới đánh Ngõa Cương sau.

Trương Đại Tân gọi Bùi Nguyên Khánh vào trướng, nghiêm mặt nói :

- Ta hẹn cho một ngày phải lấy ải Kim Đê, nếu thua làm mất nhục khí ba quân, thì người chớ trách ta vô tình.

Nguyên Khánh lui ra, cười thầm :

- “Thằng gian thần béo ị này thù ta đây, mày biết điều chớ bằng không cha con ta lấy ruột mày rồi theo Ngõa Cương là xong hết.” Rồi gọi dắt con ngựa lão hổ ra, nhảy lên, tay cầm đôi chùy đồng to gần bằng người, đem quân tới cửa Kim Đê thách ra đánh nhau.

Dã Nhuận Phủ, Liễu Chu Thần nghe báo cưỡi ngựa ra.

Hai tướng thấy Bùi Nguyên Khánh bé loắt choắt, vác chùy to tướng, cưỡi con ngựa thấp lè tè thì bật cười vang :

- Thằng bé con nhà ai kia sao lại đại dốt ra đây đùa với lão. Mày cầm cái cục gỗ hay đất làm trò trẻ đó.

Nguyễn Khánh quát vang như sấm :

- Rửa tai mà nghe ông cụ ngoại mày xưng tên đây. Ta là con thứ ba quan tổng binh ải Sơn Mã là Bùi Nhân Cơ, tên gọi Bùi Nguyên Khánh.

Còn như chùy này bằng gỗ hay bằng đất thì muốn ném ta cho ném đây này!

Nói rồi múa chùy đánh vèo vèo. Hai tướng kẻ gãy đao, kẻ bật thương, tay toạc máu, vai dập xương, kêu ối chao rồi nằm bẹp trên yên mà chạy.

Hai tướng chạy đến điều kiêu ngoảnh lại thấy chùy đồng của Nguyễn Khánh sắp tới lưng sợ quá rẽ ngựa chạy sang lối khác thẳng đến Ngõa Cương. Bùi Nguyên Khánh nhảy qua cầu, hai tay giơ cao hai chùy đập bung cánh cửa đá ải Kim Đê, thúc ngựa phi như gió vào đánh giết. Quân sĩ quỳ cả xuống xin hàng. Thế là một trận, tiểu anh hùng đã lấy xong một ải.

Hồi 14

Hàng Ngõa Cương, Bùi Nguyên Khánh bỏ Tuy
Gặp Thủy Vân, Trình Giáo Kim kết nghĩa

Đây hãy nói chuyện Ngõa Cương. Một buổi tối, đang cùng nhau thương nghị về quân sự ở giữa sân, thốt nhiên Từ Mậu Công ngẩng nhìn lên các vì tinh tú, kêu to :

- Nguy đến nơi rồi, Ngõa Cương sắp tan thành tro bụi!

Giáo Kim và các tướng giật mình kinh hãi hỏi tại sao. Mậu Công trở mọi người nhìn lên trời rồi nói :

- Tôi xem thấy vì sao Tuân Thiên Thiên Bảo Bát Ty Na Tra xuống trần là bậc anh hùng thứ ba đời này. Người sắp đánh Ngõa Cương, trong bọn ta không ai đương nổi.

Dứt lời Giáo Kim và các tướng lên trên mặt thành, thấy phía đông khói đen ngun ngút, lờ mờ không ra sương, ra mây, chiếu thẳng xuống Ngõa Cương.

Mậu Công thở dài :

- Đó là cái điềm sát hại Ngõa Cương ta đó.

Mọi người đều có ý lo. Bỗng lại thấy trong đám khí đen có một đám bạch khí tỏa ra làm cho đám khí đen tan mất, hóa ra một đám khí đỏ.

Mậu Công tươi cười nói :

- May cho chúa công rồi: Vừa ứng hiện một tặc tinh cùng vị tuần thiên thái bảo đôi bên chằng chịu nhau. Vị Thái bảo ấy sẽ đến tụ nghĩa với chúng ta, nhân thể chúa công sẽ có cả chánh cung hoàng hậu.

Sau đó thấy hai tướng Dã Nhuận Phủ, Liễu Chư Thần giáp trụ tả tơi vào trình đã mất ải Kim Đề vì một tên tướng bé con có đôi chùy to lắm. Giáo Kim cả giận :

- Để thằng nhãi ấy đến đây, cô gia thân ra trận cho nó một búa chết tươi.

Khâu Thụy râu rậm :

- Chúa công không biết Bùi Nguyên Khánh là con thứ ba Bùi Nhân Cơ, mới có mười tuổi, sử đồng chùy nặng nghìn cân, sức mạnh lay thành đập núi. Người ấy mà đến thì ta phải đề phòng lắm đó.

Giáo Kim chỉ mỉm cười, không tin là thằng bé con lại giỏi đến thế.

Sáng hôm sau, quân Bùi Nhân Cơ đã hạ trại cách Ngõa Cương năm dặm. Trương Đại Tân lại hẹn Bùi Nguyên Khánh phải hạ Ngõa Cương trong một ngày đêm. Sai hẹn thì xử tử.

Nguyên Khánh lẳng lặng lên yên ra trận, sai quân gọi hảo hán Ngõa Cương ra giao chiến. Giáo Kim hỏi :

- Ai ra trước bắt thằng bé ấy về đây đánh cho nó mấy roi?

Sử Đại Nại xin đi. Nại ra trận nhìn ngắm một tướng tiểu nhi bé choắt ôm đôi chùy to tướng, phì cười hỏi :

- Chú bé là con cái nhà ai, không ở nhà bú tí mẹ, ra đây nghịch ngợm lỗ ngựa ta giẫm phải thì chết uống.

Nguyên Khánh cười khanh khách :

- Vậy ta cho xem sức khỏe của ông cụ ngoại mi đây này!

Dứt lời cả đôi chùy văng ra. Sử Đại Nại giờ đao đỡ, xoảng một tiếng, đao gãy hai ba mảnh, cả thịt xương Nại điếng tê đi, ngồi ngay trên mình ngựa không cựa được Nguyên Khánh không thèm bắt sống chỉ quát một tiếng như đất lở trời long, khiến Đại Nại ngã lăn xuống đất.

Khánh cười sảng sặc :

- Hèn nhất thế mà dám làm tướng ra trận. Thôi cho về mà bảo nhau mở cửa ra hàng ông cụ ngoại mi đi, đồ chuột nhất!

Đại Nại lóp ngóp bò dậy, bám vào yên ngựa lập cập trèo lên, chạy vào thành, mặt không còn hột máu. Nại run sợ kể lại đôi chùy của Nguyên Khánh cho mọi người nghe.

Đon Hùng Tín nổi giận nói :

- Tiểu đệ xin ra xem thằng nhỏ ấy thế nào.

Giáo Kim cho đi. Tín phóng ngựa tới trước mặt Nguyên Khánh mà không biết, vì Khánh bé nhỏ quá lẫn vào quân sĩ.

Hùng Tín cúi nhìn đứa bé mặt nửa xanh nửa đỏ, mắt sáng như sao, cười con vật không ra ngựa, không ra sư tử, bốn chân thấp ba bốn gang tay, tay cầm đôi chùy to gần bằng cả người và ngựa thì không nín được cười. Hùng Tín chưa kịp nói chi, Nguyên Khánh đã thét :

- Không biết cụ ngoại đây à. Có giỏi thì đấu chiến!

Tín múa giáo đâm, Khánh né mình tránh rồi tay hữu cầm hai chùy đập một, tay tả nắm chặt giáo Tín. Hoàng sợ, Tín cố sức kéo lại, nhưng không nhúc nhích. Khánh cười sảng sặc :

- Ta cho ngươi xuống ngựa mà kéo ta nếu ta ngồi trên ngựa mà hơi rung động cánh tay thì không là Bùi Nguyên Khánh.

Tín hầm hè nhảy xuống ngựa, dặng hai chân lấy tấn vận hết nội công mà kéo ngọn giáo, nhưng mồ hôi Tín đã vã ra, hai tay đã tê mỏi mà vẫn chẳng khác gì châu chấu lay cột đá. Khánh cả cười, quát như sét đánh đêm đông :

- Đồ chó chết, cút đi!

Đồng thời buông tay ra: cả người Tín và ngọn giáo nhào đi ba vòng.

Tín vội lóp ngóp bò nhảy lên ngựa chạy vào cửa ải.

Giáo Kim sai Thúc Bảo ra. Một lát, Thúc Bảo tới nơi, ngắm Nguyên Khánh nghĩ thầm :

- Quái lạ, thằng bé con kia ở trên trời xuống hay ở địa phủ chui lên mà lại ghê gớm thế. Ta thử sức xem nào!

Bèn phóng thương đâm. Khánh giờ chùy đỡ. Cây thương cong gấp lại, tay Thúc Bảo rớm máu ra, phải quay ngựa chạy. Giáo Kim cúi tiết trọn mắt mà rằng :

- Con cái nhà nào mà lạ đến thế này. Để ta ra bắt nó!

Liền điểm tướng, kéo quân, rầm rộ ra mặt trận. Một tướng chỉ Nguyên Khánh cho Giáo Kim biết. Kim cầm búa bồ liên. Khánh giờ chùy đỡ, lưỡi búa vèo bay vào đám quân đánh một tên võ sọ ra mà chết.

Kim thấy chết điếng từ đầu đến chân tay, xương thịt đau như bị bằm chém, chỉ còn đủ sức kêu :

- Các vương huynh, vương đệ mau cứu giá. Phong khỗn! Phong khỗn! Các anh em ơi!

Các hảo hán xúm lại vây bọc Bùi Nguyên Khánh. Khánh ngửa cổ cười, múa đôi chùy vèo vèo như cánh lá quay trong cơn gió lốc, các hảo hán Ngõa Cương dạt cả đi.

Bùi Nhân Cơ thấy con đánh cả ngày, vội đánh trống thu quân.

Trương Đại Tân, nhân cơ hội trả thù, quát mắng :

- Con người sắp lấy được thành sao lại tiếc mấy giọt mồ hôi của đứa con mà coi thường tướng lệnh của ta. Làm tướng như thế có đáng tôi chết chém không? Tả hữu lôi tên này ra xử tử.

Quân sĩ tâm phúc của Đại Tân xúm vào, Nguyên Thiệu, Nguyên Phúc kêu to lên :

- Tội ấy mà đáng chém ư? Đại nhân xét lại cho.

Trương Đại Tân quát to lên :

- Hai thằng ranh con này cũng dám coi thường ta nữa, Chém nốt!

Tức thì chúng trói ba cha con Nhân Cơ, giải ngay ra cửa dinh. Vừa lúc đó, Bùi Nguyên Khánh đem quân về, thấy cha và hai anh bị trói thì quát vang lên :

- Chúng bay dám nghe thằng Trương gian tặc mà xúc phạm đến lão Nguyên soái và hai tiên phong. Muốn sống cời ra kéo ta đánh chết hết.

Quân sĩ sợ hãi cời trói rồi bỏ chạy Nguyên Khánh nói :

- Vua vô đạo, thần xiểm nịnh, cha con ta sẽ chết uống mất thôi.

Chỉ bằng sang Ngõa Cương mà lưu thân lại, chờ cơ hội sẽ hay Bất đắc dĩ Bùi Nhân Cơ phải nghe con. Đoạn cùng chạy cả sang bên cửa ải Ngõa Cương gọi xin hàng. Giáo Kim và Từ Mậu Công lên thành nhìn xem, nói rằng :

- Lão nguyên soái và tam công tử thực biết thời thế lắm. Chúng tôi xin mở rộng cửa thành nghênh đón. Nhưng xin lão Nguyên soái và tam công tử bắt Trương Đại Tân, chiêu dụ cả binh mã lại đây,

được vậy thì chúng tôi yên tâm lắm.

Bùi Nguyên Khánh quay ngựa về dinh Tùy, tóm ngay được cỗ Trương Đại Tân rồi quát quân sĩ :

- Tùy đế vô đạo, thằng Trương Đại Tân này vô lễ, ta sang ở Ngõa Cương đây, kẻ nào theo ta thì theo, bằng không cho trở về quê quán.

Mười vạn binh xin theo hàng hết. Nguyên Khánh hài lòng, tay xách Trương Đại Tân tay cầm chùy nhảy phắt lên ngựa, dẫn mười vạn binh sang Ngõa Cương.

Giảo Kim trông thấy rõ ràng, truyền mở cửa thành đem các tướng ra nghênh đón, một mặt sai giết trâu mổ dê khoản đãi. Giảo Kim hạ lệnh cho Trương Đại Tân thắt cổ chết, đoạn thăng Nhân Cơ làm Tiên Đạo vương, Nguyên Khánh làm Nhất Tự vương.

Nhân Cơ lại viết thư sai người đón gia quyến đến Ngõa Cương. Mấy hôm sau, gia quyến Nhân Cơ đã đến. Mậu Công biết Bùi Thúc Vân con gái Nhân Cơ có tiền duyên với Giảo Kim bèn đứng lên làm mối. Nhân Cơ ưng thuận. Giảo Kim mừng lắm, cùng Thúc Vân làm lễ thành hôn.

Từ đó, Ngõa Cương thêm phồn thịnh, binh hùng tướng mạnh tập luyện đêm ngày.

Đây nói về thành Lạc Dương có một thôn tên gọi An Lạc, trong đó có một hào kiệt họ Vương tên Thế Sung, võ nghệ cao cường, thường chỉ lấy thú săn bắn làm vui. Cha mẹ mất sớm, bên mình có một em gái mười lăm tuổi tên gọi Thanh Anh. Thế Sung còn một người anh họ là Minh Đức, đối với Thế Sung rất thân yêu.

Mẹ Minh Đức nuôi một con chim yểng trắng nói cười hết như người.

Một hôm nó đứt dây ở chân bay đi mất.

Người mẹ già tiếc thương chim mà ốm. Đức hiếu với mẹ gọi Thế Sung đến nhờ đi tìm được chim sẽ tặng trăm lạng bạc.

Thế Sung nghe lời đi tìm chim, ba hôm liền mới thấy con yểng trắng đậu trên cành cây cao, tré quây dưới gốc mà nhại tiếng với yểng.

Yểng thấy Thế Sung quen người quen tiếng sẵn nheo nhéo nói :

- Yểng tôi khôn lẽ cất mình bay cao, bởi vì sợi chỉ vàng vướng vào cành. Thế Sung là hảo hán, gỡ dây cho yểng, yểng không bay xa nữa, yểng về với Thế Sung để ăn gạo trắng nước trong.

Thế Sung trèo lên gỡ dây ôm yểng xuống, bỏ vào lồng thủng thẳng ra về. Qua một trang viện lớn, có một viên ngoại đang hóng mát. Đó là Thủy Yên. Thấy Sung có con yểng trắng Yên đòi xem và nhất định mua.

Tất nhiên, Sung từ chối. Yên vốn tay hùng cường ở xứ này ví giàu ngang với Vương Khải, Thạch Sùng, bèn nạt lớn rồi cầm hai chân yểng trắng xé làm đôi.

Thế Sung máu hào hùng sôi nổi, chỉ một quyền thì viên ngoại chết tươi, nhưng lại điềm đạm mỉm cười, cúi xuống nhặt xác chim bỏ vào lồng, cười nhạt mà đi.

Về đem sự Thủy Yên xé yểng kể rõ. Mẹ Minh Đức đứng sau rèm nghe thấy, nhìn xác yểng máu me, gục xuống chân rèm mà thoi thóp một lúc rồi chết hẳn, hồn già theo chim quý về cõi âm.

Đức ôm mẹ khóc. Sung không cầm được giận, nhảy ba bước ra đường. Một lát đến trang viện Thủy Yên. Thủy Yên đang ngồi uống rượu với hai ba thê thiếp. Sung rút đao chém ba nhát, đầu Yên cùng đầu vợ rơi xuống, máu đỏ thềm hoa.

Sung xé vạt áo Thủy Yên dùng máu viết vào tường ghi rõ họ tên mình là thủ phạm.

Đề xong lại tìm gia nhân, cha mẹ Thủy Yên giết sạch đoạn lau sạch lưỡi đao, chạy thẳng về nhà, khi đó gà mới gáy trong sáng lạnh. Thanh Anh ra mở cửa, nhìn áo quần anh đầm máu mà ghê khiếp. Thế Sung thay áo thu xếp gói hành lý lớn dắt em gái ra đường không nói năng gì hết.

Cửa thành vừa mở, Thế Sung dắt em vào, nói rõ sự tình mình đã giết cả nhà Thủy Yên cho Minh Đức nghe, Đức thương Sung, đưa năm trăm lạng bạc :

- Em nên bỏ trốn đi ngay. Để hiền muội ở lại đây có anh săn sóc.

Sung nhận tiền, vái tạ Đức, biệt em gái ra đi.

Có kẻ báo quan Phủ Doãn đến làm biên bản, đọc chữ máu trên tường, một mặt cho mai táng, một mặt truyền truy nã sát nhân. Sau lại có kẻ tố cáo, Phủ Doãn sai lính đến nhà Minh Đức tìm hung thủ, không thấy Phủ Doãn sai trói Minh Đức tổng giam Vương Thế Sung đi ròng rã ba đêm ngày tới Dương Châu, vào khách điểm họ Đoàn nằm trọ. Họ Đoàn nhìn ngắm Thế Sung rồi đành liều vái hỏi :

- Phải chăng túc hạ họ Vương, tên Thế Sung?

Sung nhận phải. Họ Đoàn sụp ngay xuống làm quân thần :

- Muôn tâu Thánh thượng hạ thân họ Đoàn vào triều kiến.

Sung phì cười nói :

- Ông này điên chắc? Nào ai là vua chúa mà làm trò khi thế?

Đoàn Đạt cứ phủ phục tâu :

- Hôm qua có một vị thần vào đây xưng là Chung Quan đạo nhân nói rằng hôm nay đúng giờ Ty sẽ có chân minh Thiên tử họ Vương tên Thế Sung lánh nạn tới đây, người khá lưu giữ trong nhà. Sang năm ta sẽ giúp cho người đi Lạc Dương mộ quân, khởi nghĩa. Nói rồi đạo nhân cỡi mây mà đi về phương Bắc.

Thế Sung nửa tin nửa ngờ im lặng mà suy nghĩ. Đạt bày tiệc, từ đó lưu Thế Sung ở lại, ngày ngày giữ lễ mà khoản đãi, lại có biết binh thư, đem ra cùng Thế Sung bàn luận rất là tương đắc.

Một hôm trong lòng buồn bực, Thế Sung dạo gót đến ngôi chùa con trên núi. Trăng trong gió mát, Sung ghé nằm trên gác tam quan ngủ quên cả đường về. Thổ địa, Sơn thần rủ nhau đến lạy mà rằng :

- Mão nhật tinh quân ơi, thời vận đã đến nơi rồi đó. Thượng đế có cho mọc trong ngôi chùa này một đóa hoa rất lạ cho Tùy Dạng Đế hôn quân vô đạo đến xem, thiên hạ vì thế mà loạn lớn. Tinh quân khá trông hoa mà vẽ thành bức họa đến Tràn An dâng cho hôn quân xem, sẽ được làm quan đấy.

Thế Sung hỏi hoa đỏ tên chi. Đáp rằng, hoa đỏ tên gọi Quỳnh hoa.

Hai thần biến đi.

Sung ra mở cửa tam quan, thấy trời có tiếng nổ, lửa năm màu loang loáng hoa cả mắt cháy giữa trời đêm. Cả sư tăng, thủ tự chạy ra xem chỗ lửa rơi rớt xuống. Chúng reo lên vì thấy một cái giếng sâu bên giếng vừa mọc một thân cây, và trên ngọn cây nở một bông hoa lạ, năm sắc long lanh tươi mơn mớn, có mười lá và cành hoa lớn dưới có sáu mươi tư cánh hoa nhỏ, hương bay xa mười dặm. Thế Sung ngâm kỹ phóng bút thần vẽ một bức họa to trên lụa trắng, giống hệt hoa quỳnh.

Quan địa phương là Dạng Thời coi đó là điềm thịnh vượng, viết ngay sớ dâng kính. Đồng thời Thế Sung cũng giắt bức họa trong tay áo, vào kinh.

Dạng Đế đêm trước ngủ trong cung, nằm mơ thấy hoa lạ cao hơn một trượng, hương thơm ngào ngạt cả trong cung điện. Trên hoa có một người mặt to trán rộng, má như xoa phấn môi tự tô son, đội mũ bình thiên, mặc áo hoàng bào, lại thấy mười tám cánh hoa lớn hóa ra mười tám phản vương, sáu mươi tư cánh hoa nhỏ hóa ra sáu mươi tư sứ giặc giã kéo nhau đến đánh, không phân ai được thua.

Dạng Đế tỉnh dậy đoán có sự gì lạ xảy ra trong cung, kể cho thợ họa tẩm tranh và cho treo các nơi, hễ ai biết hoa ấy ở xứ nào thì phong quan tước.

Tranh treo trước nhất ở Ngọ môn. Thế Sung vừa tới, nhìn giống hệt hoa của mình, bèn giật bảng vào, nhờ thái giám đưa vào triều kiến. Tới thềm rồng, Sung dâng bức họa của mình và nói rõ nơi chùa hoa nở, thuật lại cả khi chứng kiến hoa tự trời sa xuống như thế nào.

Dạng Đế xem tranh của Thế Sung, giống hệt hoa xem trong mộng, mừng lắm, phong ngay cho Sung làm Quỳnh hoa thái tử, lĩnh tam nghìn quân đến Dương Châu, đổi chùa Dương Lê quán thành Quỳnh Hoa tự, sắp sẵn nghênh thánh giá.

Sung tâu :

- Thần có tội, không dám đi làm việc ấy.

Rồi kể rõ cái án giết người vì con yểu trắng. Dạng Đế cả cười sai đưa xá thư đến Lạc Dương tha ngay cho Minh Đức.

Khi quân của Thế Sung đến Dương Châu, chủ quán Đoàn Đạt và Chung đại nhân ra ngang đường đón. Sung vội vàng xuống ngựa.

Đoàn Đạt nói :

- Khí thế nhà Tùy mất đến nơi rồi, hạ thần cùng quân sư đây xin đến đất Lạc Dương chờ khởi sự.

Sung cả mừng lên ngựa đem quân thẳng tới Dương Châu.

Dạng Đế hí hửng việc đi Lạc Dương xem hoa quỳnh bàn cùng Hóa Cập. Hóa Cập nói :

- Hoa trời nở là điềm vượng cho Thiên tử. Nay đường bộ xa xôi, Thiên tử đi xem hoa sao cho tiện, chi bằng sai Ngụy quốc công Lý Mật đốc thúc các Tổng quản bắt trăm vạn dân khai con sông từ Trảng An đến Dương Châu. Sông đã có sẵn nhưng còn nhỏ lắm, xin khai cho sâu thêm, xẻ núi san đồi, phá rừng, có rộng sông mới lớn, thuyền rồng đi mới đẹp. Lại bắt Lý Uyên làm một cái cung ở

Thái Nguyên, hạn ba tháng làm xong, kèo cột và gạch phải bọc vàng, nếu không làm xong thì khép tội khi quân, chém, mà làm xong thì buộc tội mưu tranh bá đồ vương, cũng giết. Nhân dịp này không trừ cái họa lớn ấy thì chẳng còn bao giờ trừ được nữa.

Dạng Đế khen là cao kiến, giáng chỉ ngay.

Muôn dân phải kéo nhau đi khai sông, đào núi, làm than đói rách, kẻ già chết bệnh, kẻ mạnh đau đòn, tiếng kêu oán thấu trời xanh.

Khi tới Hà Nam, Lý Mật nghe nói Chu Sán là người giỏi võ lắm cơ mưu, bèn cho mời tới làm Tổng quản. Chu Sán vâng lời, đem cậu con Ngừ Vân Thiệu là Ngừ Đăng khi đó mới sáu tuổi, giao cho anh là Chu Nhiên nuôi, đoạn ra đi coi khai sông xẻ núi.

Tổng quản Mã Thúc Mưu bắt dân phu làm suốt đêm ngày, thấy có nhà cửa mồ mả cũng đào đi tất. Mưu lại thích ăn thịt trẻ con, nhiều nhà mất trẻ kêu gào rất thảm. Mưu bắt mỗi người phu phải đem nộp một đĩa hài nhi cho hắn luộc xé ra chấm muối ăn. Công văn ấy bay đến Thương Châu. Thử sử xứ này là Cao Đàm Thánh xem công văn xé nát đi quát lớn :

- Nó là người hay hồ báo?

Đoạn truyền đánh chết sai quan. Mưu giận lắm, đem quân đến hỏi tội, bắt Cao Đàm Thánh mang đi. Dân chúng ai cũng thương vị quan trung trực thanh liêm ấy.

Khi ấy ở Thái Hàng Sơn, Hùng Khoát Hải nghe biết việc ấy dùng dùng nổi giận, bảo dân chúng theo đi bắt Mã Thúc Mưu. Chúng theo Khoát Hải ra ngoài thành, gặp Mưu vừa đi ngựa tới, Khoát Hải múa búa đánh luôn, Mưu giờ đại đao đỡ, hai cánh tay rơi rụng, quay ngựa chạy.

Hải một bước đuổi theo nắm đuôi ngựa lôi lại, sức mạnh quá khiến ngựa Thúc Mưu ngã gục xuống, Khoát Hải thuận tay đưa một nhát xẻ Thúc Mưu ra làm hai mảnh. Dân chúng vui mừng đi phá tù xa, lập Cao Đàm Thánh làm vua.

Nhân cơ hội đó, Khoát Hải sai về núi gọi lâu la đến Thương Châu đánh phá các nơi, đến đâu dân chúng xin theo đến đấy.

Hồi 15

Lập Vương cung, Lý Uyên bị tội Đánh
Thành Đô, Nguyên Bá ra oai

Bại binh của Mã Thục Mưu về báo Lý Mật. Lý Mật cả kinh dâng sớ về kinh tâu sự thể, và giục Chu Sán đốc thúc việc khai sông.

Cách thành Tào Châu hai mươi dặm, có Tổng Nghĩa thôn của một viên ngoao giàu không kém Thạch Sùng, Vương Khải nuôi hàng nghìn gia nhân, đầy tớ. Viên ngoại đó tên là Mạnh Hải Công tức là cậu ruột Chương Nghĩa, năm xưa cứu Tần Quỳnh ở Đồng Quan.

Mạnh Hải Công nuôi một tiên sinh tên là Bích Thuận trí rộng mưu nhiều đủ tài văn võ, hiểu biết âm dương. Mạnh Hải Công có ba người vợ. Vợ cả là Mã Trại Phi quen dùng hai mươi tư ngọn phi tiêu đao lá liễu. Ngôi thứ hai là Hắc phu nhân. Người thứ ba là Bạch phu nhân đều võ nghệ cao cường. Mạnh Công có ý muốn xưng vương nên vẫn ngầm chiêu binh tập mã, may sẵn khôi giáp, trữ sẵn gươm đao, bao nhiêu đầu trộm đuôi cướp đều nuôi hết.

Có người đến báo cho viên ngoại biết người ta khai sông sắp phạm đến ngôi mã tổ Mạnh Công. Công hy vọng vào ngôi mã ấy lắm, vì đã nhiều thầy địa lý bảo Mạnh Công nhờ ngôi mã ấy sắp được làm vua.

Nay nghe biết tin dữ, Mạnh Công giật nảy mình. Bích Thuận nói :

- Chúa công cứ an tâm. Chu Sán đốc thúc việc xẻ sông địa phận này là bạn tôi. Tôi xin bảo hãn chừa chỗ phân mộ ấy ra.

Bích Thuận đem ba nghìn lạng bạc đến biếu Chu Sán, cậy nhờ việc ấy. Chu Sán nhận bạc, vâng lời. Mạnh Công yên trí lắm, lại tự viết thư cảm ơn Chu Sán.

Cách ba hôm sau, phu đào tới nơi, không biết làm ra sao mà thần báo mộng cho Mạnh Công rằng con rồng ở huyết đứt một cái móng.

Rồng đau quần quai cựa mình khiến ngôi mã tổ kia đã bật lên. Nước sông kéo vào như thác, ba vạn dân cư vì thế mà chết đuối gần hết. Nước rót vào địa phận Dương Châu hóa thành một dải sông to.

Hải Công thấy Chu Sán nhận lễ lại còn đào huyết tổ mình, giận lắm bèn cùng ba vợ đem gia binh kéo đánh Tào Châu giết quan tri châu, tự xưng là Tổng Nghĩa vương, phong Lương Nghĩa làm Nguyên soái, Bích Thuận làm quân sư.

Lý Mật đã khai xong sông về triều phục chỉ. Vì thế mà thiên hạ giặc cướp nổi như ong, dân tình đói nheo nhóc, mất nhà mất cửa, oán hận thấu trời. Lại các vương bá phản triều đình từ phía. Cộng cả thấy mười tám phản vương, và kể thêm cả sáu mươi tư xứ trộm giặc giết dân gian rất thảm.

Đây nói chuyện Đường công Lý Uyên nhận được chỉ bắt làm Tấn Dương Cung trong ba tháng phải xong thì phiên muộn lắm. Lý Uyên họp bốn con cùng thương nghị.

Con lớn là Kiến Thành, thứ hai là Thế Dân, thứ ba là Nguyên Cát, thứ tư là Nguyên Bá.

Lý Nguyên Bá mới mười hai tuổi, đầu nhọn tai rụt, mặt như ma đói, chân tay khô như củi, sức khỏe lay chuyển nổi một thành trì, dùng đôi chùy sắt nặng ngàn cân, cỡi ngựa vạn lý vẫn thật là thiên hạ

không ai dám đo, kể vào anh hùng bậc nhất đời Tùy đó.

Đường công đã nhìn thấu suốt cơ mưu của Võ Văn Hóa Cập xúi Tùy Dạng Đế hại mình, bảo các con :

- Ta mà làm không xong vương cung thì trái mệnh vua mà làm xong thì Hóa Cập sẽ khép ta vào tội mưu làm phản nên lập sẵn cung điện xung vương. Đã đến nước này thì thôi đành mang tội bất trung, không làm cho rảnh rồi sẽ liệu.

Lý Nguyên Bá tròn xoe mắt nói :

- Cha chớ lo phiền. Cứ chừ chúng nó đến đây, con cho mỗi đứa một chùy rồi cha lên làm Hoàng đế.

Đường công quát mắng con không được nói năng vô lễ, rồi vào phòng nghỉ. Cách một đêm sau, nghe thiên hạ ồn ào về việc Đường công đã nhờ phép thần tiên dựng có một chóp mắt xong Vương cung trên bãi sông rất nguy nga lộng lẫy. Tin đó đến tai Đường công, Công kinh ngạc chưa biết ra sao thì nghe báo có Phủ doãn Viên Thiên La và Huyện doãn Lý Thuần Phong xin vào yết kiến. Đường công ra nghênh tiếp.

Hai người ghé tai Đường công nói thầm :

- Tán Dương Cung chúng tôi đã vì chúa công mà hô thần dựng để đền đáp chút ơn tri ngộ. Thôi xin tạm biệt. Mai kia còn gặp gỡ.

Nói rồi lui ra ngay. Đường công ngỡ ngẩn cả người cùng bốn con ra xem Vương cung, quả là một công trình vĩ đại cao chín tầng chót vót, cột rồng mái phượng vàng son rực rỡ. Cây cỏ thụ từ đâu mọc um tùm, chung quanh có suối có hoa, có hạc múa thông reo, có cá ngũ sắc múa lượn trong hồ bán nguyệt, và chim kêu vượn hót vang cả ngàn tùng xanh biếc.

Tùy Dạng Đế để con thứ hai là Đại vương Hưu ở lại nắm quyền triều chính, phong Vô địch tướng quân Võ Văn Thành Đô làm Bảo giá tướng quân, đem Tiêu Phi và tam cung lục viện với Hóa Cập và một lũ cận thần lên loan giá đi Thái Nguyên.

Tới nơi, thấy Tán Dương Cung đẹp có bề hơn cả cung điện Tràng An thì xiết bao vui thích. Hóa Cập ghé tai :

- Tháng thượng quên mất sự nghỉ bụng rồi à?

Dạng Đến gật đầu, trở mặt quát :

- Trối Lý Uyên phản thần lại cho trẫm. Sao dám tự tiện lập vương cung mưu phản triều đình, tội ấy đáng bêu đầu.

Ngự lâm quân trối Đường công lại, dẫn ra. Vừa lúc đó Thế Dân chạy vào thấy vậy kêu ầm lên. Dạng Đế cúi nhìn thấy người trẻ tuổi đó giống hệt như người mặc áo Thiên tử đứng giữa quỳnh hoa trong giấc chiêm bao, vội hỏi :

- Người là ai?

Thế Dân tâu :

- Hạ thần là con thứ hai Đường công, tên gọi Thế Dân, xin vào yết giá, kính chúc Ngô hoàng vạn

tuế.

Dạng Đế nói :

- Cha ngươi mưu làm phản, tội ấy đáng tru di.

Thế Dân ung dung đáp :

- Thần trái thánh ý là bất trung, làm theo thánh ý thì mang tội phản. Nay phụ thân hạ thần bị giết thì trong thiên hạ còn ai dám vì bề hạ mà trung nữa. Nếu bề hạ nghi ngờ thì sai nhỏ một cái đánh ra xem, làm từ tróc thì đánh hoen rỉ, nhược bằng mới làm xong thì đánh còn sáng.

Dạng Đế khen phái, truyền thị vệ nhỏ đánh. Thị vệ nhỏ một chiếc đánh mang trình Ngự lãm. Thấy đánh sáng bóng, Dạng Đế sai tha Lý Uyên. Cha con Uyên vào lạy tạ. Dạng Đế hỏi :

- Ngươi có mấy con?

Uyên tâu :

- Hạ thần có bốn con trai.

Rồi kể tên tuổi. Dạng Đế trở người thứ hai nói :

- Trẫm muốn dùng Thế Dân làm con nuôi, ngươi có thuận không?

Uyên lạy tạ, Thế Dân cũng lạy tạ. Dạng Đế phong ngay Thế Dân làm Tàn vương. Sau đó, Dạng Đế truyền dâng yến, đãi cả cha con Lý Uyên. Tan tiệc, Uyên tâu :

- Bề hạ đi xem hoa quỳnh chẳng hay người nào bảo giá?

Dạng Đế nói :

- Có anh hùng vô địch trong thiên hạ là Võ Văn Thành Đô hộ giá.

Lý Nguyên Bá ngẩng nhìn Thành Đô rồi cười khanh khách nói :

- Ôi chao, thế kia mà dám khoe khoang là vô địch. Có phải người đó chẳng?

Thành Đô cúi nhìn cậu bé ma đói mới đứng đến bụng mình, trừng mắt quát vang như hổ rống :

- Chính ta đây!

Nguyên Bá càng cười dòn tan :

- Ta thương cho người lắm. Mắt ngươi chỉ nhìn quanh bàn tay của người chứ chưa mở mắt nhìn ra ngoài thiên hạ.

Thành Đô cả giận, cúi xuống quát to :

- Có ai địch nổi ta, thằng bé con kia bảo tới đây cho ta xé xác.

Nguyên Bá cười ngặt nghẹo rồi vỗ ngực :

- Còn ai nữa, chính lão gia đây.

Thành Đô ngẩn ra một lát, rồi mắt tròn, râu dựng ngược, đập mạnh tay xuống vế đùi.

- Thăng nhãi con vô lễ. Muốn sống lui ngay kéo ta búng một cái thì tan ra cám dỗ.

Lý Nguyên Bá càng ngửa mặt cười :

- Con nhặng dám đòi lay đổ núi Thái Sơn! Ta thương ngươi lắm.

Muốn sống thì lay ta tám lay ta tha cho để thiên hạ khỏi cười rằng anh hùng vô địch mà bị lão gia đây đánh chết.

Thành Đô tức giận quát vang như sấm, Tùy Dạng Đế nói :

- Nguyên Bá nói vậy tất là có bản lĩnh khác thường. Trẫm cho hai người thi sức.

Nguyên Bá tâu :

- Hạ thần chỉ cần giơ thẳng một cánh tay này ra, nếu Thành Đô lay cho nhúc nhích được một tý thì mới đáng gọi anh hùng vô địch..

Nói rồi giơ thẳng cánh tay khẳng kheo như que củi ấy ra.

Thành Đô chỉ muốn bóp chết thằng bé con như bóp muối, bèn từ ghế cao nhảy xuống, nắm lấy tay Nguyên Bá. Tưởng rằng khẽ bẻ một cái thì gãy vụn ra, ngờ đâu Thành Đô dùng hết sức bình sinh lấy hết nội công đứng tấn mà lay cũng không sao chuyển chẳng khác gì con muối bám cột lâu đài bằng đá.

Thấy Thành Đô cứ ỳ ạch mãi, xoay trước, quay sau, lấy tấn lấy đà đánh đu cả cái mình to lớn như voi như cạp vào mà cái cánh củi khô kia cứ trơ trơ. Nguyên Bá quát vang một tiếng, hất tay lên. Tức thì Thành Đô bị ném bổng lên cao, dốc ngược đầu xuống đất. Mọi người cười rộ, vỗ tay reo.

Thành Đô giận điên cuồng, nói :

- Thế chưa là hảo hán. Ngoài cửa ngo môn có hai con sư tử bằng đồng, mỗi con nặng ba nghìn cân, người nhắc được lên ta mới cho là giỏi.

Hai người ra cửa ngo môn. Các quan hộ giá ra xem hai tướng đua tài. Nguyên Bá cười nói :

- Người nhắc thử ta coi.

Thành Đô yên trí rằng thằng bé con không nhắc nổi, nên muốn gỡ cái nhục ban nãy bèn một tay vát sau lưng, một tay nắm chân con sư tử nhắc bổng lên đi vào tới đền, lại đi ra đặt xuống chỗ cũ.

Đô bước lên thêm, kiêu hãnh nhìn Nguyên Bá :

- Nào thằng bé kia nhắc ta xem!

Nguyên Bá bước xuống, chẳng cần lấy gân lấy sức gì, hai tay nhắc bổng đôi sư tử đá lên, thoăn thoắt bước lên chín bậc thêm đến đứng trước mặt Tùy Dạng Đế giơ cao mười lần rồi nhẹ nhàng

bước xuống chỗ cũ đặt sư tử ngay ngắn như trước, sắc mặt không hề thay đổi.

Dạng Đế và bá quan tướng sĩ kinh hồn táng đờm. Dạng Đế hoan hỉ nói :

- Trẫm chưa từng thấy ai khỏe đến thế bao giờ. Thật là thiên thần xuất thế.

Thành Đô tức điên người :

- Sức khỏe đâu phải là anh hùng, còn thập bát ban võ nghệ. Thằng bé con có dám địch với ta không?

Nguyên Bá cười khanh khách :

- Ta thương cho ngươi lắm, châu châu đá sao nổi thái sơn. Thôi ta tạm cho về dinh trại, rồi mai lão gia cho về âm phủ.

Thành Đô trừng mắt nhìn Nguyên Bá đến rách mi ra, râu dựng ngược, muốn đánh ngay, nhưng lại có ý sợ, đành nín lặng nhìn theo Nguyên Bá theo cha bước ra đường.

Hôm sau Hóa Cập bàn với Thành Đô, rồi dặn các tướng tá đem quân vây kín giáo trường, hễ Thành Đô bại thì xô ra giết Nguyên Bá.

Bọn gia tướng hăng hái vâng lời.

Đoạn Thành Đô mặc giáp đồng, xách lưu kim đang lên ngựa, tới giáo trường đã thấy Lý Nguyên Bá đang nhón như đùa nghịch trên bãi cỏ.

Trên võ đài, Tùy Dạng Đế đã ngồi chứng kiến cuộc tranh hùng của hai mãnh tướng.

Ba hồi chiêng trống khua vang, rồi nổ ba tiếng súng. Thành Đô múa vũ khí xông vào đánh trước. Nguyên Bá cả người cả ngựa mới chầm đến bụng Thành Đô. Hàng vạn người xem, từ Dạng Đế trở xuống ai cũng lo cho cậu bé con. Cây kim đang vèo vèo phóng tới, Nguyên Bá ung ung giờ chùy đỡ, một tiếng “choang” nảy lửa cây kim đang quật sang một bên suýt rơi xuống đất.

Thành Đô chợt dạ kêu lên :

- Ôi chao thằng bé con này giỏi!

Lại phóng lưu kim đang dùng hết sức bình sinh đánh, trông chừng thành lở núi tan, vậy mà Nguyên Bá chỉ khẽ đỡ, lửa tóe ra, kim đang gãy làm hai đoạn, tay Thành Đô rời rụng, máu chảy tóe ra.

Thành Đô hoảng hốt thúc ngựa tìm đường trốn. Nguyên Bá thét một tiếng xé trời, với cánh tay vượn khăng khiu nắm đai giáp Thành Đô, nhấc bổng cái mình to lớn ấy lên như nhấc nắm rơm khô, toan xé làm hai mảnh.

Võ Văn Hóa Cập run lập cập kêu ầm ĩ.

- Thiên tử mau phán cho Nguyên Bá buông tha kéo con tôi chết mất.

Dạng Đế vội truyền cho mấy tướng chạy theo xin Nguyên Bá buông tay. Nghe có thánh chỉ, Nguyên Bá sức nhớ năm xưa sư phụ dặn không được hại tính mệnh người cầm lưu kim đang, bèn cười khanh khách tung Thành Đô lên tít trên cao. Thương hại cho Thành Đô sức mạnh như

hùm, thân thể như beo dừ, thể mà lúc đó chỉ còn là cái đồ chơi của cậu bé nghịch tinh. Bị ném lên, Thành Đô lộn bốn năm vòng ở giữa trời rồi rơi xuống đầu ngựa Nguyên Bá Bá giờ hai tay hứng lấy nói to :

- Con ơi, từ nay trông thấy lão gia ở đâu thì mau lùi lại mà lạy, chớ có ngông nghênh nhé!?

Nói rồi xé nát hai lá cờ nhỏ thêu hàng chữ “anh hùng vô địch “ đoạn ném bịch Thành Đô xuống đất, nằm thẳng cẳng.

Gia tướng của Hóa Cập thấy thế kinh hồn bạt vía xô nhau lùi hết.

Dạng Đế vời Nguyên Bá lên võ đài mừng ba chén ngự tửu, phong cho làm Tây phương triệu trấn thủ Thái Nguyên.

Hai hôm sau, thuyền rồng đã làm xong. Tùy Dạng Đế cùng tam cung lục viện lưu lại Tân Dương, giao Thái Nguyên lại cho cha con Nguyên Bá, duy có Thế Dân thì điều đi Giang Đô.

Được ngày xuân ấm áp, thuyền rồng bắt đầu rời bến, chiếc đầu có Dạng Đế và mấy cung phi được sủng ái riêng; Chiếc thứ hai có Tân vương Thế Dân. Chiếc thứ ba có Võ Văn Hóa Cập và Bảo giá tướng quân Thành Đô (Thành Đô từ khi bị xé cờ không dám xưng là vô địch nữa); Chiếc thứ tư là bá quan văn võ và quân sĩ. Cánh buồm may bằng gấm vóc, đầu thuyền kết bông nhuộm sắc sỡ thành đầu rồng, thân thuyền bọc lụa ngũ sắc. Hai bên bờ, hàng mấy nghìn thiếu nữ xiêm áo lụa các màu buộc những tấm lụa dài vào thuyền mà kéo, xiêm y lụa mỏng bay trong gió xuân phơ phất như một đám tiên nữ chôn thiên tiên.

Dạng Đế vui sướng lắm, rượu la đà, suông sả ôm các cung phi. Ở đầu khoang, mỹ nữ tấu nhạc vang lừng. Ban ngày thuyền đi đến đâu các cung nữ rắc hoa đến đấy. Buổi tối thì thả đèn ngũ sắc sáng rực cả lòng sông. Dạng Đế say, cười nói ngả nghiêng, mũ rơi áo tuột nằm lẫn vào lòng các cung phi, không còn ra thể thống một vị Thiên tử nữa. Trong hàng văn quan cũng có người thấy cảnh nhơ nhuốc đó, biết rằng vận nhà Tùy chẳng còn được bao lâu thì ngậm ngùi chán ngán chứ không dám nói.

Đây nói về Tông Nghĩa vương ở Tào Châu là Mạnh Hải Công nghe tin hôn quân vô đạo đến Giang Đô dự hội tất phải qua Tứ Lãng Sơn, liền viết mười tám bức thư gửi đi các xứ mời cát quân hội nhau ở Lãng sơn bắt hôn quân mà giết.

Lý Tử Thông, khi đó xưng Thọ Châu vương từ Hà Bắc nhận được thư vội vời Ngũ Vân Thiệu lên điện nói :

- Hôn quân tự dẫn xác đến Giang Đô, đó là một dịp cho Nguyên soái trả thù. Nhân có thư của Mạnh Hải Công mời hội tướng ở Tứ Lãng sơn, vậy ta không nên bỏ lỡ cơ hội này.

Vân Thiệu cả mừng lĩnh mệnh, cử binh đến Lãng sơn hội tướng.

Khi đó, Vân Thiệu đưa thư đến La Đà trại, cử Ngũ Thiên Tính làm tiên phong cùng đến Lãng sơn một chuyến Ở Ngõa Cương Trình Giáo Kim cũng vui mừng điếm năm vạn hùng binh đi hội kiến với phản vương mười tám sứ. Tân Thúc Bảo làm Nguyên soái, Bùi Nguyên Khánh làm Tiên phong, Từ Mậu Công làm Quân sư, Khâu Thụy ở lại giữ thành trì. Các tướng đều đi hết.

Hỗn Thế Ma vương đến Lãng sơn trước nhất. Mạnh Hải Công ra tiếp đón. Sau đó, các phản vương lục tục đến dần: Tề Nam vương Đường Bích ở Sơn Đông. Kinh Châu vương ở Hồ Quảng, Đại Lương vương ở Giang Nam Mạnh Hải Công thấy hết thấy mọi người họp mặt tất cả năm chục vạn

hùng binh đóng chặt đất vang trời thì mừng lắm, sai giết trâu bò khoản đãi.

Giữa tiệc, Hải Công đứng dậy cung kính nói :

- Hôn quân giết cha, giết anh, lấy di ghê, hoang dâm vô độ, trong triều đầy những gian thần, ngoài cõi đầy giặc dã, trong thành dân chúng lầm than, oán khổ. Nay chúng ta hợp sức giết hôn quân đó là làm thuận lòng trời thể đúng ý người. Các vương huynh có điều gì dạy bảo Hải Công này chăng?

Mọi người nói :

- Mạnh vương huynh nói phải, chúng tôi xin tận sức trừ bạo chúa.

Hải Công đề nghị bầu mình chủ điều khiển thiên binh, chúng vương vui vẻ bầu Trình Giảo Kim làm minh chủ.

Mậu Công lại nói :

- Võ Văn Thành Đô sức địch muôn người, ta bầu một tướng tiên phong đối địch với hắn. Ngữ Vân Thiệu tình nguyện làm tiên bộ tiên phong.

Chúng vương thấy Vân Thiệu mặt mũi phương phi, mắt sáng, da trắng nõn, râu ba chòm, mình mặc khôi giáp trắng.

Lý Tử Thông đứng lên giới thiệu :

- Đây là Nam Dương hầu Ngữ Vân Thiệu con quan Hữu bộc sĩ Ngữ Kiến Chương đã tử trận năm xưa. Nay Vân Thiệu làm tiên phong sẽ không lo ngại nữa.

Chúng vương đồng thanh cử Ngữ Vân Thiệu làm tiên phong. Vân Thiệu vừa tạ ơn thì một tướng vai hùm lưng gấu, râu quai nón bước ra xin làm phó tiên phong. Đó là Hùng Khoát Hải Trình Giảo Kim ưng thuận. Sau đó Ngữ Vân Thiệu, Thiên Tích, Khoát Hải đem nhau về trại riêng, cùng trò chuyện trước sau. Thiên Tích nói :

- Nay anh em ta có ẩn chánh phó tiên phong, mai quyết bắt Thành Đô cho chúng vương biết sức.

Rồi lại bày tiệc rượu uống đến khuya mới nghỉ.

Ở Đẳng Châu, Cô Sơn vương Dương Lâm nghe tin thánh giá sang chơi thành Giang Đô, thì giật mình kinh hãi, tức khắc mặc giáp lên yên, đem năm nghìn binh mã đuổi theo thuyền rồng bảo giá. Chưa đầy một tháng đã đến Tứ Lăng sơn. Dạng Đế đang vui chơi ở trên sông, có thám tử vào quỳ báo :

- Có mười tám phản vương, sáu mươi tư sứ trận giặc kéo quân họp tập ngọn núi trước mặt chặn đường.

Dạng Đế sai Võ Văn Thành Đô ra đánh. Thành Đô lĩnh chỉ vác cây lưu kim đang lên ngựa kéo năm nghìn quân ra, quát vang trời :

- Những tên nào phản chúa ra đây cho ta hỏi tội!

Ngữ Vân Thiệu, Hùng Khoát Hải, Ngữ Thiên Tích cùng kéo quân xuống núi hét to :

- Thăng mặt tướng ôm chân nắp bóng đũa hôn quân không biết thế nào là nhục sao còn dám vênh vang thế?

Thành Đô nhận ra Ngũ Thiên Tích liền nổi giận :

- Thăng phản thần này, bấy lâu nay ta vẫn có ý định giết mày thì hôm nay dẫn đầu đến cho ta lấy.

Vân Thiệu không đáp, phóng kích đâm luôn. Thành Đô gạt kích quay lưu kim đang đánh Vân Thiệu trúng hai cánh tay, vì lưu kim đang nặng vô cùng mà sức Thành Đô quả lờn không sai, mạnh như hùm.

Vân Thiệu cố sức bình sinh đánh Thành Đô, nhưng tay mỗi lúc một tê dại thêm, mồ hôi vã ra như tắm. Đứng ngoài, Thiên Tích không nhìn được, vác hồ kim đang nhảy vào đánh. Thành Đô thần nhiên tạt kích, chặn hồ kim đang, chống với hai người không chút sợ hãi. Hùng Khoát Hải thấy hai người không đánh đổ Thành Đô cũng vác búa xông vào trợ chiến. Đô vẫn coi thường. Thiên Tích và Khoát Hải giận lắm cuồng lên như hai con hổ đói. Trống đánh vang trời. Ba người quay tròn Thành Đô vào giữa khiến cát bụi làm mặt đất.

Trận đại chiến từ giờ thìn kéo đến hết giờ ngọ. Cô Sơn vương Dương Lâm thấy Thành Đô bị vây, lại nghĩ rằng Hóa Cập xưa nay vẫn cậy có con uy dũng, tất sẽ mưu phản nghịch, nhân dịp này nhờ người khác giết đi nên cứ sai quân giục trống trợ oai chứ không chịu đánh công thu tướng.

Thành Đô càng đánh càng hăng, cây kim đang vun vút như cơn bão quần lấy binh khí ba anh em Vân Thiệu. Khỏe như Khoát Hải, Thiên Tích mà cũng chồn sức, thở phì phò, ráng hết sức mà đón đỡ không kịp lại mấy lần suýt chết.

Khoát Hải biết chừng không đánh nổi đành quay ngựa chạy trước. Vân Thiệu, Thiên Tích cũng chạy theo, nói :

- Ngày mai ta sẽ quyết tử chiến một phen.

Thành Đô không chịu buông tha, thúc ngựa đuổi đến.

Đến sau núi, lại thấy một cậu bé con vác đồng chùy to nặng. Đô dụi mắt trông lầm là Lý Nguyên Bá, nhưng tới gần thì không phải. Tiểu tướng thét như sấm sét :

- Thăng giặc nịnh hót này có biết Bùi Nguyên Khánh con Nguyên soái Bùi Nhân Cơ đây không? Hôm nay ta xé xác mày đó.

Thành Đô cũng đã nghe tiếng Bùi Nguyên Khánh bé mà khỏe lắm bèn giơ lưu kim đang đánh hết sức bình sinh, tưởng rằng cậu bé tan ra tro bụi. Ngờ đâu, đồng chùy vừa khẽ giơ lên thì Thành Đô bật ngã người về phía sau. Tiện tay, Nguyên Khánh chập cả đôi chùy đánh, Thành Đô hai tay nắm chắc lưu kim đang giơ lên đỡ, cả mình Thành Đô sụm xuống, xương thịt tưởng như gãy vụn ra. Thành Đô kêu lên một tiếng :

- Thăng bé này cũng giỏi đến thế cơ à?

Rồi nằm rạp trên yên mà trốn, nhìn đến cây lưu kim đang thì cong vút như một chiếc cung. Nguyên Khánh đuổi sát sau lưng, chỉ một vó là nắm được.

Dương Lâm vẫn sai thúc trống. Hóa Cập mặt tái mét râu với Dạng Đế rằng :

- Con hạ thần giao chiến suốt từ sáng mệt lắm rồi, xin cho con thần được nghỉ.

Dạng Đế truyền chỉ thu binh. Dương Lâm được chỉ, thở dài một tiếng đành phải đánh cồng.

Thành Đô về đến đầu thuyền rồng, không kịp cởi giáp, ngã nhào xuống chết ngất đi, máu miệng học ra.

Hóa Cập buông tiếng khóc. Các tướng xúm lại gọi một hồi lâu mới tỉnh, ôm vào trong khoang thang thuốc.

Hóa Cập tâu với Dạng Đế lui thuyền năm mươi dặm, Dạng Đế lo sợ hỏi bá quan :

- Thành Đô bị ốm, làm sao lui được chúng phản vương?

Đáp rằng :

- Muốn đánh tan rã các phản vương, chỉ còn có cách đến Thái Nguyên vờn cha con Lý Nguyên Bá mà thôi. Ngoài người ấy ra tất không ai đánh được thiên binh vạn mã ấy.

Dạng Đế vội giáng chỉ sai Sài Thiệu đi vờn Nguyên Bá cấp tốc đi cứu giá. Đường công tiếp được thánh chỉ ngẫm nghĩ.

- Trong các phản vương, có ân nhân ta là Tần Thúc Bảo ta biết xử trí ra sao. Chỉ lo con ta hùng dũng, lỡ tay thì lão phu hối hận cả một đời.

Còn đang lưỡng lự, thì sứ thần giục già. Đường công bắt đắc dĩ cho Nguyên Bá đi. Nguyên Bá cúi đầu lạy biệt, rồi vác chùy lên ngựa đi cứu giá.

Nguyên Bá vừa đi vài dặm thì có gia tướng đuổi theo mời quay lại. Trở về, thấy bà Độc Cô thái thái đang niệm Phật, gọi cháu đến xoa đầu nói :

- Cháu đi cứu giá là một việc phải của đạo thần tử, bà không dám giữ, nhưng có điều quan trọng, nên phải gọi cháu về dặn một câu: ở Tứ Lăng sơn có thiên binh vạn mã, cháu tha hồ tung hoành ngang dọc, duy có binh mã Ngõa Cương thì cháu không nên động đến người nào hết.

Nguyên Bá kinh ngạc hỏi :

- Thừa bà tại sao lại thế?

Lão bà đáp :

- Vì có một Nguyên soái là đại ân nhân của nhà ta. Đó là ông Tần Thúc Bảo, Rồi lão bà đem chuyện cả nhà bị Tần vương mưu hại thế nào, được Thúc Bảo cứu cho toàn gia sống sót thế nào.

Kể hết rồi tiếp :

- Nếu không có Tần ân nhân thì cả nhà đã làm quỷ không đầu rồi, còn làm gì có cháu ngày nay nữa cháu nên khắc ghi vào lòng mời được, kéo trái đạo làm người đó cháu.

Đoạn Độc cô thái thái trở bức tranh treo trên án dưới có bài vị để ngày ngày thờ sống. Nguyên Bá ngắm kỹ thấy tranh vẽ một đại tướng mặt vàng, mắt sáng, râu ba chòm, tay cầm kim giản, dưới đề “Ân Công Tần Thúc Bảo”.

Xem xong, Nguyên Bá nói :

- Thừa bà, cháu đã nhớ kỹ mặt Tàn ân công rồi, cháu xin ghi nhớ lời bà dạy bảo.

Rồi quỳ lạy, chạy ra nhảy tót lên yên. Sài Thiệu vẫn đợi ở bên đường. Hai người phi như gió, thấm thoát đã tời Tứ Lăng sơn, Lại nói, Từ Mậu Công đang cùng các tướng thương nghị thì bỗng kêu lên :

- Nguy to rồi! Nguy to rồi!

Mọi người cả sợ hỏi có sao. Mậu Công đáp :

- Có đại bằng giáng sinh nay đến cứu Tùy Dạng Đế. Trong chúng ta không ai địch nổi, thế là việc bắt hôn quân hồng mất rồi.

Đoạn gọi Vương Bá Dương ghé tai nói nhỏ. Bá Dương vâng lệnh đi đón đường Nguyên Bá.

Sài Thiệu và Nguyên Bá đang phi ngựa thì thấy một bọn đứng chắn đường reo ầm ĩ như điên dại. Sài Thiệu nhận được Bá Dương là bạn cũ, đoán là có ý chi đây, bèn bảo Nguyên Bá rằng :

- Hiền đệ đi sau, để ta lên hỏi lũ điên kia làm gì thế.

Nói rồi vỗ ngựa tiến lên nghiêng mình chào Bá Dương rồi hỏi nhỏ :

- Công tử thứ tư họ Lý đã đến cứu giá. Đại huynh mau về bảo bọn ta ai nấy đeo một lá cờ vàng nhỏ ở sau lưng để giữ toàn tính mạng, kéo cặp chùy kia giết hết.

Bá Dương cảm tạ, dẫn quân đi. Sài Thiệu quay lại, Nguyên Bá hỏi :

- Chúng làm gì thế?

Thiệu cười nói :

- Chúng là bọn cày ruộng ở thôn trang, thấy chúng ta ta đi cứu giá đòi theo làm lính, nhưng cái bọn ma đói ấy làm gì được. Ta đã cho chúng ít tiền chúng về đóng gạo ăn rồi!

Hai người cùng sóng ngựa rẽ sang con đường tắt qua rừng, Sài Thiệu nói :

- Chắc hiền đệ đã xem bức tranh ân công Tàn Thúc Bảo ở nhà.

Không những nhà ta thờ cúng hàng ngày, mà ở Thái Nguyên bá phụ còn lập đền thờ sống cùng các Phật. Cái đó đủ biết bá phụ coi cái ân nghĩa đó nặng biết bao. Vậy em ra trận chớ nên xâm phạm đến Tàn ân công nhé! Bá phụ để em đi, vì trung mà đau ruột bỏ tình riêng, nên không muốn xin em điều đó. Nhưng anh cần phải bảo em kéo trái đạo trời em đã nhớ chưa.

Nguyên Bá nói :

- Em đã tạc dạ rồi, tổ mẫu cũng đã gọi em trở lại mà ân cần thêm.

Sài Thiệu nói :

- Tàn ân nhân tuy sức khỏe kém em những giản pháp như thần.

Ông ta có nhiều bạn bè lắm, người nào cũng có hiệu riêng là chiếc cờ vàng nhỏ cắm sau lưng. Em thấy cờ vàng thì không nên đánh.

Nguyên Bá nhất nhất nghe lời.

Một lát tới thuyền rồng. Dạng Đế cả mừng vờ Nguyên Bá xuống, ban ngự tửu.

Đây nói Bá Dương lên núi, nói lại lời Sài Thiệu dặn. Mậu công bèn khế rì tai các tướng của Ngõa Cương, ai nấy đều cắm cờ vàng. Duy có Bùi Nguyên Khánh thì cười khanh khách nói :

- Tôi đi trận từ năm lên bảy, nay đã mười bốn tuổi, đôi chùy này chưa biết nể ai, đã từng giết thiên binh vạn mã. Cái thằng Lý Nguyên Bá có chịu nổi được một chùy của tôi không mà phải sợ. Thà chết chứ thằng Khánh này không chịu nhục. Nay xin đem binh đi bắt nó về đây cho quân sư biết!

Mậu Công khuyên ngăn mãi, Khánh không nghe. Mậu công dặn Thúc Bảo :

- Nguyên Bá ghê gớm lắm, nhưng tướng quân cũng cứ sức cản để giữ gìn cho binh tướng của ta, có nên lùi tránh.

Thúc Bảo vâng lời Hôm sau, mặt trời vừa mọc, Nguyên Bá lên trên bộ, không cần đem theo một tên quân, vác chùy thúc ngựa đến Tứ Lăng sơn.

Thúc Bảo đem quân xuống núi, đi đầu các tướng Bảo mặc giáp dày, cầm hổ đầu thương, lưng gài kim giản. Thấy Nguyên Bá, Thúc Bảo hỏi to :

- Có phải Chiêu vương Lý Nguyên Bá đó chăng?

Nguyên Bá thấy rõ ràng trong tranh thì vái lạy :

- Nếu phải Tàn ân công thì xin hạ binh lại cháu không dám giao tranh.

Nói rồi vác chùy đánh các phản vương. Thúc Bảo đuổi theo bên gót.

Chạy đến phía đông, thấy Trương Công Cẩn, Sử Đại Nại có cờ vàng biết là bạn ân công Nguyên Bá lại rẽ ngựa phía tây, Thúc Bảo giơ thương đánh, Nguyên Bá né mình tránh dễ dàng như bỡn, nói to :

- Ân công nên đi chỗ khác, cháu vâng lời tổ mẫu nhường ân công thương đó. Xin ân công biết thế cho.

Dứt lời phi ngựa chạy về phía bắc, thấy Tề Quốc Viễn, Lý Như Khuê cũng có cắm cờ vàng, Nguyên Bá chạy về phía nam, lại gặp Bá Dương, Đôn Hùng Tín cũng có cắm cờ vàng Nguyên Bá kêu lên :

- Sao ân công ta nhiều bạn thế này, biết đánh ai cho được.

Quay trở lại gặp Tàn Thúc Bảo. Số là Thúc Bảo theo kế Từ quân sư cứ lần lần theo sát Nguyên Bá để trong khi ấy các phản vương và quân sĩ của mình rút dần về Ngõa Cương cho thoát.

Gặp Tàn Thúc Bảo. Nguyên Bá lại rẽ ngựa chạy đi, bất ngờ Nguyên Bá thấy xa xa có đám quân đang rầm rộ chạy, Nguyên Bá toan thúc ngựa đuổi theo để giết, Thúc Bảo lo sợ cho đám quân kia, nên cầm thương đâm Nguyên Bá, khiến Bá không đuổi bọn quân kia nữa. Ngọn thương của Thúc

Bảo phóng ra mạnh quá, Nguyên Bá không kịp né mình, bắt đắc dĩ phải giơ chùy khê gạt. Hai binh khí chạm nhau choang một tiếng. Cây thương nặng tám chục cân bật văng đi, không biết đi đâu, mà cánh tay Thúc Bảo sái hẳn đi không cựa được nữa.

Lý Nguyên Bá vội nhảy xuống đất, vái mà rằng :

- Ân công tha tội cho cháu. Không khi nào cháu dám vô lễ với ân công.

Thúc Bảo cũng xuống ngựa đáp lễ Nguyên Bá, rồi đi tìm cây thương, trông thấy bắn xa vài mươi thước, nhặt lên thì đã cong như một cánh cung, Nguyên Bá đỡ lấy kéo thẳng ra, lại dài hơn một tấc, rồi đưa Tần Thúc Bảo.

- Xin ân công về ngay Ngõa Cương, đừng ở đây làm gì nữa.

Thúc Bảo cảm tạ, rồi rẽ ngựa đi lối khác. Nguyên Bá ngoác về đường cũ, thấy một tướng lớn tuổi hơn mình một tấc, cũng cầm chùy nặng, mà trên lưng không có cờ vàng, Nguyên Bá chẳng nói chẳng rằng múa chùy đánh luôn.

Nguyên Khánh giơ chùy đỡ, lạng cả người đi. Nguyên Bá đánh luôn chùy nữa, Nguyên Khánh lại đỡ, con ngựa chúi đầu suýt khuỵu, mắt Nguyên Khánh hoa lên, Nguyên Bá lại bồi thêm chùy thứ ba, Nguyên Khánh lần này phải giơ thẳng hai tay cầm ngang chùy sắt nghiêng rằng mà đón, hai cánh tay buốt nhức, mắt như tóa lửa, mồ hôi ướt đầm áo giáp Nguyên Khánh biết không còn sức chịu thêm chùy thứ tư bèn kêu lớn :

- Quả Nguyên Bá là tay lợi hại! Ta chịu nhường ngươi chức anh hùng vô địch ở đời này.

Rồi quay ngựa chạy. Nguyên Bá gọi to lên :

- Em ơi, thiên hạ chưa từng có một hảo hán nào chịu nổi ba chùy của anh, nay mới có em là một, anh khá khen em đó.

Nguyên Bá không đuổi nữa, rẽ sang đường khác.

Khi đó Vân Thiệu, Thiên Tích, Khoát Hải, ba con hổ xám thấy nguyên Bá bé tí, khăng kheo, lại thường nghe đồn là khỏe lắm, liềm xúm vào cùng đánh thử xem.

Nguyên Bá thấy ba người cũng cầm cờ, nên chỉ khê giơ chùy đỡ. Ba thứ binh khí bật cả đi, sáu bàn tay toạc hổ khẩu, anh em Vân Thiệu nằm rạp trên yên hô nhau chạy trốn.

Nguyên Bá phóng ngựa thẳng đến Tứ Lăng sơn, thấy các phản vương và quân mã đông như kiến cỏ mà chẳng ai cầm cờ vàng. Bá múa tít đồng chùy, đi đến đâu thịt nát xương tan đến đấy. Thương thay, một trận tiểu tướng tung hoành, khiến thây chất như non, máu tuôn như suối.

Chúng phản vương mạnh ai nấy chạy, mặt không còn hột máu. Thế là trong chớp mắt, Nguyên Bá dẹp tan mười tám phản vương, hai mươi vạn quân mã bốn phương tụ tập.

Bùi Nguyên Khánh vẫn tự cho mình là anh hùng bậc nhất trong thiên hạ, nay chịu khuất phục Lý Nguyên Bá thì buồn rầu lủi thủi đi.

Bất đồ thấy Cô Sơn vương Dương Lâm kéo quân ra ngăn cản, Nguyên Khánh đang tức bực xông ngay vào đánh Dương Lâm. Lão tướng cũng vốn coi mình là tay bách chiến, coi thường cậu nhỏ, ngờ đâu vừa giơ cây long tu bổng đỡ thì chỉ kịp kêu một tiếng “ôi chao khỏe quá!” cây long tu bổng

gãy làm hai đoạn, bàn tay đầm máu suýt ngã nhào xuống đất.

Dương Lâm cố gắng gượng dậy ôm chặt cổ ngựa mà rên rỉ :

- Chiến mã ơi, người đưa ta về Đãng Châu kéo ta chết mất.

Tuần mã như nghe biết, tìm con đường nhỏ thẳng về phương nam mà phi như gió cuốn mây bay.

Các phản vương đã chạy đi hết, chỉ còn xương máu ngập sa trường.

Lý Nguyên Bá giết sừng tay, giáp trụ đầy máu đỏ, tính ra đập vỡ sọ tan xương năm mươi viên đại tướng, còn quân sĩ thì không sao kể cho xiết được.

Do trận ấy mà đại danh Lý Nguyên Bá vang trong thiên hạ, các phản vương nghe thấy là phách lạc hồn bay.

Nguyên Bá về thuyền rồng phục chỉ :

- Tàu bệ hạ, giấc đã lui hết rồi.

Dạng Đế mừng rỡ lại sai ba ngàn gái đẹp kéo thuyền đi và lại đàn hát vang sông, tưởng như lúc thiên hạ thái bình thịnh trị.

Thấm thoát tới Giang Châu. Dạng Đế truyền Thế Dân vào thành sai người sửa soạn Quỳnh hoa quán để sáng mai thánh giá ngự xem hoa.

Tần vương lĩnh chỉ vào thành, trước hết xem dị hoa đó ra sao. Quả nhiên là một loài hoa lạ, to bằng hai cánh tay ôm, cao ba trượng, mùi thơm đi ba mươi dặm, năm sắc huyền ảo lóng lánh như mây, trên đài hoa có tám cánh lớn, phía dưới có sáu mươi tư cánh nhỏ, quay châu vào mặt Tần vương. Gió xuân rung động, Quỳnh hoa gật hai mươi tư gật lạy chào.

Đến đây, ta phải nói rằng dị hoa đã nở hơn ba tháng mà vẫn thắm tươi, bởi vì dị hoa từ thiên cung giáng xuống để châu Chân chúa. Hoa chờ Chân chúa đến nên cứ giữ sắc hương. Nay Chân chúa đến kia rồi, hoa làm lễ triều kiến, hai mươi tư lạy rồi ngay đêm hôm ấy gió lộng tuyết rơi mù mịt trời đất, khiến quỳnh hoa rào rào rụng cánh, đến khi trời sáng thì cánh hoa lẫn vào với tuyết chất cao chót vót tới mây.

Dạng Đế hôm sau vào ngự lãm dị hoa, chỉ còn trơ núi tuyết, thì trong lòng buồn bực, hỏi các quan rằng :

- Ở đây có nơi nào thắng cảnh thì đưa trẫm đi du ngoạn.

Hóa Cập đề nghị đến Kim Sơn, ở đây sông núi đẹp như nơi tiên động.

Dạng Đế hài lòng lại xuống thuyền tới Kim Sơn. Ngắm xem phong cảnh, thấy núi sông hoa cỏ như gấm vóc, thuyền bè qua lại như lá tre.

Dạng Đế lấy lòng vui lắm.

Đêm ấy, ngủ trong hành cung, vào khoảng canh hai trăng thượng tuần vừa lặn thì Dạng Đế bỗng mở mắt ra thấy phụ vương Văn Đế và Thái tử Dương Dung. Bộc sạ Ngũ kiến Trương, theo sau hàng vạn oan hồn rên rỉ. Người nào cũng mặt đầy máu, kẻ cắt kẻ què chửi rủa Dạng Đế mà đòi mạng.

Dạng Đế đang luống cuống thì có một con chó vàng xổ ra đuổi cắn, quỷ ma tan đi hết.

Canh năm, Dạng Đế vờ Hóa Cập vào kẻ mộng. Hóa Cập tâu :

- Chó vàng là Kim khuyển ứng vào Lý Mật. Chúa công mau về Giang Đô trừ kẻ ấy đi, kéo cái vạ tày đình sẽ đến.

Hôm sau truyền thuyền ngự về Giang Đô, ba nghìn gái đẹp lại hò hát kéo thuyền. Lý Mật cỡi ngựa đi trên bờ hộ giá. Tiên hậu đang gõ phách ngọc ca cho Dạng Đế nghe, bỗng giờ tay vén rèm hoa ngó ra sông nước. Lý Mật thấy Tiên hậu mặt đẹp như hoa tóc như mây, mắt như sóng gợn, thì chú ý nhìn. Tiên hậu nổi giận hỏi rằng :

- Người nào cỡi ngựa kia, sao nhìn ta vô lễ thế?

Hóa Cập đứng hầu ở ngoài khoang, nhân dịp ấy nghĩ ngay đến oán thù, bèn khom mình đáp :

- Tâu quốc mẫu đó là Ngụy quốc công Lý Mật.

Dạng Đế nổi giận ùng ùng :

- Đó là tội khi quân, phải giết nó mới xong.

Rồi để bụng, tới Giang Đô, Dạng Đế sai Đâu Kiến Đức bắt Lý Mật đem xử giảo, mà chẳng kể tội lỗi gì chỉ còn chờ giờ ngo khai đao.

Sắp đến giờ trả nợ đời, Lý Mật ứa nước mắt bảo Kiến Đức rằng :

- Tình tôi với lão huynh như ruột thịt, nhìn máu tôi đổ xuống đại huynh chẳng đau ư? Sao không có một lời can xin!

Kiến Đức nói :

- Đây là mưu của gian thần, nhưng đại huynh không lo, tiểu đệ nào cắt ruột thịt mình cho thiên hạ cười là bất nghĩa.

Kiến Đức nói vậy, vì đã bàn cùng Chu Sán lập mẹo cứu Lý Mật rồi.

Khi đó Quỳnh hoa thái thú là Vương Thế Sung vẫn có ý làm phản, nên đã ngầm mộ được mấy ngàn quân. Bấy lâu nay chờ cơ hội khởi sự, nhưng chưa có dịp nào, nay tự nhiên thấy Lý Mật sắp bị chết oan, mà chính mình được làm thôi binh quan, bèn vội cầm cờ nhỏ chạy ra pháp trường.

Thế Sung ra hiệu cho Chu Sán cắt dây trói cho Lý Mật, rồi cả bốn người đem gia tướng bỏ Giang Đô phi ngựa chạy.

Dạng Đế nghe tin cả giận, sai Nguyên Bá, Sài Thiệu đi đuổi bắt về.

Nhưng bọn Lý Mật đã đi xa, Nguyên Bá, Sài Thiệu đành phép trở về không.

Lý Mật ngày đêm chạy về Thái nguyên lẩn tránh.

Đâu Kiến Đức trốn đến Minh Châu gặp bạn cũ là Lư Hắc Thát, Tô Định Phương, Sài Kiến Phương, Lương Đình Phương, đã sẵn nhiều quân mã, bèn hợp lực đang đêm chiếm đoạt Minh Châu, giết

quan trấn thủ là Trương Xứng Kim.

Kiến Đức tự xưng là Hạ Minh vương, phong các bạn làm đại tướng.

Còn Vương Thế Sung chiếm Lạc Dương. Chủ quân Đoàn Đạt giúp sức. Thế Sung tự xưng là Lạc Dương vương, phong Pháp Tự làm quân sư, Đoàn Đạt làm Nguyên soái, Vương Lâm làm đại tướng.

Lại kể đến Chu Sán trốn đến Sở Châu là Cao Sĩ Đạt vô đạo bị bộ hạ giết chưa biết tìm ai lên thay.

Nhân một hôm chúng đi săn, thấy Chu Sán ngủ trong vòng hào quang sáng rực, biết là quý nhân, chúng rước ngay về tòa làm Nam Dương vương.

Nhắc đến Lý Mật trốn về Thái Nguyên ở một đạo lại bỏ đến Lễ Dương, gặp Việt Quốc công Dương Tổ là bạn chí thân. Lý Mật đã ở trong phủ mười hôm mà chẳng thấy Dương Tổ bước ra ngoài đại đường.

Mật hỏi tại sao Tổ nói :

- Tôi cứ ngồi là thấy quỷ sứ lôi đầu xé áo, nên sợ mà chẳng dám dò ra nữa.

Lý Mật nói :

- Hôm nay tôi xin ra đứng sau lưng thiên tuế, hễ có ma quỷ tôi trừ ngay đi chúng sẽ không dám quấy nhiễu.

Hai người cùng ra đại đường. Dương Tổ ngồi một lát đã thấy gió thổi vù vù ở quanh nhà, rồi quỷ ma xoa tóc nhe răng xúm quanh Dương Tổ mà đánh xé...

Lý Mật tuốt ngay kiếm nhằm đúng con quỷ mặt xanh chém mạnh.

Quỷ chẳng thấy đâu, chỉ thấy Dương Tổ chết nằm gục bên vãn án. Đó là vì Dương Tổ là Ngũ quỷ tinh ra đời, ngày nay tận số nên bị Lý Mật giết.

Dương Hiếu Cảm thấy vậy hô gia đình mấy trăm kẻ trói Lý Mật bỏ tù xa đem giải kinh đô lập tức.

Đây nói chuyên Trình Giảo Kim làm vua đã thấy chán, một hôm ra châu kêu lên rằng :

- Ta làm Hoàng đế mệt lắm rồi, sáng dậy sớm, tới khuya mới nghỉ, lại phải mũ áo lôi thôi lếch thếch. Ta chỉ thèm như ngày xưa cỡi trần dầm đất chạy nhông ngoài chợ, rượu thịt tha hồ, ngựa tay thì đánh nhau chơi, như thế là sướng nhất. Thôi ta không làm vua nữa.

Nói rồi bỏ mũ vắt áo trả mọi người. Mậu Công biết rằng cái số Giảo Kim chỉ làm vua có ba năm, nay đã hết hạn rồi. Trong quân chưa có người thay, còn đang suy nghĩ bỗng nói to :

- Đã có Chân chúa tới Ngõa Cương, mau đi cứu giá.

Mọi người kinh ngạc hỏi :

- Chân chúa ở đâu mà cứu?

Mậu Công đáp :

- Chân chúa sắp bị giải qua con đường này, mau ra rước vào đây để lên ngôi báu.

Giáo Kim nhảy ngay xuống hăm hờ nói :

- Nếu vậy thì ta xin đi đón.

Tức khắc cầm búa chạy xầm xầm ra cửa, vắn đề cả mũ áo ngổn ngang trên đất, mình chỉ vận chiếc áo cộc đỏ, chân không giày dép gì cả, vừa chạy vừa hét :

- Mở cửa mau cho ta đi cứu giá. Ta chán làm vua lắm rồi, phen này đi đánh nhau cho thỏa thích đây.

Quân sĩ sợ hãi tưởng là chúa công điên dại, giạt cả sang hai bên đường, buồn cười nhưng cứ phải bụng miệng lại.

Mậu Công cũng đem các tướng ra ngoài thành cứu giá.

Được một quãng, đã thấy Giáo Kim quát tháo trước một toán công sai và quân sĩ ở bên chân núi. Dương Hiếu Cầm đứng trước tù xa Lý Mật múa giáo đánh Giáo Kim. Kim giơ búa đỡ thuận tay xả một nhát Hiếu Cầm đứt làm hai đoạn Kim bỏ vờ tù xa, dắt Lý Mật ra. Bọn Mậu Công cũng vừa kéo đến, mời Lý Mật lên kiệu về quan ải.

Tới nơi, mọi người sụp lạy :

- Chúa công đã tới nơi, xin lên ngôi báu để chúng tôi phò tá mưu đại sự.

Lý Mật ngạc nhiên nói :

- Tôi là một kẻ tử tù, được các ông cứu sống, chỉ xin làm một tên lính hầu dưới trướng đã là may, dám đâu vô lễ thế?

Mậu Công nói :

- Đó là ý thiên đình. Xin Chúa công đừng từ chối nữa.

Đoạn lấy mũ bình thiên, áo long bào dâng lên. Lý Mật ngần ngại không muốn mặc. Giáo Kim nóng nảy chạy ngay đến chụp mũ, khoác áo hỏ Lý Mật nói ầm lên :

- Chúng tôi đã mời thì ông cứ làm vua chơi một chuyến như lão gia đây, cần gì mà khiêm nhường mãi. Bao giờ chán lại thôi.

Lý Mật đành chịu ngồi lên ghế vua. Mọi người tung hô vạn tuế.

Lý Mật đổi hiệu là Tây Ngụy vương, đổi Ngõa Cương trại thành Kim Dung thành, Lý Mật phong Mậu Công làm quân sư, Ngụy Trung làm thừa tướng, Tần Quỳnh làm Phi hồ tướng quân, Hùng Tín làm Liệt hồ tướng quân, còn các tướng khác đều làm Thất phiên bát mãnh.

Yến tiệc linh đình đủ ba ngày Dân chúng mở hội mừng Chân chúa. Quân sĩ hò reo, vang cả chốn ải quan.

Ngày thứ tư, Lý Mật thiết triều thương nghị việc tiến quân đánh năm ải tới thẳng Giang Đô bắt hôn quân vô đạo phong Thúc Bảo làm binh mã Đại nguyên soái, Giáo Kim làm tiên phong, Mậu Công

làm hành quân sư Khâu Thụy, Hùng Tín, Nguyên Khánh làm vận lương quan.

Đại binh kéo tới Lâm Dương cách thành năm dặm thì hạ trại.

Nghỉ một ngày, Giảo Kim liền đi khiêu chiến. Tướng Lâm Dương là Thượng Tư Đồ nghe báo tức thì vác cây đề la thương, cỡi ngựa hô lôi báo ra đối địch. Thượng Tư Đồ thấy Trình Giảo Kim mừng rỡ rằng :

- Thăng ngu ngốc kia sao đang làm vua mà lại ra đây chịu chết?

Kim đáp :

- Ta không thích làm vua nữa, ta đến đây lấy đầu mày thích tay hơn, can chi mày nói lời thôi, muốn sống xuống ngựa lạy ta thì được sống.

Thượng Tư Đồ thúc ngựa đánh liền. Giảo Kim giơ búa bổ. Tư Đồ biết Giảo Kim có ba búa đầu thì vô dụng, nên gạt đỡ xong ba búa, Tư Đồ nắm mớ lông đầu hổ lôi báo giật luôn mấy cái. Lôi báo chồm lên, phun ra khói. Ngựa Giảo Kim ngã lăn quay, hất Giảo Kim xa một trượng. Tư Đồ sai quân sĩ trói Giảo Kim đem vào trong quan ải.

Thúc Bảo toan ra tay cứu thì Khâu Thụy vừa đi tải lương về. Khâu Thụy nói :

- Tư Đồ vốn là bạn học một thầy với lão, để lão ra lấy lời dụ dỗ cho hấn bỏ hôn quân mà theo ta, xin Nguyên soái cứ bình tâm.

Nói rồi xuất trận, Thấy Tư Đồ, Khâu Thụy xá dài trên mình ngựa :

- Lão phu mặc giáp không xuống đất lạy chào, xin lão đại huynh miễn tội cho.

Tư Đồ thì lễ nói :

- Chẳng hay lão huynh vì lẽ gì mà lại làm một kẻ phản thần theo giặc, cái danh trung nghĩa của lão huynh từ thuở trẻ bây giờ mất hết.

Lão huynh có tuổi thành ra xử sự lầm lẫn quá, tôi lấy làm thương tiếc lắm.

Khâu Thụy vuốt chòm râu bạc, mỉm cười :

- Chúa thượng vô loài, giết cha hại anh, làm điều vô luân vô đạo, phải đâu là minh chúa để tôi trung dốc lòng thờ, ngày nay thiên hạ bất bình mà nổi loạn, giặc cướp nổi như ong. Khí số hôn quân chẳng còn bao nhiêu nữa, đại huynh chẳng biết sao còn trách lão phu, chi bằng bỏ tôi tìm nơi sáng, bỏ bá đạo theo vương đạo, về đây với lão phu trọn cái tình bạn cũ, đại huynh nghĩ thế nào?

Thượng Tư Đồ nổi giận :

- Lão già này loạn óc, đen lòng, theo giặc tội đã đáng giết rồi lại còn đem lời mê hoặc lòng trung can này nữa, càng đáng chết hơn. Tức thì nắm bờm ngựa giật, lôi báo quen lệ thét như hô rống, phun khói đen ra khiến ngựa Khâu Thụy ngã lăn vật ngã Khâu Thụy xuống. Tư Đồ phóng thương đâm trúng cổ Khâu Thụy.

Thế là lão tướng một phút sa cơ đã bỏ cả một đời trung dũng chốn sa trường.

Thúc Bảo được tin nhảy ngay lên ngựa ra trận trả thù cho lão tướng.

Thúc Bảo cả giận quát to :

- Tư Đồ là một tên hèn hạ, thân làm đại tướng phải dùng võ nghệ thi cao thấp sao lại cứ bám chặt vào mớ lông đầu ngựa mà hại kẻ anh hùng, như thế thì ta khinh ngươi hơn con vật đó.

Tư Đồ tức lắm nhưng cũng cười nhạt đáp :

- Đã thế thì không dùng ngựa nữa, mũi thương này chỉ ba hiệp lấy đầu ngươi.

Bảo nói :

- Như thế mới là hảo hán. Ta lại muốn cho quân sĩ lui xa để tránh sự nghi kỵ hại ngầm nhau.

Tư Đồ bằng lòng cho binh lui về quan ải. Đoạn Thúc Bảo nói :

- Ta ngờ rằng chỉ chừng ba hiệp ngươi không địch nổi ta lại dùng lông ngựa, vậy có thực là tay anh hùng không cần bám vào con vật thì cùng ta xuống ngựa tử chiến một phen.

Tư Đồ tức khí nhận lời, sau đó hai ngựa buộc hai nơi Tư Đồ dùng roi sắt, Thúc Bảo múa đôi kim giản như lá rụng mưa rào. Nhưng Thúc Bảo đã dụng cơ mưu, cứ đánh một hiệp lại lùi năm bước dứ cho Tư Đồ đuổi mãi đến chỗ sườn núi che khuất hẳn con ngựa lôi báo kia đi.

Từ Mậu Công ghé tai bảo nhỏ Bá Dương.

Dương vâng lệnh đến chỗ buộc ngựa, nhảy ngay lên yên lôi báo, nhổ cả cây đề la thương phóng vào trong ải.

Thúc Bảo đưa mắt trông rõ lại dứ Tư Đồ về chỗ cũ rồi cười khanh khách :

- Ngựa của túc hạ đã mọc cánh bay lên trời rồi!

Tư Đồ biết mắc mưu đỏ mặt nói :

- Thật là quân cường đạo ăn cắp ngựa ta. Thôi thế đem Giáo Kim ra đổi vậy.

Rồi gọi quân sĩ giải Giáo Kim ra. Bên này Bá Dương cũng đem lôi báo và đề la thương trả lại, đón Giáo Kim về.

Hai bên cùng thu quân vì trời đã tối. Vào ải, Thúc Bảo dặn nhỏ Bá Dương như thế như thế...

Bá Dương lĩnh mệnh đang đêm đem quân ra phía tây sau núi đào một cái hố rất dài. Bá Dương ngồi trong đó, bảo quân sĩ lấy chiếu phủ lên trên, rồi trải cỏ và đất Sớm hôm sau, Thúc Bảo khiêu chiến, đánh năm sáu hiệp rồi chạy về cái hố đào sẵn. Thúc Bảo dùng ngựa nói :

- Nếu Tư Đồ vẫn là anh hùng thì chớ nên dùng lông ngựa nhé.

Tư Đồ nghiêm mặt nói :

- Trọng phu có bao giờ thêm nói dối. Ta chỉ thấy các ngươi lừa ta, chứ khi nào ta cần lừa lại đâu.

Thúc Bảo đề nghị lại xuống đất đánh nhau Tư Đồ cười đáp :

- Tàn Quỳnh muốn ta mắc mưu lần nữa đó chẳng?

Bảo đáp rằng :

- Ở đây quăng trống đồng không, chung quanh hàng mười dặm không có một nóc nhà, một bóng người, còn có ma nào hiện ra ăn cắp ngựa của nhà người nữa.

Tư Đồ nhìn quanh rồi xuống đất, lại cầm cây đề la thương xuống, buộc ngựa vào đó.

Thúc Bảo lại dùng kim giản, Tư Đồ dùng roi, hai bên đánh nhau vô cùng hăng hái. Thúc Bảo lại vừa đánh vừa lùi mãi. Bá Dương ở dưới hồ gần lòi báo thấy Thúc Bảo dữ Tư Đồ đã xa bèn chui lên, nhảy lên lưng hồ lòi báo chạy một mạch về quan ải.

Lát sau, Tư Đồ về nơi buộc ngựa quát vang lên :

- Lại có kẻ cắp ngựa của ta rồi!

Thúc Bảo cười đáp :

- Cái thằng bạn của tôi lạ quá. Hấn thích con ngựa của túc hạ nên cứ cố lấy cho kỳ được. Thôi kính chào túc hạ. Mai lại quyết một trận thư hùng nữa.

Rồi ra roi cho ngựa chạy bay vào ải quan. Tư Đồ đỏ mặt tía tai, hằm hằm đi bộ về bản trại.

Thúc Bảo lấy được ngựa quý, mở tiệc ăn mừng. Giáo Kim rượu say vào buồng ngủ trước. Đến canh ba thức dậy chợt nghĩ đến con lòi báo, nhớ lúc ngã chổng kỉnh suýt chết thì nổi giận, vùng ngay dậy. Ra tàu ngựa, Kim một tay nắm bờm, một tay đâm luôn lấy cái, khiến lòi báo gào lên như sấm. Mấy trăm ngựa chung quanh ngã lăn, phòi cả bọt mép ra. Kim giật nảy mình cũng ngã nhào xuống đất. Đứng lên cúi tiết vớ nắm lông mà giựt rồi nhảy lên phóng ra ngoài ải.

Con lòi báo càng phóng Kim càng dứt bờm làm cho đám lông thần trụ nhẵn. Lòi báo đau quá đứng ngóc đầu lên, Giáo Kim lăn đi mấy vòng không ngóc lên được nữa Lòi báo thẳng đường về ải Lâm Dương với chủ cũ.

Tư Đồ thấy ngựa quý về mừng lắm, xem đến bươu thì thấy mất cả nắm lông. Đồ làm cách nào nó cũng như cầm diếc (từ đây về sau, tới khi Thúc Bảo đánh phá Đồng Kỳ nó mới gầm một tiếng. Sau gầm một tiếng ở Dương Châu trong trận cướp Trạng nguyên, trận ở Mỹ Lương châu Uất Trì Cung, Đại chiến lại gầm một tiếng. Khi qua bể Chinh Đông lại gầm một tiếng sau cùng).

Thấy mất lòi báo, Thúc Bảo cả giận thét lòi Giáo Kim ra trăm, Giáo Kim la ầm ỹ :

- Tàn huynh coi ta sao không bằng con vật. Chẳng ra gì ta cũng đã là một ông vua, xưa lại là ân nhân của nhà ngươi. Nay giết ta vì tiếc ngựa, ta chết cũng đành, chỉ lo cho thiên hạ cười chê ngươi là bất nghĩa.

Thúc Bảo vội thân cời trời, vái lạy mà rằng :

- Trình đại huynh xá lỗi cho. Đó là vì quân lệnh. Vì tình riêng thì quân pháp bất nghiêm, còn dám dạy ai được nữa. Đại huynh xét kỹ cho.

Dứt lời, có tin báo Tư Đồ cỡi lôi báo đến thách đánh nhau, Thúc Bảo sai nổ pháo, đem tướng sĩ ra ngoài ải.

Hồi 16

Ba trận hỏa lôi, Nguyên Khánh thành tro bụi
Đề mất ải quan, Tư Đồ đành tự sát

Thấy Thúc Bảo, Tư Đồ múa ngay đề la thương đánh, Thúc Bảo múa thương đánh lại. Thương pháp Tư Đồ quả lợi hại vô cùng.

Thúc Bảo đánh dư trăm hiệp, thấy không địch nổi phi ngựa chạy. Chạy mãi tới một dải nước trắng mênh mông, dưới lơ mờ một đoạn cầu đã gãy không thể nào qua được.

Tư Đồ đã đuổi tới nơi, Thúc Bảo cầm ghệt dây cương, vỗ đầu ngựa mà nói :

- Giặc đến sau lưng, tuần mã khá vì ta mà cố vượt qua sông, kéo nguy cấp đó!

Chiến mã hí lên vuron mình nhảy xuống. Chẳng may luồng lạch rộng quá lại nhiều bùn, ngựa sa xuống nước, đụng phải những cột đá nhọn hoắt lòi cả ruột ra. Thúc Bảo vội đứng trên yên, chống ngọn thương vào cọc đá phi mình nhảy sang bờ, cây thương gãy làm hai khúc.

Tư Đồ đã tìm được cái cầu tre phía dưới mà sang, Thúc Bảo rút kim giản đánh. Tư Đồ ngồi trên ngựa phóng thương đâm. Bảo đã quen đánh bộ, nhảy tả hữu đón đánh khiến Tư Đồ quay không kịp. Bảo cười nói :

- Nếu là hảo hán thì lại xuống đất thi tài với ta!

Tư Đồ nghĩ bụng :

- “Ta cưỡi ngựa mà đánh tất thế nào ngựa cũng bị thương. Phải xuống bộ mới mong thắng nó”.

Bèn xuống ngựa múa thương mà đánh. Bảo múa giản đánh rất hăng. Sau nghĩ bụng: lừa về sát con lôi báo, rồi phập đôi giản gõ vào nhau miêng la to :

- Anh em ra bắt thằng giặc già giết đi.

Tư Đồ tưởng có phục binh trong các bụi, ngoảnh nhìn quanh, đến khi quay lại thì Thúc Bảo đã nhảy lên lôi báo xông một mạch qua cầu gỗ. Thúc Bảo cười khanh khách :

- Mai sẽ gặp túc hạ, cảm ơn cho mượn ngựa.

Tư Đồ giận uất máu lên không biết nói sao cứ đứng tròng mắt nhìn theo. Rồi lại như lần trước, lui thủi trở về, viết thư mời tổng binh ải Đồng Nê là Tần Văn Lễ đến báo thù.

Thúc Bảo về đến ải cơm nước xong tự nhiên lên cơn sốt vì dùng quá sức và trải cơn mưa gió. Thế rồi bị liệt giường.

Mậu Công lo lắng sai người tìm lương y đến chữa.

Đây nói Tần Văn Lễ ra trận thách đánh. Từ quân sư cứ bảo đóng chặt cổng thành. Lê đến ba hôm liền, cho quân sĩ mắng. Trong thành không ai đáp.

Bùi Nguyên Khánh đi tải lương về, thấy quân sĩ lại đang chửi bới.

Khánh nóng mắt, cầm chùy tiến lên :

- Giặc nào dám vô lễ thế?

Văn Lễ quay lại thấy cậu bé con, khinh bỉ mà rằng :

- Đứa nhỏ tên chi, nói cho ông nội mi biết nào!

Nguyên Khánh trừng mắt nói :

- Ta là Thiếu bảo Đại tướng Bùi Nguyên Khánh đây, ngươi là ai đó?

Văn Lễ ngạo nghễ xưng danh rồi tiếp :

- Mày bé thế sao không về học hành, ra đây làm gì cho ngựa ta giẫm chết.

Khánh nổi giận giơ chùy đánh. Tàn Văn Lễ giơ kích đỡ tương một đứa bé con thì làm gì được, ngờ đâu hai cánh tay như sắp gãy rời, cây kích hai trăm cân bắn đi đâu mất. Khánh toan đánh thêm chùy nữa.

Văn Lễ nhắm nghiền mắt lại ôm cổ ngựa mà liều thân chạy đến điều kiệu quan ải Lâm Dương. Khánh với một chùy, con ngựa gãy xương sống bẹp rúm xuống như ngựa giấy, hất Văn Lễ rơi xuống hào sâu.

Trên ải bắn tên lãnh đá xuống như mưa, Nguyên Khánh quay về.

Quân trong ải công Văn Lễ về trong ải. Trận ấy, Văn Lễ vừa sợ vừa tức đến hộc máu tươi nằm chết ngất ồm đi đến mười ngày mới khỏi.

Nguyên Khánh đem lương vào thành, nộp kho đủ số lương, lại kể chuyện đánh Tàn Văn Lễ ngã xuống hào. Mậu Công và các tướng vui mừng khen ngợi. Sau đó Khánh vào phòng thăm Tàn nguyên soái.

Tàn Văn Lễ trong mười ngày mang bệnh, vẫn nghĩ mưu. Đến khi khỏi hẳn, ghé tai Tư Đồ hỏi kè, Tư Đồ gật gù khen :

- Mưu ấy tât thẳng ranh con phải chết.

Rồi dặn ba quân thi hành quỷ kế. Văn Lễ lên yên xuất trận, gọi Nguyên Khánh ra trả thù trận trước. Nguyên Khánh nổi giận nói :

- Thằng khốn nạn ấy vừa thoát chết đã dám vô lễ vậy, tiểu tướng xin ra cắt đầu nó về dâng.

Từ Mậu Công biết rằng Nguyên Khánh hôm nay gặp vạ, cố hết sức can ngăn. Nguyên Khánh không nghe, cứ xin đi. Mậu Công thấy Khánh đi rồi, ngồi thừ ra ứa nước mắt mà than :

- Cơ trời ác nghiệt! Uy dũng thế mà sao non yếu thế. Thương thay!

Thương thay!

Mọi người đều cả sợ. Nguyên Khánh ra ngoài dinh thấy Văn Lễ thì khác nào như cọp thấy dê non

vác chùy đánh choang một tiếng. Cây kích của Văn Lễ cong đi. Lễ ôm ngựa chạy. Nguyên Khánh nhất định hôm nay xé xác Văn Lễ mới nghe nên cứ ra sức đuổi mãi vào hang núi.

Bỗng Văn Lễ biến đâu mất. Ngoảnh lại thấy mấy ngàn quân sĩ đã lấp kín cửa hang. Rồi trống đánh vang trời, lửa ở đầu bốc lên dữ dội.

Khánh tung hoành phá hang lấy lối ra. Nhưng lửa khói ngùn ngụt cháy, không còn biết đâu mà ra nữa.

Thế là thảm thay ngôi sao Tuần Thiên Đô Thái Bảo đã về trời. Hỡi ơi, Bùi Nguyên Khánh mới có mười lăm tuổi.

Thám tử về báo tin hung dữ, Mậu Công nghe nói rụng rời khóc to lên. Các tướng ai cũng chau mày nghiêng rặng, thề xé xác Tàn Văn Lễ, Thượng Tư Đồ để trả thù cho Nguyên Khánh.

Chợt có tin Văn Lễ đến khiêu chiến cho quân chửi mắng ngoài thành Mậu Công sai các tướng ra đối địch. Pháo nổ vang trời, cổng ải quan rộng mở, trống chiêng khua dậy đất, chúng hổ tướng vây tròn Tàn Văn Lễ vào trong.

Dưới thành trống đánh. Trên thành chiêng khua. Chưa có trận nào đại chiến kinh thiên động địa như thế bao giờ. Khi đó Tàn nguyên soái đang ốm li bì, chợt giật mình mở mắt lắng tai nghe. Rồi chống tay gượng ngồi lên hỏi :

- Quân ta giao chiến với tướng nào mà chiêng trống vang trời thế?

Tên quân hầu đáp :

- Thái Bảo đại tướng quân Bùi Nguyên Khánh đã bị Tàn Văn Lễ lừa vào hang núi mà phóng hỏa chết rồi. Từ quân sư đang cho các tướng vây Văn Lễ đánh trả thù.

Nghe nói, Thúc Bảo hét to một tiếng rồi chết ngất đi. Tàn An sợ hãi gọi lay cho tỉnh lại. Thúc Bảo khóc rống lên nghiêng rặng nói :

- Cầu tặc chặt gãy cánh tay phải của ta rồi! Tàn Quỳnh này còn sống, thề phải trả oán cho Bùi hiền đệ mới nghe. Mau đóng yên ngựa, lấy khôi giáp cho ta ra trận.

Tàn An hết lời van lạy. Thúc Bảo với gươm toan chém. Tàn An sợ quá vội đi lấy giáp mã. Thúc Bảo mặc xong lão đảo bước ra sân. Tàn An đã đem ngựa đến Thúc Bảo không sao nhảy lên yên được, quát lớn :

- Ngươi đứng đấy làm gì, không đỡ ta lên.

Tàn An vội ôm chủ soái lên lưng hổ loi báo. Thúc Bảo phi ra khỏi ải, thấy đèn đuốc sáng như ban ngày, các tướng xúm vây Tàn Văn Lễ.

Lễ không sợ hãi, phương kích tả xung hữu đột rất hùng dũng.

Thúc Bảo tức dưng râu tròn rách mắt, vươn người lên gior đôi giản thét đến rung núi đổ thành :

- Tàn Quỳnh đã đến báo thù cho oan hồn em Nguyên Khánh ta đây! Giết chết thằng Tàn Văn Lễ moi gan mà tế Bùi Nguyên Khánh.

Thúc Bảo may sao nhờ tiếng hét ấy mồ hôi toát ra như tắm, cơn sốt tan ra mất cả, người nhẹ nhõm như thường.

Các tướng đều kinh ngạc. Ngay lúc ấy nổi lên một trận gió lạ lùng, tự nhiên trời sầu đất thảm, cát bốc cây rung. Thúc Bảo vỗ lôi báo chặn ngang đầu ngựa Văn Lễ, chấp cả đôi giảo đánh xuống đầu ngựa, khiến Văn Lễ ngã quay xuống đất. Các tướng xúm lại kẻ chém người đâm, Văn Lễ nát như bùn.

Từ Đồ nghe tin Văn Lễ bị vây, điểm binh đi cứu. Từ quân sư nhân cơ hội ấy, đem quân lên cướp Lâm Dương. Từ Đồ tới nơi thấy Văn Lễ đã chết rồi, toan quay về ải thì thấy lửa ngút trời, cờ của Từ Mậu Công đã bay phấp phới.

Từ Đồ, một mình trong đêm tối mênh mông, chung quanh quân tàn reo vang động, quân sĩ bị giết gần hết, Đồ ngửa mặt lên trời mà than mấy câu rồi rút gươm tự sát.

Thúc Bảo đem quân về ải nghỉ, sớm sau đến Khánh Thụy Sơn phá cửa hang thu nhặt xương cốt Bùi Nguyên Khánh đem lên núi, đặt đầu lâu Từ Đồ, Văn Lễ lên tảng đá tế tuần rượu, rồi mai táng. Các tướng đều rơi nước mắt.

Tế xong, cùng xuống núi chiếm ải Hồng Nê.

Thúc Bảo khao quân ba ngày. Ngày thứ tư tiến đánh Ninh Dương ải. Tướng giữ ải có phép yêu thuật, khi niệm chú thì tha hồ cho đâm chém, tên là Tôn Thiên Hựu.

Giáo Kim vẫn giữ ấn tiên phong, được lệnh đi khiêu chiến. Thiên Hựu tóc đỏ mặt xanh, người thấp, mặt đầy lông lá. Hựu thúc ngựa ra ngắm nghía Giáo Kim rồi cười nói :

- Ta với nhà người cùng xấu xí như nhau thật là tri kỷ. Vậy ta chưa cần thi võ, hãy hiến người một thuật lạ này. Ta đứng yên cho người đánh liền ba búa. Rồi đến lượt người cũng đứng yên cho ta đánh lại.

Nói rồi niệm chú đứng thách Giáo Kim. Kim giờ búa dùng sức bình sinh đánh vào đầu. Búa Kim bật lại như đánh vào đá. Thiên Hựu vẫn trơ trơ.

Kim sợ quá quay về bản trại kể lại chuyện ghê gớm ấy.

Thúc Bảo lên ngựa ra trận. Thiên Hựu lại giở trò kia ra. Thúc Bảo nhanh tay nhân cơ hội Thiên Hựu chưa kịp niệm thần chú đã đưa vào lưỡi giảo chém đứt Thiên Hựu làm hai đoạn. Sau đó vẫy các tướng chiếm ải quan.

Binh ăn tiệc ba ngày, lại tiến đánh Hoàng Thổ cách đây hơn trăm dặm. Đại binh đi qua một cánh rừng, thấy một con chó trắng sủa ba tiếng rất ghê rợn rồi chạy biến đi. Ứng Đăng phóng ngựa đuổi theo, chừng ba dặm chẳng thấy chó trắng đâu, mà lại rõ ràng chú mình là Tà Hồng đã tu thành chính quả. Ứng Đăng vội nhảy xuống đất sụp lạy nói :

- Thúc phụ cho cháu tu cùng để lên cõi đạo.

Tà Hồng nói :

- Cháu đang tuổi thanh niên còn phải tung hoành cho tỏ mặt anh hùng, sau này làm xong sự nghiệp để lên núi tu hành cũng kịp.

Nay cháu theo Tàn nguyên soái đi đánh Hoàng Thỏ quan, tất gặp phải yêu đạo dùng phép hại người. Ta cho cháu chiếc cung gỗ đào, cháu cứ làm như thế... như thế...

Ứng Đăng lay tạ, lên ngựa cùng binh mã đến Hoàng Thỏ quan đóng trại. Trình Giáo Kim đến trước ải khiêu chiến.

Tướng giữ ải là Thần Tý Đông Phương Hoàng ra đối địch.

Đông Phương Hoàng mặt đỏ râu xồm, cầm đôi búa lớn, Giáo Kim mới đánh một búa, Phương Hoàng đã kêu to :

- Tên này giỏi lắm!

Rồi chạy, Giáo Kim đuổi theo. Khi hai ngựa sát vào nhau, Phương Hoàng lắc mình một cái sau lưng mọc ngay ra một cánh tay nắm Giáo Kim ném xuống đất cho quân sĩ trói lại đem vào ải quan.

Nghe tin mất tiên phong, Thúc Bảo đem các tướng ra cự địch.

Phương Hoàng đắc chí gơ búa đánh liên. Thúc Bảo múa thương đón đỡ.

Đánh mười hiệp, Phương Hoàng quen mùi lại chạy để lấy mình thò cánh tay thần ra bắt kẻ thù. Cánh tay vừa mọc ra thì Ứng Đăng từ nãy đã cầm sẵn cung đào, bắn luôn mũi tên gỗ đào. Phương Hoàng ối chao một tiếng ngã lăn xuống đất. Thúc Bảo đâm một mũi thương suốt bụng, chết ngay, rồi vấy tướng sĩ phá cổng quan vào chiếm đóng, cứu Giáo Kim ra, đoạn treo bằng yên dân.

Sau đó, thế mạnh tựa chẻ tre, đại binh Thúc Bảo kéo đến Đông Lĩnh quan hạ trại.

Tướng trấn ải này là Dương Nghĩa Thần sức địch muôn người, đầu beo mình hổ. Thần có năm con trai, tướng mạo và sức mạnh chẳng kém cha. Đó là Dương Long Dương Hổ, Dương Báo, Dương Hùng, Dương Bưu Dương Nghĩa Thần triệu tập chúng tướng nói :

- Muốn đánh bại Thúc Bảo phải lập mưu! Bây giờ ở ngoài quan ải nên bày ra trận lớn, điểm năm vạn binh canh giữ chung quanh. Chính giữa dựng một cây cột cờ tám cây gỗ lớn chập lại, cao mười trượng. Trên đầu có một cái đồn vuông lớn xòe ra cắt hai mươi tư tên quân thần tiền ngồi canh giữ, lại cử một viên đại tướng trấn thủ cột cờ.

Tướng trấn thủ ấy là anh ruột Đông Phương Hoàng tên gọi là Đông Phương Bá sức khỏe như voi, mặt vàng râu đỏ, quen dùng đại đao nặng hai trăm cân.

Ấy là trận Đồng Kỳ, ngoài bày thêm trận Bát môn kim la, trong trận đào rất nhiều hầm hố. Dương Nghĩa Thần lại mời La Nghệ đến giúp sức đánh tan Tây Ngụy.

La nguyên soái được thư mời, thăm nghĩ :

“Đứng đầu Tây Ngụy là Tàn Thúc Bảo đã một lúc chiếm bốn ải quan. Chẳng lẽ ta lại đi đánh giúp Dương Nghĩa Thần hay sao”.

Bèn trả lời kẻ đưa thư :

- Giặc chung quanh nổi như ong, ta đâu dám bỏ Yên quan này, để ta sai La Thành đi giúp vậy.

Sau đó, La Thành được lệnh sửa soạn khôi giáp rồi vào từ biệt mẹ.

Tần phu nhân nói :

- Con nhớ rằng họ Tần còn có giọt máu ấy thôi. Con nể mẹ mà gìn giữ lấy cho khỏi tuyệt giống đó con.

La Thành xin vâng và lên ngựa. Dọc đường Thành nghĩ bụng :

- Ta không đến Đông Lĩnh vội, hãy đến ra mắt qua cho biểu huynh ta biết đã.

Tới nơi, đi thẳng vào dinh trại Tần Thúc Bảo.

Trong khi ấy, Thúc Bảo được tin Dương Nghĩa Thần bày trận ác, chỉ nài mình ra phá, bèn mời Từ quân sư thương nghị.

Mậu Công bấm đốt ngón tay biết rằng trận này sẽ thắng thì cười đáp :

- Nguyên soái cứ an tâm. Sẽ có người làm nội ứng.

Dứt lời quân sĩ báo có công tử La Thành vào ra mắt. Mậu Công cả cười :

- Đó là trời giúp ta nên mới có người này đến.

Rồi thân ra cửa đón. Uống trà xong, Mậu Công kể trận Đồng Kỳ cho La Thành nghe. Thành nói :

- Trận ấy có gì là lạ. Từ thuở bé đọc binh thư chiến pháp, chưa có thể trận nào tôi không biết.

Rồi nói cùng Thúc Bảo :

- Phụ thân phàn nàn tại sao Tần biểu huynh không vì nhà vua mà lại gây Tây Ngụy để đoạt thành chiếm ải. Bởi thế phụ thân em được thư của Dương Nghĩa Thần mời giúp sức nên sai em đi ngay, thực là khó xử.

Thúc Bảo lặng im không nói gì. La Thành biết ý nói :

- Biểu huynh chớ lo. Có khi nào em tự cắt tay mình nhìn máu chảy.

Mẫu thân em đã dặn ngầm giúp biểu huynh.

Thúc Bảo, Mậu Công mừng lắm.

La Thành từ biệt, thẳng sang Đông Lĩnh. Dương Nghĩa Thần ra đón rước vào, đặt tiệc khoản đãi rất linh đình, yên trí này bắt sống Tần Thúc Bảo như chơi.

Lại nói Đơn Hùng Tín ngồi nghe La Thành nói chuyện, tỏ ý không bằng lòng, nghĩ bụng :

- “Dễ Tây Ngụy không có ai phá được trận Đồng Kỳ hay sao mà phải nhờ thằng ranh con ấy. Ta với nó có hiềm riêng, thế này thì nó càng coi khinh ta. Chi bằng đêm nay ta phá trận ấy cho nó biết tay.

Chờ đến đêm khuya, Hùng Tín nai nịt gọn gàng, cỡi ngựa một mình thẳng sang Đông Lĩnh đánh từ cổng bên phải đánh vào.

Thấy động, quân Nghĩa Thần bắn như mưa. Hùng Tín múa tít cây Kim mộc sào, chạy ra cửa đông nhưng chẳng biết đường nào ra, lại quanh co chạy đi các cửa khác, chỗ nào cũng thấy dây giăng hầm hố cả.

Hùng Tín hồi hận và uất ức, ngửa mặt lên trời mà thét :

- Không ngờ Đơn Thông này lại chết ở đây.

Bỗng một tướng chạy đến nói nhỏ :

- Xin Đơn viên ngoại theo tiểu tướng!

Hùng Tín chẳng cần biết ngay giả thế nào cứ nhắm mắt liều theo sau người ấy. Ra khỏi trận, Tín cả mừng xá lạy người ấy mà rằng :

- Hảo hán cho tôi được biết đại danh.

Người ấy đáp lễ nói :

- Tiểu tướng là Hắc Như Long xưa trong bước giang hồ đã lạc đến trang viện nhờ viên ngoại cho cơm ăn áo mặc. Sau đi theo Dương Nghĩa Thần được làm chức tổng binh, được thế cũng là do cái ơn của ân công, Long này đêm ngày tưởng nhớ, không ngờ gặp tôn nhan ở nơi miệng hùm, nọc rắn này. Bây giờ xin ân công về kéo chúng biết thì tiểu tướng khôn toàn tính mạng.

Hùng Tín xá lạy một lần nữa, rồi về bản trại.

Hắc Như Long vừa quay về thì Dương Nghĩa Thần thét lời ra chém.

Thế là trả được chút ơn cơm áo lúc bản hàn, Hắc Như Long đã thành quỷ không đầu!

Ở trong trại, Từ quân sư bỗng đập án kêu lên :

- Tàn nguyên soái ơi, đêm nay Thanh Long tinh có nạn, biết làm sao đây.

Đoạn nói tiếp :

- Chỉ vì ban chiều La công tử nói rằng chưa trận nào là không biết, Đơn Hùng Tín tất có ý không bằng lòng vì hai người vẫn ghét nhau nên Hùng Tín lên đi phá. Tôi lại biết rằng hai người ấy sang kiếp sau còn thù nhau, mà gây nên bao chuyện kinh thiên động địa đó. “Lời Từ Mậu Công nói không sai. Ta xem truyện Chinh Đông Chinh Tây tất rõ cái thù không đội một trời của Tiết Nhân Quý, Cáp Tô Văn”.

Thúc Bảo nghe nói cả kinh :

- Vậy thì ta mau đi cứu chứ.

Mậu Công ngẫm nghĩ rồi nói :

- Nhưng mà không lo. Đã có con rồng đen cứu con rồng xanh ấy.

Chỉ vì thế mà con rồng đen kia chết đêm nay để đầu thai sang cửa khác sau này làm đảo điên thiên hạ.

Rồi ngừng lại, ngẩng nhìn xem thiên văn, lo lắng :

- Rõng xanh không trở về Tây Ngụy nữa. Đang đi tìm phương trời khác. Ta cần sai người đi đón về ngay đây kéo lại sinh và lớn.

Tần Thúc Bảo vội nhờ Dương Bá Dương đi triệu Đơn Hùng Tín về.

Khi đó, Hùng Tín bị suýt chết cứ phóng ngựa đi. Qua một quãng rừng ngẫm nghĩ :

- Ta về cũng xấu hổ với anh em. Ở mãi Tây Ngụy càng thêm uất ức vì thằng nhãi con La Thành. Âu đành bỏ bạn đi phương khác vậy.

Càng nghĩ càng đau xót, cứ cho ngựa phi trong đêm tối mờ ánh sao.

Đi mãi rồi trời sáng rõ. Qua một thôn trang, mới xuống ngựa, vào một tửu quán gọi ba vò rượu uống. Đang đói mệt, bị men nồng ngấm, Tín ngã xuống giường ngủ thiếp đi. Chợt thấy con rồng đen bị đứt đầu kêu khóc ở đầu giường. Tín chưa kịp hỏi thì con ngựa Tín hí vang ngoài lán.

Giật mình mở mắt, thấy ngay Bá Dương đang đứng mà rằng :

- Từ quân sư và Tần nguyên soái sai tiểu đệ suốt đêm nay tìm đại huynh để rước về. Vì sao đại huynh lại tới đây?

Hùng Tín buồn bực đáp :

- Đòi thằng Tín này đã hai phen bị thằng ranh con làm nhục. Một lần ăn tiệc mừng sinh nhật Tần bá mẫu bị nó gây sự đánh ta. Lại bữa qua nó thấy ta ngồi cạnh, lên mặt con nhà dòng dưng tướng mà khoe tài binh pháp, thực không coi ta ra gì cả. Nghĩ tức giận quá ta định đi phá Đồng Kỳ trận cho thằng nhãi biết tay, ngờ đâu trận ấy lợi hại khác thường có cửa vào mà chẳng có đường ra. May nhờ người bạn cũ cứu không thì bây giờ xương thịt ta đã nát rồi. Ta tức lắm, cái thù của ta với thằng La Thành kiếp này chưa trả được, thế kiếp sau phải báo.

Nói rồi rút kiếm trích máu cánh tay đổ vào chén rượu mà uống.

Bá Dương tìm hết lời an ủi, khuyên can, Tín mới chịu lên ngựa cùng về. Thúc Bảo, Mậu Công ra đón, dắt tay vào, xiết bao mừng rỡ.

Hôm sau, bàn với Từ quân sư xong, Thúc Bảo cỡi hổ lồi báo đem quân xuất trận, quát to :

- Tần Quỳnh ta phá trận Đồng Kỳ đây.

Rồi xông vào đánh phá. Tướng sĩ Tùy vây chặt lấy. Thúc Bảo chém giết đã mỏi tay mà không ra được. Con hổ lồi báo bỗng cất cao vó, ngửa mặt lên trời gầm vang một tiếng như sấm động sét kêu, khiến bao nhiêu ngựa tướng Tùy ngã lăn bốn vó. Thúc Bảo tay thương tay gươm giết luôn một lúc nữa rồi về bản trại.

Thúc Bảo thấy trận pháp khó bề phá được, có ý buồn rầu. Từ quân sư nói :

- Nguyên soái chớ nóng nảy, ngày mai chia quân đánh cả bốn mặt, Nguyên soái cứ vào trung ương mà hạ cột cờ, sẽ có thần linh ứng giúp.

Hôm sau Từ Mậu Công sai Vương Bá Dương, Tạ Ứng Đăng đánh mặt đông. Quốc Viễn, Như Khuê đánh mặt nam, Uất Trì Nam, Uất Trì Bắc đánh cửa tây. Trương Công Cân, Sử Đại Nại đánh mặt Bắc. Tần nguyên soái đánh thẳng vào cửa chính.

La Thành thấy quân Tây Ngụy ồ ạt kéo vào trong trận, thì không ra lệnh cho quân Tùy đánh vội, hãy đợi xem sao.

Dương Hổ, Dương Long xông ra cản Thúc Bảo. Một thương, Thúc Bảo đã nhẹ nhàng đưa Dương Long về âm phủ. Thấy anh bị lòi gan ruột, Dương Hổ hoảng hốt đâm đầu chạy lại bị Thúc Bảo chặn ngang, một mũi thương nữa kết quả mất tính mạng.

Giết xong hai tướng, Thúc nguyên hung vào giữa trận vùng giã đánh hai nhát liên. Hồn anh linh của Bùi Nguyên Khánh lơ lửng trên không, dứt bỗng ngay cột cờ vĩ đại kia cho nên Thúc Bảo bồi thêm nhát nữa thì cột cờ gục xuống reo vang ầm trên đất.

Bọn quân thân tiền không kịp trở tay bị cột cờ đè nát dí. Các tướng Tùy đổ xô lại vây Thúc Bảo. Dương Bưu, Dương Hùng liều chết báo thù cho hai em ra sức đánh. Đông Phương Bá cũng trả oán cho em múa song kích vù vù quần chặt lấy ngọn thương Thúc Bảo. Đánh hơn hai trăm hiệp, Thúc Bảo đã có cơ nguy. La Thành không sao nín được, đành phi ngựa phóng ra. Bọn Dương Bưu cả mừng vì tưởng có thêm La Thành thì Thúc Bảo tất chết, nhưng ngờ đâu ngựa vừa phi tới thì mũi thương vô tình đã đâm suốt ngực Đông Phương Bá. Rồi rút song giã đập luôn hai nhát kết quả giết Dương Bưu, Dương Báo.

Nghĩa Thần nghe La Thành làm nội ứng thì ngửa mặt lên trời mà kêu :

- Thế là trời hại ta rồi!

Bèn đâm cổ chết. Dương Hùng chạy về phương bắc. Bá Dương đứng trên sườn núi giương cung bắn nhào xuống ngựa. Năm vạn quân xin hàng cả. Mậu Công đem chúng tướng vào thành, hết lời cảm tạ La công tử. Mậu Công sai mổ bò giết lợn khoản đãi tướng sĩ. Giữa tiệc, Thúc Bảo nói với La Thành :

- Bây giờ cái tiếng La hiền đệ làm phản sẽ đến triều đình, em còn về Yên Sơn sao được nữa!

La Thành đáp :

- Khi đến đây ngầm giúp biểu huynh và các hào kiệt trong Tây Ngụy, mẫu thân em đã dặn không về nữa. Ngày nay tuy lòng có nhớ thương, nhưng cũng phải nén để cùng nhau gây nghiệp lớn, chứ biết làm sao được.

Thúc Bảo mừng hớn hờ, cảm kích vô cùng :

- Thế là từ nay trong hàng hổ tướng của Tây Ngụy lại được thêm một mãnh tướng, còn lo gì nghiệp lớn chẳng xong.

Hôm sau, bọn Thúc Bảo được lệnh chỉ của Ngụy vương cho hay rằng lão tướng Bùi Nhân Cơ (cha của Bùi Nguyên Khánh) đã tử trận ở Kim Dung thành (tức Ngõa Cương) bởi tay quan trấn thủ Côn Châu là Nghiệt Thế Hùng.

Thúc Bảo để lại vài tướng giữ ải còn mình đem binh và mãnh tướng về giải cứu ải Kim Dung. Ba ngày đi ròng rã mới tới nơi, La Thành xin ra đánh, Thúc Bảo cả mừng.

Quân của Thế Hùng thấy La Thành đến khiêu chiến thì bắn tên ra như mưa bão. Cây thương thần xuất quỷ của họ La quay tròn che kín cả ngựa và người, toả hào quang khiến Thế Hùng đứng trên thành phải vỗ đùi khen :

- Giỏi, tướng trẻ tuổi kia thật là danh tướng, ta chưa từng thấy thương pháp nào lợi hại bằng.

Nói rồi cỡi ngựa phóng ra đối địch thử xem. Mới hơn ba hiệp. Thế Hùng hoa mắt cuống tay quay ngựa chạy :

- Ta phục tài rồi! Giỏi lắm!

Nhưng thương thay, vừa khen dứt lời thì ngọn giáo của La công tử đã phóng theo, đầu Thế Hùng vèo bay sau vó ngựa, cái mình không đầu lâu, vọt máu lên trời, cứ thế cho tới khi ngựa chạy tới cửa thành mới chịu rơi xuống nước hồ sâu thẳm.

Thúc Bảo đem binh vào thành, kéo cờ lên, chiêu dụ thần dân, tịch thu công khố.

La Thành vào triều kiến Ngụy vương: Vương mừng lắm, bước xuống thềm cầm tay La Thành cảm tạ, rồi thân rót hảo tửu mừng công giết giặc. Thế là nhờ mấy đường thương tuyệt diệu của La mãnh hổ mà một lúc thâu đoạt một quan lớn và trừ được năm đại tướng Tùy.

Hồi 17

Trước ải quan, Nguyên Bá xé đôi mình Thiên Tích Đội
cửa thành, Khoát Hải một chết cứu phản vương

Đây hãy nói chuyện Tấn Dương cung ở Thái Nguyên. Từ khi Tùy Dạng Đế say vui thuyền hoa sắc đẹp với cung phi khác ở Dương Châu thì hai nàng Dương phi và Doãn phi sầu oán đêm ngày.

Một hôm thấy quan Tư Lễ giám là Bùi Tịch đi qua bèn gọi vào hỏi :

- Chẳng hay ông có biết bao giờ Thánh thượng về?

Bùi Tịch vốn biết khí vận âm dương, bèn đáp :

- Thánh thượng còn về đâu nữa. Hiện đã có Chân chúa ra đời, triều đình sắp có cuộc thay đổi lớn.

Hỏi rằng Chân chúa là ai?

Tịch đáp khẽ :

- Nào phải ai xa. Chính là Đường công Lý Uyên đó.

Hai nàng mừng lắm, bàn mưu kế, rồi vờ Lý Uyên vào. Lý Uyên thực tình giữ lễ vào hầu. Hai người đàn bà nói :

- Có quốc sự cần bàn với tiên sinh. Nhưng hãy xin mời uống chén rượu cho đỡ lạnh đã, rồi xin nói.

Bèn rót rượu đưa mời, Lý Uyên vừa rảo chén thì say ngả nghiêng bởi vì rượu có thuốc mê. Hai người đàn bà bế vào đặt trên giường bát tiên, và buông kín màn gấm. Sau đó, lấy thuốc giải mê cho uống. Lý Uyên tỉnh dậy thấy mình nằm trên giường mỹ nhân, thất kinh nhảy xuống lạy. Hai người đàn bà nói :

- Đã đến nước này, ông muốn làm quan hưu hay làm quan tư hưu?

Lý Uyên ngơ ngác hỏi :

- Thế nghĩa là thế nào?

Hai người đàn bà nghiêm mặt đáp :

- Muốn làm quan hưu thì lập tức đóng tù xa bỏ vào chõ lên Giang Đô, cáo tội nửa đêm treo tường lách cửa vào phòng hãm hiếp chúng ta rồi ngủ tại long sàng, tang chúng có tỳ nữ biết.

Rồi lại đổi ra dáng điệu lẳng lơ con mắt đong đưa liếc :

- Còn như đây thích làm tư hưu thì chàng ôi, đêm xuân đáng ngàn vàng, hãy cùng hai thiếp mây mưa cho thỏa. Có sẵn ngai vàng đó, đủ tán vàng tán tía long bào kia, khá lên ngôi cửu ngũ, thu thiên hạ vào tay.

Lý Uyên chẳng biết tiến lui sao, đành chọn cách làm tư hưu vậy.

Thế là trên long sàng hôm đó, mây mưa dào dạt suốt năm canh. Mờ sáng hôm sau trở dậy, sai vờ Kiến Thành, Thế Dân, Nguyên Cát, Nguyên Bá và bọn Lý Tĩnh, Thiên La, Lý Thuần Phong và các tướng vào thương lượng.

Thế Dân có ý muốn bỏ hôn quân vô đạo đã lâu, nói rằng :

- Ngày nay suốt bờ cõi đều thấy anh hùng khởi loạn, dân chúng oán hôn quân thấu tới trời xanh. Trong nước muôn dân không thể cứ đóng suơu cao thuế nặng, cam sống làm than mà thờ một kẻ bạo chúa vô luân đó mãi. Vậy cơ hội tốt đã đến rồi. Thái Nguyên núi biển, sông sâu, thành vững, lương nhiều, tướng giỏi. Dân tình lại đồng tâm oán ghét hôn quân. Ta không nên bỏ lỡ dịp này, xin phụ thân và chúng tướng quyết định ngay đi!

Lý Uyên cúi đầu ngẫm nghĩ, xin khất ba ngày. Trong ba ngày đó các quan văn võ thân tín kéo nhau vấp sập lạy mà xin Lý Uyên quyết định đi. Anh em Nguyên Bá cũng nài xin thân phụ không nên hiềm tỵ nữa. Bùi Tịch đến sau cũng rạp đầu tung hô vạn tuế mà rằng :

- Mặt thần có biết đôi chút khí vận suy thịnh của âm dương, nay lòng trời đã định trừ Dạng Đế, lòng dân đã mong trừ diệt hôn quân vậy Thánh thượng nên thể với lòng trời ý người mà muốn lên ngôi mưu sự bình an cho bách tính, đó là hợp thiên đạo và nhân tâm vậy!

Các quan thấy đều tung hô vạn tuế. Lý Uyên bị ép, ngửa mặt lên trời nói :

- Lý Uyên tôi ở vào cái thế không dừng được, xin Hoàng Thiên chứng giám cho!

Rồi đó, Bùi Tịch dâng áo mũ Thiên tử. Đường công bước lên ngôi cửu ngũ. Bá quan văn võ vào chầu. Lý Uyên lấy hiệu là Đường vương, lập Kiến Thành làm Thế tử, phong Lý Tĩnh là Hộ quốc Quân sư, Bùi Tịch, Viên Thiên La làm Tả hữu thừa tướng. Ba ngày sau đã ban bố thánh chỉ cho muôn dân biết.

Đường vương sai Nguyên Bá vào chiếm đoạt Tràng An.

Nguyên Bá phụng thánh chỉ, mang có một vạn quân, đi đến đâu thành tan ải vỡ như chỗ không người, thế mạnh như vũ bão, thiên hạ không ai địch nổi hai chùy, phá Hà Nội, đoạt Đồng An, chiếm Tràng An.

Bá quan rước Đường vương lên ngôi Hoàng đế.

Đường vương khiêm tốn từ chối, tôn Đại vương Dương Hưu lên ngôi Hoàng đế. Khi đó quyền chính vẫn ở tay Đường vương, là vì Dương Hưu mới lên mười tuổi.

Đây nói: La Nghệ ở Yên Sơn nghe biết La Thành đã phản triều đình, theo Tây Ngụy, thì giận mà chết ngất đi, khi tỉnh dậy thét tướng điếm quân đi bắt La Thành trị tội.

Vừa lúc đó, lại bỗng có tin Hậu Minh vương Đậu Kiến Đức ở Minh Châu sai Lưu Hát Thát làm Nguyên soái, Tô Định Phương làm tiên phong kéo đại binh đến cách Yên Sơn hai mươi dặm.

Hai tin đến liền một lúc khiến lão Nguyên soái tròn mắt, dựng râu, nhảy ngay lên ngựa xông ra đánh. Thấy Tô Định Phương, La Nghệ múa thương đánh liền. Định Phương thấy La Nghệ hung dữ quá phải thua chạy. La Nghệ đuổi theo, Phương giương cung bắn suốt qua mắt lão tướng.

La Nghệ bung mắt chạy vào. Định Phương vây kín Yên Sơn. Vào đến hậu đường, La Nghệ rút tên ra, mắt và máu vọt ra theo, lão tướng kêu lên một tiếng rồi lăn ra chết.

Tần phu nhân ôm xác chồng khóc rống lên. Nghĩa tử La Xuân khuyên dỗ phu nhân nín khóc để bàn việc tẩu thoát kéo giặc đang vây như kiến ở bên ngoài.

La Xuân nói :

- Xin thiêu hóa ngay di hài Nguyên soái, con lấy xương giắt vào hành lý, đưa cả gia quyến đến Kim Dung với anh La Thành con là yên ổn.

Phu nhân sai gia tướng đem linh cữu đi thiêu hóa, nhặt xương vụn gói lại. Rồi chờ nửa đêm, La Xuân cùng gia tướng hết sức bình sinh phá vòng vây đưa Tần phu nhân thẳng tới Kim Dung.

La Thành thấy mẹ và gia quyến đều tan tác, giật nảy mình, biết ngay có sự chẳng lành. La Xuân kể rõ sự tình. La Thành lăn ra khóc, đến nỗi chết ngất đi. Thúc Bảo và đủ mặt chúng tướng thăm hỏi, ai cũng động lòng thương La nguyên soái và căm giận Định Phương.

Tần mẫu và La phu nhân, hai chị em ôm nhau than khóc. La Thành phát tang trong phủ. Các tướng sĩ đều để tang La nguyên soái ba ngày.

Cô Sơn vương Dương Lâm ở Đẳng Châu từ khi biết việc Lý Uyên chiếm đoạt Trảng An, mà quá nửa thiên hạ đã mất về tay các phản vương thì lo sợ lắm. Dương Lâm thấy Dạng Đế cũng đêm ngày sợ hãi thì nghĩ ra một mẹo để cho các phản vương giết hại lẫn nhau. Dương Lâm nói với Dạng Đế sai viết mười tám đạo chỉ với mười tám phản vương cùng đến võ trường Dương Châu thí võ. Hễ ai tài hơn thì lập đứng đầu để rồi thay ngôi Thiên tử, vì Dạng Đế ốm yếu xin nhường.

Trong giáo trường có thiên binh vạn mã mai phục và dùng hỏa pháo để thiêu đốt chết các phản vương. Lại sai người con nuôi là Âu Nhạc mai phục đại quân ở núi Long Lâu. Võ Văn Thành Đô thì bảo vệ thánh giá ở vườn Tây Uyển.

Thế là khắp nơi các phản vương đều mắc mưu rằm rộ kéo đến Dương Châu thí võ.

Cô Sơn vương nghe tin Ngừ Thiên Tích anh hùng lắm, viết thư mời đến ải. Thiên Vương chặn đường các phản vương, bắt họ phải đến trước ải thí võ với Thiên Tích đã, hễ đỡ võ thử mới được qua ải vào giết giải Trạng nguyên.

Thiên Tích đang muốn đến Dương Châu giết Dương Lâm nay được giấy mời thì mừng lắm :

- Nếu vậy, thằng giặc già này sẽ chết bởi tay ta phen này.

Rồi điểm toàn quân tinh nhuệ đến Thiên Sơn quan. Chờ đúng ngày nghe tin chúng phản vương đang sắp binh mã đi qua cửa ải, Thiên Tích lên ngựa ra đứng đón, nói to lên rằng :

- Ta là Ngừ Thiên Tích, vâng lệnh Cô Sơn vương, muốn các phản vương phải đánh thử với ta mười hiệp, thắng được võ cử rồi mới qua ải tới cướp giải trạng nguyên. Nếu không đánh mà vào thua trước ngựa ta thì không được vào trong thi.

Các phản vương đóng trại giữa đồng. Ngay lúc đó Ngừ Văn Thiệu cũng đem binh tới. Thấy các phản vương thuật đầu đuôi, Ngừ Văn Thiệu nói :

- Tích là em tôi, để tôi ra bảo hấn một câu rồi các đại huynh vào ải, can gì phải thí võ cho thêm chuyện!

Rồi ra gọi Thiên Tích. Trông thấy anh đứng đầu các phản vương, Tích ghé tai nói nhỏ :

- Em vâng lời lão già Cô Sơn vương đến đây là có ý đón các phản vương mà dặn rằng ở trong trường thì có quân mai phục hại chúng ta đấy. Nhưng mà cũng để nhân kế nó mà hại nó. Đã là anh hùng thì sợ gì mà không vào hang bắt cọp! Song đại huynh nên dặn chúng phản vương phải đề phòng lắm đó.

Thiệu quay về nói rõ lời em dặn. Chúng phản vương mừng lắm. Sau đấy Vân Thiệu cùng các phản vương kéo binh vào trong ải, rồi đến thẳng Dương Châu, đóng dinh ở chung quanh thành liền như bát úp.

Đây nói Lý Nguyên Bá đi Tây Phiên về nghe biết Tần vương (tiểu Thê Dân) đã đến Dương Châu thì võ thì cũng vào xin phép phụ vương để đến Dương Châu. Đường vương căn dặn :

- Con chớ nên sinh sự, cũng không nên giết ai nhé!

Nguyên Bá vâng dạ vác chùy lên ngựa đi liền tới ải Thiên Vương thấy có mấy phản vương chạy đến kính cẩn lạy chào. Nguyên Bá xuống ngựa thì lễ, hỏi :

- Sao các ông không vào thành lại đứng cả ở đây?

Chúng vương đáp :

- Tướng giữ ải này vâng lệnh Cô Sơn vương bắt các phản vương phải thí võ với hãn mưoi hiệp đã, nếu được hãn sẽ cho vào, thua thì bị đuổi quay trở lại.

Nguyên Bá tròn mắt nói :

- Thằng nào dám ngăn đường cản lối chúng ta. Để tôi vào xem mặt nó ra sao đã!

Nguyên Bá toan đi nhưng có viên thượng tướng của Đường vương cho đi kèm nguyên Bá là Lương Sư Thác mặt vàng râu đỏ, tay cũng mang đồng chùy mắng rằng :

- Thiên Tuế bắt tắt nhọc lòng để tiểu tướng đánh chết thằng hồn láo ấy cho.

Nguyên Bá cho đi, Lương Sư Thái gò ngựa trước ải quan, gọi Thiên Tích ra đưa tài cao thấp. Lát sau cổng ải mở toang. Thiên Tích thấy Lương Sư Thái dữ dội có ý hạ ải trước, bèn cầm lưu kim đang xông lại đánh. Sư Thái đỡ, thấy cánh tay rời rụng. Hiệp thứ năm, Sư Thái mặt tái xanh, Thiên Tích đánh luôn nhát nữa, đầu Sư Thái vỡ tan ra, rơi xuống ngựa.

Lý Nguyên Bá thét vang như sấm tiến ngựa lên. Thiên Bá trông thấy Thiên tướng cầm chùy thì kinh hãi, lùi ngựa cầm ngang cây kim đang xỏ mà rằng :

- Không ngờ có Thiên Tuế đi khảo võ Thiên Tích tôi xin rộng cửa ải quan đón mời Thiên Tuế.

Nguyên Bá hầm hầm quát :

- Mày giết thượng tướng của ta. Ta không cho mày sống.

Rồi giờ chùy đánh tới. Thiên Tích giờ kim đang đỡ, vũ khí gãy làm đôi. Tích hoảng hốt quay ngựa chạy. Bá với tay nắm được áo nhấc lên, tung bổng Tích lên trời, đón lấy hai chân xé làm hai mảnh.

Tuế chạy. Khi đó Thiên Tích mới ba mươi một tuổi!

Nguyên Bá vội gọi chúng phản vương vào trong ải. Chợt gia tướng đến báo tin Đường vương gọi Nguyên Bá về bởi vì có Cao Ly quốc vương đem quân quấy rối ngoài bờ cõi thế mạnh như lang sói.

Nguyên Bá phải vội vã quay về.

Các phản vương đi như nước chảy tới Dương Châu. Ngày hôm sau có thư của Cô Sơn vương mời tất cả vào giáo trường thí võ. Chúng vương vào đứng ra hai bên chờ lệnh.

Khi đó ở núi Thanh Bình sơn có một loài kinh đắc đạo thành bậc đại chân nhân, biết rằng ở giáo tràng Dương Châu kẻ gian thần mưu hại chúng sinh trong số đó có vị Chân chúa của Đại Tuyền. Chân nhân sai ngay đồ đệ dùng phép tàng hình đến, dùng ống nứa đựng thuốc tiên tưới ướt các ngòi pháo phát hỏa để cứu mọi người.

Giám quan là Phong Đức Nghi lên võ đài ngồi, các phản vương đến chào. Duy có Hùng Khoát Hải, Nguyên soái của Bạch ngưu vương Cao Đàm Khánh là chưa thấy đến.

Phong Đức Nghi sai lấy khôi giáp võ trạng nguyên treo trên tường diễn võ, rồi truyền lệnh :

- Hễ ai võ nghệ cao cường thì giật áo trạng nguyên, bằng kém cỏi thì đừng mong ước mà uống mạng.

Tức thì chiêng trống nổi vang trời. Định Dương vương ở Sơn Hậu tên gọi Bình Cừ Nhi cầm búa xông ra, một lúc đánh chết ba phản vương. Bá Dương hồ tướng ở Kim Dung nóng mắt xông ra đánh với Cừ Nhi, dùng tên bắn Cừ Nhi nhào xuống chết. Đại tướng của Lão Anh vương nước Đột Quyết tên gọi Thiết Mộc Kim dùng thiết bổng đánh Bá Dương lui.

Mộc Kim khỏe quá, Bá Dương chịu thua lui ra ngoài đứng.

Ngũ Vân Thiệu cần gỡ danh dự cho tướng ải Kim Dung, múa thương ra đánh Mộc Kim. Kim mới chịu nổi ba hiệp đã bị thương của Vân Thiệu đâm lòi ruột. Mộc Kim ôm ruột nhét vào bụng đánh trả thù. Vân Thiệu lại đâm nhát nữa. Mộc Kim cứ lặn vào, nhưng rồi máu ra nhiều quá, rơi xuống ngựa kêu to một tiếng rồi mới chết.

Bổng đại tướng nước Cao Ly là Tả Hùng ra đánh Vân Thiệu. Hùng cưỡi con ngựa không đuôi tên là Mộc Vĩ Câu. Chừng mười hiệp, Hùng vỗ ba cái vào mông ngựa. Mộc Vĩ Câu thét lên một tiếng vươn ra cái đuôi dài hơn một trượng đánh trúng đầu Vân Thiệu vỡ óc, lặn xuống chết.

Thế là trong có ba ngày, anh em Vân Thiệu, Thiên Tích rủ nhau về âm phủ mà việc lớn vẫn chưa xong.

Tần Thúc Bảo thấy Vân Thiệu chết, nghiêng răng xông đánh Tả Hùng. Hùng lại dùng lối vỗ mông Mộc Vĩ Câu. Đuôi ngựa lại thò ra đánh luôn hai ba cái. Thúc Bảo dùng tài khôn khéo nghiêng mình lách khỏi nhưng đuôi Mộc Vĩ Câu đánh trúng đầu Hồ Lô Báo. Hồ Lô Báo gầm lên một tiếng, mồm phun ra khói đen khiến Mộc Vĩ Câu ngã chổng bốn vó. Thúc Bảo đâm chết Mộc Vĩ Câu trước rồi kết liễu Hùng sau.

Tướng Sở vương Lô Đại Bằng tên gọi là Lưu Đức Minh chạy ra tỉ thí với Thúc Bảo. Đức Minh chịu thua chạy, rút chùy ra đánh trúng cánh tay Thúc Bảo.

La Thành thấy anh bị thua, nổi giận múa thương đánh Đức Minh, ba hiệp, Đức Minh đã lặn ra chết

dưới vó ngựa La Thành.

Khi đó anh hùng thứ nhất là Lý Nguyên Bá đã không có mặt, thứ hai là Bùi Nguyên Khánh đã chết rồi, thứ ba là Võ Văn Thành Đô thì còn bảo giá, thứ tư là Hùng Khoát Hải còn đang đi ở dọc đường chưa đến kịp vì bận việc ở Võ Lâm, thứ năm là Ngừ Vân Thiệu đã toi mạng vừa rồi, thứ sáu là Thiên Tích đã bị Nguyên Bá xé xác ở ải quan, bây giờ, La Thành anh hùng thứ bảy một mình đâm chết hai mươi tư tướng, không còn ai dám địch, thế là áo mũ võ trạng nguyên về tay công tử chiến.

Các phản vương đang rục rịch ra về thì nghe tiếng pháo nổ. Đó là những pháo con. Còn pháo lớn thì quân lính của Cô Sơn vương loay hoay đốt mãi mà không thấy nổ vì ngòi ứ. Chúng phản vương thấy động bèn ồ ạt xô nhau chạy ra ngoài võ trường. Ba tiếng công đánh, cánh cửa thành bằng đá to như trái núi buông ngay xuống.

Đúng lúc này, Hùng Khoát Hải phi ngựa đến vội vàng bỏ yên, nhảy vừa tới đất thì cánh cửa đá rơi xuống đầu. Khoát Hải ghé vai đón đỡ, miệng hỏi to :

- Thằng Cô Sơn vương mưu hại chúng ta đó phải không?

Chúng phản vương đồng thanh đáp :

- Dương Lâm toan dùng hỏa lôi, nay lại đóng cửa thành hại chúng tôi. Xin hảo hán cứu chúng tôi thoát nạn.

Khoát Hải nói :

- Ta nâng cửa đá lên đây, các người chạy ra mau.

Các phản vương và các Đại vương giặc cướp ồa chạy ra thoát cả.

Hùng Khoát Hải chạy suốt đêm ngày lại đói khát mệt nhọc quá, vừa đến đây chưa kịp thở đã phải nâng một tấm cửa đá ngàn cân trong một hồi lâu, lại hàng vạn con người thúc đẩy va chạm mãi nên đuối sức dần.

Chờ cứu cho mọi người ra thì kiệt lực ngã khụy xuống, bị tấm đá ngàn cân kia đè chết.

Thương thay tấm thân chọc trời khuấy nước, đã chết một cách anh hùng, cổ kim chưa từng thấy ai như Hùng Khoát Hải. Năm ấy Khoát Hải ba mươi tuổi!

Chúng phản vương chạy thẳng về phía nam. Đến trái núi Long Lĩnh sơn, quân mai phục đổ ra. Cô Sơn vương chặn đường đón đánh.

La Thành cả giận múa tít ngọn thương đánh Dương Lâm. Đánh chừng hai mươi hiệp, La Thành dùng độc thủ dư một thương rồi cho ngựa lùi lại một bước, Dương Lâm đuổi theo, La Thành quay đốc thương đánh Cô Sơn vương vỡ đầu làm đôi lần xuống chân ngựa chết tươi, đền tội ác đã làm bao nhiêu anh hùng hào kiệt toi mạng ở võ trường ban nãy.

Thúc Bảo cả cười :

- Miếng hồi thương của họ La thật là thần kinh quý khóc, thiên hạ không ai địch nổi.

Âu Nhạc xông ra đánh, Thúc Bảo Sơn Nhạc múa thương đánh toi bời. Được mười hiệp, Bảo vờ chạy, tay trái cầm thương, tay phải rút kim giản. Ngọn thương vừa quật sau lưng thanh giản kia đã

về tới đầu địch thủ. Âu Bằng kêu một tiếng mà theo Cô Sơn vương nốt. La Thành tấm tắc khen :

- Sát thủ giảo đó khó có người tránh nổi!

Rồi hai anh em cùng cười. Lại ra sức đánh giết đám phục quân, xác chết đầy chân núi.

Tùy Dạng Đế thấy chưa trừ nổi chúng phản vương mà Dương Lâm đã chết, biết là lòng trời định diệt, khóc với Tiên phi và các mỹ nhân :

- Phen này ta tất chết. Thôi thì được cùng chư ái khanh say sưa được lúc nào hay lúc ấy, rồi thì vinh hoa phú quý đành trả lại cho thiên hạ.

Các mỹ nhân nghe nói đều rụng rời khóc thảm. Dạng Đế nói :

- Nay đã mất Tráng An ta đành ở lại Giang Đô này chờ một thác, chứ biết làm sao được.

Khi đó Võ Văn Hóa Cập cũng biết rằng vận mệnh Tùy Dạng Đế đã tàn rồi, bèn mưu sự cướp ngôi. Rồi đó sai con là Võ Văn Thành Đô đang đem quân vào nội điện.

Đại tướng Đột Cốc Thiên chạy đến thét to :

- Cha con thằng giặc già kia mưu thoán nghịch đó chẳng? Trời đất nào dung cha con mày nữa.

Chưa dứt lời bị Đô phóng lưu kim đang đâm chết. Mọi người đều quỵ lạy hết. Dạng Đế thấy động vội bỏ mỹ nhân, ném mũ quăng áo tìm lối trốn. Bất ngờ vừa chạy đến hành lang gặp Thành Đô, Dạng Đế run lập cập :

- Trẫm có tội gì đâu?

Đô cười nhạt :

- Mày giết cha, thất cổ anh, lấy di ghê, hiếp chị dâu, phá cửa kho dân chung, không biết việc triều chính là gì. Để mày làm gì cho bản ngai vàng.

Nói rồi tiến lên toan đâm chết.

Dạng Đế kêu to :

- Thiên tử không chết bởi gươm đao.

Đô ném sợi dây lụa cho Đế thất cổ. Kế đấy, Đô đi giết hết cả họ hàng thân thích Dạng Đế ở trong thành.

Hôm sau, Võ Văn Hóa Cập lên ngôi Thiên tử. Nước đổi lại là Đại Hóa, phong Đô làm Võ Văn vương Chi Cập. Sĩ Cập làm tả hữu thừa tướng. Bốn cha con: bố đế con thần, coi thiên hạ không ra gì cả!

Ba hôm sau tin đó mới đến tai Đường vương Lý Uyên. Đường vương cả buồn tiếng khóc. Rồi đặt hương án cùng với các tướng mặc đồ tang, quỳ lễ Dạng Đế ba tuần rượu. Mọi người xin rước Đường vương lên ngôi.

Đường vương vẫn một mực chối từ.

- Ta bạc đức vô tài đâu dám dương việc ấy. Thiên hạ sẽ cười chê.

Cung Đế Hựu biết ý trời đã gây dựng nghiệp đế cho nhà Đường, bèn truyền ngôi cho Đường công Lý Uyên.

Khi đó, Đường công phải nhận mũ miện, hoàng bào lên ngôi Hoàng đế, tức là Cao Tổ Thần Nghiêu Hoàng đế.

Bách quan vào triều kiến tung hô. Cao Tổ cải hiệu nước là Đại Đường, đổi niên hiệu là Võ Đức, phong Thế tử Kiến Thành làm Ân vương và lập làm Thái tử.

Thế Dân làm Tần vương, Nguyên Cát làm Tề vương, Nguyên Bá làm Triệu vương.

Đoạn phong Lý Tĩnh làm Ngụy quốc công, Mã Tam Bảo làm Khai quốc công. Ân Khai Sơn làm Định quốc công. Lý Tĩnh lạy tạ Cao Tổ, rồi ít ngày sau đi vân du các núi mà tu luyện.

Lại nói Tây Ngụy vương Lý Mật nghe tin cha con Võ Văn Hóa Cập cả gan giết vua tự lập làm Thiên tử thì nổi giận, viết thư đi hẹn các phản vương phải hội quân mã đánh Hóa Cập. Nếu ai không dự thì bị tội là phản tặc. Các phản vương vui lòng hội quân ở Cam Tuyền quan.

Đường Cao Tổ biết việc ấy cũng phái hùng binh vòng về phía tây để đánh mặt sau Hóa Cập, mục đích giết Hóa Cập để chiếm lấy Trung Quốc Ngọc tử. Lý Thuần Phong nói :

- Bệ hạ muốn lấy ngọc tử, không sai Triệu vương Lý Nguyên Bá thì không xong việc.

Viên Thiên La bấm độn, rồi thầm nghĩ: “Phen này Lý Nguyên Bá có đi mà chẳng có về. Tiếc thay, Đại Đường này nghìn năm sau nữa cũng chẳng còn có tướng nào anh hùng hơn Nguyên Bá nữa!” Thiên La chỉ nghĩ thế thôi chứ không dám lộ thiên cơ.

Lý Nguyên Bá nhận thánh chỉ đem ba nghìn quân kéo ra ải Đồng Quan.

Lại nói các phản vương bàn định cử một người làm Đại nguyên soái thống lĩnh quân mười tám nước. Chúng bàn :

- Ở đây biết bao người tài giỏi biết ai hơn ai mà cử làm chức đó.

Từ Mậu Công nói :

- Tôi xin hiến kế này: bây giờ đóng cửa ải quan, rồi trong chúng ta hò gọi ba tiếng tự nhiên cửa mở ra thì người đẩy làm Nguyên soái mười tám nước.

Mọi người cười lớn :

- Thế thì họa may có phép tiên mới sai được thần lục đỉnh lục giáp mở cho. Người phạm tục như chúng ta thì gọi sao cho mở cửa.

Giảo Kim cười nói :

- Khi trước ta làm vua hô một tiếng thì cờ vút bay lên, hướng chỉ cái cửa chết bầm này. Để ta gọi cho coi!

Rồi thét :

- Nếu ta là quỷ tinh trên Thiên Đình sai xuống báo hại cái đời này thì khá mở cửa ra cho mau.

Dứt lời, một trận cuồng phong nổi dậy. Hai cánh cửa lập tức mở toang ra. Mọi người cả sợ xúm lại đặt Giáo Kim lên vai rước ba vòng rồi đặt lên võ đài, trao cho cò và ấn kiểm nguyên nhưng thống lĩnh cả binh mã mười tám nước.

Chúng tướng lạy chào đủ mặt. Duy có Tạ Ứng Đăng của Tây Ngụy không có đây vì Ứng Đăng đã được chân nhân Tạ Hùng đón lên núi tu rồi.

Hôm sau, khao thưởng ba quân xong, Giáo Kim truyền đại binh tiến đánh Giang Đô. Võ Văn Hóa Cập nghe tin mười tám nước như đông bão, bèn nghĩ cách đem nàng Tiên phi trốn theo sông Hoài, chỉ để lại một em là Sĩ Cập giữ Dương Châu.

Sĩ Cập vốn nhất, lại có ý ghét anh, nên quân Giáo Kim chưa đến đã mở cửa sẵn để xin hàng.

Giáo Kim hài lòng cho kéo vào thành một nửa quân, còn một nửa sai đuổi Hóa Cập đem về xử tội. Các tướng kéo đi như nước.

Đây nói Lý Nguyên Bá đi vòng đường sau đánh ấp Đồng quan. Tới nơi Bá ra khiêu chiến. Thành Đô thấy Lý Nguyên Bá thì bầy vía còn ba, chân tay luống cuống. Nhưng đã trốn xuất trận rồi. Đô đành ngửa mặt than :

- Ta với thằng bé con này có lẽ nợ nhau từ kiếp trước, đến bây giờ có lẽ ta chết vì tay nó. Nhưng cũng liệu một trận xem sao.

Nghĩ rồi liền múa lưu kim đang lừa chỗ hiểm đâm, Bá né mình cặp chặt mũi kim đang vào nách kéo mạnh cả người cả ngựa Thành Đô lại rồi thét to một tiếng nhắc bổng Đô lên.

Sư phụ Nguyên Bá xưa kia đã dặn rằng nếu giết người cầm lưu kim đang thì tất trái ý trời nên lần trước thí võ không nỡ hại. Nhưng lần này thấy Thành Đô quyết tử chiến với mình, Bá nổi giận quên lời thầy dặn, bèn ném bổng Đô lên rồi đón lấy xé tung làm hai mảnh.

Kể tiếp: binh mã của chúng phản vương đuổi kịp Võ Văn Hóa Cập.

Hai bên giáp chiến, đốt đuốc lên mà đánh. Hóa Cập bỏ cả bạc vàng và ái phi, cắt râu, cởi áo lúi về Tử Kim Sơn.

Đậu Kiến Đức bắt được Tiên phi, Lý Mật bắt được ngọc tỷ. Rồi lại đốt đuốc theo Hóa Cập. Hóa Cập chạy được mười dặm ngoảnh lại sau lưng quân reo ngựa hí đuốc đỏ rực trời, nhìn về trước mặt cũng thấy quân reo ngựa hí đèn đuốc sáng choang. Một tướng phi ngựa như bay tới chính là Triệu vương Lý Nguyên Bá đó.

Hóa Cập tiếc không còn lỗ mà chui xuống. Trước thì Nguyên Bá, sau thì Kiến Đức, Hóa Cập khóc rống lên :

- Võ Văn Thành Đô con ơi, sao con không cứu bố?

Chưa dứt lời đã bị một đao của Kiến Đức xả làm hai đoạn.

Khi đó Lý Nguyên Bá đã ranh mãnh lên ra phía Tử Kim Sơn, đứng chặn trước cửa thành giờ đôi

chùy lên nói :

- Ai cướp được ngọc tỷ mau đưa ta coi nào!

Giảo Kim thấy chúng vương kinh hãi lùi cả lại thì nổi giận tiến lên quát :

- Thằng cháu ba đời ta kia, không biết có Đại nguyên soái Trình Giảo Kim đây à?

Nguyên Bá gầm một tiếng tướng chừng trời đổ sụp. Giảo Kim giật bắn người, chưa kịp đánh đã đâm đầu chạy biến.

Nguyên Bá múa tít chùy xông vào giữa thiên binh vạn mã đánh đến nơi thây chất cao ngang đầu chiến mã. La Thành chưa biết sức của Nguyên Bá coi thường múa thương đâm. Ngờ đâu chùy vừa nhẹ đưa ra, cây thương đã gãy làm đôi. La Thành tê điếng cả thịt xương, ù té chạy.

Nguyên Bá tung hoành trong một trăm tám mươi vạn tinh binh, khác nào cọp dữ vồ đàn dê con, máu xương lênh láng đến nổi trời sầu đất thảm.

Lý Mật kinh sợ quá, đành hai tay dâng ngọc tỷ, Nguyên Bá quát :

- Ta lấy ngọc tỷ rồi nhưng chúng phản vương phải viết hàng biểu quy xuống dâng ta, nếu chậm trễ ta không cho toàn tính mạng.

Chúng phản vương đành lập cập viết hàng biểu dâng lên. Khi đó, trời sáng rõ, Lỗ Châu vương Từ Nguyên Lăng không chịu quy hàng, vuốt râu ung dung nói :

- Cha con người cũng là phản vương, ta đây cũng vậy, người còn bé à không biết điều lẽ nghĩa. Trời nào cho người sống nữa.

Nguyên Bá ngồi trên ngựa với tay nắm Từ Nguyên Lăng làm đôi ném vào mặt các phản vương. Mọi người hết vía không còn ai dám ngửa mặt trông Nguyên Bá nữa.

Đến lượt Đậu Kiến Đức, Đức nói :

- Cháu ôi, ta là cậu cháu. Cậu ruột như là mẹ. Lẽ nào cháu làm nhục mẹ hay sao! Trời đất không dung đâu cháu ạ.

Bá cười :

- Đó là chuyện trong nhà. Ở đây chỉ có phép công. Cậu không quy lạy thì khá coi Từ Nguyên Lăng đó.

Kiến Đức thở dài :

- Thôi thì ta cũng đành. Hoàng thiên không dung được cháu nữa đâu!

Rồi quy hàng lá biểu lên, nước mắt rơi lã chã. Nguyên Bá thu mười tám hàng biểu, phi ngựa trở về Đồng Quan tức khắc.

Khi đó các phản vương mới dám ngừng mặt đứng lên. Giảo Kim cũng lóp ngóp bò dậy, trừng mắt nhìn theo Nguyên Bá đến nỗi rách cả mí mắt máu rỏ ròng ròng xuống má. Kim nghiêng răng trở theo Nguyên Bá mà rằng :

- Ta cầu cho Trời đánh chết thằng nhãi con đi để ta chiếm đoạt Trảng An cho thằng cha mày xoi một bữa.

Chúng cương ai nấy thu binh tàn tướng bại, giáp rách râu phờ, ngựa ốm người đau, lủi thủi ra về, buồn rầu lắm.

Tây Ngụy vương Lý Mật đi đường nghĩ đến cái nhan sắc nghiêng thành đồ quán của Tiên phi mà ngậm ngùi than lớn một câu. Tiếng than ấy đến tai một tên quân hầu cận.

Nó bẩm rằng :

- Tiên phi đã bị Hạ Ninh vương bắt.

Lý Mật cúi đầu suy nghĩ rồi nói :

- Ta có lòng luyến ái Tiên phi. Nay ngờ đâu về tay Đâu Kiến Đức. Ý ta muốn lấy bạc vàng mà đem đổi, có ai vì ta mà đi chăng?

Giáo Kim tình nguyện xin đi.

Lý Mật đôi ba lần cảm tạ, đưa vàng bạc cho Giáo Kim, lại rót rượu tiễn hành.

Giáo Kim ra sức phóng ngựa suốt ngày đêm đuổi kịp Hạ Ninh vương. Giáo Kim chặn ngang đầu ngựa nhảy xuống dưới mà kể rõ ý tình Lý Mật. Đâu Kiến Đức vuốt râu cười vui vẻ :

- Kể kia là một đứa phu nhân trắng gió, ta có giữ cũng như nuôi ong tay áo mà thôi. Lòng Lý Mật đã muốn dùng, ta tiếc gì mà không tặng.

Đoạn, trao nàng Tiên phi cho Giáo Kim. Vàng bạc không cần lấy.

Đây nói chuyện Đường vương nghe thám tử báo Triệu vương Nguyên Bá đã phá tan các phản vương thu được ngọc tỷ, và đã trở về, Đường vương mừng lắm, sai Sài Thiệu đem quân đi đón.

Hai người gặp nhau sóng cương ngựa cùng đi.

Khi qua một chân núi, tự nhiên đất trời tối đen lại, sấm sét và chớp nhoáng tựa như điên đảo cả núi sông. Nguyên Bá cho ngựa phóng nhanh cười khanh khách. Nhưng ngựa chạy đến đâu sấm sét càng theo đến đấy. Trời đang lúc ban ngày bỗng tối như đêm giờ tay không thấy rõ. Sấm rền rĩ trên đầu, chớp và sét lóe trời xé đất đánh ầm ầm ngay đầu ngựa. Nguyên Bá trước còn cười, sau nổi giận thì với sét :

- Thằng trời kia, mày làm gì mà vô lễ với ta như thế. Có thôi sấm sét không? Ta đánh chết cho coi này!

Nói rồi tung cả cặp chùy vút lên cao. Trời càng tối hơn và sét đánh liên hai ba tiếng liên quanh đầu Nguyên Bá. Nguyên Bá tung chùy rồi ngửa mặt nhìn, giờ tay cho chùy rơi xuống đón. Nhưng trời tối quá lại tiếp một tiếng sét ngang đầu khiến Nguyên Bá hoa cả mắt. Thế là thương ôi, cặp chùy oan nghiệt đã từng giết bao nhiêu vạn hồn oan, cặp chùy nặng nghìn cân vèo vèo rơi trúng mặt. Nguyên Bá ngã nhào xuống ngựa.

Sài Thiệu chạy đến. Sấm sét lại xé trời xé đất, mưa đổ ầm ầm như thác. Sài Thiệu không dám đến

gần, cùng quân sĩ vào hang đá ẩn. Một lát tạnh mưa, trời yên, mây sáng, Sài Thiệu chạy ra, chỉ còn thấy khôỉ giáp để lại, còn người ngựa và chùy biến đi đâu mất!

Sài Thiệu khóc rống lên, rồi nhặt khôỉ giáp và ngọc tỷ, cùng quân sĩ về Trảng An. Thiệu vào quỳ dưới bệ Cao Tổ khóc kể sự tình.

Cao Tổ chết ngất đi rồi lại tỉnh, khóc rồi lại thiếp dần. Luôn nửa trảng trời Cao Tổ bỏ ăn, khóc đến chảy máu mắt ra.

Vương Thế Sung ở Lạc Dương nghe biết Lý Nguyên Bá bị trời đánh chết thu xác lên Thiên Đình thì cả mừng cười lớn :

- Thăng bé con anh hùng thứ nhất trong thiên hạ ấy đã chết thì thù ta báo được.

Rồi cất đại binh đến Lão Khẩu quan. Trương Phương là tướng trấn ải quan cáo cấp về Trảng An. Cao Tổ cả kinh chưa biết tính sao thì Tần vương xin đi đánh. Cao Tổ dặn cẩn thận.

Tần vương cùng Ân Khai Sơn Mã Tam Bảo cùng nhiều dũng tướng kéo quân đến Lão Khẩu quan, Trương Phương ra đón vào ải.

Hôm sau, Tần vương đem tướng sĩ, xuất ải bày trận thế. Thế Sung trở mặt Tần vương :

- Hôm nọ thăng bé Lý Nguyên Bá bắt bọn chúng ta phải quỳ dâng hàng biểu. Ngờ đâu trời đã trị cái tội vô lễ của nó mà đánh chết. Thực là Thượng Đế chí công. Bữa nay trả cái thù kia mà quyết lấy Trảng An đó.

Ân Khai Sơn nổi giận múa kích đâm Thế Sung. Đại tướng của Thế Sung là Trình Hồng vội múa đại đao đối địch. Liền đó các thượng tướng của Tần vương đồ cả ra đánh, Thế Sung liệu thế không địch nổi, vẫy quân phá chạy. Tần vương cho tướng sĩ đuổi theo tới Lạc Dương. Thế Sung chạy lọt vào thành. Quân Tần vương đóng chung quanh Lạc Dương đông như kiến.

Đêm ấy trời quang trăng sáng. Cờ trên quan ải bay phơ phất trong trăng thu. Trống điểm canh nhát khoan theo tiếng chim kêu vượn hót ở núi rừng quan ải. Tần vương ngậm ngùi nghĩ đến Lý Nguyên Bá lại thở dài. Sau thấy trăng sáng đẹp, rủ hai tướng Ân, Mã ra ngoài thành du ngoạn.

Ba ngựa so cương lững thững đi trên đường trăng sáng. Đột nhiên có một con hươu trắng chạy nhớn nhợ trước ngựa. Vương giương cung bắn. Hươu trắng mang cả tên mà chạy. Tần vương thúc ngựa đuổi theo.

Theo mãi, theo mãi, quay lại không thấy hai tướng kia đâu nữa. Mà nhìn về trước rứt thấy một thành trì. Nhìn kỹ té ra Kim Dung ải. Tần vương cả sợ, toan quay trở lại. Bất ngờ lúc đó Trình Giáo Kim và Thúc Bảo đi tuần đêm nghe tiếng nhạc ngựa reo vang trong ánh trăng. Hai người lắng nghe nhạc ngựa mà tìm đến. Thấy bóng Tần vương, Giáo Kim quát lớn :

- Giặc nào dám do thám ải ta đó nói mau.

Tần vương đành đứng lại :

- Tôi là con thứ hai của Đường Hoàng đế tên gọi Thế Dân đây.

Giáo Kim nổi giận :

- Ta đang định phá Trảng An giết cha con người thì người dẫn xác đến đây chịu chết. Thằng em người là Lý Nguyên Bá cậy có đôi chùy lớn dám bắt lũ chúng tao quỳ dâng hàng biểu. Ta còn thù chưa quên được.

Nói rồi giơ búa bổ. Tần vương đỡ rồi quay ngựa chạy, Giáo Kim và Thúc Bảo đuổi theo. Khi đó bỗng mây mù trắng lặn, lá cây ào ào trút xuống, cú kêu thảm thiết trong đêm khuya. Tần vương chạy trước, nhìn chung quanh toàn những núi rừng, không còn biết nấp vào đâu, cầm chắc cái chết ở trong tay.

Thúc Bảo nhận thấy trên đầu Tần vương có một vầng ánh sáng long lanh ngũ sắc, trong ánh sáng đó, một con rồng vàng bay lượn như che chở cho Tần vương. Thúc Bảo biết là chân minh Thiên tử. Hai người đuổi theo tới sáng rõ, Tần vương rẽ qua trái núi, thấy cái miếu Lão Quân đường thì dắt cả ngựa vào gài then cửa, ẩn sau bệ thờ thần.

Giáo Kim, Thúc Bảo tới nơi, Giáo Kim đoán Tần vương vào miếu liền bỏ toang cánh cửa, vào lôi Tần vương ra toan bổ luôn một nhát.

Thúc Bảo vội giơ tay gạt búa ngăn cản. Giáo Kim chịu nghe trối lại, đặt trên yên ngựa của Tần vương giải về quan ải.

Lý Mật thấy Tần vương đập án nổi lôi đình sủi mắng, nhắc đến cái tội Lý Nguyên Bá đã bắt mình quỳ dâng hàng biểu. Rồi sai chém. Mậu Công hết lời ngăn cản :

- Thế Dân đối với chúa công có chút công ơn, sao lại đang tâm giết?

Lý Mật hỏi :

- Ta với Thế Dân tưởng có công ơn gì đâu?

Mậu Công nói :

- Ngày trước chúa công bị Dạng Đế bắt tội. Chu Sán xin cho. Dạng Đế sai Thế Dân, Nguyên Bá đi đuổi. Thế Dân nghĩ tình mà bảo Nguyên Bá quay về. Nay ƠN cứu sống không nghĩ báo thì thôi, sao nỡ giết?

Lý Mật ngầm nghĩ tha chết, giam vào thiên lao. Chờ một năm mới chém.

Mã Tam Bảo thấy mất tích Thế Dân, sợ hãi về Trảng An tâu với Cao Tổ. Cao Tổ giạt nẩy mình khóc ngất đi. Thành ra một tháng trời khóc hai con, Cao Tổ bỏ cả việc triều chính suốt ngày than thở. Nhưng Ân vương, Tề vương mừng thầm.

Một hôm có tin báo Tam nguyên Lý Tĩnh xin vào yết kiến. Cao Tổ cho vời vào.

Cao Tổ hỏi :

- Bấy nay tiên sinh ở đâu không cho trẫm biết.

Lý Tĩnh đáp :

- Hạ thần đi du ngoạn khắp nơi non nước, nay nghe Tần vương bị nạn ở ải Kim Dung, vội đến tâu bệ hạ chờ cho chỉ trong trăm ngày Tần vương sẽ được tha về. Hạ thần xin bày một kế nhỏ, nhưng bây giờ hãy giữ kín, chờ ngày Tần vương về rồi sẽ biết.

Nói rồi đứng dậy. Cao Tổ tiến ra khỏi Kim Loan điện, mừng không sao tả hết. Lý Tĩnh đến thẳng Tào Châu xin yết kiến Tống Nghĩa vương Mạnh Hải Công.

Thấy Lý Tĩnh, Mạnh Hải công hỏi :

- Tiên sinh tới đây tất có điều gì chỉ giáo?

Lý Tĩnh đáp :

- Đại vương là một vị sao Bắc cực giáng trần, vốn là chân chính Đế tinh, bản đạo khuyên Đại vương nên cất quân lấy Kim Dung rồi chiếm Trảng An, thống nhất cơ nghiệp. Sao lại an phận nằm gồi đầu lên đất Tào Châu nhỏ hẹp, mà quên việc thu thiên hạ vào tay áo? Trời dành cho không lấy, trời sẽ lấy đi cho kẻ khác, có đáng tiếc và đáng trách không?

Mạnh Hải Công nghĩ ngợi rồi ngẩng lên tươi cười :

- Tiên sinh không hạ cố chỉ giáo cho, tôi đâu có biết. Vậy ngày nào cất quân?

Lý Tĩnh nói :

- Bản đạo xem khí vận Đại vương đang sáng sủa, hôm nay cất quân thì hợp với thời vận của Đại vương. Xin đề binh lập tức, lấy Kim Đề rồi đoạt Kim Dung.

Mạnh Hải Công hài lòng, cất mười vạn quân đi chinh phục. Đến Kim Đề, Lý Tĩnh mới đánh trận đầu đã dùng thuật làm giông bão đánh bại hai tướng giữ Kim Đề Dã Nhuận Phủ, Liễu Chư Thần.

Hải Công vội gặp Kim Đề. Lý Tĩnh nói :

- Mười ngày nữa sẽ vỡ bởi quân ta. Bản đạo tạm đi Nam Hải mượn thêm bảo bối. Rồi về chờ quân Lý Mật đến đánh cho mảnh giáp không còn.

Hải Công mừng rỡ. Lý Tĩnh ra đi thẳng về non xanh rừng rậm mà học đạo như xưa.

Nói về Lý Mật ở Kim Dung tiếp được thư cáo cấp vội thống lãnh đại binh đi cứu Kim Đề. Từ Mậu Công ở lại Kim Dung trấn thủ.

Nghỉ một hôm, La Thành xuất trận. Nguyên soái của Mạnh Hải Công địch sao nổi thương pháp họ La, chỉ chớp mắt đã gãy cánh tay, gục xuống ngựa mà chạy trốn. Lý Mật phát cờ thúc tam quân đuổi theo, giết quân Tào Châu máu và xác ngổn ngang. Mạnh Hải Công dẫn tàn binh ôm đầu chạy về Tào Châu, không còn hồn vía.

Lý Mật chiếm đóng Kim Đề phủ dụ nhân chúng, tịch thu công khổ, treo cờ Tây Ngụy lên trên ải, khao thưởng tướng sĩ rất vui vẻ, sau đó lại thả hết các tội nhân bị nhốt ở các nhà lao bất kể tội trọng hay tội nhẹ.

Tu soạn quân, viết xong chiếu chỉ dâng cho Lý Mật xem. Xem xong, Lý Mật cau mày cầm bút phê sau chiếu chỉ: “Mãn lao tội nhân đại xá miễn.

Bất xá Nam lao Lý Thế Dân” nghĩa là tội tù khắp ngục đều tha cả.

Không tha Thế Dân trong Nam lao.

Mậu Công nhận được chiếu, bảo thăm Ngụy Trưng :

- Thế không xong! phải tìm cách cứu mình công mới được.

Hồi 18

Thành Kim Dung, Tây Ngụy Vương lôi đình đuổi tướng
Ngoài Trảng An, Vương Bá Dương cứu chúa bị tên

Thấy Mậu Công có ý bắn khoăn, Ngụy trung nhìn mãi bức chiếu chỉ rồi gât đầu nói :

- Thế này là đặc sách. Bây giờ ta lấy chữ “bắt” cho nét xô thò đầu lên, dưới thêm một nét ngang nữa cho thành chữ “bản”. Như vậy là “Bản xá nam lao lý Thế Dân” nghĩa là vốn tha Thế Dân trong nam lao.

Thế là ta có thể tha mình chủ ra khỏi ngục.

Mậu Công khen là cao kiến, làm theo ngay. Ngụy Trung lấy giáp trụ đao mã đến cửa ngục ra mắt Tần vương, kể rõ sự cải chữ trong xá thư để cứu Tần vương.

Tần vương ba lần vái lạy rồi lên ngựa thàng về Lao Khẩu quan.

Ba hôm sau Lý Mật về, hỏi sự thể Lý Thế Dân có ốm đau không.

Mậu Công nói :

- Chúng tôi phụng mệnh Chúa công đã tha tên tù phạm ấy rồi.

Lý Mật tròn mắt quát :

- Ai bảo tha cho hắn?

Ngụy Trung đem chiếu chỉ đưa ra. Lý Mật đập bàn quát :

- Các người có tư tình nên thêm bớt nét chữ vào mà tha hắn. Ta nể người có công không cần giết, nhưng từ nay ta không muôn chứa quân phản nghịch nữa, đi đâu thì đi ngay.

Đoạn sai dắt tay Từ Mậu Công, Ngụy Trung ra ngoài cổng. Mậu Công chỉ cười nhạt, ra đến cửa thấy trên bàn tên lính gác có bút mực, bèn cầm viết lên tường bài thơ tiên tri :

“Đạo sĩ Cao Dương Từ Mậu Công Dâng trình Kim Dung Tây Ngụy vương Một ngày tam kiệt đi đất khác Mở kho Giáp tí tổn vương lương Thất phiên bát mĩnh đều tan bỏ Mười hai kỳ tướng đi tha phương Uớc độ đang đêm ngày Đinh mảo Bốn ngựa tự nhiên về hàng Đường Hùng Tín Lạc Dương với Phò mã Muôn tên bắn nát Vương Bá Dương Treo đầu ngọ môn làm hiệu lệnh Khi đó gặp người khóc mà thương!”.

Đề xong thư ném bút, lên ngựa ra đi. Vị quan canh cửa vào tâu Ngụy vương biết. Lý Mật ra xem, giận uất máu, sai Thúc Bảo, La Thành phi ngựa đuổi theo. Hai tướng cưỡi ngựa ra ngoài thành vào rừng ngồi chơi hết một ngày rồi về bầm :

- Hai người cưỡi ngựa đi đâu mất, tôi không biết đường nào mà kiếm!

Lý Mật đập án mà rằng :

- Chúng bay cùng một phường phản chúa! Quân bay, đem ra chém hai tên này cho ta.

Quân sĩ dạ ran, Trình Giảo Kim nhảy xô ra quát lớn :

- Ông không làm thế được. Cái ngôi chúa công đó là ta nhường cho, sao ông không biết vậy? Lại dám đuổi quân sư, trảm đại tướng? Không thể được! Không thể được!

Lý Mật cũng quát to :

- Thất phu vô lễ, quân bay đem chém nốt!

Các quan xúm vào can. Lý Mật nguội lòng nói :

- Đã thế cách hết quan tước, đuổi cả ra ngoài thành.

Ba người cười nhạt bước ra. Giảo Kim nói :

- Nghĩ thực nực cười, ta nhường cho nó làm vua nó lại định giết cả ta. Quân vong ân ấy rồi sẽ chết. Bây giờ anh em ta rong chơi thiên hạ.

Đâu biết trọng hiền đãi kiệt thì ta giúp.

Thúc Bảo, La Thành khen phải. Khi đó Tần mẫu và Trình mẫu đã qua đời, chỉ còn có thân mẫu La Thành và gia thất, Ba anh em thu nhặt hành lý, phò La phu nhân ra đi, lang bạt qua các nước Tề, Sở, Ngụy, Tần.

Sau đó, Thất Phiến bát mãnh và Thập nhị ký cũng bị lòng bạc béo của Lý Mật mà rũ nhau đi lần lần.

Tin Tây Ngụy bị tan rã khiến Vương Thế Sung ở Lạc Dương mừng rỡ, lập tức đem toàn quân lên đến đánh Kim Dung.

Lý Mật khi đó nhìn quanh quẩn chỉ có Vương Bá Dương, Liễu Chu Thần, Dã Nhuận Phủ, thế là hết! Trong kho lương thì suốt đêm ngày có hàng muôn vạn chuột hai chân có cánh tha thóc gạo bay đi đến nỗi lương gần hết.

Lý Mật buồn rầu, sợ hãi không có cách nào trừ được chuột. Đó là trời có ý sinh ra giống dơi chuột ấy để vận mười lăm vạn hộc lương của bạo chúa đem đi các nơi để cứu giúp những bậc anh hùng chân chính.

(Sau này Uất Trì Cung kéo quân đi đánh Kinh Châu bị hãm vì nước lụt ở Phàn Thành. Trì Cung phải sai quân lính đào củ gấu trong thành mà ăn, may sao đào được năm vạn hộc, quân sĩ nhờ thế mà khỏi chết đói. Sau đấy, Tần Thúc Bảo sang tảo bắc bị vây ở Mục Dương thành cũng đào được năm vạn hộc để nuôi quân. Lại khi Đường Thiên tử qua bể chinh Đông bị vây ở Tam Giang đào được năm vạn hộc lương nhờ thế mà đang bại chuyển thành thắng. Đó là chuyện về sau, xem “Chinh Đông” sẽ rõ).

Lý Mật đang luống cuống, thám tử lại về báo có quân Vương Thế Sung tiến đánh. Lý Mật tái xanh cả mặt trèo lên cửa ải nhìn xuống, quân Thế Sung đông hằng hà sa số. Các tướng chỉ đành thở dài. Lương hết, binh yếu, tướng thua. Lý Mật cùng các tướng bàn nhau bỏ Kim Dung chạy. Lý Mật ngờ ngác hỏi :

- Nay biết trốn đi đâu?

Bá Dương nói :

- Nước nào cũng nhỏ, khó thể dung ta. Chi bằng sang Đường hàng phục là hơn hết!

Lý Mật lắc đầu :

- Chết nổi, tướng quân xui ta dẫn xác vào hang hổ hay sao đó?

Bá Dương nói :

- Người thiên hạ còn ai không biết Cao Tổ Lý Uyên đức cao như núi, Thế Dân hào hùng rộng rãi như bể cả, đâu có nghĩ thù nhỏ mọn.

Lý Mật còn ngần ngại. Lại có tin đại binh Vương Thế Sung đã đánh vỡ cửa tây, Lý Mật cuống quýt nắm lấy áo các tướng mà kêu lên :

- Thôi thì các tướng quân bảo gì ta xin nghe cả, miễn là khỏi chết là may.

Khi đó các tướng đem gia quyến cùng Lý Mật chạy ra cửa bắc.

Vương Thế Sung vào thành chỉ chém có Tiêu phi, còn thì phủ dụ nhân dân không hại một người nào hết.

Bọn Lý Mật lùi thủi đến Trường An tự trối tay xin vào bộ kiến Cao Tổ.

Cao Tổ bàn với Thế Dân :

- Lý Mật đến đây chỉ là trá hàng đó thôi, ý con nghĩ thế nào?

Thế Dân nói :

- Kẻ kia đã cố hại ta, nhưng trời không cho hại, nay bị trời trừng phạt đến nỗi sa cơ thất thế mà tìm ta cầu che chở. Nay ta không cứu là thiếu điều nhân, thu phục kẻ thù lấy điều nhân nghĩa chân thành mà trọng đãi, như thế mới thu phục được lòng thiên hạ. Xin phụ vương cứ cho vào!

Cao Tổ hài lòng, thầm khen Thế Dân là người hiền, sai vời Lý Mật vào.

Lý Mật phủ phục rạp đầu xuống đất. Cao Tổ vội bước xuống thềm, thân cời trối cho Lý Mật, Thế Dân cời trối cho các tướng. Đoạn mời ngồi, sai dâng yến khoản đãi. Sau đó, Cao Tổ phong Lý Mật làm Hình quốc công, lại đem Công chúa con Hoài Dương vương Lý Nhân Công gả cho, lại phong Công Cẩn, Bá Dương, Nhuận Phủ, Chu Thần làm Đình úy, Bá Dương lạy tạ không dám nhận, chỉ xin làm mật tướng hầu dưới trướng Lý Mật mà thôi.

Vương Thế Sung thu được ả Kim Dung, sai mở tiệc bảy ngày đêm.

Thấy em gái là Thanh Anh Công chúa chưa có chồng, bèn sai làm lầu cao ở cửa Ngọ môn cho em gái gieo cầu kén Phò mã.

Thanh Anh lên lầu ngửa mặt lên trời khấn vái rồi cầm quả cầu kết bằng lụa ngũ sắc tung xuống dưới lầu, khi đó tài tử văn nhân, hào kiệt đứng đông kể vạn người.

Duyên sao duyên khéo lạ đời cầu kia được ông tơ bà nguyệt gieo đúng đầu một trang hào kiệt mặt xanh râu đỏ, lưng hùm vai gấu, mặc bộ giáp xanh, cỡi long câu tía.

Đó là Đon Hùng Tín, từ hôm bỏ Lý Mật cứ đi lang thang nước này xứ khác nay trở về. Công chúa Thanh Anh nhìn xuống thấy mặt Hùng Tín xấu, dữ tợn có ý không vui. Nhưng Thế Sung vốn xưa nay nghe danh Hùng Tín là tay hào hiệp, hết lời khuyên nhủ em gái. Thanh Anh phải nghe lời. Thế Sung thân ra đón mời Hùng Tín vào, sai bày tiệc, rồi hôm đó làm lễ cho anh hùng, thuyền quyền động phòng hoa chúc.

Lại nói chuyện Lý Mật từ khi hàng Đường vẫn có ý thèm khát nhòm ngó ngôi vàng Cao Tổ. Một hôm Mật ngó ý đó với Bá Dương.

Dương gạt đi. Nhưng Mật không nghe, một hôm nhân lúc Cao Tổ ngự yến về cung Mật rút gươm thích khách. May sao Tần vương vừa tới kịp rút gươm đánh nhau với Lý Mật. Mật nhảy ra được, thấy con ngựa ai buộc gần đó, liền nhảy lên trốn chạy. Khi đó Vương Bá Dương nhân có việc Cao Tổ sai đi tải lương, thấy Lý Mật đang một mình phi ngựa chạy.

Bá Dương chắn ngang đường hỏi sự tình. Lý Mật nói rõ cơ mưu bại lộ, vừa dứt lời thì Tần vương cũng kịp đem ngự lâm quân đuổi tới. Bá Dương bảo Lý Mật nấp một bên rồi múa kích toan đánh. Tần vương Thế Dân dừng ngựa lại nói.

Lý Mật làm điều vô đạo, ta chỉ cần bắt hắn. Còn Vương đại huynh đã theo Đường sao còn chống lại ta?

Bá Dương nói :

- Tôi đã trót theo phò Ngụy vương thì dù hay dù dở đó là chúa cũ!

Vậy Dương Tôi chỉ biết có một chúa, thì sống thác cùng chúa chứ sao.

Đoạn vác kích đâm. Hai nghìn quân ngự lâm đều dùng nỏ bắn ra như mưa gió cuốn. Bá Dương sợ tên trúng Mật, múa tít ngọn kích, đứng giáp mình vào Lý Mật mà che chở. Hàng nghìn mũi tên rơi xuống đất.

Bỗng Lý Mật bị một mũi tên vào bụng kêu to một tiếng gục ngay xuống chân ngựa, Bá Dương ngoảnh lại, chùng tay một tí bị ngay một mũi tên vào mắt bên tả, Dương nghiêng răng nhổ tên vắt đi. Lại xông lên đánh.

Nhưng rồi khắp mình cung tên cắm vào như lông nhím. Dương ngã chết bên mình Lý Mật. Khi đó mới ba mươi tư tuổi.

Tần vương xuống ngựa ôm xác Bá Dương mà thương tiếc. Đoan sai quân sĩ cởi áo bào của Lý Mật bọc thây Bá Dương, đem lên đỉnh núi chôn cất. Còn Lý mật thì sai cắt đầu đem về dâng Cao Tổ. Cao Tổ sai bêu đầu Lý Mật ngoài cửa ngọ môn.

Hôm sau, Từ Mậu Công, Ngụy Trưng qua cửa ngọ môn thấy đầu Lý Mật, quý sụp lạy khóc to ba tiếng :

- Chúa công ơi! Chúa công ơi!

Quan canh cổng thành chạy ngay ra vờ lấy hai người trói giải vào trình Cao Tổ. Tần vương giật nảy mình, vội bước xuống nói :

- Tâu phụ vương, đây là Từ Mậu Công quân sư và Ngụy Trung thừa tướng đã tự đổi chữ trong chiếu chỉ Lý Mật mà tha cho tiểu nhi thoát khỏi Kim Dung đó.

Nói rồi sụp lạy hai người rồi cỡi trói. Mậu Công, Ngụy Trung cũng dập đầu sụp lạy, kể sự tình Lý Mật, nay xin sang phò tá Cao Tổ.

Cao Tổ bước xuống nắm tay hai người mời ngồi trên ghế Kim Loan điện, nói rằng :

- Nhờ hai ân công mà tiện nhi được về đất cũ. Ôn ấy xin ghi tạc.

Nay được nhi hiền không chê cha con Lý Uyên này bạc đức mà đến giúp thì thực là lòng trời thương Uyên tôi lắm đó.

Mậu Công, Ngụy Trung nghe lời Cao Tổ, mừng là hiền chúa, bèn khóc nói rằng :

- Hạ thần xin dốc lòng trung báo đáp, nhưng hãy ngửa trông lượng thánh cho hạ đầu để khâm liệm với xác Ngụy vương, lấy vương lễ mà mai táng. Có trọn tình với chúa cũ thì mới tròn cái nghĩa với tân quân.

Xin bệ hạ xét cho.

Cao Tổ gật đầu khen ngợi, sai Tần vương chủ trương việc ấy. Tần vương đem đầu và xác Lý Mật dùng lễ Thiên tử chôn ở núi Cẩm Cung.

Mậu Công, Ngụy Trung mặc tang phục tế lễ ba tuần rệu, khóc to ba tiếng, khiến gió thổi mây mù sa xuống đỉnh núi, lá cây rụng xuống ào ào.

Đề tang ba ngày, Từ, Ngụy mới thay mũ áo Đường triều, một lòng trung phò tá Cao Tổ cho đến thác.

Cao Tổ phong Từ Mậu Công làm quân sư, Ngụy Trung làm tư mã.

Khi đó các mãnh tướng của Kim Dung trước đi giang hồ tứ xứ nghe tin Cao Tổ là chúa hiền đã trọng đãi Từ Thích, Ngụy Trung bèn rủ nhau về Đường hết.

Hồi 19

Rừng Sơn Hậu, Uất Trì Cung qua núi gặp chân nhân
Vào Lạc Dương, Từ Mậu Công giả sư tìm bạn cũ

Huyện Ma Y ở Sóc Châu, thuộc về Sơn Hậu, có một anh hùng họ Uất tên Trì Cung hiệu là Kính Đức. Uất Trì Cung cao một trượng, mặt đen như nồi rang, mắt sáng như mắt hổ. Vợ Uất Trì Cung là Mai Thị Cung, có hai em vợ là Mai Quốc Long, Mai Quốc Hồ đều làm chức Mã khoái ở Ma Y.

Uất Trì Cung ở ngoài thành chuyên nghề làm ruộng và lò rèn. Một hôm Uất Trì Cung đi qua núi Bảo Khê, thấy trong núi có hòn đá lớn nổ vang như sấm. Cung nhìn xem thấy hai con dê bằng sắt, nhật lên, nghĩ bụng “ta đem về đánh hai con dao, cái lưỡi cày”. Vừa toan quay đi, thấy một đạo nhân khăn đỏ, áo bào vàng, đi đến gọi: “Uất Trì Cung đó hử?”.

Trì Cung kinh ngạc :

- Sao ông biết tên tôi? Cả cười mà đáp :
- Việc trời đất còn biết được, huống chi cái tên ông!

Trì Cung hỏi :

- Họ tên ông là gì?

Đáp rằng :

- Ta họ Lý, tên Thái Bạch, tu trong núi ăn hoa quả rừng, uống nước suối, đọc sách dưới trăng sao.

Rồi mời Trì Cung vào hang đá. Tiểu đồng mười tuổi, trái đào phơ phất, áo đỏ quần xanh, đi giày cỏ Trúc Sơn, Tiểu đồng pha trà dâng lên, Thái Bạch mời khách dùng trà rồi hỏi :

- Bần đạo biết ông có tướng lạ, sẽ làm nên khanh tướng. Vậy xin biểu một bộ khôi giáp, một cây xà mâu. Hai con dê sắt này, con trắng thì tướng quân mang về con đỏ tướng quân để lại đây bần đạo sẽ dùng giúp tướng quân sau.

Trì Cung ngắm nhìn, đó là cây dương thiết trường mâu, một áo ô kim bảo thiết giáp, một mũ song phượng thiết khôi. Trên mũ có hai mắt phượng nhắm nghiền. Cung hỏi :

- Sao mắt phượng nhắm thế này?

Lại đáp rằng :

- Sau này tướng quân ra trận, hễ ai bắn một mũi tên mà mắt phượng mở ra, ấy là Chân chúa tướng quân đấy, phải nên xuống ngựa đầu hàng. Trong con dê trắng kia có đôi roi trúc tiết thần tiên. Nhưng muốn cho nó mở ra, phải lấy giọt máu nhân nghĩa mới khai được bụng nó ra. Trên đôi roi ấy có hai câu :

“Roi còn người sống Roi gãy mạng vong!” Uất Trì Cung lay tạ, thu khôi giáp ra về. Kể chuyện cho Mai thị nghe. Nhân đang có lò lửa đỏ, Trì Cung cho dê sắt vào nung. Ba ngày sắt cứ trơ trơ, Cung tức lắm. Một hôm vào thành gặp một người trong quán rượu, xưng tên là Nhân Nghĩa, Trì Cung sực nhớ lời Lý chân nhân, thăm nghĩ :

- Muốn dê khai bụng hiển roi, ta phải lấy máu trắng này mới được!

Rồi bèn theo người ấy vào rừng, thừa cơ chém một nhát. Nhìn quanh thấy xương sọ con vật to bằng cái nồi đất, bèn nhặt hứng máu Nhân Nghĩa chạy ù về tưới vào con dê sắt. Dê nổ ra một tiếng, tách đôi ra, trong đó có cặp roi trúc tiết một thư một hùng, cây thư nặng tám chục cân, cây hùng kém một cân. Trì Cung mừng lắm, ngắm nghía mân mê mãi bảo vật của thần tiên.

Hôm sau Mai Quốc Long, Mai Quốc Hồ đến chơi thăm chị, Uất Trì Cung nói :

- Ta nghe Nguyên soái Tống Kim Cương vâng lệnh Định Dương vương đóng ở Mã áp tuyển một tướng tiên phong. Ta muốn đi lĩnh ấn tướng, nhưng chị ở nhà đang thai nghén, hay ta nhờ hai em trông nom hộ. Ta có đôi roi sắt, để lại nhà một cây thư, nếu sinh hạ con trai thì khá đặt tên là Bảo Lâm, Sau này loạn lạc khôn lường, vợ chồng cha con gặp mặt cứ lấy cây roi làm chứng.

Nói rồi mặc khôi giáp từ biệt, mua được con ngựa, cầm roi hùng phóng về phương bắc. Đến Mã áp, xin vào ra mắt Tống Kim Cương.

Tổng nguyên soái sai mời vào, thấy Uất Trì Cung đường đường anh dũng không khác gì pho tượng kim cương hun khói. Nguyên soái cho ra võ trường biểu diễn thập bát ban võ nghệ. Nguyên soái ngợi khen, dất vào châu Lưu Vũ Châu. Ngắm Trì Cung mặt beo lưng gấu, võ nghệ cao cường, Lưu Vũ Châu mừng lắm.

Đang nói chuyện về võ nghệ chiến pháp, có tin vào báo rằng :

- Ở ao Kim Long loài thủy quái lại lên đòi đồng nam đồng nữ. Xin Đại vương định đoạt.

Vũ Châu thở dài lo sợ. Trì Cung nói :

- Hạ thần xin đi trừ loài yêu quái cho Đại vương được yên lòng.

Rồi cầm roi sắt ra bờ ao Kim Long. Sóng cuộn cuộn nổi, loài thủy quái đầu ngựa mình rồng, nhảy lên hét vang trời, húc vào Uất Trì Cung.

Trở thần uy, Cung vung roi sắt giáng luôn mấy cái rồi dùng hết sức binh sinh nắm đầu quái vật ấn bẹp xuống đất. Quái vật trước còn gầm vang trời dậy đất, sau chịu nằm phục vị, gật đầu lay tám cái liền.

Cung nhìn kỹ, té ra con ngựa đen tuyển dài chín thước cao tám thước, vốn là loài Ô thư mã.

Uất Trì Cung vỗ đầu ngựa ba cái rồi dắt vào châu Vũ Châu đại vương. Vũ Châu cả mừng sai vào kho lấy yên cương da hổ nạm vàng ban cho Trì Cung. Rồi đó Tống Kim Cương làm Nguyên soái, Trì Cung làm tiên phong, cất mười vạn quân đi dẹp Tùy lấy Tràn An.

Tướng giữ Nhan môn là Vương Thiên Hóa cáo cấp Tràn An. Cao Tổ hỏi ai đi dẹp giặc.

Nhị vương là An Tề xin đi đánh. Cao Tổ cho đi.

Trong khi chưa có viên binh, Vương Thiên Hóa mở cửa đánh voi Uất Trì Cung. Nhưng Thiên Hóa địch sao nổi ngọn bát xà mâu của Uất Trì Cung, nên chưa đầy ba hiệp đã bị Trì Cung đâm lòi ruột.

Một trận Trì Cung đã đoạt Nhan môn. Tống nguyên soái ngợi khen, sai Cung đi đánh ải Thiên Thai.

Lại một mũi xà mâu, tướng mặt đen họ Uất cướp luôn Thiên Thai ải. Tướng trấn thủ là Kim Đạt bị chết ngay dưới chân ngựa ngoài thành.

Ân, Tề vương mới tới ải Bạch Bích đã nghe tin hai thành trên mất cả rồi, sợ quá trèo lên cửa ải nhìn xuống thấy Uất Trì Cung mặt đen như mực, mắt sáng như sao, uy dũng như thiên tướng, có ý kinh hãi. Hai người sai thợ vẽ luôn hình Uất Trì Cung rồi đem binh ra đánh.

Mười thượng tướng của Tùy bị một mũi xà mâu giết sạch. Hai vương thu tàn binh ôm đầu lủi chạy Trì Cung lại chiếm luôn Bạch Bích. Chiếm xong lại đuổi hai vương, đến nỗi Ân, Tề không biết mọc cánh, hay rạch đất rẽ sông mà trốn.

May cho hai vương, Uất Trì Cung đang toan bắt sống thì có lệnh Tổng Kim Cương sai đi lấy Thái Nguyên trước đã. Trì Cung bỏ hai vương quay ngựa lại. Ân, Tề vương giáp long, trụ gậy, chạy về xin chịu tội, kể :

- Tướng ấy mặt mũi như Kim Cương, La Hán, tiểu tướng không sao địch nổi. Hắn xử ngọn bát xà mâu, một đêm cướp ba thành mười tám trại. Hiện tiểu tướng sai vẽ hình người ấy xin dâng ngự lãm. Nói rồi dâng bức tranh lên, Cao Tổ trông thấy Trì Cung tướng mặt dị kỳ đều cả sợ Cao Tổ nói :

- Giặc hùng mạnh như thế, làm thế nào được.

Mậu Công nói :

- Trừ Tần vương, không ai thu phục được.

Cao tổ cho Tần vương đi. Ra khỏi ngọn ngọ môn, Tần vương nói nhỏ với Mậu Công :

- Ta nghe nói Ngũ hổ ở Kim Dung trước, Bá Dương đã chết vì trung nghĩa, Đôn Hùng Tín ở Lạc Dương. Còn Thúc Bảo, La Thành, Giảo Kim hiện ở đâu, sao quân sư không mời về phò tá nhà Đường cho hưng vượng?

Mậu Công đáp :

- Tôi xem thiên văn biết rằng sao Bạch hổ bị mờ, ứng vào La Thành bị ồm, ngôi sao ấy chiếu xuống đất Lạc Dương, vậy tôi xin đi tìm, hễ triệu được người ấy, tất triệu được những người kia. Khi đó chúa công cứ ra trận là đoạt thành, chiếm ải, không lo gì nữa.

Tần vương mừng rỡ kéo quân đi trước, Mậu Công giả làm sư đến Lạc Dương. Ba ngày đến cửa thành Lạc Dương. Mậu Công gõ mõ niệm kinh, quân sĩ và dân chúng xúm lại xem. bỗng có Trình Giảo Kim phóng ngựa qua như gió. Mọi người xua nhau chạy. Kim cơ chừng đang say rượu quay ngựa ba vòng, khiến già trẻ ngã lăn ra. Nhân lúc nhốn nháo, Mậu Công lén luôn qua cửa vào thành đi một mạch về phía nam.

Còn đang ngỡ ngác, may sao gặp Tần An, Tần An mừng lắm, đưa về ra mắt Tần Thúc Bảo. Mậu Công không thấy La Thành vội hỏi :

- La công tử đi đâu vắng?

Thúc Bảo thờ dài :

- Em tôi chẳng may bị ồm, nằm ở trong giường.

Rồi dẫn Mậu Công vào. Mậu Công nắm tay La Thành xem mạch nói :

- Không hề chi, ba hôm nữa bệnh tiêu tan hết.

Vừa lúc đó Giáo Kim ở đâu chạy sòng sọc vào, thấy Mậu Công ăn mặc như nhà sư thì ngạc nhiên hết sức nói.

- Ông đã đi làm quân sư cho vua Đường sao còn dùng những thứ này?

Nói rồi cầm mõ đập tan ra. Bỗng thấy một bức hình trong tay áo Mậu Công rơi xuống đất. Giáo Kim nhặt mở ra xem, ngắm mãi hình tướng mặt đen nói :

- Thằng cha này coi bộ anh hùng lắm nhỉ. Có phải nó đánh lại vua Đường đó chẳng?

Mậu Công gật đầu.

Giáo Kim bỗng reo lên :

- À bữa nọ Đơn Hùng Tín Phò mã cho biết rằng Lưu Vũ Châu mới có một tướng mặt đen mình lớn tên gọi Uất Trì Cung, phá ải cướp trại, giết tướng nhu chơi. Vì thế mà vua Đường hoảng sợ nhờ ông đi với bọn chúng tôi đến đánh nó chứ chi?

Mậu Công lại gật đầu. Giáo Kim nóng nảy.

- Thế thì ta cũng nên đi thôi, Tần đại ca ơi, nằm mãi ở cái thành nhỏ bé này, ta thấy ngứa tay lắm rồi. Búa ta lâu không dùng đến rỉ ra rồi đây.

Thúc Bảo nói :

- Đi sao được, La hiền đệ đang đau yếu. Ta nữ nào bỏ đi?

La Thành nói :

- Anh đừng vì bệnh tật của em mà bỏ lỡ dịp lập công. Tuổi anh đã cao rồi chớ nên dùng dằng nữa, không nên bỏ cơ hội tốt này.

Thúc Bảo nói :

- Ta đi e rằng Đơn Hùng Tín nghĩ thù cũ mà ám hại em. Lòng ta không yên được.

La Thành nói :

- Anh cứ đi. Giết em đâu có dễ. Em có cách để tự bảo vệ rồi.

Thúc Bảo đành thu xếp hành lý, nắm tay La Thành từ biệt dặn khi nào khỏi sẽ gặp nhau ở triều Đường. Lại lấy hai cỗ xe cho gia quyến, và sai Tần An cùng Mậu Công đi trước đón ở ngoài thành phía Bắc. Thúc Bảo lại sai gia nhân viết thư báo cho Đơn Hùng Tín biết việc mình ra đi. Hùng Tín được tin phi ngựa ra ngoài cổng thành đón.

Thấy Thúc Bảo phò hai xe gia quyến, Tín nhảy xuống ngựa nắm tay Thúc Bảo mà ngậm ngùi nói :

- Tần đại ca ra đi sao không rẽ qua nhà tiểu đệ để có chén rượu tiễn đưa nhau, can chi phải vội vã thế này? Đại ca đi đâu?

Thúc Bảo nói :

- Tiểu đệ ở mãi đây buồn lắm, có ý đem vợ con đi ngao du một chuyến.

Tín nói :

- Tần đại ca đi sang Đường cầu phú quý đó thôi, giấu nhau làm chi nữa.

Giảo Kim nói :

- Đúng đó, người nói đúng. Còn La thành ồm nằm kia ta giao phó cho người đấy. Khi nào La Thành khôi thì bảo hấn sang Đường phò minh chúa, hấn mà có thác thì người cũng giữ cho ta một mảnh xương, ta sẽ quay về lấy.

Thúc Bảo cau mày gắt :

- Đại huynh ăn nói càn rỡ thế sao nên.

Rồi ngoảnh lại nói với Tín :

- Đon đại huynh chớ nên để bụng.

Đoạn vái lạy nhau mà đi. Kê ra muôn dặm, người trở vào thành.

Tín không đi thẳng, trèo lên cổng thành nhìn xuống, thấy Từ Mậu Công ở bụi cây chạy ra nhập bọn với Tần Thúc Bảo. Tín cả giận :

- Thằng quân sư mũi trâu kia nó đến quyến rũ hai người này.

Thằng La Thành kia giá mà không ồm nó cũng đi theo nốt, chi bằng ta hạ thủ nó cho xong.

Nghĩ rồi cầm giáo xăm xăm cưỡi ngựa đến chỗ ở của La Thành.

Đây nói, Thúc Bảo và Giảo Kim đi rồi, La Thành gọi La Xuân vào dặn nhỏ :

- Hễ nhìn thấy Đon Hùng Tín đến thì ho một tiếng cho ta biết.

La Xuân vâng lệnh, bắt ghế ngồi ngoài cửa. Chợt thấy Đon Hùng Tín đến, mặt sát khí đằng đằng La Xuân ho lên một tiếng, Tín bước tới đập tay vào vai La Xuân hỏi :

- Chủ mi đâu?

La xuân đáp :

- Chủ tôi bị bệnh nằm trong kia.

Tín bước ngay vào, nghe tiếng La Thành vừa rên vừa nói :

- Cái đời loạn lạc này chẳng còn chi là tình nghĩa nữa! Thằng Thúc Bảo, Trình Giảo Kim xử như thế

thì không bằng cảm thú, quân bội nghĩa vong ân, nhờ có nơi này nương tựa yên thân. Nay tự nhiên bỏ ra đi, không nghĩ gì đến ân nghĩa cả. Ta ốm đau nó cũng mặc ta nằm chờ chết. La Thành này còn sống, thế đánh tan nát nhà Đường không cùng lũ vong ân kìa đội trời chung.

Nghe rõ đầu đuôi, Hùng Tín ném ngọn giáo xuống đất, nghĩ rằng :

- Ta thật là mãng phu, suýt vì chút thù riêng mà hại chết người hào kiệt.

Rồi bước ngay vào :

- La hiền đệ ơi, vừa định vào thăm bệnh hiền đệ chợt nghe mấy lời than thở khảng khái ta rất mừng lòng. Nếu La hiền đệ có chí lớn ấy thì ta sẽ nói với chúa công ta mượn binh cùng khởi sự.

La Thành ân cần cảm tạ.

Mấy hôm sau nghe tin La Thành khỏi bệnh, Hùng Tín tâu với Lạc Dương vương phong Thành chức Nhật tự tể kiến vương.

Bọn Từ Mậu Công khi ấy vẫn dong ruổi đường trường. Đi chừng năm trăm dặm Thúc Bảo so ngang cương ngựa Giảo Kim, cười nói :

- Hiền đệ có lẽ quên việc vác búa phá đền Lão Quân định giết Tần vương chăng?

Giảo Kim vốn vô tâm, chợt nhớ ra, thì toan quay ngựa lại.

- Chết nổi, thế này thì ta tự dẫn thân ta vào hang cọp. Ta đi nói khác vậy.

Mậu Công cả cười :

- Làm gì mà sợ hãi thế kia? Trăm sự đã có ta. Ai nỡ để nhà ngươi bị chết.

Giảo Kim gấn bó :

- Nếu vậy thì hay. Tính mạng ngàn vàng của Hồn Thế Ma Vương này gởi trong tay quân sư đó. Chớ để ta chết oan, hồn ta sẽ bóp cổ không tha.

Đến Bạch Bích, Mậu Công bảo hai người đứng đợi để mình vào trước báo tin, sẽ cho người ra đón.

Nói rồi vào thành. Giảo Kim còn chạy theo năm áo nháy mắt dặn rằng :

- Việc ngươi hứa với ta, ngươi chớ nên quên nhé!

Mậu Công gât đầu. Tần vương trông thấy Mậu Công vào có một mình, vội hỏi :

- Vậy chớ các hảo hán kia đâu?

Mậu Công nói :

- La Thành bị ốm, sẽ đến sau Chi có Tần Thúc Bảo, Trình Giảo Kim đợi lệnh ở ngoài kia.

Tần vương mừng rỡ, sai lấy hai áo cẩm bào thân chinh nghênh đón.

Tần vương vái lạy khoác áo bào lên lưng hai tướng, trân trọng nói :

- Lòng trời run rủi, được hai vị anh hùng không chê cha con tôi tài hèn đức mọn đến giúp, thực vô cùng cảm kích!

Đoạn sai bày tiệc.

Thúc Bảo, Giáo Kim xiết bao mừng rỡ, vì đã gặp chúa hiền. Giáo Kim sụp lạy :

- Khi trước, tiểu tướng trót chạm vào long thể, xin miễn chết cho.

Tần vương nâng dậy nói :

- Trước kia mỗi người một chúa đó là tỏ tấm lòng trung nghĩa, đâu phải cái tội, nay tướng quân vì nghĩa lớn mà trở lại giúp Đường đó là thuận theo lòng trời đất, khi nào tôi dám nghĩ đến chuyện ngày xưa.

Giáo Kim hai ba lần vái tạ. Hôm sau Thúc Bảo xin đi khiêu chiến.

Khi đó Uất Trì Cung mặc sang Mã Áp tải lương. Tổng Kim Cương hỏi :

- Có tướng nào ra đánh Thúc Bảo không?

Thúy Sinh Kim xin ra. Mới có ba hiệp đã bị một giảo của Thúc Bảo đánh vỡ đầu Quân vào phi bào. Đại tướng Ngụy Dao Nhi cầm cương xoa xông ra ngoài thành, cầm cự trong nháy mắt lại bị Thúc Bảo đưa về chín suối.

Tổng Kim Cương mất luôn hai tướng, không dám ra đánh nữa. Thúc Bảo dẫn quân về ải. Tần vương sai đặc tiệc mừng. Thúc Bảo uống say về phòng nghỉ. Đêm ấy trời sáng trăng. Tần vương vốn thích xem phong cảnh, nghe nói chung quanh Bạch Bích nhiều nơi đẹp lắm, bèn cùng Giáo Kim cưỡi ngựa đi du ngoạn, chúa tôi vui vẻ chuyện trò. Ngờ đâu đêm ấy Uất Trì Cung tải lương ở Mã Áp về dinh phục mệnh. Tổng Kim Cương thuật rõ việc hai tướng bị giết, rồi dặn :

- Đêm này tướng quân có đi tuần thì nên cẩn thận thể nào cũng có người sang do thám.

Uất Trì Cung vâng lệnh, không kịp nghỉ, lại cưỡi ngựa đi tuần ngay.

Chợt đôi mắt hổ ấy nhìn rõ bóng hai người cưỡi ngựa đang đứng ở ngọn núi phía nam.

Uất Trì Cung thầm đoán là Tần vương. Bèn khẽ mở cửa ải, cầm xà mâu lên ngựa phóng vút lên đồi, quát lớn :

- Nhãi con bên Đường chớ chạy ta đâm chết.

Giáo Kim bảo Tần vương lùi lại, rồi cầm búa xông lên, thấy thẳng mặt đen có phần dữ dội hơn cả trong tranh nữa.

Giáo Kim hỏi :

- Có phải thẳng mặt đen là Uất Trì Cung đó không?

Trì Cung nói :

- Chính ta đây, còn người tên tuổi là gì đó?

Giảo Kim xưng tên rồi vác búa bỏ liền. Trì Cung giờ xà mâu đỡ choang một tràng. Giảo Kim khen giỏi. Kim lại đánh búa thứ hai, Cung lại đỡ và Kim lại khen. Kim đánh búa thứ ba, Cung lại giờ xà mâu đỡ, miệng không khen nữa. Đến búa thứ tư thì Giảo Kim không còn hơi sức, Uất Trì Cung cả cười :

- Thằng khốn kiếp này thủ đoạn có thể thôi à?

Rồi mũi xà mâu lợi hại đâm vào cổ họng, Giảo Kim luống cuống giờ búa đỡ Trì Cung quay xà mâu gạt búa, rút roi đánh trúng vai, Giảo Kim lăn xuống ngựa nằm chết thẳng cẳng. Tần vương quát :

- Tướng mặt đen không được vô lễ thế!

Cung múa xà mâu đâm Tần vương Tần vương giờ đao đỡ. Cung lại đâm mũi nữa, Tần vương cả sợ, không sao đỡ lại, phi ngựa chạy.

Giảo Kim là vì sao Văn thỏ tinh giáng thế, nên không chết thấy hơi đất lại sống lại ngay. Kim nhặt búa nhảy lên ngựa, giục mặt nhìn thấy Uất Trì Cung đang đuổi Tần vương. Kim hét vang rừng núi :

- Thằng mặt đen, không được hại chúa ta.

Uất Trì Cung bỏ Tần vương quay lại. Kim giờ búa bổ, Cung gạt búa rút roi đánh, Kim lại ngã nhào nằm chết trên mặt đất.

Cung lại đuổi Tần vương, Bất ngờ, gặp hơi đất, Văn thỏ tinh quân lại hồi dương, vớ búa nhảy lên ngựa đuổi theo, hét như sấm sét :

- Thằng mặt nhọ không được hại chúa công ta.

Trì Cung quay lại vừa giận vừa kinh hãi :

- Quái, thằng quỷ sứ này ba lần chết đi ba lần sống lại?

Bèn rút roi đánh trúng lưng Kim lại ngã nhào nằm chết trên mặt đất. Cung toan hạ thủ, Tần vương lại giờ đao lên nói :

- Uất Trì Cung không được vô lễ thế.

Cung cả giận đánh, vương lại chạy. Văn thỏ tinh gặp đất lại sống lại như thường, vớ búa nhảy lên yên, hét vang vang.

- Tướng mặt nhọ nòi kia hãy đứng lại ta nói chuyện!

Trì Cung gò cương ngựa, Kim nói :

- Bên ta có một anh vô địch, tên gọi Tần Thúc Bảo. Nhà ngươi chưa chắc chịu được một miếng giáp của hắn đâu. Nếu quả ngươi là hảo hán thì để ta về gọi Tần Thúc Bảo ra cho ngươi được biết tài, kéo ngươi cứ tưởng cầm ngọn roi sắt kia là ghê gớm, chứ tay anh hùng ấy mà xuất trận thì ngươi khó có còn mảnh giáp. Ngươi nên tự liệu sức mình kéo chết lại oán lão Trình này thì phiền lắm.

Uất Trì Cung cả giận :

- Nếu vậy thì gọi nó ra đây, ta cho nó một roi về chín suôi.

Giáo Kim nói :

- Nhưng ta đi, người hại chúa công ta thì sao?

Trì Cung nói :

- Nếu ta hại chủ người ta sẽ không được yên lành mà chết.

Giáo Kim quay lại nói với Tần vương :

- Chúa công cứ đứng đây hạ thân đi gọi Tần Thúc Bảo đến cho hắn biết tay Đường tướng.

Nói rồi phóng ngựa về thành, khua trống vang trời, Mậu Công giật nảy mình, chạy ra, Giáo Kim nói :

- Thánh giá lâm nguy! Quân sư bảo Tần Quỳnh đi cứu giá đi!

Rồi kể rõ sự tình. Mậu Công cả giận quát mắng Giáo Kim :

- Người đem chúa công giao cho giặc. Tả hữu hãy bắt hắn lại, nếu không cứu được Tần vương thì đem Giáo Kim phanh ra trăm mảnh!

Quân sĩ dạ ran trời Giáo Kim đem ra ngoài viên môn. Mậu Công đến thẳng tư thất của Tần Thúc Bảo giục đi gấp. Thúc Bảo vội mặc giáp cầm thương phóng ngựa đi liền.

Trong khi ấy Uất Trì Cung quả nhiên không ra. Tần vương lại lấy lời dụ Cung về với Đường triều, Trì Cung tức giận cầm xà mâu đánh, Tần vương quay ngựa chạy. Trì Cung đuổi đến gần tới sau lưng. Tần vương bí thế giương cung bắn. mũi tên vèo bay trúng chòm mũ kêu tách một tiếng. Cung lấy làm lạ, dừng ngựa lại bỏ mũ xuống xem, tự nghĩ :

- Nó bắn cái gì mà “tách” một tiếng to như thế?

Té ra, nhìn kỹ dưới ánh trăng thấy đôi mắt phượng đã mở. Cung nhớ lại lời Lý Thái Bạch khi trước: “bao giờ gặp mình chúa, phượng sẽ mở mắt” và cung lẩm bẫm :

- Dễ thường người này là Chân chúa. Ta phải đuổi theo mới được.

Khi ấy Tần vương đã phóng sang ngọn núi bên kia. Trì Cung phi ngựa đuổi ráo riết. Bỗng có tiếng thét vang.

- Tên giặc kia không được hại chúa ta.

Trì Cung ngoảnh lại :

- Có phải người là Tần Thúc Bảo đó không?

Thúc Bảo nói :

- Đã biết ta sao không tìm đường tránh?

Trì Cung phóng xà mâu đâm. Hai người, bên xà mâu bên kim giản, đánh dư trăm hiệp không ai thua được. Tần vương đứng xem hai hổ đua tài, trong lòng thầm nghĩ :

- “Nếu ta có hai tướng này thì lo gì giặc giã trong thiên hạ nữa?”.

Bèn lên tiếng :

- Uất Trì tướng quân đã khiến ta yêu mến, sao không về giúp đại Đường, lại đi phò kẻ nguy vương mua tiếng chê cười của anh hùng hào kiệt bốn phương. Tướng công nên nghĩ kỹ!

Trì Cung xông vào Tần vương đánh. Vương đón mũi xà mâu rồi chạy. Cung đuổi theo. Thúc Bảo đuổi phía sau. Trì Cung cố ý cho ngựa đi chậm bước một, rồi rút roi quay lại nhằm trúng đầu Thúc Bảo. Ngờ đâu Bảo đã biết đó là độc thủ nên đã đề phòng một tay gươm thương gạt roi, tay kia cũng rút kim giản đánh ngang mặt Trì Cung. Cung gạt giản đánh luôn roi nữa. Thúc Bảo gạt roi đánh theo luôn. Trì Cung quay ngựa chạy thế là ba roi đuổi đôi giản. nghĩa là Uất Trì Cung đánh Thúc Bảo ba roi mà Thúc Bảo chỉ trả đòn được có hai lần. Trì Cung lại cố đuổi theo Tần vương Đến một cái rạch lớn chắn ngang tên là Hồng Nê Đan, nước réo menh mông. Tần vương ghì cương vỗ đầu ngựa nói :

- Bảo câu ơi, mày vượt qua đi.

Ngựa Tần vương vừa phi sang thì ngựa Uất Trì Cung cũng sang liền. Thúc Bảo cả sợ, cầm roi đánh vào đầu hổ lôi báo. Lôi báo gầm lên.

Ngựa Uất Trì Cung là loài ngựa quý nên không ngã. Ba ngựa theo nhau đến trái núi Bắc Nhã Sơn. Khi đó Từ Mậu Công đã biết trước, đã sai Mã Tam Bảo, Ân Khai Sơn và tám tướng nữa chờ trong núi.

Thấy tướng mặt đen đuổi Tần vương, các tướng hét vang lên :

- Chúa công đừng sợ hãi, đã có bọn tiểu tướng đây!

Rồi hiệp sức vây chặt Uất Trì Cung vào giữa. Trì Cung vẫn không hề nao núng, múa tít xà mâu, người với ngựa quay tròn đánh luôn voi tám chín tướng Đường.

Thúc Bảo đưa Tần vương vào ải. Giảo Kim bị trói ở viên môn, gọi to lên :

- Chúa công bảo voi Từ quân sư là hạ thần vâng lệnh đi bảo giá ra xem phong cảnh Bạch Bích Chúa công nói giúp một câu kéo hạ thần chết mất :

Tần vương vào trong dinh, Mậu Công ra quỳ lạy :

- Chúa công phải một phen sợ hãi. Đó là tội ở Trình Giảo Kim.

Tần vương cười nói :

- Chính là ta sai Trình tướng quân hộ giá. Quân sư tha cho hấn.

Mậu Công sai giải Giảo kim vào, Giảo Kim nhất định kêu oan. Mậu Công quát mắng :

- Chúa công đã có lời xin cho người, ta không nỡ giết, vậy người mau đi ngay khỏi chỗ này.

Giáo Kim sơ hãi :

- Chúa công nói với quân sư giúp một lời...

Tần vương nói :

- Ta đã nói rồi, mà chỉ nên nói một lần thôi, vậy ta không còn biết nói làm sao nữa!

Giáo Kim mắt đỏ ngầu, quay lại hỏi Mậu Công :

- Người nhất định làm nhục thẳng Trình này đó chứ?

Mậu Công quát :

- Không đi ngay, còn đứng đây làm gì?

Giáo Kim nói.

- Thì ta đi vậy. Cái tình anh em đèn chõ ngay là đứt hẳn. Ta không tiếc gì tước lộc, ta chỉ thương cái nghĩa bạn hữu không tròn chung thủy nữa mà thôi. Chính người đến Lạc Dương mời mọc ta, nay người lại nỡ xua đuổi ta. Thiên hạ chê cười người đó.

Rồi sụp lạy Tần vương mà rằng :

- Xin bái biệt chúa công, hạ thần không được ở lại hầu hạ chúa công là do lòng độc ác của Mậu Công chứ không phải là thần bất trung bất nghĩa.

Tần vương ngậm ngùi muốn giữ Giáo Kim lại nhưng thấy Mậu Công đang cơn nóng giận nên vẫn không muốn nói thêm nữa.

Giáo Kim đi khỏi thành chừng hai chục dặm, bỗng nghe tiếng thanh la. Hai tên cường đạo là Mao Tam, Cầu Tứ xông ra đòi tiền mã lộ. Giáo Kim cười sảng sặc :

- Hóa ra là con cháu ta ra chào đón ta đây.

Hai tên cường đạo quát :

- Người là ai mà dám gọi chúng ta là con cháu?

Giáo Kim rút búa trường mãt nói :

- Hai chúng bay mù điếc hay sao mà không biết ta là Hồn Thế Ma Vương ở Ngõa Cương trại tức là Trình Giáo Kim à?

Hai tên cường đạo vội quỳ trước, lâu la quỳ theo sau :

- Quả nhiên là họ hàng với các cụ tổ chúng tôi. Chẳng hay vì lẽ gì mà Đại vương qua đây?

Giáo Kim nói :

- Ta không bằng lòng quân sư Đường triều mà đi ngao du sơn thủy đây.

Chúng nói :

- Chúng tôi ở miếu Đông Nhạc trên đương Ngôn thương gần đây. Xin mời Đại vương lên đó tạm trú chân cho chúng tôi hầu hạ.

Giáo Kim gật đầu :

- Ừ, thì ta cũng tạm lên đó xem sao.

Chúng dắt ngựa mời Giáo Kim ngồi, ca bọn theo sau. Một lát tới ngọn núi, Giáo Kim thấy cái miếu to, tượng, bát hương vất ngồn ngang ngoài bãi cỏ. Chúng rước Giáo Kim lên ngồi trên bệ thờ Thổ địa Sơn thần.

Kim nhảy lên ngồi chồm chồm. Chúng quỳ xống tung hô vạn tuế.

Giáo Kim phong Mao tam làm thừa tướng, Cầu Tứ làm Các lão. Đại vương truyền lệnh cho đầu mục và lâu la không được bắt giết ai đi qua núi một mình. Khi nào đại phong hãy cần đánh chém. Chúng tuân lệnh răm rắp. Rồi mổ trâu ăn tiệc!

Đây nhắc lại Tần vương thấy Giáo Kim lui thui ra đi thì động lòng thương tiếc, khê thờ dài. Mậu Công sụp lạy mà rằng :

- Sở dĩ hạ thần vạn bất đắc dĩ phải cương quyết làm ra như thế, vì chiếu theo lẽ thiên cơ, biết rằng chọc tức hấn như vậy là cố ý giúp cho hấn lập công lớn với chúa công mà chuộc lỗi. Chỉ trong vòng sáu bảy hôm hấn sẽ trở về. Đó là một tội trung của chúa công, một người bạn quý của chúng tôi, nghiệp lớn của Đại vương sau này một phần nhờ tay hấn. Vậy có khi nào ta để cho người ấy bỏ ta! Xin chúa công xá tội cho hạ thần.

Tần vương cả mừng :

- Nào tôi có hiểu đâu như thế. Từ hôm nay ta chỉ mong cho ngày qua hết đêm để được thấy Trình vương đệ trở về.

Giáo Kim ở miếu Đông Nhạc đã được bốn ngày. Một hôm đang ngồi uống rượu, thấy lâu la hốt hoảng lên phi báo :

- Quan quân huyện Giới Hưu tải mười vạn hộ lương qua núi này, xin Đại vương định liệu.

Giáo Kim nói :

- Thế là đại phong đó! Ta nên chiếm lấy.

Cầu Các lão thưa rằng :

- Hạ thần xin bày một mưu nhỏ có thể chiếm được mấy nghìn xe lương ấy. Chúa công sẽ trở thân uy chặn đường đánh tướng, chúng thần chặn xe lương để giết quân Rôi cứ thế mà tải vào hang núi.

Giáo Kim nói :

- Thế nhỡ ta thua thì sao?

Ma thừa tướng nói :

- Chúa công không ngại, Quanh núi này đương ngăn lối tắt rất là bí hiểm, chỗ nào cũng có quân ta mai phục. Chúng bị thể hỏa mù mà không có đường ra thoát Thiên binh vạn mã cũng tan vỡ mà thôi.

Giảo Kim vững dạ vác búa xuống núi liền. Đoàn quân tải lương đã đến Giảo Kim vác búa xông ra cản. Ngờ đâu, toán quân tải lương ấy lại là Uất Trì Cung. Trì Cung thấy tự nhiên quân hãm xe lương lại, thúc ngựa lên, thấy Trình Giảo Kim thì quát :

- Thất phu kia, mày làm gì ở đây?

Giảo Kim cả sợ, không biết tiến thoái ra sao, đánh liều quát lại :

- Quân sư ta sai đón mày ở đây để lấy hết lương thảo và chặt đầu mày đem về nộp.

Uất Trì Cung cầm xà mâu đâm, Kim giờ búa đỡ. Phía sau Mao Tam, Cẩu Tứ hò lâu là đánh chém quan quân cướp xe lương chạy vào đường hiểm.

Uất Trì Cung thấy mất lương thảo hét vang lên. Giảo Kim ù té chạy. Trì Cung đuổi qua một chỗ núi quật, thấy mất hút Giảo Kim mà lương thảo cũng không biết ở chỗ nào. Quan quân thì chạy tán loạn bị Mao Tam Cẩu Tứ giết rất nhiều.

Uất Trì Cung đứng ngẩn ra, tức bực nghĩ thầm :

- Nay mất lương thực, ta không dám về phụng mệnh Nguyên soái.

Đành là về Giới Hưu ra mắt Trương Sĩ Quý đề hấn phát lại lương cho.

Nghĩ xong, thu lại mấy tên quân trở về Giới Hưu.

Giảo Kim cho nghe ngóng, biết rằng Uất Trì Cung đã đi xa, bèn vào bàn với Mao Tam, Cẩu Tứ nên đem lương thực này về phò tá Đại Đường, còn hơn là ở đây làm giặc cướp.

Chúng ngần ngại Nhưng Giảo Kim nói :

- Nếu Từ Mậu Công không thu nhận, chúng ta lại về đây.

Mao Tam, Cẩu Tứ vang lời. Thế là ngay hôm sau, Giảo Kim dẫn Mao, Cẩu và năm trăm lâu la áp tải hơn một nghìn xe lương đến dinh Đường.

Tần vương mừng lắm, khen Từ quân sư biết trước mọi việc như thần, bèn sai bày tiệc mừng.

Giảo Kim sụp lạy Tần vương, rồi ngoảnh lại vái chào Từ Mậu Công.

Tần vương hỏi :

- Ít ngày nay, tướng quân tạm nghỉ nơi nào?

Kim nói :

- Tôi đến Ngôn Thương, trên núi Đông Nhạc làm vua chơi ít ngày.

Quan là hai tên đầu mục lâu la. Uất Trì Cung tải lương đi qua, hạ thần xuống đánh đuổi Trì Cung, đoạt xe lương, đem về dâng chúa công để tỏ cái lạng trung nghĩa. Nếu chúa công và quân sư chê thằng Trình này vô dụng thì xin đem lương thảo ấy lên núi mù đồ vương bá một chuyến nữa chơi. Khi đó chúa công chớ trách hạ thần là phản nghịch!

Mậu Công vuốt râu cười :

- Cái công này chưa đáng kể, còn phải lập thêm công lớn nữa.

Nhưng hãy uống rượu, rồi sẽ đi đãi công chuộc tội, Đại tiệc bày ra. Nhã nhạc vang lừng. Mậu Công sai vôi Mao Tam, Cầu Tứ cho vào bệ kiến Tần vương rồi ngồi uống rượu.

Tiệc xong Giáo Kim hỏi quân sư :

- Bây giờ ông định bảo tôi đi chiếm thành đoạt lũy nào đây?

Mậu Công vuốt râu nói :

Uất Trì Cung lại vận hai vạn học lương thảo qua con đường Ngôn Thương ấy. Vậy ta cho tám tướng cùng ba ngàn quân hợp sức với hai đầu mục và lâu la của người đến đó cướp nữa. Được vậy thì công người không phải nhỏ.

Giáo Kim cả mừng, vái tạ Tần vương cùng các tướng sĩ rầm rộ kéo nhau đến Ngôn Thương, lại theo kế hoạch cũ, chia tướng đi mai phục.

Đây nhắc chuyện Uất Trì Cung lủi thủi đến Giới Hưu kể sự tình với Trương Sĩ Quý để xin lương nữa, Sĩ Quý không nỡ từ chối lại cấp cho vạn học. Trì Cung lĩnh lương, lại theo đường trước mắt mà về. Qua chân núi Ngôn Thương, Cung cảm tức đảo mắt nhìn tứ phía thì bỗng nhiên pháo nổ quân reo, chiêng trống vang lừng. Cung cả giận truyền hãm xe lương, cầm chắc ngọn xà mâu cự giặc.

Lại thấy Trình Giáo Kim, Uất Trì Cung nổi giận mắng rằng :

- Hôm nọ ta vô ý không cười ngựa bị mày lừa, hôm nay ta quyết lấy đầu mày.

Giáo Kim xông vào giơ búa bổ Trì Cung đâm lại, Giáo Kim dùng lối tránh đòn: nhảy sang bên tả, nhảy sang bên hữu, có khi chạy vòng quanh, Trì Cung càng đánh, Giáo Kim càng cười khanh khách nhảy nhót rất tài như con vượn, cứ thế như cho Uất Trì Cung theo mãi mà không đâm được tới gần mình. Giáo Kim nhảy nhót đã lâu, Kim nghe chừng Mao Tam, Cầu Tứ và tám tướng Đường đã giết quân Uất Trì Cung cướp được lương rồi. Kim ù té chạy vào một kẽ đá hờ vừa lọt một người chui theo đường hầm mà trốn.

Trì Cung đuổi tới kẽ đá nhìn vào chỉ thấy tối om, không dám thò đầu vào sợ Giáo Kim ở trong xó tối giơ búa bổ, đành tức giận sỉ mắng mấy câu rồi quay trở lại.

Ngờ đâu, bao nhiêu xe lương thực đã mọc cánh bay đi đâu hết. Trì Cung gầm thét điên cuồng, phóng ngựa đi quanh quần vẫn thấy quần quanh không ra thoát, đành lẩn mò mãi mới tới được huyện Giới Hưu.

Trình Giáo Kim cùng các tướng đem hơn nghìn xe lương nữa về chuộc tội. Mậu Công lại thúc Giáo Kim trở lại con đường Ngôn Thương đón cướp lương thực của Uất Trì Cung lần nữa.

Bọn Giáo Kim lại vội vã kéo binh đi.

Uất Trì Cung lui thủ về Giới Hưu thuật lần thứ hai mất cướp.

Trương Sĩ Quý giật mình, chối là không còn lương thảo. Trì Cung van nài mãi, Sĩ Quý đành cấp thêm năm ngàn hộ.

Uất Trì Cung xin thật nhiều xích sắt buộc xe nọ liền với xe kia cho quân giặc không lấy được nữa.

Sau đó Uất Trì Cung lại nói với Sĩ Quý đưa thư cho Tổng Kim Cương ở Bạch Bích đem quân đến tiếp ứng.

Trong khi ấy, Từ Mậu Công cũng đã sai Tàn Thúc Bảo đem một nghìn binh đến phía tây ải Bạch Bích mai phục, đoạn lập mưu kế sẵn.

Thúc Bảo đem quân đi liền Đồng thời, Tổng Kim Cương biết tin Uất Trì Cung hai lần bị cướp lương thì nổi giận đùng đùng, ngay ban đêm điểm một vạn quân kéo ra ngoài ải Giới Hưu tiếp ứng.

Quân đang đi, thấy chiêng trống vang lừng, Thúc Bảo nhảy vọt ra, cầm ngang ngọn thương quát hỏi :

- Tổng Kim Cương đi cứu lương thực đó chăng? Ta đã cướp hết rồi.

Thấy Thúc Bảo, Tổng Kim Cương đã biết là tay lợi hại định chạy nhưng không kịp Thúc Bảo đâm mạnh một nhát vào cuống họng. Kim Cương sổ sức đỡ. Chừng ba hiệp, Kim Cương đã bị một gián chết tươi.

Thúc Bảo cắt thủ cấp, vẫy quân chiếm ải Bạch Bích rất dễ dàng. Chiếm xong, cho người đi loan báo mời Tàn vương đến.

Đêm ấy sáng trăng, Thúc Bảo lại đi chiếm luôn ải Thiên (...?) và ải Ứng Môn. Thế là một lúc, cây thương Thúc Bảo phá luôn ba ải, làm rụng ba đầu đại tướng và giết chết không bao nhiêu quân sĩ.

Uất Trì Cung yên trí nửa đường sẽ gặp quân của Tổng nguyên soái, nên cứ tải lương đi. Ai ngờ càng đi càng thất vọng, rồi lại qua chân núi Ngôn Thương. Đang lúc Trì Cung nhìn ngơ ngác thì Giáo Kim đã hiện ra sau lưng quát :

- Từ quân sư giỏi thật đoán ba lần đúng cả ba. Nay ta giết thẳng mặt đen để cướp lương lần nữa đây này.

Nói rồi bỏ liền một búa, Trì Cung múa tít xà mâu nghiêng chặt ai hàm răng lại, cố tình giết chết Giáo Kim phen này. Nhưng Kim vẫn nhanh như con vượn, không tài nào đâm được. Cung tức giận rút roi đánh cũng không sao trúng. Vì Kim không cưỡi ngựa cứ luôn lui loanh quanh, Uất Trì Cung chỉ phí công, tốn sức và thêm bức tức. Trong khi ấy, Mã Tam bảo cùng Mao Tam, Cầu Tứ chất cỏ và các đồ dẫn hỏa xe lương cháy đùng đùng, lại gặp khi trời gió, bao nhiêu lương thảo ra tro hết.

Uất Trì Cung thấy lửa cháy ngang ngọn núi, đang cuống tức ngoảnh lại đã thấy mất Trình Giáo Kim rồi. Cung trừng mắt ngậy người một lúc rồi đành lần nữa quay lại ải Giới Hưu.

Giáo Kim đắc thắng đem tướng sĩ về phục mệnh. Tàn vương truyền kéo đại binh đến huyện Giới Hưu hạ trại, Tàn vương ngờ ý với Mậu Công muốn dùng mưu thu phục Uất Trì Cung. Mậu Công

nói :

- Hạ thần nghe nói ở gần đây có một ẩn sĩ tên gọi Kiều Công Sơn là bạn rất tâm huyết của Uất Trì Cung. Chúa công khá sai người đem lễ vật đi vời người ấy đến đây, khi đó sẽ bàn tính chuyện.

Tần vương chưa biết sai ai thì Thúc Bảo xin đi. Chỉ cách một hôm, Thúc Bảo đã đưa được ẩn sĩ ấy vào châu. Tần vương sai mời vào trướng.

Tần vương ngắm ẩn sĩ mày thanh, mắt sáng, dáng điệu tao nhã thư sinh, có ý khen. Kiều Công Sơn thấy Tần vương mày rồng mắt phượng, tướng mạo đường đường cũng tấm tắc khen thầm là đáng vì Thiên tử.

Thấy khách lạ bước vào, Tần vương bước xuống xá chào và dắt tay ngồi lên ghế thượng tôn. Tần vương hỏi :

- Tôi nghe nói tiên sinh là bạn chí tình của Uất Trì Cung có phải thật vậy chăng?

Kiều Công Sơn nói :

- Hạ thần ban ngày làm ruộng, đêm đọc sách quả thật có cùng Uất Trì Cung kết giao từ nhỏ. Thần xét thấy Uất Trì Cung râu hùm, hàm én, có tướng làm lương đồng sau này nên đôi khi vì quý cái nghĩa bạn mà tư giùm cấp đỡ. Sau nghe Cung đã theo Lưu Vũ Châu làm đại tướng, công huyết hân cũng đã lập được nhiều song tiếc thay Cung đã không biết chọn chúa mà thờ thành ra tài trí ấy rồi cũng uổng phí mất mà thôi.

Tần vương bèn ngỏ cái ý mình muốn nhờ Kiều Công Sơn đi dụ Uất Trì Cung theo giúp Đại Đường, Công Sơn vội thưa :

- Chúa công đã truyền phán, tôi đâu dám từ nan!

Nói rồi đứng dậy, từ biệt tới thẳng huyện Giới Hưu bảo lính vào phi báo họ tên.

Uất Trì Cung truyền mở cửa ải đón vào. Cung kéo ghế mời Kiều Công Sơn ngồi. Công Sơn hỏi thăm sự thể. Cung nói :

- Từ khi biệt đại huynh đi đầu quân, được Đinh Dương Phương trọng dụng phong cho làm tiên phong, một ngày lấy ba ải một đêm cướp tám trại, quân Đường sợ mà tan tác chạy. Nay đến huyện này lấy lương, không ngờ bị Trình Giảo Kim chặn đường cướp ba lần hết sạch. Thành ra tiểu đệ đành cứ phải ở đây, không còn biết tiến thoái ra làm sao.

Chẳng hay lão huynh tới đây có việc gì chỉ giáo?

Kiều Công Sơn đáp :

- Ta đến đây vì hiền đệ.

Trì Cung vội hỏi :

- việc gì đó xin đại huynh dạy cho tiểu đệ biết ngay đi!

Côn Sơn nói :

- Ta tiếc thay cho cái uy dũng của hiền đệ đã dùng không phải chỗ, khiến những người hiền trong thiên hạ chê là kẻ mãng phu! Ta xét rằng Tần vương là một bậc minh chúa sau này sẽ thu cả giang sơn về một mối, ngự trị các chư hầu. Vậy hiền đệ sao không bỏ tà treo chính, bỏ đom đóm tìm lấy mặt trời, cho khỏi phí cái tài dũng ấy?

Uất Trì Cung bỏ rơi chiếc chén xuống mà rằng :

- Ta không ngờ Kiều Công Sơn đến đây làm thuyết khách làm mờ ám lòng trung nghĩa của ta. Xin đừng nhắc đến chuyện ấy nữa cho khỏi tổn hại cái tình bạn hữu của chúng ta.

Nói rồi sai chọn rượu bùng lên. Cung rót một chén đầy dâng mời Công Sơn nói :

- Lão huynh xơi cạn chén, đừng để rơi một giọt để tỏ rằng cái nghĩa cũ không vì việc này mà hao tổn!

Công Sơn cười nhạt, đỡ chén rượu uống ráo chén rồi ngửa mặt lên trời nói :

- Rượu của cái đất ngụy vương cay đắng lắm, ta uống vào ruột thật đau lòng, nhưng cũng cố uống để giữ tròn nghĩa bạn đó thôi.

Dứt lời, nghe ngoài thành trống đánh vang trời, quân reo dậy đất.

Quân sĩ vào quỳ báo :

- Binh Đường đông vô kể đang phá ải, chí nguy!

Uất Trì Cung tạm biệt bạn già, cầm bát xà mâu lên yên ngựa, phi ra cửa ải, trèo lên gác chòi nhìn xuống thấy Thúc Bảo, Giảo Kim và các tướng sĩ đông như kiến khiến Uất Trì Cung cả giận rút mũi tên giương cung bắn trúng ngựa của Giảo Kim. Ngựa chồm lên hất Giảo Kim xuống đất, vùng dậy, Giảo Kim chỉ vào mặt Trì Cung mà sỉ mắng. Trì Cung cả giận sai quân bắn xuống như mưa. Thúc Bảo cũng sai quân bắn tới tấp lên thành.

Tên bay xuống, tên bay lên mù mịt cả góc trời. Tần vương sợ tên bắn phải Uất Trì Cung, vội thu binh mà không được bắn nữa, chỉ vây ải thôi.

Trì Cung về dinh nghỉ, thấy Kiều Công Sơn vẫn ngồi ung dung xem sách. Cung hỏi :

- Sao đại huynh không về với Tần vương, ngồi làm gì đây nữa?

Công Sơn ung dung nói :

- Đi là chuyện dễ, ở mới là chuyện khó! Ta nghĩ rằng ở thì còn, đi thì mất nhau, cho nên không muốn mất vợ mà ngồi rón lại.

Trì Cung vốn võ biền nói thẳng :

- Ông về nói với chúa ông rằng thằng Cung này chỉ có một chúa mà thôi. Trừ khi Lưu Vũ Châu chết rồi, may ra ta mới nghĩ đến sự đi tìm đất khác.

Kiều Công Sơn ngửa cổ cười ba tiếng rồi đứng dậy nắm tay Cung :

- Hiền đệ nói có quỷ thần chứng giám, đừng quên lời nhé?

Cung cúi đầu không đáp Công Sơn xá dài lui ra cửa, lại xá hai xá nữa, nghiêm giọng nói :

- Trọng phu nói như dao chém đá đừng thất tín nhé!

Cung cũng nghiêm mặt đáp :

- Bể cạn non mòn, chứ ta đã nói thì thất tín làm sao được!

Công Sơn về dinh Tần vương, thuật lại lời đoan thệ của Trì Cung, Tần vương nói :

- Lưu Vũ Châu còn trẻ, đã chết thế nào! Đó là một câu thoái thác.

Mậu Công nói :

- Khó gì mà không! Xin chọn ngay trong đám quân sĩ tên nào giống Lưu Vũ Châu, rồi phong cho con cháu nó chức vạn hộ hầu, cho vàng nghìn nén, đoạn đem tên lính đó giết đi, lấy thủ cấp bêu ngoài ải nói là Lưu Vũ Châu đã bị ta giết mất rồi. Khi đó Uất Trì Cung sẽ theo hàng.

Tần vương nghe theo. Kén chọn kỹ càng, được một tên giống Lưu Vũ Châu như đúc. Tần vương hỏi :

- Người tên chi có vợ con chưa?

Đáp rằng :

- Hạ thần tên gọi Mạnh Đồng, góa vợ từ ba năm nay. Hạ thần có ba con còn nhỏ, từ khi đi lính phải gửi bà mẹ vợ tên là Huyết A Nương ở phía tây thành phủ Thái Nguyên.

Tần vương nói :

- Ta muốn phong cho người vạn hộ hầu, lại ban vàng bạc nghìn lạng có thuận không?

Mạnh Đồng kinh ngạc, sụp xuống đất, không dám ngẩng đầu lên nữa. Tần vương nói tiếp :

- Ta thấy tướng mạo người giống Lưu Vũ Châu, cho nên muốn mượn cái đầu người dùng vào đại sự.

Mạnh Đồng vẫn không dám ngẩng lên.

Giảo Kim quát :

- Người thuận đi mà lấy tước, lấy vàng, chả hơn ra trận một mũi tên là đi đứt!

Mạnh đồng ngửa mặt lên, khóc ra máu mắt mà rằng :

- Hạ thần cam chịu chết để tỏ lòng trung của một tên tiểu tốt vô danh. Nhưng khi hạ thần đã chết rồi, xin chúa công nhớ lời hẹn ban vàng cho nhạc mẫu hạ thần để lo ba đứa con thơ ấu của hạ thần no ấm.

Tần vương cảm động ứa nước mắt ra. Giảo Kim đưa Mạnh Đồng ra ngoài dinh chém. Đầu Mạnh Đồng vừa rụng thì trời nổi cơn dông bão, mưa trút xuống một ngày đêm hôm sau mới dần lấp kín

xác Mạnh Đồng. (Về sau, dân làng vùng đó lập miếu thờ Mạnh Đồng như chức Sơn Thần).

Mậu Công sai đóng hòm gỗ đựng đầu Mạnh Đồng giao cho Kiều Công Sơn đem vào huyện Giới Ưu. Đến cửa ải, công Sơn gọi quân canh thành nói lớn :

- Bay vào báo cho Uất Trì Cung biết rằng chúng ta đã giết Lưu Vũ Châu! Nay đem đầu đến cho xem đó.

Uất Trì Cung nghe báo giết náy mình sai vòì Công Sơn vào. Cung mở nắp hòm thấy rõ ràng mặt mũi Lưu Vũ Châu thì khóc rống lên.

Khóc rồi cầm đầu lâu mà nói :

- Không thể nào như thế được. Chúa công ta còn thiên binh vạn mã, tướng giỏi nghìn viên. Bọn người lên vào thế nào vào đến tận nơi mà giết được. Chúng bay đánh gạt lừa ta đó.

Nói rồi ném đầu lâu vào mặt Kiều Công Sơn. Công Sơn tránh được, cười mà đáp :

- Hiền đệ đã hứa lại nuốt lời. Sao đáng gọi trượng phu, ấy là bất tín. Làm tôi trung mà cầm đầu chúa ném đi ấy là bất trung, đối với cố nhân nay cậy có chút công danh dám mở mồm nói điều vô lễ, ấy là bất nghĩa. Ba tội ấy, đủ cho đời mai mỉa. Chúa công ta thiếu gì tướng giỏi mưu cao để bắt người như bắt đứa trẻ con nhưng chỉ vì lòng yên mến mà trọng đãi, lấy lời dịu ngọt dụ dỗ, hiền đệ không nghe chỉ là bởi u mê, đại đột mà thôi.

Trì Cung cả giận :

- Thôi người ra đi, ta không nghe nữa.

Công Sơn lui ba bước, nói :

- Người thật không tin là đầu Lưu Vũ Châu ư?

Uất Trì Cung nói :

- Ta há lại không biết Lưu Vũ Châu đội mũ kê quan ư? Lừa dối ta làm sao nổi? Người đi ngay kéo ta chém chết.

Công Sơn nói :

- Ta sẽ đem đầu Lưu Vũ Châu đội mũ kê quan đến mi coi.

Rồi về, thuật chuyện cho Tần vương nghe. Tần vương khẽ thở dài :

- Dụ được Uất Trì Cung khó quá. Ta biết dùng kế gì khác được?

Mậu Công ngẫm nghĩ rồi vỗ án nói :

- Có thủ cấp Lưu Vũ Châu rồi! Hiện dưới trướng Lưu Vũ Châu có một người tên gọi Lưu Vũ Tĩnh làm quan Binh bộ Thượng thư, vẫn muốn về với chúa công, ngặt vì không có dịp. Nay hạ thần viết một phong thư cho hắn chỉ vài ngày hắn sẽ đem thủ cấp Vũ Châu đến đây nộp chúa công.

Nói rồi viết thư ngay trao cho Công Sơn, dặn đem năm ngàn quân kéo cò Uất Trì Cung, cứ theo

mưu kế mà làm.

Công Sơn lĩnh mệnh đi liền.

Sau đó, Mậu Công sai Thúc Bảo đem một nghìn quân lại phục ở phía nam Bạch Bích trong khu rừng Dạ Thụ, dặn rằng :

- Vũ Châu sẽ qua đó; chớ để hắn chạy thoát thân, phải lấy cho được thủ cấp về đây.

Thúc Bảo kéo quân đi.

Mậu Công lại gọi Giáo Kim truyền đem một nghìn binh mã đón đánh Lưu Vũ Châu. Mà phải đánh lấy được sai lệnh sẽ chém đầu.

Giáo Kim lo ngại :

- Tiểu tướng đang bị cảm thương hàn đau bụng lắm, một mình e không bại được Vũ Châu.

Mậu Công nói :

- Ta sẽ cho quân đi tiếp ứng. Không phải nói lời thôi nỡ.

Giáo Kim nhăn nhó :

- Quân sư nghĩ lại cho. Thật tình tôi ốm lắm.

Mậu Công nghiêm mặt :

- Đã có quân lệnh. Người mau kéo quân đi.

Giáo Kim lầu nhầu ra khỏi dinh, leo mãi không lên được ngựa.

Quân sĩ thương hại phải bế lên. Theo lời quân sư dặn, Giáo Kim tay ôm búa cho ngựa đi từng bước, miệng rên ầm ầm vì sốt rét và đau ruột.

Đây nói Kiều Công Sơn kéo cờ Uất Trì Cung đến gần Mã Ấp thấy Lưu Vũ Châu đóng tại dinh ở phía Nam.

Nguyên do Vũ Châu nghe tin bên Đường lấy lại được ba thành giết Tống Kim Cương, vây ải Giới Hưu chỉ còn có một Uất Trì Cung e bị nguy mà tử trận nên đem đại binh mà cứu viện. Hôm ấy đang đi thấy trời tuyết xuống nhiều nên cho hạ trại tạm nghỉ cho quân sĩ thổi cơm ăn.

Bỗng nghe tin có người của tiên phong Uất Trì Cung đến cầu cứu binh kéo Giới Hưu bị khốn.

Vũ Châu vội vọt vào. Công Sơn vào sụp lạy dâng thư.

Vũ Châu xem xong nói :

- Ta cũng biết Uất Trì Cung bị khốn nên đem quân đến giải vây đây.

Công Sơn nói :

- Hôm nay ngày hoàng đạo, Đại vương nên cất quân ngay. Đêm nay có tuyết, thế nào quân Đường cũng phá ải, Uất Trì tướng quân khó mà thoát được Vũ Châu bằng lòng truyền cất quân ngay. Kiêu Công Sơn cáo từ xin đem quân đến Mã ấp tải lương vì trong thành Giới Hưu lương đã cạn.

Vũ Châu cho quân đội tuyết qua rừng Dạ Thụ, Thúc Bảo chờ cho quân Vũ Châu qua, rồi mới đem binh ra chặn không cho quay lại!

Vũ Châu đi được năm dặm, lại thấy binh mã Giáo Kim chặn ngang đường. Vũ Châu sai đóng dinh, truyền Vương Long ra đánh.

Vương Long cầm Nguyệt nha sản đến cửa trại Đường khiêu chiến.

Giáo Kim đang nằm trên ổ cỏ rên ầm ầm, thấy quân báo có giặc đến thách đánh nhau, Giáo Kim sợ hãi, sai treo “Miễn chiến bài”.

Vương Long đập nát miễn chiến bài, rồi xông thẳng vào trại đánh phá. Quân Đường bắn tên ra như mưa. Một mặt lo báo tin cho Giáo Kim biết. Kim ôm bụng kêu ầm ĩ :

- Bảo nó chờ ta đỡ đau, ta sẽ cho nó ném búa của ta.

Dứt lời, lại hai ba tên quân nữa vào cấp báo. Giáo Kim nghe rõ quân giặc hò nhau đốt trại, nghĩ bụng rằng :

- “Đằng nào cũng chết, âu là ta cứ ra giết mấy thằng có chết cũng cam tâm”.

Bèn mặc giáp chạy ra, nhắc búa thấy nặng khác thường, quân sĩ vực lên ngựa.

Thấy Vương Long đang hăng hái thúc phá dinh, Giáo Kim giờ búa nói rằng :

- Lão gia đang bị đau bụng, hãy để ta nghỉ một lát rồi cho người biết cái tài búa ghê gớm của lão gia.

Vương Long tức giận cho là Giáo Kim đùa cợt với mình, liền đâm luôn hai nhát, Giáo Kim tránh được, nổi giận dùng dùi giờ búa bổ bốn cái liền khiến Vương Long suýt nguy đến tính mệnh ôm cổ ngựa chạy dài. Giáo Kim phóng ngựa đuổi đến một khoảng rừng nhảy xuống ngồi ôm bụng sau một bụi cây. Vương Long quay lại không thấy Giáo Kim đâu mà chỉ thấy ngựa thôi. Long mừng lắm, loanh quanh đi tìm dê giết.

Giáo Kim đang ngồi trong bụi vội luôn đến một gốc cây lớn chỗ Vương Long vừa lò dò đi tới bèn bỏ một nhát như trời long đất lở, đầu Vương Long lìa khỏi cổ bắn một quãng xa.

Kim mừng quýnh, nhặt đầu chạy ra buộc vào cổ ngựa, bụng cũng hết đau, phóng một mạch về dinh. Quân sĩ thấy đầu Vương Long đều reo mừng ầm ĩ.

Lưu Vũ Châu được tin Vương Long chết, tức thì lên ngựa đánh báo thù. Giáo Kim kinh hoảng, nhưng đang khi đắc thắng, liền hăng hái nhảy lên yên vác búa ra. Vũ Châu múa đao chém như vũ bão. Giáo Kim địch sao nổi Vũ Châu, nhưng lệnh quân sư bắt phải đánh lấy được, đành cố sức đón đỡ. Song một lúc, mắt hoa, đầu vầng đành thúc ngựa chạy về phía ải Bạch Bích.

Vũ Châu cùng bốn đại tướng nữa đuổi theo. Vó ngựa phi rào sau lưng khiến Giáo Kim không còn hồn vía. Khi đó, may sao Tần Thúc Bảo đã đón đợi từ bao giờ. Vũ Châu thấy kẻ thù đã giết Tống Kim Cương, nổi giận xông vào đánh.

Bốn Tướng của Vũ Châu cũng xông vào trợ chiến vây kín Thúc Bảo vào trong. Giáo Kim liền vác búa phá vòng vây.

Hai tướng Thái Thúc Nguyên và Bách Tường bị Thúc Bảo, Giáo Kim giết chết, Vũ Châu không dám đánh nữa, quay ngựa chạy. Thúc Bảo, Giáo Kim đuổi ráo riết, đến cổng dinh, Vũ Châu gọi mấy chục tướng ra đánh. Hai bên giao chiến một hồi lâu, Thúc Bảo và Giáo Kim lùi xa ba dặm cho quân sĩ nghỉ.

Đây nói Kiều Công Sơn đã tìm được đến Mã ấp, tới cửa dinh Thượng thư Lưu Văn Tĩnh. Văn Tĩnh là bạn với Lý Tĩnh, văn võ song toàn, tài thao lược đã vang cả vùng Thái Nguyên, không ai là không biết.

Ba hôm trước Lưu Văn Tĩnh được thư của bạn đồng đạo Lý Tĩnh khuyên bỏ ngục chúa mà tìm cách quay về với Đại Đường, đó mới là Chân chúa. Lưu Văn Tĩnh đang băn khoăn suy nghĩ thì được tin báo có Kiều Công Sơn đến.

Công Sơn vào dâng thư của Từ Mậu Công mời Lưu Văn Tĩnh về phò Đại Đường. Ngụ ý nói rằng Uất Trì Cung chẳng bao lâu nữa cũng phải theo hàng đã cùng đường hết lối, khuyên Văn Tĩnh bỏ chỗ tối mà tìm sáng cho thuận đạo.

Văn Tĩnh ngẫm nghĩ cảm phục lòng thống thiết của Từ Mậu Công bèn mời Kiều Công Sơn vào phòng riêng đãi rượu.

Hôm sau Văn Tĩnh đem vợ là Mã thị, em vợ là Mã Bá Lương thẳng đến huyện Giới Hưu, vào châu Lưu Vũ Châu :

- Hạ thần nghe tin Tổng Kim Cương bị hại, quân Đường bạo nghịch, vội đi tải lương, nhân thể trả thù đánh cho chúng một mẻ để tỏ cái uy dũng của chúa công.

Vũ Châu mừng lắm, bày tiệc ăn mừng. Đêm ấy, Văn Tĩnh đeo kiếm vào trong trướng Vũ Châu đang nằm nghỉ, Văn Tĩnh chém một nhát đứt đôi mình, đoạn cắt lấy đầu đem ra ngoài dinh hô gọi ba quân theo sang hàng Đường.

Quân sĩ im phăng phắc. Một nửa tan vỡ, một nửa theo Văn Tĩnh.

Tần Thúc Bảo, Trình Giáo Kim đón Lưu Văn Tĩnh đưa về yết kiến Tần vương. Vương mừng rỡ sai đặt tiệc ân cần tiếp đón Lưu Văn Tĩnh.

Hôm sau, Lưu Văn Tĩnh về Tràng An triều yết Cao Tổ.

Lại sai Kiều Công Sơn đem thủ cấp Vũ Châu bỏ vào hộp gỗ vào thành cho Uất Trì Cung trông thấy, Quân sĩ vào báo, Uất Trì Cung cho vào. Công Sơn tay bưng hộp gỗ, cười mà nói :

- Hiền đệ liệu có còn thất tín nữa hay không?

Nói rồi đặt hòm gỗ trước mặt Trì Cung. Cung mở nắp hòm, cầm đầu Vũ Châu lên quả là thật, bèn khóc rống lên :

- Hạ thần đã hại chúa công rồi.

Đoạn quay lại quát Kiều Công Sơn :

- Ai xui chúng mày giết chúa công ta?

Tức thì một kiếm chém Kiều Công Sơn làm hai đoạn.

Rồi truyền ba quân tang chế, đặt hương án tể Vũ Châu. Xong đem mai táng.

Hôm sau, Uất Trì Cung kéo cờ trắng, mặc tang phục và vác xà mâu đến dinh Đường đánh trả thù.

Tần vương dẫn ngót bốn mươi đại tướng xuất trận. Vương nghiêng mình chào Cung mà rằng :

- Ta có lòng yên mến tướng quân, sao lại không biết cái tình tri ngộ của ta. Tướng quân là bậc anh hùng hào kiệt chớ nên mê muội quá.

Uất Trì Cung trông thấy tướng sĩ Đường đông quá, bèn nghĩ ra một mẹo, nói rằng :

- Ta rất sẵn lòng về hàng! Nhưng phải theo đủ ba điều.

Tần vương nói :

- Miễn là tướng quân thành thực, cho dầu ba trăm điều ta cũng tuân theo Cung nói :

- Điều thứ nhất: Phải mai táng chúa công ta theo lễ Thiên tử. Điều thứ hai: ngay bây giờ nguoi và Giảo Kim phải chui qua roi sắt của ta.

Điều thứ ba: khi tể chúa công ta, nguoi phải mặc hiệu phục. Giảo Kim phải chống gậy đi giật lùi mà khóc.

Tướng Đường cả giận, thét lên xin ra đánh. Tần vương gạt đi. Mậu Công nói :

- Chúa công cứ nghe lời. Hắn không hại được chúa công đâu!

Tần vương ưng thuận, đáp :

- Ta vui lòng theo điều ước muốn của tướng quân.

Uất Trì Cung mừng thầm, ngồi trên yên đang tay giữ ngọn roi sắt nói :

- Chui mau đi.

Tần vương gọi Giảo Kim. Kim run sợ toan từ chối nhưng lại nghĩ thầm :

- Chúa công còn phải chui, không tiếc tấm thân châu báu, huống chi ta, nếu không chui là bất trung, quân sĩ lại khinh ta hèn nhất.

Sau đành tiến lên nói :

- Chúa công để hạ thần tiên phong chui trước xem thử thẳng mặt đen có ý hại chúa tôi mình không đã?

Bèn khum người chui qua ngọn roi. Uất Trì Cung nghĩ bụng :

- Giết thẳng ngu dốt này không bỏ!

Đến lượt Tần vương chui, Uất Trì Cung giơ thẳng roi vút xuống. Bất ngờ ở đầu Tần Tương xuất hiện một con rồng vàng to lớn lạ thường, giơ nanh đỡ ngọn roi, lại toan nuốt Uất Trì Cung. Cung sợ quá, quay ngựa chạy vào thành.

Sau đấy một lúc, Tần vương mặc tang phục, Giáo Kim chống gậy quân sĩ khiêng quan tài trong đựng xác Vũ Châu. Ngoài quan tài bọc lụa màu Thiên tử, khiêng lên ngọn núi trông sang quan ải làm lễ tế. Tần vương làm chủ lễ, Giáo Kim phủ phục trước áo quan.

Uất Trì Cung đứng trên thành cảm động ứa nước mắt nghĩ rằng :

- Đó mới là Chân chúa. Cái lòng thành thực hiện đức kia sẽ giúp Tần vương thu cả núi sông cùng muôn ức triệu anh hùng hào kiệt nhân dân vào tay áo, hưởng chi ta là cái gì mà dám vô lễ thế này.

Nghĩ rồi, thân xuống mở cửa thành, tay không mang khí giới dẫm chân đất chạy ra sụp lạy xin hàng, Tần vương ôm dậy. Chúa tôi cùng trở về dinh. Tần vương hoan hỉ sai dâng rượu. Tiệc vui suốt ngày hôm ấy. Tần vương viết biểu dâng Cao Tổ trình việc đã thu dụng được Uất Trì Cung Hôm sau Tần vương đem quân vào thành an ủi muôn dân, tra soát lương thảo. Lại sai người đi chiêu dụ Trương Sĩ Quý. Quý vui mừng đem lương thảo, binh mã về hàng.

Tần vương cất quân về Trảng An phục chỉ.

Hồi 20

Tần Vương bị nạn, Uất Trì Cung đóng khố đi cứu giá Cam
đoan xuất trận, Trình Giảo Kim ba bữa lập đại công

Đại binh Tần vương nhằm thẳng đường Tràn An đi như nước.

Một hôm gần qua con đường rẽ về Lạc Dương Tần vương bỗng gò cương ngựa đi ngang Từ Mậu Công nói :

- Ta còn thắc mắc về hai tướng La Thành, Đôn Hùng Tín ở Lạc Dương, biết làm cách nào để chiêu dụ?

Mậu Công nói :

- Chiêu dụ La Thành thì dễ chứ Đôn Hùng Tín thì không sao được. Vì ngày trước Thánh thượng đã vô tình bắn chết anh ruột hắn là Đôn Hùng Đạo. Bởi vậy Tín vẫn thề không bao giờ hàng Đường. Huống chi, ngày nay Vương Thế Sung phong Tín làm Phò mã. Nay chúa công nên đến đánh Lạc Dương. Bên trong đã có La Thành, lo gì không lấy được thành trì đó. Lại được cả La Thành theo ta nữa.

Tần vương nghe lời, truyền binh rẽ đến Lạc Dương. Ba hôm sau tới nơi, Tần vương hỏi ai muốn ra trận lập công đầu?

Uất Trì Cung đi. Quân sĩ Lạc Dương vào báo. Vương Thế Sung triệu họp các tướng thương nghị. Hùng Tín xin ra nghênh địch. Hùng Tín cầm giáo lên ngựa, thẳng tới trận tiền, thấy Uất Trì Cung đen đui dữ dội thì bật cười hỏi họ tên.

Bên này Trì Cung thấy Hùng Tín tóc râu đỏ như lửa, mặt xanh răng dài nhọn như hổ, thì cũng bật cười hỏi họ tên.

Khi đã thông rõ tính danh, hai tướng cùng giáp chiến. Được hai chục hiệp, Hùng Tín thấy ngọn xà mâu của Trì Cung vô cùng lợi hại bèn giục ngựa chạy vào thành.

Hùng Tín Tin then với Vương Thế Sung, không vào dinh vội, lên đến nhà riêng nói với La Thành :

- Tướng Đường võ nghệ và sức khỏe thật phi thường. Em nên nghĩ cái tình huynh đệ bấy lâu mà ra rửa cái nhục cho anh.

La Thành đáp :

- Giặc đến thì phải đánh, đó là bổn phận của kẻ ăn lộc chúa. Xin anh cứ yên lòng. Em sẽ đánh tan giặc.

Tức thì mặc giáp, cầm thương lên ngựa. Ba tiếng pháo nổ, ngựa La Thành phi ra như gió. Uất Trì Cung thấy một tướng trẻ tuổi, giáp trắng, trụ trắng, mặt như nhồi phấn, môi tựa thoa son, mắt sáng như sao, thân hình cao mạnh, sử ngọn thương dài sắc loáng, trong bụng khen thầm: “Thằng bé này phải là dòng hổ tướng. Ta vẫn nghe đồn trong thiên hạ dòng dõi họ La có tài đánh thương. Thằng bé này đó chăng?” Nghĩ vậy hỏi to :

- Có phải mày là con cháu nhà La tướng đó không?

La Thành kinh ngạc đáp :

- Chính ta đây. Người tên chi cho ta biết kéo ngọn thương họ La này chưa từng giết kẻ vô danh.

Trì Cung xưng tên rồi phóng xà mâu đánh liền. La Thành cả cười, huy động hết tài thương pháp thành một vòng ánh sáng quấn lấy người ngựa Trì Cung. Ngọn xà mâu cũng dụng hết thần oai, quấn trọn bên mình La công tử. Hai tướng mặt đen, mặt trắng đua tài, khiến Tần vương luôn mồm khen ngợi.

Đã dư hai trăm hiệp, La Thành dùng độc thủ hồi thương quay ngựa chạy. Thấy Uất Trì Cung đuổi theo. Tần Thúc Bảo đứng cạnh Tần vương giậm chân kêu :

- Chết rồi, không khéo thì Trì Cung bị ngã vì miếng hồi thương lợi hại của La Thành đó!

Dứt lời, con ngựa của La Thành đã giơ ngang, cây thương của La Thành đã giáp người Trì Cung, trở đốc đánh ba lần vào đầu Uất Trì Cung. May mà Trì Cung võ nghệ cao cường, giơ xà mâu đỡ được hai ngọn, đến miếng thứ ba không đỡ kịp bị mũi thương đâm trúng cái hộ tâm kính bằng đồng ở ngực. Mảnh đồng vỡ đôi ra nhưng chưa tới thịt.

Trì Cung tái xanh mặt kêu to một tiếng.

- La Thành giỏi đó!

Rồi phi ngựa chạy về dinh. Giáo Kim cười nói :

- Ta cứ tưởng ngọn roi của người đã đánh tan sọ La Thành ra rồi!

Trì Cung nói :

- La Thành thực tài, ta không sao địch nổi. Trình huynh thù ra độ sức xem mới biết.

Giáo Kim nói :

- Ta mà ra thì được một búa, La Thành phải hàng ngay.

Tần vương nói :

- Nếu vậy thì xin nhờ Trình huynh chiêu dụ hộ.

Uất Trì Cung cười thầm: “Thằng cha này chỉ nói khoác. Được lắm, mai ta sẽ ra xem hấn xử trí ra sao” Hôm sau Đôn Hùng Tín lại giục La Thành ra khiêu chiến. Bên này Tần vương cũng giục Giáo Kim ra. Đã trót khoe khoang, Giáo Kim đành vác búa lên yên xuất trận. Uất Trì Cung cũng đi kèm xem Giáo Kim có làm nên trò trống gì không. Có ngờ đâu Giáo Kim tinh ma quỷ quái, tiến ngựa đến trước La Thành mắt nháy tay đặt trước ngựa để ra hiệu nói to lên rằng :

- La Thành kia!

Lại nháy một cái nói tiếp :

- Sao hôm qua, dám vô lễ với Uất Trì Cung, đánh cho hấn thất điên bát đảo, về chết ngất đi vì sợ hãi.

Rồi lại liếc, nháy lia lịa :

- Cho nên ta nổi giận, hôm nay ta quyết lấy đầu người cho Uất Trì Cung được biết võ nghệ của ta.

Rồi tiến lên dậm bước nữa khẽ thầm thì :

- “La hiền đệ ơi, ta cúi đầu cần cõ lạy hiền đệ rủ lòng thương cái thân ta mà sinh phúc nhường cho ta mấy bữa để cho Tần vương và Uất Trì Cung trọng vọng ta tí chút. Hiền đệ anh hùng đã nổi danh thiên hạ, nay vì tình nghĩa anh em mà ban cho cái ơn lớn đó, ta không bao giờ dám quên.

Nói rồi múa búa bổ liên. La Thành hiểu ý che miệng, giờ thương đỡ.

Giáo Kim lại gầm thét, bổ luôn, La Thành lại giật lùi đỡ, vờ kêu to :

- Ái cha cha! Giáo Kim! Giỏi lắm!

Giáo Kim gầm gừ bổ luôn búa thứ ba.

La Thành vờ lạng người đi và làm cho cây thương bật lại, rồi kêu lớn :

- Ta chịu thua rồi! Giỏi lắm!

Đoạn phi ngựa chạy. Giáo Kim thúc ngựa đuổi theo, miệng vừa rống lên như hổ vừa lăm bằm :

- Ôn này anh xin kết cõ ngậm vành báo đáp em. Thế này thì ta tha hồ danh giá với Đường triều. Thôi ta về nhé!

Chờ cho La công tử vào thành, Giáo Kim còn gầm gừ toan bỏ phá điều kiêu. Quân trên thành bắn tên xuống Giáo Kim mới chịu lui.

Uất Trì Cung cả sợ tài uy dũng của Giáo Kim, có biết đâu họ đã kết anh em thì cùng sinh cùng tử tự ngày nào.

Cung kính trọng hỏi Kim rằng :

- Hôm nọ ở Ngôn Thương sao võ nghệ Trình huynh xoàng vậy mà nay lại oai hùng thế?

Giáo Kim nói :

- Đó là Từ quân sư dẫn đi dẫn lại ta phải nhường người mấy bữa, chỉ cốt đùa cợt với người cho Mã Tam Bảo cướp xe lương, chứ từ khi làm tướng đến giờ, ta chưa biết thua ai hết, trừ Lý Nguyên Bá mà thôi. Vậy bây giờ người có dám cùng ta thí võ?

Trì Cung nói :

- Anh em một nhà, mong cho nhau tài giỏi để thiên hạ kính sợ chung chứ khi nào phải ganh nhau hơn kém.

Giáo Kim đắc chí gật gù :

- Đại huynh nói câu ấy thật là rất biết điều hay lắm.

Tần vương thấy Giáo Kim thắng trận, sai mở tiệc ăn mừng.

Từ Mậu Công đã biết cái ranh mãnh của Giáo Kim chỉ mỉm cười rồi nói :

- Ngày mai Trình tướng quân khá dụ cho La Thành quy thuận Đường triều, nếu không được sẽ dùng quân pháp.

Giáo Kim tái mặt nghĩ thầm :

- Ta trót khoác lác, không khéo thì phen này làm ma mất!

Bên này, La Thành vào phủ. Hùng Tín đến nói rằng :

- Ta có câu chuyện nói với hiền đệ, chẳng hay hiền đệ có sẵn lòng nghe không?

La Thành đã đoán ra, liền đáp :

- Đại ca cứ nói.

Tín rằng :

- Ta đứng trên mặt thành thấy hiền đệ với Giáo Kim nháy mắt ra hiệu cho nhau, rồi mới đỡ ba búa của nó hiền đệ đã lui về. Võ nghệ của Giáo Kim ta có lạ gì đâu mà hiền đệ phải chịu thua. Bấy nay ta trọng đãi hiền đệ, nay nếu đệ về với Đường thì cứ nói cho ta biết để gọi là có chén rượu tiễn chân nhau, can gì phải giấu?

La Thành ung dung nói :

- Nguyên do câu chuyện thế này. Tiểu đệ đã toan bắt sống Giáo Kim nhưng thấy hắn ra hiệu nháy mắt, vòng tay thì cho là hắn có ý bỏ Đường hàng Lạc Dương ta. Vì muốn thu một tướng nên giả vờ chạy, thực tình không có ý gì phản phúc.

Tín cười sung sướng :

- Hiền đệ có nói vậy ta mới yên lòng. Vậy mai khá bắt sống Giáo Kim tỏ cái uy dũng của Lạc Dương, sự đó ta trông nhờ tay em đây.

La Thành đành phải xin vâng. Tín đi rồi, La Thành chán nản, buồn rầu nghĩ :

- “Ta ở cái cảnh đèn ớn cơm áo, có khác gì con chó phải canh nhà giữ trộm cho người ta đâu; có thể mà nay trách oán, mai kể công ơn, ta tự xét không còn khí phách đội trời đạp đất!” Rồi cúi đầu mà thở dài mãi không thôi. Con liễu hoàn nghe hay đem sự tình kể với Tần phu nhân. Phu nhân sai vời La công tử vào hầu.

Rồi hỏi :

- Ta nghe con có chuyện không vui. Khá nói cho mẹ nghe nào!

La Thành nói :

- Tần vương tiến quân đánh Lạc Dương. Trong hàng đại tướng có Tần biểu huynh và Trình Giáo

Kim. Hôm nay Giáo Kim ra trận, con nghĩ đến cái tình anh em đã uống máu ăn thề ở Giã Liễu ngày xưa nên không nỡ ra tay, vờ thua chạy. Đồn Hùng Tín ra điều ngờ vực, trách móc, con nghĩ lấy làm buồn bực lắm.

Tần mẫu cúi đầu suy nghĩ rồi khẽ nói :

- Mẹ vẫn thường nói rằng dòng họ Tần chỉ còn có biểu huynh con. Ngày nay anh con đã có Chân chúa mà thờ. Còn con thì vẫn lênh đèn lút chẳng ra sao cả. Không lẽ con vì Đồn Hùng Tín mà tranh giành chém giết anh con, thiên hạ sẽ cười con là không biết tìm nơi cao mà đứng. Huống chi bên ấy con có bao nhiêu bạn, ở đây chỉ có Tín, mà Tín đối với con vẫn có ý hiềm nghi. Ấu là nghe mẹ sang Đường là hơn cả.

La Thành nói :

- Con hằng nghe đồn Tần vương có khí tượng Thiên tử, hiền sĩ hào kiệt theo đến rất nhiều. Nhưng chỉ ngại nổi tự nhiên bỏ Tín ra đi thì mang tiếng vong ơn, lòng con thực băn khoăn lắm.

La phu nhân nói :

- Chấp kinh phải tòng quyền. Con vì cái nghĩa nhỏ mà bỏ cả sự nghiệp trọn đời. Như thế sao gọi là hào hán?

La Thành chấp tay thưa :

- Lời mẹ dạy, con xin để bên lòng. Rồi con sẽ liệu cơ ứng biến.

Sáng hôm sau, Tín cho vòì La Thành ra bắt Giáo Kim, lại dặn rằng :

- Lần này hiền đệ phải bắt kỳ được thằng giặc ấy. Nếu lại giả vờ thua thì chớ trách ta, mà quân sĩ sẽ chê cười cho đấy!

La Thành buồn bực cảm thương lên ngựa. Vừa đi vừa ngửa cổ lên trời nói :

- Ta không ngờ ngày nay La Thành này bị câu thúc đến thế ư?

Thực là nhục nhã!

Tới trận tiền lại thấy Giáo Kim nháy mắt lia lịa như hôm trước nói thầm :

- “La hiền đệ ơi, anh có câu tâm sự cần được nói nhưng ở chỗ muôn quân không tiện, vậy em nhường anh một bữa, đuổi nhau ra chỗ vắng cho anh nói.” La Thành vừa bực tức vừa phì cười, đành gật khẽ.

Rồi giao chiến. Chừng mười hiệp, Giáo Kim quay ngựa chạy về phía nam, ở đây có một khu rừng rậm.

La Thành đuổi theo luôn. Uất Trì Cung trông thấy Giáo Kim thua chạy nghĩ thầm :

- “Ta vâng lệnh chúa công ra án trận, thấy Giáo Kim thua lẽ nào cứ đứng im. Nếu Giáo Kim bị chết, chúa công sẽ trách phạt ta. Ấu là phải đi tiếp ứng.” Vừa nghĩ vừa phóng ngựa đuổi sau.

Trong khi ấy Giáo Kim đã cùng La Thành chạy vào rừng tìm chỗ kín không ai trông thấy. Kim dừng

ngựa nói :

- Hiền đệ ơi, ở đây vắng vẻ, anh cần nói với em một vài câu.

La Thành thúc giục :

- Đại ca nói ngay đi.

Giáo Kim nói :

- Ta nhớ xưa Tần Cửu mẫu thường nói với ta và Thúc Bảo rằng chỉ còn có một đứa cháu ngoại thân tên là La Thành, ước mong sau cho ba anh em suốt đời cùng ở một chúa, làm quan một triều. Ngày nay Cửu mẫu mất đi, ba anh em mỗi người một chúa sát hại lẫn nhau há chẳng là điều cho thiên hạ chê cười mà Cửu mẫu cũng đau lòng nơi chín suối.

Ta và Tần huynh đã chọn được minh chúa để thờ, còn em anh hùng côi thế, sao nỡ khom lưng uốn gối dưới trướng thẳng tướng cướp mặt xanh nanh dài để cầu miếng cơm ăn. Anh nghĩ thương em mà đau lòng như cắt.

Nói rồi, nước mắt chảy như mưa, máu máo mãi không thôi.

La Thành nói :

- Để em về bàn kế với mẫu thân, rồi sang Đường với các anh.

Nói rồi hai người lại rủ nhau về. La Thành vội bị thua chạy trước.

Giáo Kim trông thấy Uất Trì Cung ở xa xa, khẽ nói :

- Kia kia, thẳng Uất Trì Cung nó vẫn ngông nghênh lắm, em đánh cho nó một trận nữa, cho nó biết tay.

Uất Trì Cung tưởng La Thành thua thực bèn nghĩ đến sự báo thù quát vang lên :

- Thằng ranh con kia trông ngon bát xà mâu của lão đây.

La Thành thấy Đôn Hùng Tín vẫn đứng trên mặt thành, nay được dịp đánh Trì Cung giải lòng nghi của hắn, thì cả mừng múa tít cây thương đâm Uất Trì Cung. Trì Cung gạt mũi thương thấy chùng hấn cánh tay. Lại đỡ mũi nữa, thấy rùng mình lão đảo. Đến mũi thứ ba thì sượt ngang đùi rách giáp và chảy máu. Cung “ôi chao” một tiếng phi ngựa chạy. La Thành vỗ đầu ngựa đuổi. Qua một cây cổ thụ, La Thành phóng mạnh mũi thương, may cho Uất Trì Cung, con ngựa kịp rẽ vòng qua phía bên kia, mũi thương lợi hại đáng lẽ trúng lưng thì đâm suốt thân cây. Uất Trì Cung không còn hồn vía. La Thành rút mũi thương ra, toan đâm nữa, chợt có một tướng tay thương tay giản xông ra quát :

- Không được hại tướng của nhà!

Thành nhìn lên, vội reo khẽ :

- Tần biểu huynh đây ư?

Thúc Bảo đưa mắt ra hiệu. La Thành biết ý, rẽ ngựa chạy vào thành Lạc Dương, kéo Hùng Tín lại sinh nghi.

Giáo Kim về trại, nghênh ngang đắc trí, xuống ngựa vào châu Tần vương kể sự chiêu dụ La Thành đã xong rồi. Vương mừng như được ngọc vàng, lát sau, Thúc Bảo, Trì Cung cũng về phục mạng.

La Thành vào phủ. Quả nhiên, Hùng Tín không nghi ngờ gì cả, rót rượu mời La Thành đã làm cho Uất Trì Cung bỏ vía. Uống rồi, La Thành về nhà riêng, vào nội đường hầu mẹ, kể rõ lời Giáo Kim. La mẫu nói :

- Con nên nghe lời anh con, đưa mẹ sang đất Đại Đường, mẹ dầu chết cũng vui lòng nơi chín suối.

La Thành vâng lệnh, đưa gia quyến ra khỏi thành rồi vào nói với Tín :

- Thân mẫu lâu ngày nhớ Yên Sơn, nay tiểu đệ phụng đưa mẹ về quê dưỡng lão. Ba ngày tiểu đệ sẽ lại Lạc Dương giúp đại huynh.

Tín nói :

- Giặc đang vây hiểm, sao tiểu đệ nỡ bỏ ta. Thôi thì đệ sang hàng Đường cầu phú quý, nói dối ta làm gì.

La Thành nói :

- Tiểu đệ từ biệt đại huynh ít ngày vì vâng lệnh mẹ, sao ngờ cho Thành tôi như thế.

Tín không biết nói sập, sai đặt tiệc tiễn hành. La Thành uống một chén rồi nói rằng :

- Thân mẫu đứng đợi ngoài thành, xin cho đi, rồi sẽ có tái ngộ.

Nói rồi vái lạy mà đi. Tín lên mặt thành nhìn theo hút thấy Thành đưa gia quyến đến một gốc cây to, ở đấy đã có Thúc Bảo, Trình Giáo Kim ra đón, cả bọn vui vẻ về thành Đường. Tín nổi giận quát to :

- Thằng La Thành vong ân bội nghĩa. Ta thề cùng mày không đội chung trời.

Quát mắng chán rồi lại về phủ.

Tần Thúc Bảo đưa La Thành vào bái yết Tần vương. Thành sụp lạy, vương vội nâng đỡ dậy, truyền dọn yến tiệc, mọi người rất vui vẻ. Uất Trì Cung ngắm La Thành nghĩ bụng: “La Thành còn trẻ mà sao thương pháp ghê gớm thế. Có lẽ hấn chỉ giỏi trên lưng ngựa, chứ dưới bộ chưa chắc hấn bằng ta. Chi bằng thử đùa hấn làm trò một tí.” Nghĩ rồi rót chén rượu đầy, bước đến trước mặt La Thành nói :

- Có chén rượu kính mời La công tử để tỏ cái tình anh em.

La Thành đỡ chén rượu chưa kịp cảm ơn thì Uất Trì Cung đã nhắc bổng cả người La Thành giơ lên cao.

Mọi người kinh ngạc không hiểu ra sao cả. La Thành nói :

- Có bỏ ta ra không?

Trì Cung cười sằng sặc :

- Ta không buông đây. Hôm qua giỏi trên mình ngựa, bây giờ có dám giỏi trên bàn tay ta nữa không?

La Thành nói :

- Người nhất định không bỏ phải chăng?

Trì Cung nói :

- Ta không bỏ làm gì ta nói?

La Thành nói :

- Ta có cách làm người phải bỏ.

Dứt lời đánh hai quả phạt thủ nặng như núi Thái Sơn vào hai mang tai. Đó là miếng nhu quyền “Chung cổ tề minh” nghĩa là bên chuông bên trống, vốn là miếng võ gia truyền của nhà họ La.

Trì Cung bị tối mắt, tưởng như đầu vỡ đôi ra, lẩy bẩy ngã gục xuống đất. La Thành nhảy đứng trên mặt đất, cúi xuống nâng Uất Trì Cung dậy, dùng hai ngón tay vuốt đầu trán Uất Trì Cung. Cung ngồi dậy được ngay, có ý hổ thẹn, và cũng từ đây Uất Trì Cung không dám khinh La Thành nữa.

Hôm sau, gặp ngày tết đoan dương, Tần vương cho quân sĩ nghỉ mổ trâu bò ăn uống lấy sức mai phá Lạc Dương.

Tướng sĩ vui mừng. Người thì ở trong trại đánh cờ, thổi tiêu, người thì đi tìm quán rượu, người thì đi săn bắn.

Tần vương vốn thích danh sơn thắng cảnh, say mê sông núi, bèn rủ Từ Mậu Công ra ngoài dinh rong ngựa lững thững ngắm trời đất. Đi ngựa mãi tới vườn hoa ngựa giả hoa viên cách thành Lạc Dương năm dặm, do Vương Thế Sung sai xây dựng để thỉnh thoảng ngự ra đây chơi trăng. Trong vườn núi non bộ cao như núi thật, muôn hoa muôn sắc các giống chim ríu rít trên hồ bán nguyệt. Tần vương và Mậu Công trèo lên ngọn giả sơn thấy một thành trì dài rộng. Tần vương hỏi :

- Có phải Lạc Dương thành đó chăng?

Mậu Công thưa rằng phải.

Khi đó Đôn Hùng Tín đang đi tuần ở mặt thành nhìn ra thấy rõ Tần vương và Từ Thích thì mừng thầm, lên ngựa xông thẳng xuống quát to :

- Thằng nhãi Đường kia, ta lấy thủ cấp mày đây.

Tiếng hét như sét đánh lưng trời, hai người giật bắn mình, ngoảnh lại thấy Đôn Hùng Tín, Mậu Công kéo tay Tần vương nhảy lên ngựa chạy. Nhưng luống cuống, Tần vương không kịp lên yên, cứ vòng quanh trái giả sơn chạy mãi. Mậu Công nắm giáp Hùng Tín mà rằng :

- Đôn nhị ca hãy nể cái tình cắt máu ăn thề ở xóm Liễu Gia mà tha cho chúa công ta.

Tín trùng mắt đáp :

- Cha nó giết anh ta, ta phải báo oán cho đủ ba đời. Sao còn bảo ta tha. Ngày nay không nghĩ cái tình kết nghĩa thì ta chém Từ Thích làm hai mảnh.

Mậu Công cứ níu lấy. Tín tuốt gươm cắt đứt giáp rồi đuổi theo Tần vương. Hai người cứ vòng quanh chân núi giả mà đuổi nhau.

Mậu Công đành lên ngựa chạy về dinh tìm người cứu giá. Xa thấy một tướng đang xoay trần tắm cho ngựa bên dòng suối. Mậu Công đến nơi té ra Uất Trì Cung. Công nói :

- Tướng quân mau đi cứu giá.

Lúc ấy Cung chỉ đội có chiếc mũ, mình trần trụi, đóng khố, ngựa không yên nhưng cũng nhảy lên cầm roi xông đến vườn hoa, hét vang trời :

- Thằng mặt xanh không được vô lễ thế!

Tín trông thấy Cung chột dạ, nhưng cũng quát lại :

- Thằng mặt đen! Hôm nay vua tôi mày phải chết!

Cung giơ roi đánh. Tần vương và Mậu Công về dinh trước. Tín cầm giáo gạt roi của Cung rồi đâm lại, Cung né mình nắm lấy ngọn giáo rồi thuận tay đánh lại một roi. Tín bỏ giáo ù té chạy.

Cung đuổi sát sau ngựa. Đến một dòng suối, thấy Trình Giảo Kim, Tần Thúc Bảo, Cung gào hét nói :

- Bắt thằng mặt xanh về nộp chúa công.

Giảo Kim, Thúc Bảo chạy ra ngăn lại nói :

- Đon Hùng Tín là anh em kết nghĩa với chúng tôi, chớ nên hại hấn.

Uất Trì Cung nghe nói gò cương ngựa lại, ném ngọn giáo của Tín xuống lòng suối sâu. Bất ngờ ngọn giáo cắm phập đến quá nửa. Tín cố sức không sao rút được lên. Giảo Kim nói :

- Uất đại huynh khá nhỏ cho hấn.

Cung bước đến bờ suối nói :

- Thế mà cũng đòi làm tướng, nhờ cái gậy không xong đòi đánh giết ai!

Nói rồi cầm hai ngón tay nhỏ bập cả tảng đá dưới lòng suối đoạn chìa cho Tín. Đón ngọn giáo, Tín lủi thủi quay về, hồ thẹn căm hờn lắm.

Thúc Bảo hỏi đầu đuôi, Trì Cung kể sự tình Mậu Công gọi đi cứu giá. Ba người ra về, vắn an Tần vương.

Hùng Tín vào thành xiết bao tức giận. Vương Thế Sung nghe tin tới nói :

- Phò mã vì ta mà khó nhọc, ta rất cảm ơn.

Tín đáp :

- Ôn của chúa công, hạ thần đầu xương tan thịt nát cũng chưa đủ báo đáp.

Chợt nghe bẩm có trung quan đại nhân đến chơi. Thế Sung hỏi mẹo đánh tan Đường. Trung quan đại nhân nói :

- Hạ thần xem thiên văn, thấy bốn ngôi sao sáng lắm, mời được bốn người ấy đến giúp lo gì không phá tan Đường.

Thế Sung mừng hỏi :

- Bốn người ấy là ai?

Đáp rằng :

- Sao Khuê ở phương nam là Tống Nghĩa vương Mạnh Hải Công ở Tào Châu. Sao Tất là Bạch Ngự vương Cao Đàm Khánh ở Tương Châu.

Sao Mộc là Hạ Minh vương Đậu Kiến Đức ở Minh Châu. Sao Linh là Sở Tiết vương Chu Sán ở Sở Châu. Có bốn người ấy tất là có cả thiên hạ vậy.

Thế Sung mừng rỡ, sai đặt tiệc. Ba người cùng uống say để mơ ước ngôi Thiên tử và thiên hạ sẽ về mình.

Bên kia, Tần vương về dinh. Các tướng đến vấn an tấp nập. Tần vương sai đặt tiệc lớn, để uống rượu áp kinh. Trong tiệc, Tần vương hai lần cảm ơn Uất Trì Cung đã có công đánh bại Đôn Hùng Tín, không thì mình khó toàn tính mạng. Cung đắc ý uống ba tước đầy, say quá ngồi ngả nghiêng. Tần vương sai Giáo Kim ôm Uất Trì Cung về dinh nghỉ. Kim hết sức ôm, Cung nặng quá hụt chân ngã lẫn cả hai người.

Cung tưởng Kim có ý hại mình, nắm lấy Kim tung lên toan đập đầu Kim vào cột. Thúc Bảo bước tới can ngăn. Cung lừ đừ đứng không vững, nói :

- Tối nay ta ngủ một giường với chúa công.

Tần vương vốn hiền, yên mến mọi người như gan ruột, vui vẻ nói :

- Còn gì hay hơn nữa. Tướng quân ngủ với ta.

Rồi dắt tay Cung mà về cùng nghỉ. Cung say quá nằm xuống ngủ ngay. Tần vương rón rén ghé mình bên cạnh. Nửa đêm Cung cựa mình gác cả chân ngang bụng Tần vương, vương không muốn cựa sợ Cung thức giấc, cứ nằm yên cố chịu mà chờ sáng.

Nhắc lại Vương Thế Sung đã viết bốn phong thư mật ước, sai đi triệu bốn Đại vương giúp sức đánh Đường Triều.

Hạ Minh vương Đậu Kiến Đức ở Minh Châu thấy lời thư của Vương Thế Sung tha thiết yêu cầu nhờ đến cái thù cha con Lý Nguyên Bá phải góp sức diệt Đường lại xin đem quân cứu Lạc Dương đang bị Tần vương uy hiếp.

Kiến Đức viết thư phúc đáp, nhận lời đi giải cứu. Ngay hôm sau, Kiến Đức sai Nguyên soái Lưu Hắc Thoát ở lại giữ nước, còn mình thân điếm một vạn binh cùng mang mười đại tướng đến Lạc

Dương.

Mạnh Hải Công ở Tào Châu tiếp được thư cũng mang ba bà vợ và một vạn binh đi giúp Vương Thế Sung. Cao Đàm Khánh ở Tương Châu cũng điếm trung sĩ thẳng Lạc Dương kéo đến.

Vương Thế Sung nghe tin binh mã bốn Đại vương đã lục tục kéo đến, bèn sai Hùng Tín đem quân ra đón ngoài thành nghênh tiếp.

Tần vương nghe báo đại binh Đậu Kiến Đức giúp Thế Sung diệt Đường thì buồn rầu nói :

- Cậu ta đã đến, ta là phận cháu đánh cậu tức là đánh lại mẹ ư?

Mậu Công đáp :

- Kiến Đức nhớ cái thù Lý Nguyên Bá bắt quỳ dâng hàng biểu mà đến đó thôi.

Đang nói, thấy báo tin Đậu Kiến Đức đem bốn tướng đến cửa dinh thách đánh, Thúc Bảo cúi chào Kiến Đức, nói :

- Tôi nghe nói Đại vương là cậu của chúa công tôi, sao lại đánh cháu giúp người dung nước lã?

Kiến Đức nói :

- Tần Quỳnh không nhớ câu chuyện ở núi Tử Kim Sơn khi xưa ư? Người về gọi Thế Dân ra đây cho ta dạy bảo.

Bảo nói :

- Chúa công ta chỉ có thể nói chuyện với người trong đạo giới, Đại vương đã bỏ đạo giới mà cất tình máu mủ, tự làm tay chân cho kẻ khác sai khiến, người như thế sao đáng được hầu chuyện chúa công ta!

Kiến Đức giận thét lên, gọi các tướng ra đánh.

Tức thì Tô Định Phương, Đỗ Định Phương, Lương Định Phương, Sái Định Phương đồ cả ra.

Thúc Bảo tung hoành đánh bốn tướng, gươm đao xoang xoảng. Kiến Đức cũng nhảy vào trợ chiến. Một mũi thương hiểm ác đã kết liễu tính mệnh Định Phương rồi tiện tay kia, Thúc Bảo rút gươm đánh trúng lưng Kiến Đức. Đức học máu ra thua chạy. Ba tướng kèm Tiền Đức lùi thủi về dinh.

Thúc Bảo trở về. Tần vương vừa mừng vừa buồn bã thở dài :

- Cậu cháu tranh giành nhau, thiên hạ tất chê cười. Nhưng tự cậu ta gây thù oán, ta cũng phải nghênh địch chứ biết làm sao.

Dứt lời lại có tin Đôn Hùng Tín đem các tướng đến khiêu chiến.

Mậu Công sai La Thành ra trận.

La Thành nói :

- Quân sư thể tình cho. Tôi nào lại nỡ đánh Đôn Hùng Tín. Xin quân sư tránh cho tôi điều vong bội

ấy.

Mậu Công sai Thúc Bảo. Bảo cũng nói như La Thành. Giảo Kim xin đi.

Tần vương căn dặn :

- Ta rất có lòng yêu Hùng Tín, Trình vương huynh chớ hại Tín nhé.

Giảo Kim vác búa xông ra, lớn tiếng :

- Thế nào, đã lâu không gặp mặt, Đơn nhị ca bình yên chứ?

Hùng Tín cười nhạt :

- Cảm ơn đại huynh. Người gọi thẳng mặt vàng ra đây ta nói chuyện.

Giảo Kim đáp :

- Tần Quỳnh vong ân bội nghĩa không dám gặp người đâu.

Tín trừng mắt hỏi :

- Thế người ra đây làm chi vậy?

Kim đáp :

- Ta nhớ nhị ca, nên muốn ra nói với nhau vài câu cho bỏ công ao ước, thực tình không muốn đánh nhau, vì lòng ta không nỡ.

Tín cười :

- Ta nhường người hạ thủ trước đi.

Kim cũng cười :

- Không dám, xin nhường nhị ca hạ thủ trước.

Tín nghiêm mặt lại :

- Ta đâu nỡ phụ tình bạn hữu như các người.

Rồi đó gọi các tướng ra giao chiến với Giảo Kim. Sử Nhân vác đao ra chém. Giảo Kim ngoảnh lại nói với Hùng Tín :

- Buộc lòng phải thất lễ. Ta xin lỗi nhé.

Dứt lời, một búa xả Sử Nhân làm hai mảnh. Con ngựa Sử Nhân cỡi cũng đứt xương sống, gãy chết trên vũng máu chủ tướng.

Rồi quay sang tả, lại búa nữa làm bay đầu Tiết Hoa. Máu ở cổ xác chết phun ngược lên trời. Phú Đại Dụng luống cuống suýt ngã, ôm cổ ngựa mà trốn chạy. Giảo Kim thúc ngựa đuổi theo, tiếp thêm búa thứ ba, Đại Dụng đứt ngang mình, một nửa trên yên, một nửa nhào theo vó ngựa.

Hùng Tín rưng rời khóc rống lên :

- Thằng khốn nạn này mày giỏi lắm!

Rồi phi ngựa vào thành, điệu kiều buông vôi, đóng chặt cửa thành Lạc Dương, không dám thò đầu ra nữa.

Hồi 21

Mạnh Hải Công thất trận, mất toi hai vợ
Mã Trại Phi nổi giận, một tay bắt tướng

Lại nói Vương Thế Sung thấy Đon Hùng Tín bại trận ba tướng chết bởi ba búa của Giảo Kim thì lo buồn lắm. May sao có tin báo Mạnh Hải Công ở Tào Châu đã mang binh hùng tướng mạnh đến nơi. Thế Sung, Kiến Đức cả mừng, ra khỏi năm dặm nghênh đón.

Gặp nhau xiết bao vui sướng tiệc rượu linh đình. Thế Sung thuật chuyện thua luôn mấy trận, thiệt quân hại tướng.

Hải Công cam đoan ngày mai xuất trận, bắt sống Tàn vương để trả thù.

Hôm sau, phu nhân thứ hai của Mạnh Hải Công là Hắc phu nhân ra trận. Bên kia nghe nói có nữ tướng, Trình Giảo Kim cầm búa nhảy lên yên ngựa phóng ra lớn tiếng :

- Có phải phu nhân tìm lão Trình này đó chăng?

Hắc phu nhân nổi giận, múa dao chém Giảo Kim. Kim vác búa bỏ.

Hắc phu nhân gạt búa, lại múa đao đâm. Đánh nhau hòng hai mươi hiệp, nữ tướng quay ngựa chạy. Giảo Kim đuổi theo, Hắc thị rút Lưu tinh chuỳ quay lại đánh trúng cánh tay địch thủ, Giảo Kim kêu rống lên, ù té chạy. Hắc thị lại đến khiêu chiến nữa.

Uất Trì Cung xin ra đánh. Tới trận tiền thấy một nữ lang tóc quấn mặt đen mũi đỏ, thân hình to lớn, cầm cây đại đao to nặng có vẻ lắm liệt oai phong lắm. Trì Cung cười, nói to lên :

- Ái nương ơi, sao phận đàn bà tơ liễu yếu, môi son má phấn thế kia lại dám liều ra chỗ chiến trường, lỡ gươm đao vô tình giết chết có phí của đi không! Theo ta về Đường làm một vị phu nhân vậy.

Hắc nữ tướng vừa giận vừa tức múa đao đánh luôn, chừng mười hiệp. Hắc nữ tướng lại quen lối cũ chạy dài, rồi vung chuỳ đánh lại. Trì Cung giờ xà mâu gạt, rồi rướn tay kéo nữ tướng về sát ngựa mình nhắc bổng lên, cặp chặt vào trong nách, phóng về dinh.

Giảo Kim xin đem nữ tướng ra chém, mình làm giám trảm.

Mậu Công nói :

- Nữ tướng có nhân duyên với Uất tướng quân, Giảo Kim nên đứng làm mối, đỡ cho nàng thuận Đường, đó cũng là công lớn.

Giảo Kim vui vẻ nhận lời làm ông tơ. Tàn vương nói :

- Nếu Trình vương huynh làm mối thì ta xin đứng chủ hôn.

Giảo Kim chạy ra, sai cỡi trói cho nữ tướng, và đưa nàng vào tư thất của Uất Trì Cung. Cung nói :

- Trình đại huynh đến chơi có việc gì? Mà sao lại có nữ tướng đứng ngoài kia?

Kim cười khanh khách :

- Cái số anh đỏ quá! Ta ra đánh thì bị đau mà người ra trận thì được sướng!

Cung không hiểu ra sao cả. Kim nói :

- Thôi đi anh mặt đen vờ mãi! Chúa công bảo ta làm ông tơ se duyên cho anh lấy cô ả mặt đen kia đây. Có thích không? Rồi anh chị tạ ơn lão băng nhân gì đó?

Cung cười nói :

- Nhưng chắc đâu cô ả bằng lòng. Cái đó muôn sự trông nhờ chỗ tài thuyết khách của đại huynh.

Kim nói :

- Được lắm, cứ tin ở tài lão gia. Bây giờ anh lui vào bên trong, ta sẽ dụ dỗ nàng.

Cung hí hửng lui vào. Kim sai vớ Hắc nữ tướng rồi kéo ghế mời nàng ngồi. Kim nghiêm mặt nói :

- Nàng ơi, ta nói cho nàng biết rằng theo luật Đường ta thì tướng nào bị bắt cũng bị trảm. Duy có nàng được chúa công ta rù lòng thương, muốn cho nàng kết duyên với Uất Trì Cung vậy nàng nên ưng thuận...

Giảo Kim chưa nói hết đã bị Hắc phu nhân chồm dậy túm tóc đâm luôn mấy phật thủ vào mặt, máu mũi đổ ra. Kim kêu ầm ĩ :

- Con mẹ này vô lễ quá! Ta làm mối cho mày sướng thân lại dám hỗn láo với ta à?

Nàng nói :

- Người coi ta là hạng thế nào? Ta là ái phi của một vị Đại vương, ngồi trùm bách tính vàng bạc đầy kho, cười một tiếng muôn dân sống, quát một tiếng thiên hạ chết, thế mà người dám nói cần!

Nói rồi chạy đến góc tường với thanh gươm để chém Giảo Kim.

Uất Trì Cung chạy ra thấy vậy ôm chặt lấy nàng, giằng kiếm vắt đi sai trối lại rồi nói :

- Trình đại huynh ơi, nó không bằng lòng thì thôi, nào phải nhan sắc xiêu thành đở núi mà cần mua chuộc thế!

Kim nói :

- Đem rượu ra đây cho ta uống. Ta tạm tha tội vô lễ cho nữ tướng.

Uất Trì đại huynh cứ đem nàng vào phòng thành thân đi. Hòn sắt rắn bỏ vào lò lửa con phải chảy ra; huống chi đại huynh vốn xuất thân làm anh thợ rèn mà lại không làm chảy được miếng sắt mỏng ấy ra thì hèn lắm!

Trì Cung bấy nay xa vợ con, cũng có ý thêm sắc dục, bèn sai lấy rượu cho Kim uống, rồi vào phòng ôm ghì lấy nữ tướng. Nàng nói :

- Người muốn ta làm vợ, sao lại trối buộc ta như tử tù thế này ư?

Cung vội cúi trôi ra. Nữ tướng bèn tròn xoe hai mắt nói :

- Ta đang ở trên cao có khi nào xuống thấp. Người đừng mơ tưởng nữa!

Nói rồi quay ra. Trì Cung đuổi theo ôm giữ lại :

- Hồ dữ trong rừng ta còn bắt được, nữa là nàng chỉ là một cành hoa trong tay ta, còn đi đâu cho thoát.

Rồi đó, ẵm lên giường. Hai người vật nhau. Hắc phu nhân một tay giữ chặt xiêm giáp, một tay đâm vào người Trì Cung thùm thụp. Nhưng dù sao thì dù, dù là gan cũng chỉ là đàn bà. Mạnh Hải Công già yếu lại ba vợ, lắm nàng hầu, tuy mang tiếng có chồng mà Hắc phu nhân hàng năm chàng được một lần thỏa thích, nên thấy Uất Trì Cung tuổi trẻ, đường đường là một đấng anh hùng, lại dữ dội như hổ đói vô dê non, nàng cũng thấy lửa dục bùng bùng đành nhắm mắt cùng nhau cá nước.

Đến khi mây mưa tan cuộc Hắc phu nhân chỉnh tề xiêm y nói :

- Mạnh Hải Công có ba vợ chính, thiếp tôi là phu nhân thứ hai.

Người thứ nhất không nói làm chi, duy có người thứ ba tên là Bạch thị võ nghệ cao cường. Chúng tôi quý nhau lắm, xa nhau thì nhớ không chịu nổi. Ngày mai tướng công khi ra trận cố bắt lấy mang về tôi sẽ bảo nàng cùng nhau hầu hạ tướng quân. Nếu khi nào gặp người thứ nhất là Mã Trại Phi thì nên tránh đi vì nàng có hai mươi tư ngọn phi đao ghê gớm lắm.

Uất Trì Cung nghe nói cả mừng, rồi bảo vợ mới ra bên ngoài xin lỗi Giao Kim Hắc thị xấu hổ không dám ra, Trì Cung nói :

- Trình đại huynh là người lỗ mãng vui tính, lại hay ưa phỉnh mình, nàng cứ ra rót một chén rượu dâng mời cho hắn vui lòng, hỉ hả.

Hắc thị bắt đắc dĩ ra mời rượu cui đầu xin lỗi. Giao Kim cười ha hả :

- Được lắm! Có thể mới là người biết sự tới tui. Từ nay chị em ở một nhà, thờ một chúa không nên e thẹn nữa!

Ba người ra ngoài uống rượu. Hôm sau Tần vương thăng trưởng Uất Trì Cung và Hắc thị đến tạ ơn. Bổng quân vào báo có một nữ tướng đến khiếu chiến ngoài dinh Mậu Công biệt số Trì Cung còn vợ nữa nên vuốt râu nói :

- Uất Trì tướng quân nên ra thu nốt nữ tướng ấy về làm vợ. Đó là tiền duyên đã định. Người cần cố sức mà bắt sống.

Trì Cung hớn hở vác xà mâu ra trận. Thấy nữ tướng mắt phượng da tuyết môi son, Uất Trì Cung mê mẩn tâm thần. Nữ tổng quát :

- Thằng mặt đen mau trả Hắc phu nhân kéo ta chém chết!

Trì Cung cười nói :

- Nàng đã thành thân với ta rồi, còn có khi nào chịu về với thằng kia nữa? Nàng cũng nên về Đường mà làm chị em với Hắc thị cho xong.

Bạch thị quát to xông vào đánh, Trì Cung dùng hết cơ mưu, lừa bắt sống Bạch thị dễ dàng như bỡn. Mậu Công cho Trì Cung mang luôn về phòng riêng.

Bạch thị thấy Hắc thị hờn hờ ra chào đón thì cứ ngẩn mặt ra. Hắc thị dỗ dành, trước thì còn từ chối nhưng rồi cũng thuận làm vợ Uất Trì Cung nốt. Thế là đêm ấy Uất Trì Cung hai tay nâng đỡ hai bông hoa lạ cho đến khi gà gáy sáng mới tan cuộc ái ân.

Tin ấy bay sang trại Mạnh Hải Công. Công giận chết ngất đi. Mã Trại Phi trợn đôi mắt phượng nghiêng răng xin ra bắt nữ tặc về băm xác cho hả giận. Mạnh Hải Công tỉnh dậy ân cần dặn vợ nên cẩn thận.

Phi lên ngựa, mặc giáp xanh, tay cầm thương ngắn, đeo hai mươi bốn ngọn phi đao, phóng ra trước trận tiền.

Quân Đường vào báo, Giao Kim mừng cuống quít reo :

- Sao mà nhiều mỹ nhân thế. Mụ này xin quân sư cho thu làm nhị phu nhân cho sướng cái đời thằng Kim tôi!

Mậu Công cố nhin cười toan không cho đi nhưng Kim cứ lạy mãi phải cho ra trận. Ra tới nơi thấy Mã Trại Phi, Kim mừng lắm, múa chân tay nói :

- Ôi trời đất ôi, từ khi ta mọc làm người chưa thấy ai đẹp thế kia.

Được một đêm với nàng thì chết cũng vui lòng nhắm mắt.

Rồi đó phi ngựa tới nói :

- Nàng ơi, bấy lâu nay nghe nói nàng nhan sắc tuyệt trần, hôm nay duyên trời dun rùi mới thấy mặt nhau. Ta khuyên nàng về với ta kết tình chồng vợ, tội gì cam phận ở với thằng già râu dài quá rồn đi không vững còn làm ăn gì nữa! Nàng có ưng thì cười lên một tiếng, rồi theo ta về.

Trại Phi nóng mặt hoa, múa đao xông vào đánh, Kim thấy đàn bà yếu ớt, nên khinh địch bị nữ tướng phóng phi đao vào giữa vai ngã nhào xuống ngựa, Trại Phi sai trói lại, đem về.

Hồi 22

Danh tướng ra quân, La công tử bắt Trại Phi
Tìm cô Cao Đường, Uất Trì Cung theo trận

Trình Giảo Kim bị bắt vào cung, Mạnh Hải Công tưởng là tình địch của mình, nổi giận, buông lời sỉ mắng.

Đon Hùng Tín ở trong chạy ra nói :

- Người này không phải là Uất Trì Cung. Đó là Trình Giảo Kim, Mạnh Hải Công tức bực sai bỏ vào tù xa nhốt sau dinh.

Bên này, Tần vương mất Giảo Kim thì lo phiền lắm. Mậu Công nói :

- Chúa công chớ lo, chỉ ba ngày Giảo Kim sẽ được về!

Dứt lời lại có tin Mã Trại Phi đến thách đánh. Mậu Công sai La Thành ra trận, lại dặn rằng :

- La công tử, không ai bắt được nữ tướng, tướng quân phải đánh luôn luôn không cho nó nghỉ tay phóng phi tiêu, rồi tùy cơ mà bắt sống.

La Thành vâng lệnh lên yên. Trại Phi thấy một tướng trẻ tuổi mặc giáp trắng, cảm thương, mảy thanh mắt sáng, môi đỏ như môi mỹ nhân, thì bất giác lòng xuân phối phát, nghĩ thầm rằng :

- Chao ôi, sao trên đời có người đẹp thế kia. Chàng hẳn là dòng danh tướng. Ước gì ta được với chàng một đêm ân ái thì sung sướng biết bao! Mạnh Công già yếu lắm rồi, ta nghĩ mà tiếc cho tóc xanh má phấn.

Rồi cất tiếng oanh nghiêng mình thi lễ hỏi :

- Tướng quân tuổi trẻ, có vợ con chưa?

La Thành nghiêm mặt nói :

- Đàn bà con gái không còn biết gì là liêm sỉ! Sao lại hỏi ta như thế?

Trại Phi cười, đóng đưa con mắt liếc :

- Bởi vì người ta thấy mình đẹp trai, thì người ta hỏi đùa chơi. Nếu chưa có vợ thì lấy ta để trăm năm ân ái!

La Thành cả thẹn, múa thương đánh liền. Trại Phi vừa đỡ vừa cười :

- Chàng tuổi trẻ chưa biết gì sắc dục hay sao. Nếu đã vậy đã có người ta dạy, lo gì? Thôi thôi, ta đưa nhau vào rừng kia chuyện trò cho thỏa, đánh nhau có ích lợi gì? La Thành càng tức giận, thấy Trại Phi vờ chạy thì càng đuổi với tay nắm được nữ tướng nhấc lên đặt ngang đầu ngựa phóng về dinh.

Mạnh Hải Công nghe tin lại chết ngất di. Thế Sung và các tướng xúm gọi mãi mới tỉnh. Tỉnh rồi òa khóc :

- Ta có ba vợ, mất cả ba rồi. Trong ba nàng ta trông cậy vào Mã Trại Phi hơn hết, nay làm cách gì cứu được nàng.

Thế Sung đề nghị đem Giáo Kim đánh đổi. Hải Công nói :

- Vậy ai đem Giáo Kim đi?

Đôn Hùng Tín xin đảm nhận. Tín vào phía sau dinh, vào tù xa bảo Giáo Kim :

- Trình huynh ơi, ta đưa ngươi về Đường đây!

Kim tròn mắt quát :

- Ngươi đã có lòng tốt, sao không thả ta đi từ đầu, bây giờ mới bỏ đến.

Tín nói :

- Bởi vì Trại Phi bị La Thành bắt. Vậy Hải Công nhờ ta đem ngươi đổi lấy Trại Phi về.

Kim cười :

- Có thể chứ! Thằng em La Thành ta khá đấy. Ai trêu vào nó thì mất mạng. Bây giờ lấy rượu thịt cho no say đã, rồi ta về cho vui về.

Tín sai lấy mâm thịt, đầy vò rượu lớn. Kim ăn uống hết ngay, rồi đứng dậy vươn vai :

- Thôi bây giờ ta về một mình. Ngươi không phải đi kèm. Thế nào ta cũng trả lại Trại Phi.

Tín không tin, Kim thề :

- Ta mà nói sai, trời đánh ta như Lý Nguyên Bá!

Tín bằng lòng để Kim đi, Đã một quãng xa Kim tính thăm trong bụng rồi lẩm bầm :

- “Phải như thế, như thế, cho hả dạ ta”.

Một lát tới dinh Đường, vào ra mắt Tần vương. Vương mừng vô kể, hỏi sao về được. Kim nghênh ngang nói :

- Giặc nghe thần xưng là Hồn Thế Ma Vương thì nghĩ đến cái ngày thần oanh liệt làm vua, chúng vội mới lên ghế cao ngai, vái lạy mà xin tạ tội. Hôm nay, chúng mổ mười bò, mười dê làm tiệc tiến hành thết hạ thần. Vậy xin chúa công tỏ đức hờ hải tha cho Mã Trại Phi về, cho chung kính sợ uy đức của chúa công.

Tần vương ưng thuận. Mã Trại Phi về đến dinh trại ôm lấy Hải Công mà khóc rồi nói :

- Thiếp thề cùng tôi chúa nhà Đường không đội trời chung. Bảo bối của thiếp là hai mươi tư ngọn phi đao đã bị thằng Trình Giáo Kim đổ máu chó vào làm cho mất linh rồi mới thả thiếp về. Nay thiếp xin lên núi mười ngày luyện lại phi đao, rồi xuống núi báo thù này mới hả.

Hải Công tỏ tình quyến luyến không muốn rời tay. Nhưng Trại Phi nhất quyết ra đi. Đến chiều tối, tới rặng núi Hậu Hoa Sơn chợt nghe có tiếng gọi to :

- Mã Trại Phi! Hiền đồ không biết rằng Tần vương là vị Tử vi tinh, giáng xuống làm minh chúa. Mạnh Hải Công là vì sao khuê xuống quấy rối Tùy, chẳng bao lâu sẽ bị tiêu diệt. Nàng phù Hải Công sẽ không toàn tính mạng. Mau theo ta cùng các tiên nữ đi học phép trường sinh.

Trại Phi nhận ra sư phụ Tạ Ứng Đăng vội xuống ngựa sụp lạy bên đường. Rồi theo đi tu đạo, bỏ bụi trần từ đó.

Sau này, Mã tiên cô thành chánh quả nghìn năm thanh thoát chốn thiên thai.

Trong khi đó Mạnh Hải Công đã chờ quá mười ngày không thấy Trại Phi thì bỏ ăn biếng ngủ, toan quay về Tào Châu, nhưng còn thương nhớ Trại Phi về không yên dạ, mà muốn đánh phá Đường lại tự lượng thân cô sức yếu. Vương Thế Sung hỏi Trung quân đạo nhân nên dùng cách gì hại được Tần vương. Đạo nhân nói :

- Hạ thần có một người bạn tên là Ngao Ngư là Thái tử con vua Lư Ly. Ngao Ngư có sức địch muôn người. Chúa công cho người mang châu báu đi mời thì mười quân Đường cũng vỡ.

Thế Sung cả mừng lấy châu báu đưa đạo nhân đi mời danh tướng.

Đạo nhân đi khỏi, được tin Cao Đàm Thánh ở Tương Châu, Sở Việt vương Chu Sán ở Sở Châu đã kéo binh đến giúp.

Thế Sung cùng Hải Công, Đâu Kiến Đức ra nghênh đón. Tiệc rượu tẩy trần vui vẻ. Hôm sau, Cao Đàm Thánh cam đoan bắt sống Tần vương, bèn sai Cáp Thế Hùng, thượng tướng của mình ra trận.

Cáp Thế Hùng đeo bảo bối phi bản ra khiêu chiến. Thế Hùng vốn là con rắn thần tu luyện thành người, không quen cưỡi ngựa, ra trận chỉ đi bộ, mà lẩn tránh quăng người nhanh như con rắn.

Quân sĩ vào báo Tần vương. Mậu Công sợ hãi ngồi im lặng. Các tướng ngạc nhiên :

- Sao quân sư nghe giặc đến lại sợ hãi thế?

Mậu Công hiển sắc nói :

- Lần này quân ta tất không thắng lợi. Nguyên con xà tinh này lợi hại vô cùng. Nó có hai mươi tư phi bản làm hại địch thủ dễ như không.

Tần Thúc Bảo không tin, nói :

- Mạt tướng xin ra thử xem loài xà tinh đó ra sao!

Mậu Công dặn dò nên cẩn thận. Thúc Bảo ra tới nơi, thấy Thế Hùng mặt mũi mốc xanh, mắt tròn thao láo, mõm dài, nanh nhọn, mình cao, chân tay như vượn lại đi đất thì không nói năng gì múa thương đâm tức khắc. Thế Hùng huy động cây thiên trượng vèo vèo như gió cuốn, lẩn tránh rất nhanh. Thúc Bảo vận dụng hết tài năng che ngựa, che mình. Thế Hùng đuổi sức chạy xa mười bước phóng phi bản đánh trúng lưng Thúc Bảo. Bị thương, Thúc Bảo chạy về bản trại.

Rồi hôm sau, các tướng kế tiếp nhau ra, tất cả hai mươi người bị phi bản đánh. Bảo bối đó luyện bằng ngọc rắn, chỉ trong bảy ngày kẻ bị thương sẽ nát thịt ra mà chết.

Tần vương lo sợ, Mậu Công đành treo miễn chiến bài, Ngũ vương mừng lắm, bàn đêm ấy đem quân

cướp trại.

Tần vương, Mậu Công đang lo sợ thì có Lý Tịnh đến thăm. Mậu Công cả mừng, cùng Tần vương ra nghênh đón, Lý Tịnh vào ngồi nói :

- Biết có xà tinh đến làm hại tướng Đường, bản đạo phải hạ sơn về cứu.

Mậu Công đưa Lý Tịnh vào trong hậu dinh, lấy tiên đan chữa vết thương cho các tướng. Tiên đơn linh nghiệm lạ lùng, vừa xoa vừa uống khỏi ngay, các tướng ngồi lên vái tạ.

Mậu Công bưng ấn kiểm dâng Lý Tịnh điều binh khiển tướng cho.

Lý Tịnh đăng đàn gọi tướng, sai Thúc Bảo đem quân mai phục ở Ngự Quả viên chờ Vương Thế Sung đi qua sẽ bắt.

Lại sai La Thành mai phục ở tây bắc, chờ bốn phương phóng hỏa sẽ đổ ra đánh úp. Còn Uất Trì Cung mai phục tây nam, Hắc phu nhân, Bạch phu nhân mai phục đông bắc. Và các tướng đủ mặt mỗi người một việc.

Các tướng đem quân Lý Tịnh sai Giáo Kim lên ngọn núi Vân sơn lấy cỏ Cao Đường đem về dùng có việc. Giáo Kim vâng lệnh đem trăm gia tướng đi lấy cỏ.

Canh năm đêm ấy, Ngũ vương hí hửng điếm một vạn binh mã, ngựa tháo nhạc, người ngâm tẩm, kéo đến phá trại Đường. Vào tới nơi, té ra dinh trại bỏ hoang.

Các Đại vương hoảng vía xô nhau té chạy. Tức thì chung quanh tứ phía, pháo nổ dậy trời vỡ đất, quân Đường khua chiêng trống, đánh ra vây chặt quân thù vào giữa Ngũ vương cùng tướng sĩ giẫm lên nhau chết không biết bao nhiêu mà kể. Thế Hùng hoảng hốt cũng tìm đường trốn không dám phóng phi bản ra, sợ trúng phải đầu quân mình. Năm Đại vương chạy qua Ngự Quả viên, ngảnh lại thấy mười phần chết chín, chúng vương không ai tử trận. Vương Thế Sung đang phờ rầu trợn mắt thì lại nghe pháo nổ, Tần Thúc Bảo kéo quân ra. Cáp Thế Hùng múa thiền trượng đánh, nhưng địch sao nổi thương pháp của Tần Quỳnh.

Thế Hùng toan dùng phi bản, chỉ sợ đánh nhầm phải chúng vương.

Đơn Hùng Tín nổi giận xông vào đánh Thúc Bảo. Bảo nhường ba giáo lùi lại mà rằng :

- Đơn nhị ca ơi, cái tình nghĩa anh em ăn thề còn đó, tiểu đệ xin nhường!

Rồi phi ngựa chạy. Ngũ vương thu tàn binh bại tướng về Lạc Dương.

Các tướng Đường cũng lục tục về dâng công. Giáo Kim cũng xe cỏ về. Lý Tịnh xem xong lắc đầu bảo không phải cỏ Cao Đường truyền đem đổi về ngay sai lần nữa thì bị chém. Giáo Kim luống cuống đi lần nữa, đem cỏ xanh về Lý Tịnh lại bảo là sai :

- Cỏ Cao Đường không lấy được, người mau đi lấy đầu Cáp Thế Hùng về đây. hạn ba ngày không lấy được thì sẽ theo quân pháp mà xử tử.

Giáo Kim mặt tái xanh ra ngoài dinh lẩm bẩm :

- Cái thằng khốn nạn này ở đâu đến dám bắt nạt lão gia? Cáp Thế Hùng có phi bản góm ghê. Tần Thúc Bảo, La Thành cũng bị thương, nữa là ta thì làm trò trông gì được! Âu là ta trốn đi một nơi,

chờ cho thằng đạo nhân đi xứ khác ta về cũng được.

Nghĩ rồi, đi trốn ngay.

Lý Tịnh sai Uất Trì Cung đi lấy cỏ Cao Đường. Trì Cung vâng mệnh dẫn mấy tên quân đẩy xe đi, Qua một sơn thôn nghe tiếng ai nói trong ngõ trúc. Cung lắng nghe được rõ ràng :

- Cao Đường ơi! Người khá đem nắm cỏ dưới giường ta ném hết đi.

Có tiếng đáp :

- Xin vâng.

Một lát người ấy ở trong cửa đi ra, ôm bó cỏ đi ra. Uất Trì Cung hỏi :

- Người tên là Cao Đường đó ư?

Người ấy không sợ, đáp :

- Phải, chính tôi là Cao Đường!

Cung lại hỏi :

- Người ôm thứ cỏ gì lạ vậy?

Đáp rằng :

- Trong nhà tôi có người vừa sinh nở. Cỏ này trải dưới giường có huyết tích, sai tôi mang vứt ra ngoài kia.

Cung mừng rỡ nói :

- Người không dùng cho ta xin vậy.

Người ấy mỉm cười cho cỏ. Uất Trì Cung sai quân sĩ tải về nộp Lý Tịnh. Lý Tịnh cả khen, sai phân phát cho tướng sĩ giải mấy sợi cỏ vào đốc tên, hễ thấy Cáp Thế Hùng phóng phi bắn lên thì nhắm bắn cho trúng đích. Các tướng vâng lệnh.

Đoạn Lý Tịnh sai Thúc Bảo ra khiêu chiến. Cáp Thế Hùng vác trượng xông ra đánh, chừng vài hiệp biết không thắng nổi liền tung phi bắn lên. La Thành đứng ở bản trận bắn một phát tên trúng phi bắn, bảo bối rơi ngay xuống, Thế Hùng cả giận phóng một lúc hai mươi ba chiếc phi bắn, đều bị tên cỏ Cao Đường bắn rơi.

Thế Hùng không còn hồn vía, luống cuống bị Thúc Bảo đánh một giã vào lưng, hộc máu tươi, không dám về dinh, nhằm thẳng con đường nẻo bắc mà chạy trốn.

Hồi 23

Đánh vỡ chúng vương, Thúc Bảo giết Ngao Ngư Anh
hùng mạt lộ, Hùng Tín đâm Đường chúa

Vừa chạy Thế Hùng vừa ngẫm nghĩ :

- Cái thù này không bỏ được. Chi bằng lại lên Thiên Đầu sơn luyện bảo bối khác rồi xuống trả thù mới hả.

Nghĩ rồi cứ lủi lủi đi. Qua một ngày đêm, nghe sau lưng nhức nhối, sưng to đó là vết gĩa lợi hai của Tần Quỳnh. Thế Hùng gấp cái miếu bên đường, liền vào nằm ngủ, ngáy vang như sấm.

Ngờ đâu số kiếp Thế Hùng đã hết, Trong miếu đã có Giáo Kim cũng nằm nhịn đói dưới gầm tượng Thổ Thần. Nguyên do Kim sợ cái lệnh của Lý Tĩnh hẹn ba ngày lấy đầu Cáp Thế Hùng, đành phải lén trốn tránh.

Ba ngày đã qua, Kim cứ ôm bụng đói nằn trong miếu ngủ lên miên.

Lúc đó, Kim vừa mở mắt, định đi tìm ăn ở trong thôn xóm, vừa nhặt búa nhìn ra, nghe tiếng ngáy chột nhin, nhận đúng Cáp Thế Hùng, Kim mừng múa nhảy lên ba cái rồi nhắm thẳng đùi Thế Hùng bổ luôn một nhát đùi gậy rồi ra.

Thương thay, Thế Hùng đang ngủ, giật bắn mình, mở mắt ra, thấy Giáo Kim thì nói :

- Người cho ta một nhát vào đầu cho rảnh.

Kim lại bổ nhát nữa, cánh tay rụng hẳn ra, Hùng nói :

- Người cho ta một nhát vào đầu cho rảnh.

Kim nói :

- Chịu khó chờ ta đem về nộp Tần vương đã, rồi ta cho về địa ngục.

Nói rồi chạy ra ngoài miếu Thấy người tiều phu đi qua, Kim giật lấy cái đòn gánh và cuộn dây thừng. Người tiều phu thấy mặt mũi Giáo Kim dữ tợn, tưởng là Thổ địa hiện lên, ù té chạy ngã lăn xuống núi chết tốt.

Kim vào miếu buộc Thế Hùng vào đòn gánh, đặt lên vai quảy về dinh Đường Tần vương mừng rỡ sai gọi vào hầu. Giáo Kim vừa đặt Thế Hùng xuống thì trong nháy mắt, Thế Hùng đã hóa ra xác con rắn không lồ xanh biếc.

Tần vương sai mang xác rắn ra gần dinh Vương Thế Sung mà treo lên một cành cây. Các Đại vương sợ lắm, đang nhón nhác thì có tin Ngao Ngư đã đến. Chúng vương vội ra nghênh đón rất là trọng thể.

Ngao Ngư tay đeo vòng ngọc, mắt như cú vọ, mũi như mỏ diều hâu, mắt vàng như mắt hổ, người tay chân lông lá như đuôi uơi, dùng đôi chùy kim đao. Ngao Ngư nói tiếng người rừng rú, không ai hiểu cả, phải có hai người thân tín của Ngao Ngư làm thông ngôn, một là Cửu Long hai là Cửu Hồ. Hai người ấy xưa ở Sơn Đông, đi ăn cướp, bị khép án xử tử được Thúc Bảo thả cho đi trốn, lưu lạc

sang nước Cửu Ly, được làm thống chế.

Hai anh em tuy ở xa xôi muôn dặm, vẫn thường nhắc công ơn Thúc Bảo, nay nhân dịp này xin theo Ngao Ngự để mong thấy mặt ân nhân.

Chúng vương hỏi quân sư đâu sao chẳng về cùng?

Cửu Long nói :

- Quân sư còn đi thăm bạn lấy bảo bối sẽ về sau.

Nhưng chính thực thì Trung Quan đạo nhân gặp sư phụ dọc đường đã bị quỷ mãng không được giúp Thế Sung làm Ngự chúa, và đã thu Trung Quan về núi mất rồi.

Thế Sung sai bày tiệc ăn uống xong, anh em Cửu Long bàn nhỏ với nhau :

- Ta nghe nói Tàn ân công làm quan bên Đường được vua Đường yêu mến lắm. Nay Nguyên soái ta hung dữ thế, e rằng có hại cho ân công, âu là ta phải dùng kế này mới được.

Anh em bàn bạc kỹ rồi đi ngủ. Sáng hôm sau, Ngũ vương mời Ngao Ngự ra trận. Anh em Vương Long nói lú lờ với Ngao Ngự gì đó. Ngao gạt đầu rồi vác chùy ra trận.

Anh em Long, Hồ kèm hai bên.

Lý Tĩnh hỏi ai ra trước, Giáo Kim xin đi. Tới nơi thấy Ngao Ngự cổ quái vác búa đánh luôn. Ngao Ngự giờ chùy đỡ đánh choang một tiếng.

Giáo Kim bật búa lại kêu to :

- Ôi chao ôi, thằng mọi này giỏi lắm!

Rồi ù té chạy, bàn tay chảy máu ra. Lý Tĩnh lại hỏi :

- Ai ra đánh thằng giặc ấy?

Thúc Bảo xin đi. Bảo dùng ngựa ngấm hình dung quái gỡ của Ngao Ngự, rồi lại ngấm hai tướng hộ vệ hai bên bụng nghĩ :

- Hình như ta đã gặp hai tên kia ở đâu rồi.

Ngao Ngự nói lú lo; Thúc Bảo hỏi :

- Thằng giặc kia hỏi gì ta đó?

Cửu Long nói :

- Nó hỏi họ tên tướng quân đấy.

Thúc Bảo đáp :

- Bảo nó rằng ta là Tàn Quỳnh ở Sơn Động!

Anh em Cửu Long cả mừng nói :

- Anh em chúng tôi trăm lạy ân công. Chúng tôi đã được ân công cho vượt ngục ở Sơn Đông, nay xin tìm cách báo. Người này khỏe vô cùng, ân công để tôi dùng kẻ lừa nó kéo nguy hiểm lắm.

Đoạn quay lại nói líu ríu mấy câu, đại khái rằng :

- “Tướng kia cho Nguyên soái biết rằng vua nước Cửu Ly vừa bị một gian thần giết. hoàng hậu bị nó trôi sông từ mấy hôm nay.

Ngao Ngư vốn người chí hiếu, nghe xong kêu rống lên toan quay trở lại, bị Thúc Bảo phóng nhanh mũi thương suốt từ bụng sang sau lưng.

Anh em Cửu Long, Cửu Hồ cất lạy thủ cấp Ngao Ngư, rồi nói với Thúc Bảo :

- Năm xưa chúng tôi bị tội tử tù ở Sơn Đông nhờ có ân công cứu giúp nên mới sống đến ngày nay. Chúng tôi lưu lạc sang nước Cao Ly được làm quan, nhưng lòng vẫn nhớ quê hương và ân công, hôm nay giết chủ soái để tỏ cái lòng thành đối với ân công đó.

Thúc Bảo vui mừng, cả ba cùng về bản trại. Hai tướng được Tần vương trọng đãi.

Lý Tĩnh biết Đôn Hùng Tín sắp sang Hồng Đào sơn cầu cứu viện, bèn đưa cho Thúc Bảo chiếc cảm nang dặn đến đây sẽ mở ra làm cho đúng. Thúc Bảo đi rồi, Lý Tĩnh lại sai Giáo Kim đến cách Hồng Đào sơn hai chục dặm, lấy đầu một người mặt trắng không râu vai đeo khăn gói.

Giáo Kim đi ngay lập tức.

Bên kia, Hùng Tín thấy anh em Vương Long giết chủ soái theo Đường thì xiết bao tức giận, Tín nói :

- Ngũ vương cứ an tâm. Hạ thần có quen ba anh em Tiết Vạn Trệt, Hầu Quân Đạt, Tiết Vạn Xuân ở Hồng Đào sơn mời được những người ấy đến thì không lo gì nữa.

Nói rồi viết thư sai Đôn An đi ngay lúc ấy. Đôn An vừa tới Hồng Đào sơn thì gặp Giáo Kim ngấm nghĩa kỹ, thấy đúng hình dáng quân sư cho biết, liền nhảy ra một búa lấy ngay đầu đem về nộp.

Khi đó, Đôn Hùng Tín đang ngồi bàn quân sự, chợt nghe báo đầu Đôn An đã bị treo trên dinh Đường. Tín cả kinh, ngẫm nghĩ :

- “Bao nhiêu tướng lĩnh đều bị chết. Còn một mình ta thì làm gì nổi”.

Rồi cáo biệt các vương, vào trong thành rao chân về phủ Công chúa sai liểu hoàn bày tiệc rượu. Tín than thở nổi thất trận, tướng chết, quân suy. Mà bên Đường thì quân hùng tướng hổ, không sao địch nổi, rồi tiếp :

- Cơ sự này thì thành tan đá nát đến nơi rồi. Bởi vậy ta về đây từ biệt hiền thê cùng nhau uống chén biệt ly, từ mai trở đi không còn thấy mặt nhau nữa.

Bác giác, nước mắt anh hùng chan chứa. Công chúa nói :

- Xin Phò mã cứ một lòng phò anh thiếp. Nếu có sự gì bất trắc, thiếp tôi xin một chết ở đây để giữ tròn trinh tiết với phu quân chứ quyết không chịu nhục!

Tín ngậm ngùi, tháo thanh kiếm bên mình đưa Công chúa :

- Ta gửi phu nhân bảo kiếm này phòng khi giặc vào thành thì dùng đến. Nếu anh hùng mặt lộ, Đơn Thông này sẽ chờ phu nhân dưới suối vàng.

Công chúa hai tay đỡ kiếm, gạt lệ rót rượu mời chồng.

Tín nói :

- Ta đi chuyến này không chắc còn trở lại. Thôi phu nhân khá giữ lời hẹn ước vừa rồi nhé.

Đoan cận chén. Tín bước ra. Công chúa chạy theo níu áo. Ngoài thành trống trận vang trời. Tín gạt vợ ngã lăn trên mặt đất. Các cung phi vội vàng nâng Công chúa dậy. Tín đã lên yên, vó ngựa khua dồn, xa khuất.

Lại nói Lý Tịnh đem ấn tín trao trả Mậu Công, nói rằng :

- Tần Thúc Bảo ở Hồng Đào sơn đã chiêu hàng binh mã bọn Hầu Quân Đạt, còn lũ vương thì ta sẽ để lại cầm nang thể nào cũng bắt được hết. Đơn Hùng Tín thân cô thoát làm sao được.

Tần vương sai đặt tiệc tiễn hành. Tiệc xong, Lý Tịnh nhìn Trì Cung biết sẽ gặp tai nạn ở Tràng An liền lấy gói thuốc đưa cho, dặn rằng trước khi bước tới Tràng An sẽ uống thuốc này với rượu.

Rồi đó, Lý Tịnh đi vân du.

Đơn Hùng Tín từ giã vợ cưới ngựa ra ngoài thành, chĩa thẳng mũi giáo về phía trước tiến thẳng tới dinh Đường.

Ngồi trên yên ngựa, Tín ngửa cổ kêu to :

- Hôm nay, nếu ta bị chúng phanh thây làm trăm mảnh thì kiếp sau sẽ vẫn tìm thẳng nhãi Đường kia trả thù cho anh.

Cho hay một người liều muôn người khôn địch. Tín hét vang trời :

- Đứa nào muốn sống thì tránh, muốn chết thì hãy đến gần ta!

Ngọn giáo đâm tứ phía, quân Đường dạt cả hai bên. Mậu Công nghe tin sai Uất Trì Cung ra bắt. Tần vương nói :

- Ta có lòng yên mến Đơn Hùng Tín, các tướng quân chớ nên hại hắn, cố dụ được hắn theo Đường thì hay lắm.

Trong khi ấy, Tín tung hoành phá trại xông vào, mạnh như cọp dữ.

Thường nhật, võ nghệ của Tín không có gì xuất sắc nhưng trong lúc vừa giận vừa liều, vả lại Tần vương biết các tướng của mình đối với Tín đều là anh em kết nghĩa, nên không cho ra đánh. Bởi thế Tín mới vào được trại. Vừa đâm giết, Tín vừa hét to :

- Thằng nhãi Đường đâu, mau ra đây cho ta phanh thây mổ ruột.

Tần vương nghe tiếng chỉ cười, không để bụng. Mậu Công nói :

- Chúa công lấy lượng dung người định quy thuận, chứ dung làm sao được người chỉ cần gết chúa công. Vậy xin cho tướng ra bắt lấy kéo e bắt lợi cho ta.

Rồi sai Uất Trì Cung ra trận, vì Cung đối với Tín không có liên lạc mật thiết gì. Tần vương lại ân cần dặn Trì Cung không được hại Hùng Tín. Cung vâng lệnh cầm xà mâu lên ngựa. Tín phóng giáo đâm. Chừng mười hiệp, Cung gạt mạnh ngọn giáo, nắm được Tín ném ngay xuống đất. Quân sĩ trối lại đem nộp Tần vương.

Thấy Tần vương, Tín chười rửa luôn mồm. Tần vương chỉ mỉm cười bước ra cõi trời cho Tín. Liếc mắt thấy Tần vương đeo bảo kiếm Tín giật lấy giờ lên chém.

Hồi 24

Đau nghĩa cũ, Thúc Bảo lập đền thờ Hùng Tín
Diễn trò xưa, Trì Cung quật chết gã Vương Vân

Mậu Công quát võ sĩ xúm vào trói lại. Tần vương sụp lạy Tín mà rằng :

- Oán trước xin cỗi ra, tướng quân đuổi ta ở Ngự Quả viên đã giận rồi, thôi thì về giúp triều Đường, ta sẽ chân thành trọng đãi.

Tín quát to :

- Mặt trời kia rụng xuống, Đơn Thông này mới quên được thù xưa. Còn không thì đừng hòng lay chuyển dạ ta đâu mà van nài vô ích.

Tần vương đành chịu, thờ dài mà quay đi. Mậu Công sai giải Hùng Tín ra bãi cỏ ngoài dinh, Uất Trì Cung làm giám trăm.

Mậu Công nói với Tần vương :

- Xin chúa công cho phép bọn hạ thần được tế sống Đơn Hùng Tín một tuần gọi là tỏ chút tình từ biệt.

Tần vương rơm rớm nước mắt, tự tay đưa Mậu Công bình ngự tửu.

Mậu Công cùng bọn Giáo Kim, Thúc Bảo, La Thành bày hương án giữa pháp trường, đốt hương trầm nghi ngút. Mậu Công rót đầy chén rượu, hai tay nâng ngang mày đưa mời Tín :

- Đơn nhị ca ơi, mỗi người mỗi chủ, anh em ta ngày nay phải chia tay, xin dâng chén rượu biệt ly, đại ca uống rồi về cực lạc.

Tín hất chén rượu vào mặt Mậu Công, buông lời sỉ nhục, La Thành, Sử Đại Nại, Chu Công Cẩn đều mời rượu, nhưng Tín đều một mực chối từ.

Giáo Kim tiến lên rót rượu, nhăn nhó nói :

- Đơn huynh ơi, tiểu đệ vốn người thô lỗ, ngu dốt đại dốt, chỉ ưa sự thật thà, nghĩ rằng đại ca lòng gang dạ sắt nhất định không hàng, tiểu đệ rất lấy làm kinh phục. Vậy xin có chén rượu sông, đại ca xoi cạn cho thằng Kim này được hả.

Tín nói :

- Rượu của người thì ta xin uống!

Rồi đỡ chén cạn một hơi. Giáo Kim đắc chí lại rót luôn chén nữa.

- Tiểu đệ dâng chén rượu này cầu cho nhị ca được siêu sinh tịnh độ, kiếp sau làm tay hảo hán để trả thù xưa oán cũ.

Tín đỡ chén nói rằng :

- Lời người thật tâm huyết. Ta vui lòng uống.

Giáo Kim lại đắc chí rót chén rượu thứ ba nói :

- Chén này, ta cầu cho kiếp sau, nội bao nhiêu thằng bạn vong ân bội nghĩa nhị ca cho mỗi thằng một nhát cho hả cái oán hận kiếp này.

Tín đỡ chén cạn luôn.

Giáo Kim cao hứng nháy mắt bảo mọi người :

- Đây các người coi, chỉ có lão gia là mời được Đon nhị ca uống rượu mà thôi!

Mọi người nói :

- Người nịnh hót khéo thế, chúng ta thật xin thua!

Uất Trì Cung sai đánh ba tiếng trống. Rồi tuốt kiếm chém một nhát, đầu Đon Hùng Tín rời xuống cổ. Một đạo ánh sáng ở đầu Tín bay về phương Nam, đầu thai vào cửa khác. Sau Tín làm Cáp Tô Văn, một tay làm cho giang sơn nhà Đường muôn phần điêu đảo.

Đây nói Tần Thúc Bảo vâng lệnh Lý Tĩnh đến Hồng Đào sơn chiêu hàng bọn Đầu Quân Đạt, nghe tin dinh Đường bắt được Đon Hùng Tín vội phi ngựa như bay về cứu. Ngờ đâu ngựa vừa đến cửa dinh, bước được một chân xuống đất thì đầu Tín đã rụng rồi.

Thúc Bảo quỳ ôm đầu Tín mà khóc rống lên :

- Đon nhị ca ơi Tần Quỳnh này chịu ơn đại ca như trời bể, không có dịp nào báo đáp, thực là bội nghĩa vong ân. Mai sau gặp gỡ dưới suối vàng, mặt nào mà trông nhau nữa.

Nói rồi lại khóc rống lên. Hai mắt Đon Hùng Tín vẫn mở to nhìn Tần Quỳnh như lúc sống.

Các tướng hết lời khuyên nhủ Thúc Bảo vào dinh, quỳ lạy Tần vương nói :

- Hạ thần chịu ơn Đon Hùng Tín, xin phép chúa công cho hạ thần chôn cất Hùng Tín và lập đền thờ.

Tần vương chuẩn tâu.

Hôm sau Mậu Công truyền tướng sĩ phá Lạc Dương bắt Ngũ vương, định an thiên hạ. Rồi gọi La Thành nói :

- La công tử hãy đem quân ra Gia Tỏa sơn bắt sống Ngũ vương. Hễ để ai chạy thoát thì theo quân pháp mà trị tội.

La Thành lĩnh mệnh.

Lại sai Uất Trì Cung, Trình Giáo Kim cùng các nam nữ tướng phá bốn mặt Lạc Dương. Đêm ấy trăng sáng mờ đại binh kéo nhau đi bố trí; Vương Thế Sung nghe tin Đon Hùng Tín đã bị xử trảm ở dinh Đường thì chết ngất đi. Chúng tướng lay gọi mãi mới hồi tỉnh dậy, Thế Sung cả khóc :

- Phò mã chết rồi, một mình ta cũng khó toàn tính mạng.

Đậu Kiến Đức bàn mời Thế Sung về Minh Châu đã có một vị Nguyên soái sức địch muôn người là Lưu Hắc Thát sẽ tính chuyện báo thù. Chung vương khen phải.

Vừa cất lời, bốn phương pháo nổ dậy đất, Chung vương co rúm cả người, không còn hồn vía. Chúng chạy ra cửa đông. Công Cẩn vác đao chém tung hoành, Thế Sung kêu lớn :

- Các vương huynh chạy mau về Minh Châu đi.

Đậu Kiến Đức tả xung hữu đột đưa mọi người tìm lối về Minh Châu.

Quân Đường hò hét đuổi. Quân sĩ của Ngũ vương chết rất nhiều.

Mậu Công rước Tần vương vào thành.

Tần vương truyền lệnh :

- Cấm không được xâm phạm gia quyến Đơn Hùng Tín, trái lệnh thì xử tử.

Vợ Hùng Tín là Thanh Anh Công chúa nghe tin chồng chết, thành tan, bèn ngựa cổ kêu một tiếng, tuốt繯 tự vẫn.

Thúc Bảo đem xác vợ chồng Hùng Tín cùng chôn một chỗ trên ngọn núi cao lập đền thờ, ngoài viết chữ “Báo Ân Tự”, thợ xây rất nguy nga, sai một tên quân già giữ việc đèn hương sớm tối.

Tần vương phong Đơn Hùng Tín là Thành hoàng xứ Lạc Dương, mãi đến ngày nay, ở thành Lạc Dương Trung Quốc, đền và tượng Đơn Hùng Tín vẫn còn, dân chúng vẫn đến chiêm bái.

Chúng vương rách bào, tuần mã chạy chí chết đến Giả Tảo sơn, chợt có tiếng quát to. Chúng vương nhận thấy tướng trẻ tuổi mặc giáp trắng tinh, biết là La Thành thì hồn bay phách lạc. Nhưng Đậu Kiến Đức cứ liều vẫy chúng vương vây chặt La Thành vào giữa.

La Thành múa tít cây thương đón trên đỡ dưới, chưa đầy ba hiệp đã một thương đâm suốt đùi Mạnh Hải Công ngã nhào xuống ngựa. Quân Đường trối lại. Đậu Kiến Đức lại cứu, bất ngờ ngựa ngã quỵ gối làm Kiến Đức ngã nhào xuống đất, bị quân Đường bắt sống.

Thế Sung, Cao Đàm Thánh, Chu Sán sợ luống cuống tìm đường chạy, La Thành đâm trung vai Cao Đàm Thánh, Thánh ngã ngựa, quân Đường lại xô ra trối.

Thế Sung đâm đầu chạy, La Thành thúc ngựa đuổi theo, vươn tay bắt sống. Quân sĩ áp giải năm vương vào thành Lạc Dương.

Bại binh của Thế Sung xin hàng hết. Tàn binh của Đậu Kiến Đức về báo, Lưu Hắc Thát nghe tin, tự xưng là Hậu Hán vương phong Tô Đình Phương làm Nguyên soái, sửa soạn đại binh đánh Đường.

Tần vương và Mậu Công thấy La Thành đã ứt sống Ngũ vương thì vui mừng sai đặt tiệc, Mậu Công nói :

- Năm phản vương phạm tội lớn, xin chúa công truyền giải về Tràng An chờ lệnh Cao Tổ phát lạc, như vậy tỏ rằng chúa công không chuyên quyền, cho tướng sĩ kính sợ lòng hiếu thảo của chúa công.

Tần vương giật mình nói :

- Quân sư không dạy thì ta không kịp nghĩ ra.

Bèn sai Thúc Bảo giải phạm nhân dâng Cao Tổ. Mậu Công đưa Thúc Bảo cầm nang, dẫn nửa đường sẽ mở ra xem.

Thúc Bảo vâng lệnh giải năm tù xa lên đường sau đó ít ngày, Tần vương cũng kéo binh về triều.

Ba quân dong cơ, dõng trống, ca vang khúc khải hoàn, nhằm Trảng An thẳng tiến.

Trình Giảo Kim ngất ngưỡng trên yên ngựa nói cùng chúng bạn :

- Thế này thì sướng quá! Mai kia về triều ta sẽ ngồi trên ghế gấm, áo bào đai ngọc, không vương hầu thì cũng quốc công. Thật bỏ ngày xưa bám quần mẹ, xin tre đan áo đem ra ngồi giữa chợ chẳng ma nào thèm hỏi đến! Sướng quá! Sướng lắm anh em ơi! Đại phong! Đại phong!

Sướng!....

Rồi ngựa cổ cười ha hả. Uất Trì Cung nói :

- Ta nghĩ cũng bỏ công phò minh chủ. Lòng ta cũng vui thích lắm.

Mậu Công mỉm cười nói :

- Hai người chỉ nghĩ công mà không sợ tội ư? Giảo Kim đuổi Tần vương, phá cửa miếu Lão Quân.

Giảo Kim tái mặt, há miệng không còn biết nói sao. Một lát dừng ngựa lại, thở dài sườn sượt :

- Nếu vậy thế, Uất Trì Cung ôi, chúng ta trốn đi thôi kẻo làm quan chưa thấy đã làm ma cụt cổ.

Mậu Công phì cười :

- Ta nói chơi đó thôi, Cao Tổ đức như Thái Sơn, Tần vương lòng trong như Bắc Hải, có khi nào quên được cái công cứu giá của Uất Trì Cung ở Ngự Quả viên? Duy có Giảo Kim thì khó mà sống được.

Kim kêu ầm ĩ :

- Anh mũi trâu kia, anh là bạn của ta từ thuở áo vải. Nay làm đến chức quân sư trăm mưu nghìn kế, biết cả địa lý thiên văn, tiền vận hậu vận của mọi người, mà không nghĩ ra một mẹo nhỏ nào cứu nổi ta ư?

Mậu Công vuốt râu cười :

- Nếu thượng hoàng phán hỏi thì người nói thế này!...

Đoạn ghé tai Kim nói nhỏ.

Kim cười ngật nghẻo, rớt cả mũ. Cười mãi cho tới Trảng An, vẫn không thôi.

Đây nói Tần Thúc Bảo giai tù xa đi được nửa đường, mở cầm nang xem. Đậu Kiến Đức là cậu ruột chúa công, nếu phải về triều thì thế nào Thánh thượng cũng tha. Đức người hiểm độc, tất sẽ sát hại bọn chúng ta. Nay phải buộc lòng trừ hậu họa: cứ đưa bọn phản vương vào nhà trạm, rồi phóng hỏa

cho chết hết, như vậy ta mới được toàn vẹn đó!” Thúc Bảo theo cảm nang, y kế. Đêm ấy để chúng phản vương nghỉ trong nhà trạm, sai quân sĩ lấy cỏ khô và đồ dẫn hỏa châm lửa đốt.

Phút chốc lửa cháy rực trời. Năm phản vương dọc ngang trời đất, nay phút chốc thành mớ tro tàn trong đồng cỏ khô.

Hôm sau, đại binh phò xa giá Tần vương đi tới. Thúc Bảo ra quỳ chịu tội, kể việc nhà trạm bị phát hỏa giữa ban đêm.

Tần vương buồn rầu nói :

- Ta rất thương cậu ta bị chết thảm thế kia. Thôi thì ngươi khá sai bày hương án cho ta tề một tuần cho trọn cái tình máu mủ!

Tế xong, Tần vương truyền ba quân tiến tới Trảng An phục chỉ đức Thượng hoàng.

Hôm sau, Tần vương dặn các tướng vào bệ kiến, tung hô vạn tuế.

Tần vương râu rắng :

- Nhờ hồng phúc phụ vương, hạ thần đã được chur tướng tận tâm đoạt thành bắt giặc. Nay bốn phương đã tạm an hòa, hạ thần về phục chỉ, và dâng công trạng của ba mươi sáu viên dũng tướng đã nhiều phen sinh tử giữ giang sơn.

Cao Tổ ngự xem sổ ghi công. Đầu sổ có Tần Quỳnh ở phương Đông.

Cao Tổ vội mời vào, Thúc Bảo quỳ trước cử trướng. Cao Tổ hân hoan nói :

- Tướng công xưa là đại ân nhân của trẫm, nay lại vì giang sơn Đại Đường mà sương tuyết xông pha trẫm xin ghi nhớ lòng trung can đó.

Nay phong tướng quân làm Hộ Quốc công.

Thúc Bảo tạ ơn, đứng một bên.

Cao Tổ lại mời La công tử. La Thành phủ phục tung hô vạn tuế. Cao Tổ thấy La Thành tuổi trẻ đường đường một dũng anh hùng đem ngay lòng yêu mến phong làm Việt Quốc công. Lại xem đến công trạng của Từ Thích ghi việc cải chữa chiều dụ cứu Tần vương ở Kim Dung rồi đem các anh hùng phò tá Đường triều, công ấy thật lớn lao Cao Tổ vội vào phong làm Trấn quốc quân sư Anh Quốc công.

Lại xem đến tên Trình Giáo Kim, ghi rõ việc xưa làm cường đạo ở Sơn Đông lại phò Lý Mật phản vương, đã có một đêm đuổi đánh Tần vương. Cao Tổ sai trói giải vào. Tới nơi Giáo Kim kêu lớn :

- Muôn tâu vạn tuế, chớ Kiệt can vua Nghiêu. Người nào vì chúa nấy! Ngày trước thần làm tôi Lý Mật thì chỉ biết có Lý Mật chứ không biết có Tần vương. Nay về hàng vạn tuế mà thôi, từ khi theo phò chúa công, không dám quản gì khó nhọc, một tay đánh giết lập bao công, ấy là tỏ cái lòng trung nghĩa. Vạn tuế không nghĩ công mà chỉ tội mà bắt bẻ thì ngoài thiên hạ còn hàng bao nhiêu nghìn vạn anh hùng hào kiệt ai dám về triều phục nữa?

Cao Tổ thấy Giáo Kim thô lỗ mà ăn nói hữu lý thì trong bụng khen thầm, xem kỹ công trạng, nào khi ba búa trừ ba tướng, nào khi ba lần chặn núi xe lương, Cao Tổ vui vẻ quên chuyện cũ, phong

Giáo Kim làm Tổng quản.

Giáo Kim lay tạ, sờ lên đầu thấy còn nguyên, véo đùi thấy còn đau, sờ vào mắt thấy còn mở, thì mừng rỡ vì huyệt chết.

Cao Tổ lại xem thấy Uất Trì Cung ngày trước, một đêm lấy ba ải, chiếm tám trại, đuổi bắt Tần vương, kinh ngạc sai mời vào, hỏi tội rồi có ý không muốn dùng. Tần vương quỳ tâu :

- Xin phụ hoàng xem đoạn dưới sẽ thấu thần nhi bỏ tội của Uất Trì Cung vì chúa cũ, chỉ dám ghi công ơn cứu giá đã một roi đánh đuổi Đôn Hùng Tín đang định giết thần nhi ở Ngự Quả viên. Không có Uất Trì Cung đêm ấy thì còn đâu là thần nhi ngày nay nữa.

Cao Tổ hài lòng, chưa kịp phán thì Thái tử, Tề vương Nguyên Cát có vẻ bất bình bước ra tâu :

- Thần nhi có nghe nói Đôn Hùng Tín sức khỏe như hùm, Uất Trì Cung ngựa không yên, mình không giáp thì đánh sao được Tín.

Kiến Thành cũng nói :

- Thần nhi nghe nói Ngự Quả viên cách lạch nước kia năm dặm. Từ Thích đi gọi Uất Trì Cung vừa đi vừa về mười dặm. Trong khi ấy thì Thế Dân tránh sao khỏi mũi giáo lợi hại của Đôn Hùng Tín? Vậy công trạng ấy là giả dối, Thế Dân lập ý thu phục những kẻ đầu trâu mặt ngựa để sau này mưu việc thoán nghịch, khuấy rối giang sơn. Thần nhi nghĩ nên chém Uất Trì Cung, còn các tướng thì cho mỗi người đi mỗi ngả, để chúng tị ở Trảng An thêm vây cánh cho Thế Dân, e rằng có nguy cơ vậy.

Tần vương quỳ tâu :

- Phụ vương chớ nghe lời của vương huynh và ngự đệ. Công kia giả thật xin diển lại để phụ vương coi.

Kiến Thành nói :

- Nếu diển lại phải đến Ngự Quả viên để xem Từ Thích chạy mười dặm gọi Uất Trì Cung ra sao để rõ ngay gian. Thần nhi có một tên thủ hạ tên gọi là Vương Vân, giả làm Đôn Hùng Tín.

Cao Tổ ưng thuận. Rồi đó phong cho đủ mặt tướng tá làm Tổng quản và truyền ngày mai đến Ngự Quả viên tái diển công trạng của Uất Trì Cung.

Ân vương và Tề vương về phủ bàn nhau. Nguyên Cát nói :

- Thế Dân từ nay sẽ ỷ công lớn, lại có tướng như hùm beo làm vây cánh, anh em ta khó mà sống để nhòm ngó Thiên tử. Vậy mai ta phải bảo Vương Vân giết Thế Dân đi là xong hết Kiên Thành ngại :

- Như vậy phụ vương tra xét, Vương Vân nhận là chúng ta xúi giục thì chết cả.

Nguyên Cát nói :

- Vương huynh thật thà quá. Xong việc đó, lập tức giết Vương Vân đi, còn ai biết nữa.

Thành mừng lắm, goki Vương Vân vào. Vân mặt xanh râu hỏ, mắt beo, giống hệt Đôn Hùng Tín, quen dùng đại đao, trước kia phạm tội giết người bị tống lao. Nguyên Cát thấy hán khỏe mạnh, tha

cho đem vào phủ làm nha tướng.

Nguyên Cát nói :

- Vương Vân! Ta muốn bảo ngươi nhảy vào nước lửa có dám nhảy không?

Vân đáp tiếng vang như sấm :

- Việc ấy tôi đâu dám từ chối, xin thiên tuế cứ sai.

Cát mừng lắm, đem sự tình kể rõ, rồi dặn phải đâm chết Thế Dân, mai kia lên ngôi Thiên tử sẽ phong cho làm Đại nguyên soái.

Vân nói :

- Giết Tần vương, đầu thần sẽ rụng theo ngay tức khắc!

Nguyên Cát nói :

- Đã có ta che chở, ngươi chớ nên lo lắng.

Vương Vân buộc lòng vâng chịu.

Lai nói Uất Trì Cung khi ra về sắc mặt buồn rầu, kể lại cho hai phu nhân nghe việc phải diễn lại công cứu giá rồi thở dài sườn sượt :

- Ta một lòng trung dũng, nay bị nghi ngờ, thật lấy làm buồn bực.

Trời rét thế này mà cỡi trần tắm ngựa trong lạch nước ta thấy công danh vất vả long đong quá, có ý muốn ra đi.

Hắc phu nhân sực nhớ một điều vội thưa :

- Tướng quân chớ buồn rầu! Khi trước Lý Tĩnh có trao cho phu quân gói thuốc dặn đến Tràng An thì hòa với rượu uống ngay, phu quân phải nghe lời uống thuốc xem có sự gì khác lạ chăng.

Trì Cung nghe lời. Hôm sau ăn cơm xong hòa thuốc với rượu hỏa thang vừa xoa vừa uống. Quả nhiên trong mình như lửa đốt, mồ hôi đổ đầm đìa như là đang độ nắng tháng năm.

Trì Cung cầm roi lên ngựa chạy đến Ngự hà cỡi bỏ mũ giáp, nhảy xuống vùng vẫy tắm cho mình cho ngựa.

Trên bờ sông, mọi người đang co ro dưới tuyết xuống trắng cả đất trời, ai cũng lấy làm lạ nhòm xem Trì Cung tắm rửa khoan khoái lắm.

Đúng giờ Cao Tổ ra ngự hoa viên, trèo lên lầu cao xem diễn lại chiến công. Tần vương cũng vừa vào. Mậu Công khề dận Tần vương :

- Tuy là trò chơi đấy, nhưng chúa công phải mang đao, và nên hết sức đề phòng.

Tần vương khề gật đầu Rồi hai người, giả lên núi nhìn xem phong cảnh. Nguyên Cát cũng ghé tai Vương Vân dặn :

- Người phải cố hạ thủ cho xong. Ta sẽ trọng thưởng!

Vương Vân nhảy lên yên. Thúc Bảo chạy ra nói :

- Đon Hùng Tín cầm giáo cứ không dùng đao người đôi ngay đi.

Vân đánh đôi giáo, rồi phi ngựa đến hòn núi giả quát to :

- Thằng nhãi Đường mau nộp đầu cho ta đây!

Tần vương đã phòng bị sẵn, bèn chạy quanh núi giả. Vương Vân phòng giáo đâm. Mậu Công lòi mạnh giáp Vương Vân nói :

- Đon nhị ca ơi, chớ giết chúa chúng ta!

Vương Vân rút kiếm cắt đứt giáp, lại phóng thương đâm Tần vương rất mạnh. Vương giờ đao đỡ :

- Đây chỉ là diễn lại cho Thánh thượng xem, sao người dám vô lễ?

Vân quát :

- Ta giết người thật đó!

Nói rồi lại đâm. Tần vương vừa đỡ vừa chạy. Trong khi ấy, Cao Tổ ngồi trên lầu ngự hoa viên cũng nhận thấy rõ Vương Vân cố ý tàn sát Tần vương đang nổi giận thì Mậu Công đã đi với Uất Trì Cung đến cứu giá.

Trì Cung mình trần trùng trục đen như đồng hun, chỉ đóng cái khố đỏ, cỡi con ngựa như bay dưới cơn mưa tuyết, trông chẳng khác thiê tướng giáng trần. Cao Tổ tấm tắc khen.

Cung xông đến quát như hùm rồng :

- Tặc tướng chớ sát hại chúa công ta!

Nói rồi giờ roi vụt một cái, Vương Vân nhào xuống ngựa chết tươi ngay lập tức.

Kiến Thành mặt tái mét chạy lên lầu nói :

- Uất Trì Cung vô lễ dám đánh chết Vương Vân, ấy là có ý đạo tặc sẽ gây loạn đó. Xin phụ vương trừng trị!

Tần vương nói :

- Chính là Vương Vân định tâm giết thần nhi, không có Uất Trì Cung kịp đến cứu giá thì đã nguy đến tính mạng rồi!

Cao Tổ gạt đầu phong cho Uất Trì Cung làm Tổng quản, đoạn lên xe giá hồi cung. Gia tướng lấy giáp trụ đưa cho Uất Trì Cung mặc rồi về phủ.

Hồi 25

Giữa ngày bắt gian dâm, Tần vương trước cung treo ngọc đới Vào thiên lao cứu chúa, Trì Cung cả giận đánh hai vương

Từ đây bốn phương tạm yên giấc già.

Đây nói trong hậu cung của Cao Tổ có hai phi; Trương phi và Doãn phi, là vợ Tùy Dạng Đế, xưa kia đã cưỡng ép Lý Uyên phải vào cung với mình, rồi cùng triều thần lập Lý Uyên làm vua. Ngày ấy bắt đắc dĩ Lý Uyên phải nghe lời. Đến nay Cao Tổ phần sức yếu di, phần lo giấc già can qua nên không nghĩ đến việc vào cung ân ái.

Hai phi vốn loài dương liễu, xanh tươi vì nước và khô héo lúc thiếu hoa xuân. Thấy Cao Tổ không vào để thỏa dục tình, hai phi sinh ra bồn chồn khó chịu.

Một hôm Trương phi than thở với Doãn phi :

- Chi em ta gây dựng cho Lý Uyên lên ngôi Hoàng đế vinh hiển vẻ vang, nay lại ra tuồng ghẻ lạnh, thực là vong ân bội nghĩa, Chẳng hay chị có phiền não hay không?

Doãn phi cười nói :

- Trước kia ta buồn, chứ bây giờ vắng mặt đã có đào rồi, mà những hai cơ, đêm ngày nồng mặn ái ân, tha hồ thỏa thích. Nếu em có cần dùng lắm thì chị xin nhường cho một!

Trương phi mừng đỏ hồng hai má :

- Đêm dài dằng dặc, nếu có một chàng quân tử kề bên, ai mà chẳng thích. Nhường cho em một còn nói gì hơn nữa. Vậy ai thế nhỉ?

Doãn phi nói :

- Nào phải ai xa. Chính là Thái tử Kiến Thành, Thái tử gặp ta ở vườn hoa, nắm giải xiêm ta mà xin một đêm ân ái. Ta đã cùng chàng đàn díu mấy hôm. Thái tử hẹn rằng mai kia thiên hạ về tay sẽ lập ta làm chánh cung, vén mảnh quần hồng ngồi lên bách tính chẳng thích lắm sao!

Trương phi khúc khích thềm thường nói :

- Thế còn ai nữa nhỉ?

Doãn phi nói :

- Tề Nguyên Cát chứ ai. Hắn thấy Kiến Thành được hưởng thì vào ăn vói, quấy quả. Hiện giờ đang ngủ ở long sàng. Chị hôm nay thấy mệt, em vào mà hưởng, kéo phí mất gió mưa xuân.

Nói rồi, kéo đi.

Vào tới phòng, Doãn phi gãi vào bàn chân Nguyên Cát. Cát vùng trở dậy thấy Trương phi lỏng lẻo như hoa bèn ôm choàng lấy :

- Mỹ nhân ơi, vui cùng ta một chút. Trương phi đang như bãi cát mong mưa, bèn ngã vào tay Cát.

Rồi cùng nghiêng ngả bướm ong ở ngay đấy.

Cuộc hành lạc vừa xong thì Kiến Thành xồng xộc đi vào. Thấy Cát đang cười nói vui hai phi liền nổi ghen tuốt kiếm toan giết Cát. Doãn phi vội nói rõ ý tình. Bốn người lại cùng nhau trông mặt cả cười, sai bày tiệc ăn uống vui say, rồi lại cùng nhau gió trăng thỏa thích.

Cứ thế, đêm ngày hoan lạc, Cao Tổ không hề biết chi việc đó.

Đây nói Tần vương đi trận đã lâu ngày sức thấy nhợt nhạt ở cung, vội vào thăm. Sài Thiệu chẳng may mất đi rồi, Công chúa đang ngồi buồn bã, thấy em vào có ý vui. Chị em trò chuyện một lát, Tần vương lạy từ lui ra.

Đi qua cung Thái Hà, nghe rõ tiếng đàn ca riu rít, hỏi cung nhân :

- Thánh thượng ngự giá đến chăng?

Chúng cung nhân ít lâu nay không ưa gì hai Thái tử loạn luân, cứ thực quỳ tâu :

- Đó là Ân vương và Tề vương đang say rượu!

Tần vương bước vào, thấy Kiến Thành ôm Doãn phi, Nguyên Cát ôm Trương phi đang mớm rượu cho nhau, xiêm y lơ lả. Vừa đùa nghịch vừa đàn hát.

Tần vương lắc đầu lùi lại đứng bên ngoài nghĩ thầm :

- “Phụ vương có ngờ đâu cảnh suy đồi bại hoại dường này. Ta làm ra chuyện thì thiên hạ chê cười. Chi bằng treo ngọc đới ở cửa cung cho chúng biết mà sửa lỗi”.

Nghĩ rồi tháo dây ngọc treo giữa cửa. Rồi quay ra.

Bốn người gian dâm chán, tiễn nhau ra. Doãn phi va đầu vào dây ngọc, kêu lên Nguyên Cát cầm xem biết là của Thế Dân, thì cả sợ. Hai nàng ghé tai Thế tử cười mà rằng :

- Nó có y trừ ta, ta phải trừ nó trước. Xin cứ làm như thế.

Hai vương mừng lắm thân nhiên đi về.

Hôm sau, Cao Tổ ngự triều, Trương phi và Doãn phi ở trong cung bước ra quỳ khóc, ỏn ẻn nói rằng :

- Tối qua hai thần thiếp đang ngồi xem trăng, Thế Dân say rượu vào cưỡng ép thần thiếp làm điều bại luân, Thánh thượng xét cho, không thì thần thiếp xin một chết cho toàn trinh tiết.

Cao Tổ nói :

- Ái khanh cứ vào cung, ta sẽ xét.

Hai phi đi khỏi, Cao Tổ cho vời Thế Dân. Thế Dân quỳ lạy, Cao Tổ hỏi :

- Ngọc đới đâu, sao không đeo?

Tần vương tâu :

- Thần nhi vào hậu cung thăm vương tử, để ngọc đới trong ấy.

Cao Tổ quát võ sĩ lôi ra chém. Thúc Bảo cả sợ, cùng nháy bọn La Thành đứng dậy quỳ xin.

- Tội đó chưa lấy gì làm tin được. Xin hãy giam vào thiên lao, đợi có giặc giã đi đánh để lấy công cuộc tội.

Cao Tổ nghe theo. Kiến Thành khẽ ghé tai Cao Tổ nói :

- Thế Dân đã có ý tà dâm, tất mưu phản nghịch. Hẳn có bao nhiêu người tâm phúc chung quanh, phụ vương chớ coi thường, Nguyên Cát cũng nói :

- Có cách tốt hơn là phụ vương sai các tướng đi trấn ải xa. Đều cả trong triều, e lâm sự trở tay không kịp.

Cao Tổ đang giận dữ nói :

- Chỉ để một mình Thúc Bảo, còn mọi người cách chức đuổi hết đi là xong.

Thúc Bảo thở dài, đứng lên, xin về Sơn Đông tế tổ. Cao Tổ chuẩn tấu. Các tướng lui về, ai nấy sửa soạn hành lý để ra đi. La Thành định cùng Thúc Bảo đi Sơn Đông, Giáo Kim cũng muốn đi với hai người.

Mậu Công lại ăn mặc lối đạo sĩ như xưa, vào ở nhà quan Binh bộ Thượng thư Lưu Văn Tĩnh.

Uất Trì Cung bảo gia nhân cứ phò bai phu nhân đi trước, còn mình thì vào thiên lao lạy Tần vương sẽ đi sau về quê nhà là huyện Ma Y.

Hai phu nhân căn dặn :

- Tướng quân nên giữ mình kéo trong triều có kẻ muốn làm hại đấy.

Chờ vợ đi rồi, Uất Trì Cung ăn mặc như một kẻ tiểu phu tay xách giỏ cơm rượu đến gần cửa thiên lao, vẫy một tên lính gác ra bảo rằng :

- Ân vương sai ta đến nói nhỏ với người một chuyện. Nếu người làm xong thì có thưởng đây.

Đoạn giở ra gói bạc lớn.

Tên lính hoa cả mắt, kéo Uất Trì Cung vào gian nhà nhỏ, Cung nói :

- Ân vương bỏ ra một món tiền ngàn vạn thưởng cho ai có thể đánh thuốc độc cho Tần vương chết ông có dám làm không?

Tên lính nói :

Ông cứ đưa thuốc độc đây. Nhưng chỉ sợ...

Cung nói :

- Trăm sự có Ân vương ta che chở, sợ gì mà sợ! Còn thuốc độc thì ở trong cơm này.

Lính đáp :

- Nếu vậy thì ta cùng vào!

Đến cửa ngục lính gác đẩy Cung vào rồi đóng cửa lại lui ra dắt kỹ bạc vào trong áo.

Cung thấy Tần vương sầu thảm, bèn sụp lạy khẽ nói :

- Trẫm lạy chúa công, hạ thần vào kính biệt chúa công đây.

Tần vương ôm lấy Uất Trì Cung mà khóc.

Uất Trì Cung thuật hết chuyện Cao Tổ đuổi hết mọi người. Tần vương giật mình nói :

- Trẫm sợ tại ta, nên các vương huynh bị đuổi. Ta biết làm thế nào mà báo đáp.

Rồi đem việc Ân, Tề gian dân, mình treo ngọc đới ngoài cung kể rõ.

Uất Trì Cung nghe xong, xiết bao căm giận hai Thái tử vô đạo ấy. Còn đang trò chuyện, bên ngoài có tiếng gọi :

- Đã xong chưa, đại ca ơi!

Bên trong, Cung đáp :

- Chưa xong.

Tên lính giục :

- Mau đi ra, kẻo Tề vương đang cầm kiếm vào kia.

Cung nói :

- Nếu vậy để ta ẩn vào xó tối. Tề vương không biết đâu mà ngại.

Tên lính nói :

- Phải nấp cẩn thận, kéo đầu hai ta rơi đấy.

Cung nép ngay vào chỗ góc tường bên trong, nhìn qua khe cửa, thấy Tề vương đi với hai mươi tên bộ hạ đi vào. Tề vương nói :

- Tiểu đệ đến thăm vương huynh đây.

Tần vương cười nhạt :

- Cảm tạ vương đệ! Còn nghĩ đến ta đấy ư?

Tề vương gọi gia nhân lấy rượu và hoa quả bày ra. Tề vương rót đầy chén rượu, đưa cho Tần vương nói :

- Ta cầu cho vương huynh cạn chén này để về nơi cực lạc.

Tần vương giật mình chưa chịu cầm chén thì Nguyên Cát quát :

- Quân bay đổ rượu vào mồm nó.

Đầu trâu mặt ngựa dạ ran. Trong xô tối một người to lớn nhảy vọt ra như con hùm xám. Chúng hoảng hồn hoảng vía. Cung nắm lấy Nguyên Cát đánh. Lũ đầu trâu sợ nép vào một chỗ. Nguyên Cát nhận ra Uất Trì Cung thì lay van rồi rút. Cung nói :

- Chúa công ta nghĩ tình anh em lấy lượng tha cho tội gian dân của chúng mày. Sao không báo đáp lại còn toan đầu độc nữa?

Nói rồi đá một cái Nguyên Cát tung lên trời rồi rơi xuống nằm chết ngất đi. Cung quay lại đá Tề vương một cái cũng tung lên đập đầu vào vách nằm thẳng cứng.

Chờ Nguyên Cát tỉnh, Trì Cung bắt viết một tờ cung khai tội lỗi, nhận hết việc định tâm đầu độc Thế Dân.

Nguyên Cát viết xong đưa cho Tần vương giữ.

- Sau này chúa công sẽ có dịp trình giấy này cho thánh hoàng ngự lãm. Bây giờ hạ thần xin đi sơn hậu.

Nói rồi nắm cô Nguyên Cát, Kiến Thành ra Uất Trì Cung cũng vừa ra đi một quãng thì thấy một lũ chạy đến hốt hoảng kêu :

- Thánh thượng biết việc tướng quân vào ngục đánh Tề vương, đang cho ba nghìn ngự lâm quân đi bắt. Tướng công mau theo lũ chúng tôi đi trốn chạy.

Cung hỏi :

- Ai bảo bây đến đây?

Chúng đáp :

- Tổng binh Trình Giảo Kim bảo đến.

Cung tin lời theo chúng, chạy chừng mười dặm, chúng đưa vào một khu rừng, trong có một ngôi nhà tranh. Chúng nói :

- Tướng quân hãy uống chén rượu, xơi tấm bánh, rồi tướng quân tôi ra.

Lúc ấy, Cung đang đói khát, liền cầm hồ rượu tu một hơi. Toan cầm bánh ăn, chưa kịp ăn đã thấy lao đao ngã gục xuống.

Tức thì lũ đầu trâu kéo ồ ra trói lại. Một lúc lâu, Cung tỉnh dậy biết mắc mưu lũ Ân rương, và nhìn quanh thấy mình đã nằm trong sân một dinh phủ lớn. Nguyên Cát sai lột trần Cung trói vào gốc cây, rồi tự tay hắn hiệp lực với Kiến Thành ra sức đánh, Hai vương nhất định đòi tờ cung khai chúng đã viết ở thiên lao.

Cung chối rằng đánh mất rồi. Chúng sai lấy kim cắt từng miếng thịt.

Cung kêu âm ỉ, nhất định không nói là đã đưa cho Tần vương.

Chúng lại càng khảo đả, từng miếng thịt Cung rơi ra. Máu đỏ cả sân, đọng thành vũng lớn.

Đang khi ấy, gia nhân vào báo có quan binh bộ Lưu Văn Tĩnh vào ra mắt. Chúng vương mời vào. Lưu Văn Tĩnh nói :

- Chúng tôi thấy hai vị phu nhân của Uất Trì Cung đến phủ cho xem tờ giấy thú nhận của hai chúa công. Hai vị phu nhân định mang vào triều trình Thánh thượng nhưng chúng tôi bảo không nên làm thế, Thánh thượng biết thì có hại cho tính mạng hai chúa công.

Chúng vương kinh hồn nói :

- Sao ông không lấy lại giấy đó đưa lại cho chúng ta?

Văn Tĩnh nói :

- Có tìm được Uất Trì Cung thì hai vị phu nhân mới chịu bỏ giấy ra bằng không thì nhất định dâng trình Thánh thượng.

Chúng vương nói :

- Chẳng giấu gì ông, hiện bây giờ Uất Trì Cung đang ở trong phủ tôi đây. Nếu chúng tôi lấy lại được cung khai, sẽ xin trả Uất Trì Cung.

Văn Tĩnh nói :

- Xin chúa công thả Uất Trì Cung ra rồi hạ thân xin nộp tờ giấy đó.

Chúng vội sai đưa Uất Trì Cung ra. Văn Tĩnh nhìn Cung máu chảy thịt nát mà lắc đầu khẽ thở dài lấy tờ cung khai ấy đưa ra trả rồi từ biệt ra về.

Nguyên do Từ Mậu Công nắm độn biết trước cả chuyện này, nên đã sai người vào thiên lao lấy tờ cung khai để cứu Uất Trì Cung. Rồi đó, Từ Mậu Công lại bầu rượu túi thơ đi ngao du các nơi một dạo, lại về ở với Lưu Văn Tĩnh.

Uất Trì Cung đến một cửa rừng thì gặp hai phu nhân. Vợ chồng kẻ lẻ, xiết bao đau đớn. Bạch phu nhân còn giữ mấy viên thuốc của Lý Tĩnh cho ngày trước, hòa với rượu đưa chồng uống. Uống xong thịt liền lại ngay tức khắc.

Ba vợ chồng Uất Trì Cung về đến quê hương, cùng nhau yên phận.

Vợ chẵn tầm dật lựa, chồng thì cuốc đất làm vườn, trồng trọt kiếm ăn cho qua ngày tháng, không nghĩ gì đến quan lộc nữa.

Trong khi ấy Nguyên Cát, Kiến Thành vẫn cố lập mưu hại Thế Dân nhưng Từ Mậu Công biết trước đã có cách nhờ Lưu Văn Tĩnh ngăn trở mưu gian của chúng đến kỳ cùng. Chúng lại muốn hại Văn Tĩnh nhưng chưa có dịp.

Cái việc anh em Nguyên Cát mưu hại Thế Dân đã vang động cả dân gian và đến tai Lưu Hắc Thát ở Minh Châu.

Sau khi Đậu Kiến Đức bị Thúc Bảo đốt chết với chúng vương, trong nước không thể một ngày thiếu chúa, nên tôn Hắc Thát làm Hậu Hán vương. Nghe tin Tần vương bị giam ở ngục, bọn anh hùng kiện tướng thì bị Lý Uyên đuổi đi các ngã, trong triều thì anh em Nguyên Cát chuyên quyền. Dân Đường ta thân Quân sĩ trẻ nãi rong chơi không luyện tập, bờ cõi không ngăn giữ. Hắc Thát mừng lắm, cho là đã có cơ hội trả được thù xưa.

Sau đó cho Tô Định Phương là Nguyên soái, dẫn mười vạn binh đến đóng ở Thiểm Tây cách Tràng An trăm dặm.

Trước hết, Hắc Thát hạ lệnh cho Định Phương danh phá ải Ngư Lâm. Tướng giữ Ngư Lâm là Vương Cửu Long, Vương Cửu Hồ.

Cửu Hồ ra nghênh địch. Đánh nhau hai chục hiệp, Định Phương nghĩ ra một mẹo, thúc ngựa chạy về phương nam. Cửu Hồ rong cương đuổi. Định Phương né mình, rút một mũi liểu đao phóng lại, suốt bụng đến lưng, Cửu Hồ lăn xuống ngựa. Định Phương cắt lấy đầu.

Cửu Long khóc rống lên, vội dâng sớ về triều cáo cấp. Cao Tổ cả kinh.

Anh em Nguyên Cát, Kiến Thành sợ phụ vương lại sai Tần vương đi lập công như bao chuyến trước bèn cam đoan xin lĩnh quân đi bắt sống Lưu Hắc Thát. Nếu thua, xin chịu tội.

Cao Tổ cho đem mười vạn binh đi. Tề vương, Ân vương dẫn binh đến ải Ngư Lâm, Cửu Long ra nghênh đón. Hôm sau Kiến Thành cùng Cửu Long ra trận. Hắc Thát thấy Kiến Thành mặt mũi choắt cheo, con mắt gian tà có ý ghét sai Định Phương ra đánh. Bên này Kiến Thành sai Cửu Long ra đối địch. Mới chừng năm hiệp, Cửu Long đã trúng một thương nhào té ngay xuống ngựa. Hắc Thát xông lên đánh một roi trúng lưng Kiến Thành khiến hấn học nấu mồi, ôm đầu ngựa chạy như ma đuổi.

Lưu Hắc Thát thừa thế vây quân chiến ải, giết quân Đường máu chảy thành sông. Đóng quân ba ngày Hắc Thát tiến đánh ải Tử Kim.

Anh em Nguyên Cát chạy đến Tử Kim, không còn hồn vía, tướng giữ ải này là em vợ Thượng thư Lưu Văn Tĩnh tên gọi là Mã Bá Lương, vốn nòi tửu sắc. Thấy anh em Nguyên Cát đến thì dâng rượu ngon dê béo và hai đào hát có nhan sắc là Hạo Nguyệt, Xuân Hoa. Kiến Thành được gái đẹp sướng mê toi, nói :

- Mã Bá Lương tướng quân tốt quá! Chỉ có anh rể ngươi là hay hiềm khích với ta thôi Mã Bá Lương nói :

- Đã thế sao chúa công không trừ cho hết nọc đi?

Kiến Thành nói :

- Ta vẫn muốn trừ, nhưng chưa có dịp đấy thôi!

Bá vương nói :

- Khó gì! Hạ thần sẽ tìm cách cho thiên tuế giết như giết một con sâu.

Đang cùng nhau chè rượu, ôm gái lên lòng, vênh tai nghe đàn hát thì quân Lưu Hắc Thát đã chiêng trống đánh vang cả ngoài thành.

Hai vương bỏ trống hai tay rơi cả mỹ nhân xuống đất, chân căng run bần bật, tìm chỗ mà chui rúc. Bá Lương và mỹ nữ phì cười nói :

- Thiên tuế sắp lên ngôi thiên ử, cầm thiên bạ trong tay, giữ muôn binh dưới trướng sao lại sợ mấy thằng giặc nhãi mà đến nổi chui xuống gầm bàn, đáy phản, e quân sĩ cười cho. Hiện giặc còn ở ngoài xa, ta cứ chề chén no say với các mỹ nương đây cho thích đã, rồi tiểu tướng chỉ xuất quân một trận là giặc tan ra cám hết!

Hai vương vừa mừng vừa thẹn, lại cùng gái đẹp chuốc chén hân hoan rồi dắt nhau lên giường ân ái cho tới sáng.

Hôm sau, Lưu Hắc Thát cho quân phá ải. Bá Lương tỉnh rượu cũng lại sợ run như hai vương hôm trước. Hai vương ngồi đứng không yên, nửa đêm lẻn được ra ngoài thành, bỏ cả quân chạy về Trường An cáo cấp Bá Lương cố chết giữ chặt thành lúc nào cũng run lập cập.

Đây nói Thúc Bảo, Giảo Kim và La Thành ở một sơn thôn. Thúc Bảo bị bệnh thổ huyết. Nằm trên giường bệnh, Thúc Bảo nghĩ đến Tần vương cực khổ ở thiên lao thì ứa nước mắt than :

- Chúa công ta bị lao tù cơ cực, kiếp này ta khó mà được gặp chúa công ta nữa!

La Thành nói :

- Để tiểu đệ giả làm người lái buôn vào thiên lao thăm chúa công.

Thúc Bảo cả mừng, ngồi nhồm dậy viết thư, La Thành sửa soạn hành lý, giắt kỹ thư vào bọc, bái biệt ra đi ngay hôm đó. La Xuân đeo khăn gói theo hầu. Đến Trảng An, hai thầy trò vào nhà trọ đình bụng ngày mai vào phủ Lưu Văn Tĩnh.

Ngờ đâu Kiến Thành, Nguyên Cát đi ngang qua trông thấy La Thành. Chúng mừng lắm nảy ngay ra cái ý định thì Chúng vào tàu Cao Tổ :

- Thần nhi đã đánh lui dọc Lưu Hắc Thát, giết luôn một trận năm tướng của giặc nhưng viện binh của Thát đến nhiều quá, thật là tướng giỏi binh nhưng nay muốn lui được giặc phải có một viên thượng tướng.

Cao Tổ hỏi :

- Trong triều còn ai giỏi mà sai đi nữa?

Kiến Thành nói :

- Có Việt Quốc công La Thành ở ngoài phạm điểm. Nay phụ vương cho hấn đeo ấn tiên phong thì giết được Hắc Thát dễ như chơi.

Cao Tổ sai đi triệu La Thành.

Ở ngoài phạm điểm La Thành vừa ngủ dậy thì có thánh chỉ vờ.

Không sao chối được La Thành vừa bước khỏi phạm điểm thì có quân đến đón.

La Thành sai La Xuân giả làm ăn mày lên vào thiên lao đút lót quân canh ngục thăm Tần vương.

Còn mình thì lĩnh chỉ đem quân đi giết giặc. Đến ải Tử Kim Bá Lương sai quân đón vào thành. Hôm sau, Bá Lương truyền lệnh cho La Thành một trận phải bắt kỳ được Hắc Thát và Tô Định Phương, hễ không xong thì bị chém. La Thành cảm thương lên ngựa.

Bên kia, Hắc Thát cũng cầm đao phóng ngựa ra. Thấy La Thành Hắc Thát kinh ngạc, lấy lời dụ dỗ La Thành. Cả giận, La Thành múa thương đâm. Hắc Thát địch sao nổi La Thành, luống cuống, Tô Định Phương bắn ngăm một mũi tên, lúc đó La Thành suýt đâm trúng cổ Hắc Thát không kịp gạt, mũi tên trúng đùi bên phải, La Thành vừa đuổi theo Hắc Thát vừa rút mũi tên bắn trúng cánh tay Định Phương. Toan phá ải nhưng vết thương đau quá, La Thành đành về dinh nghỉ.

Hai vương thấy không lấy được đầu giặc, nổi giận, sai võ sĩ lôi La Thành ra chém, Mã Bá Lương can :

- Xin để cho La Thành đuổi xong giặc rồi hãy giết cũng chưa muộn gì!

Hai vương tha tội chết, nhưng sai căng đánh bốn chục roi trượng sắt.

Thảm thay, La Thành máu trộn thịt nát, vừa may La Xuân về kịp, cùng chủ về nhà riêng phục thuốc.

Bên kia Hắc Thát nghe tin ấy cả mừng :

- Hai thằng cầu tặc có thượng tướng như voi hổ thế mà không biết trọng đãi. Tiếc thay, ta mà có tướng tài như vậy thì lo gì không phá nổi trăm thành. Nay La Thành đã bị đau, ta cố sức phá ải thế nào cũng thắng.

Lập tức, Lưu Hắc Thát đem tướng sĩ đánh phá ải quan, bắc thang mây, bắn đại pháo long trời lở đất.

Hai vương và Mã Bá Lương trèo lên cửa thành cố giữ ải. Cầm cự được ba ngày thì tình hình nguy ngập quá. Chúng...

(Thiếu 2 trang) Rồi mắt vẫn mở trân trân nhìn lên trời, mặc cho muôn vàn mũi tên cắm khắp mình khắp ngựa như lông nhím.

Thế là trong giây lát La công tử đã về trời! Khi ấy La Thành mới hai mươi ba tuổi.

Hồi 26

Rời ngục Thiên Lao, Tần vương quỳ khóc tế La Thành Giả
cách cuồng điên, Trì Cung bị mắc mưu Từ Thích

Vào khoảng canh ba, La phu nhân đang ẵm con trai là La Thông mới lên ba tuổi, chợt thấy La Thành hiện về, tên cấm kín người, máu me lênh láng, nói rằng :

- Hiền thê ơi, ta vì đi thăm Tần vương ở thiên lao bị Kiến Thành trông thấy nói với Hoàng thượng sai đi đánh Lưu Hắc Thát, ngờ đâu ngựa sa lầy ở sông Ứ Nê, bị Hắc Thái bắn chết rồi. Hiền thê chăm nuôi con nhỏ cho sau này nên hảo hán! Ta đi tìm phụ thân ở suối vàng đây!

La phu nhân tỉnh dậy hóa ra một giấc chiêm bao, vội vàng thắp đèn sang phòng La mẫu kể lại giấc mơ ghê gớm ấy.

La mẫu rụng rời chân tay cho đi vờ Thúc Bảo, Giảo Kim đến nói chuyện giấc mộng kia. Hai người thấy đều sợ hãi.

La Xuân thấy binh mã Lưu Hắc Thát đi đánh ả Tử Kim rồi mới dám thò ra nhìn xác thiếu chủ trên dòng nước bùn mà lăn ra gào khóc.

Khóc hồi lâu, tìm tấm ván bắc xuống sông vác xác chủ lên rồi trong mình còn mấy lạng bạc, chạy đi mua một cỗ quan tài, thuê người đưa linh cữu về Sơn Đông.

Tới nơi La Xuân khóc từ cửa khóc vào. La mẫu và La phu nhân chạy ra thấy linh cữu thì chết ngất đi một hồi lâu mới tỉnh. Tỉnh rồi lại khóc đến ngất đi như trước.

Giảo Kim nghe tin chạy đến cũng vỗ vào quan tài mà khóc rống lên.

La Xuân đem sự anh em Nguyên Cát đem lòng hại. Giảo Kim nghe nói trợn mắt dựng râu chỉ muốn chạy đi tìm hai thằng cầu vương bóp chết ngay. Gia nhân hốt hoảng vào báo :

- Tần đại gia nghe tin đã khóc chết ngất đi.

Giảo Kim kêu trời đất, vội vàng chạy đến, đã thấy gia nhân nhón nhác. Kim bước vào gọi to mấy tiếng, Thúc Bảo mới tỉnh ra, lại khóc vật vờ.

- La hiền đệ ơi, thật là anh hại em. Anh hối hận hết cả một đời không nguôi được.

Rồi mọi người sửa soạn việc khâm liệm và mai táng.

Nhắc lại, Hắc Thát đi đánh ả Tử Kim. Hai vương ngự ngạc sợ hãi.

Bá Lương lại bàn cách nói hai vương về Trảng An xin cứu viện. Đi ngày đêm tới Trảng An, hai vương vào rạp đầu xin cứu viện. Cao Tổ sợ hãi, luống cuống, không biết xử ra sao.

Binh bộ Thượng thư Lưu Văn Tĩnh quỳ tâu :

- Chỉ có cách thả Tần vương ra thì giặc tắt lui. Hiện giờ hạ thần xin đi giữ ả.

Cao Tổ chuẩn tâu, sai vờ Tần vương vào triều, một mặt cấp binh cho Văn Tĩnh đi giữ ả. Tần

vương vào phủ phục. Cao Tổ sai đi tìm Tần Thúc Bảo ở Sơn Đông. Tần vương nói :

- Thần nhi không dám đi một mình. Vì biết Tần Thúc Bảo không chắc còn có nghĩ đến công danh nữa. Người nào cũng muốn cày sâu cuốc bẫm cả rồi.

Nguyên Cát nói :

- Vậy thì đi mời Uất Trì Cung.

Tần vương nói :

- Vương đệ đã quên chuyện cũ rồi sao? Cái công cứu giá ở Ngự Quả viên to đến thế mà còn bị cách chức đuổi về, nay ai còn muốn đi làm quan làm tướng nữa.

Cao Tổ nghe nói, có ý hối hận, đáp rằng :

- Chỉ vì hai thằng nghịch tử kia ỏn thót gièm pha nên triều đình phải tan vỡ thế. Nên trẫm ban cho Tần vương đạo chỉ đi mời Thúc Bảo, Uất Trì Cung về phục chức cũ, lại ban cho hai tướng ấy ngọn roi đôi giản để trên đánh hôn quân dưới đả loạn thần, bất cứ họ hàng thân thích nhà vua, cho phép đánh rồi sẽ tâu sau.

Hai gian vương nghe nói mặt như chàm đỏ. Tần vương quý nói :

- Từ Mậu Công đã đợi chỉ ở Ngọ môn.

Cao Tổ cả mừng, sai triệu vào. Nguyên do Văn Tĩnh xin tha tội cho Tần vương là do ý của Mậu Công xui giục ở nhà. Khi ấy Mậu Công vào phủ phục tung hô vạn tuế.

Cao Tổ lấy lời phủ dụ rồi sai Mậu Công cùng Tần vương lĩnh thánh chỉ đi vời các tướng. Mậu Công lui về, ăn mặc lối thường dân, ngày đêm đi mãi miết đến Sơn Đông, tìm được đến nhà Tần Quỳnh.

Giáo Kim ra đón, thấy có cả Tần vương, vội sụp lạy rồi mời vào trong nhà. Tần vương không ngồi vội, nhìn quanh nói :

- Ta nghe nói La vương huynh tử trận, vậy linh sàng đặt ở đâu?

Giáo Kim nói :

- Linh sàng còn đặt trong hậu đường.

Rồi đưa Tần vương vào. Thấy bài vị La công tử khói hương âm đạm, đèn lửa hắt hiu, Tần vương bắt giắc lòng đau quặn, phục xuống lạy, khóc nức lên :

- La vương huynh ơi, cái công huyết hân tày trời kia, ta chưa báo đáp, nay lại vì ta mà chết, lòng ta thương tiếc biết bao nguôi. Nay ba lạy viếng vương huynh, cầu cho linh hồn vương huynh được lên cõi tiên cửa phật.

Khán rồi ô hô ba tiếng, nước mắt tuôn rơi lẫn cả mãi không thôi.

La mẫu và La phu nhân ruột đứt lòng đau, vật mình bên linh cữu khóc đến ra máu mắt.

Mậu Công cũng sụp lạy sau Tần vương mà khóc rống lên. Giáo Kim lại ôm quan tài khóc hu hu, kể

lễ :

- La hiền đệ ơi, nhà Đường thật là vong ân bội nghĩa. Lũ chúng ta vào sinh ra tử đánh đông dẹp bắc, giữ vững cơ nghiệp giang san. Đến khi giặc giã tan rồi lại nghe lũ vương nhãi nhép mà đuổi cô lũ ta về đuổi gà ở xó vườn. Bây giờ giặc đến, người ta lại sai anh quân sư mũi trâu tới dụ dỗ lũ ta đi chịu chết cho nhà Đường. La hiền đệ ơi, anh hùng đến như em mà chết thảm thương trong vùng bùn lầy bẩn thỉu, ta nghĩ mà căm giận, mà thương nhớ, ối La hiền đệ ơi!

Kim khóc rống như bò bị chọc tiết, khiến Tần Thúc Bảo đang mê sáng, giật mình hỏi gia nhân :

- Sao lại có tiếng khóc thương to thế?

Gia nhân bẩm :

- Tần vương cùng Từ lão gia nghe tin đến viếng La tướng quân, nên Trình lão gia khóc to như thế.

Nghe nói có chúa công đến, Thúc Bảo ngồi nhòm dậy, bệnh bớt ngay được vài phần, chạy sang hỏi lớn :

- Chúa công đâu rồi?

Tần vương vội đứng lên nắm chặt tay Thúc Bảo :

- Ta đến thăm viếng huynh đây.

Thúc Bảo xiết bao cảm kích, sụp lạy mà rằng :

- Hạ thần tưởng vì đau ốm khó lòng được gặp chúa công. Ngờ đâu lòng trời còn tựa, lại còn cho Tần Quỳnh báii yết chúa công ở chốn này.

Chẳng hay chúa công sai phán hạ thần điều gì?

Tần vương bèn kể việc chinh chiến của Ân vương, Tề vương với Lưu Hắc Thát, Cửu Long, Cửu Hồ, La Thành bị mạng vong. Ngày nay cửa Tử Kim nguy biến lắm, chỉ còn trông vào sức gìn giữ của Tần Thúc Bảo.

Thúc Bảo ứa nước mắt tâu :

- Em thân không may đã bỏ mình ở sa trường, để lại mẹ già con nhỏ. Hạ thần đi thì lấy ai người trông nom gia quyến của La biểu đệ.

Chúa công tha tội cho hạ thần mà vời người khác.

Mậu Công nói :

- Thánh chỉ đã truyền, Tần hiền đệ chớ vì việc nhà mà quên việc nước. Lại còn đi với Uất Trì Cung nữa. Thánh thượng phong cho Uất Trì Cung và hiền đệ đôi roi, giản, trên đánh hôn quân, dưới đả loạn thần, như vậy tỏ cái lòng yêu quý kẻ công thần nghĩa sĩ. Vậy mà hiền đệ chối từ, ta e phí mất cái lòng trung nghĩa từ xưa.

Giáo Kim nóng nảy :

- Nếu đã phong roi giản như thế thì cứ đi. Nếu Thánh thượng sắc phong cả cho cây búa của ta thì cũng cho hai gian vương về với quý. Tần đại ca đi đi thôi, ta ngựa chân tay lăm rồi đây.

Đang nói chuyện, một ấu nhi chừng bốn tuổi chạy vào, mặc đại tang đứng trước mặt Tần vương chấp tay lạy rồi thỏ thẻ :

- Ông vua ơi, cha cháu chết vì ông vua, cháu bắt ông vua đền mạng cha cháu đấy.

Tần vương giật mình hỏi :

- Ấu nhi con ai đó?

Giảo Kim nói :

- Cháu là La Thông, con đầu lòng của La Thành đó. Mới tý tuổi đầu đã vác nôi cây thương của cha, không biết sau nay sẽ khỏe đến thế nào!

Tần vương cả mừng, ôm lấy La Thông ẵm đặt lên đùi, hôn hai má nói :

- Thật là cha hùm con hổ, dòng dõi tướng môn.

Rồi ứa lệ ngậm ngùi :

- Cháu ơi, quả thực là ta hại cha cháu. Suốt đời ta tôn thờ tấm lòng trung dũng của cha cháu đó.

Đoạn ngoảnh lại nói với Thúc Bảo, Giảo Kim :

- Ta muốn nhận La Thông làm con nuôi có được chăng?

Thúc Bảo nói :

- Như vậy thực là hồng phúc cho họ La. Ở tuổi vàng La Thành cũng được ngậm cười.

Nói rồi Thúc Bảo ẵm La Thông lạy Tần vương tám lạy. La phu nhân bày yến tiệc. Ngày hôm sau, Thúc Bảo, Giảo Kim lạy biệt La mẫu, La phu nhân, cùng Tần vương đến gần trại của Uất Trì Cung thì vào nghỉ ở một khu rừng.

Trong khi ấy có mấy ông già kiếm củi chạy về kể với vợ chồng Uất Trì Cung rằng có mấy vị tướng đi cùng một bậc quý nhân đóng quân ở khu rừng cách đây mười dặm.

Trì Cung nghĩ thầm, đoán là Tần vương đem các tướng đến đón mình đi đánh giặc. Cung dặn vợ :

- Hễ người nhà Đường đến thì bảo rằng ta đang bị diên dạ u mê.

Rồi ăn mặc trá hình rách rưới để tóc rối đầu bù. Lát sau, Tần vương, Thúc Bảo, Giảo Kim hỏi thăm đến nhà Uất Trì Cung. Giảo Kim dừng ngoài ngõ hỏi lớn :

- Anh mặt đen có trong nhà không?

Bạch phu nhân đứng trong rèm nói :

- Ai gọi phu quân tôi đó?

Giáo Kim đáp :

- Ta là người làm mối cho ông bà Uất Trì Cung tên là Trình Giáo Kim đây. Phu nhân mau bảo Uất tướng quân ra nghênh giá.

Rồi đó, Hắc và Bạch phu nhân vội ra sụp lạy trước Tần vương đoạn mọi người vào.

Hắc phu nhân hỏi :

- Chẳng hay Thiên tuế giáng lâm, có điều gì dạy phu tướng thần thiếp?

Tần vương kể rõ sự tình.

Bạch phu nhân nói :

- Phu quân thần thiếp chẳng may bị bệnh điên, không thể nào ra trận được.

Tần vương ngậm ngùi than thở. Mậu Công cười nhạt nói :

- Xin cho chúng tôi được thăm bệnh tướng công. Bây giờ ở đâu?

Vừa hỏi dứt lời, Uất Trì Cung đập bàn, quăng ghế, kêu gào nhảy nhót ở trong buồng nhảy ra.

Tần vương và mọi người ngừng nhìn thấy Uất Trì Cung đầu bù, mặt bấn, áo rách tả toí, nói cười, kể toàn chuyện thiên đình địa phủ khiến mọi người vừa thương hại vừa bật cười.

Tần vương biết Trì Cung không thể nào đi trận được bèn cáo từ đi ra. Đến khu rừng kia, Tần vương phản nản thương tiếc mãi :

- Chẳng qua tại ta vội Trì Cung theo Đường, rồi bị phụ vương ta xử tệ đến nỗi Uất Trì Cung điên dại vì uất ức đó thôi.

Từ Mậu Công vuốt râu cười nói :

- Chúa công không rõ duyên cớ. Đó là vì Uất Trì Cung chán nản sự đời nên giả ra điên dại. Hạ thần có cách chữa bệnh điên ấy để Trì Cung theo phò chúa công ngay.

Rồi nói nhỏ. Tần vương cả mừng. Mậu Công sai Trình Giáo Kim đem năm trăm quân ăn mặc lối lâu la. Giáo Kim lấy thuốc vẽ mặt trá hình làm Đại vương sơn trại đem quân đến trại Uất Trì Cung vờ đánh phá rồi nhử cho Trì Cung đuổi đến khu rừng này Giáo Kim vâng lệnh đem quân đi. Đến cổng trang, Kim múa võ khoe oai, giơ đại đao quát tháo :

- Ta là Đề Thiển đại vương ở Loạn Thạch sơn nghe đồn đây có Uất Trì Cung mặt nhọ nòi có biết đâm ba miếng võ quanh năm bắt nạt dân.

Ta đem đại binh đến đây quyết lấy đầu thằng mặt nhọ nòi, đốt nhà nó cho biết tay ta.

Người nhà vào thông báo, kể rõ lời tướng giặc. Trì Cung đang cùng hai phu nhân uống ượu, nghe nói cả giận, mặc giáp cầm xà mâu nhảy lên yên phi ra thấy một Đại vương mặt nửa đỏ nửa xanh gớm chết như quỷ sứ, không nhận được là Giáo Kim.. Cung quát :

- Thăng khốn nạn này sức lực được là bao mà dám đến vượt râu hùm.

Đoạn múa xà mâu đánh. Giảo Kim chém mấy búa rồi chạy. Cung đuổi ráo riết đến khu vườn kia, bỗng thấy Tần vương, Tần Thúc Bảo, Từ Mậu Công bước ra ngăn lối. Mậu Công cười ha hả :

- Thuộc ấy chữa bệnh Uất tướng công linh nghiệm quá!

Uất Trì Cung kêu lớn :

- Tôi mắc mưu quân sư rồi!

Rồi nhảy xuống ngựa xin lỗi, và mời cả về nhà uống rượu Hôm sau, Trì Cung theo Tần vương và mọi người về Tràng An Cao Tổ mừng rỡ, xin lỗi cũ, rồi nói.

- Nay trẫm phong cho hai tướng công đôi giản, cây roi, bất cứ họ hàng của nhà vua, người nào trái phép, cứ đánh trước và tâu sau.

Tần Thúc Bảo, Uất Trì Cung dâng giản và roi lên long án.

Cao Tổ cầm bút phê, rồi cho thợ khắc chữ vàng. “Tiền đả hôn quân, hậu đả gian thần”.

Thúc Bảo, Trì Cung lạy tạ. Lại bàn đến chuyện đánh Lưu Hắc Thát, Thúc Bảo nói :

- Xin bệ hạ hạ cử Tần vương và các tướng kéo quân đến ải Tử Kim.

Anh em Kiến Thành, Nguyên Cát thấy Tần, Uất hai tướng được giản và roi, thụ sắc như vậy thì hết vía.

Nhắc lại Lưu Văn Tĩnh ở ải Tử Kim, sai Mã Bá Lương làm tiên phong đánh mấy trận thua liền. Văn Tĩnh nổi giận cách chức Bá Lương.

Lương kêu khóc với chị là Lưu phu nhân. Người đàn bà xót tình máu mủ, đem lòng giận oán chồng, xui em đem sự Văn Tĩnh tạc tượng Lưu Vũ Châu thờ ở nhà về Tràng An tâu Cao Tổ.

Bá Lương mừng lắm, lột mũ áo ở tượng Lưu Vũ Châu đem về trình Cao Tổ. Cao Tổ nổi lôi đình, sai chém cả nhà Lưu Văn Tĩnh, lại sai đi vùi Lưu Văn Tĩnh đến nửa đường thừa cơ giết nốt.

Khi đó Tần vương đến ải Tử Kim không thấy Lưu Văn Tĩnh, hỏi mới biết đầu đuôi, dẫm chân kêu khổ, rồi viết biểu dâng Cao Tổ Xem biểu, Cao Tổ mới tỉnh ngộ đã giết oan bậc lão thần. Rồi sai đem Mã Bá Lương cùng toàn gia xử trảm, lại truyền lấy lễ đại thần an táng và dựng miếu thờ Lưu Văn Tĩnh.

Đây nói Lưu Hắc Thát sau khi bị một trận kinh hồn quân sĩ mười phần chết bảy vì một thương của La Thành không dám đến đánh Tử Kim nữa. Thát bắt chước Vương Thế Sung đặt giấy đi mời bốn vị phản vương đến giúp.

Một là Nam Dương vương Chu Lăng là con Nam Dương hầu Ngũ Vân Thiệu, vì xưa kia giao cho Chu Sán nuôi nên gọi là Chu Lăng.

Hai là Thẩm Phát Hưng ở Tô Châu.

Ba là Đường Bích ở Sơn Đông.

Bốn là Từ Nguyên Lăng ở Lỗ Châu.

Các phản vương nhận được thư đều y hện mang quân đến góp sức phá nhà Đường.

Hôm sau Đường Bích cùng Hắc Thát xuất quân. Bên Đường, Thúc Bảo thấy Đường Bích nghiêng mình chào :

- Tiểu tướng mình mặc giáp không thể toàn lễ được, cố chúa xá tội cho.

Đường Bích nói:.

- Ta với Tần Quỳnh vốn không thù oán gì sao dám cùng ta giao chiến chiến.

Bảo đáp :

- Chúa tôi với chúa ngài với thù oán gì mà cũng nghe theo kẻ khác cất quân đến đánh Đường. Xin cố chúa về với Đường, ấy là thuận đạo trời.

Đường Bích nói :

- Thằng mã khoái quen làm tôi tớ cho kẻ khác, biết gì mà dám dụ dỗ ta?

Nói rồi giơ đại đao chém. Thúc Bảo đỡ mà rằng :

- Tôi nghĩ tình xưa, xin nhường một đao này.

Đường Bích lại chém.

Bảo lại rằng :

- Tôi nghĩ tình xưa, xin nhường đao nữa.

Đường Bích giận điên cuồng, chém luôn nhát nữa.

Thúc Bảo đỡ nhẹ nhàng, nghiêm mặt nói :

- Thế là tiểu tướng kính nhường ba đao cho đủ lễ. Nay thì mạng ai người nấy giữ Tần Quỳnh không nhường được nữa.

Đoạn múa tít thương như giông bão Đường Bích không biết đàng nào đỡ, kêu to :

- Giỏi lắm, ta chịu thua rồi.

Dứt lời quay ngựa chạy. Sở Đức là tiên phong phóng ngựa lên quát :

- Chớ hại chúa ta.

Đức cảm thương đánh, chừng mười hiệp, Thúc Bảo đâm lòi ruột Đức, cắt thủ cấp đem về dinh nộp.

Hắc Thát trong lòng buồn bực lắm. Bỗng nghe tin báo Nam Dương vương Chu Lăng đem binh đến giúp. Hắc Thát và Đường Bích thân ra đón, rồi đặt tiệc khao quân. Hắc Thát đem việc bại trận kể

cho Chu Lăng nghe. Chu Lăng tỉnh nguyện xin ra trận.

Nói rồi cầm thương lên ngựa đến ải Đường khiêu chiến. Giảo Kim xin ra đánh. Kim dùng ngựa ngấm Chu Lang tướng mạo oai phong, mắt sáng mày thanh, mặt mũi khôi ngô, chừng mười bảy tuổi, Kim khinh thường quát lớn :

- Thằng bé kia con cái nhà ai mà dám ra đánh nhau với ông nội người đây hả?

Chu Lăng cả giận :

- Thằng giặc có sao dám vô lễ thế.

Nói rồi giơ thương đâm lập tức Giảo Kim gạt thương giáng bình sinh bổ búa. Chu Lăng thấy sức mạnh ngàn cân, có ý kinh hãi kêu lên :

- Khá lắm.

Kim lại giáng bình sinh bổ. Chu Lang chùng hấn cánh tay :

- Giỏi lắm!

Kim lại bổ luôn búa nữa. Chu Lăng toát mồ hôi, toan ừ té chạy. Kim lại đánh luôn búa thư tư. Chu Lăng cười nhạt :

- Giặc giả bản lĩnh có thể thôi à? Thực là đầu voi đuôi chuột.

Rồi múa thương đánh như thác đổ mưa rơi. Giảo Kim sau bốn búa, không còn một phút hơi sức nào đỡ. Chu Lăng gạt búa rút roi đánh trúng tay tả, Giảo Kim nhào xuống đất Chu Lăng quát quân sĩ trói giảo Kim lại đem về bản trại.

Sau đó, Sử Đại Nại, Trương Công Cẩn ra đánh đều bị thua, suýt mạng vong hết. Kế Uất Trì Cung xuất trận, ác chiến hơn trăm hiệp, cho đến khi chuông chùa gần đó đã thu không, hai bên mới chịu hồi binh.

Trì Cung về trại, khen mãi võ nghệ thiếu niên dũng tướng.

Thúc Bảo nói :

- Chu Lăng nào phải đầu xa. Đó là con cháu trong nhà cả.

Đoạn thuật chuyện Ngữ Văn Thiệu trước kia gọi con cho Chu Sán thế nào, rồi tiếp :

- Ngày mai, tôi xin ra trận dụ dỗ Chu Lăng về với Đại Đường.

Tần vương mừng lắm.

Sớm hôm sau, Thúc Bảo đang mặc giáp đã thấy báo Chu Lăng đến thách đánh. Thúc Bảo ra trận nói :

- Hiền diệt ời! Ta là thúc phụ của người tên gọi Tần Thúc Bảo đây.

Chu Lăng cả giận :

- Ta quen biết gì người mà xưng thúc phụ với ta.

Rồi cảm thương đành. Thúc Bảo giờ thương đỡ toan nói chuyện Chu Lăng cứ đánh, Thúc Bảo buột lòng đối địch, trong bụng khen thầm :

- Thực là dòng hổ tướng!

Thúc Bảo vờ thua chạy, dẫn Chu Lăng đến quảng đồng vắng vẻ, dừng ngựa nói?

- Thân phụ người là Ngũ Vân Thiệu xưa kia ở Dương Châu đã cùng bọn ta uống máu ăn thề, kết nghĩa đồng sinh tử. Anh em tuy khác họ, nhưng tình như thể chân tay. Về sau, thân phụ người khởi nghĩa chống Tùy Dạng Đế, đành gửi cháu cho Chu Sán làm con nuôi. Bất ngờ thân phụ cháu chết trong trận thi võ ở Giang Đô. Rồi Tùy Dạng Đế chết, nhà Đường gây dựng, ngày nay hào kiệt bốn phương đều theo về cả. Dám khuyên cháu nên bỏ thấp tim cao, bỏ tà quy chính, về với Đại Đường, như vậy hồn cha cháu cũng thỏa mừng nơi cực lạc.

Chu Lăng nghe nói khác nào tỉnh giấc chiêm bao, cảm ngang ngọn thương xót mà rằng :

- Bá phụ có nói cháu mới biết nguồn cơn như vậy. Xin cho cháu về, sẽ xin phúc đáp.

Rồi vờ thua chạy. Thúc Bảo đuổi theo, Chu Lăng về trại có ý suy nghĩ không vui. Bọn Hắc Thát tướng Chu Lăng thua trận thì buồn bực, cố tìm lời an ủi và dặt tiệc.

Đang dở rượu, nghe báo có Di Thiên chân nhân đến muốn ra mắt, Các vương vội vào, Di Thiên chân nhân nói :

- Bần đạo nghe biết các Đại vương muốn triệt Đại Đường, xin đến giúp, chỉ một trận, Đường kia sẽ ra tro hết.

Chúng vương cả mừng, ân cần khoản đãi, Hôm sau Di Thiên cỡi lừa ra trận, Uất Trì Cung ra đánh. Đạo nhân địch sao nổi Trì Cung. Mới ba hiệp đã hồng học thở. Đạo nhân tung bảo bối. Tức thì hùm beo rần rết âm âm từ phương tây kéo đến. Trì Cung rút roi cầm sẵn trong tay chờ đợi.

May sao khi đó Lý Tĩnh cỡi mây bay qua, biết có yêu đạo hại tướng Đường, bèn chỉ tay niệm chú. Một tiếng nổ vang, bao nhiêu hồ báo hóa ra giấy rơi xuống đất.

Di Thiên vùng chạy mất. Lý Tĩnh vào dinh Đường với Uất Trì Cung Tàn vương bước ra cầm tay, mừng khôn xiết. Hôm sau Di Thiên lại đến thách đánh. Lý Tĩnh mỉm cười, lững thững ra ngoài trận.

Di Thiên trông thấy Lý Tĩnh, chẳng nói năng gì, rũ tóc hô to ba tiếng, tung bảo, bối lên, tức thì đầy trời xoang xoảng tiếng gươm đao nhả đầu Lý Tĩnh mà nhào bổ xuống.

Lý Tĩnh điềm nhiên, phất tay áo, bao nhiêu gươm kiếm thu nhỏ lại, chui cả vào trong tay áo thụng.

Di Thiên cả sợ, lùi lại nói :

- Ta có cách này thì thỏ với người, Đố người tính để biết ta là người nào, tu ở động nào. Người tự phụ, biết việc trời việc đất có biết được ta không? Ta hạn người ba hôm. Nếu không được thì ta lấy đầu người, mà người biết rõ, ta cũng cho người chém.

Nói rồi quay lừa về bản trại. Lý Tĩnh về dinh nói sự yêu đạo thách đố mình, rồi tiếp :

- Nó là loài yêu quái hiện hình, không giết được nó thì khó lòng phá được binh mã các phản vương. Nay bản đạo muốn nhờ Uất Trì tướng quân đem một đạo binh đến Kinh Châu mượn chiếu ma kính của Lôi Thập Bằng.

Tần vương trao lệnh tiễn, sai Trì Cung đi ngay tức khắc.

Đến Kinh Châu, Trì Cung xưng tên họ, để vào yết kiến Lôi Thập Bằng.

Nguyên Lôi đại vương có ba anh em. Người thứ nhất là Lôi Đại Bằng chiếm giữ Kinh Châu, xưng là Sở vương.

Người thứ hai là Trại Tần làm Nguyên soái.

Người thứ ba là Thắng Tần làm tiên phong. Diện mạo của Trại Tần giống Uất Trì Cung như hệt.

Ba anh em nghe biết Uất Trì Cung đến mượn bảo bối, hạp hai em thương nghị.

Thắng Tần không bằng lòng cho mượn, sợ Lý Tịnh không trả lại, hay có trả thì bảo bối không đúng với thứ mình cho mượn.

Thập Bằng nói :

- Nếu hai em không ưng thì từ chối phắt, Uất Trì Cung có lời thôi thì đánh chết đi Thắng Tần nói :

- Uất Trì Cung võ nghệ phi thường, chúng ta khó mà thắng nổi.

Em có kế này, Trì Cung tất phải chết ở đây.

Rồi ghé tai nói nhỏ.

Thập Bằng vỗ đùi cười :

- Quả là em tôi giỏi mưu nhiều kế. Vậy ta cứ đúng như thế mà làm.

Thắng Tần lên ngựa ra ngoài thành, thấy diện mạo Uất Trì Cung giống Trại Tần như bức vẽ. Thắng Tần vãi mà rằng :

- Anh em tôi xin rước tướng quân vào dự tiệc tẩy trần, còn như bảo bối, đâu dám nói là cho mượn mà chính là xin kính biểu, vì anh em tôi vốn có ý đầu Đường từ lâu, chỉ vì không ai tiến cử đó thôi.

Trì Cung ngay thật, vào thành ngay. Anh em Thập Bằng tiếp đãi ân cần cung kính Trong tiệc rượu, Trì Cung cao hứng kể hết cả việc vào núi bắt được giáp sắt, roi sắt, phò Lưu Vũ Châu một đạo, sau lại về Đường, nhất nhất đều kể hết.

Thắng Tần phục cho Trì Cung say túy lúy. Rồi canh ba lên ra sai quân sĩ đào đê Sông Trảng Giang. Tức thì nước réo ngang trời, một lát đã gập ngập cả Phàn Thành.

Ba nghìn quân mã của Trì Cung trào lên cả mặt thành. Trì Cung đang ngủ, mơ màng nghe tiếng người gào khóc, vùng trở dậy cỡi ngựa ra soái phủ nghe nước réo ầm ầm chảy đến. Cung nhảy lên mặt thành, thấy chung quanh nước trắng mênh mông.

Anh em Thập Bàng khi đó đã đem quân lên rừng núi cao, vui thích lẫn, bàn nhau đem quân phá nhà Đường để một mai xưng Thiên tử.

Lý Tĩnh ở dinh Đường một hôm đang ngồi thương nghị bỗng kêu to :

- Chí nguy rồi, Uất tướng quân bị vây hãm vì nước lụt ở Kinh Châu!

Có ai dám đi cứu lấy Chiêu kính ma về không? Ân vương, Tề vương thấy mình chẳng lập được công trạng gì, bèn liều xin đi, trong lòng hy vọng hại được Uất Trì Cung.

Lý Tĩnh không nỡ trái ý cho đi, nhưng lại sai Tần Thúc Bảo đi kèm.

Hắc và Bạch phu nhân cũng xin đi cứu chồng. Lý Tĩnh cho đi.

Năm người đi không nghĩ. Hai ngày tới Kinh Châu, tìm chỗ cao hạ trại.

Anh em Nguyên Cát xin ra hỏi tội Lôi Thập Bàng, Thập Bàng sai Lôi Trại Tần ra trận.

Trai Tần chỉ mặt anh em Ân vương nói :

- Sở vương trọng đãi anh hùng, ta ở với Sở vương, thề sẽ đem binh về bắt Cao Tổ để trừng trị cái tội bạc đãi ta. Người về nói cho Tần vương biết thế, rồi kéo nhau về mau kéo Uất Trì Cung này giết hết.

Anh em Nguyên Cát cho rằng đích thực Trì Cung vội kêu to :

- Uất Trì Cung phản Đường rồi Nguy lắm!

Đoạn quay ngựa về dinh kêu ầm ĩ :

- Trì Cung bỏ Đường theo phản vương, còn dọa về Tràn An giết phụ vương ta nữa.

Hai phu nhân hết vía. Anh em Nguyên Cát nói :

- Người ra mà coi tận mắt, kéo nghĩ ta nói giỡn.

Bạch phu nhân kinh ngạc lên ngựa xông ra, thấy quả nhiên là phu quân, bèn sợ toát mồ hôi :

- Sao phu quân lại liều như thế? Mau về đi kéo đến tai Thánh thượng thì chết hết.

Trai Tần vờ nói :

- Hiền thê ơi, ta há bội nghĩa bỏ Đường theo Sở. Nhưng hiềm vì Cao Tổ bất nghĩa, phụ bạc công thần danh tướng, ở với hắn rồi cũng mất cổ mà thôi. Hai hiền thê khá theo ta về hàng Sở.

Bạch phu nhân không biết nói thế nào, lau nước mắt quay về dinh trại nói chuyện ấy với Hắc phu nhân, Hắc phu nhân cả giận :

- Nếu vậy thì không phải là chồng nữa. Thà liều tự sát chứ không có chồng phản nghịch. Ta ra hỏi xem sao.

Rồi cầm đao ra trận, quả nhiên thấy phu tướng. Trại Tần lại dụ dỗ bỏ Đường.

Hắc phu nhân quát :

- Thiếp tôi tưởng phu quân là đáng trọng phu, nên mới giao thân nấp bóng, nay ngờ đâu làm tên phản nghịch cho thiên hạ thê cười, thê không cùng nhau vợ chồng nữa.

Trại Tàn nói :

- Hiền thê muốn lấy người khác đó chẳng? Đã vậy thì ta bắt sống.

Rồi cầm xà mâu đánh. Hắc phu nhân múa đao đối địch. Chừng mười hiệp, Hắc phu nhân thấy không nổi liều sống chết với chồng, bèn quay ngựa về dinh.

Trại Tàn cố đuổi. Hắc phu nhân rút chùy đánh lại. Trại Tàn giơ kích đỡ. Ngựa kích quẩn chặt lấy cán chùy, Trại Tàn giật mạnh một cái với tay bắt sống Hắc phu nhân hết như lúc Uất Trì Cung bắt nàng khi trước. Hắc phu nhân vốn khỏe như hùm, khi nào chịu thua ra sức bóp cổ Trại Tàn. Hai người cùng lăn xuống ngựa Trại Tàn nằm dưới không sao giẫy được nữa. Hắc phu nhân đè cổ, ấn đầu. Thúc Bảo chạy ra bắt Trại Tàn, sai trói chặt.

Trong khi ấy, anh em Ân vương tóm được cơ hội trả thù, bèn tể ngựa chạy về Tràng An cáo cấp :

- Muôn tâu phụ vương, Uất Trì Cung đã phản Đường, theo Lôi Đại Bằng, sắp đem quân về làm cỏ Tràng An, bắt phụ vương Xin phụ vương định liệu!

Cao Tổ cả giận nói :

- Hãy đợi xem sao đã!

Lại nói Trại Tàn Thúc Bảo sai dẫn Trại Tàn vào. Mọi người xúm lại xem tường tận, đều mừng rỡ thì ra Uất Trì Cung giả hiệu đó thôi. Hai phu nhân múa chân tay nói :

- Có thể chứ, phu quân thiếp một lòng trung nghĩa, khi nào lại làm điều vong ân, nỡ nhục ấy.

Thúc Bảo quát to :

- Thất phu là ai, dám mạo danh tướng Đường?

Trại Tàn không nói. Hắc phu nhân nổi giận xéo cụt hai tai. Bạch phu nhân thì cắt mũi.

Trại Tàn đau quá ngã lăn ra chết giấc, hồi lâu mới tỉnh. Hắc phu nhân toan mổ ruột. Trại Tàn vội xưng là hai anh sai giả mạo, lại kể rõ việc Thập Bằng tự phá đề làm cho lụt vây hãm Uất Trì Cung với ba nghìn binh mã ở trong thành hiện giờ gần chết đói.

Thúc Bảo và hai phu nhân sợ hãi :

- Nếu vậy thì Uất Trì tướng quân khó mà toàn mạng, vì lúc ấy đang say rượu, chạy làm sao kịp?

Trại Tàn nói :

- Uất tướng quân và quân sĩ chạy được lên mặt thành, vẫn còn sống cả, vì chúng tôi ở trên ngọn núi vẫn trông thấy rõ.

Thúc Bảo hỏi.

- Người có mẹo gì cho nước xuống?

Đáp rằng :

- Phía Đông nam Phàn Thành có một cánh ván rất lớn, cứ sai hạ tấm ván đó, nước sẽ thoát ra ngoài bể hết.

Hai phu nhân nghe, đoạn đi làm việc đó ngay. Quả nhiên nước réo ầm ầm, rút ra bể hết.

Uất Trì Cung cùng quân sĩ ở mặt thành đã hết lương ăn, phải mổ ngựa ăn dần, đến nỗi không còn gì mà ăn nữa. Quân sĩ phải đi đào củ gấu mà nhai ngờ đâu đào đến đâu thấy gạo hiện ra đến đấy. Đào tới một cái hang, trong đó chứa ba ngàn斛 gạo hẩm. Như vậy, mọi người vẫn khỏe mạnh như thường.

Chợt sau một đêm ngủ giữa trời, mở mắt thấy nước lù, đất trơ như cũ. Cung mừng rỡ, cho là trời tựa, kéo quân xuống, ra khỏi thành, tức giận đi tìm anh em Lôi Đại Bằng để giết. Chợt gặp hai vợ, cùng nhau mừng rỡ. Hai phu nhân đem sự Trại Tần giả mạo kể chồng nghe, rồi cùng về bản trại.

Thúc Bảo chạy ra đón, rồi trở từ xa nhốt Trại Tần, Bảo nói :

- Uất Trì Cung giả đã bị bắt kia. Nay ta mau đi bắt anh em Thập Bằng lấy bảo bối về phục mạng.

- Tôn Đại Bằng ở trên núi, thấy tự nhiên nước rút tự coi là không trái được ý trời, bàn với Thắng Tần về hàng Đường, vì cứ xem như vậy thì tất Tần vương đáng vì mình chúa.

Đoạn thu nhật bạc vàng cùng kính chiếu yêu đặt lên mâm phủ lụa kéo cờ trắng, thẳng đến dinh Đường dâng sớ xin hàng phục.

Thúc Bảo, Uất Trì Cung hài lòng thu phục. Đại binh về. Thúc Bảo vào chầu Cao Tổ kể rõ sự tình. Tần vương toan sai chém Trại Tần. Lý Tịnh nói :

- Xin để nhị vương huynh đối chất với Trại Tần xem sao đã. Nếu chém đi, còn gì là chứng cứ.

Tần vương khen phải, sai hai vị phu nhân giải Trại Tần đi Tràng An. Lý Tịnh thu chiếu yêu kính vào tay áo, đem các tướng ra trận, gọi Di Thiện chân nhân ra đấu pháp thuật.

Di Thiện cỡi lừa ra, Lý Tịnh cầm chiếu yêu kính soi, thấy trắng toát như một đạo bạch quang không rõ hình thù gì hết. Lý Tịnh đoán hẳn là loài vượn trắng, bèn dò xét :

- Con bạch xà kia, mi xuất hiện nguyên hình ta xem nào!

Chân nhân nổi giận :

- Ta là một vị tiên, sao dám bảo là loài vượn.

Rồi phóng kiếm đâm Lý Tịnh múa kiếm đối địch rồi đọc thần chú, tự nhiên có một đám lửa đốt đầu đạo sĩ. Đạo sĩ điềm nhiên niệm chú, gió nổi ầm ầm thổi lửa lại đốt Lý Tịnh.

Lý Tịnh lùi lại ba bước, niệm kinh ty hỏa, lửa không bén vào người, gọi thần lục đinh lục giáp lên ra sau lưng chém mấy nhát trúng đạo nhân. Không kịp đề phòng, hẳn kêu to một tiếng, hóa ra con

vượn trắng toát, đứt làm hai đoạn.

Tần vương vẫy tướng sĩ đánh ừa sang. Thấy Tô Định Phương tướng mạo đàng hoàng, Tần vương có ý muốn thu phục bèn đem lời chiêu dụ, Định Phương vác đao chém. Lưỡi đao vừa đến thì trên đầu Tần vương hiện ra một đạo kim quang có con rồng vàng giờ nanh vuốt đỡ ngọn đao.

Định Phong kinh sợ, nhảy xuống ngựa sụp lạy xin quy thuận. Tần vương cũng xuống ngựa nâng lên.

Thúc Bảo đi tìm Chu Lăng gọi :

- Hiền đệ ơi, cháu nên biết mệnh trời, mau về Đường lập nên sự nghiệp rạng rỡ cho cha ông để tiếng thơm về sau mãi mãi.

Chu Lăng vội đáp :

- Cháu xin theo thúc phụ.

Vừa khi ấy Tần vương đến, Thúc Bảo giới thiệu mấy câu Chu Lăng xuống ngựa lạy xin quy thuận. Tần vương xuống đỡ ân cần nói lời phủ dụ, trong lòng rất đổi hân hoan.

Bên kia Lưu Hắc Thát thấy Định Phương, Chu Lăng phản nghịch, đạo nhân đã chết vừa luống cuống, vừa tức giận, liều mạng cùng chúng phản vương kéo đến phá dinh Đường. Chu Lăng ngoảnh lại nói với Thúc Bảo :

- Tiểu đệ xin lấy đầu Lưu Hắc Thát để làm lễ tiên kiến!

Rồi phóng ngựa đuổi theo Định Phương cũng muốn lập công như Chu Lăng, cũng phi ngựa theo sau. Tần vương mừng rỡ. Khi đó Trương Công Cảnh đang đánh với Thẩm Phát Hưng. Định Phương xông vào đâm một nhát suốt ngực, Phát Hưng nhào xuống ngựa chết ngay.

Uất Trì Cung vừa lúc đó ở mặt trận phía nam cũng đâm chết Từ Nguyên Lăng. Đẳng bắc, Giáo Kim chọi nhau với Đường Bích. Ba búa họ Trình phút chốc đã làm vỡ óc phản vương Kim lấy thủ cấp trong bụng hí hửng kiêu căng lắm.

Lưu Hắc Thát tuyệt vọng, ngựa cổ lên trời rồi chạy. Ngờ đâu loạng choạng thế nào va ngay phải ngựa của Chu Lăng. Một thương của tướng trẻ tuổi đủ đưa hồn Hắc Thát về chín suối. Chu Lăng nhảy theo cắt lấy đầu đem về nộp.

Quân sĩ Đường khắp bốn bên cả giết quân Minh Châu, máu chảy chan hòa, xác chết chất ngồn ngồn như gò đồng.

Mậu Công động lòng thương, sai đánh công thu quân.

Vào quan ải, Tần vương sai làm tiệc lớn, mổ trâu dê khoản đãi ba quân. Lý Tịnh nói :

- Từ nay Đại Đường thịnh trị, chúa công cũng sắp lên ngôi cửu ngũ, chấn dất muôn dân. Bần đạo xin về núi. Mai sau còn có phen hội ngộ.

Tần vương cố lưu giữ, nhưng không được. Cúi lạy rồi phất tay áo xanh đạo sĩ, Lý Tịnh đã bay về động phủ đào nguyên tiêu dao cùng cõi đạo.

Hồi 27

Giáo Kim nói tức Trì Cung đốt Lang Tiên các Mậu
Công đêm xem Thái Bạch phò Tàn chúa lên ngôi

Hôm sau đại binh ca khúc khải hoàn, về tới Tràng An, vào chầu Cao Tổ. Tàn vương dâng sổ chiến công các tướng. Xem đến Uất Trì Cung Cao Tổ nói :

- Ân, Tề vương nhi tâm rằng Uất Trì Cung làm phản sao lại có tên ở sổ công?

Tàn vương bước ra tâu sự giả mạo thế nào, rồi sai dẫn Lôi Trại Tàn vào quỳ dưới thềm rồng. Cao Tổ nhìn xa thấy là Uất Trì Cung giả, bèn truyền đem chém, đoạn quay lại mắng anh em Nguyên Cát mấy câu thậm tệ.

Mắng xong, Cao Tổ đuổi hai gian vương ra khỏi triều đình. Hai gian vương hổ thẹn, căm tức lui ra như chó cụp tai.

Sau đó, Cao Tổ sai Hoàng môn quan đạo sắc phong :

“Nay bốn phương bình định, ấy là nhờ công huyết hãn của các tướng hết lòng phù để, giữ giang sơn, vậy những người có công trạng lớn đều được sắc phong.

Ân công Tàn Quỳnh cứu giá ở Lâm Đồng sơn được phong làm Hộ Quốc Tịnh Kiên vương thiên hạ. Đô đốc Đại nguyên soái, đôi giã diệt trừ gian nịnh.

Phong Uất Trì Cung làm Ngạc Quốc công, một roi một ngựa, diệt trừ gian nịnh, giữ kỷ cương cho triều đình.

Phong Từ Mậu Công làm Anh Quốc công, Trình Giáo Kim làm Lỗ Quốc công, Ngụy Trung làm Binh bộ Thượng thư. Chu Lăng đổi lại là họ Ngữ, phong làm Khai Quốc công, Tô Định Phương làm Tích Quốc công. Còn các tướng làm Tổng binh, quân sĩ cũng đều được thưởng bạc và vải lụa cùng thóc gạo lương tăng gấp hai.

La Thành vì nước bỏ mình, tặng phong làm Việt Quốc công, Lưu Văn Tĩnh làm Thái tử Thái phó, sai lập miếu thờ hai vị ở trong lăng hoàng tộc. Lại sai lập một tòa Kỳ Lân ghi công các tướng vào bia đá.

Các tướng nghe xong, sụp lạy tung hô vạn tuế. Cao Tổ về cung.

Hôm sau, các quan lĩnh mũ áo của triều đình, Trình Giáo Kim đội mũ thêu, mặc áo đại hồng, lưng đeo ngọc đới, trông rõ ra vẻ quan Lỗ Quốc công. Kim cười ba tiếng mà rằng :

- Thế này thì ra Hoàng thiên có mắt! Thật bỏ cái công ta giết giặc phò vua!

Lại khóc hu hu ba tiếng mà rằng :

- Ngày nay thằng Kim này được làm quan lớn thì mẹ ơi, mẹ chết mất rồi. Sao mẹ không sống để thằng Kim dâng vàng dâng yến, cho bố cái ngày mẹ con đói rách, mẹ nhin đói, con đem quần mẹ ra chợ bán, thiên hạ chúng nó rẻ khinh.

Kim khóc to quá khiến mọi người phải xúm lại an ủi mãi mới chịu thôi.

Tòa Kỳ Lân đã lập xong. Lầu cao chín tầng, cột đá, lan can gỗ tử đàn, sàn lát gạch hoa ngũ sắc, bốn mặt rồng leo phượng múa, cây hoa trồng từ dưới lên trên, uyển nhiên như tòa lầu ở chốn thiên đường thủy phủ.

Cao Tổ ngự giá lên xem. Dân chúng bốn phương nô nức kéo về Tràng An xem hội. Đèn treo lá kết khắp kinh thành. Chỗ này có đám hát, chỗ nọ có đàn ca. Quân sĩ tha hồ mở cuộc vui. Đèn sáng rực kinh đô như sao rụng.

Cao Tổ đứng trên lầu cao, nhìn ngắm dân gian trẻ già nô nức cuộn cuộn như sóng bể dưới chân mình. Gần xa thành quách kéo dài, vững chắc, núi non hoa cỏ tốt tươi, bất giác lại nghĩ rằng đó là công ơn của công thần danh tướng, bèn cầm bút viết đôi câu đối treo trên thượng tầng lầu :

“Đôi gian gây nên Đường thế giới Một roi giữ vững Lý càn khôn” Đoạn sai tòa Quan Lộc bày đại yến trên Kỳ Lân các. Nghĩ thương tình Ân vương, Tề vương, Cao Tổ cho vời đến dự tiệc mừng.

Trong tiệc mọi người cười nói, duy có hai gian vương trong lòng tức giận, thù Cao Tổ, oán Tần vương trong lòng không thiết gì ăn uống.

Giảo Kim nhìn hai cái mặt choắt chéo lăm lăm như chó ăn vụng bột thì nổi ghét, nghĩ bụng rằng :

“Hai thằng khôn kiếp này, ta phải trêu nó mấy câu” Bèn bước tới trừng mắt nói :

- Cái lầu này do Thánh thượng cho xây để ghi công những công thần danh tướng. Chỉ những người ấy mới có quyền bước lên. Hai người là đồ vô dụng, là hai con trùng độc hại người, ngồi đây làm làm gì cho bẩn cả tòa Kỳ Lân các.

Gian vương nhìn nhau hổ thẹn, lén gót lùi xuống lầu.

Về đến phủ, Nguyên Cát bàn với Kiến Thành :

- Đã thế, anh em mình cũng lập một tòa Kỳ Lân các đẹp hơn để chúng ta cùng các tướng sĩ trong phủ ngày ngày uống rượu mua vui, cho chúng nó biết tay.

Kiến Thành khen phải. Liền bỏ bạc vàng trong hai phủ, gọi mấy vạn thợ khéo làm chưa đầy hai tháng đã xong một tòa lầu cao chạm núi, dựng mây, cũng rồng cũng phượng, cũng hồ sen cho hạc múa, cũng cỏ hoa muôn sắc cho mỹ nhân sánh gót dạo chơi. Kiến Thành đặt tên là Thăng Tiên Các.

Ân, Tề gian vương cho gia tướng đàn ca reo rất trên lầu. Và muốn kéo hết cả nhân dân đến xem lầu của mình, hai người lại sai mở kho lấy vàng bạc lụa và vóc lụa hoa ném xuống cho thiên hạ tranh nhau.

Suốt mười ngày vàng bạc gieo xuống như mưa xuống đầu dân chúng.

Lụa, vóc tung hê như lá rụng. Hàng triệu người các nơi và cả các nước kéo nhau như nước chảy vây kín cả lầu hoa.

Vì thế bên Kỳ Lân Các của triều đình vắng như bãi tha ma, chẳng ai nhòm ngó nữa vì không có bạc vàng vóc lụa tung hê.

Trình Giảo Kim tức lắm, uống rượu say, đứng trên Kỳ Lân Các quát tháo rầm lên. Quát chán chẳng có ma nào nghe, lại hầm hầm về phủ, gặp Uất Trì Cung giữa đường. Kim nói kháy :

- Lão mặt đen ơi, Hoàng thượng ban cho cây roi sắt để làm gì đó?

Trì Cung đáp :

- Để đánh gian thần loạn tặc, ngươi hỏi làm chi?

Giáo Kim vuốt râu nghiêm mặt nói :

- Thế thì lão mặt đen ngu ngốc thật. Sao không biết rằng hai thằng nhãi gian vương trước kia cắt thịt anh đã là một tội không đội trời chung, nay nó lập lâu có rồng có phượng như thế là cố ý tranh giành nhòm ngó ngôi Thiên tử lại lấy vàng bạc của kho ném cho dân chúng kéo vào như nước chảy, là có ý muốn nhân cơ hội đó mà xúi dân bỏ cày cấy lần ăn, để tiện dịp cho chúng cất quân làm phản đó. Anh mặt đen làm quan to, có roi dũa tặc thần, mà không biết dùng, thực phụ lòng trông cậy của Thánh thượng, của anh em. Thà bẻ roi vất xuống giếng cho xong!

Uất Trì Cung vốn lỗ mãng trực tính, nghe Giáo Kim khôn khéo xui giục một hồi, tức thì hăm hăm tuốt đồng tiền chạy đến Thăng Tiên Các.

Thấy thế, Giáo Kim đứng ngăn ra thăm nghĩ :

- “Ta nói tức có mấy câu thế mà anh mặt đen đi đánh gian vương thật, nhờ ra hấn quá tay đánh chết, hỏi ra là lão Trình này xui hấn đánh thì tội ấy đến không có đầu mà đội mũ đại thần này mất. Chi bằng ta kêu ầm lên cho gian vương chạy, chỉ để cho anh mặt đen này phá hủy lâu thôi” Nghĩ rồi, Giáo Kim chạy theo Uất Trì Cung hô hoán :

- Gian vương lập đài phí công khổ. Uất Trì Cung tới nơi phá lâu đấy, ai có chân mau chạy.

Dân gian nghe nói, nhìn ra thấy Uất Trì Cung dữ tợn như con cọp xám, tay cầm roi xăm xăm đi tới thì ai nấy không còn hồn vía, xô nhau chạy. Mọi người bảo trăm người, trăm người bảo nghìn người, cứ thế mà tan vỡ như nước trào lui, tiếng kêu gào nhón nháo vì giẫm vào nhau, có người già trẻ con lòi ruột vỡ đầu mà chết.

Anh em Nguyên Cát đang ngất ngêu ôm gái tơ uống rượu, thấy dân chúng kêu gào chạy, vội mở châu liêm nhìn xuống thấy Uất Trì tướng quân tay cầm roi hăm hăm tiến tới cửa lâu. Chúng hốt hoảng ném cả mỹ nhân, lùi xuống cổng sau trốn biến.

Trì Cung lên lâu quát tháo tìm gian vương không thấy, tức giận vô cùng. Giáo Kim cũng leo lên nói :

- Sao không phá lâu cho đỡ tiền lương của Thánh thượng, để làm chi cho ngựa mất?

Trì Cung khen phải, sai người về phủ gọi năm trăm gia tướng đến phá tan tành, chưa hả, lại sai phóng hỏa, lửa cháy ba ngày đêm mới hết.

Hai gian vương vừa then vừa tức, ngồi bàn kế. Nguyên Cát nói :

- Ta phải nghĩ mưu gì trừ đảng nó, kéo trước sau ta cũng bị ngọn roi đôi giần ấy đánh chết mất thôi.

Kiến Thành ngẫm nghĩ, rồi vỗ bàn nói lớn :

- Có diệu kế đây rồi!

- Đoạn ghé tai thăm thì, rồi cùng cười khanh khách.

Hôm sau, hai gian vương vào nội cung tâu Cao Tổ :

- Nhân đang độ cử hè nóng bức, xin phụ vương truyền làm hàng hương như ẩm thang cho công thần để tỏ cái lòng nhân hậu của phụ vương.

Cao Tổ chuẩn tâu, sai quan Thái y làm.

Gian vương về phủ Thái y dúm cho vàng bạc xui bỏ thuốc độc vào.

Thái y từ chối. Nhưng gian vương hứa rằng bao giờ lên ngôi Hoàng đế sẽ ban chức đại thần, rồi lại dúm thêm nhiều vàng bạc nữa.

Thái y hy vọng lớn bèn nhận vàng và nhận lời ngay.

Khi đó, đang độ tháng năm, kể hàng tháng chưa có một trận mưa, một cơn gió mát. Cây cối chết khô, hồ ao đều cạn. Trong phủ Thiên Sách, các quan đều bỏ mũ, cởi áo đi dạo quanh vườn cây bóng rợp. Chợt nghe có thánh chỉ tới nơi.

Mọi người vội mũ áo chỉnh tề nghinh tiếp.

Khâm sai đọc chiếu :

“Nhân cử hè oi ả, trời nắng như thiêu, ruột gan héo hắt. Trẫm ở chốn lầu cao đêm trắng thanh, ngày gió mát mà còn không chịu được với tiết trời, bởi vậy nghĩ đến chư vị hiền khanh, trẫm sai quan Thái y nấu nước ẩm thang ban tặng, chư khanh khá dùng cho mát ruột” Các công thần tạ ơn. Giáo Kim đang mồ hôi nhễ nhại, nhìn hai bình ngọc thạch đựng nước thơm ngào ngạt, liền nói trước :

- Cửa Hoàng thượng ban cho phải là của quý. Anh em uống đi cho mát ruột mát lòng.

Rồi cầm gáo ngọc múc uống luôn hai ba gáo. Những người khác cũng uống theo. Và ai nấy đều khen là thơm mát.

Ngờ đâu uống xong giây phút, mọi người ôm bụng đau quằn quại, đi tả mấy đêm ngày. Trên từ Tần vương đến Uất Trì Cung, Tần Thúc Bảo, đủ mặt các tướng mới có mấy ngày đã da nhợt, mắt trũng, chân tay lẩy bẩy, rồi thì chỉ còn thoi thóp thở.

Hai gian vương hoa chân múa tay mừng lắm, sai mở tiệc, mời Thái y vào ăn uống.

Việc ấy đến tai Cao Tổ. Cao Tổ giết mình sai Thái y đến bốc thuốc.

Gian vương lại dúm vàng bạc xui Thái y hạ thủ cho các tướng về âm cung. Thái y lại tăng gia thuốc độc, mọi người bệnh trạng lại hơn trước.

Mậu Công bẩm độn biết là bị gian vương mưu hại, vội tâu Tần vương không cho uống thuốc nữa, và nói cho Tần vương rõ ác ý của Ân vương, Tề vương.

Đang khi nguy cấp, may sao Lý Tịnh bay qua, biết công thần bị nạn liền hạ mây xuống Thiên Sách phủ. Mậu Công mừng rỡ đưa Lý Tịnh vào thăm bệnh mọi người. Lý Tịnh dốc hồ lô lấy thuốc hòa với rượu đồ cho mỗi người mấy giọt, tức thì tỉnh táo ngay.

Uất Trì Cung và Giáo Kim thấy mình suýt chết vì gian vương, thì tức uất, chờ khỏe mạnh, cùng bàn kế trả thù.

Hai người dắt nhau đến phủ Đại Lý Tự. Trì Cung và Giáo Kim ngồi xuống ghế trông ra phía nam nói :

- Chúng tôi cần phiền ông một việc. Xin cho vời Thái y Anh Cát Sứ đến đây.

Nói rồi, Trì Cung rút roi đặt lên bàn. Quan Đại Lý vội cho đi mời Thái Y Anh Cát Sứ. Đến nơi thấy Trình Giáo Kim, Uất Trì Cung ngồi sát khí đằng đằng, roi sắt đặt trên bàn thì run lập cập.

Giáo Kim quát :

- Thái y không quỳ xuống chịu chết ư?

Thái y nói :

- Tôi là mệnh quan của triều đình có tội gì mà phải thế?

Cung quát :

- Người đầu độc công thần. Không tội thì là công chắc?

Thái y cãi :

- Thánh thượng sai làm nước giải nhiệt thì tôi làm, sao gọi là đầu độc. Lấy gì làm bằng chứng.

Giáo Kim cả giận, quát võ sĩ lấy kìm cặp ra tra khảo. Thái y kêu trời la đất, xin cung xung. Giáo Kim sai lấy giấy bút. Quan Đại Lý theo lời Thái y kể tội mà ghi chép. Thái y không dám giấu câu nào bao nhiêu tội lỗi đổ hết lên đầu gian vương hết.

Rồi đó, Uất Trì Cung sai quan Đại Lý giam Thái y vào đề lao để đối chứng với gian vương.

Hôm sau, hai người đem tờ cung khai vào triều dâng Cao Tổ. Cả giận, Cao Tổ sai giải Ân, Tề gian vương vào bộ kiến. Đồng thời gọi Đại Lý giải cả Thái y Anh Cát Sứ vào.

Cao Tổ sỉ mắng hai gian vương. Chúng kêu to - Đó là Thái y buộc tội chết cho thần nhi. Xin phụ vương cho thần nhi đối chứng.

Dứt lời bước xuống thềm, tuốt gươm chém Anh Cát Sứ đứt làm hai đoạn. Cao Tổ vừa giận vừa buồn, đứng dậy lui vào cung, lên long sàng nằm, uất quá mà thành trọng bệnh.

Nguyên Cát nghe tin, bàn với Kiến Thành viết giả thánh chỉ đem đến phủ Thiên Sách nói dối là Cao Tổ sai giết cả bọn đi.

Kiến Thành mừng lắm, làm thánh chỉ giả, lấy kiềm ấn đóng vào.

Các công thần thấy Cao Tổ bệnh nặng, có khuyên Tàn vương lên ngôi nhưng Tàn vương nhất định không nghe.

Mậu Công đêm ấy xem thiên văn, rồi vào hầu Tàn vương nói :

- Sao Thái Bạch chiếu rực rỡ xuống Tần phủ, ứng vào chúa công.

Vậy xin chúa công chớ trái mệnh trời.

Tần vương vẫn một mực chối từ. Mậu Công triệu tập các tướng nói :

- Ngày mai chính là ngày chúa công lên ngôi, nhưng chúa công không nghe, mà trong lúc này thì gian vương sắp làm hại chúng ta, vậy phải lập mưu mới được.

Rồi nói nhỏ. Các tướng khen là diệu kế.

Canh ba đêm ấy, các tướng kéo ồ vào phủ Tần vương đập cửa. Tần vương tưởng có biến không dám sai mở. Chúng tướng phá cửa mà vào.

Giáo Kim công Tần vương lên ngựa nói rằng :

- Chúa công không biết gì ư? Hai gian vương đã cử năm nghìn binh mã phục ở phía nam, sắp khởi loạn giết hoàng thượng hại chúa công. Không tin, chúa công theo về núi Huyền Sơn sẽ biết.

Hai ngựa vừa phi tới chân Huyền Sơn thì quả nhiên đã thấy Ân, Tề gian vương đang kéo binh đến phủ Tần vương. Mậu Công sai Uất Trì Cung đánh. Cung rút roi tiến lên đánh một roi. Kiến Thành lóa mắt vì ánh đuốc, vỡ nát sọ ra mà chết.

Phía sau, Thúc Bảo múa giáo đập tan xương thịt Nguyên Cát, chết không được một tiếng kêu.

Hôm sau, Uất Trì Cung vào cung quỳ bên long sàng tâu rằng :

- Ân vương, Tề vương nổi loạn, Tần vương đem quân dẹp. Ân, Tề nhị vương chết cả rồi, hạ thần vào xin chịu tội.

Cao Tổ khi ấy đã đỡ bệnh, ngồi lên, ứa nước mắt ra. Rồi quay hỏi cận thần là Bùi Tịch.

- Ý khanh nghĩ thế nào?

Tịch quỳ thưa :

- Đó là lòng trời đã định. Ân, Tề nhị vương còn sống thì triều đình còn loạn. Xin Thánh thượng khá giao việc nước cho Tần vương thì thiên hạ bình an đó.

Cao Tổ hài lòng truyền ngôi cho Tần vương.

Từ Mậu Công chọn được ngày lành phò Tần vương lên ngôi Cửu Ngũ ở điện Hiền Đức, danh hiệu là Thái Tôn, niên hiệu là Chinh quán nguyên niên.

Đại Đường thịnh vượng được mười năm. Sau này lại mấy phen giang sơn diên đảo mà một tay giữ vững thành trì chính là La Thông, con trai đầu lòng của La Thành vậy.

HẾT